ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH
BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN

HỒ SƠ BƯỚC TRIỂN KHAI SAU THIẾT KẾ CƠ SỞ

CÔNG TRÌNH: NÂNG CẤP ĐƯỜNG HƯƠNG LỘ 21

ĐỊA ĐIỂM: XÃ AN PHƯỚC – XÃ TAM AN, HUYỆN LONG THÀNH

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN HUYỆN LONG THÀNH
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số: 4556/QĐ-BQL
Ngày 31 tháng 12 năm 2024
Ký tên:
Đào Văn Hựu

TẬP I.4: THUYẾT MINH - BẢN VẼ PHẦN THOÁT NƯỚC MƯA, THOÁT NƯỚC THẢI VÀ TUYNEN

GIAI ĐOẠN: THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG

08/2024/TKBVTC



CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG QUỲNH ANH
THẨM TRA
Theo văn bản số: 2612/A/KCT-QA
ngày 26 tháng 12 năm 2024
Ký tên:
Nguyễn Tuấn Anh

UBND HUYỆN LONG THÀNH
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÔ THỊ
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số: 1556/P.QLĐT
Ngày 31 tháng 12 năm 2024
Ký tên
Đỗ Ánh Dương

LIÊN DANH TƯ VẤN:

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG HẠ TẦNG TRUNG TÍN

CÔNG TY CỔ PHẦN IDECO VIỆT NAM

TP. HỒ CHÍ MINH, THÁNG 12 NĂM 2024

LIÊN DANH CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG HẠ TẦNG TRUNG TÍN - CÔNG TY CỔ PHẦN IDECO VIỆT NAM

HỒ SƠ BƯỚC TRIỂN KHAI SAU THIẾT KẾ CƠ SỞ

CÔNG TRÌNH: NÂNG CẤP ĐƯỜNG HƯƠNG LỘ 21

ĐỊA ĐIỂM: XÃ AN PHƯỚC – XÃ TAM AN, HUYỆN LONG THÀNH

UBND HUYỆN LONG THÀNH
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÔ THỊ
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số : 1968../PQLĐT
Ngày 16 tháng 12 năm 2024
Ký tên

Đỗ Ánh Dương

TẬP I.4: THUYẾT MINH - BẢN VẼ PHẦN THOÁT NƯỚC MƯA, THOÁT NƯỚC THẢI VÀ TUYNEN

GIAI ĐOẠN: THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN HUYỆN LONG THÀNH
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số 4561/QĐ-BQL
Ngày 31 tháng 12 năm 2024
Ký tên:
Đào Văn Hựu

Chủ trì thiết kế thoát nước : Trần Đức Ban

Chủ nhiệm thiết kế : Phan Tô Anh Vũ

Kiểm tra : Bùi Phương Nam

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG QUỲNH ANH
THẨM TRA
Theo văn bản số 2608A/TCT-QA
ngày 23 tháng 12 năm 2024
Ký tên:

Nguyễn Tuấn Anh

LIÊN DANH TƯ VẤN:

CÔNG TY CỔ PHẦN IDECO VIỆT NAM
KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thành Chiến

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG HẠ TẦNG TRUNG TÍN
KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Lý Đức Vũ

ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ:

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN HUYỆN LONG THÀNH
KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Đào Văn Hựu

TP. HỒ CHÍ MINH – THÁNG 12 NĂM 2024

NỘI DUNG HỒ SƠ BƯỚC TRIỂN KHAI SAU THIẾT KẾ CƠ SỞ

CÔNG TRÌNH: NÂNG CẤP ĐƯỜNG HƯƠNG LỘ 21

ĐỊA ĐIỂM: XÃ AN PHƯỚC – XÃ TAM AN, HUYỆN LONG THÀNH

TẬP I: THUYẾT MINH - BẢN VẼ THIẾT KẾ THI CÔNG (A3)

I.1: THUYẾT MINH - BẢN VẼ PHẦN ĐƯỜNG GIAO THÔNG

I.2: THUYẾT MINH - BẢN VẼ PHẦN CẦU GIAO THÔNG

I.3: THUYẾT MINH - BẢN VẼ PHẦN AN TOÀN GIAO THÔNG, CÂY XANH VÀ CHIẾU SÁNG

I.4: THUYẾT MINH - BẢN VẼ PHẦN THOÁT NƯỚC MƯA, THOÁT NƯỚC THẢI VÀ TUYNEN

TẬP II: TỔNG DỰ TOÁN (A4)

TẬP III: BẢNG TÍNH (A4)

III.1: BẢNG TÍNH PHẦN ĐƯỜNG GIAO THÔNG

III.2: BẢNG TÍNH PHẦN CẦU GIAO THÔNG

III.3: BẢNG TÍNH PHẦN AN TOÀN GIAO THÔNG VÀ CHIẾU SÁNG

III.4: BẢNG TÍNH PHẦN THOÁT NƯỚC VÀ TUYNEN

TẬP IV: CHỈ DẪN KỸ THUẬT (A4)

TẬP V: QUY TRÌNH BẢO TRÌ (A4)

NÂNG CẤP ĐƯỜNG HƯƠNG LỘ 21

XÃ AN PHƯỚC – XÃ TAM AN, HUYỆN LONG THÀNH, TỈNH ĐỒNG NAI

MỤC LỤC

I GIỚI THIỆU CHUNG 2
I.1 Tên dự án 2
I.2 Chủ Đầu tư dự án 2
I.3 Tư vấn lập Thiết kế bản vẽ thi công 2
I.4 Các thông tin chính về dự án 2
I.5 Các văn bản pháp lý 2
I.6 Nguồn tài liệu sử dụng 4
I.7 Khung tiêu chuẩn của dự án 4
II SỰ CẦN THIẾT ĐẦU TƯ VÀ MỤC TIÊU CỦA DỰ ÁN 8
II.1.1 Sự cần thiết đầu tư 8
II.1.2 Mục tiêu dự án 8
III ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN 8
III.1.1 Điều kiện địa hình 8
III.1.2 Công trình cơ sở hạ tầng 11
III.1.3 Điều kiện địa chất 11
III.1.4 Các điều kiện khí tượng, khí hậu 13
III.1.5 Đặc điểm thủy văn 14
IV QUI MÔ, TIÊU CHUẨN KỸ THUẬT 14
IV.1.1 Loại, nhóm Dự án 14
IV.1.2 Loại và cấp công trình 15
IV.1.3 Thời hạn sử dụng của công trình chính theo thiết kế 15
IV.1.4 Phần đường 15
IV.2 Phần cầu 16
IV.3 Phần thoát nước mưa 16
IV.4 Phần thoát nước thải 16
IV.5 Phần tuynen kỹ thuật 16
IV.6 Phần cây xanh 16
IV.7 Phần chiếu sáng 17
V GIẢI PHÁP THIẾT KẾ 17
V.1 Giải pháp thiết kế phần thoát nước mưa 17
V.2 Giải pháp thiết kế thoát nước thải dân sinh 19
V.3 Giải pháp thiết kế phần tuynen kỹ thuật 19
VI TỔ CHỨC THI CÔNG CHỦ ĐẠO 20
VI.1 Trình tự thi công 21
VI.2 Biện pháp tổ chức thi công chủ đạo 21
VI.2.1 Công tác tập kết vật liệu, nhân công, xe máy 21
VI.2.2 Công tác chuẩn bị 21
VI.2.3 Thi công hệ thống thoát nước 21
VI.2.4 Thi công tuynen kỹ thuật 21
VI.2.5 Công tác hoàn thiện công trình 21
VI.2.6 Thiết bị thi công chủ yếu 21
VI.2.7 Một số lưu ý trong thi công 22
VII YÊU CẦU VỀ VẬT LIỆU CHỦ YẾU 22
VIII CÔNG TÁC PHÒNG CHỐNG, CHÁY NỔ 22
IX CÔNG TÁC SỬ DỤNG NĂNG LƯỢNG TIẾT KIỆM, HIỆU QUẢ 22
X CÔNG TÁC BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG, ỨNG PHÓ VỚI BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU 22
XI TỔNG TIẾN ĐỘ THI CÔNG 23
XII KIẾN NGHỊ 23

Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam

Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

NÂNG CẤP ĐƯỜNG HƯƠNG LỘ 21

XÃ AN PHƯỚC – XÃ TAM AN, HUYỆN LONG THÀNH

THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG

THUYẾT MINH THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG PHẦN THOÁT NƯỚC MƯA,THOÁT NƯỚC THẢI VÀ TUYNEN

I GIỚI THIỆU CHUNG

I.1 Tên dự án

NÂNG CẤP ĐƯỜNG HƯƠNG LỘ 21

I.2 Chủ Đầu tư dự án

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN HUYỆN LONG THÀNH

- Trụ sở: Ấp 3, Xã An Phước, Huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai;
- Điện thoại: 05213.547.929 Fax:

I.3 Tư vấn lập Thiết kế bản vẽ thi công

LIÊN DANH CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG HẠ TẦNG TRUNG TÍN – CÔNG TY CỔ PHẦN IDECO VIỆT NAM

- Văn phòng đại diện liên danh: Số 13 Đường 8, KDC Khang An, P. Phú Hữu, TP. Thủ Đức, TP. HCM;
- Điện thoại đại diện liên danh: 0979.819.470

I.4 Các thông tin chính về dự án

- Địa điểm xây dựng: xã An Phước – xã Tam An, huyện Long Thành;
- Phạm vi dự án:
  - Điểm đầu: Giao với đường Quốc lộ 51;
  - Điểm cuối: Giáp ranh TP. Biên Hòa.
- Chiều dài tuyến: dự kiến dài khoảng 7.840,05m.



Sơ đồ vị trí dự án.

I.5 Các văn bản pháp lý

(1) Luật của Quốc Hội

- Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 23/6/2023;
- Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;
- Căn cứ Luật Bảo vệ Môi trường ngày 17/11/2020;

(2) Nghị định của Chính Phủ

- Căn cứ Quyết định số 1874/QĐ-TTG ngày 11/10/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt định hướng phát triển chiếu sáng đô thị Việt Nam đến năm 2025;
- Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;
- Căn cứ Nghị định 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;
- Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính Phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;
- Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về Quản lý dự án đầu tư xây dựng;

- Căn cứ Nghị định số 29/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định về trình tự, thủ tục thẩm định dự án quan trọng quốc gia và giám sát, đánh giá đầu tư;
- Căn cứ Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công;
- Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật bảo vệ môi trường;
- Căn cứ Nghị đinh số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ Về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của bộ xây dựng;
- Căn cứ Nghị định số 67/2023/NĐ-CP ngày 13/11/2015 của Chính phủ quy định bảo hiểm bắt buộc trong hoạt động đầu tư xây dựng;
- Căn cứ Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27/02/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;
- Căn cứ Nghị định số 72/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính phủ Quy định chính sách giảm thuế giá trị gia tăng theo Nghị quyết số 142/2024/QH15 ngày 29 tháng 6 năm 2024 của Quốc hội.

(3) Các văn bản của Bộ xây dựng

- Căn cứ Thông tư số 06/2021/TT-BXD ngày 30/6/2021 của Bộ Xây Dựng quy định về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý đầu tư xây dựng;
- Căn cứ Thông tư số 10/2021/TT-BXD ngày 25/8/2021 của Bộ Xây dựng về hướng dẫn một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 và Nghị định số 44/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016;
- Căn cứ Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng về hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;
- Căn cứ Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng về việc ban hành định mức xây dựng;
- Căn cứ Thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 31/08/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn phương pháp xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối lượng công trình;
- Căn cứ Thông tư số 14/2021/TT-BXD ngày 08/9/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định chi phí bảo trì công trình;
- Căn cứ Thông tư số 15/2021/TT-BXD ngày 15/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn hướng dẫn về công trình hạ tầng kỹ thuật thu gom, thoát nước thải đô thị, khu dân cư tập trung;
- Căn cứ Thông tư số 14/2023/TT-BXD ngày 29/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ xây dựng hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

(4) Các văn bản của Bộ tài Chính

- Căn cứ Thông tư số 27/2023/TT-BTC ngày 12/5/2023 của Bộ Tài Chính về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định thiết kế kỹ thuật, phí thẩm định dự toán xây dựng;
- Căn cứ Thông tư số 28/2023/TT-BTC ngày 12/5/2023 của Bộ Tài Chính về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định dự án đầu tư xây dựng;
- Căn cứ Thông tư số 43/2024/TT-BTC ngày 28/6/2024 của Bộ Tài Chính về việc quy định mức thu một số khoản phí, lệ phí nhằm tiếp tục tháo gỡ khó khăn, hỗ trợ cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

(5) Các văn bản của Bộ Tài Nguyên Môi Trường

- Căn cứ Thông tư số 973/2001/TT-TCĐC ngày 20/6/2001 về hướng dẫn lập hệ quy chiếu và hệ tọa độ quốc gia VN-2000;
- Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật bảo vệ môi trường.

(6) Các văn bản của Bộ Giao Thông Vận Tải

- Căn cứ Thông tư số 37/2018/TT-BGTVT ngày 07/6/2018 của Bộ Giao thông vận tải quy định quy định về quản lý, vận hành khai thác và bảo trì công trình đường bộ;
- Căn cứ Thông tư số 41/2021/TT-BGTVT ngày 31/12/2021 của Bộ Giao thông vận tải quy định về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 37/2018/TT-BGTVT ngày 07 tháng 6 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý, vận hành khai thác và bảo trì công trình đường bộ;
- Căn cứ Quyết định số 3095/QĐ-BGTVT ngày 07/10/2013 của Bộ Giao Thông Vận Tải về ban hành quy định tạm thời về các giải pháp kỹ thuật công nghệ đối với đoạn chuyển tiếp giữa đường và cầu (cống) trên đường ô tô;
- Căn cứ Quyết định số 858/QĐ-BGTVT ngày 26/3/2014 của Bộ Giao Thông Vận Tải về việc ban hành hướng dẫn áp dụng hệ thống các tiêu chuẩn kỹ thuật hiện hành nhằm tăng cường quản lý chất lượng thiết kế và thi công mặt đường bê tông nhựa nóng đối với các tuyến đường ô tô có quy mô giao thông lớn;
- Căn cứ Thông tư số 27/2014/TT-BGTVT ngày 28/7/2014 của Bộ Giao thông vận tải Quy định về quản lý chất lượng vật liệu nhựa đường sử dụng trong xây dựng công trình giao thông.

(7) Các văn bản về quy hoạch liên quan và chủ trương đầu tư

- Căn cứ Nghị quyết số 202/2019/QĐ-UBND tỉnh ngày 06/12/2019 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 40/2016/NQ-HĐND ngày 09/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai hông qua Quy hoạch giao thông vận tải đường bộ tỉnh Đồng Nai đến năm 2020 và định hướng 2030.
- Căn cứ Quyết định số 3264/QĐ-UBND ngày 07/10/2016 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng tỷ lệ 1/5000 Thị trấn

Long Thành, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai (Giai đoạn đến năm 2020 và định hướng đến 2030).

- Căn cứ Quyết định số 615/QĐ-UBND tỉnh ngày 03/3/2017 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển giao thông vận tải tỉnh Đồng Nai đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030;
- Căn cứ Quyết định số 792/QĐ-UBND ngày 17/3/2020 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc sửa đổi bổ sung một số điều của quyết định số 615/QĐ-UBND ngày 03/3/2017của UBND tỉnh Đồng Nai về việc phê duyệt Quy hoạch tổng thể giao thông vận tải tỉnh Đồng Nai đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030;
- Căn cứ Quyết định số 5366/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc phê duyệt quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030;
- Căn cứ Quyết định số 1337/QĐ-UBND ngày 09/5/2024 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc tổ chức thẩm định an toàn giao thông đối với các công trình giao thông trên địa bàn tỉnh đồng nai;
- Căn cứ Nghị quyết số 16/NQ-HĐND ngày 19/7/2023 của HĐND huyện Long Thành về chủ trương đầu tư của 05 dự án nhóm B trên địa bàn huyện Long Thành.
- Căn cứ Quyết định số 7569/QĐ-UBND ngày 28/7/2023 của UBND huyện Long Thành về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 16/NQ-HĐND ngày 19 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân huyện về chủ trương đầu tư của 05 dựán nhóm B trên địabàn huyệnLongThành;
- Căn cứ Văn bản số 3190/KQLĐBIV-QLBTKCHTHT ngày 15/11/2023 của Khu quản lý đường bộ IV về việc chấp thuận thiết kế kỹ thuật và phương án tổ chức giao thông điều chỉnh nút giao đường nhánh đấu nối vào Quốc lộ 51, tại Km16+270 (P) thuộc xã An Phước, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai;
- Căn cứ Quyết định số 2512/QĐ-UBND ngày 25/4/2024 của Ủy ban nhân dân huyện Long Thành về việc phê duyệt dự án Nâng cấp đường Hương Lộ 21;
- Căn cứ Hợp đồng số 0807/2024/HĐ-TVXD ngày 08/7/2024 giữa Ban Quản lý dự án huyện Long Thành và Liên danh Công ty Cổ phần Xây dựng Hạ tầng Trung Tín Công ty Cổ phần IDECO Việt Nam về Tư vấn khảo sát, lập thiết kế bản vẽ thi công và dự toán thuộc dự án Nâng cấp đường Hương Lộ 21.

I.6 Nguồn tài liệu sử dụng

- Căn cứ hồ sơ quy hoạch chung xã An Phước, xã Tam An và thị trấn Long Thành;
- Căn cứ Hồ sơ Báo cáo khảo sát địa hình, địa chất, thủy văn, nền mặt đường công trình do Đại diện liên danh Công ty Cổ phần Xây dựng Hạ tầng Trung Tín lập năm 2024;
- Căn cứ Hồ sơ Hoàn công công trình Sửa chữa cục bộ và đại tu tuyến đường Hương lộ 21, huyện Long Thành và TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

I.7 Khung tiêu chuẩn của dự án

(1) Các tiêu chuẩn và quy phạm về khảo sát

STT	TÊN TIÊU CHUẨN	MÃ HIỆU
1	Khảo sát cho xây dựng - Nguyên tắc cơ bản	TCVN 4419:1987
2	Đường ô tô – Tiêu chuẩn khảo sát	TCCS 31:2020/TCĐBVN
3	Tiêu chuẩn khảo sát, thiết kế nền đường ô tô trên đất yếu	TCCS 41:2022/TCĐBVN
4	Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về xây dựng lưới tọa độ	QCVN 04:2009/BTNMT
5	Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về xây dựng lưới độ cao	QCVN 11:2008/BTNMT
6	Kỹ thuật đo và xử lý số liệu GPS trong trắc địa công trình	TCVN 9401:2012
7	Công tác trắc địa trong xây dựng - Yêu cầu chung	TCVN 9398 :2012
8	Khoan thăm dò địa chất công trình	TCVN 9437:2012
9	Đất xây dựng - Phương pháp thí nghiệm hiện trường – Thí nghiệm xuyên tiêu chuẩn (SPT)	TCVN 9351:2012
10	Lấy mẫu nguyên dạng bằng ống mẫu thành mỏng	ASTM D1587-00
11	Đất xây dựng - Lấy mẫu, bao gói, vận chuyển và bảo quản mẫu	TCVN 2683:2012
12	Đất xây dựng - Phương pháp xác định - Khối lượng riêng trong phòng thí nghiệm	ASTM D854 TCVN 4195:2012
13	Đất xây dựng - Phương pháp xác định - Độ ẩm và độ hút ẩm trong phòng thí nghiệm	ASTM D2216 TCVN 4196:2012
14	Đất xây dựng - Phương pháp xác định - Giới hạn dẻo và chảy trong phòng thí nghiệm	ASTM D4318 TCVN 4197:2012
15	Đất xây dựng - Phương pháp phân tích thành phần hạt trong phòng thí nghiệm	ASTM D422 TCVN 4198:2014
16	Đất xây dựng - Phương pháp xác định sức chống cắt trong phòng thí nghiệm ở máy cắt phẳng	ASTM D3080 TCVN 4199:1995
17	Đất xây dựng - Phương pháp xác định tính nén lún trong phòng thí nghiệm	TCVN 4200:2012
18	Đất xây dựng - Phương pháp xác định khối lượng thể tích trong phòng thí nghiệm	ASTM D7263 TCVN 4202:2012

STT	TÊN TIÊU CHUẨN	MÃ HIỆU
19	Đất xây dựng công trình thủy lợi - Phương pháp xác định khối lượng thể tích khô lớn nhất và nhỏ nhất của đất rời trong phòng thí nghiệm	TCVN 8721:2012
20	Đất xây dựng công trình thủy lợi - Phương pháp xác định góc nghỉ tự nhiên của đất rời trong phòng thí nghiệm	TCVN 8724:2012
21	Phương pháp thí nghiệm nén nở hông	ASTM D2166
22	Phương pháp thí nghiệm nén cố kết	ASTM D2435
23	Thí nghiệm xác định sức kháng cắt không cố kết - Không thoát nước và cố kết - Thoát nước của đất dính trên thiết bị nén ba trục - CU	ASTM D4767 TCVN 8868:2011
24	Phương pháp thử nghiệm tiêu chuẩn cường độ chịu nén không giới hạn của các mẫu lõi đá nguyên khối	ASTM D2938
25	Đất xây dựng - Phân loại	TCVN 5747:1993
26	Công trình thủy lợi - Phương pháp chỉnh lý kết quả thí nghiệm mẫu đất	TCVN 9153:2012
27	Áo đường mềm – Xác định mô đun đàn hồi chung của kết cấu bằng cần đo võng Benkelman	TCVN 8867:2011
28	Tính toán các đặc trưng dòng chảy lũ	TCVN 9845:2013

(2) **Về thiết kế**

STT	TÊN TIÊU CHUẨN	MÃ HIỆU
1	Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về các công trình hạ tầng kỹ thuật	QCVN 07:2023/BXD
2	Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ	QCVN 41:2019/BGTVT
3	Quy chuẩn Quốc gia về quy hoạch xây dựng	QCVN 01:2021/BXD
4	Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Số liệu điều kiện tự nhiên dùng trong xây dựng	QCVN 02:2022/BXD
5	Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về nguyên tắc phân loại, phân cấp các công trình dân dụng, công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật đô thị	QCVN 03:2022/BXD
6	Đường đô thị - Yêu cầu thiết kế	TCVN 13592:2022
7	Đường ô tô – Yêu cầu thiết kế	TCVN 4054:2005
8	Áo đường mềm – Các yêu cầu và chỉ dẫn thiết kế	TCCS 38:2022/TCĐBVN
9	Yêu cầu thiết kế, thi công và nghiệm thu vải địa kỹ thuật trong xây dựng nền đắp trên đất yếu	TCVN 9844:2013
10	Thoát nước - Mạng lưới và công trình bên ngoài – Tiêu chuẩn thiết kế	TCVN 7957:2023
11	Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép – Yêu cầu bảo vệ chống ăn mòn trong môi trường biển	TCVN 9346:2012
12	Thiết kế kết cấu bê tông và bê tông cốt thép	TCVN 5574:2018
13	Tiêu chuẩn thiết kế cầu đường bộ	TCVN 11823:2017
14	Tải trọng và tác động - Tiêu chuẩn thiết kế	TCVN 2737:2023
15	Thiết kế công trình chịu động đất	TCVN 9386:2012
16	Móng cọc - tiêu chuẩn thiết kế	TCVN 10304:2014
17	Từ vựng kỹ thuật điện quốc tế - phần 845: chiếu sáng	TCVN 8095-845 : 2009
18	Quy hoạch cây xanh sử dụng công cộng trong các đô thị - Tiêu chuẩn thiết kế	TCVN 9257:2012
19	Quy hoạch cây xanh sử dụng hạn chế và chuyên dụng trong đô thị - Tiêu chuẩn thiết kế	TCVN 8270:2009
20	Trang thiết bị an toàn giao thông đường bộ- dải phân cách và lan can phòng hộ - kích thước và hình dạng	TCVN 12681:2019

(3) **Về vật liệu**

STT	TÊN TIÊU CHUẨN	MÃ HIỆU
1	Thép cốt bê tông	TCVN 1651:2018
2	Thép và sản phẩm thép – Yêu cầu chung khi cung cấp	TCVN 4399:2008
3	Cốt liệu cho bê tông và vữa – Yêu cầu kỹ thuật	TCVN 7570:2006
4	Cốt liệu cho bê tông và vữa – Phương pháp thử	TCVN 7572:2006
5	Nước cho bê tông và vữa – Yêu cầu kỹ thuật	TCVN 4506:2012
6	Cát nghiền cho bê tông và vữa	TCVN 9205:2012
7	Ximăng Poocläng – Yêu cầu kỹ thuật Ximăng Poocläng hỗn hợp – Yêu cầu kỹ thuật	TCVN 2682:2020 TCVN 6260:2020
8	Phụ gia hóa học cho bêtông	TCVN 8826:2011
9	Vữa xây dựng – Yêu cầu kỹ thuật	TCVN 4314:2022
10	Yêu cầu kỹ thuật đối với Bitum	TCVN 7493:2005
11	Nhũ tương nhựa đường axit	TCVN 8817:2011

STT	TÊN TIÊU CHUẨN	MÃ HIỆU
12	Nhựa đường lỏng	TCVN 8818:2011
13	Vật liệu nhựa đường Polime - Yêu cầu kỹ thuật	TCVN 11193:2021
14	Nhũ tương nhựa đường polime gốc axit	TCVN 8816:2011
15	Hỗn hợp bê tông nhựa nóng - Thiết kế theo phương pháp Marshall	TCVN 8820:2011
16	Ống bê tông cốt thép thoát nước	TCVN 9113:2012
17	Cống hộp bê tông cốt thép	TCVN 9116:2012
18	Sản phẩm bê tông cốt thép ứng lực trước - yêu cầu kỹ thuật và kiểm tra chấp nhận	TCVN 9114:2019
19	Gối cầu cao su cốt bản thép không có tấm trượt trong cầu đường bộ - yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thử	TCVN 10308:2014
20	Khe co giãn thép dạng răng lược - yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thử	TCVN 13067:2020
21	Gạch Terrazzo	TCVN 7744:2013
22	Sơn tín hiệu giao thông – Vật liệu kẻ đường phản quang nhiệt dẻo – Yêu cầu kỹ thuật, phương pháp thử, thi công và nghiệm thu	TCVN 8791:2011
23	Màng phản quang dùng cho báo hiệu đường bộ	TCVN 7887:2018
24	Băng chắn nước dùng trong mối nối công trình xây dựng - Yêu cầu sử dụng	TCVN 9384:2012
25	Cốt thép trong bê tông. Hàn hồ quang.	TCVN 9392:2012
26	Thép carbon cán nóng dùng cho xây dựng. YC kỹ thuật	TCVN 5709:2009
27	Thép hình cán nóng	TCVN 7571:2017
28	Que hàn điện dùng cho thép carbon thấp và thép hợp kim thấp.	TCVN 3222:2000
29	Bu long, vít, vít cấy và đai ốc. Yêu cầu kỹ thuật	TCVN 1916:1995
30	Đặc điểm kỹ thuật tiêu chuẩn cho lớp phủ kẽm (mạ kẽm nhúng nóng	ASTM A123
31	Bộ điều khiển bóng đèn – phần 1: yêu cầu chung và yêu cầu an toàn	TCVN 7590-1:2010 (IEC 61347-1:2007)
32	Đèn chiếu sáng đường phố - Yêu cầu kỹ thuật	TCVN 7722:2019
33	Thiết bị đóng cắt và điều khiển hạ áp	TCVN 6592-2:2009
34	Áptômát tác động bằng dòng dư có bảo vệ quá dòng dùng trong gia đình và các mục đích tương tự (RCBO)	TCVN 6951-1 : 2007 (IEC 61009-1

STT	TÊN TIÊU CHUẨN	MÃ HIỆU
		: 2003
35	Tính năng đèn điện - phần 1: Yêu cầu chung	TCVN 10885-1:2015 (IEC 62722-1:2014)
36	Tính năng đèn điện. Phần 2-1: yêu cầu cụ thể đối với đèn điện LED;	TCVN 10885-2-1:2015 (IEC 62722-2-1:2014):
37	Phép đo điện và quang cho các sản phẩm chiếu sáng rắn	TCVN 10886: 2015 (IES LM-79-08)
38	Phương pháp đo độ duy trì quang thông của các nguồn sáng LED.	TCVN 10887:2015 (IES LM-80-08):
39	Đèn điện- Phần 1: Yêu cầu chung và các thử nghiệm được ban hành theo Quyết định số 3062/QĐ-BKHCN ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Khoa học và Công nghệ Về việc công bố các Tiêu chuẩn Quốc gia.	TCVN 7722-1:2009 (IEC 60598-1:2008):
40	Mô đun LED dành cho chiếu sáng thông dụng – Quy định về tính năng được ban hành theo Quyết định số 595/QĐ-BKHCN ngày 31 tháng 03 năm 2015 của Bộ Khoa học và Công nghệ Về việc công bố các Tiêu chuẩn Quốc gia.	TCVN 10485:2015 (IEC 62717:2014)
41	Mô đun LED dùng cho chiếu sáng thông dụng – Quy định về an toàn được ban hành theo Quyết định số 3974/QĐ-BKHCN ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Bộ Khoa học và Công nghệ Về việc công bố các Tiêu chuẩn Quốc gia	TCVN 8781: 2015 (IEC 62031: 2014)
42	Chống sét cho công trình xây dựng - hướng dẫn thiết kế, kiểm tra và bảo trì hệ thống	TCVN 9385:2012
43	Phân Urê. Yêu cầu kỹ thuật	TCVN 2619:2014
44	Phân Supephotphat đơn	TCVN 4440:2018
45	Phân khoáng. Danh mục chỉ tiêu chất lượng kỹ thuật	TCVN 4727:1089
46	Phân bón vi sinh vật cố định ni tơ	TCVN 6166:2002
47	Phân bón vi sinh phân giải hợp chất phố pho khó tan	TCVN 6167:1996
48	Chế phẩm vi sinh vật phân giải xelulô	TCVN 6168:2002
49	Phân bón và chất cải tạo đất. Phân loại	TCVN 7159:2002
50	Phân hữu cơ vi sinh vật	TCVN 7185:2002
51	Phân bón. Ghi nhãn. Cách trình bày và công bo	TCVN 7288:2003
52	Phân lân nung chảy	TCVN 1078:2023

(4) **Giai đoạn thi công – kiểm tra – giám sát chất lượng công trình**

STT	TÊN TIÊU CHUẨN	MÃ HIỆU
1	Lớp mặt đường BTNN - Thi công và nghiệm thu – Phần 1: Bê tông nhựa chặt sử dụng nhựa đường thông thường	TCVN 13567-1:2022
2	Lớp mặt đường BTNN - Thi công và nghiệm thu – Phần 1: Bê tông nhựa chặt sử dụng nhựa đường polyme	TCVN 13567-2:2022
3	Lớp móng CPĐD trong kết cấu đường ô tô – Vật liệu, Thi công và Nghiệm thu	TCVN 8859:2023
4	Áo đường mềm - Xác định môđun đàn hồi của áo đường mềm bằng tấm ép cứng	TCVN 8861:2011
5	Áo đường mềm - Xác định môđun đàn hồi của áo đường mềm bằng cần đo độ võng Benkelman	TCVN 8867:2011
6	Mặt đường ô tô - Xác định độ nhám của mặt đường đo bằng phương pháp rắc cát – Thử nghiệm	TCVN 8866:2011
7	Mặt đường ô tô – Phương pháp đo và đánh giá xác định độ bằng phẳng mặt đường theo chỉ số độ gồ ghề quốc tế IRI	TCVN 8865:2011
8	Mặt đường ô tô – Xác định độ bằng phẳng bằng thước dài 3.0m	TCVN 8864:2011
9	Đất, đá dăm dùng trong công trình giao thông - Đầm nén Proctor	TCVN 12790:2020
10	Vật liệu nền, móng mặt đường - Phương pháp xác định tỷ số CBR trong phòng thí nghiệm	TCVN 12792:2020
11	Phương pháp xác định chỉ số CBR của nền đất và các móng đường bằng vật liệu rời ngoài hiện trường	TCVN 8821:2011
12	Đất xây dựng - Phương pháp xác định độ chặt tiêu chuẩn trong phòng thí nghiệm	TCVN 4201:2012
13	Nền đường ô tô – Thi công và nghiệm thu	TCVN 9436:2012
14	Công tác nền móng - Thi công và nghiệm thu	TCVN 9361:2012
15	Đóng và ép cọc - Thi công và nghiệm thu	TCVN 9394:2012
16	Cọc – Phương pháp động biến dạng lớn	TCVN 11321:2016
17	Công tác đất - Thi công và nghiệm thu	TCVN 4447:2012
18	Bê tông nặng - Phương pháp xác định cường độ nén	TCVN 3118:1993
19	Vữa xây dựng – Phương pháp thử	TCVN 3121:2022
20	Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép lắp ghép – Thi công và nghiệm thu	TCVN 9115:2019
21	Cấu kiện bê tông và bê tông cốt thép đúc sẵn - Phương pháp thí nghiệm gia tải để đánh giá độ bền, độ cứng và khả năng chống nứt	TCVN 9347:2012
22	Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép - điều kiện kỹ thuật tối thiểu để thi công và nghiệm thu	TCVN 5724:1993
23	Tiêu chuẩn bắt buộc áp dụng từng phần - kết cấu bê tông và bê tông cốt thép toàn khối – quy phạm thi công và nghiệm thu	TCVN 4453:1995
24	Bê tông – Yêu cầu bảo dưỡng ẩm tự nhiên	TCVN 8828:2011
25	Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép, Hướng dẫn phòng chống nứt dưới tác động của khí hậu nóng ẩm	TCVN 9345:2012
26	Bê tông khối lớn - Thi công và nghiệm thu	TCVN 9341:2012
27	Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép - Hướng dẫn công tác bảo trì	TCVN 9343:2012
28	Quy trình thi công và nghiệm thu dầm cầu bê tông dự ứng lực (tham khảo)	22TCN 247-98
29	Cầu và Cống - Tiêu chuẩn thi công và nghiệm thu	TCCS 05:2012/TCĐBVN
30	Ống bê tông cốt thép thoát nước	TCVN 9113:2012
31	Cống hộp bê tông cốt thép	TCVN 9116:2012
32	Sơn tín hiệu giao thông – Sơn vạch đường hệ dung môi và hệ nước – Qui trình thi công và nghiệm thu	TCVN 8788:2011
33	Sơn tín hiệu giao thông – Vật liệu kẻ đường phản quang nhiệt dẻo – Yêu cầu kỹ thuật, phương pháp thử, thi công và nghiệm thu	TCVN 8791:2011
34	Công tác hoàn thiện trong xây dựng - Thi công và nghiệm thu	TCVN 9377:2012
35	Tổ chức thi công	TCVN 4055:2012
36	Quy trình lập thiết kế tổ chức xây dựng và thiết kế tổ chức thi công	TCVN 4252:2012
37	Thi công cầu đường bộ	TCVN 12885:2020
38	Vải địa kỹ thuật – Phương pháp thử	TCVN 8871:2011
39	Mạ kẽm nhúng nóng	ASTM A123
40	Kết cấu gạch đá, Quy phạm thi công và nghiệm thu	TCVN 4085:2011
41	Gạch xây	TCVN 6355:2009
42	Thiết bị đóng cắt và điều khiển hạ áp	TCVN 6592-2:2009

STT	TÊN TIÊU CHUẨN	MÃ HIỆU
43	Lắp đặt hệ thống nối đất thiết bị cho các công trình công nghiệp – Yêu cầu chung	TCVN 9358:2012
44	Lắp đặt cáp và dây dẫn điện trong các công trình công nghiệp	TCVN 9208:2012
45	Đất trồng trọt - phương pháp lấy mẫu	TCVN 4046 – 85
46	Chất lượng đất - chiết các nguyên tố vết tan trong nước cường thuỷ	TCVN 6649 : 2000 (ISO 11466 : 1995)
47	Phân Urê. Phương pháp thử	TCVN 2620:2014
48	Phân khoáng. Phương pháp xác định độ bền tĩnh của các hạt	TCVN 4852:1989
49	Phân khoáng. Phương pháp xác định thành phần cỡ hạt	TCVN 4853:1989
50	Phân hỗn hợp NPK. Phương pháp thử	TCVN 5815:2018

(5) An toàn lao động và phòng chống cháy nổ

STT	TÊN TIÊU CHUẨN	MÃ HIỆU
1	Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn trong xây dựng	QCVN 18:2021/BXD
2	Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn cháy cho nhà và công trình XD	QCVN 06:2022/BXD
3	Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn điện	QCVN 01:2020/BCT
4	Quy phạm kỹ thuật an toàn trong XD	TCVN 5308:1991
5	An toàn cháy – Yêu cầu chung	TCVN 3254:1989
6	An toàn nổ – Yêu cầu chung	TCVN 3255:1986

(6) Các qui định hiện hành khác:

- Tiêu chuẩn ngành theo quyết định số 752/QĐ-TTg ngày 19/6/2001 của Chính phủ;
- Các tiêu chuẩn kỹ thuật, qui trình qui phạm thiết kế hiện hành khác của Việt Nam.

II SỰ CẦN THIẾT ĐẦU TƯ VÀ MỤC TIÊU CỦA DỰ ÁN

II.1.1 Sự cần thiết đầu tư

- Huyện Long Thành nằm trong trục kinh tế động lực của tỉnh Đồng Nai (Biên Hòa – Long Thành – Nhơn Trạch), là khu vực phát triển năng động, đóng góp lớn cho nền kinh tế tỉnh Đồng Nai – Đây cũng là khu vực tập trung các đầu mối giao thông đường bộ, đường sắt, đường sông và nhiều cụm công nghiệp; sự phát triển của Huyện Long Thành có ý nghĩa quan trọng đối với việc phát triển kinh tế xã hội của Tỉnh Đồng Nai cũng như Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam
- Để đạt được yêu cầu về phát triển kinh tế - xã hội thì hạ tầng giao thông cần phải được đầu tư xây dựng, đặc biệt là các tuyến có chức năng kết nối các khu quy hoạch dân cư, tạo tiền đề cho sự phát triển kinh tế xã hội thị trấn nói riêng, tỉnh Đồng Nai nói chung.
- Với những mục tiêu cơ bản nêu trên thì công tác đầu tư xây dựng hạ tầng giao thông phải đi trước một bước, cụ thể là dự Nâng cấp Đường Hương Lộ 21. Đầu tư dự án còn mang lại nhiều lợi ích thiết thực trước mắt như:
  - Để đảm bảo sự kết nối giao thông giữa đường huyện (Đường Hương Lộ 21), kết nối các địa phương với mạng lưới giao thông Quốc gia (đường QL51),góp phần phát triển kinh tế xã hội, phát triển các khu vực cụm công nghiệp, phát triển khu dân cư…
  - Tạo điều kiện cho việc đi lại được thuận lợi, giảm tải áp lực giao thông trên Quốc lộ 51.
  - Hoàn thiện một phần tuyến đường giao thông huyết mạch theo Quy hoạch chung của tỉnh Đồng Nai và Quy hoạch giao thông vận tải của huyện Long Thành.
  - Cải thiện môi trường môi sinh, định hình và phát triển hệ thống giao thông, hạ tầng kỹ thuật khu vực và các địa bàn lân cận.
  - Tạo nét mỹ quan cho khu vực dự án, từng bước hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật và phát triển kinh tế của tỉnh nói chung và của huyện nói riêng.
  - Tăng cường khả năng lưu thông, giải quyết tình trạng giao thông khu vực và phục vụ cho các khu vực lân cận.
  - Cải thiện điều kiện vệ sinh - môi trường, tạo điều kiện chăm sóc sức khỏe cho người dân;
  - Tạo điều kiện thuận lợi cho việc bảo vệ trật tự, trị an trong khu vực, góp phần nâng cao đời sống cho người dân ngày càng ổn định hơn.
- Từ những phân tích nêu trên thì việc đầu tư xây dựng tuyến Nâng cấp Đường Hương Lộ 21, xã An Phước – xã Tam An, huyện Long Thành là thật sự cần thiết.

II.1.2 Mục tiêu dự án

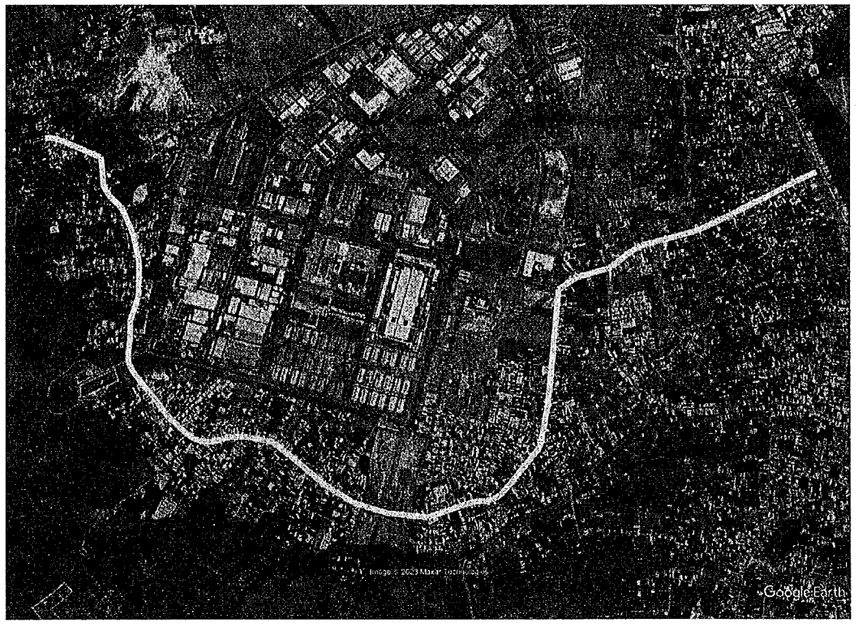
- Dự án đầu tư **Nâng cấp đường Hương lộ 21** hoàn thiện quy hoạch, phát triển khu vực đô thị Long Thành và giải quyết vấn đề thoát nước mưa, thoát nước thải trong khu vực.
- Tạo điều kiện cho việc đi lại thuận lợi, giảm tải áp lực giao thông trên Quốc lộ 51 thì việc đầu tư **Nâng cấp đường Hương lộ 21** là thật sự cần thiết.

III ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN

III.1.1 Điều kiện địa hình

- Địa hình khu vực xây dựng thay đổi liên tục về cao độ giữa phạm vi đầu tuyến và tương đối bằng phẳng ở cuối tuyến và giữa tuyến. Điểm cao nhất thuộc phạm vi khu vực đầu tuyến ở Quốc lộ 51, thấp nhất ở khoảng lý trình Km6+447.
- Phạm vi xây dựng tuyến đường có cao độ từ +18.13 (Km0+000) đến +2.46 (Km6+447), theo hệ cao độ quốc gia được dẫn về chân công trình.

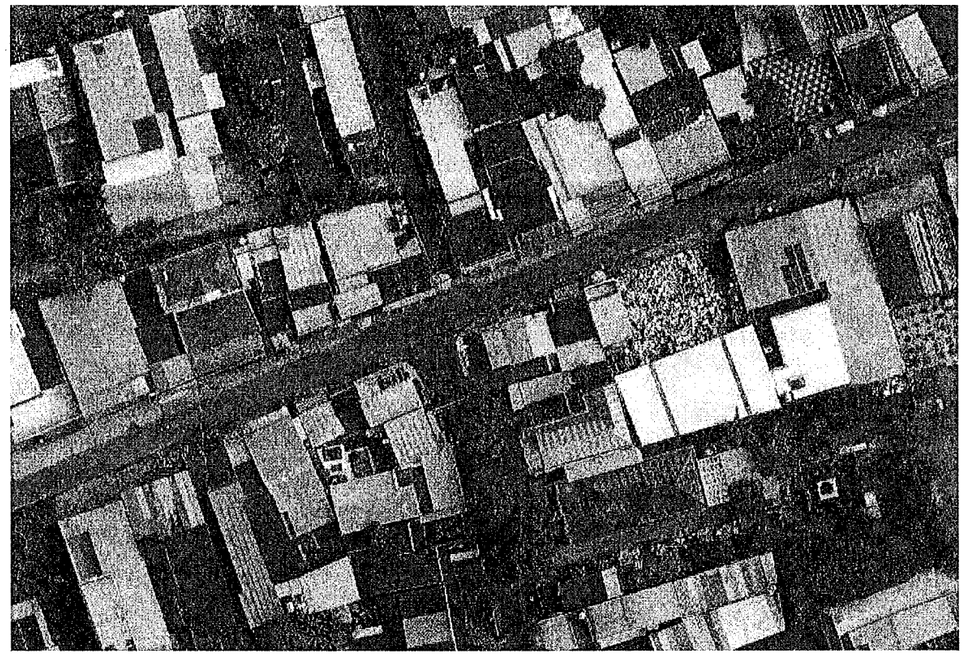
- Địa hình tương đối thấp so với khu vực, hai bên tập trung dân cư sinh sống đông đúc



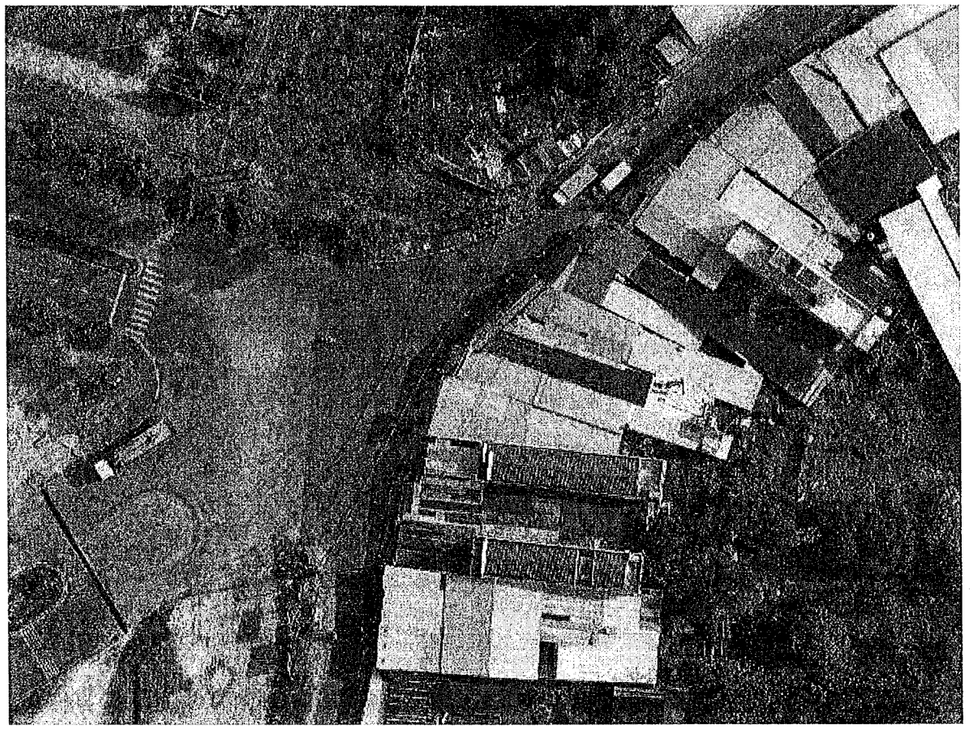
Toàn cảnh khu vực tuyến đi qua



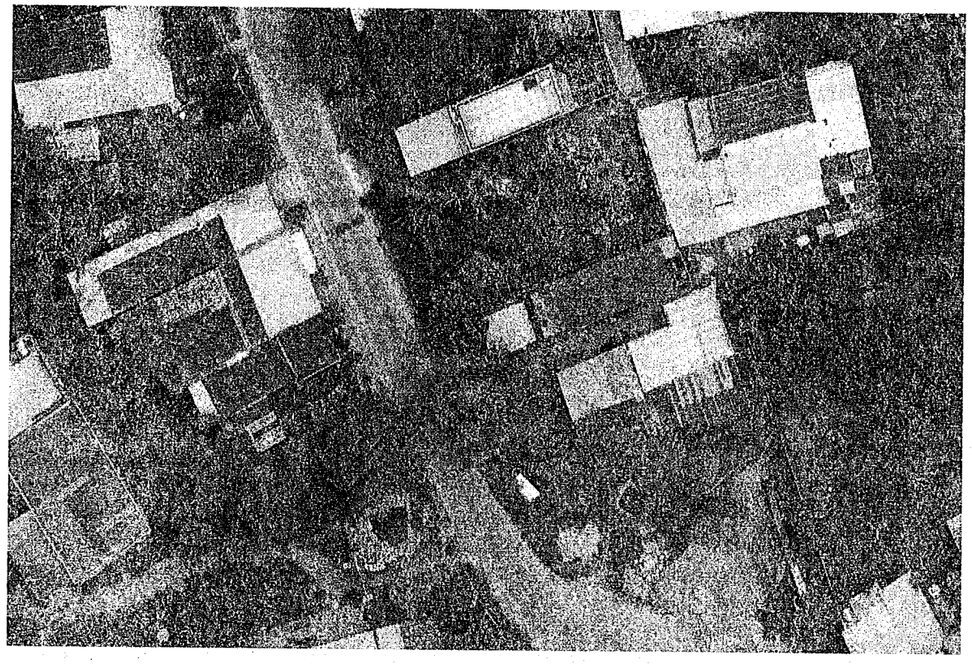
Khu vực đầu tuyến dự kiến giao với Quốc lộ 51



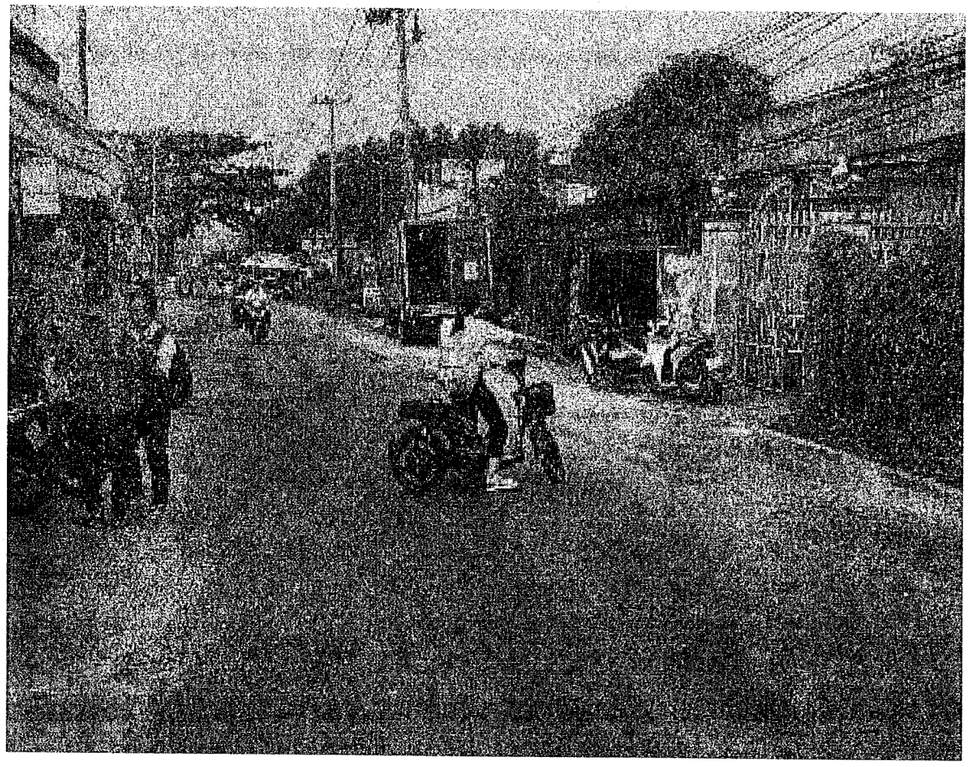
Khu vực dự kiến giao với đường An Phước Tam An



Khu vực dự kiến giao với Ngã 3 KCN



Khu vực cuối tuyến giáp ranh TP. Biên Hòa tại cầu Tam Phước



Mặt đường hiện hữu



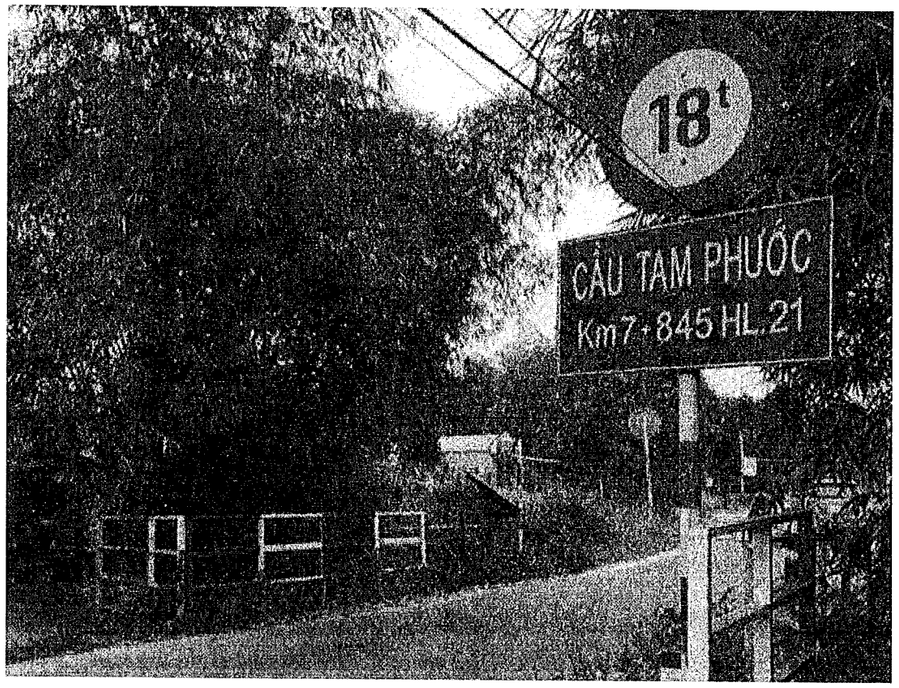
Mương rãnh hiện hữu



Cầu Tam An hiện hữu



Cầu Lò Trà hiện hữu



Cầu Tam Phước tại cuối tuyến

III.1.2 Công trình cơ sở hạ tầng

- Vị trí đoạn tuyến của dự án là xây dựng trên đường hiện hữu đi qua khu vực có dân cư hiện hữu suốt tuyến.
- Trên tuyến hiệu hữu có hệ thống điện – chiếu sáng, cấp nước dọc tuyến. Ở các khu vực có dân cư đã có hệ thống thoát nước dọc bằng mương rãnh kết hợp cống dọc.

III.1.3 Điều kiện địa chất

- Trong quá trình khảo sát chưa nhận thấy điều kiện địa chất động lực bất lợi ảnh hưởng đến xây dựng công trình, Trong phạm vi khảo sát mực nước ngầm ổn định ở độ sâu 1.6-1.8m.
- Căn cứ vào kết quả khoan khảo sát địa chất, thí nghiệm hiện trường và kết quả thí nghiệm mẫu đất trong phòng, địa tầng khu vực dự kiến xây dựng công trình được phân chia thành các lớp đất được mô tả theo thứ tự từ trên xuống dưới như sau:

(1) Lớp D: lớp đất san lấp

Lớp D là lớp đất san lấp gồm bùn sét lẫn xà bần gạch. Xuất hiện và phân bố ngay trên bề mặt địa hình. Bề dày lớp khoan được tại các hố khoan như bảng sau:

Hố khoan	Bề dày lớp(m)	Hố khoan	Bề dày lớp(m)
HK1 - TKBVTC	1.5	HK2-TKCS-BS	1.6
HK2 - TKBVTC	0.5	HK3-TKCS-BS	1.4
HK3 - TKBVTC	1.0		

(2) Lớp 1: Sét rất dẻo /sét ít dẻo (CH/CL), màu xám xanh - xám đen, trạng thái dẻo chảy - dẻo mềm

Lớp 1 có thành phần chính là sét, màu xám xanh - xám đen, trạng thái chảy. Chỉ xuất hiện tại HK2, HK3, phân bố dưới lớp D. Bề dày lớp khoan được tại các hố khoan HK2, HK3 là 1.6m và 1.0m. Giá trị xuyên tiêu chuẩn SPT N30= 2 búa.

Hố khoan	Bề dày lớp(m)	Hố khoan	Bề dày lớp(m)
HK1 - TKBVTC	4.0	HK2-TKCS-BS	1.6
HK2 - TKBVTC	3.7	HK3-TKCS-BS	1.0
HK3 - TKBVTC	3.1		

(3) Lớp tk1: Sét ít dẻo (CL), màu xám trắng, trạng thái dẻo cứng.

Lớp 1 có thành phần chính là sét, màu xám trắng, trạng thái dẻo cứng. Chỉ xuất hiện và phân bố dưới lớp 1 tại hố khoan HK1 - TKBVTC. Giá trị xuyên tiêu chuẩn SPT N30= 12 búa. Bề dày lớp khoan được là 1.5 m:

(4) Lớp 2: Cát bụi (SM), màu xám trắng, đôi chổ lẫn sạn sỏi, kết cấu chặt vừa.

Lớp 2 có thành phần chính là cát bụi, màu xám trắng, đôi chổ lẫn sạn sỏi, kết cấu chặt vừa. Xuất hiện tại tất cả các hố khoan và phân bố dưới lớp 1 tại HK1 - TKBVTC, HK3 – TKBVTC, HK2 – TKCS – BS, HK3 – TKCS – BS nằm dưới lớp tk1 tại HK2 – TKBVTC. Giá trị xuyên tiêu chuẩn SPT N30= 12÷21búa. Bề dày lớp chưa xác định tại HK2 – TKBVTC vì chiều sâu hố khoan kết thúc trong lớp này. Bề dày lớp khoan được tại các hố khoan như bảng sau:

Hố khoan	Bề dày lớp(m)	Hố khoan	Bề dày lớp(m)
HK1 - TKBVTC	2.0	HK2-TKCS-BS	14.9
HK2 - TKBVTC	2.8	HK3-TKCS-BS	2.2
HK3 - TKBVTC	3.7		

(5) **Lớp 3a: Cát sét (SC), màu xám trắng - xám vàng, trạng thái dẻo.**

Lớp 3a có thành phần chính là cát sét, màu xám trắng - xám vàng, trạng thái dẻo, chỉ xuất hiện tại hố khoan HK3 – TKCS – BS. Lớp này phân bố dưới lớp 2. Giá trị xuyên tiêu chuẩn SPTSN30=13÷14búa.Lớp có bề dày khoan được tại HK3–TKCS–BS là 4.7m

(6) **Lớp 3b: Sét ít dẻo (CL), màu xám trắng, trạng thái dẻo cứng.**

Lớp 3b có thành phần chính là cát sét, màu xám trắng, trạng thái dẻo cứng, chỉ xuất hiện và phân bố dưới lớp 2 tại hố khoan HK1 - TKBVTC và HK3 – TKBVTC. Giá trị xuyên tiêu chuẩn SPT N30= 10÷ 13 búa. Bề dày lớp khoan được tại các hố khoan như bảng sau:

Hố khoan	Bề dày lớp(m)	Hố khoan	Bề dày lớp(m)
HK1 - TKBVTC	1.5	HK3 - TKBVTC	3.0

(7) **Lớp 4: Cát bụi (SM), màu xám trắng - xám vàng, kết cấu chặt vừa.**

Lớp 4 có thành phần chính là cát bụi, màu xám trắng - xám vàng, kết cấu chặt vừa. Phân bố dưới lớp 3b tại HK1 – TKBVTC và HK3 – TKBVTC và nằm dưới lớp 3a tại HK3 – TKCS – BS. Giá trị xuyên tiêu chuẩn SPT N30= 11÷23 búa. Bề dày lớp khoan được tại các hố khoan như bảng sau:

Hố khoan	Bề dày lớp(m)	Hố khoan	Bề dày lớp(m)
HK1 - TKBVTC	1.5	HK3-TKCS-BS	8.9
HK3 - TKBVTC	3.0		

(8) **Lớp 5: Sét ít dẻo / sét rất dẻo (CL/CH), màu xám vàng - xám xanh, trạng thái nửa cứng - cứng.**

Lớp 5 có thành phần chính là sét, màu xám vàng - xám xanh, trạng thái nửa cứng - cứng. Lớp này chỉ xuất hiện và phân bố dưới lớp 2 tại HK2 – TKCS – BS và dưới lớp 4 tại HK1 – TKBVTC, HK3 – TKBVTC, HK3 – TKCS – BS. Giá trị xuyên tiêu chuẩn SPT N30= 15÷64búa. Bề dày lớp chưa xác định tại HK3 – TKCS – BS vì chiều sâu hố khoan kết thúc trong lớp này Bề dày khoan được tại các hố khoan như bảng sau:

Hố khoan	Bề dày lớp(m)	Hố khoan	Bề dày lớp(m)
HK1 - TKBVTC	1.5	HK2-TKCS-BS	6.7
HK3 - TKBVTC	11.5	HK3-TKCS-BS	19.8

(9) **Lớp DA: lớp đá màu xám xanh - xám nâu– xám vàng, phong hóa nứt nẻ.**

Lớp DA là lớp đá màu xám xanh – xám nâu – xám vàng, phong hóa nứt nẻ, chỉ xuất hiện và phân bố dưới lớp 5 tại HK1 – TKBVTC, HK3 – TKBVTC và HK2 – TKCS – BS. Lớp có bề dày chưa xác định vì chiều sâu hố khoan kết thúc trong lớp này, bề dày khoan đượctại các hố khoan như bảng sau:

Hố khoan	Bề dày lớp(m)	Hố khoan	Bề dày lớp(m)
HK1 - TKBVTC	20.0	HK2 - TKBVTC	11.2
HK3 - TKBVTC	11.5		

Một số chỉ tiêu của các lớp đất:

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Lớp 1	Lớp tk1	Lớp 2	Lớp 3	Lớp 4	Lớp 5
1	% Sạn sỏi	%	2.7	-	2.5	-	-	1.3
2	% Cát		52.7	65.4	87.2	40.7	92.0	40.6
3	% Bụi		26.5	15.6	6.4	32.3	5.4	30.4
4	% Sét		18.3	19.0	4.0	26.8	2.7	27.6
5	Độ ẩm tự nhiên	%	37.5	24.1	18.4	25.9	17.9	21.5
6	Dung trọng tự nhiên	g/cm^3	1.63	1.99	-	1.94	-	2.00
7	Khối lượng riêng	g/cm^3	2.66	2.70	2.67	2.71	2.68	2.72
8	Hệ số rỗng - e_0	-	1.244	0.684	-	0.760	-	0.658
9	Hệ số rỗng lớn nhất - e_{max}	-	-		1.168	-	1.174	
10	Hệ số rỗng nhỏ nhất - e_{min}	-	-		0.588	-	0.608	
11	Góc nghỉ khô - a_d	độ	-		36.5	-	36.8	
12	Góc nghỉ bão hòa - a_w	độ	-		25.8	-	26.3	
13	Giới hạn chảy	%	43.6	36.9	-	40.2	-	40.2
14	Giới hạn dẻo	%	21.1	19.5	-	20.3	-	20.9
15	Chỉ số dẻo	%	22.5	17.4	-	20.0	-	19.2
16	Độ sệt	-	0.73	0.26	-	0.28	-	0.03
17	Góc ma sát trong	độ	4033’	15014’	-	1500	-	2001

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Lớp 1	Lớp tk1	Lớp 2	Lớp 3	Lớp 4	Lớp 5
						4'		0'
18	Lực dính	kG/cm^2	0.048	0.234	-	0.246	-	0.341
19	Hệ số nén lún a_{1-2}	cm^2/kG	0.077	-	-	0.036	-	0.020

(Chỉ tiêu cơ lý các lớp đất xem chi tiết trong bảng thống kê chỉ tiêu cơ lý các lớp đất - phụ lục 3)

Bảng: chỉ tiêu của lớp DA

Số hiệu mẫu	Dung trọng Khối	Hệ số hoá mềm	Cường độ kháng nén của đá	
			Khô/ Dry condition (Ucd)	Bão hoà/ Saturated condition (Ucb)
Đơn vị	g/cm^3	-	kG/cm^2	kG/cm^2
9	2.49	0.43	2.78	5.8
10	2.75	0.82	2.85	141.0
11	2.74	0.66	2.87	109.1
29	2.58	0.32	2.75	8.9
30	2.62	0.57	2.79	10.4
31	2.78	0.67	2.85	117.0

III.1.4 Các điều kiện khí tượng, khí hậu

- Huyện Long Thành nằm trong vùng khí hậu nhiệt đới gió mùa, cận xích đạo với những đặc trưng là nóng ẩm, mưa nhiều. Lượng mưa phân bố theo mùa rõ rệt, trong đó:
- Mùa mưa bắt đầu từ tháng 5 đến tháng 11 với lượng mưa 2139 mm/năm chiếm 85-90% tổng lượng mưa cả năm, lượng bốc hơi trung bình từ 1100 – 1400 mm/năm.
- Mùa khô bắt đầu từ tháng 12 đến tháng 4 năm sau, với lượng mưa chỉ chiếm 10-15% tổng lượng mưa cả năm. Bên cạnh đó, mùa khô có gió mùa đông bắc, mang đặc tính chủ yếu của vành đai tín phong và không khí nhiệt đới ít hơi ẩm nên ảnh hưởng rất lớn đến quá trình sinh trưởng và phát triển của các loại cây trồng cũng như sinh hoạt.

(1) **Nắng**

- Tổng số giờ nắng trong năm khoảng 2.600 - 2.700 giờ, trung bình mỗi tháng 220 giờ nắng. Các tháng mùa khô (từ tháng 11 đến tháng 4 hàng năm) có giờ nắng cao nhất khoảng 300 giờ, tháng 8 thấp nhất 140 giờ.
- Số giờ nắng trung bình trong khu vực như sau (Nguồn: trạm khí tượng Biên Hòa):

Tháng	I	II	III	IV	V	VI	VII	VIII	IX	X	XI	XII	Năm
	267	255	283	259	234	161	194	183	170	211	197	236	2.650

(2) **Chế độ nhiệt**

- Đặc điểm nổi bật trong chế độ nhiệt của khu vực dự án là có nền nhiệt độ khá cao, ít thay đổi. Nhiệt độ trung bình năm vào khoảng 27oC, biến trình năm của nhiệt độ có dạng xích đạo với hai cực đại ứng với thời gian mặt trời đi qua thiên đỉnh và hai cực tiểu ứng với thời gian độ xích vĩ của mặt trời đạt giá trị lớn nhất ở Bắc hay Nam bán cầu.
- Qua các tháng nhiệt độ biến thiên rất ít. Chênh lệch giữa nhiệt độ trung bình của tháng nóng nhất và tháng lạnh nhất là khoảng từ 3oC đến 4oC. Dao động ngày đêm của nhiệt độ khá mạnh với biên độ vào khoảng từ 7oC đến 8oC.
- Các đặc trưng của nhiệt độ không khí trong vùng (Nguồn: trạm khí tượng Biên Hòa):

Tháng	I	II	III	IV	V	VI	VII	VIII	IX	X	XI	XII	Năm
T.bình	25.2	26.9	28.4	29.0	28.6	27.2	26.9	26.8	26.8	26.7	26.4	25.2	27.0
Max	35.0	36.8	37.4	38.3	37.5	36.4	34.7	33.9	33.8	33.7	34.0	33.5	38.3
Min	13.6	14.5	16.5	20.9	21.5	21.5	20.0	21.7	21.9	21.2	18.0	13.2	13.2

(3) **Điều kiện độ ẩm và bốc hơi**

- Biến trình độ ẩm trong năm tương ứng với biến trình mưa, thời kỳ mưa nhiều độ ẩm lớn và thời kỳ mùa khô độ ẩm nhỏ.
- Tổng lượng bốc hơi trung bình lên tới gần 1.700mm. Biến trình năm của lượng bốc hơi trung bình ngược với biến trình năm của độ ẩm không khí. Hàng năm, tháng 3 là tháng có lượng bốc hơi lớn nhất tới 215mm và tháng 10 là tháng có lượng bốc hơi nhỏ nhất khoảng 100mm.
- Các đặc trưng của độ ẩm tương đối của không khí trong khu vực (%) (Nguồn: trạm khí tượng Biên Hòa):

Tháng	I	II	III	IV	V	VI	VII	VIII	IX	X	XI	XII	Năm
T.bình	71	68	68	70	78	82	84	84	84	84	82	75	78

Tháng	I	II	III	IV	V	VI	VII	VIII	IX	X	XI	XII	Năm
Min	42	42	40	46	54	63	64	63	63	62	57	51	54

(4) **Chế độ mưa**

- Lượng mưa trung bình năm khoảng 1.800 - 2.000 mm, phân bố không đều tạo nên hai mùa là mùa mưa và mùa khô. Mùa mưa từ tháng 5 đến tháng 11, thịnh hành của gió mùa Tây Nam, lượng mưa hàng năm chiếm trên 90%, trong đó các tháng 8, 9 có lượng mưa cao nhất, có tháng lên đến 500mm. Mùa khô từ tháng 12 đến tháng 4 năm sau, thịnh hành của gió Đông Nam, lượng mưa hàng năm tương đối ít, chỉ chiếm từ 5-10%.
- Biến trình mưa trong khu vực thuộc loại biến trình của vùng nhiệt đới gió mùa. Chênh lệch lượng mưa giữa mùa mưa và mùa khô rất lớn. Trong biến trình có một cực đại chính và một cực tiểu chính. Cực đại chính thường xuất hiện vào tháng 9, 10 với lượng mưa tháng trên 250mm. Cực tiểu chính xảy ra vào tháng 1 hoặc 2 với lượng mưa tháng chỉ dưới 10mm.
- Lượng mưa (mm) và số ngày mưa trung bình trong khu vực như sau (Nguồn: trạm khí tượng Biên Hòa):

Tháng	I	II	III	IV	V	VI	VII	VIII	IX	X	XI	XII	Năm
T.bình	8	413	13	46	159	235	268	282	298	212	89	28	1642
S.ngày	0.8	0.5	1.4	3.9	12.0	14.1	15.8	16.1	15.8	12.6	7.2	2.8	103

(5) **Chế độ gió, bão**

- Hướng gió thịnh hành trong khu vực thay đổi rõ rệt theo mùa. Từ tháng 6 đến tháng 9 gió có hướng thịnh hành từ Tây Nam đến Tây. Từ tháng 1 đến tháng 4 năm sau gió có hướng thịnh hành từ Đông đến Đông Nam.
- Tốc độ gió trung bình trong khu vực là 1.8m/s đến 3.1m/s và giảm dần theo hướng từ phía biển vào đất liền. Tốc độ gió lớn tại đây tương đối hiếm và thường chỉ gặp trong các cơn bão và dông.
- Các đặc trưng của tốc độ gió trong khu vực (m/s):

Tháng	I	II	III	IV	V	VI	VII	VIII	IX	X	XI	XII	Năm
T.bình	1.8	2.2	2.4	2.4	1.8	1.6	1.8	1.7	1.7	1.4	1.5	1.6	1.8
Max	16	15	16	16	18	20	20	25	20	20	16	8	25

(6) **Các hiện tượng thời tiết đặc biệt**

Tại khu vực nghiên cứu đôi khi xuất hiện sương mù và có khá nhiều dông. Số ngày có đông và sương mù trong khu vực được mô tả như sau (Nguồn: trạm khí tượng Biên Hòa):

Tháng	I	II	III	IV	V	VI	VII	VIII	IX	X	XI	XII	Năm
Dông	0	0.8	0.8	4.3	4.8	8.7	15.0	11.7	7.7	9.7	4.0	2.0	69.5
S.mù	0.5	0	0	0.3	0.2	0.3	0	0	0	0.3	0.5	0	2.1

III.1.5 Đặc điểm thủy văn

- Tổng quan về tình hình thủy văn trên khu vực: Chế độ thủy văn của khu vực là chế độ hỗn hợp giữa triều biển Đông với lũ của hệ thống sông Đồng Nai và lũ gây ra do mưa trên bản thân lưu vực. Trong quan hệ này thì chế độ triều Biển Đông giữ vai trò chi phối suốt năm. Chế độ thủy văn, lũ của hệ thống sông Đồng Nai và của bản thân lưu vực chỉ có ảnh hưởng trong khoảng 5 tháng: từ tháng 7 tới tháng 11.
- Chế độ triều: Chế độ thủy triều ở đây là bán nhật triều không đều giống như vùng Biển Đông Nam Bộ, phần lớn các ngày trong tháng đều có 2 lần nước lớn, 2 lần nước ròng. Trong 1 tháng âm lịch có 2 kỳ triều cường ứng với 2 kỳ trăng tròn và không trăng, 2 kỳ triều kém ứng với 2 kỳ trăng thượng huyền và hạ huyền, 2 kỳ huyền trung gian. Mực nước triều cao nhất của sông Đồng Nai là +1,53, thấp nhất là -2,48, trung bình +0,48 theo hệ tọa độ Hòn Dấu – Hải Phòng.
- Chế độ dòng chảy lũ:
  - Vào mùa mưa, lượng mưa lớn cùng với lượng nước từ thượng lưu ngồn các con sông suối đổ về gây nên tình trạng ngập úng cục bộ ở những vùng trũng ven sông, suối, Trong khu vực lũ lớn xảy ra vào các năm 1952, 1978 trong pham vi rất rộng và kéo dài.
  - Sau năm 1985, lần lượt các hồ chứa trên thượng nguồn các sông Đồng Nai và sông Bé đi vào vận hành thì lũ lớn vè hạ lưu đã được kiểm soát trong mùa mưa lũ. Tuy nhiên khi các hồ chứa phải xả lũ theo đúng "quy trình", vùng trũng ở hạ lưu lại bị ảnh hưởng nhiều hơn.
  - Chế độ nước của hệ thống sông Đồng Nai tương đối đơn giản. Mùa lũ trong khu vực kéo dài 5 tháng, thường bắt đầu vào khoảng tháng 7 và kết thúc vào tháng 11, chậm pha so với mùa mưa khoảng 1 tháng. Tổng lưu lượng dòng chảy trong mùa lũ chiếm khoảng 85% tổng lượng dòng chảy năm. Mùa khô kiệt kéo dài khoảng 4 tháng từ tháng 1 đến tháng 4 hàng năm.
- Khu vực xây dựng công trình không bị ảnh hưởng bởi nước thủy triều mà chủ yếu bị ảnh hưởng bởi nước mưa các khu vực đổ về.

IV QUI MÔ, TIÊU CHUẨN KỸ THUẬT

Căn cứ theo Quyết định 2512/QĐ-UBND ngày 25/4/2024 của Ủy ban nhân dân huyện Long Thành về phê duyệt dự án **Nâng cấp Đường Hương Lộ 21**;

Theo hồ sơ Báo cáo nghiên cứu khả thi được duyệt thì quy mô, tiêu chuẩn kỹ thuật của dự án như sau:

IV.1.1 Loại, nhóm Dự án

Dự án giao thông, nhóm B.

IV.1.2 Loại và cấp công trình

Theo Thông tư 06/2021/TT-BXD ngày 30/6/2021 của Bộ xây dựng về phân cấp công trình xây dựng, Bảng 1.4 thông thì dự án thuộc Phụ lục I và Bảng 2 Phân cấp công trình xây dựng theo quy mô kết cấu thuộc Phụ lục II thì dự án được phân cấp như sau:

- Công trình giao thông – Đường trong đô thị, cấp II.
- Công trình giao thông – Cầu đường bộ, cấp IV.
- Công trình hạ tầng kỹ thuật – cấp III.

IV.1.3 Thời hạn sử dụng của công trình chính theo thiết kế

Từ 20 đến dưới 50 năm.

IV.1.4 Phần đường

IV.1.5 Cấp thiết kế đường và vận tốc thiết kế

IV.1.5.1 Cấp thiết kế đường và vận tốc thiết kế đoạn 1 dài khoảng 1,625km (từ QL51 đến Ngã 3 KCN)

Theo phân cấp đường đô thị QCVN 07-4:2023/BXD thì tuyến đường được phân cấp như sau:

- Cấp đường: Cấp khu vực;
- Loại đường: Đường chính khu vực;
- Vận tốc thiết kế: 50Km/h.

IV.1.5.2 Cấp thiết kế đường và vận tốc thiết kế đoạn 2 dài khoảng 6,215km (từ Ngã 3 KCN đến giáp ranh TP. Biên Hòa)

Theo phân cấp đường ô tô TCVN 4054:2005 thì tuyến đường được phân cấp như sau:

- Cấp thiết kế đường: Cấp V, đồng bằng;
- Vận tốc thiết kế: 40Km/h

IV.1.6 Mặt cắt ngang

IV.1.6.1 Qui mô mặt cắt ngang đường đoạn 1 dài khoảng 1,625km (từ QL51 đến Ngã 3 KCN)

Theo Quyết định 2512/QĐ-UBND ngày 25/4/2024 của Ủy ban nhân dân huyện Long Thành thì quy mô mặt cắt ngang đường cụ thể như sau:

- Bề rộng mặt đường xe chạy: 6x3,50m = 21,00m
- Bề rộng dải phân cách: = 3,00m
- Bề rộng lề đường (vỉa hè): 2x4,00m = 8,00m
- Tổng cộng: 32,00m

IV.1.6.2 Qui mô mặt cắt ngang đường đoạn 2 dài khoảng 6,215km (từ Ngã 3 KCN đến giáp ranh TP. Biên Hòa)

Theo Quyết định 2512/QĐ-UBND ngày 25/4/2024 của Ủy ban nhân dân huyện Long Thành thì quy mô mặt cắt ngang đường cụ thể như sau:

- Bề rộng mặt đường xe chạy: 2x3,00m = 6,00m
- Rãnh đan thoát nước: 2x0,80m = 1,60m
- Tổng cộng: 7,60m

IV.1.7 Kết cấu áo đường và tải trọng thiết kế kết cấu áo đường

Các thông số thiết kế yêu cầu kết cấu áo đường cụ thể như sau:

- Kết cấu áo đường: BTNN, mặt đường cấp cao A1;
- Tải trọng trục: 100 KN;
- Áp lực tính toán: 0.6 MPa; đường kính vệt bánh xe D=33cm.
- Mô đun đàn hồi yêu cầu: Eyc ≥ 155Mpa (đối với đường Hương lộ 21); Eyc ≥ 170Mpa (đối với Quốc lộ 51) và Eyc ≥ 100Mpa (đối với đường gom đầu cầu).

IV.1.8 Tiêu chuẩn hình học

- Tiêu chuẩn hình học tuyến chính được thiết kế theo QCVN 07-4:2023/BXD ứng với vận tốc thiết kế là 50Km/h thì cụ thể như sau:

STT	Chỉ tiêu	Ký hiệu	Đơn vị	Vận tốc thiết kế 50 Km/h
1	Bán kính đường cong bằng tối thiểu	R_{min}	m	80
2	Bán kính ĐC nằm tối thiểu thông thường	R_1	m	100
3	Bán kính tối thiểu không cần làm siêu cao	R_2	m	1.000
4	Độ dốc dọc lớn nhất	i_{lmax}	%	6%
5	Chiều dài đổi dốc tối thiểu	L_{min}	m	80
6	Tầm nhìn dừng xe	L_{max}	m	55
7	Tầm nhìn vượt xe	L_{max}	m	275
8	Bán kính đường cong lồi tối thiểu	$R_{lồimin}$	m	800
9	Bán kính ĐC lồi tối thiểu thông thường	$R_{lồi}$	m	1.200
10	Bán kính đường cong lõm tối thiểu	$R_{lõmmin}$	m	700
11	Bán kính ĐC lõm tối thiểu thông thường	$R_{lõm}$	m	1.000
12	Chiều dài đường cong đứng tối thiểu	$R_{đứng}$	m	40

- Tiêu chuẩn hình học tuyến chính được thiết kế theo TCVN 4054:2005 ứng với vận tốc thiết kế là 40Km/h thì cụ thể như sau:

STT	Chỉ tiêu	Ký hiệu	Đơn vị	Vận tốc thiết kế 40 Km/h
1	Bán kính đường cong bằng tối thiểu	R_{min}	m	60
2	Bán kính ĐC nằm tối thiểu thông thường	R_1	m	125
3	Bán kính tối thiểu không cần làm siêu cao	R_2	m	600
4	Độ dốc dọc lớn nhất	i_{lmax}	%	7%
5	Chiều dài đổi dốc tối thiểu	L_{min}	m	120
6	Tầm nhìn dừng xe	L_{max}	m	40
7	Tầm nhìn vượt xe	L_{max}	m	200
8	Bán kính đường cong lồi tối thiểu	$R_{lồimin}$	m	700
9	Bán kính ĐC lồi tối thiểu thông thường	$R_{lồi}$	m	1.000
10	Bán kính đường cong lõm tối thiểu	$R_{lõmmin}$	m	450
11	Bán kính ĐC lõm tối thiểu thông thường	$R_{lõm}$	m	700
12	Chiều dài đường cong đứng tối thiểu	$R_{đứng}$	m	35

IV.2 Phần cầu

IV.2.1 Quy mô cầu:

Cầu BTCT, tuổi thọ thiết kế 100 năm.

IV.2.2 Tải trọng thiết kế cầu

Tải trọng : HL93+ 3kN/m2 người đi theo TCVN 11823:2017.

IV.2.3 Mặt cắt ngang cầu

Theo Quyết định 2512/QĐ-UBND ngày 25/4/2024 của Ủy ban nhân dân huyện Long Thành thì sẽ đầu tư mỗi cầu gồm 02 đơn nguyên với mặt cắt ngang mỗi đơn nguyên cầu cụ thể như sau.

- Bề rộng mặt đường xe chạy: 3x3,50m = 10,50m
- Gờ lan can: = 0,50m
- Gờ lan can, lề bộ hành: = 1,50m
- **Tổng cộng: 12,50m**

IV.3 Phần thoát nước mưa

IV.3.1 Đoạn 1 dài khoảng 1,625km (từ QL51 đến Ngã 3 KCN)

- Xây dựng hệ thống thoát nước mưa dọc tuyến nằm trên vỉa hè phù hợp với diện tích lưu vực của toàn khu vực, Hướng thoát nước mưa ra các kênh rạch trong phạm vi tuyến đi qua;
- Chu kỳ lặp lại trận mưa tính toán P lấy theo Bảng 3 tiêu chuẩn thiết kế thoát nước TCVN 7957: 2023, đối với tuyến cống chính Đô thị loại 1, chu kỳ lặp lại trận mưa tính toán P=5. Hướng thoát nước theo quy hoạch;
- Tải trọng thiết kế H30-XB80 đối với cống dưới đường, H10-X60 đối với cống dưới vỉa hè.

IV.3.2 Đoạn 2 dài khoảng 6,215km (từ Ngã 3 KCN đến giáp ranh TP. Biên Hòa)

Tận dụng hệ thống đan rãnh hiện hữu và bố trí thêm rãnh dọc hình chữ nhật bằng BTCT có nắp đậy bằng BTCT;

IV.4 Phần thoát nước thải

- Bố trí theo quy hoạch chung tỷ lệ 1/5.000 thị trấn Long Thành, thoát nước thải đường Hương lộ 21 sẽ được dẫn về đường Nguyễn Du để tiếp nhận xử lí.
  - Đối với đoạn tuyến từ Quốc lộ 51 đến Nguyễn Du sẽ bố trí theo quy hoạch chung tỷ lệ 1/5.000 thị trấn Long Thành.
  - Đối với đoạn từ cầu Tam An về đến đường Nguyễn Du do độ dốc dọc tự nhiên quá lớn (dốc đổ về cầu Tam An, ngược với hướng thoát nước thải quy hoạch) nên đề xuất đầu tư trước một đoạn phù hợp theo quy hoạch ở giai đoạn trước mắt chờ đấu nối trong tương lai.
  - Đối với đoạn tuyến còn lại từ cầu Tam An về nút giao Cổng 2 Khu công nghiệp Long Thành, đề nghị không bố trí do hiện nay chưa quy hoạch hướng thoát nước thải về trạm xử lý. Hạng mục thoát nước thải đoạn tuyến trên sẽ đầu tư hoàn thiện trong giai đoạn sau khi hoàn thành quy hoạch mạng lưới thoát nước thải.
- Hệ thống thoát nước thải trong dự án bao gồm các giếng thu nước thải chờ sẵn đặt trong mép vỉa hè và đấu nối vào giếng thu thoát nước mưa bằng cống D300. Người dân sẽ tự đấu nối hệ thống thoát nước thải từ nhà dân vào các giếng thu thoát nước thải chờ sẵn tại mép vỉa hè.
- Đối với đoạn 2 dài khoảng 6,215km (từ Ngã 3 KCN đến giáp ranh TP. Biên Hòa) sẽ không đầu tư hệ thống thoát nước thải do thực hiện đầu tư theo hiện trạng hiện hữu, không tiến hành GPMB.

IV.5 Phần tuynen kỹ thuật

Tuynen kỹ thuật thiết kế tại các vị trí ngang đường, tại các nút giao lớn, nhằm kết nối thuận lợi với các công trình hạ tầng kỹ thuật khác. Tiết diện 2x2m, đảm bảo bố trí các đường cáp chạy trong hào kỹ thuật dọc hai bên đường khi có nhu cầu băng ngang đường.

IV.6 Phần cây xanh

- Bố trí đầu tư hoàn thiện các mảng xanh trên vỉa hè cho đoạn 1 dài khoảnh 1,625km (từ QL51 đến Ngã 3 KCN).
- Đối với đoạn 2 dài khoảng 6,215km (từ Ngã 3 KCN đến giáp ranh TP. Biên Hòa) sẽ không đầu tư hệ thống cây xanh do thực hiện đầu tư theo hiện trạng hiện hữu, không tiến hành GPMB.

IV.7 Phần chiếu sáng

- Hệ thống chiếu sáng của tuyến đường được thiết kế theo yêu cầu chiếu sáng đường phố cho đoạn 1 dài khoảnh 1,625km (từ QL51 đến Ngã 3 KCN).
- Đối với đoạn 2 dài khoảng 6,215km (từ Ngã 3 KCN đến giáp ranh TP. Biên Hòa) sẽ tận dụng hệ thống chiếu sáng hiện hữu, di dời một số trụ đèn, thay thế một số bóng đèn cũ qua đèn LED để tiết kiệm điện năng sử dụng trong quá trình khai thác.

V GIẢI PHÁP THIẾT KẾ

V.1 Giải pháp thiết kế phần thoát nước mưa

V.1.1 Đoạn 1 dài khoảng 1,625km (từ QL51 đến Ngã 3 KCN)

V.1.1.1 Các yêu cầu kỹ thuật:

- Hệ thống thoát nước mưa là hệ thống riêng, thoát nước theo hình thức tự chảy;
- Theo quy hoạch đây là khu vực đô thị và là tuyến cống chính nên theo TCVN 7957:2023 chọn chu kỳ tràn cống P=5 năm để tính toán;
- Độ đầy của tuyến cống thoát nước mưa chọn tính toán theo chế độ chảy đầy;
- Đường kính tối thiểu của cống chọn D=800mm để thuận tiện cho việc khai thác sử dụng;
- Phương pháp nối cống: cống nối trùng cao độ đỉnh;
- Độ dốc tối thiểu: phù hợp với vận tốc tự chảy đảm bảo tự làm sạch lòng cống, trong trường hợp khó khăn có thể lấy độ dốc tối thiểu i=1/D, D: đường kính cống;
- Độ sâu chôn cống tối thiểu chọn H=0.7m do hạn chế cao độ cửa xả theo quy hoạch và để giảm khối lượng san lấp nền của khu vực;

V.1.1.2 Lựa chọn hướng thoát nước của tuyến cống:

- Hướng thoát nước của tuyến cống chọn theo nguyên tắc:
  - Phù hợp với quy hoạch xây dựng của khu vực;
  - Hướng thoát nước ngắn nhất, phục vụ cho lưu vực lớn nhất;
  - Khối lượng xây dựng nhỏ nhất (khối lượng san lấp mặt bằng, khẩu độ cống, chiều sâu chôn cống).
- Căn cứ quy hoạch các cửa xả, căn cứ quy hoạch chiều cao của khu vực, thiết kế hướng thoát nước của tuyến cống như sau:
  - Đoạn tuyến từ Km0 – Km1+160,00 hướng thoát nước ra cầu Tam An, 04 cửa xả;
  - Đoạn tuyến từ Km1+160,00 – Km1+628,50 hướng thoát ra cầu Lò Trà, 04 cửa xả.

V.1.1.3 Tính toán khẩu độ cống :

- Tính lưu lượng nước mưa: tính theo phương pháp cường độ giới hạn theo công thức:

$$Q = q.F.\beta.\psi \ (l/s)$$

  - q: cường độ mưa tính toán (L/s.ha);
  - F: diện tích lưu vực tuyến cống phục vụ (ha)
  - ψ: hệ số dòng chảy, phụ thuộc vào loại mặt phủ và chu kỳ lặp lại trận mưa tính toán P, xác định theo TCVN 7957:2023;
  - β: hệ số phân bố mưa, xác định theo TCVN 7957:2023.
- Cường độ mưa tính theo công thức:

$$q = A(1+C.lgP)/(t+b)^n.K$$

  - q: cường độ mưa (l/s.ha);
  - t: thời gian dòng chảy mưa (phút);
  - P: chu kỳ lặp lại trận mưa tính toán (năm);
  - A,b,C,n: tham số xác định theo điều kiện mưa của địa phương theo TCVN 7957:2023, đối với vùng không có thì tham khảo vùng lân cận.
  - K: hệ số tính đến tác động của yếu tố biến đổi khí hậu đối với cường độ mưa, lấy ≥ 1, phụ thuộc vào kịch bản biến đổi khí hậu từng địa phương và theo khuyến nghị của các cơ quan chuyên môn về khí tượng thủy văn ở khu vực.
- Căn cứ vào độ dốc đặt cống, xác định khẩu độ cống phù hợp với lưu lượng tại mặt cắt tính toán.
- Kết quả tính toán xem trong phần phụ lục.

V.1.1.4 Giải pháp thiết kế mạng lưới thoát nước mưa:

- Mạng lưới ống cống thoát nước mưa hầu hết đặt dưới vỉa hè, cách mép vỉa hè từ 1 -1,8m. Các đoạn cống băng đường ở các nút giao, các đường ngang.
- Độ dốc dọc cống khống chế theo độ dốc tối thiểu để đảm bảo cao độ cống tại cửa xả có độ sâu thích hợp với địa hình tại đó. Những đoạn không bị khống chế thì độ dốc dọc lựa chọn sao cho chiều cao hố ha là thấp nhất đảm bảo chiều sâu chôn cống tối thiểu là 0,7m.
- Dọc theo tuyến cống bố trí hố ga (hố thu nước mưa, giếng thăm, giếng chuyển bậc) cách nhau trung bình 30m, đảm bảo thoát nước mặt đường. Hố ga nhất thiết phải bố trí tại vị trí lõm trên mặt cắt dọc, bố trí tại các vị trí thay đổi khẩu độ, tại các vị trí đường cống chuyển hướng.
- Các tuyến cống dự kiến dùng loại cống tròn khẩu độ Ø800 – Ø1500mm.
- Đấu nối với các dự án liên quan: hệ thống thoát nước Đường Hương Lộ 21 chưa nằm trong tổng thể khu quy hoạch thoát nước mưa. Trong giai đoạn ban đầu khi chưa hình thành đầy đủ các khu chức năng, tuyến cống thiết kế đấu nối như sau:
  - Đối với các tuyến cống theo quy hoạch sau này nếu có đấu nối vào tuyến cống Đường Hương Lộ 21, do theo tính toán trong hồ sơ này chưa bao gồm các cống nối vào, do vậy khi các dự án khác triển khai sẽ nối vào các hố ga với cao độ phù hợp và phải tính toán lại thủy văn thủy lực hệ thống thoát nước mưa;
  - Đối với các dự án đã và đang triển khai: cao độ khớp nối phù hợp với dự án đó.

V.1.1.5 Giải pháp kết cấu:

- Ống cống tròn sử dụng loại BTCT 25Mpa, đúc sẵn trong nhà máy theo công nghệ bê tông ly tâm,...mỗi đốt dài từ 1m đến 4m. Ống cống dùng loại dưới lòng đường với tải trọng thiết kế H30-XB80, loại dưới vỉa hè dùng loại có tải trọng thiết kế H10-X60. Đối với móng cống đoạn từ cầu Tam An đến nút giao Ngã 3 KCN sẽ gia cố bằng cừ tràm đường kính 8-10cm, chiều dài 4m/cây, mật độ 25 cây/m2 cùng với bê tông chèn lưng cống 16Mpa cho các vị trí băng đường.
- Gối cống bằng BTCT đúc sẵn 16Mpa. Bê tông lót móng cống tròn bằng BTXM 12Mpa đổ tại chỗ dày 6cm. Đối với gối cống đoạn từ cầu Tam An đến nút giao Ngã 3 KCN sẽ gia cố bằng cừ tràm đường kính 8-10cm, chiều dài 4m/cây, mật độ 8 cây/ gối.
- Hố ga:
  - Hố ga cống thu nước mặt đường thông qua hố thu nước trên bó vỉa mặt đường vào cống dọc. Hố ga gồm hai phần chính, phần thân hố ga thay đổi bề rộng theo khẩu độ cống nối vào, phần cổ hố ga có kích thước không đổi 120x120cm;
  - Hố ga có 2 loại chính: loại thân hố ga hình hộp và loại thân hố ga hình trụ đều bằng BTCT đá 1x2 20Mpa. Loại hình hộp dùng để nối các cống theo hướng thẳng góc (hoặc gần thẳng góc) được đúc sẵn, loại hình trụ dùng để nối các đường cống chéo góc với nhau được đổ tại chỗ;
  - Đỉnh hố ga lắp đặt khuôn hầm BTCT (20Mpa đối với loại nằm trên vỉa hè và 25Mpa đối với loại dưới đường) đúc sẵn, kích thước 1,2x1,2m dày 20cm;
  - Nắp hố ga là tấm đan bằng BTCT đá 1x2 20Mpa đúc sẵn, kích thước 98x98cm, dày 10cm áp dụng cho hố ga ở trên vỉa hè và sử dụng nắp đan chịu lực bằng gang kích thước 90x90, dày 7cm cho hố ga dưới lòng đường.
  - Đối với móng hố ga đoạn từ cầu Tam An đến nút giao Ngã 3 KCN sẽ gia cố bằng cừ tràm đường kính 8-10cm, chiều dài 4m/cây, mật độ 16 cây/m2.
- Cửa thu nước mặt đường: Cửa thu nước mặt đường bằng BTCT 20Mpa đúc sẵn. Cửa thu nước nối với hố ga bằng mương dẫn BTCT đúc sẵn 20Mpa và thu nước từ mặt đường thông qua lưới chắn rác bằng thép chế tạo sẵn, dày 6,6cm. Sử dụng van ngăn mùi 1 chiều, dạng tấm ép nhựa PVC và tấm cao su, cánh van được liên kết với hộp van ngăn mùi đúc sẵn BTCT 20Mpa bằng bản lề inox.
- Kết cấu cửa xả:
  - Kết cấu cửa xả bằng bê tông cốt thép đá 1x2 20Mpa.
  - Kết cấu móng cửa xả được lót một lớp bê tông đá 1x2 12Mpa dày 6cm. Móng cửa xả được gia cố bằng cừ tràm đường kính 8-10cm, chiều dài 4m/cây, mật độ 25 cây/m2.
- Kết cấu hoàn trả rãnh thoát nước dọc khu vực đầu tuyến Quốc lộ 51:
  - Các đoạn rãnh hoàn trả nằm ngoài mặt xe chạy, phía lề đường có thân rãnh chữ "U" bằng bê tông cốt thép 25Mpa đúc sẵn, bề rộng lòng rãnh 0.8m, chiều cao thay đổi theo trắc dọc thoát nước, chiều dày thành rãnh 15cm đặt trên nền đá dăm đệm dày 10cm. Tấm đan rãnh các đoạn làm mới bằng bê tông cốt thép 25Mpa đúc sẵn, rộng 90cm, dày 13cm, gác trên đà dọc bê tông cốt thép 25Mpa đổ tại chỗ.
  - Đối với đoạn băng đường Hương lộ 21 dọc theo Quốc lộ 51 hoàn trả bằng cống hộp đúc sẵn 1x1m có cường độ 25Mpa kết hợp bố trí bản quá độ để chuyển tiếp êm thuận.
- Kết cấu hoàn trả hiện trạng thoát nước dọc khu vực nút giao Ngã 3 KCN:
  - Cải tạo cao độ các hố ga bị ảnh hưởng, thay thế một số hố ga và nắp đan thành kết cấu chịu lực dưới đường.
  - Đối với một số đoạn cống sau khi cải tạo từ hiện trạng trở thành nằm dưới đường xe chạy thì sẽ tiến hành thay thế bằng cống dưới lòng đường với tải trọng thiết kế H30-XB80.

V.1.2 Đoạn 2 dài khoảng 6,215km (từ Ngã 3 KCN đến giáp ranh TP. Biên Hòa)

V.1.2.1 Các yêu cầu kỹ thuật:

- Hệ thống thoát nước mưa là hệ thống đan rãnh riêng, tận dụng và bổ sung thêm đan rãnh tại các vị trí chưa có để thoát nước theo hình thức tự chảy;
- Độ dốc tối thiểu: phù hợp với vận tốc tự chảy đảm bảo tự làm sạch lòng rãnh, trong trường hợp khó khăn có thể lấy độ dốc tối thiểu i=0,3%;

V.1.2.2 Lựa chọn hướng thoát nước của tuyến rãnh:

- Hướng thoát nước của tuyến rãnh chọn theo nguyên tắc:
  - Phù hợp với quy hoạch xây dựng của khu vực;
  - Hướng thoát nước ngắn nhất, phục vụ cho lưu vực lớn nhất;
  - Khối lượng xây dựng nhỏ nhất (khối lượng san lấp mặt bằng, khẩu độ rãnh, chiều sâu chôn rãnh).
  - Đấu nối vào vị trí thoát nước ngang hiện hữu.
- Căn cứ hiện trạng các cửa xả, căn cứ quy hoạch chiều cao của khu vực, thiết kế hướng thoát nước của tuyến rãnh được thoát ra các cửa xả, tổng cộng có 26 vị trí thoát nước.
- Đối với vị trí cuối tuyến bên trái, hiện nay đã có hệ thống cống hộp 1.6x2 của Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Trường Lâm đầu tư xây dựng cho nên đoạn rãnh bên trái sẽ dự kiến đấu nối vào hố ga cống hộp 1.6x2, theo đó thoát ra vị trí dưới cầu Tam Phước.
- Đối với vị trí cuối tuyến bên phải, hiện nay đang có dự án Khu tái định cư Tam Phước dự kiến sẽ bố trí tuyến cống ngoài ranh dự án. Vì vậy, vị trí cửa xả đoạn rãnh phải tuyến dự kiến sẽ đâm xuyên tường cánh cống hộp 3x3 của dự án Khu tái định cư Tam Phước và thoát ra vị trí dưới cầu Tam Phước.

V.1.2.3 Giải pháp thiết kế mạng lưới thoát nước mưa:

- Mạng lưới đan rãnh thoát nước mưa hầu hết đặt sát mép đường. Chịu được tải trọng đi lại trên bề mặt đan rãnh.
- Độ dốc dọc rãnh khống chế theo độ dốc tối thiểu để đảm bảo cao độ cống tại cửa xả có độ sâu thích hợp với địa hình tại đó. Mặt đỉnh đan rãnh theo trắc dọc tuyến đường.
- Các tuyến rãnh làm mới dự kiến dùng loại đan rãnh hình chữ nhật có bề rộng 80cm.

- Tại các vị trí đấu nối thoát nước ngang hiện hữu, sẽ tiến hành tính toán lại nhằm đánh giá hiện trạng, đưa ra giải pháp xử lí, gia cố phù hợp để đảm khả năng tiếp nhận và tiêu thoát nước ngang tại các vị trí đó. Theo thiết kế dự kiến có cải tạo cống, cửa cống, cửa xả ở 25 vị trí/ 26 vị trí; 01/26 vị trí giữ nguyên theo hiện trạng. Trong đó có 11/26 vị trí phải xử lí, gia cố hạ lưu.
- Đấu nối với các dự án liên quan: hệ thống thoát nước Đường Hương Lộ 21 chưa nằm trong tổng thể khu quy hoạch thoát nước mưa. Trong giai đoạn ban đầu khi chưa hình thành đầy đủ các khu chức năng, tuyến cống thiết kế đấu nối như sau:
  - Đối với các tuyến cống theo quy hoạch sau này nếu có đấu nối vào tuyến cống Đường Hương Lộ 21, do theo tính toán trong hồ sơ này chưa bao gồm các cống nối vào, do vậy khi các dự án khác triển khai sẽ nối vào các hố ga với cao độ phù hợp và phải tính toán lại thủy văn thủy lực hệ thống thoát nước mưa;
  - Đối với các dự án đã và đang triển khai: cao độ khớp nối phù hợp với dự án đó.

V.1.2.4 Giải pháp kết cấu:

- Các đoạn rãnh làm mới có thân rãnh chữ "U" bằng bê tông cốt thép 20Mpa đúc sẵn, bề rộng lòng rãnh 0.5m, chiều cao thay đổi theo trắc dọc thoát nước, chiều dày thành rãnh 15cm đặt trên nền đá dăm đệm dày 10cm. Tấm đan rãnh các đoạn làm mới bằng bê tông cốt thép 25Mpa đúc sẵn, rộng 80cm, dày 15cm.
- Thay thế một số tấm đan rãnh hiện hữu bị hư hỏng bằng bê tông cốt thép 25Mpa đúc sẵn, rộng 90cm, dày 15cm.
- Giải pháp xử lí thoát nước ngang là nối dài các cống hiện hữu theo tính toán đã đảm bảo và thay mới một số đoạn cống thoát nước ngang chưa đảm bảo bằng cống có đường kính lớn hơn theo tính toán để đảm bảo việc thoát nước.
- Kết cấu cửa xả: Chân khay bằng bê tông cốt thép đá 1x2 20Mpa. Kết cấu móng được lót một lớp bê tông đá 1x2 12Mpa dày 6cm.
- Giải pháp gia cố hạ lưu các điểm thoát nước chưa đảm bảo là dùng rọ đá kết hợp rãnh đá xây.

V.2 Giải pháp thiết kế thoát nước thải dân sinh

- Đối với đoạn tuyến từ Quốc lộ 51 đến Nguyễn Du sẽ bố trí theo quy hoạch chung tỷ lệ 1/5.000 thị trấn Long Thành, là sẽ dẫn về đường Nguyễn Du để về trạm xử lí nước thải quy hoạch.
- Đối với đoạn từ cầu Tam An về đến đường Nguyễn Du do độ dốc dọc tự nhiên quá lớn (dốc đổ về cầu Tam An, ngược với hướng thoát nước thải quy hoạch) nên đề xuất đầu tư trước một đoạn dẫn về đường Nguyễn Du phù hợp theo quy hoạch ở giai đoạn trước mắt chờ đấu nối trong tương lai.
- Ở giai đoạn này, khi trạm xử lý nước thải chưa được xây dựng theo quy hoạch thì hệ thống thoát nước thải sẽ đấu tạm vào hệ thống thoát nước mưa bằng ống cống D300, thoát cùng ra cửa xả thoát nước mưa.
- Hệ thống thoát nước thải trong dự án bao gồm các giếng thu nước thải chờ sẵn đặt trong mép vỉa hè và đấu nối vào thoát nước thải của đường Nguyễn Du trong tương lai. Người dân sẽ tự đấu nối hệ thống thoát nước thải từ nhà dân vào các giếng thu nước thải chờ sẵn tại mép vỉa hè thông qua đường ống chờ sẵn PVC D114 đặt ở giữa hai nhà dân.
- Ống cống tròn sử dụng loại BTCT 25Mpa, đúc sẵn trong nhà máy theo hoặc công nghệ bê tông ly tâm, mỗi đốt dài từ 1m đến 4m. Ống cống dùng loại dưới lòng đường với tải trọng thiết kế H30-XB80, loại dưới vỉa hè dùng loại có tải trọng thiết kế H10-X60. Dự kiến dùng cống tròn khẩu độ D300.
- Gối cống bằng BTCT đúc sẵn 16Mpa. Bê tông lót móng cống tròn bằng BTXM 12Mpa đổ tại chỗ dày 6c.
- Hố ga kích thước 140cmx140cm, thành hố ga bằng BTCT đá 1x2 20Mpa, đặt trên lớp bê tông đá 1x2 12Mpa dày 6cm.
- Đỉnh hố ga lắp đặt khuôn hầm BTCT đá 1x2 20Mpa đúc sẵn, kích thước 1,4x1,4m dày 20cm;
- Nắp hố ga là tấm đan bằng BTCT đá 1x2 20Mpa đúc sẵn, kích thước 118x118cm, dày 12cm.

V.3 Giải pháp thiết kế phần tuynen kỹ thuật

V.3.1 Các yêu cầu chung về lắp đặt các thiết bị trong tuynen:

Các thiết bị dự trù đặt bên trong tuynen kỹ thuật và các yêu cầu chung như sau:

- Đảm bảo đủ bố trí theo quy định tại điều 18 TCVN 13592:2022, QCVN 07:2023/BXD.
- Khi thiết kế lắp đặt cáp điện lực và cáp bưu điện, các đơn vị thiết kế chuyên ngành cần đề xuất các giải pháp phòng chống nguy hiểm và phòng chống ảnh hưởng giữa cáp điện lực và cáp bưu điện theo đúng các quy định hiện hành.
- Việc bố trí đường dây, cáp, đường ống trong tuy nen kỹ thuật phải tuân thủ hồ sơ thiết kế được cấp có thẩm quyền phê duyệt.
- Trong tuy nen kỹ thuật được phép bố trí đường dây, cáp viễn thông, điện lực và chiếu sáng công cộng; đường ống cấp nước; đường ống cấp năng lượng; đường ống thoát nước (nếu có). Các đường dây, cáp, đường ống bố trí trong tuy nen kỹ thuật phải có ký hiệu nhận biết theo quy định hiện hành.
- Việc sắp xếp và hạ ngầm các đường dây, cáp, đường ống trong tuy nen kỹ thuật phải đáp ứng các yêu cầu sau;
  - Bảo đảm an toàn cho người, bản thân công trình, các công trình lân cận và cho hệ thống hạ tầng kỹ thuật có liên quan;
  - Bảo đảm sự kết nối với hệ thống đường dây, cáp, đường ống chung của đô thị;
  - Khi kết hợp bố trí các đường dây, cáp, đường ống chung trong tuy nen kỹ thuật phải tuân thủ quy định về sử dụng chung hệ thống cống, bể kỹ thuật trên địa bàn khu vực và các quy chuẩn của các ngành có liên quan;
  - Vị trí đường dây, cáp, đường ống, khoảng cách giữa chúng theo phương ngang phải được xác định rõ để không làm ảnh hưởng lẫn nhau và phải đảm bảo an toàn trong suốt quá trình khai thác, tuân thủ các quy định tại QCVN 01:2020/BCT, QCVN 33:2019/BTTTT và các quy định của pháp luật khác có

liên quan. Khoảng cách thông thủy từ đường ống đến thành tuy nen kỹ thuật không nhỏ hơn 0,05 m.

- Đường dây, cáp, đường ống trong tuy nen kỹ thuật phải đặt trên những giá đỡ hoặc trong các ngăn riêng biệt. Kết cấu giá đỡ đường ống cũng như vị trí tiếp xúc giữa ống và gối đỡ phải đảm bảo độ bền, ổn định, an toàn và thuận tiện trong quá trình quản lý, vận hành hệ thống.
- Khoảng cách, kích thước, số lượng giá đỡ các loại đường ống, cấp điện phải phù hợp với thiết kế của từng công trình và đảm bảo quy định tại 2.3.1. Đối với các loại dây và cấp điện có điện áp khác nhau khi đặt trên cùng giá đỡ phải có vách ngăn hoặc cách nhau 0,05 m.
- Đường dây, cáp, đường ống, các mối nối liên kết trong tuy nen kỹ thuật phải bảo đảm các yêu cầu về cơ, lý, hóa, điện, các tính năng chống ẩm, chống ăn mòn và độ bền trong môi trường ngầm.
- Ống, vật liệu lót ống và vật liệu bọc hay phụ kiện, phụ tùng của hệ thống đường ống đều phải phù hợp với công năng sử dụng và cấp áp suất vận hành tối đa. Phải tuân thủ các quy chuẩn của các ngành có liên quan.
- Phải có biện pháp chống nhiễu cho đường dây thông tin do đường dây điện lực gây ra khi bố trí chung trong tuy nen kỹ thuật.
- Khoảng cách thông thủy tối thiểu theo phương đứng giữa các công xôn đỡ đường dây, cáp, đường ống trong tuy nen kỹ thuật phải đảm bảo:
  - Giữa các công xôn đỡ cấp thông tin tối thiểu 0,15 m, khoảng cách từ công xôn cấp thông tin đến giá đỡ cấp điện nằm phía trên tối thiểu 0,2 m;
  - Khoảng cách từ công xôn đỡ cấp thiết bị kỹ thuật đến mái và đáy tuy nen kỹ thuật tối thiểu 0,15 m;
  - Khoảng cách từ giá đỡ đường ống nước hoặc hệ thống kỹ thuật khác và từ công xôn đỡ cấp điện đến mái và đáy tuy nen kỹ thuật tối thiểu 0,2 m;
  - Khoảng cách giữa các công xôn đỡ cấp điện điện áp tới 35 kV tối thiểu 0,25 m.
- Khoảng cách tối thiểu giữa cấp quang và hệ thống đường dây điện lực bố trí trong tuy nen kỹ thuật phải được thực hiện theo quy định về khoảng cách an toàn theo QCVN 01:2020/BCT, QCVN 33:2019/BTTTT.
- Đường ống bằng vật liệu dễ cháy trong tuy nen kỹ thuật phải đặt trong các ngăn riêng biệt.
- Không được phép lắp đặt chung đường ống khí ga, đường ống vận chuyển chất cháy và dễ cháy cùng với đường cáp trong tuy nen kỹ thuật.
- Các đơn vị có công trình lắp đặt trong tuy nen hoặc hào kỹ thuật cần có sự liên hệ chặt chẽ với bộ phận quản lý tuy nen, hào kỹ thuật trong suốt quá trình lắp đặt, vận hành, sửa chữa, nâng cấp, cải tạo để đảm bảo an toàn tuyệt đối cho người làm việc trong tuy nen, hào kỹ thuật cũng như vật tư thiết bị trong đó.

V.3.2 Vị trí đặt tuyen:

- Tuyen kỹ thuật được bố trí ngang đường với mục đích nối thông các đối tượng ngầm ở 1 hoặc cả 2 bên đường. Thông thường tuyen được bố trí tại các nút giao lớn, các điểm chờ tại các khu chức năng theo quy hoạch xây dựng chi tiết được duyệt. Tuyen còn được nối vào các đảo trung tâm ở vòng xuyến, nối vào dải phân cách giữa để chờ đấu nối các công trình chiếu sáng và các thiết bị đô thị khác;
- Chiều sâu đặt tuyen: Tại các vị trí giao cắt với các đường ống ngầm (như cống thoát nước mưa, cống thoát nước thải, các đường ống cấp nước và các đường ống ngầm khác) thông thường tuyen được đặt bên dưới các công trình. Trong một số trường hợp đặt biệt khi chiều sâu đặt tuyen lớn có thể xem xét bố trí tuyen đi trên các đường ống đó;
- Các hố ga tuyen (hầm công tác) đặt hai đầu tuy nen, những đoạn qua dải phân cách giữa cũng bố trí ga tuy nen để tiện đấu nối với các hệ thống ngầm đặt trong dải phân cách;
- Dự kiến có 04 vị trí đặt tuyen như sau:

STT	Lý trình	Chiều dài (m)	Quy mô
1	Km0+21,56	28,00m	(4 đốt)x7,0m=28,00m. (2 hố ga vỉa hè)
2	Km0+486,29	85,59m	(10 đốt)x7,0m+(1 đốt)x 7,4m+(1 đốt)x 8,19m =85,59m. (3 hố ga vỉa hè)
3	Km1+358,03	24,74m	(3 đốt)x7,0m+(1 đốt)x3,74m=24,74m. (2 hố ga vỉa hè)
4	Km1+608,39	25,07m	(3 đốt)x7,0m+(1 đốt)x4,07m=25,07m. (2 hố ga vỉa hè)

V.3.3 Cấu tạo tuyen:

- Tuyen ngang đường có mặt cắt ngang dự kiến sử dụng BxH=2x2m, bên trong mỗi thành đặt sẵn các hàng giá đỡ. Kết cấu thân tuyen bằng BTCT 20Mpa dày 30cm;
- Trong tuyen có bố trí hệ thống thoát nước với dốc ngang 1% thu nước về rãnh dọc (làm khô ráo tuy nen) đảm bảo thuận lợi cho công tác lắp đặt hoặc sửa chữa khi cần thiết.
- Đối với gối cống đoạn từ cầu Tam An đến nút giao Ngã 3 KCN sẽ gia cố bằng cừ tràm đường kính 8-10cm, chiều dài 4m/cây, mật độ 25cây/m2.

V.3.4 Hố ga kỹ thuật:

- Hố ga kỹ thuật dùng để đấu nối hào kỹ thuật với tuyen kỹ thuật;
- Hố ga kỹ thuật thiết kế bằng BTCT 20Mpa, kích thước sử dụng AxB=2,5x1,2m; 2,5x2,5m; 2,5x3,99m; 2,5x2,4m; 2,5x2,16m; 2,5x2,96m. Chiều sâu hố ga tùy thuộc từng vị trí tuyen;
- Dưới đáy hố ga có bố trí hệ thống bơm tự động để tháo nước ra ngoài;
- Nắp hố ga kỹ thuật cấu tạo giống nắp hố ga cống thoát nước mưa.
- Đối với gối cống đoạn từ cầu Tam An đến nút giao Ngã 3 KCN sẽ gia cố bằng cừ tràm đường kính 8-10cm, chiều dài 4m/cây, mật độ 25cây/m2.

VI TỔ CHỨC THI CÔNG CHỦ ĐẠO

Phương pháp thi công sẽ do đơn vị thi công chọn, phù hợp với điều kiện, khả năng của đơn vị sao cho công trình được xây dựng đúng với thiết kế, đảm bảo chất lượng, đảm bảo tiến độ thi công, không ảnh hưởng đến môi trường khu vực xây dựng.

VI.1 Trình tự thi công

- Tập kết nhân lực, thiết bị máy móc, vật liệu...
- Dọn dẹp mặt bằng. Chuẩn bị mặt bằng thi công;
- Thi công nền đường; thi công hệ thống thoát nước,công trình ngầm ...
- Thi công cầu: Xử lí nền, thi công móng, mố, kết cấu nhịp…
- Thi công mặt đường, vỉa hè;
- Thi công hệ thống an toàn giao thông và các công trình phụ trợ, hệ thống chiếu sáng, hố trồng cây.
- Hoàn thiện công trình.

VI.2 Biện pháp tổ chức thi công chủ đạo

VI.2.1 Công tác tập kết vật liệu, nhân công, xe máy

- Máy móc thiết bị phục vụ cho công việc thi công nền, mặt đường, cầu cống, tuân thủ quy trình thi công và nghiệm thu từng hạng mục công trình. Các thiết bị chủ yếu bao gồm xe lu, máy đào, máy ủi, cần cẩu, thiết bị trộn BTN, BTXM;
- Ngoài các thiết bị thi công xây lắp còn phải chuẩn bị các máy móc đo đạc, thí nghiệm, định vị và kiểm tra chất lượng công trình: máy toàn đạc, thủy bình, cần đo võng... đảm bảo độ chính xác theo yêu cầu phục vụ kiểm tra trong quá trình thi công;
- Thiết bị xây dựng phải được bố trí đồng đều và đồng phù hợp với kế hoạch thi công của đơn vị sao cho thuận lợi, tiết kiệm được thời gian và tận dụng năng lực của máy móc thiết bị;
- Nhà thầu cần tập kết thiết bị thi công có sẵn kết hợp với đường hiện hữu và đường công vụ, thiết bị sẽ được điều phối đến vị trí thi công khi cần;
- Việc lựa chọn phương án vận chuyển phụ thuộc vào mặt bằng được bàn giao; Nhà thầu cần thống nhất với Chủ đầu tư khi triển khai cụ thể.

VI.2.2 Công tác chuẩn bị

- Chuẩn bị và tổ chức lực lượng thi công;
- Chuẩn bị máy móc và thiết bị thi công;
- Chuẩn bị và cung ứng vật tư, vật liệu sử dụng cho công trình;
- Chuẩn bị các khu vực lán trại, nhà điều hành thi công, các bãi thải, bãi tập kết nguyên vật liệu, bãi đúc dầm, bãi sản xuất tập trung...
- Công tác nhận bàn giao mặt bằng công trường. Đo đạc, khôi phục các cọc tim tuyến, các cọc định vị công trình được nhận bàn giao từ Chủ đầu tư, TVTK;
- Công tác chuyển bản vẽ thiết kế ra thực địa;
- Công tác đo đạc trong từng hạng mục thi công;
- Công tác đo đạc kiểm tra bảo quản định kỳ các mốc khống chế thi công.

VI.2.3 Thi công hệ thống thoát nước

- Các vị trí đặt móng công trình nếu gặp nền đất yếu phải tiến hành bóc bỏ lớp đất yếu hoặc có biện pháp gia cố để tăng cường độ đất nền sau đó mới tiến hành thi công;
- Xác định vị trí công trình;
- Đào hố móng đến cao độ thiết kế, xử lý móng (nếu cần). Thi công hệ thống phụ trợ đào hố móng như tường vây...
- Đối với cống hộp: Lắp đặt ván khuôn, đổ BT móng cống, thân cống, tường đầu, tường cánh, sân cống;
- Đối với cống dọc: Xác định tim cống, đào hố móng bằng máy và thủ công đến cao độ thiết kế và xử lý móng nến cần, lắp đặt móng cống ống cống kết hợp xây dựng hố thu nước, lắp đặt cửa thu nước, tấm đan.

VI.2.4 Thi công tuynen kỹ thuật

Hệ thống tuynen kỹ thuật được thi công đồng thời với quá trình thi công nền đường, cống thoát nước dọc, thoát nước ngang và cấp nước. Các bước thi công chính như sau:

- Thi công hệ thống chống vách, đào móng tới cao độ thiết kế bằng máy, kết hợp thủ công tu bổ thành vách và tạo phẳng hố móng;
- Gia cố nền đất dưới đáy hố móng (nếu cần thiết phải xử lý);
- Đổ lớp BT tạo phẳng – đổ tại chỗ;
- Lắp đặt các đốt hào đúc sẵn, đổ bê tông mối nối đồng thời với việc lắp đặt các giá đỡ cáp trong hào và tuy nen kỹ thuật;
- Thi công các ga kỹ thuật trên tuyến hào kỹ thuật;
- Lắp đặt ván khuôn để thi công đổ bê tông thân tuy nen và các ga tuy nen;
- Đắp đất hai bên thân hào và tuy nen, chiều dày lớp đắp 20-30cm, đầm lèn bằng đầm cóc hoặc đầm tay để tránh hư hại cho kết cấu;

VI.2.5 Công tác hoàn thiện công trình

Sửa chữa các khuyết tật thi công nhỏ.

VI.2.6 Thiết bị thi công chủ yếu

- Máy san;
- Máy đào;
- Máy cẩu;
- Máy lu;
- Lu rung;
- Thiết bị thảm nhựa;
- Xe tự đổ;

- Máy trộn BT;
- Máy hàn;
- Máy đầm bê tông các loại;
- Xe bơm bê tông;
- Máy bơm nước…

VI.2.7 Một số lưu ý trong thi công

- Cần thực hiện công tác rà phá bom mìn toàn bộ khu vực công trường trước khi triển khai thi công;
- Công tác tổ chức các điểm tập kết vật liệu, các đường công vụ, các xưởng chế tạo các cấu kiện đúc sẵn cần được phối hợp và thực hiện đồng bộ giữa các hạng mục công trình với nhau. Các địa điểm tập kết vật liệu, xe máy thi công, đúc các cấu kiện đúc sẵn … cần được ý kiến chấp thuận của cấp có thẩm quyền và sự đồng thuận của chủ sở hữu phần đất tạm chiếm dụng.

VII YÊU CẦU VỀ VẬT LIỆU CHỦ YẾU

- Đá dăm đổ bêtông phù hợp với TCVN 7570:2006 và TCVN 4453:1995;
- Cát đổ bê tông phù hợp với TCVN 7570:2006 và TCVN 4453:1995;
- Xi măng phù hợp với TCVN 2682:2020;
- Nước phục vụ thi công dùng nước giếng khoan tại công trường nhưng phải đáp ứng được tiêu chuẩn nước dùng cho bê tông theo TCVN 4506 : 2012;
- Cốt thép thường dùng loại sản xuất trong hoặc ngoài nước của các hãng đã đăng ký sản phẩm tại Việt Nam, phù hợp với yêu cầu của TCVN 1651-1:2018 với cốt thép trơn và TCVN 1651-2:2018 với cốt thép vằn;
- Cống thoát nước tuân thủ theo TCVN 9113:2012.
- Các vật liệu chủ yếu khác theo yêu cầu của Chỉ dẫn kỹ thuật.

VIII CÔNG TÁC PHÒNG CHỐNG, CHÁY NỔ

- Công tác an toàn lao động và phòng chống cháy nổ tuân thủ theo các qui định sau:
  - ▸TCVN 5308 – 1991 : Quy phạm kỹ thuật an toàn trong XD;
  - ▸TCVN 3254 – 1989 : An toàn cháy – Yêu cầu chung;
  - ▸TCVN 3255 – 1986 : An toàn nổ – Yêu cầu chung;
- Các thiết bị thi công được thường xuyên kiểm tra hàng ngày, nhất là phần điện để đề phòng cháy.
- Treo các bảng quy định phòng cháy tại khu vực lán trại, cô lập các vật dụng có thể gây ra cháy nổ và kiểm tra độ an toàn của chúng trước khi sử dụng.
- Tập huấn cho cán bộ công nhân công trường về công tác phòng chống cháy nổ. Toàn bộ công tác an toàn chống cháy phải tuân thủ theo TCVN 2622 – 1995 Phòng chống cháy cho nhà và các kiến trúc khác.
- Có quy đinh nghiêm ngặt về công tác phòng cháy chữa cháy trong công trường tránh hoả hoạn.
- Tuyệt đối cấm đem các chất cháy nổ vào khu vực công trường;
- Các vật tư dễ cháy như xăng, dầu, sơn, gỗ phải có kho riêng bảo quản cẩn thận cách ly với những nơi có nguồn nhiệt, lửa như máy nổ và xa lán trại công nhân;
- Tất cả các loại máy, thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động phải được kiểm định trước khi đưa vào sử dụng, đồng thời phải xây dựng nội quy vận hành an toàn niêm yết tại vị trí máy, thiết bị.
- Việc sử dụng và vận chuyển xăng dầu khi thi công phải được quản lý chặt chẽ. Nhất là trong công tác đun nấu nhựa, bãi đun nấu phải chọn nơi rộng rải, thông thoáng, gần nguồn nước, có bố trí người theo dõi thường xuyên khi đun nấu và phải tổ chức phương án phòng cháy chữa cháy kết hợp với các đơn vị phòng cháy chữa cháy địa phương để có biện pháp phòng ngừa không hạn chế tối đa sự cố hỏa hoạn xảy ra.
- Phối hợp với chính quyền địa phương tuyên truyền giáo dục nhân dân về các quy tắc an toàn phòng chống cháy nổ.
- Khi xảy ra sự cố cháy nổ thi phải báo cho lực lượng chữa cháy gần nhất và tự chữa cháy tại chỗ.

IX CÔNG TÁC SỬ DỤNG NĂNG LƯỢNG TIẾT KIỆM, HIỆU QUẢ

- Lựa chọn công nghệ, giải pháp thi công tiết kiệm năng lượng; tối ưu hóa nguồn cung ứng nguyên, vật liệu nhằm giảm khối lượng vận chuyển, nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng, hạn chế ô nhiễm môi trường.
- Đơn vị tổ chức thi công có trách nhiệm áp dụng các biện pháp sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả nêu trong dự án đã được phê duyệt; sử dụng hợp lý máy móc, thiết bị thi công; xây dựng và thực hiện định mức nhiên liệu, định mức ca máy, định ngạch bảo dưỡng sửa chữa nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng nhiên liệu của máy móc, thiết bị thi công.
- Sử dụng phương tiện tiết kiệm năng lượng; khai thác và mở rộng ứng dụng khí hóa lỏng, khí thiên nhiên, điện, nhiên liệu hỗn hợp, nhiên liệu sinh học thay thế xăng, dầu.

X CÔNG TÁC BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG, ỨNG PHÓ VỚI BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU

Để đảm bảo vệ môi trường, công trình cần thực hiện một số giải pháp sau:

- Vận chuyển đất đổ bỏ đúng nơi quy định, không để rơi vãi trên đường vận chuyển. Nếu sử dụng các chất liệu có mùi gây ô nhiễm thì phải có biện pháp bảo hộ phòng chống độc hại an toàn cho nhân công và dân, người qua lại;
- Thu dọn, xếp gọn các thiết bị, vật tư sau mỗi ngày làm việc. Khi thi công tại khu vực công trường, các vật tư, nhiên liệu phế thải... tuyệt đối không thải bỏ trên đường;
- Rào chắn kín khu vực công trường thi công. Thường xuyên vệ sinh đường hiện hữu khu vực công trường để làm sạch các bụi bẩn do xe chở vật liệu xây dựng gây ra;

- Công tác đào và vận chuyển đất đào, thi công cấp phối đá dăm sẽ gây nhiều bụi bẩn, gây ô nhiễm môi trường..., do đó quá trình thi công Đơn vị thi công cần thường xuyên tưới nước mặt cấp phối, đảm bảo duy trì độ ẩm để hạn chế bụi bẩn, đồng thời làm vệ sinh các vật liệu, phế thải rơi vãi trên đường trong quá trình vận chuyển ... hạn chế đến mức thấp nhất ảnh hưởng đến dân sinh trong khu vực. Nước tưới dùng nước sinh hoạt, không được sử dụng nước trong lòng cống.
- Dùng xe quét rửa thay cho máy thổi bụi để không gây ô nhiễm xung.
- Áp dụng các biện pháp thi công hiện đại, cơ giới hoá, vận hành với tối ưu hoá các quá trình thi công.
- Trang bị bảo hộ lao động, khẩu trang cho công nhân tại hiện trường để chống bụi.
- Trong quá trình thi công xây dựng vật liệu dùng để thi công phải được bảo quản đúng nơi qui định trong công trường và phải được che chắn để tránh mưa gió làm phát tán ra môi trường xung quanh.
- Chất thải phải được thu gom và thải bỏ đúng nơi quy định. Thường xuyên tiến hành tổ chức thu gom rác trong công trường thi công và tuyệt đối không được xả rác tùy tiện xuống sông, rạch...

Để ứng phó đối với biến đổi khí hậu cần thực hiện một số giải pháp sau:

- Hạn chế sử dụng nhiên liệu hóa thạch.
- Tiết kiệm năng lượng.
- Giảm thiểu chất thải, rác thải, khí thải,...
- Sử dụng năng lượng tái tạo.
- Tiết kiệm nước.

XI TỔNG TIẾN ĐỘ THI CÔNG

Dự kiến tổng tiến độ thi công toàn dự án khoảng 18 tháng (xem tiến độ chi tiết).

XII KIẾN NGHỊ

Kiến nghị các cấp thẩm quyền phê duyệt hồ sơ thiết kế triển khai sau thiết kế cơ sở Dự án **Nâng cấp Đường Hương Lộ 21** làm cơ sở triển khai các bước tiếp theo./.

MỤC LỤC BẢN VẼ

STT	TÊN BẢN VẼ	KÝ HIỆU BẢN VẼ	GHI CHÚ
II.4	**TẬP CÁC BẢN VẼ PHẦN THOÁT NƯỚC MƯA**		
1	BÌNH ĐỒ TỔNG HỢP HẠ TẦNG KỸ THUẬT	HL21-TNM-010	
II.4.1	**PHẦN CỐNG DỌC THOÁT NƯỚC MƯA ĐOẠN 1**		
1	MẶT CẮT NGANG ĐẠI DIỆN THOÁT NƯỚC MƯA	HL21-TNM-010	
2	BÌNH ĐỒ LƯU VỰC THOÁT NƯỚC MƯA	HL21-TNM-020	
3	BÌNH ĐỒ - TRẮC DỌC THOÁT NƯỚC MƯA	HL21-TNM-030	
4	BẢNG THỐNG KÊ THOÁT NƯỚC MƯA	HL21-TNM-040	
5	BẢN VẼ GIAO CẮT THOÁT NƯỚC MƯA	HL21-TNM-050	
6	CHI TIẾT GIẾNG THU D800-1	HL21-TNM-060	
7	CHI TIẾT GIẾNG THU D800-2	HL21-TNM-070	
8	CHI TIẾT GIẾNG THU D800-3	HL21-TNM-080	
9	CHI TIẾT GIẾNG THU D1000-1	HL21-TNM-090	
10	CHI TIẾT GIẾNG THU D1000-2	HL21-TNM-0100	
11	CHI TIẾT GIẾNG THU HP-52	HL21-TNM-0110	
12	CHI TIẾT GIẾNG THU D1200-1	HL21-TNM-0120	
13	CHI TIẾT GIẾNG THU D1200-2	HL21-TNM-0130	
14	CHI TIẾT GIẾNG THU D1500-1	HL21-TNM-0140	
15	CHI TIẾT GIẾNG THU D1500-2	HL21-TNM-0150	
16	CHI TIẾT GIẾNG THU D1500-3	HL21-TNM-0160	
17	CHI TIẾT GIẾNG THU D1500-4	HL21-TNM-0170	
18	CHI TIẾT GIẾNG THU GT-14	HL21-TNM-0180	
19	CHI TIẾT NẮP ĐAN BTCT HỐ GA VỈA HÈ	HL21-TNM-0190	
20	CHI TIẾT CỔ HỐ GA VỈA HÈ	HL21-TNM-0200	
21	CẤU TẠO HỐ THU VÀ VAN NGĂN MÙI	HL21-TNM-0210	
22	CẤU TẠO BÓ VỈA THU NƯỚC - LƯỚI CHẮN RÁC	HL21-TNM-0220	
	HỐ GA GP54		
23	CHI TIẾT CẤU TẠO RÃNH THOÁT NƯỚC B=0.5M	HL21-TNM-0230	
1	CHI TIẾT CẤU TẠO RÃNH THOÁT NƯỚC B=0.3M	HL21-TNM-010	
24	CHI TIẾT NẮP ĐAN GANG KHÔNG THU NƯỚC	HL21-TNM-0240	
25	CHI TIẾT KHUÔN GIẾNG	HL21-TNM-0250	
26	CẤU TẠO MÓNG CỐNG VÀ GỐI CỐNG	HL21-TNM-0260	
27	CHI TIẾT NỐI CỐNG	HL21-TNM-0270	
28	CHI TIẾT ỐNG CỐNG TRÒN BTCT	HL21-TNM-0280	
29	CHI TIẾT CỬA XẢ 1 - D1500	HL21-TNM-0290	
30	CHI TIẾT CỬA XẢ 2 - D1500	HL21-TNM-0300	
31	CHI TIẾT CỬA XẢ 3 - D1200	HL21-TNM-0310	
32	CHI TIẾT CỬA XẢ 4 - D1200	HL21-TNM-0320	
33	CHI TIẾT CỬA XẢ 5 - D1200	HL21-TNM-0330	
34	CHI TIẾT CỬA XẢ 6 - D800	HL21-TNM-0340	
35	CHI TIẾT CỬA XẢ 7 - D1200	HL21-TNM-0350	
36	CHI TIẾT CỬA XẢ 8 - D800	HL21-TNM-0360	
37	ĐIỂN HÌNH PHỤ TRỢ THI CÔNG THOÁT NƯỚC DỌC	HL21-TNM-0370	
38	MẶT BẰNG TỔNG THỂ CHỐNG VÁCH	HL21-TNM-0380	
II.4.2	**PHẦN RÃNH DỌC THOÁT NƯỚC ĐOẠN 1**		
1	MẶT CẮT NGANG ĐẠI DIỆN RÃNH DỌC THOÁT NƯỚC	HL21-TNM-010	

MỤC LỤC BẢN VẼ

STT	TÊN BẢN VẼ	KÝ HIỆU BẢN VẼ	GHI CHÚ
1	BÌNH ĐỒ HOÀN TRẢ RÃNH THOÁT NƯỚC MƯA ĐẦU TUYẾN	HL21-RTN-010	
2	HỐ GA HG01	HL21-RTN-020	
3	HỐ GA HG02	HL21-RTN-030	
4	CHI TIẾT NẮP ĐAN ĐÀ HẦM HỐ GA	HL21-RTN-040	
5	CHI TIẾT RÃNH B=0.8M	HL21-RTN-050	
6	CẤU TẠO ĐAN RÃNH	HL21-RTN-060	
7	CỐNG HỘP NGANG ĐƯỜNG ĐẦU TUYẾN	HL21-RTN-070	
8	CHI TIẾT CỐT THÉP CỐNG HỘP BXH=1X1M	HL21-RTN-080	
9	CHI TIẾT CỐT THÉP TẤM MÓNG CỐNG HỘP BXH=1.5X1.76M ĐÚC SẴN	HL21-RTN-090	
10	CỐT THÉP BẢN QUÁ ĐỘ L=1.0M ĐÚC SẴN	HL21-RTN-0100	
II.4.3	**PHẦN RÃNH DỌC THOÁT NƯỚC ĐOẠN 2**		
1	MẶT CẮT NGANG ĐẠI DIỆN RÃNH DỌC THOÁT NƯỚC ĐOẠN 2	HL21-RTN-010	
2	BÌNH ĐỒ TRẮC DỌC RÃNH PHẢI	HL21-RTN-020	
3	BÌNH ĐỒ TRẮC DỌC RÃNH TRÁI	HL21-RTN-030	
4	CẤU TẠO ĐIỂN HÌNH RÃNH B=0.5M	HL21-RTN-040	
5	CẤU TẠO ĐIỂN HÌNH NÂNG RÃNH HIỆN HỮU	HL21-RTN-050	
6	CẤU TẠO TẤM ĐAN CẢI TẠO RÃNH	HL21-RTN-060	
7	CỐNG NGANG ĐƯỜNG SỐ 1, LÝ TRÌNH KM1+926.90	HL21-RTN-070	
8	CỐNG NGANG ĐƯỜNG SỐ 2, LÝ TRÌNH KM2+342.02	HL21-RTN-080	
9	CỐNG NGANG ĐƯỜNG SỐ 3, LÝ TRÌNH KM2+453.36	HL21-RTN-090	
10	CỐNG NGANG ĐƯỜNG SỐ 4, LÝ TRÌNH KM2+640.80	HL21-RTN-0100	
11	CỐNG NGANG ĐƯỜNG SỐ 5, LÝ TRÌNH KM3+440.59	HL21-RTN-0110	
12	CỐNG NGANG ĐƯỜNG SỐ 5A, LÝ TRÌNH KM3+631.93	HL21-RTN-0120	
13	CỐNG NGANG ĐƯỜNG SỐ 6, LÝ TRÌNH KM3+714.97	HL21-RTN-0130	
14	CỐNG NGANG ĐƯỜNG SỐ 7, LÝ TRÌNH KM3+959.74	HL21-RTN-0140	
15	CỐNG NGANG ĐƯỜNG SỐ 8, LÝ TRÌNH KM4+106.76	HL21-RTN-0150	
16	CỐNG NGANG ĐƯỜNG SỐ 9, LÝ TRÌNH KM4+479.96	HL21-RTN-0160	
17	CỐNG NGANG ĐƯỜNG SỐ 10, LÝ TRÌNH KM4+674.21	HL21-RTN-0170	
18	CỐNG NGANG ĐƯỜNG SỐ 11, LÝ TRÌNH KM4+820.68	HL21-RTN-0180	
19	CỐNG NGANG ĐƯỜNG SỐ 12, LÝ TRÌNH KM4+956.02	HL21-RTN-0190	
20	CỐNG NGANG ĐƯỜNG SỐ 13, LÝ TRÌNH KM5+227.59	HL21-RTN-0200	
21	CỐNG NGANG ĐƯỜNG SỐ 14, LÝ TRÌNH KM5+353.89	HL21-RTN-0210	
22	CỐNG NGANG ĐƯỜNG SỐ 15, LÝ TRÌNH KM5+493,41	HL21-RTN-0220	
23	CỐNG NGANG ĐƯỜNG SỐ 16, LÝ TRÌNH KM5+822,10	HL21-RTN-0230	
24	CỐNG NGANG ĐƯỜNG SỐ 17, LÝ TRÌNH KM5+950,57	HL21-RTN-0240	
25	CỐNG NGANG ĐƯỜNG SỐ 18, LÝ TRÌNH KM6+162,04	HL21-RTN-0250	
26	CỐNG NGANG ĐƯỜNG SỐ 19, LÝ TRÌNH KM6+292,41	HL21-RTN-0260	
27	CỐNG NGANG ĐƯỜNG SỐ 20, LÝ TRÌNH KM6+365,18	HL21-RTN-0270	
28	CỐNG NGANG ĐƯỜNG SỐ 21, LÝ TRÌNH KM6+422,50	HL21-RTN-0280	
29	CỐNG NGANG ĐƯỜNG SỐ 22, LÝ TRÌNH KM6+674,76	HL21-RTN-0290	
30	CỐNG NGANG ĐƯỜNG SỐ 23, LÝ TRÌNH KM6+818,59	HL21-RTN-0300	
31	CỐNG NGANG ĐƯỜNG SỐ 24, LÝ TRÌNH KM6+988,83	HL21-RTN-0310	
32	CỐNG NGANG ĐƯỜNG SỐ 25, LÝ TRÌNH KM7+436,03	HL21-RTN-0320	
33	CHI TIẾT GIẾNG THU D600-1	HL21-RTN-0330	
34	CHI TIẾT GIẾNG THU D600-2	HL21-RTN-0340	
35	CHI TIẾT GIẾNG THU D600-3	HL21-RTN-0350	

MỤC LỤC BẢN VẼ

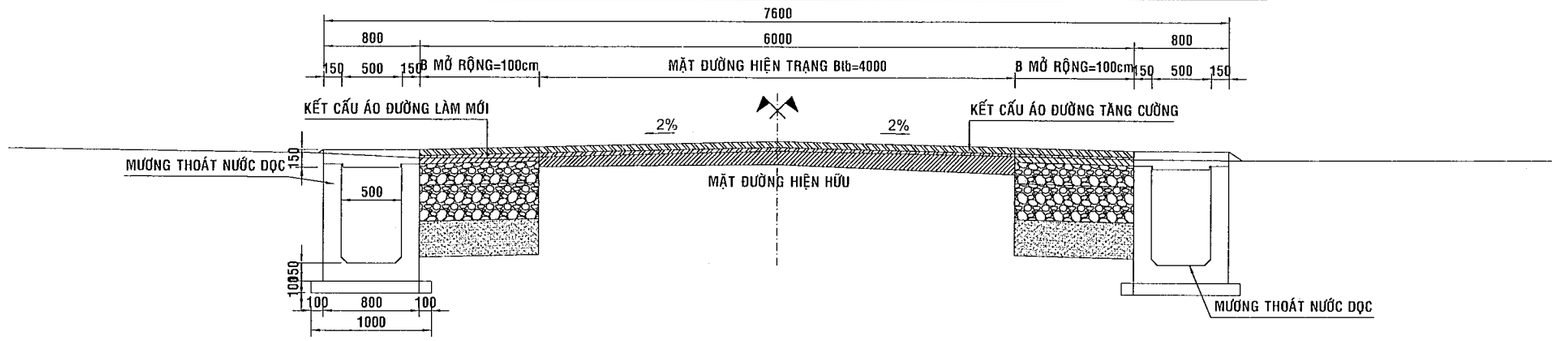
STT	TÊN BẢN VẼ	KÝ HIỆU BẢN VẼ	GHI CHÚ
36	CHI TIẾT GIẾNG THU D800-1	HL21-RTN-0360	
37	CHI TIẾT GIẾNG THU D800-2	HL21-RTN-0370	
38	CHI TIẾT GIẾNG THU D800-3	HL21-RTN-0380	
39	CHI TIẾT GIẾNG THU D1000-1	HL21-RTN-0390	
40	CHI TIẾT GIẾNG THU D1000-2	HL21-RTN-0400	
41	CHI TIẾT GIẾNG THU D1000-3	HL21-RTN-0410	
42	CHI TIẾT GIẾNG THU D1000-4	HL21-RTN-0420	
43	CHI TIẾT GIẾNG THU D1000-5	HL21-RTN-0430	
44	CHI TIẾT GIẾNG THU D1000-6	HL21-RTN-0440	
45	CHI TIẾT GIẾNG THU D1200-1	HL21-RTN-0450	
46	CHI TIẾT GIẾNG THU D1200-2	HL21-RTN-0460	
47	CHI TIẾT GIẾNG THU D1500-1	HL21-RTN-0470	
48	CHI TIẾT GIẾNG THU D1500-2	HL21-RTN-0480	
49	CHI TIẾT GIẾNG THU D1500-3	HL21-RTN-0490	
50	BẢNG THỐNG KÊ HỐ GA	HL21-RTN-0500	
51	CHI TIẾT NẮP ĐAN BTCT	HL21-RTN-0510	
52	CHI TIẾT NẮP ĐAN GANG KHÔNG THU NƯỚC	HL21-RTN-0520	
53	CHI TIẾT KHUÔN GIẾNG LOẠI 2	HL21-RTN-0530	
54	CẤU TẠO CỬA XẢ RÃNH+ KHÓA RÃNH	HL21-RTN-0540	
55	CHI TIẾT CỬA XẢ RÃNH P33	HL21-RTN-0550	
56	BIỆN PHÁP BỐ TRÍ CHỐNG VÁCH THI CÔNG RÃNH DỌC	HL21-RTN-0560	
57	ĐIỂN HÌNH PHỤ TRỢ THI CÔNG CỐNG NGANG ĐƯỜNG	HL21-RTN-0570	
II.4.4	**PHẦN THOÁT CỐNG NƯỚC THẢI**		
1	MẶT CẮT NGANG ĐẠI DIỆN THOÁT NƯỚC THẢI	HL21-TNT-010	
2	BÌNH ĐỒ - TRẮC DỌC THOÁT NƯỚC THẢI TRÁI TUYẾN	HL21-TNT-020	
3	BÌNH ĐỒ - TRẮC DỌC THOÁT NƯỚC THẢI PHẢI TUYẾN	HL21-TNT-030	
4	BẢN THỐNG KÊ THOÁT NƯỚC THẢI	HL21-TNT-040	
5	BẢN VẼ GIAO CẮT THOÁT NƯỚC THẢI	HL21-TNT-050	
6	HỐ GA LOẠI T1	HL21-TNT-060	
7	HỐ GA LOẠI T2	HL21-TNT-070	
8	HỐ GA LOẠI T3	HL21-TNT-080	
9	HỐ GA LOẠI T4	HL21-TNT-090	
10	HỐ GA LOẠI T5	HL21-TNT-0100	
11	MẶT BẰNG ĐIỂN HÌNH THOÁT NƯỚC THẢI NHÀ DÂN	HL21-TNT-0110	
12	CẤU TẠO CỐNG D300	HL21-TNT-0120	
13	CHI TIẾT MÓNG CỐNG, GỐI CỐNG D300	HL21-TNT-0130	
14	CHI TIẾT CẢI TẠO HỐ GA DƯỚI ĐƯỜNG	HL21-TNT-0140	
15	CHI TIẾT NẮP ĐAN, ĐÀ HẦM	HL21-TNT-0150	
16	CHI TIẾT ĐÀ HẦM TẢI TẠO	HL21-TNT-0160	
17	BIỆN PHÁP BỐ TRÍ CHỐNG VÁCH THI CÔNG CỐNG THOÁT NƯỚC THẢI	HL21-TNT-0170	
II.4.5	**PHẦN TUYẾN TUYNEN**		
1	BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ TUYNEN	HL21-TNKT-010	

MỤC LỤC BẢN VẼ

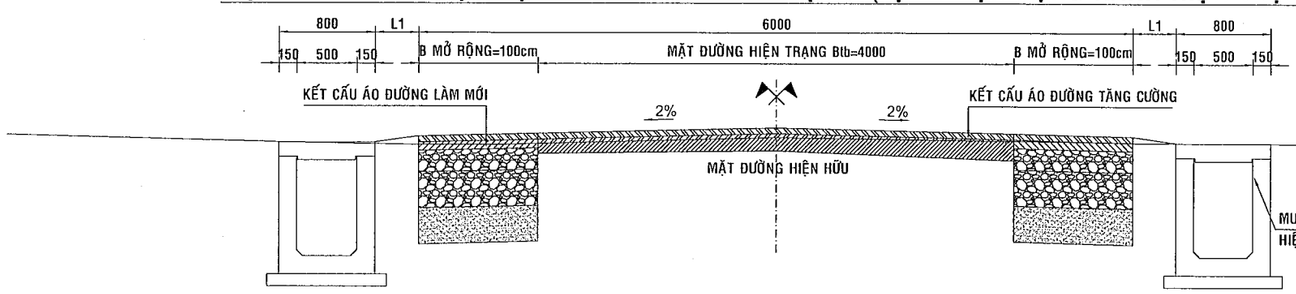
STT	TÊN BẢN VẼ	KÝ HIỆU BẢN VẼ	GHI CHÚ
2	BỐ TRÍ CHUNG TUYNEN	HL21-TNKT-020	
3	CẤU TẠO HỐ GA TUYNEN	HL21-TNKT-030	
4	CHI TIẾT CỐT THÉP HỐ GA TUYNEN	HL21-TNKT-040	
5	CHI TIẾT NẮP ĐAN BTCT	HL21-TNKT-070	
6	CẤU TẠO NẮP ĐẬY HỐ THU NƯỚC GA TUYNEL	HL21-TNKT-080	
7	CẤU TẠO THÂN TUYNEN ĐỐT L=7M	HL21-TNKT-090	
8	BỐ TRÍ CỐT THÉP THÂN TUYNEN ĐỐT L=7M	HL21-TNKT-100	
9	CẤU TẠO THÂN TUYNEN ĐỐT L=8,11M	HL21-TNKT-110	
10	BỐ TRÍ CỐT THÉP THÂN TUYNEN ĐỐT L=8,11M	HL21-TNKT-120	
11	CẤU TẠO THÂN TUYNEN ĐỐT L=8,44M	HL21-TNKT-110	
12	BỐ TRÍ CỐT THÉP THÂN TUYNEN ĐỐT L=8,44M	HL21-TNKT-120	
13	CẤU TẠO THÂN TUYNEN ĐỐT L=3,74M	HL21-TNKT-130	
14	BỐ TRÍ CỐT THÉP THÂN TUYNEN ĐỐT L=3,74M	HL21-TNKT-140	
15	CẤU TẠO THÂN TUYNEN ĐỐT L=4,32M	HL21-TNKT-130	
16	BỐ TRÍ CỐT THÉP THÂN TUYNEN ĐỐT L=4,32M	HL21-TNKT-140	
17	CẤU TẠO MỐI NỐI TUYNEL	HL21-TNKT-150	
18	BỐ TRÍ THOÁT NƯỚC CHO TUYNEN	HL21-TNKT-160	
19	CHỐNG THẤM CHO TUYNEN	HL21-TNKT-170	
20	CẤU TẠO HỆ KHUNG CHỐNG THI CÔNG	HL21-TNKT-180	

II.4.3.PHẦN RÃNH THOÁT NƯỚC MƯA ĐOẠN 2

MẶT CẮT NGANG ĐẠI DIỆN - PHẦN ĐƯỜNG - ĐOẠN 2 (KM1+628.50 - KM7+840.50) TL 1:50

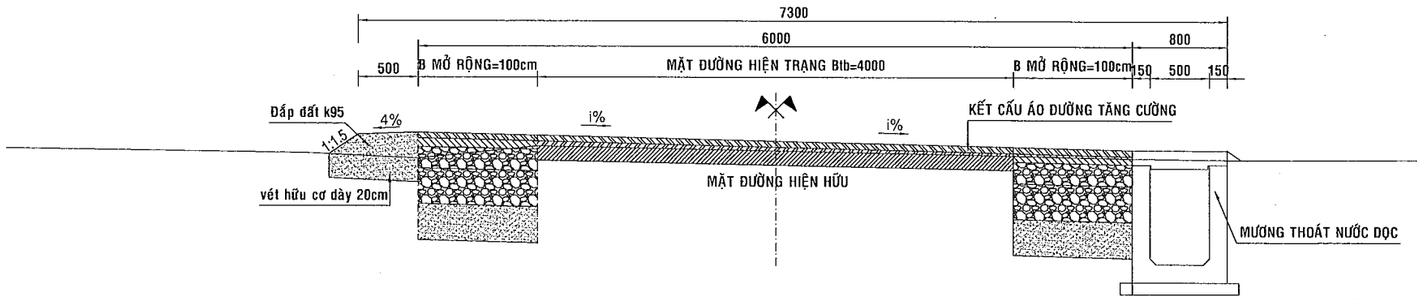


MẶT CẮT NGANG ĐẠI DIỆN - PHẦN ĐƯỜNG - ĐOẠN 2 (VỊ TRÍ TẬN DỤNG RÃNH HIỆN TRẠNG) TL 1:50



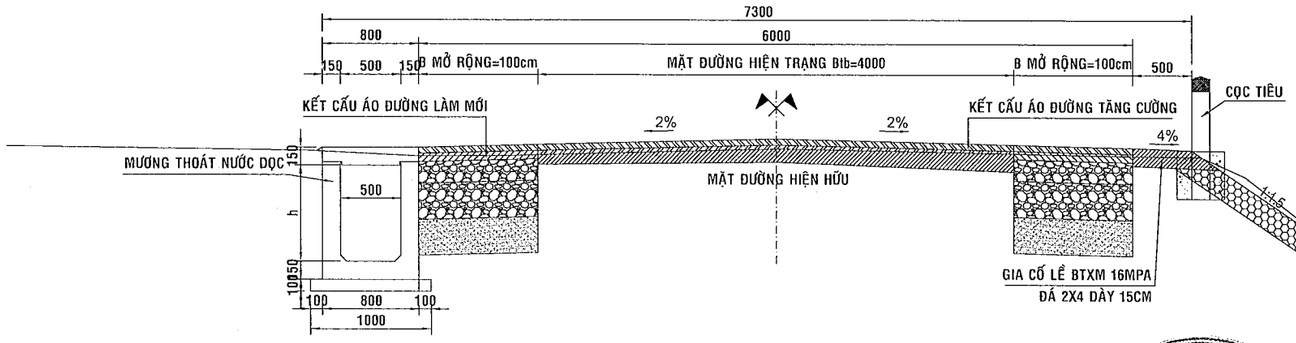
BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN HUYỆN LONG THÀNH
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số: 956 /QĐ-BQL
Ngày 31 tháng 12 năm 2024
Ký tên:
Đào Văn Hựu

MẶT CẮT NGANG ĐẠI DIỆN RÃNH DỌC THOÁT NƯỚC - ĐOẠN 2 (VỊ TRÍ RÃNH DỌC 1 BÊN) TL 1:50



CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG QUỲNH ANH
THẨM TRA
Theo văn bản số: 2612.1/BCT-QA
ngày 6 tháng 12 năm 2024
Ký tên:
Nguyễn Tuấn Anh

MẶT CẮT NGANG ĐẠI DIỆN RÃNH DỌC THOÁT NƯỚC - ĐOẠN 2 (VỊ TRÍ RÃNH HÌNH THANG TỪ KM7+389.95-KM7+466.56) TL 1:50



UBND HUYỆN LONG THÀNH
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÔ THỊ
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số: 1968/QLĐT
Ngày 18 tháng 12 năm 2024
Ký tên:
Đỗ Ánh Dương

DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH: NÂNG CẤP ĐƯỜNG HƯƠNG LỘ 21 ĐỊA ĐIỂM: XÃ AN PHƯỚC - XÃ TAM AN, HUYỆN LONG THÀNH BƯỚC TRIỂN KHAI SAU THIẾT KẾ CƠ SỞ: THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG	ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN LIÊN DANH TƯ VẤN: CÔNG TY CP XÂY DỰNG HẠ TẦNG TRUNG TÍN; CÔNG TY CỔ PHẦN IDECO VIỆT NAM	THỰC HIỆN	ĐẶNG THỊ HẰNG	CÔNG TY CỔ PHẦN IDECO VIỆT NAM PHÓ GIÁM ĐỐC NGUYỄN THÀNH CHIẾN
		KIỂM TRA	BÙI PHƯƠNG NAM	
		C.T.THIẾT KẾ	TRẦN ĐỨC BAN	
		C.N.THIẾT KẾ	PHAN TÔ ANH VŨ	

MẶT CẮT NGANG ĐẠI DIỆN RÃNH DỌC THOÁT NƯỚC ĐOẠN 2

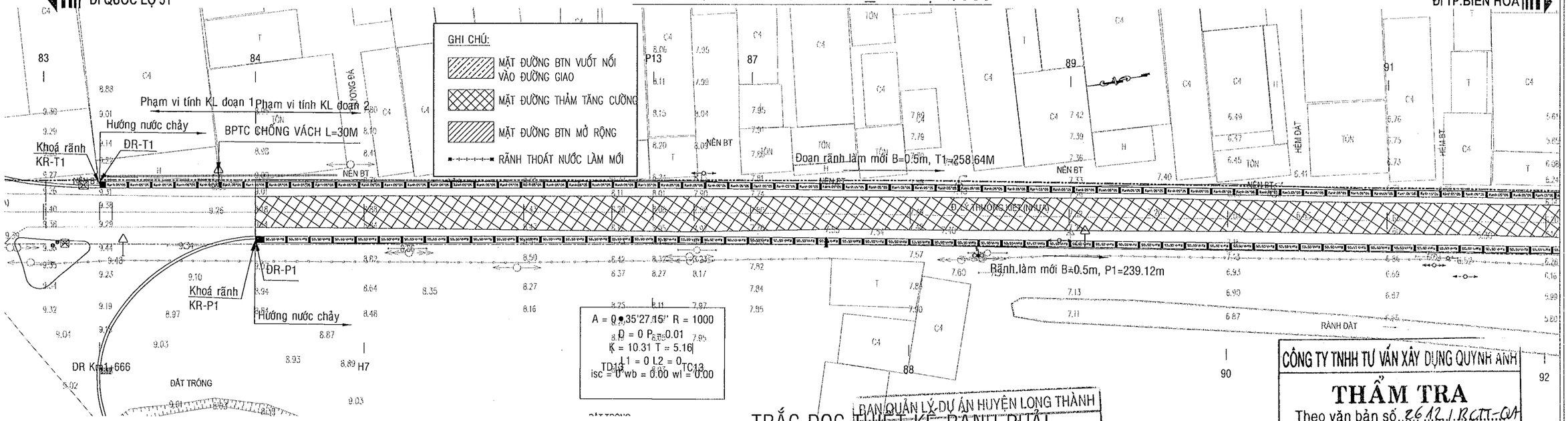
TỶ LỆ: XEM BV	BẢN VẼ SỐ	RTN-020
LẦN XUẤT BẢN:	MÃ DỰ ÁN	24008

TỜ: 1/42

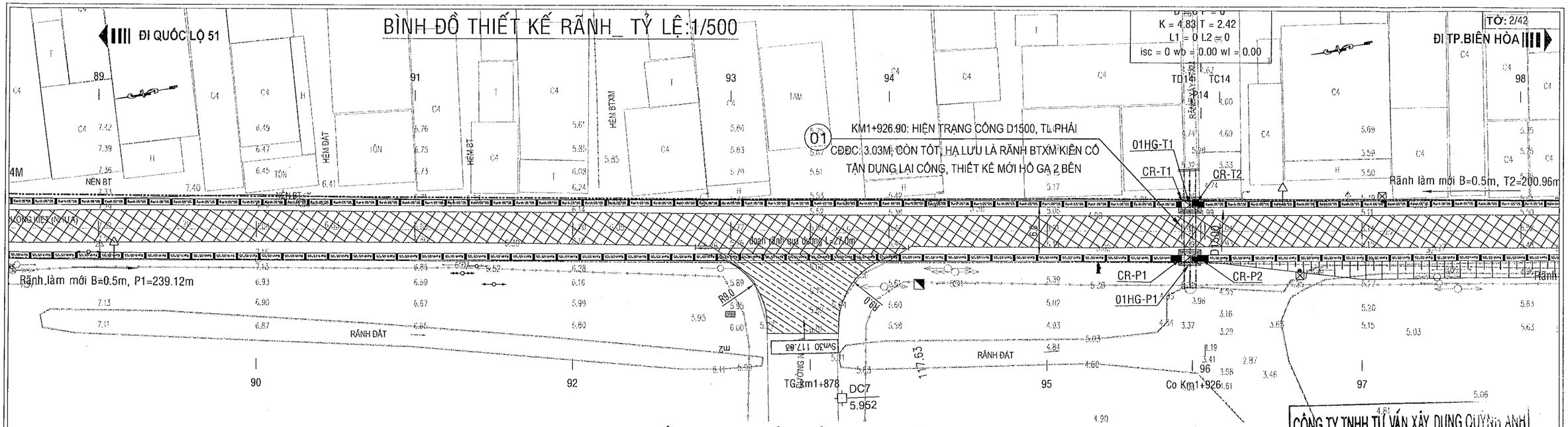
BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ RÃNH_ TỶ LỆ:1/500

ĐI QUỐC LỘ 51

ĐI TP.BIÊN HÒA

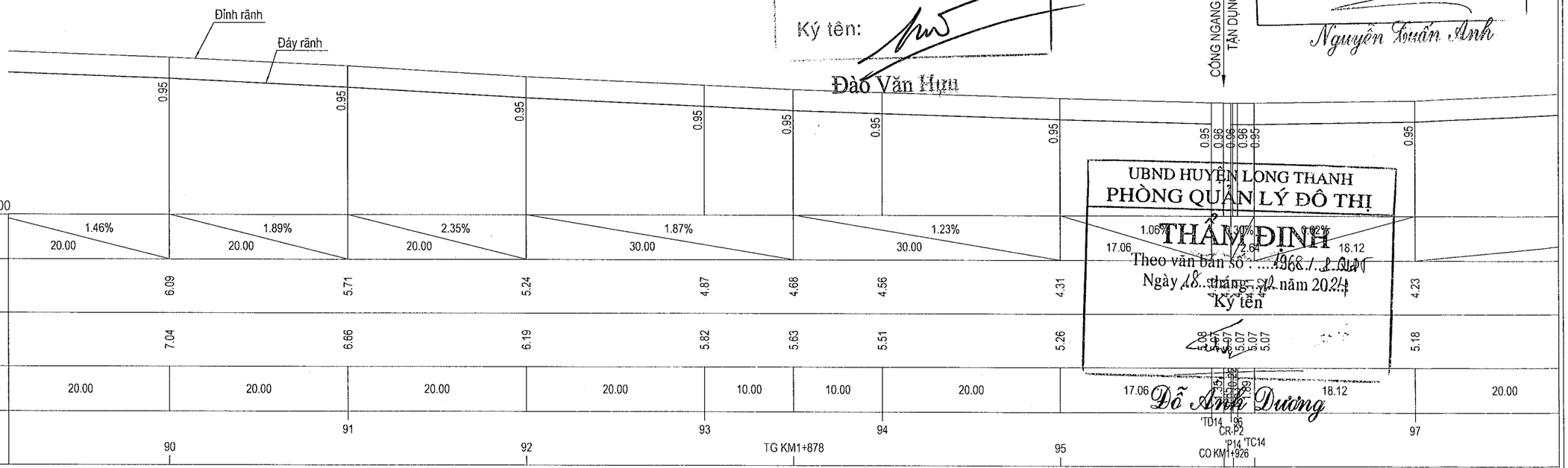

GHI CHÚ:
MẶT ĐƯỜNG BTN VUỐT NỐI VÀO ĐƯỜNG GIAO
MẶT ĐƯỜNG THẢM TĂNG CƯỜNG
MẶT ĐƯỜNG BTN MỞ RỘNG
RÃNH THOÁT NƯỚC LÀM MỚI
Phạm vi tính KL đoạn 1
Phạm vi tính KL đoạn 2
Hướng nước chảy
BPTC CHỐNG VÁCH L=30M
Khoá rãnh KR-T1
ĐR-T1
Đoạn rãnh làm mới B=0.5m, T1=258.64M
Khoá rãnh KR-P1
ĐR-P1
Hướng nước chảy
Rãnh làm mới B=0.5m, P1=239.12m
A = 0°35'27.15" R = 1000
D = 0 P = 0.01
K = 10.31 T = 5.16
L1 = 0 L2 = 0
TD13 TC13
isc = 0 wb = 0.00 wl = 0.00
DR K=1.666
ĐẤT TRỐNG
ĐẤT TRỒNG
RÃNH ĐẤT
HIỆN TRẠNG
HIỆN TRẠNG
HẺM ĐẤT
HẺM BT
NỀN BT
TRỤ ĐIỆN
TRỤ ĐIỆN
TRỤ ĐIỆN

BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ RÃNH_ TỶ LỆ:1/500



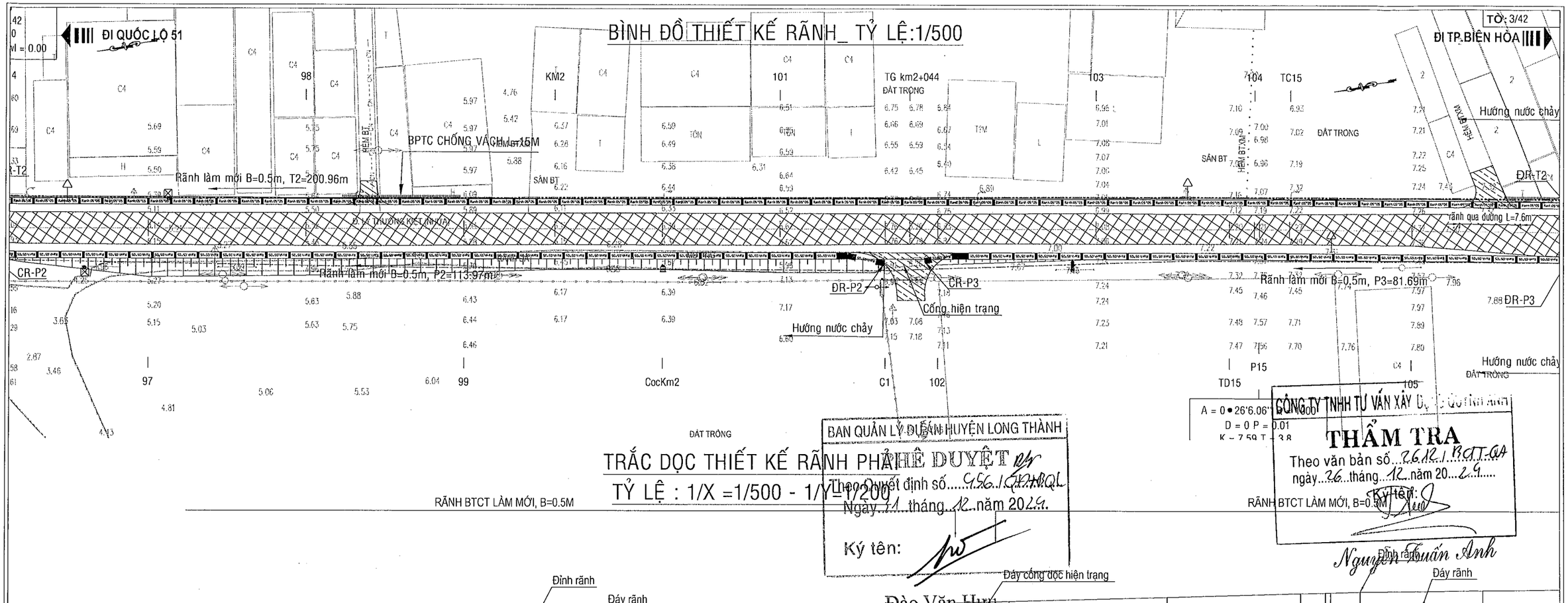
TRẮC DỌC THIẾT KẾ RÃNH PHẢI

TỶ LỆ : 1/X =1/500 - 1/Y=1/200



| | | |

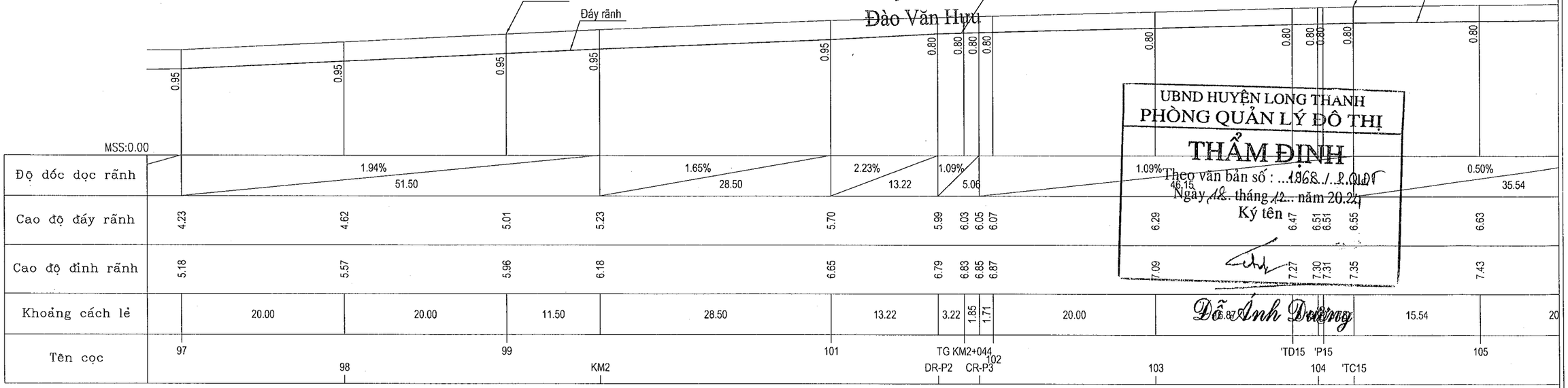
BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ RÃNH_ TỶ LỆ:1/500



TRẮC DỌC THIẾT KẾ RÃNH PHẢI

TỶ LỆ : 1/X =1/500 - 1/Y=1/200

RÃNH BTCT LÀM MỚI, B=0.5M

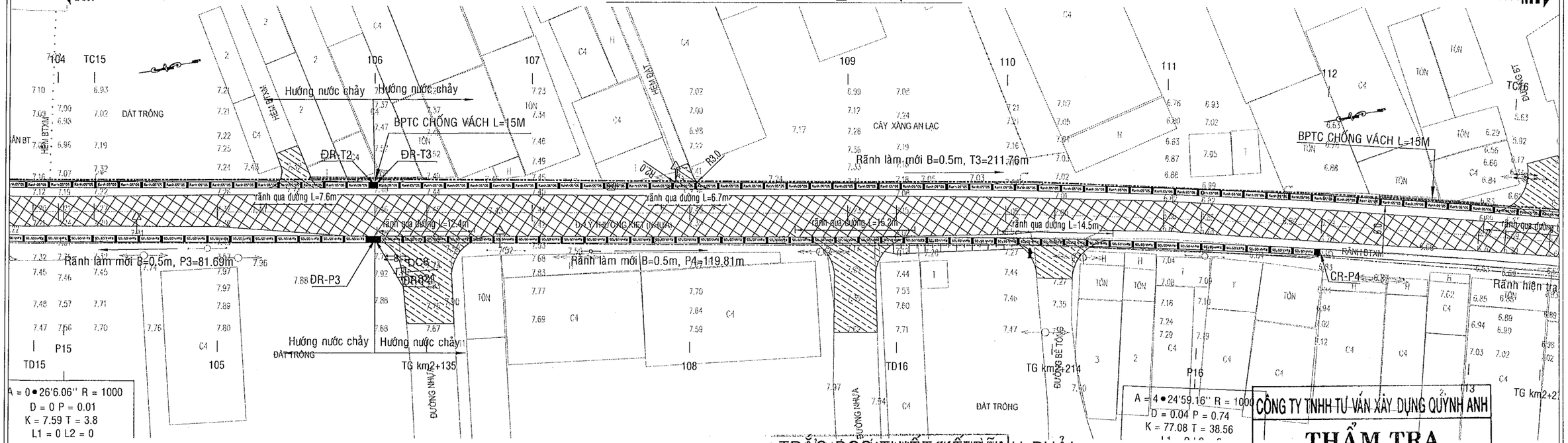


| | | |

ĐI QUỐC LỘ 51

BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ RÃNH_ TỶ LỆ:1/500

ĐI TP.BIÊN HÒA

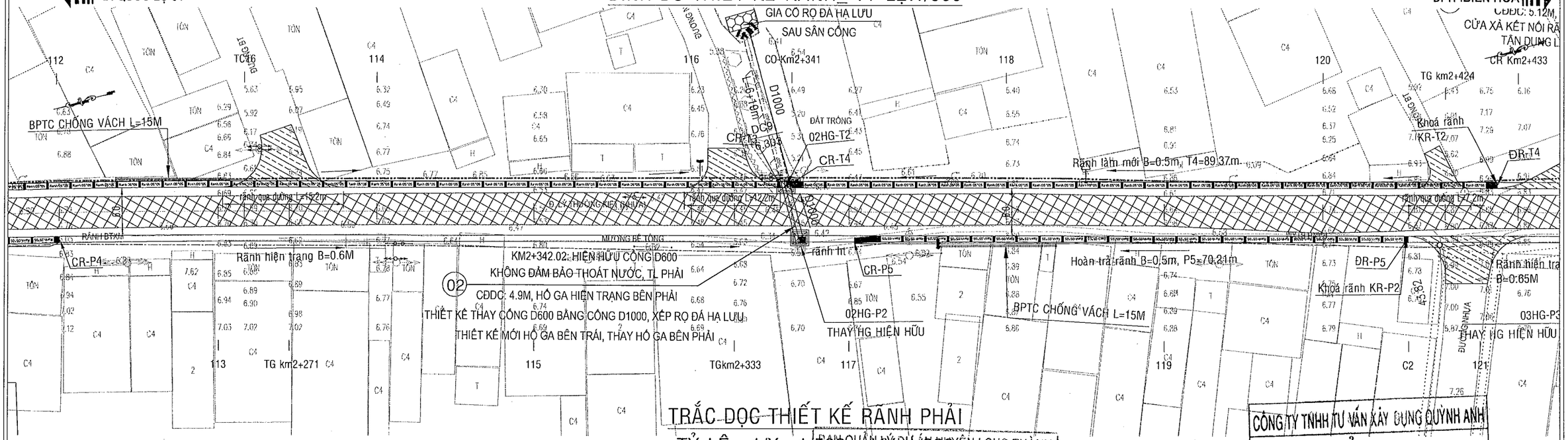


| | | |

ĐI QUỐC LỘ 51

BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ RÃNH_ TỶ LỆ:1/500

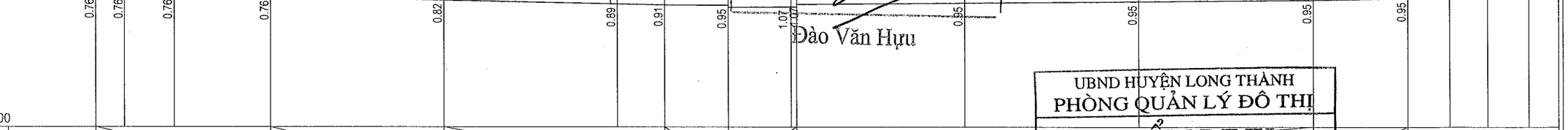
ĐI TP.BIÊN HÒA



TRẮC DỌC THIẾT KẾ RÃNH PHẢI

TỶ LỆ : 1/X =1/500 - 1/200

HIỆN TRẠNG BTCT HIỆN TRẠNG | NÂNG RÃNH BTCT HIỆN TRẠNG | HOÀN TRẢ RÃNH HIỆN TRẠNG, B=0.5M



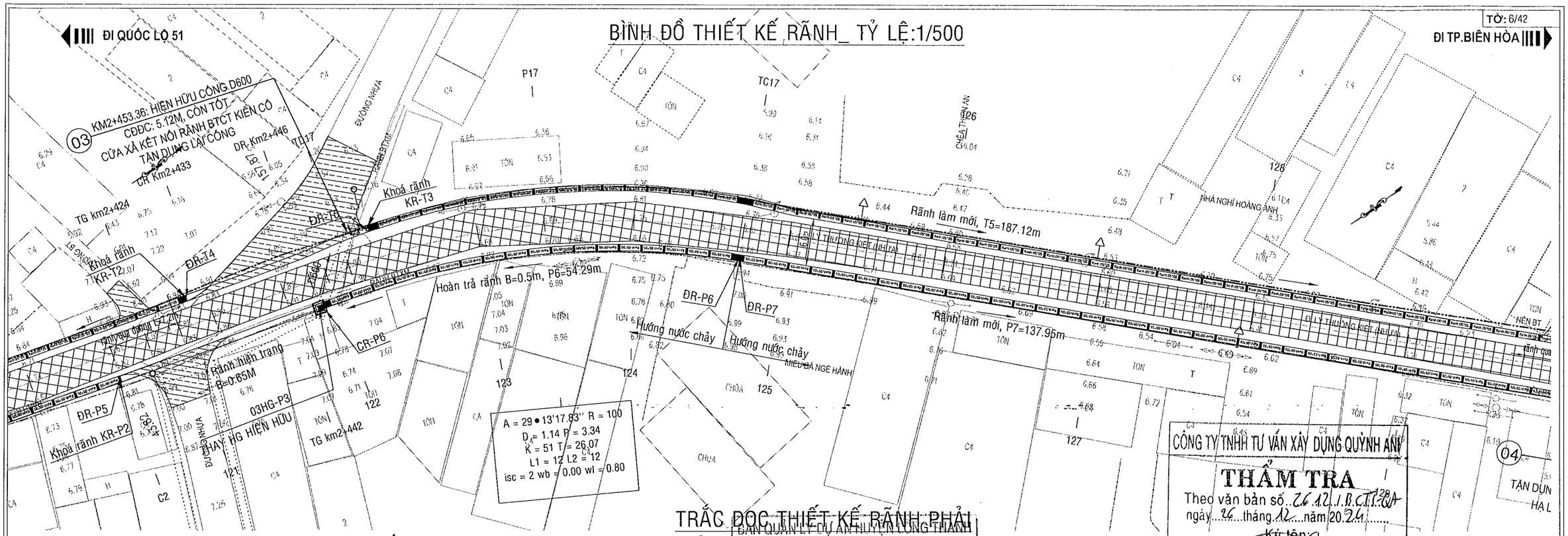
MSS:0.00

| | | |

ĐI QUỐC LỘ 51

ĐI TP.BIÊN HÒA

BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ RÃNH_ TỶ LỆ:1/500



TRẮC DỌC THIẾT KẾ RÃNH PHẢI

TỶ LỆ : 1/X = 1/500 1/Y = 1/200

CÔNG NGANG D600 TẬN DỤNG

HOÀN TRẢ RÃNH HIỆN TRẠNG, B=0.5M

RÃNH BTCT LÀM MỚI, B=0.5M

Đỉnh rãnh

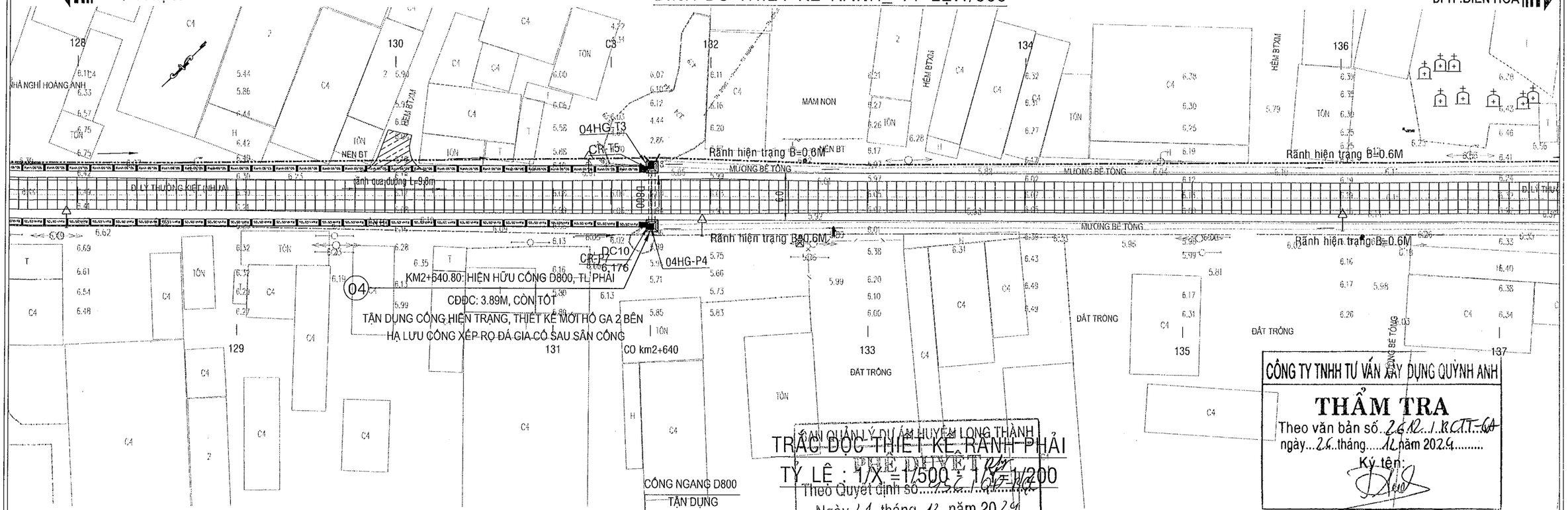
MSS:0.00

| | | |

BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ RÃNH_ TỶ LỆ:1/500

ĐI QUỐC LỘ 51

ĐI TP.BIÊN HÒA



BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN HUYỆN LONG THÀNH
Theo Quyết định số: ...
Ngày 31 tháng 12 năm 2024
Ký tên:
Đào Văn Hựu

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG QUỲNH ANH
THẨM TRA
Theo văn bản số 2612.1.KCTT-QA
ngày 26 tháng 12 năm 2024
Ký tên:
Nguyễn Xuân Anh

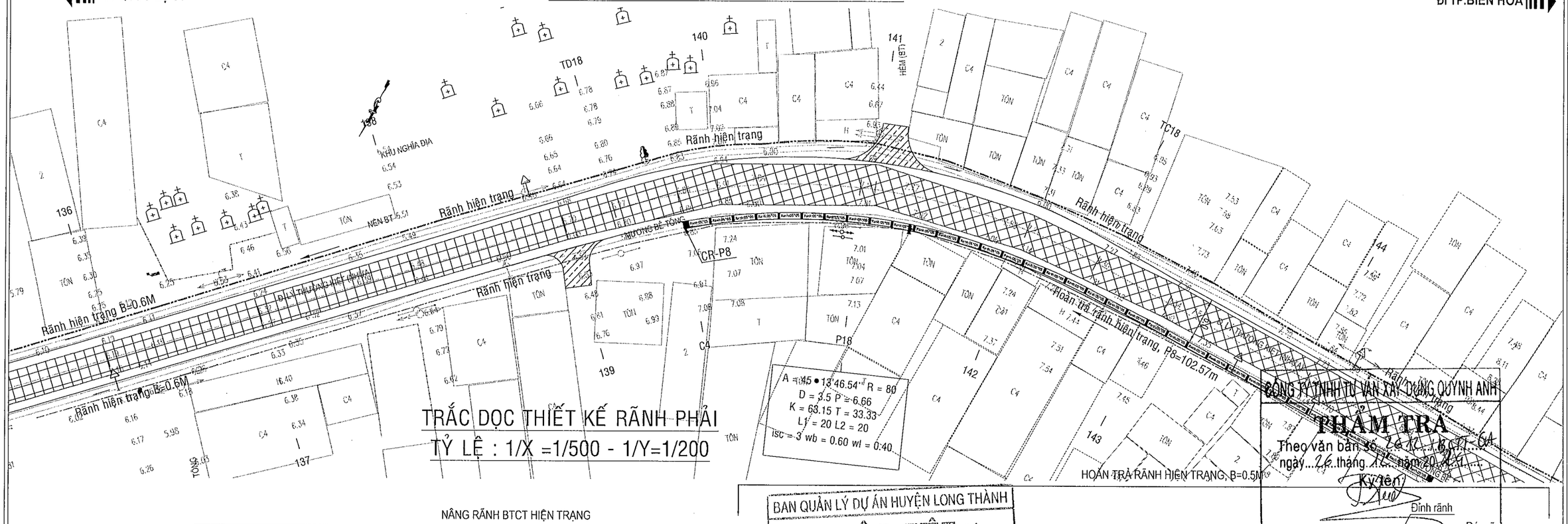
UBND HUYỆN LONG THÀNH
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÔ THỊ
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số : 1968/P.QLĐT
Ngày 18 tháng 12 năm 2024
Ký tên
Đỗ Ánh Dương

| | | |

ĐI QUỐC LỘ 51

ĐI TP.BIÊN HÒA

BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ RÃNH_ TỶ LỆ:1/500



TRẮC DỌC THIẾT KẾ RÃNH PHẢI

TỶ LỆ : 1/X =1/500 - 1/Y=1/200

NÂNG RÃNH BTCT HIỆN TRẠNG

MSS:0.00

| | | |

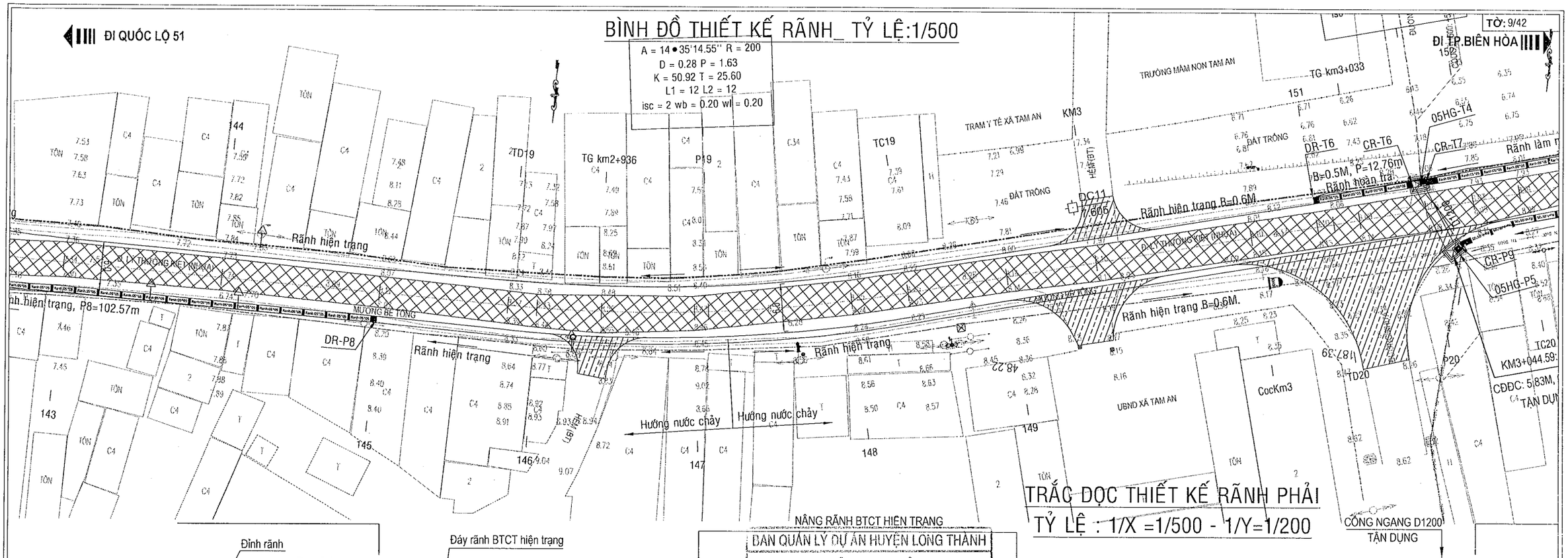
BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ RÃNH_ TỶ LỆ:1/500

TỜ: 9/42

ĐI QUỐC LỘ 51

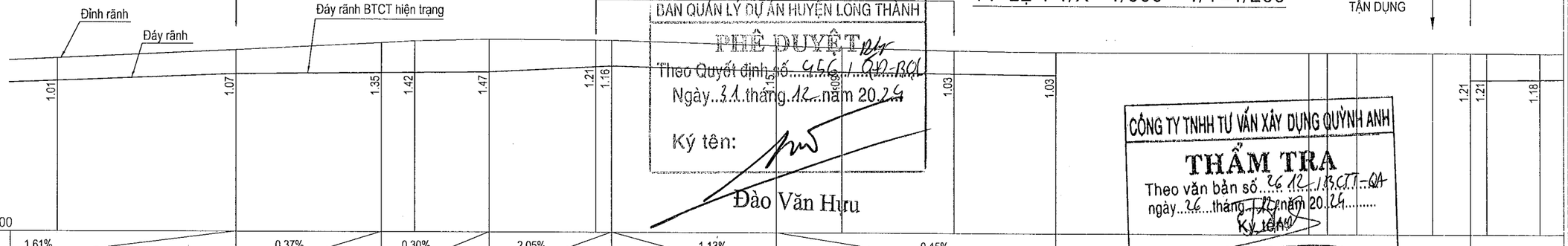
ĐI TP.BIÊN HÒA

A = 14°35'14.55" R = 200
D = 0.28 P = 1.63
K = 50.92 T = 25.60
L1 = 12 L2 = 12
isc = 2 wb = 0.20 wl = 0.20



TRẮC DỌC THIẾT KẾ RÃNH PHẢI

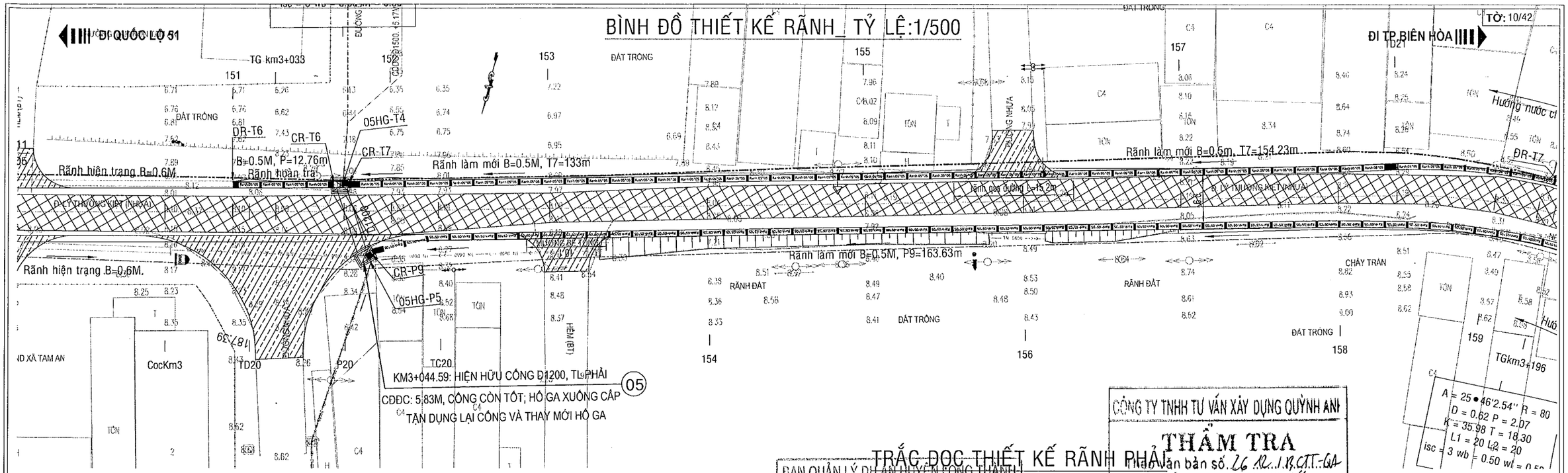
TỶ LỆ : 1/X =1/500 - 1/Y=1/200



MSS:0.00

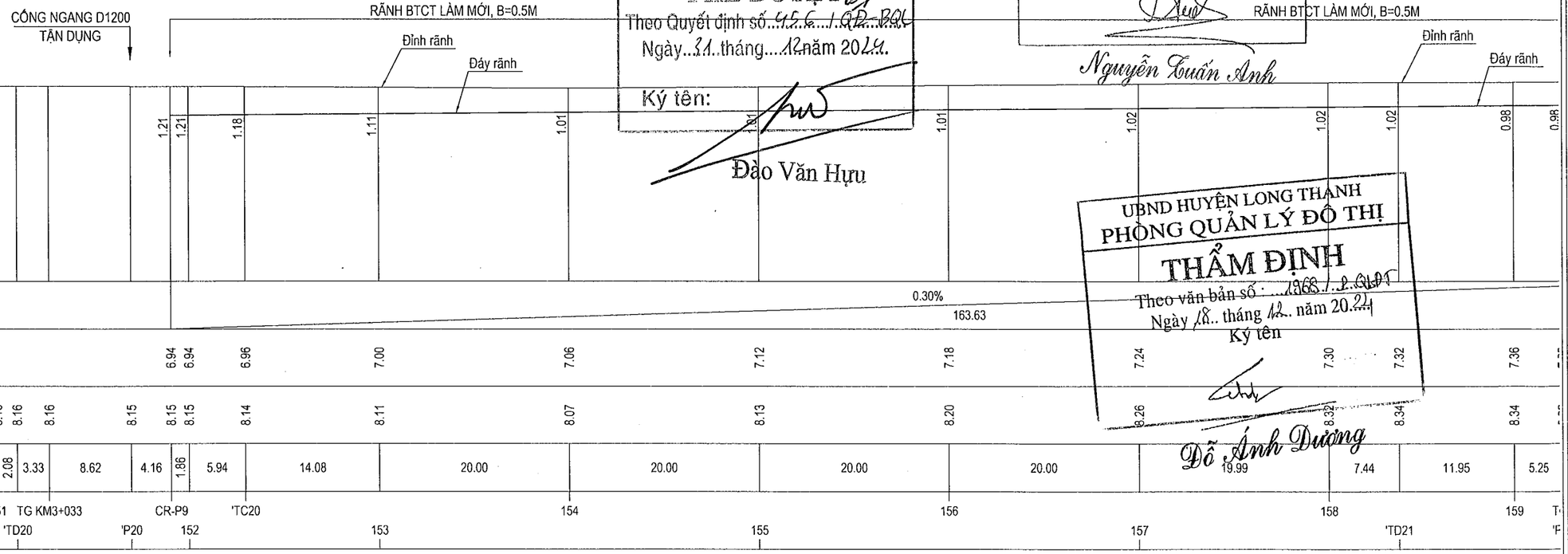
| | | |

BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ RÃNH_ TỶ LỆ:1/500



TRẮC DỌC THIẾT KẾ RÃNH PHẢI

TỶ LỆ: 1/X =1/500 - 1/Y=1/200



CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG QUỲNH ANH

THẨM TRA

Theo văn bản số: 26.12.1.B.CTT-QA

Ngày 26 tháng 12 năm 2024

Ký tên:

Nguyễn Tuấn Anh

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN HUYỆN LONG THÀNH

PHÊ DUYỆT

Theo Quyết định số: 4566/QĐ-BQL

Ngày 31 tháng 12 năm 2024

Ký tên:

Đào Văn Hựu

UBND HUYỆN LONG THÀNH
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÔ THỊ

THẨM ĐỊNH

Theo văn bản số: 1968/P.QLĐT

Ngày 18 tháng 12 năm 2024

Ký tên

Đỗ Ánh Dương

DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH:
NÂNG CẤP ĐƯỜNG HƯƠNG LỘ 21
ĐỊA ĐIỂM
XÃ AN PHƯỚC - XÃ TAM AN, HUYỆN LONG THÀNH
BƯỚC TRIỂN KHAI SAU THIẾT KẾ CƠ SỞ
THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH
BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN

LIÊN DANH TƯ VẤN
CÔNG TY CP XÂY DỰNG HẠ TẦNG TRUNG TÍN
CÔNG TY CỔ PHẦN IDECO VIỆT NAM

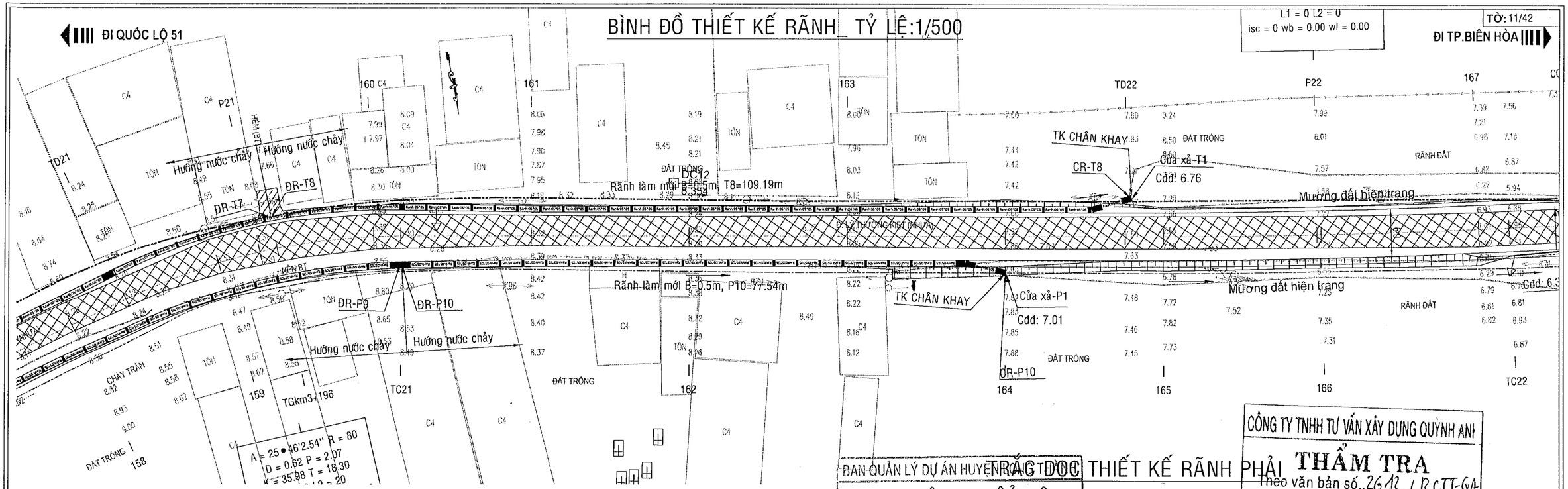
THỰC HIỆN	ĐẶNG THỊ HẰNG	
KIỂM TRA	BÙI PHƯƠNG NAM	
C.T.THIẾT KẾ	TRẦN ĐỨC BAN	
C.N.THIẾT KẾ	PHAN TÔ ANH VŨ	

CÔNG TY CỔ PHẦN IDECO VIỆT NAM
PHÓ GIÁM ĐỐC
NGUYỄN THÀNH CHIẾN

BÌNH ĐỒ - TRẮC DỌC RÃNH PHẢI

TỶ LỆ: XEM BẢN VẼ	BẢN VẼ SỐ	
LẦN XUẤT BẢN:	MÃ DỰ ÁN	24008

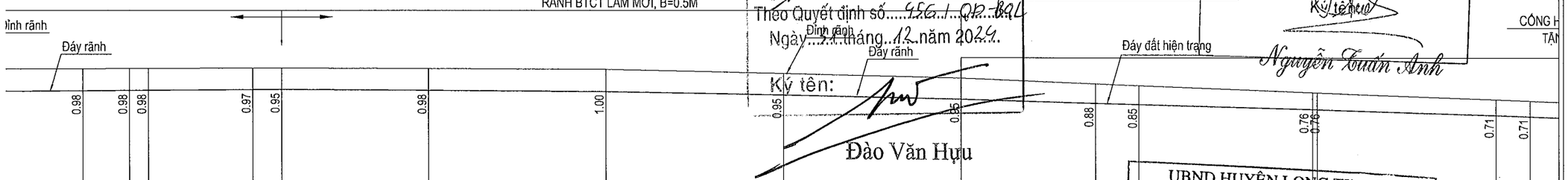
BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ RÃNH_ TỶ LỆ:1/500



TRẮC DỌC THIẾT KẾ RÃNH PHẢI

TỶ LỆ : 1/X =1/500 - 1/Y=1/200

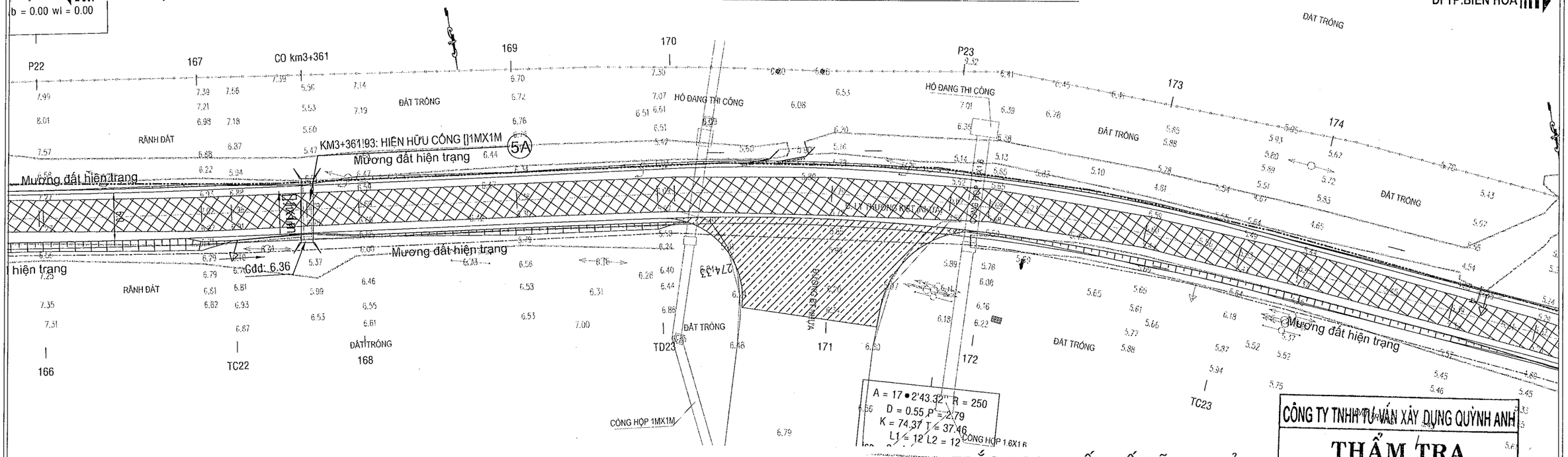
RÃNH BTCT LÀM MỚI, B=0.5M



MSS:0.00

| | | |

BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ RÃNH_ TỶ LỆ:1/500



CỐNG HỘP1X1M
TẬN DỤNG

MƯƠNG ĐẤT

TRẮC DỌC THIẾT KẾ RÃNH PHẢI

TỶ LỆ: 1/X =17500 - 1/Y=1/200

BAN QUẢN LÝ HẠ TẦNG HUYỆN LONG THÀNH
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số...956../QĐ-UBND
Ngày..31..tháng..12..năm 2024
Ký tên:
Đào Văn Hựu

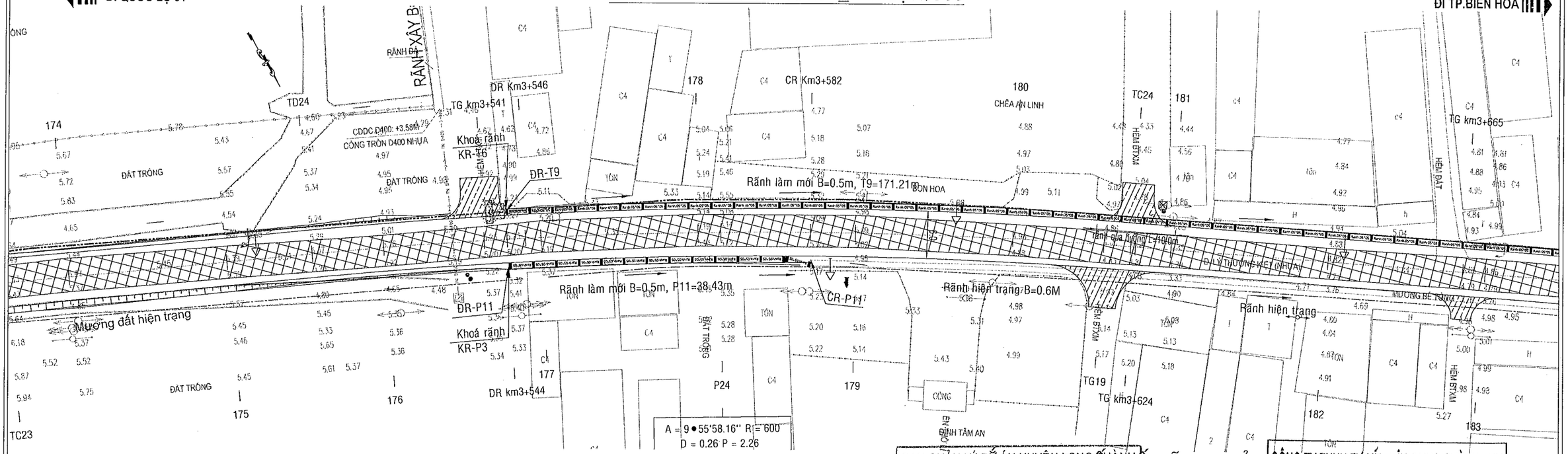
CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG QUỲNH ANH
THẨM TRA
Theo văn bản số..2612../18.CTT-QA
ngày..26....tháng..12..năm 20..24.....
Ký tên:
Nguyễn Tuấn Anh

UBND HUYỆN LONG THÀNH
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÔ THỊ
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số : ...1968/12.QLĐT
Ngày 18.. tháng 12.. năm 20.24
Ký tên
Đỗ Ánh Dương

MSS:0.00

| | | |

BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ RÃNH_ TỶ LỆ:1/500



RÃNH BTCT LÀM MỚI, B=0.5M — NÂNG RÃNH BTCT HIỆN TRẠNG

Đỉnh rãnh

Đáy rãnh

Đáy rãnh BTCT hiện trạng

MSS:0.00

| | | |

TỜ: 14/42

BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ RÃNH_ TỶ LỆ:1/500

ĐI QUỐC LỘ 51

ĐI TP.BIÊN HÒA



TRẮC DỌC THIẾT KẾ RÃNH PHẢI

TỶ LỆ: TYXC=1/500 - 1/Y=1/200

		1.12	1.11	1.14	1.27	1.32	1.23	1.17	1.08	1.08	1.11	1.17	1.18	1.18	1.16	1.15								
MSS:0.00																								
Độ dốc dọc rãnh			0.10%		0.60%		0.80%		0.75%		1.01%		0.79%											
			20.00		26.47		33.38		19.90		19.89		49.17											
Cao độ đáy rãnh		3.76	3.76	3.74	3.62	3.58	3.69	3.75	3.91	4.02	4.06	4.26	4.40	4.42	4.58	4.65								
Cao độ đỉnh rãnh		4.88	4.87	4.88	4.89	4.90	4.92	4.92	4.99	5.11	5.17	5.43	5.58	5.60	5.74	5.80								
Khoảng cách lẻ		2.90	20.00	20.00	6.47	6.13	7.37	19.88	15.14	4.76	19.89	17.71	2.20	20.00	9.26									
Tên cọc	TG KM3+665	183	184	185	CO-KM3+714	TD25	186	187	P25	188	189	TC25	190	191	TG KM3									

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH

Đáy rãnh BTCT hiện trạng

Theo quyết định số: 956 / QĐ-BQL

Ngày 31 tháng 12 năm 2024

Ký tên:

Đào Văn Hựu

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG QUỲNH ANH

THẨM TRA

Theo văn bản số: 2612 / BCTT-QA

ngày 26 tháng 12 năm 2024

Ký tên

Nguyễn Tuấn Anh

UBND HUYỆN LONG THÀNH

PHÒNG QUẢN LÝ ĐÔ THỊ

THẨM ĐỊNH

Theo văn bản số: 1968 / PQLĐT

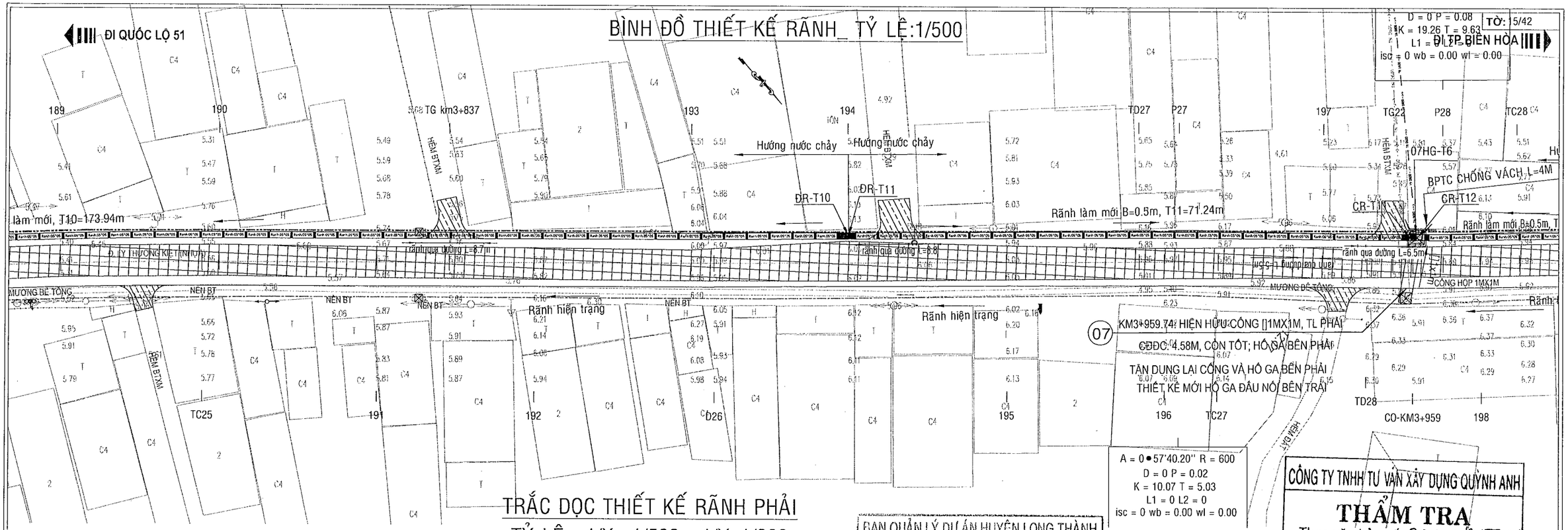
Ngày 18 tháng 12 năm 2024

Ký tên

Đỗ Ánh Dương

DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH: NÂNG CẤP ĐƯỜNG HƯƠNG LỘ 21 ĐỊA ĐIỂM: XÃ AN PHƯỚC - XÃ TAM AN, HUYỆN LONG THÀNH BƯỚC TRIỂN KHAI SAU THIẾT KẾ CƠ SỞ THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG	ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN LIÊN DANH TƯ VẤN: CÔNG TY CP XÂY DỰNG HẠ TẦNG TRUNG TÍN; CÔNG TY CỔ PHẦN IDECO VIỆT NAM	THỰC HIỆN	ĐẶNG THỊ HẰNG	CÔNG TY CỔ PHẦN IDECO VIỆT NAM PHÓ GIÁM ĐỐC NGUYỄN THANH CHIẾN	BÌNH ĐỒ - TRẮC DỌC RÃNH PHẢI		
		KIỂM TRA	BÙI PHƯƠNG NAM		TỶ LỆ: XEM BẢN VẼ	BẢN VẼ SỐ	
		C.T.THIẾT KẾ	TRẦN ĐỨC BAN		LẦN XUẤT BẢN:	MÃ DỰ ÁN	24008
		C.N.THIẾT KẾ	PHAN TÔ ANH VŨ				

BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ RÃNH_ TỶ LỆ:1/500



TRẮC DỌC THIẾT KẾ RÃNH PHẢI

TỶ LỆ : 1/X =1/500 - 1/Y=1/200

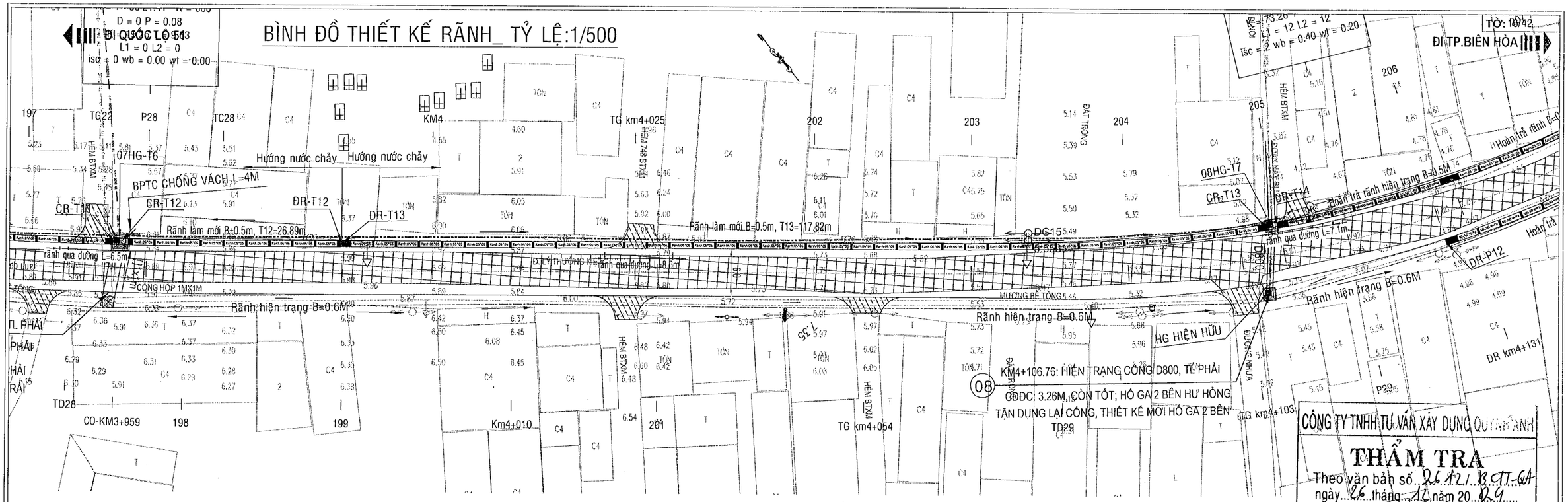
NÂNG RÃNH BTCT HIỆN TRẠNG

NÂNG RÃNH BTCT HIỆN TRẠNG

MSS:0.00

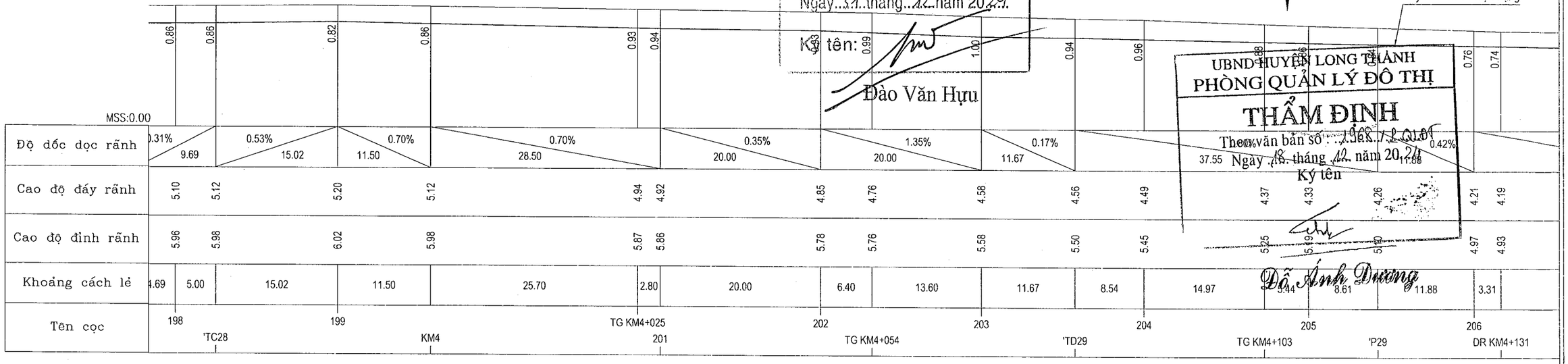
| | | |

BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ RÃNH_ TỶ LỆ:1/500



TRẮC DỌC THIẾT KẾ RÃNH PHẢI

TỶ LỆ: 1/X =1/500 - 1/Y=1/200



Ghi chú: Vị trí thoát nước số 03,07,08,09,10,11,12,14,17,22 quá trình khảo sát không thể xác định được cao độ đáy cống do hố ga bị lấp mặt , TVTK đang lấy theo cao độ hoàn công Trước khi thi công đơn vị thi công cần kiểm tra lại.

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG QUỐC ANH

THẨM TRA

Theo văn bản số 26.12.18.CTT-QA

ngày 26 tháng 12 năm 2024

Ký tên

Nguyễn Xuân Anh

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN HUYỆN LONG THÀNH

PHÊ DUYỆT

Theo Quyết định số 4561/QĐ-UBND

Ngày 31 tháng 12 năm 2024

Ký tên:

Đào Văn Hựu

UBND HUYỆN LONG THÀNH

PHÒNG QUẢN LÝ ĐÔ THỊ

THẨM ĐỊNH

Theo văn bản số 1968/TTr-QLĐT

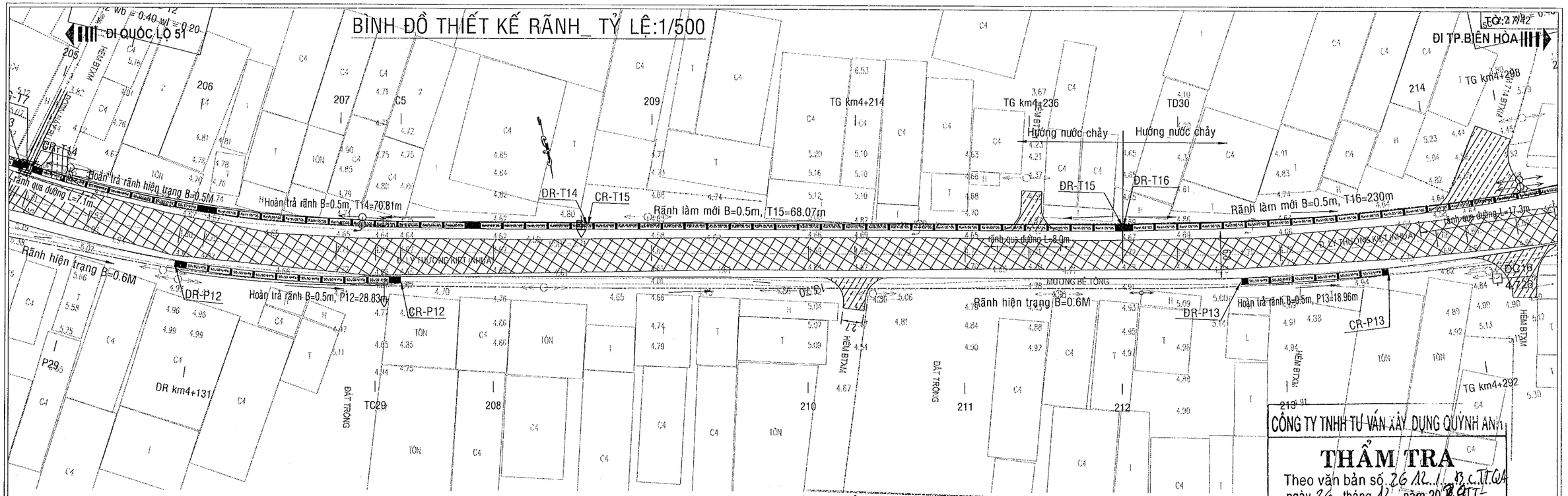
Ngày 18 tháng 12 năm 2024

Ký tên

Đỗ Ánh Dương

DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH: NÂNG CẤP ĐƯỜNG HƯƠNG LỘ 21 ĐỊA ĐIỂM: XÃ AN PHƯỚC - XÃ TAM AN, HUYỆN LONG THÀNH BƯỚC TRIỂN KHAI SAU THIẾT KẾ CƠ SỞ THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG	ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN LIÊN DANH TƯ VẤN: CÔNG TY CP XÂY DỰNG HẠ TẦNG TRUNG TÍN; CÔNG TY CỔ PHẦN IDECO VIỆT NAM	THỰC HIỆN: ĐẶNG THỊ HẰNG KIỂM TRA: BÙI PHƯƠNG NAM C.T.THIẾT KẾ: TRẦN ĐỨC BAN C.N.THIẾT KẾ: PHAN TÔ ANH VŨ	CÔNG TY CỔ PHẦN IDECO VIỆT NAM GIÁM ĐỐC NGUYỄN THÀNH TRIỀN	BÌNH ĐỒ - TRẮC DỌC RÃNH PHẢI TỶ LỆ: XEM BẢN VẼ; BẢN VẼ SỐ: LẦN XUẤT BẢN:; MÃ DỰ ÁN: 24008

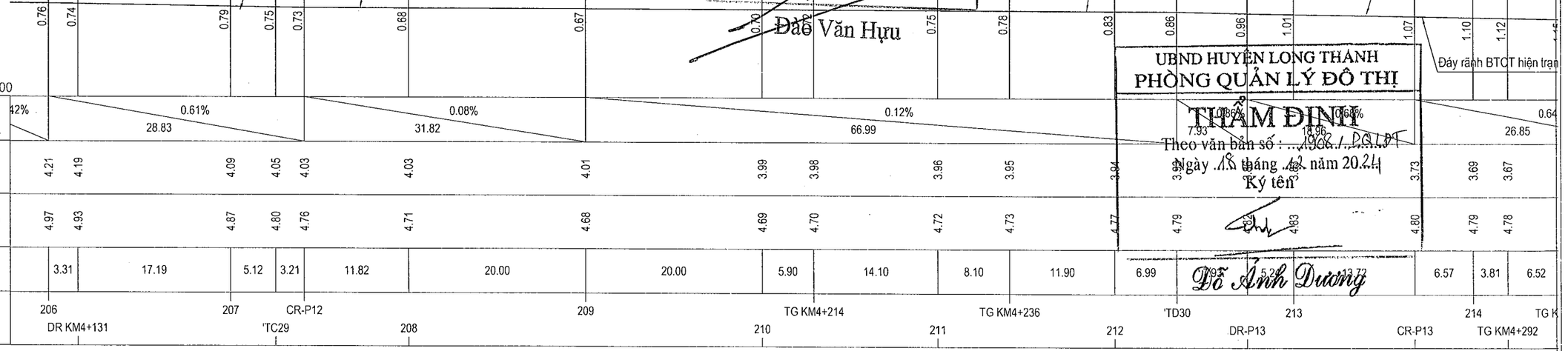
BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ RÃNH_ TỶ LỆ:1/500



TRẮC DỌC THIẾT KẾ RÃNH PHẢI

TỶ LỆ : 1/X =1/500 - 1/Y=1/200

HOÀN TRẢ RÃNH HIỆN TRẠNG, B=0.5M



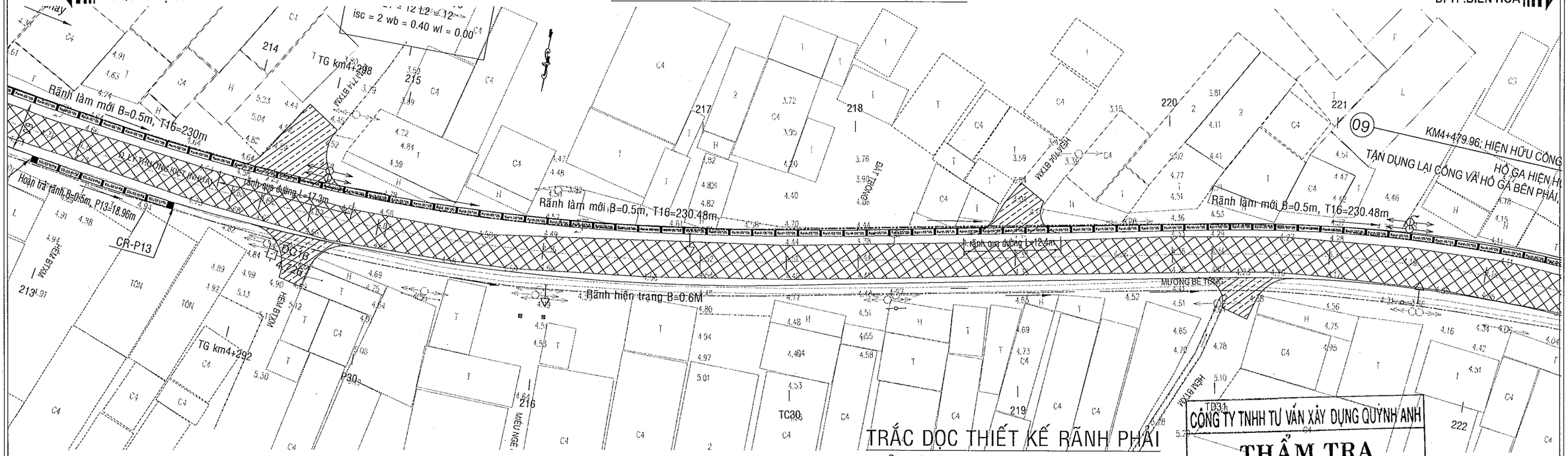
BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN HUYỆN LONG THÀNH
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số...446../QĐ-BQL
Ngày..21...tháng...12..năm 20.24.
Ký tên:
Đào Văn Hựu

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG QUỲNH ANH
THẨM TRA
Theo văn bản số..26.12../CTTVQA
ngày..26...tháng..12...năm 20.24.
Ký tên:
Nguyễn Xuân Anh

UBND HUYỆN LONG THÀNH
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÔ THỊ
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số : ...1968../PQLĐT
Ngày ..18 tháng ..12 năm 20.24
Ký tên
Đỗ Ánh Dương

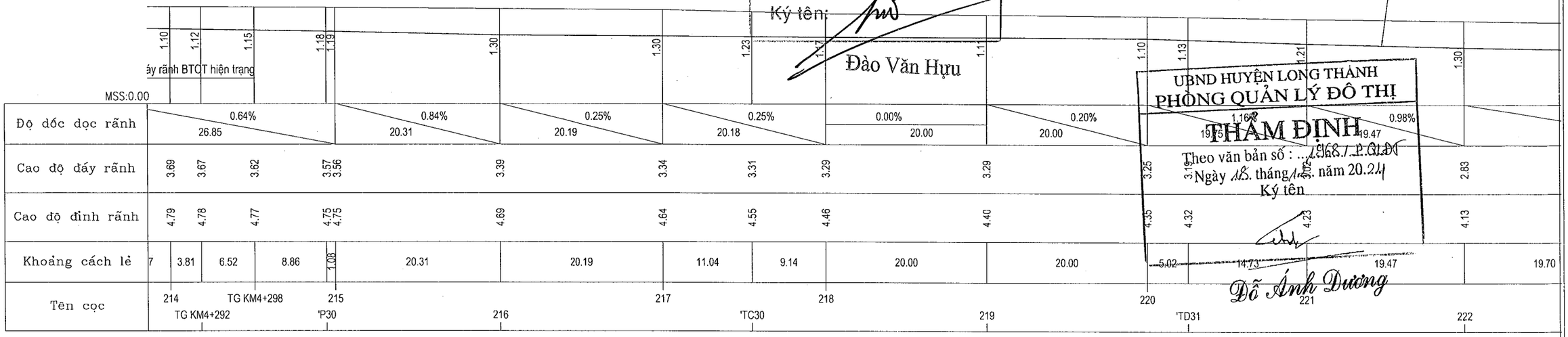
DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH: NÂNG CẤP ĐƯỜNG HƯƠNG LỘ 21 ĐỊA ĐIỂM: XÃ AN PHƯỚC - XÃ TAM AN, HUYỆN LONG THÀNH BƯỚC TRIỂN KHAI SAU THIẾT KẾ CƠ SỞ: THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG	ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN LIÊN DANH TƯ VẤN: CÔNG TY CP XÂY DỰNG HẠ TẦNG TRUNG TÍN; CÔNG TY CỔ PHẦN IDECO VIỆT NAM	THỰC HIỆN: ĐẶNG THỊ HẰNG KIỂM TRA: BÙI PHƯƠNG NAM C.T.THIẾT KẾ: TRẦN ĐỨC BAN C.N.THIẾT KẾ: PHAN TÔ ANH VŨ	CÔNG TY CỔ PHẦN IDECO VIỆT NAM PHÓ GIÁM ĐỐC NGUYỄN THÀNH CHIẾN	BÌNH ĐỒ - TRẮC DỌC RÃNH PHẢI TỶ LỆ: XEM BẢN VẼ; BẢN VẼ SỐ: LẦN XUẤT BẢN:; MÃ DỰ ÁN: 24008

BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ RÃNH_ TỶ LỆ:1/500



TRẮC DỌC THIẾT KẾ RÃNH PHẢI

TỶ LỆ: 1/X =1/500 - 1/Y=1/200

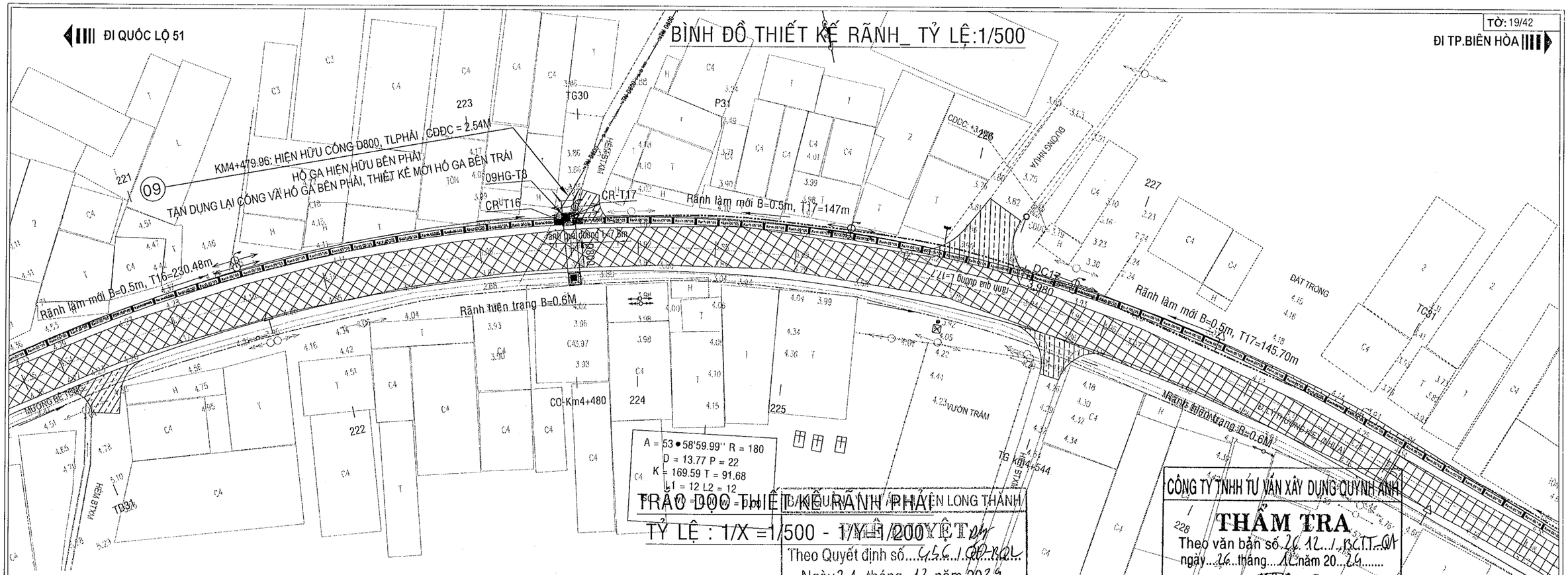


| | | |

ĐI QUỐC LỘ 51

BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ RÃNH_ TỶ LỆ:1/500

ĐI TP.BIÊN HÒA



TRẮC DỌC THIẾT KẾ RÃNH PHẢI

TỶ LỆ : 1/X =1/500 - 1/Y=1/200

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG QUỲNH ANH

THẨM TRA

Theo văn bản số 26.12.1.QCTT.01

ngày 26 tháng 12 năm 2024

Ký tên:

Nguyễn Tuấn Anh

UBND HUYỆN LONG THÀNH

PHÒNG QUẢN LÝ ĐÔ THỊ

THẨM ĐỊNH

Theo văn bản số : 1068 /QLĐT-QH

Ngày 28 tháng 12 năm 2024

Ký tên

Đỗ Ánh Dương

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG LONG THÀNH

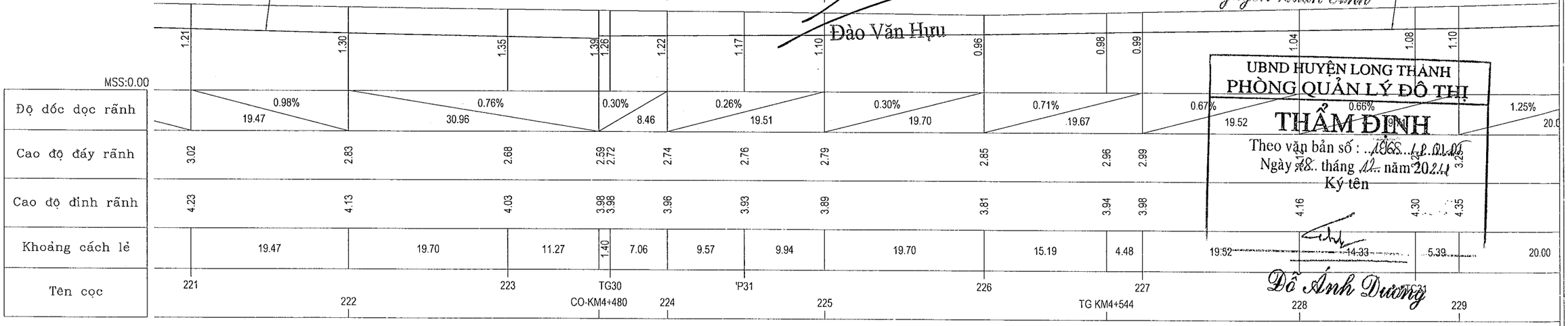
PHÊ DUYỆT

Theo Quyết định số 456.1/QĐ-KQL

Ngày 31 tháng 12 năm 2024

Ký tên:

Đào Văn Hựu



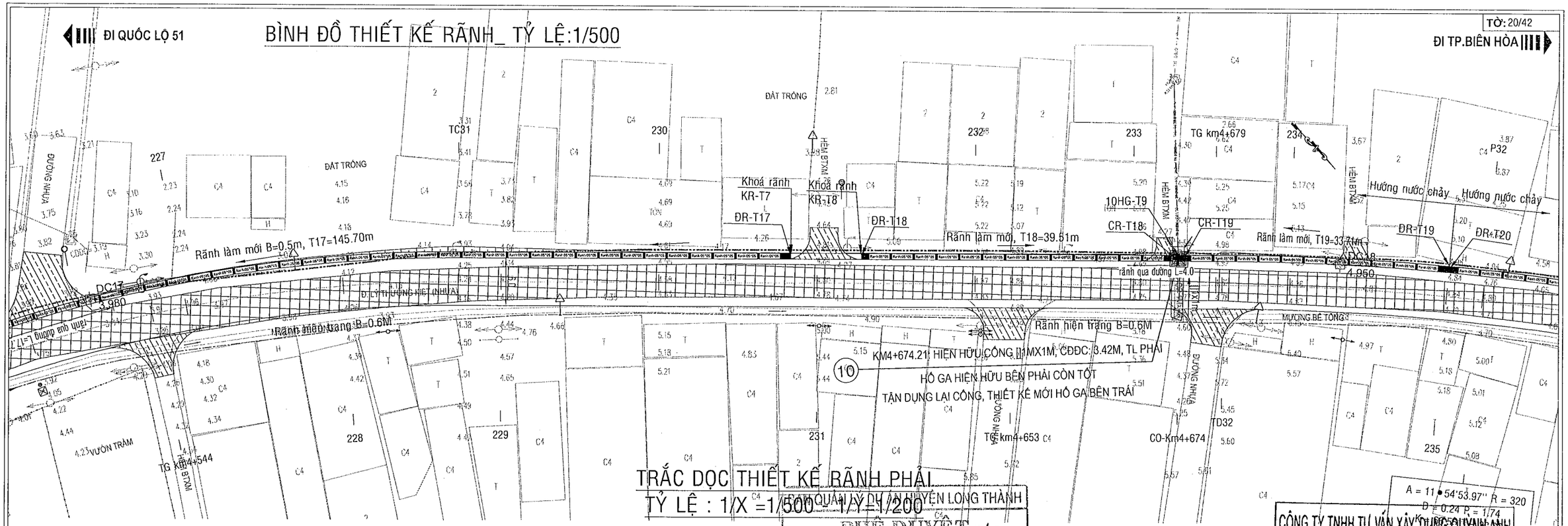
Ghi chú: Vị trí thoát nước số 03,07,08,09,10,11,12,14,17,22 quá trình khảo sát không thể xác định được cao độ đáy cống do hố ga bị lấp mặt , TVTK đang lấy theo cao độ hoàn công Trước khi thi công đơn vị thi công cần kiểm tra lại.

DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH: NÂNG CẤP ĐƯỜNG HƯƠNG LỘ 21 ĐỊA ĐIỂM: XÃ AN PHƯỚC - XÃ TAM AN, HUYỆN LONG THÀNH BƯỚC TRIỂN KHAI SAU THIẾT KẾ CƠ SỞ: THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG	ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN LIÊN DANH TƯ VẤN: CÔNG TY CP XÂY DỰNG HẠ TẦNG TRUNG TÍN; CÔNG TY CỔ PHẦN IDECO VIỆT NAM	THỰC HIỆN: ĐẶNG THỊ HẰNG KIỂM TRA: BÙI PHƯƠNG NAM C.T.THIẾT KẾ: TRẦN ĐỨC BAN C.N.THIẾT KẾ: PHAN TÔ ANH VŨ	CÔNG TY CỔ PHẦN IDECO VIỆT NAM PHÓ GIÁM ĐỐC NGUYỄN THÀNH CHIẾN	BÌNH ĐỒ - TRẮC DỌC RÃNH PHẢI TỶ LỆ: XEM BẢN VẼ; BẢN VẼ SỐ: LẦN XUẤT BẢN:; MÃ DỰ ÁN: 24008

ĐI QUỐC LỘ 51

BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ RÃNH_ TỶ LỆ:1/500

ĐI TP.BIÊN HÒA



TRẮC DỌC THIẾT KẾ RÃNH PHẢI

TỶ LỆ : 1/X =1/500 1/Y=1/200

A = 11°54'53.97" R = 320
D = 0.24 P = 1.74
K = 19.95

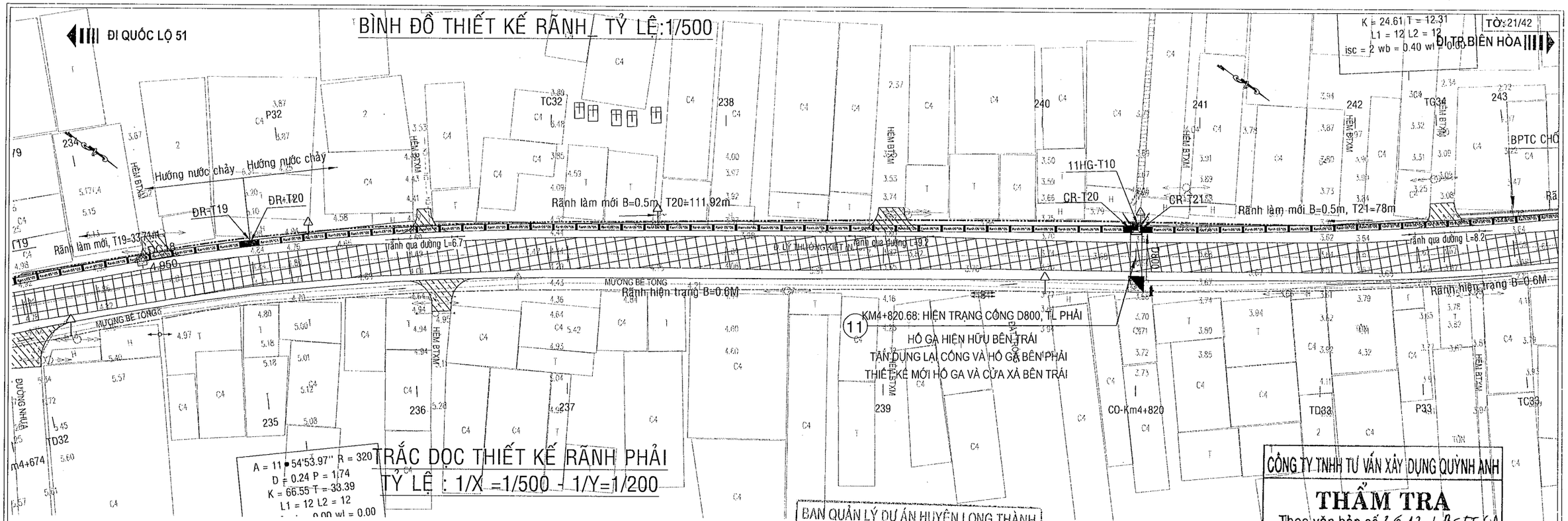
NÂNG RÃNH BTCT HIỆN TRẠNG

CỐNG HỘP1X1M TẬN DỤNG

Đáy rãnh BTCT hiện trạng

| | | |

BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ RÃNH/ TỶ LỆ:1/500



TRẮC DỌC THIẾT KẾ RÃNH PHẢI
TỶ LỆ : 1/X =1/500 - 1/Y=1/200

A = 11 ° 54'53.97" R = 320
D = 0.24 P = 1.74
K = 66.55 T = 33.39
L1 = 12 L2 = 12
isc = 0.00 wl = 0.00

NÂNG RÃNH BTCT HIỆN TRẠNG

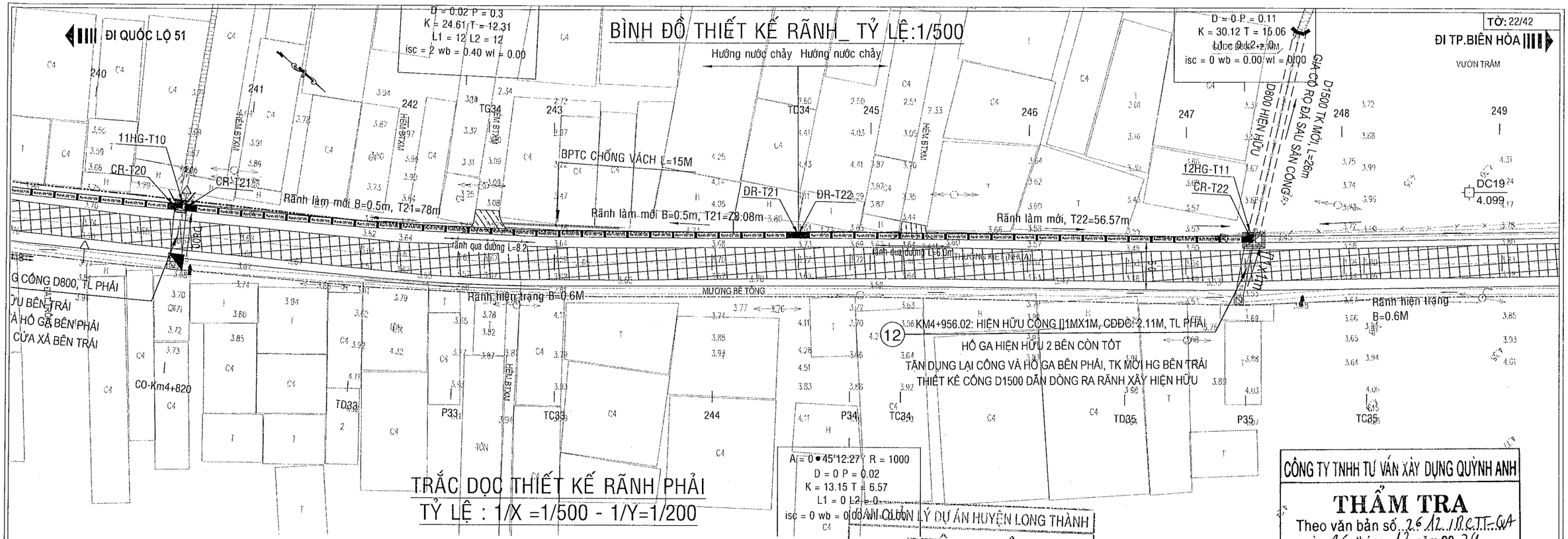
Đáy rãnh BTCT hiện trạng

MSS:0.00

| | | |

TỜ: 22/42

BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ RÃNH_ TỶ LỆ:1/500



TRẮC DỌC THIẾT KẾ RÃNH PHẢI
TỶ LỆ : 1/X =1/500 - 1/Y=1/200

NÂNG RÃNH BTCT HIỆN TRẠNG

Đáy rãnh BTCT hiện trạng

NÂNG RÃNH BTCT HIỆN TRẠNG

CỐNG HỘP1X1M TẬN DỤNG

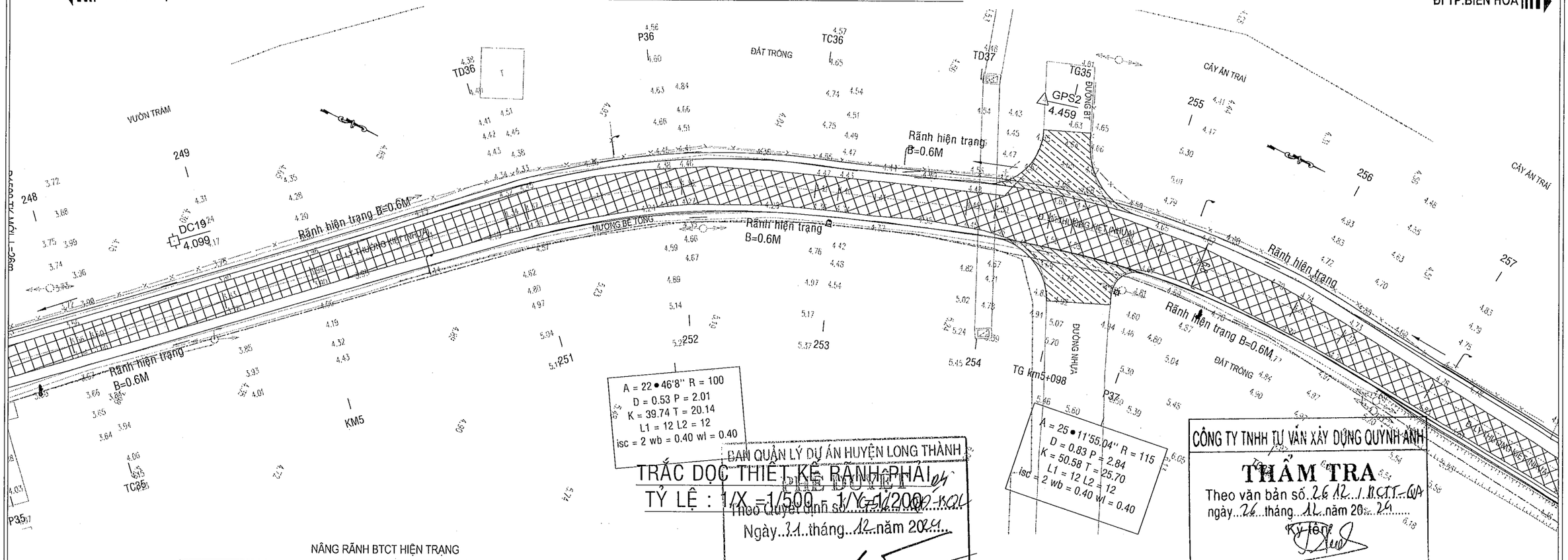
MSS:0.00

| | | |

ĐI QUỐC LỘ 51

BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ RÃNH_ TỶ LỆ:1/500

ĐI TP.BIÊN HÒA



TRẮC DỌC THIẾT KẾ RÃNH PHẢI

TỶ LỆ : 1/X =1/500 , 1/Y=1/200

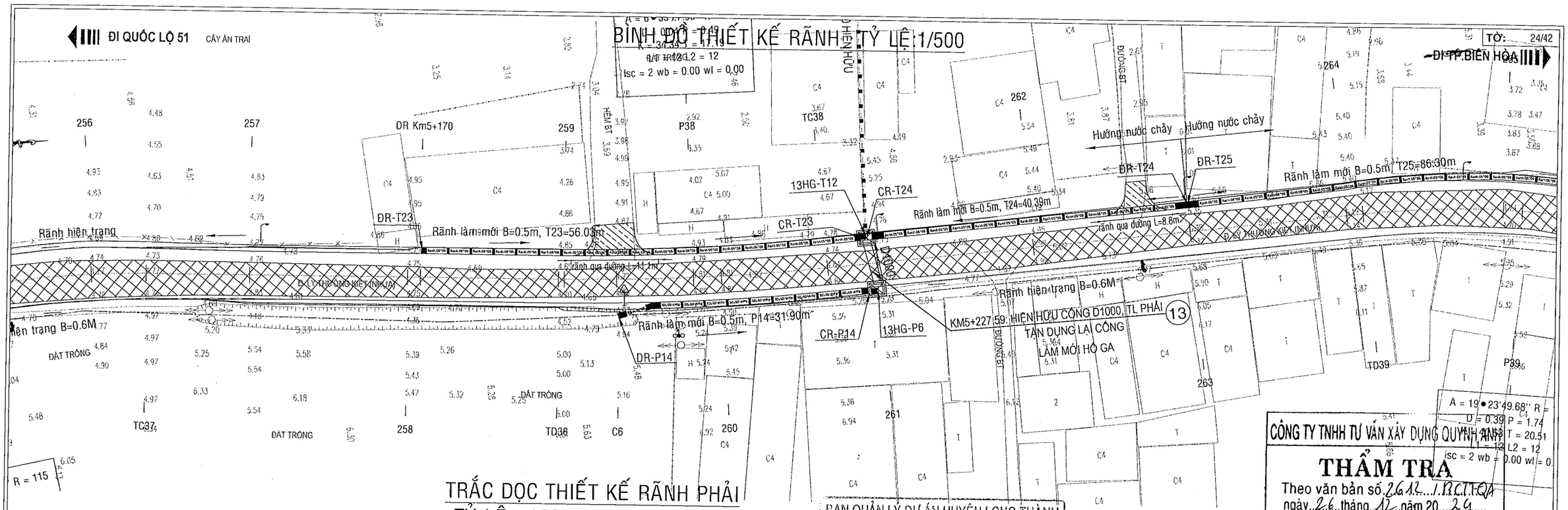
NÂNG RÃNH BTCT HIỆN TRẠNG

Đáy rãnh BTCT hiện trạng

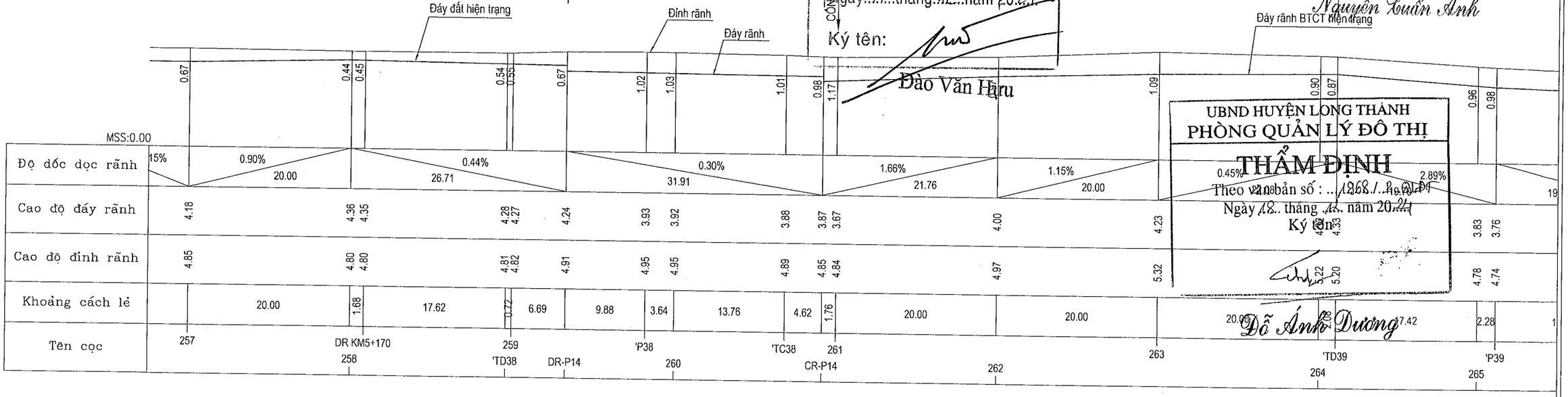
MSS:0.00

| | | |

BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ RÃNH TỶ LỆ:1/500



TRẮC DỌC THIẾT KẾ RÃNH PHẢI
TỶ LỆ : 1/X =1/500 - 1/Y=1/200



CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG QUỲNH ANH
A = 19°23'49.68" R = 1.1 T = 20.51
D = 0.39 P = 1.74
L1 = 12 L2 = 12
isc = 2 wb = 0.00 wl = 0

THẨM TRA
Theo văn bản số 2612.1.RCTTQA
ngày 26 tháng 12 năm 2024
Ký tên:
Nguyễn Tuấn Anh

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN HUYỆN LONG THÀNH
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số 456.1/QĐ-BQL
ngày 31 tháng 12 năm 2024
Ký tên:
Đào Văn Hậu

UBND HUYỆN LONG THÀNH
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÔ THỊ
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số : 1868.1.2024
Ngày 18 tháng 12 năm 2024
Ký tên:
Đỗ Ánh Dương

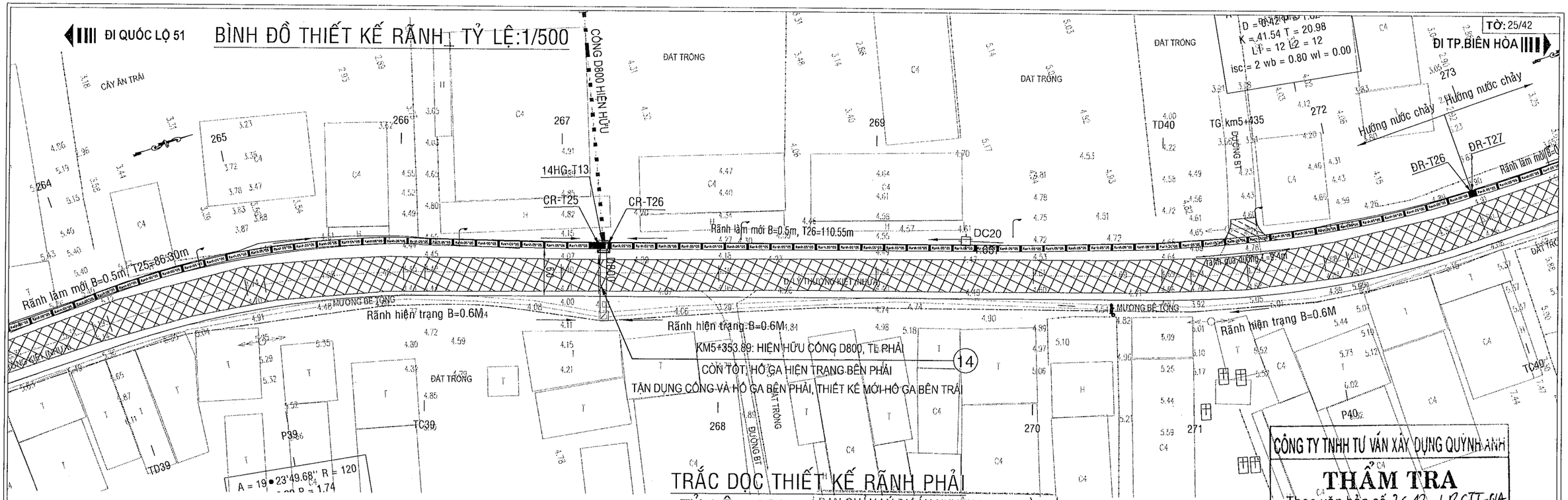
DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH: NÂNG CẤP ĐƯỜNG HƯƠNG LỘ 21	ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH	
ĐỊA ĐIỂM: XÃ AN PHƯỚC - XÃ TAM AN, HUYỆN LONG THÀNH	BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN	
BƯỚC TRIỂN KHAI SAU THIẾT KẾ CƠ SỞ: THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG	LIÊN DANH TƯ VẤN: CÔNG TY CP XÂY DỰNG HẠ TẦNG TRUNG TÍN; CÔNG TY CỔ PHẦN IDECO VIỆT NAM	THỰC HIỆN: ĐẶNG THỊ HẰNG; KIỂM TRA: BÙI PHƯƠNG NAM; C.T.THIẾT KẾ: TRẦN ĐỨC BAN; C.N.THIẾT KẾ: PHAN TÔ ANH VŨ

CÔNG TY CỔ PHẦN IDECO VIỆT NAM
CÔNG TY
CỔ PHẦN
IDECO VIỆT NAM
PHÓ GIÁM ĐỐC
NGUYỄN THÀNH CHIẾN

BÌNH ĐỒ - TRẮC DỌC RÃNH PHẢI

TỶ LỆ: XEM BẢN VẼ	BẢN VẼ SỐ	
LẦN XUẤT BẢN:	MÃ DỰ ÁN	24008

BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ RÃNH, TỶ LỆ:1/500



TRẮC DỌC THIẾT KẾ RÃNH PHẢI

TỶ LỆ : 1/X =1/500 - 1/1200

CÔNG NGANG D800 TẬN DỤNG

NÂNG RÃNH BTCT HIỆN TRẠNG

Đáy rãnh BTCT hiện trạng

MSS:0.00

| | | |

BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ RÃNH_ TỶ LỆ:1/500

TỜ: 26/42

ĐI TP.BIÊN HÒA

ĐI QUỐC LỘ 51

Hướng nước chảy

TG km5+435

TG km5+495

thay cống D400 bằng cống D1000, L=3

15HG-T14

ĐR-T26 ĐR-T27 CR-T27 CR-T28 ĐR-T28 ĐR-T29 ĐR-P15

Rãnh làm mới B=0.5m, T27=26.73m

Rãnh làm mới B=0.5m, T28=73.82m

Rãnh làm mới B=0.5m, T29=73.91m

Rãnh hiện trạng B=0.6M

Rãnh hiện trạng B=0.5M

KM5+493.41: HIỆN HỮU CỐNG D1000 CĐDC: 3.16M, TL PHẢI

HỐ GA HIỆN HỮU BÊN PHẢI

TẬN DỤNG LẠI CỐNG VÀ HỐ GA BÊN PHẢI

TTHIẾT KẾ MỚI HỐ GA BÊN TRÁI, TK ĐOẠN CỐNG D1000 RA VỊ TRÍ XẢ

MƯƠNG BÊ TÔNG

ĐẤT TRỒNG

CÂY ĂN TRÁI

KHU NGĨA ĐỊA

P40 TC40 D41 TD42

273 274 275 276 277 278 279 280 281

NÂNG RÃNH BTCT HIỆN TRẠNG

TM MỚI CỐNG NGANG D1000

TRẮC DỌC THIẾT KẾ RÃNH PHẢI

TỶ LỆ : 1/X =1/500 - 1/Y=1/200

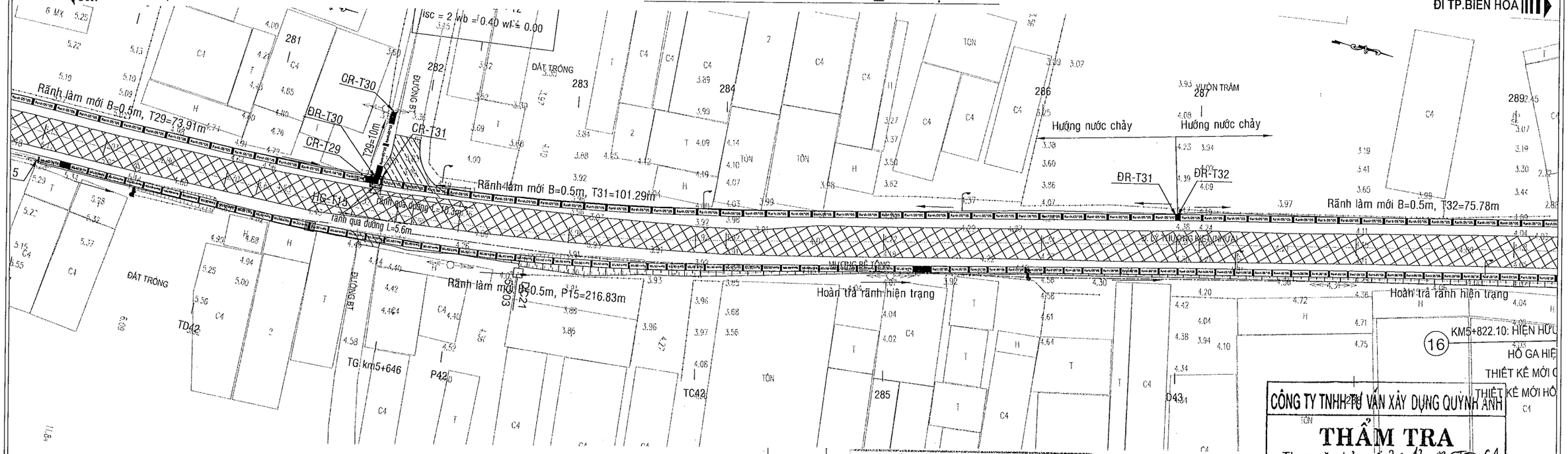
Đáy rãnh xây gạch thẻ

| | | |

BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ RÃNH_ TỶ LỆ:1/500

ĐI QUỐC LỘ 51

ĐI TP.BIÊN HÒA



RÃNH BTCT LÀM MỚI, B=0.5M

HOÀN TRẢ RÃNH HIỆN TRẠNG

TRẮC DỌC THIẾT KẾ RÃNH PHẢI

TỶ LỆ: 1/X=1/500 1/Y=1/200

Đơn vị quản lý và sử dụng công trình

Theo Quyết định số...456../QĐ-BQL

Ngày...31..tháng..12..năm 2024.

Ký tên:

Đào Văn Hựu

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG QUỲNH ANH

THẨM TRA

Theo văn bản số.26.12.18/TT-QA

ngày...26...tháng.12...năm 20..24.....

Ký tên:

Nguyễn Tuấn Anh

UBND HUYỆN LONG THÀNH

PHÒNG QUẢN LÝ ĐÔ THỊ

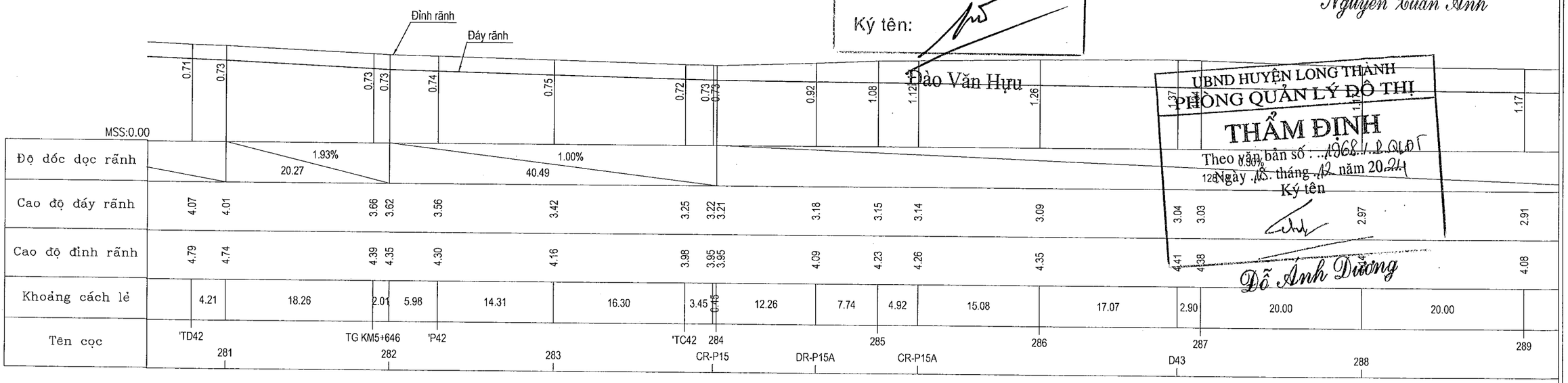
THẨM ĐỊNH

Theo văn bản số : ...1968/1.2.01

Ngày ..18. tháng .12. năm 20.24

Ký tên

Đỗ Ánh Dương



DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH: NÂNG CẤP ĐƯỜNG HƯƠNG LỘ 21 ĐỊA ĐIỂM: XÃ AN PHƯỚC - XÃ TAM AN, HUYỆN LONG THÀNH BƯỚC TRIỂN KHAI SAU THIẾT KẾ CƠ SỞ THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG	ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN LIÊN DANH TƯ VẤN: CÔNG TY CP XÂY DỰNG HẠ TẦNG TRUNG TÍN; CÔNG TY CỔ PHẦN IDECO VIỆT NAM	THỰC HIỆN: ĐẶNG THỊ HẰNG KIỂM TRA: BÙI PHƯƠNG NAM C.T.THIẾT KẾ: TRẦN ĐỨC BAN C.N.THIẾT KẾ: PHAN TÔ ANH VŨ	CÔNG TY CỔ PHẦN IDECO VIỆT NAM CÔNG TY PHÓ GIÁM ĐỐC NGUYỄN THÀNH CHIẾN	BÌNH ĐỒ - TRẮC DỌC RÃNH PHẢI TỶ LỆ: XEM BẢN VẼ; BẢN VẼ SỐ LẦN XUẤT BẢN:; MÃ DỰ ÁN: 24008

BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ RÃNH_ TỶ LỆ:1/500

ĐI QUỐC LỘ 51

ĐI TP.BIÊN HÒA

K = 40.53 / T = 20.31
L1 = 12 L2 = 12
isc = 2 wb = 0.20 wt = 0.20

Rãnh làm mới B=0.5m, T32=75.78m

Rãnh làm mới B=0.5m, T33=126.30m

Rãnh làm mới B=0.5m, T33=127m

Rãnh làm mới B=0.5m, P16=86.90m

Rãnh làm mới B=0.5m, P16=86.90m

Hoàn trả rãnh hiện trạng

rãnh qua đường L=10.7m

rãnh qua đường L=10.7m

rãnh qua đường L=5.6m

16 KM5+822.10: HIỆN HỮU CỐNG D600, CĐDC: 2.63, TL PHẢI

HỐ GA HIỆN HỮU BÊN PHẢI
THIẾT KẾ MỚI CỐNG D1000 VÀ HỐ GA 2 BÊN
THIẾT KẾ MỚI HỐ GA BÊN TRÁI đấu nối vào rãnh hh
TD44

17 KM5+950.57: HIỆN HỮU CỐNG D1X1M, TL PHẢI
TẬN DỤNG LẠI CỐNG, THAY NẮP ĐAN HG BÊN PHẢI
THIẾT KẾ MỚI HỐ GA BÊN TRÁI
TD45

TG km5+820 | TG km5+816 | P44 | TC44 | DR km5+862 | TG km5+953

16HG-T16 | CR-T32 | CR-T33 | 17HG-T17 | CR-T34 | ĐR-T38 | ĐR-P16 | CR-P17 | CR-P15

CÔ-Km5+950

CÂY ĂN TRÁI | SÂN BT | KHU MỘ | KHU NGHĨA ĐỊA | TRỤ CAMERA | ĐƯỜNG BT | Đ.T.PHƯỚC KIỂNH-NHƠN TRẠCH

RÃNH BTCT LÀM MỚI, B=0.5M

TM MỚI CỐNG NGANG D1000

Đỉnh rãnh | Đáy rãnh

| | | |

BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ RÃNH_ TỶ LỆ:1/500

TỜ: 29/42

ĐI QUỐC LỘ 51

ĐI TP.BIÊN HÒA

D = 0.54 P = 2.36
K = 54.58 T = 27.56
L1 = 12 L2 = 12
isc = 2 wb = 0.30 wl = 0.30

CÂY ĂN TRÁI | CO-Km5+950 | 297 | 17HG-T17 | ĐR-T33 | 296 | P45 | KM6 | 301 | ĐẤT TRỐNG | 303 | 304 | TC46 | VƯỜN TRÁM | 299 | TC45 | 302 | TD46 | P46 | 305

Rãnh làm mới B=0.5m, T33=127m

Rãnh làm mới, T34=36.74m

Rãnh làm mới B=0.5m, T35=174.47m

Rãnh làm mới B=0.5m, T35=174.47m

Hướng nước chảy

Rãnh làm mới, P17=23.09m

Rãnh làm mới B=0.5m, P18=185.59m

Rãnh làm mới B=0.5m, P18=185.59m

950.57: HIỆN HỮU CỘNG [1X1M, TL PHẢI

G LẠI CỐNG, THAY NẮP ĐAN HG BÊN PHẢI

THIẾT KẾ MỚI HỐ GA BÊN TRÁI

TD45 | TG KM5+953 | CR-km5+973 | HỢP (60*80) | 6.490

ĐC22

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG QUỲNH ANH

THẨM TRA

Theo văn bản số: 26.12./BCTT-QA

ngày 26 tháng 12 năm 20 24

Ký tên:

Nguyễn Tuấn Anh

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN HUYỆN LONG THÀNH

Theo Quyết định số: 56./QĐ-BQL

Ngày 31 tháng 12 năm 2024

Ký tên:

Đào Văn Hựu

TRẮC DỌC THIẾT KẾ RÃNH PHẢI

TỶ LỆ : 1/X =1/500 - 1/Y=1/200

RÃNH BTCT LÀM MỚI, B=0.5M | CỘNG HỘP1X1M TẬN DỤNG | RÃNH BTCT LÀM MỚI, B=0.5M | RÃNH BTCT LÀM MỚI, B=0.5M

Đỉnh rãnh | Đáy rãnh

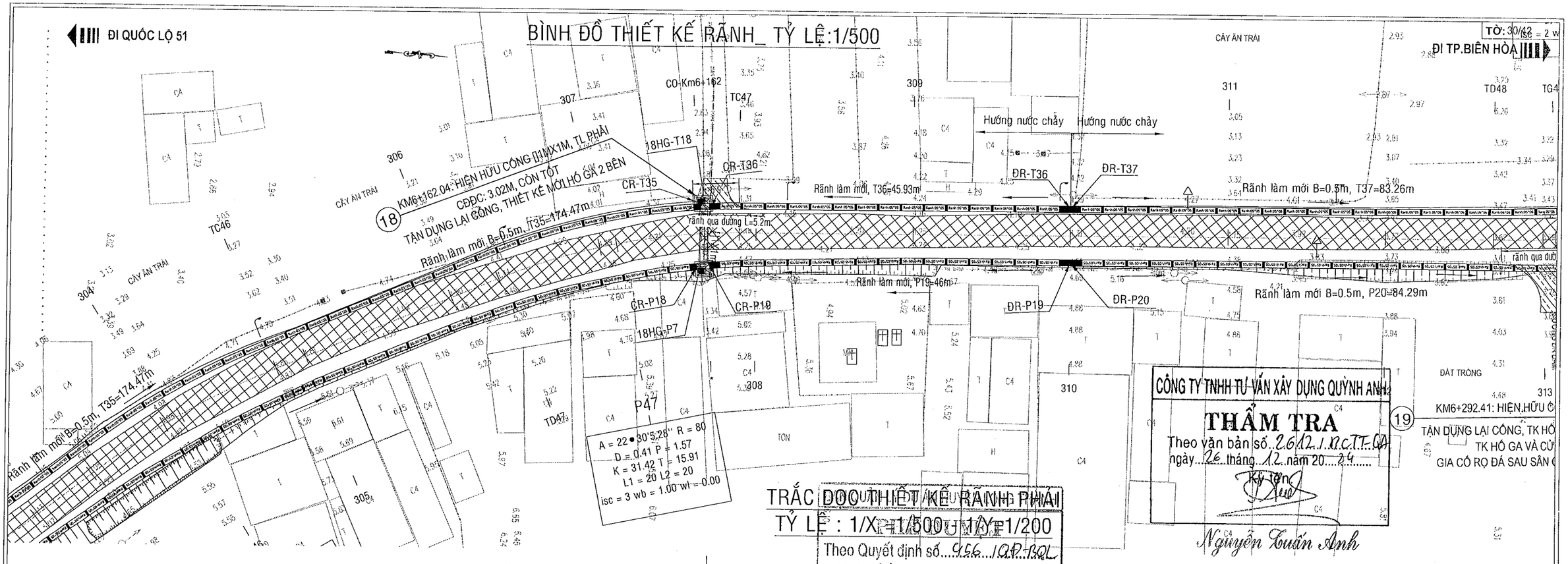
UBND HUYỆN LONG THÀNH
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÔ THỊ
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số: 1968/..GLDT
Ngày 18 tháng 12 năm 2024
Ký tên

Đỗ Ánh Dương

MSS:0.00

| | | |

BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ RÃNH_ TỶ LỆ:1/500



CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG QUỲNH ANH

THẨM TRA

Theo văn bản số 2612/N.CTT-QA

ngày 26 tháng 12 năm 2024

Ký tên

Nguyễn Tuấn Anh

TRẮC DỌC THIẾT KẾ RÃNH PHẢI

TỶ LỆ : 1/X=1/500 U 1/Y=1/200

Theo Quyết định số 956/QĐ-BQL

Ngày 31 tháng 12 năm 2024

RÃNH BTCT LÀM MỚI, B=0.5M

Ký tên

Đào Văn Hựu

RÃNH BTCT LÀM MỚI, B=0.5M

CỐNG HỘP1X1M TẬN DỤNG

RÃNH BTCT LÀM MỚI, B=0.5M

UBND HUYỆN LONG THÀNH

PHÒNG QUẢN LÝ ĐÔ THỊ

THẨM ĐỊNH

Theo văn bản số : 1968/P.QLĐT

Ngày 18 tháng 12 năm 2024

Ký tên

Đỗ Ánh Dương

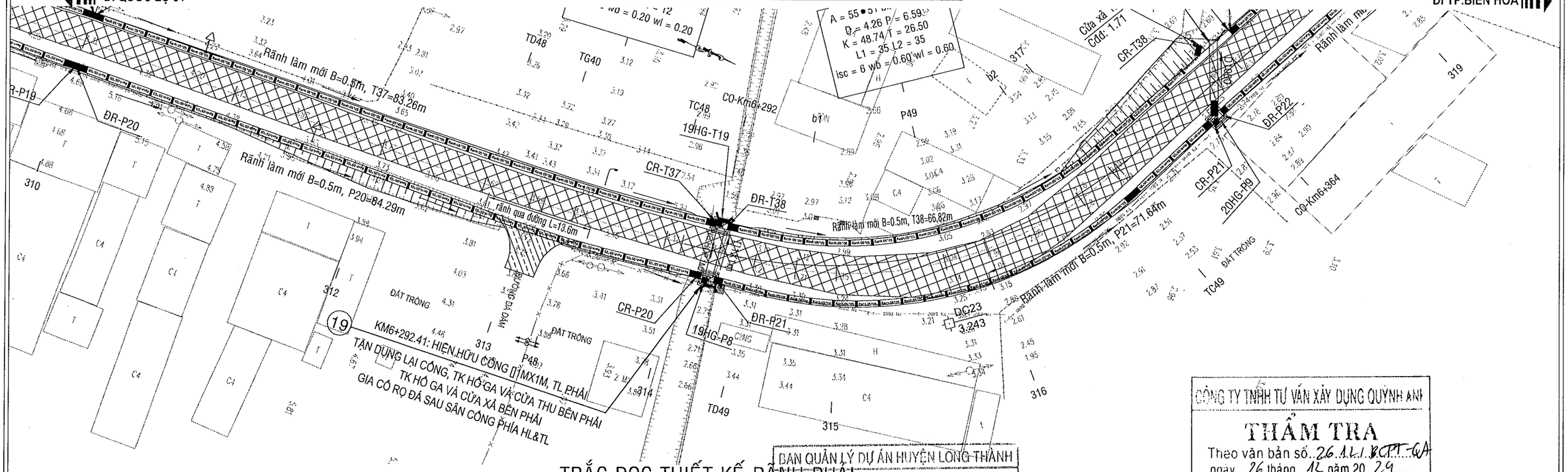
Đỉnh rãnh

Đáy rãnh

MSS:0.00

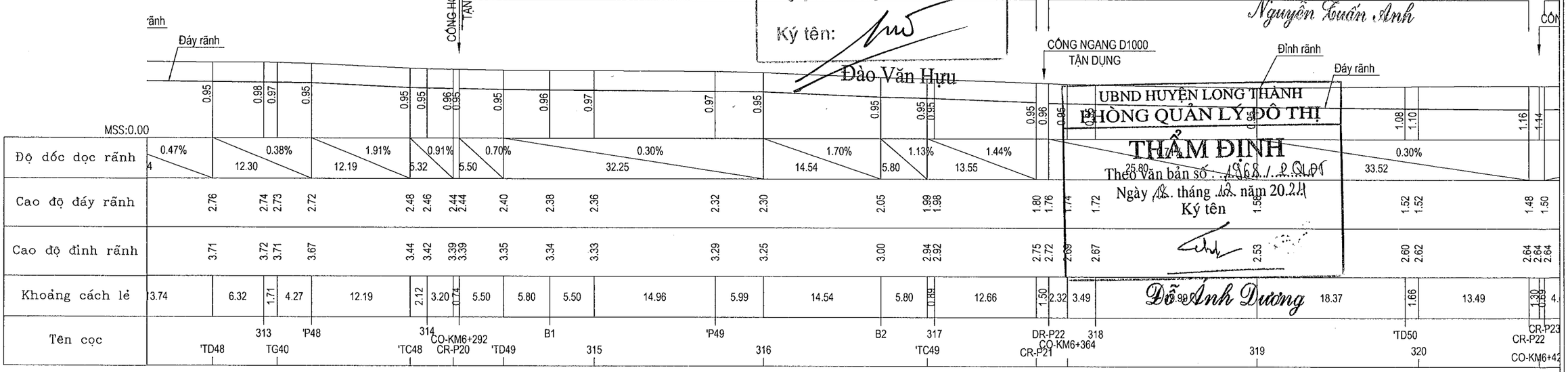
| | | |

BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ RÃNH_ TỶ LỆ:1/500



TRẮC DỌC THIẾT KẾ RÃNH PHẢI

TỶ LỆ : 1/X =1/500 - 1/Y=1/200



BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN HUYỆN LONG THÀNH
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số..456../QĐ-BQL
ngày..26..tháng..12..năm 2024.
Ký tên:
Đào Văn Hưu

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG QUỲNH ANH
THẨM TRA
Theo văn bản số..26.12./BCTT-QA
ngày..26..tháng..12..năm 20..24.....
Ký tên:
Nguyễn Tuấn Anh

UBND HUYỆN LONG THÀNH
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÔ THỊ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số : 1968./.PQLĐT
Ngày 18. tháng 12. năm 2024
Ký tên
Đỗ Anh Dương

DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH: NÂNG CẤP ĐƯỜNG HƯƠNG LỘ 21 ĐỊA ĐIỂM: XÃ AN PHƯỚC - XÃ TAM AN, HUYỆN LONG THÀNH BƯỚC TRIỂN KHAI SAU THIẾT KẾ CƠ SỞ THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG	ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN LIÊN DANH TƯ VẤN: CÔNG TY CP XÂY DỰNG HẠ TẦNG TRUNG TÍN; CÔNG TY CỔ PHẦN IDECO VIỆT NAM	THỰC HIỆN: ĐẶNG THỊ HẰNG KIỂM TRA: BÙI PHƯƠNG NAM C.T.THIẾT KẾ: TRẦN ĐỨC BAN C.N.THIẾT KẾ: PHAN TÔ ANH VŨ	CÔNG TY CỔ PHẦN IDECO VIỆT NAM CÔNG TY CỔ PHẦN IDECO VIỆT NAM PHÓ GIÁM ĐỐC NGUYỄN HÀNH CHIẾN	BÌNH ĐỒ - TRẮC DỌC RÃNH PHẢI TỶ LỆ: XEM BẢN VẼ; BẢN VẼ SỐ: LẦN XUẤT BẢN:; MÃ DỰ ÁN: 24008

BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ RÃNH_ TỶ LỆ:1/500

TỜ: 32/42

ĐI QUỐC LỘ 51

ĐI TP.BIÊN HÒA

A = 15 ● 51'28.54'' R = 150
D = 0.27 P = 1.45
K = 41.52 T = 20.89
L1 = 12 L2 = 12
Isc = 2 wb = 0.30 wl = 0.30

KM6+365.18: HIỆN HỮU CỐNG D1000, TL PHẢI
CĐĐC: 0.98M, CÒN TỐT
TẬN DỤNG LẠI CỐNG, NỐI 2M CỐNG, THIẾT KẾ MỚI HỐ GA BÊN PHẢI
GIA CỐ RỌ ĐÁ SAU SÂN CỐNG PHÍA HẠ LƯU

KM6+422.50: HIỆN HỮU CỐNG D1000, TL PHẢI
CĐĐC: 0.76M, CÒN TỐT
TẬN DỤNG LẠI CỐNG, THIẾT KẾ MỚI HỐ GA 2 BÊN
GIA CỐ RỌ ĐÁ SAU SÂN CỐNG PHÍA HẠ LƯU

Cửa xả T2
Cđđ: 1.71

Khoá rãnh KR-T7

CR-T38 | ĐR-T39 | CR-T39 | CR-T40 | 21HG-T20

Rãnh làm mới B=0.5m, T39=51.35m

Rãnh làm mới B=0.5m, T40=207.51m

Rãnh làm mới B=0.5m, P21=71.64m

CR-P21 | ĐR-P22 | CR-P22 | CR-P23 | 20HG-P9 | 21HG-P10

Rãnh làm mới B=0.5m, P22=59.32m

Rãnh làm mới B=0.5m, P23=226.04m

rãnh qua đường L=10.1m

rãnh qua đường L=6.2m

ĐẤT TRỒNG TC49 | CO-Km6+364 | ĐẤT TRỒNG TD50 | CO-Km6+422 | ĐẤT TRỒNG TC50 | VƯỜN TRÀM | TG km6+516

317 | 318 | 319 | 320 | 321 | 322 | 323 | 324 | 325

P49 | P50 | C8 | C9 | C10 | C11

ĐƯỜNG 51

TỒN

RÃNH BTCT LÀM MỚI, B=0.5M

CỐNG NGANG D1000 TẬN DỤNG

Đỉnh rãnh

Đáy rãnh

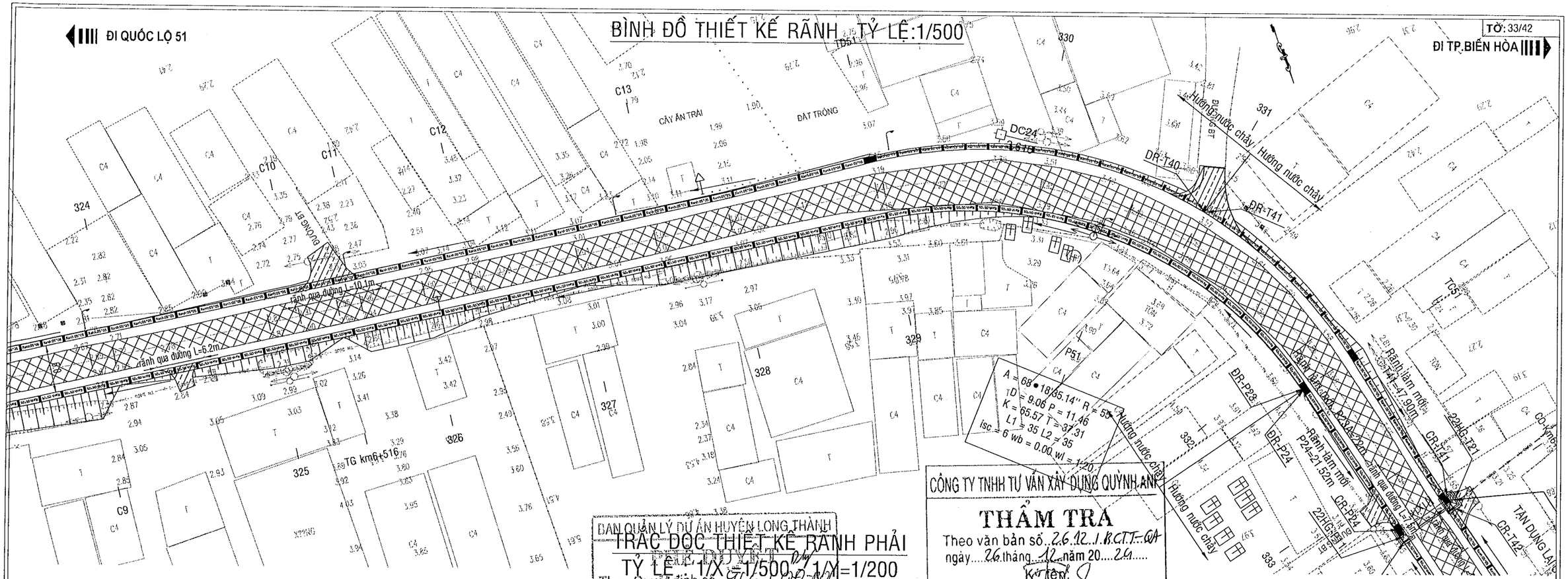
| | | |

BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ RÃNH TỶ LỆ:1/500

TỜ: 33/42

ĐI QUỐC LỘ 51

ĐI TP.BIÊN HÒA



CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG QUỲNH ANH

THẨM TRA

Theo văn bản số 26.12.1.BCTT-QA

ngày 26 tháng 12 năm 2024

Ký tên

RÃNH BTCT LÀM MỚI, B=0.5M

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN HUYỆN LONG THÀNH

TRẮC DỌC THIẾT KẾ RÃNH PHẢI

TỶ LỆ: 1/X=1/500 / 1/Y=1/200

Theo Quyết định số 2726/QĐ-UBND

Ngày 31 tháng 12 năm 2024

Ký tên:

Đào Văn Hựu

Nguyễn Tuấn Anh

RÃNH BTCT LÀM MỚI, B=0.5M

Đỉnh rãnh

Đáy rãnh

UBND HUYỆN LONG THÀNH

PHÒNG QUẢN LÝ ĐÔ THỊ

THẨM ĐỊNH

Theo văn bản số 1965/P.QLĐT

Ngày 18 tháng 12 năm 2024

Ký tên

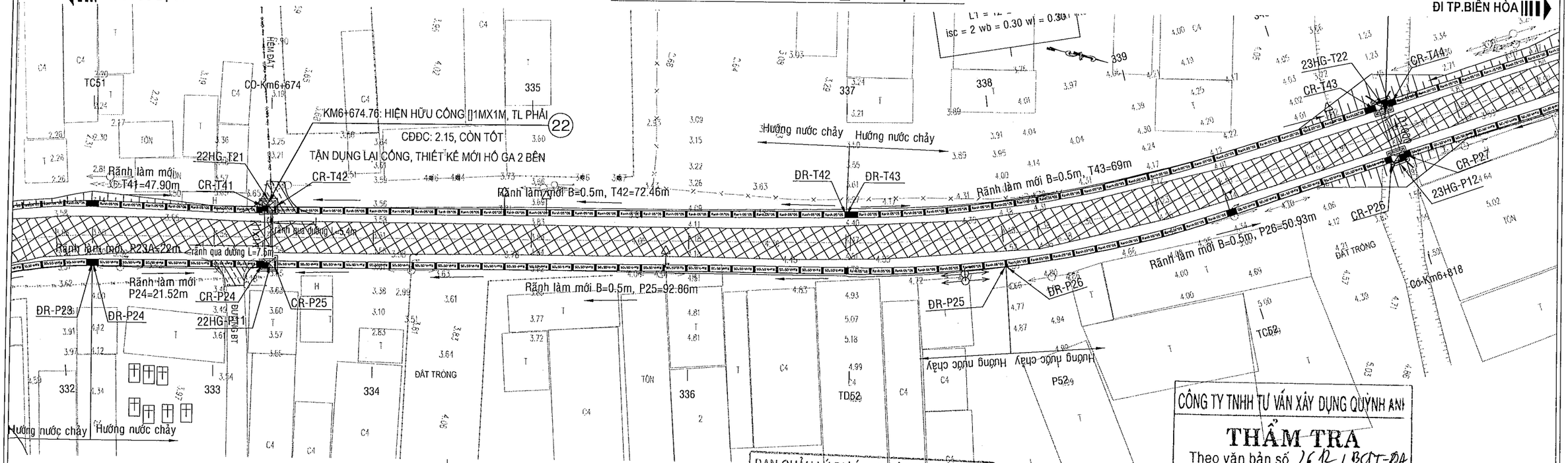
Đỗ Ánh Dương

rãnh

MSS:0.00

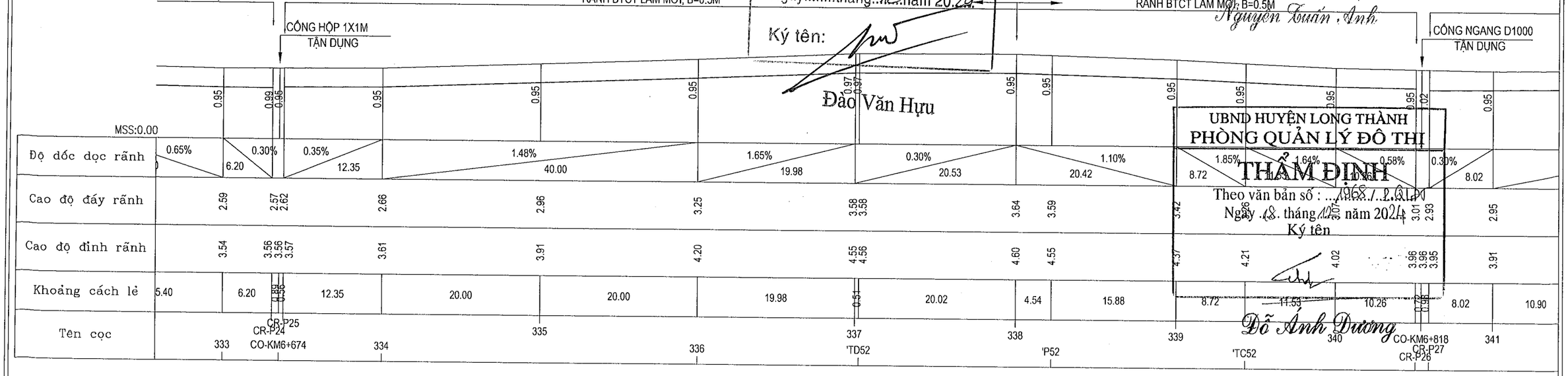
| | | |

BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ RÃNH_ TỶ LỆ:1/500



TRẮC DỌC THIẾT KẾ RÃNH PHẢI

TỶ LỆ : 1/X =1/500 - 1/Y=1/200



Ghi chú: Vị trí thoát nước số 03,07,08,09,10,11,12,14,17,22 quá trình khảo sát không thể xác định được cao độ đáy cống do hố ga bị lấp mặt , TVTK đang lấy theo cao độ hoàn công Trước khi thi công đơn vị thi công cần kiểm tra lại.

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN HUYỆN LONG THÀNH
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số...956../.QĐ-BQL
Ngày.31...tháng..12..năm 20.24
Ký tên:
Đào Văn Hựu

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG QUỲNH ANH
THẨM TRA
Theo văn bản số..26.12./.BCT-QA
ngày...26..tháng....12..năm 20.24.....
Ký tên:
Nguyễn Tuấn Anh

UBND HUYỆN LONG THÀNH
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÔ THỊ
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số : ...1968../.QLĐT
Ngày .18. tháng 12 năm 2024
Ký tên
Đỗ Ánh Dương

DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH: NÂNG CẤP ĐƯỜNG HƯƠNG LỘ 21 ĐỊA ĐIỂM: XÃ AN PHƯỚC - XÃ TAM AN, HUYỆN LONG THÀNH BƯỚC TRIỂN KHAI SAU THIẾT KẾ CƠ SỞ THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG	ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN LIÊN DANH TƯ VẤN: CÔNG TY CP XÂY DỰNG HẠ TẦNG TRUNG TÍN; CÔNG TY CỔ PHẦN IDECO VIỆT NAM	THỰC HIỆN: ĐẶNG THỊ HẰNG KIỂM TRA: BÙI PHƯƠNG NAM C.T.THIẾT KẾ: TRẦN ĐỨC BAN C.N.THIẾT KẾ: PHAN TÔ ANH VŨ	CÔNG TY CỔ PHẦN IDECO VIỆT NAM GIÁM ĐỐC NGUYỄN THÀNH CHIẾN	BÌNH ĐỒ - TRẮC DỌC RÃNH PHẢI TỶ LỆ: XEM BẢN VẼ; BẢN VẼ SỐ: LẦN XUẤT BẢN:; MÃ DỰ ÁN: 24008

BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ RÃNH TỶ LỆ:1/500

ĐI QUỐC LỘ 51

ĐI TP.BIÊN HÒA

KM5+818.59: HIỆN HỮU CỐNG D1000, TL PHẢI
TẬN DỤNG LẠI CỐNG, THIẾT KẾ HỐ GA VÀ CỬA XẢ 2 BÊN
GIA CỐ RỌ ĐÁ PHÍA HL & TL
23

KM6+988.83: HIỆN HỮU CỐNG D800, TL PHẢI
CDDC: 2.49M, CÒN TỐT
TẬN DỤNG LẠI
THIẾT KẾ MỚI HỐ GA 2 BÊN
24

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG QUỲNH ANH
THẨM TRA
Theo văn bản số...../...../.....
ngày.....tháng.....năm 20.....
Ký tên:
Nguyễn Quỳnh Anh

Rãnh làm mới B=0.5m, T44=68.18m
Rãnh làm mới B=0.5m, T45=104.75m
Rãnh làm mới B=0.5m, P26=21.79m
Rãnh làm mới B=0.5m, P27=67.85m
Rãnh làm mới B=0.5m, P28=96.60m
rãnh qua đường L=6.0m

CR-T43, CR-T44, CR-T45
23HG-T22
DR-T44, DR-T45
DR-P26, CR-P26, CR-P27, 23HG-P12
DR-P27, DR-P28
CR-P28, 24HG-P13, CR-P29

ĐẤT TRỒNG, CÂY ĂN TRÁI, TỒN, Cô Km6+818
TC53, TD53, P53, TD54, P54, TC54, TD55, P55
CDDC D400 +3.28M

Hướng nước chảy, Hướng nước chảy

A = 2°43'53.18" R = 600
D = 0.01 P = 0.17
K = 28.60 T = 14.30
L1 = 0 L2 = 0
isc = 0 wb = 0.00 wl = 0.00

A = 6°33'2.68" R = 150
D = 0.02 P = 0.25
K = 17.15 T = 8.58
L1 = 12 L2 = 12
isc = 2 wb = 0.30 wl = 0.30

TRẮC DỌC THIẾT KẾ RÃNH PHẢI

TỶ LỆ : 1/X =1/500 1/Y =1/200

RÃNH BTCT LÀM MỚI, B=0.5M

CỐNG NGANG D1000 TẬN DỤNG

CỐNG NGANG D800 TẬN DỤNG

Đỉnh rãnh, Đáy rãnh

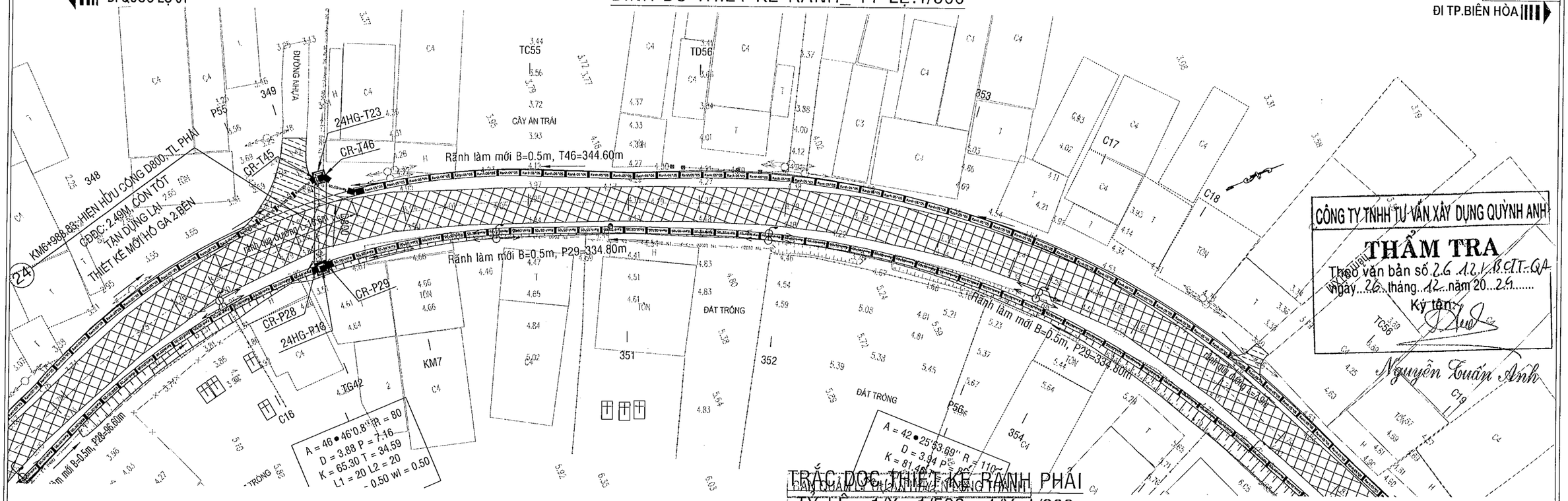
MSS:0.00

| | | |

BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ RÃNH_ TỶ LỆ:1/500

ĐI QUỐC LỘ 51

ĐI TP.BIÊN HÒA



TRẮC DỌC THIẾT KẾ RÃNH PHẢI

TỶ LỆ : 1/X =1/500 - 1/Y=1/200

RÃNH BTCT LÀM MỚI, B=0.5m

CÔNG NGANG D800
TẬN DỤNG

Đỉnh rãnh

Đáy rãnh

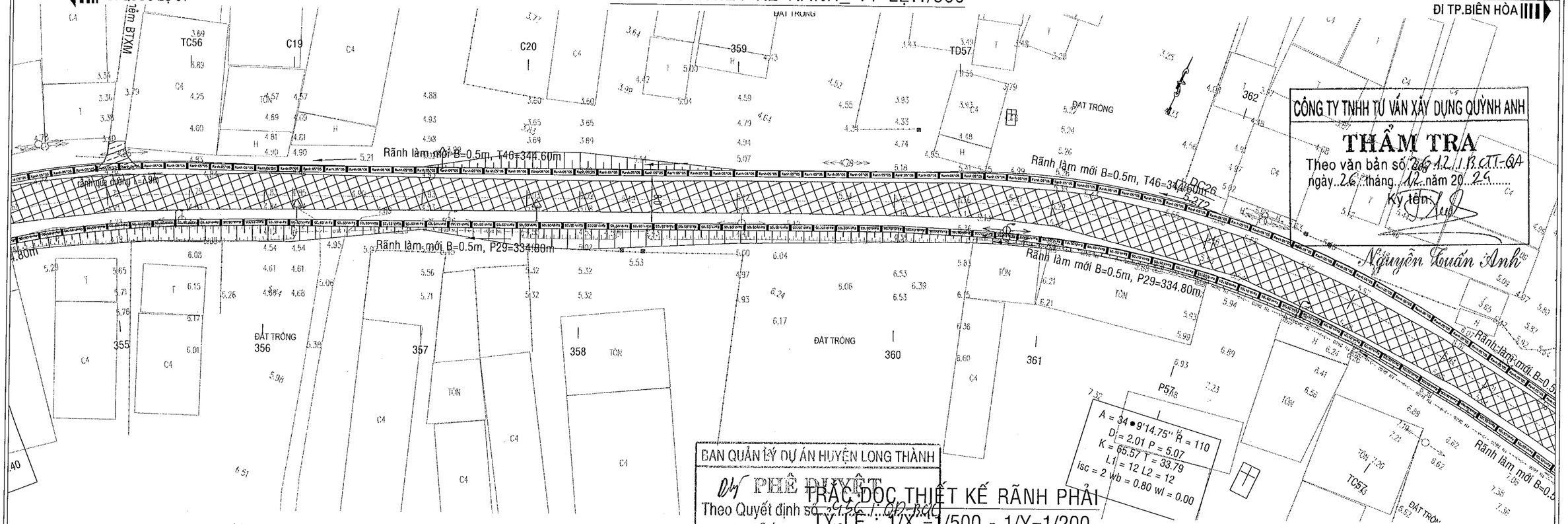
MSS:0.00

| | | |

BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ RÃNH_ TỶ LỆ:1/500

ĐI QUỐC LỘ 51

ĐI TP.BIÊN HÒA



CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG QUỲNH ANH

THẨM TRA

Theo văn bản số: 261.2/.B.CTT-QA

ngày 26 tháng 12 năm 2024

Ký tên:

Nguyễn Tuấn Anh

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN HUYỆN LONG THÀNH

PHÊ DUYỆT

Theo Quyết định số: 3156/.../QĐ-BQL

Ngày 31 tháng 12 năm 2024

Ký tên:

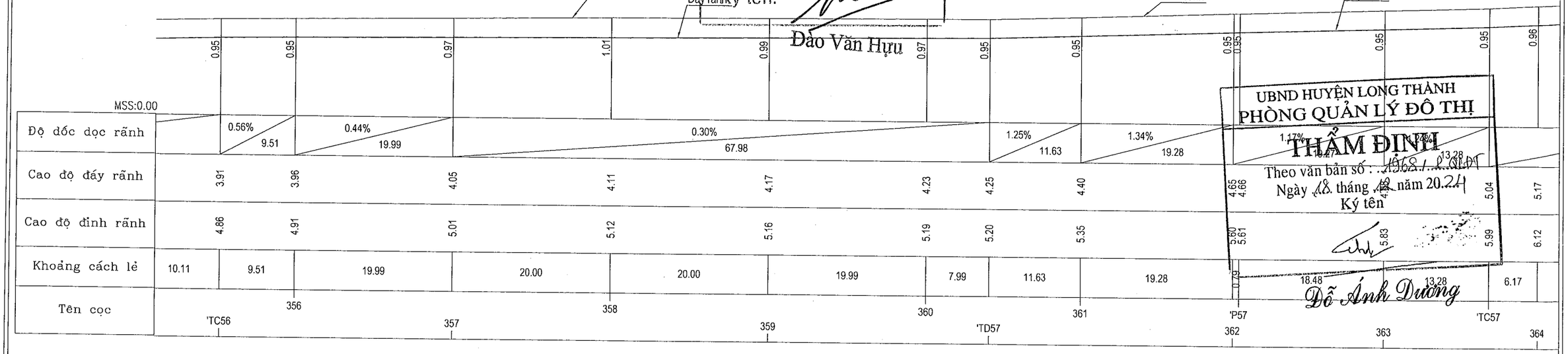
Đào Văn Hựu

TRẮC DỌC THIẾT KẾ RÃNH PHẢI

TỶ LỆ: T/X = 1/500 - 1/Y=1/200

RÃNH BTCT LÀM MỚI, B=0.5M

RÃNH BTCT LÀM MỚI, B=0.5M



UBND HUYỆN LONG THÀNH

PHÒNG QUẢN LÝ ĐÔ THỊ

THẨM ĐỊNH

Theo văn bản số: 1958/.QLĐT

Ngày 18 tháng 12 năm 2024

Ký tên

Đỗ Ánh Dương

DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH:	NÂNG CẤP ĐƯỜNG HƯƠNG LỘ 21
ĐỊA ĐIỂM	XÃ AN PHƯỚC - XÃ TAM AN, HUYỆN LONG THÀNH
BƯỚC TRIỂN KHAI SAU THIẾT KẾ CƠ SỞ	THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH	BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN
LIÊN DANH TƯ VẤN	CÔNG TY CP XÂY DỰNG HẠ TẦNG TRUNG TÍN; CÔNG TY CỔ PHẦN IDECO VIỆT NAM

THỰC HIỆN	ĐẶNG THỊ HẰNG	
KIỂM TRA	BÙI PHƯƠNG NAM	
C.T.THIẾT KẾ	TRẦN ĐỨC BAN	
C.N.THIẾT KẾ	PHAN TÔ ANH VŨ	

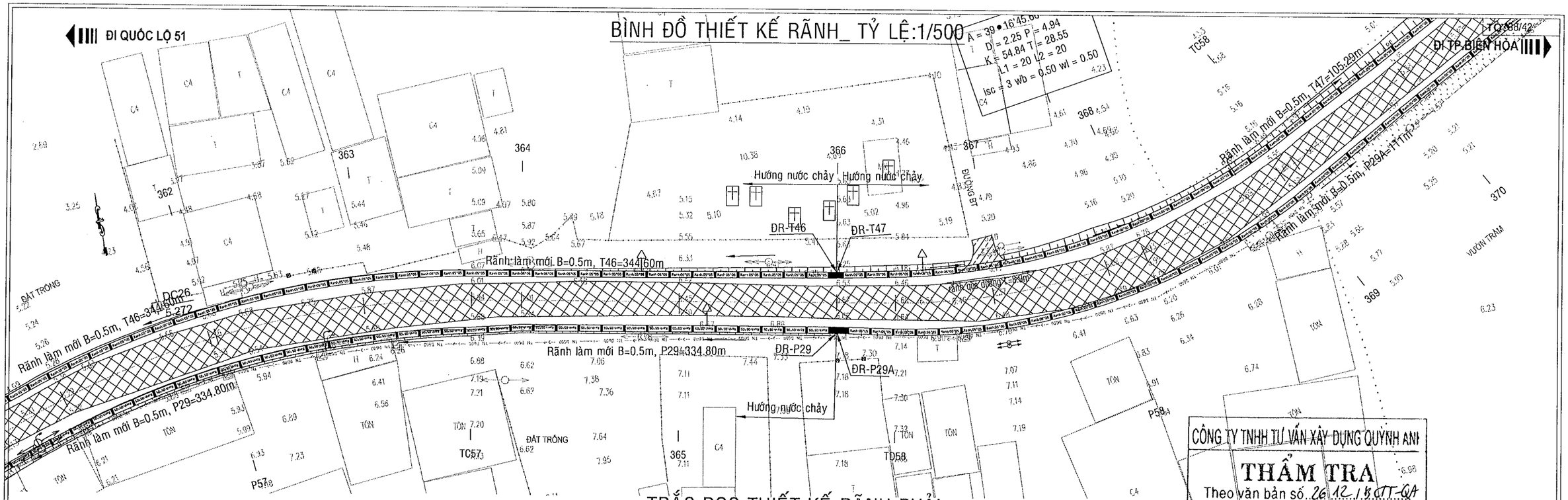
CÔNG TY CỔ PHẦN IDECO VIỆT NAM

PHÓ GIÁM ĐỐC

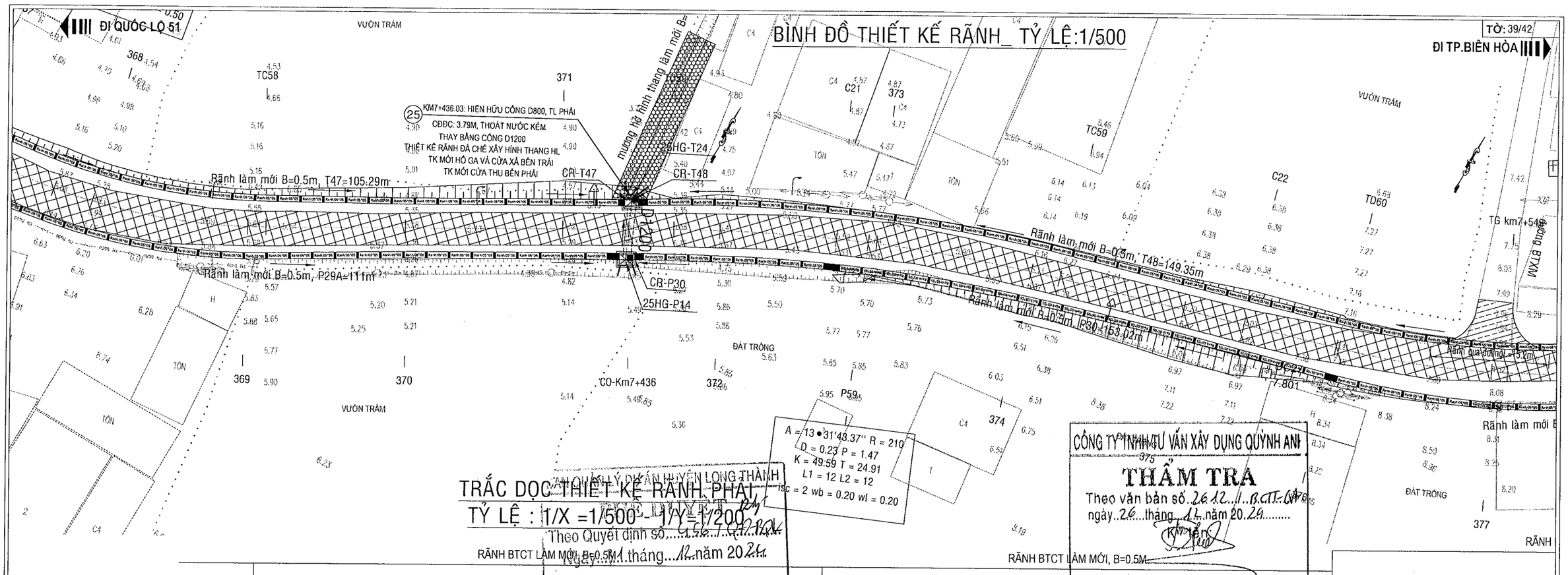
NGUYỄN THÀNH CHIẾN

BÌNH ĐỒ - TRẮC DỌC RÃNH PHẢI	
TỶ LỆ: XEM BẢN VẼ	BẢN VẼ SỐ
LẦN XUẤT BẢN:	MÃ DỰ ÁN: 24008

BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ RÃNH_ TỶ LỆ:1/500


ĐI QUỐC LỘ 51
ĐI TP.BIÊN HÒA
TQ388/42
A = 39 • 16 45.00
D = 2.25 P = 4.94
K = 54.84 T = 28.55
L1 = 20 L2 = 20
Isc = 3 wb = 0.50 wl = 0.50
Hướng nước chảy
Hướng nước chảy
DR-T46
DR-T47
Rãnh làm mới B=0.5m, T46=344.60m
Rãnh làm mới B=0.5m, T46=344.60m
Rãnh làm mới B=0.5m, T47=105.29m
Rãnh làm mới B=0.5m, P29A=111m
Rãnh làm mới B=0.5m, P29=334.80m
Rãnh làm mới B=0.5m, P29=334.80m
DR-P29
DR-P29A
Hướng nước chảy
ĐẤT TRỐNG
ĐẤT TRỐNG
TÔN
TÔN
TÔN

BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ RÃNH_ TỶ LỆ:1/500



TRẮC DỌC THIẾT KẾ RÃNH PHẢI

TỶ LỆ : 1/X =1/500 - 1/Y=1/200

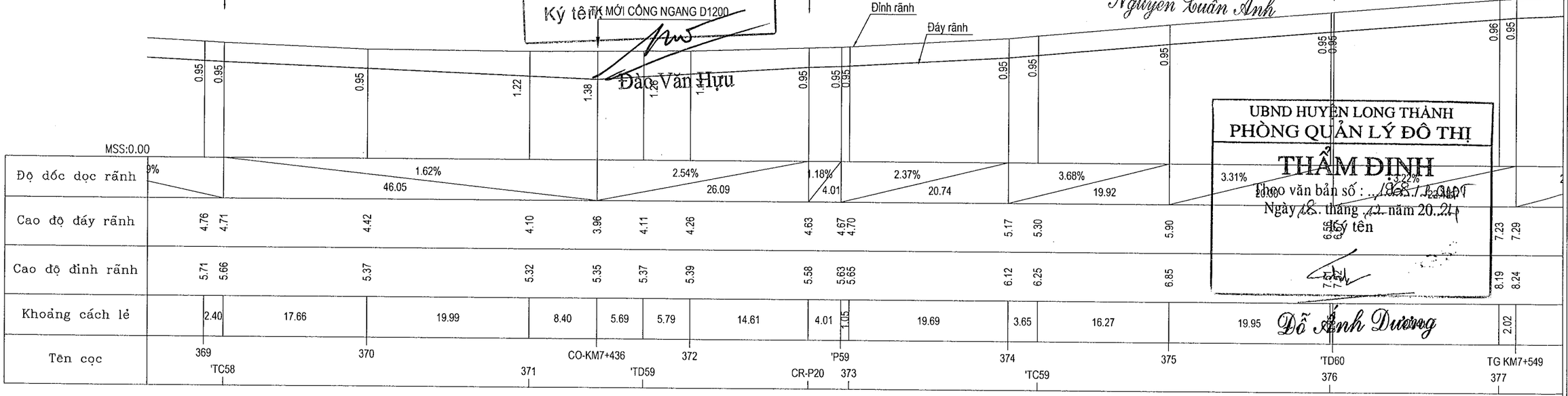
RÃNH BTCT LÀM MỚI, B=0.5M

RÃNH BTCT LÀM MỚI, B=0.5M

TK MỚI CỐNG NGANG D1200

Đỉnh rãnh

Đáy rãnh



CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG QUỲNH ANH

THẨM TRA

Theo văn bản số 2612.1..B.CTT-04

ngày 26 tháng 12 năm 2021

Nguyễn Tuấn Anh

UBND HUYỆN LONG THÀNH
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÔ THỊ

THẨM ĐỊNH

Theo văn bản số : 1938 / P.QLĐT

Ngày 28 tháng 12 năm 2021

Ký tên

Đỗ Anh Dương

Đào Văn Hựu

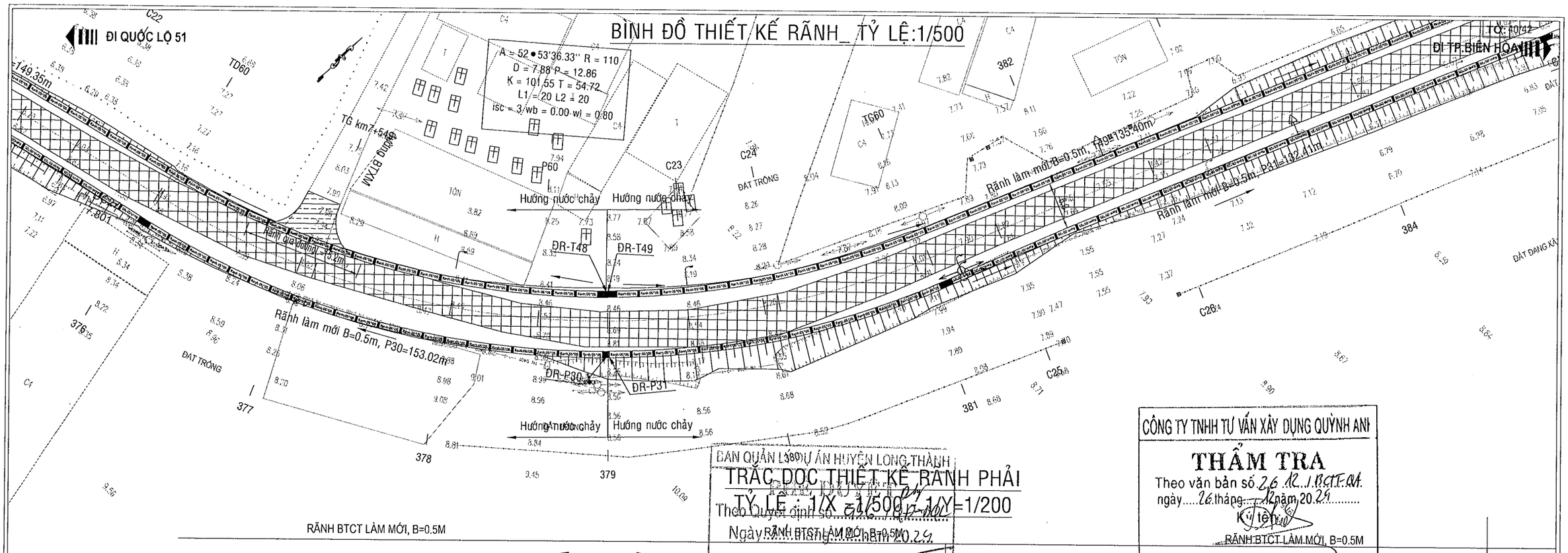
DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH:	NÂNG CẤP ĐƯỜNG HƯƠNG LỘ 21
ĐỊA ĐIỂM	XÃ AN PHƯỚC - XÃ TAM AN, HUYỆN LONG THÀNH
BƯỚC TRIỂN KHAI SAU THIẾT KẾ CƠ SỞ	THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH			
BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN			
LIÊN DANH TƯ VẤN	CÔNG TY CP XÂY DỰNG HẠ TẦNG TRUNG TÍN		
	CÔNG TY CỔ PHẦN IDECO VIỆT NAM		
THỰC HIỆN	ĐẶNG THỊ HẰNG		
KIỂM TRA	BÙI PHƯƠNG NAM		
C.T.THIẾT KẾ	TRẦN ĐỨC BAN		
C.N.THIẾT KẾ	PHAN TÔ ANH VŨ		

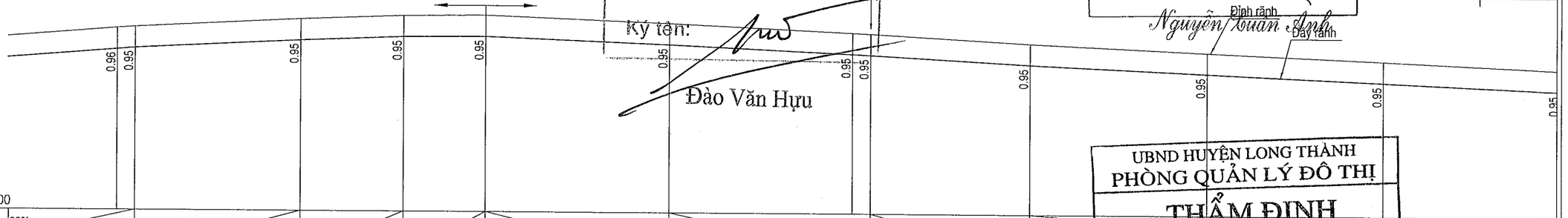
CÔNG TY CỔ PHẦN IDECO VIỆT NAM
GIÁM ĐỐC
NGUYỄN THÀNH CHIẾN

BÌNH ĐỒ - TRẮC DỌC RÃNH PHẢI		
TỶ LỆ: XEM BẢN VẼ	BẢN VẼ SỐ	
LẦN XUẤT BẢN:	MÃ DỰ ÁN	24008

BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ RÃNH_ TỶ LỆ:1/500



RÃNH BTCT LÀM MỚI, B=0.5M



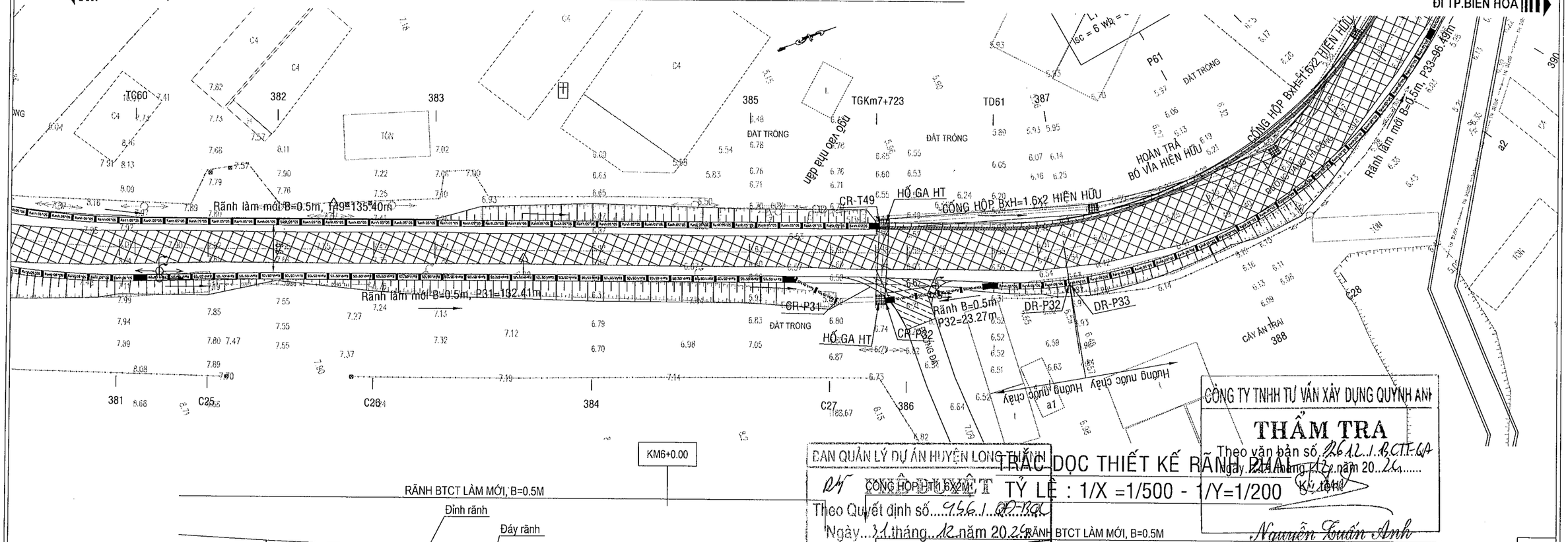
MSS:0.00

| | | |

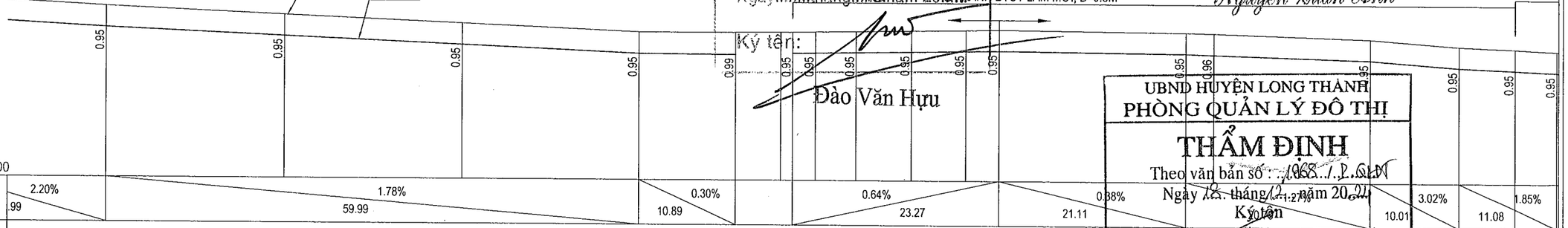
BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ RÃNH_ TỶ LỆ:1/500

ĐI QUỐC LỘ 51

ĐI TP.BIÊN HÒA



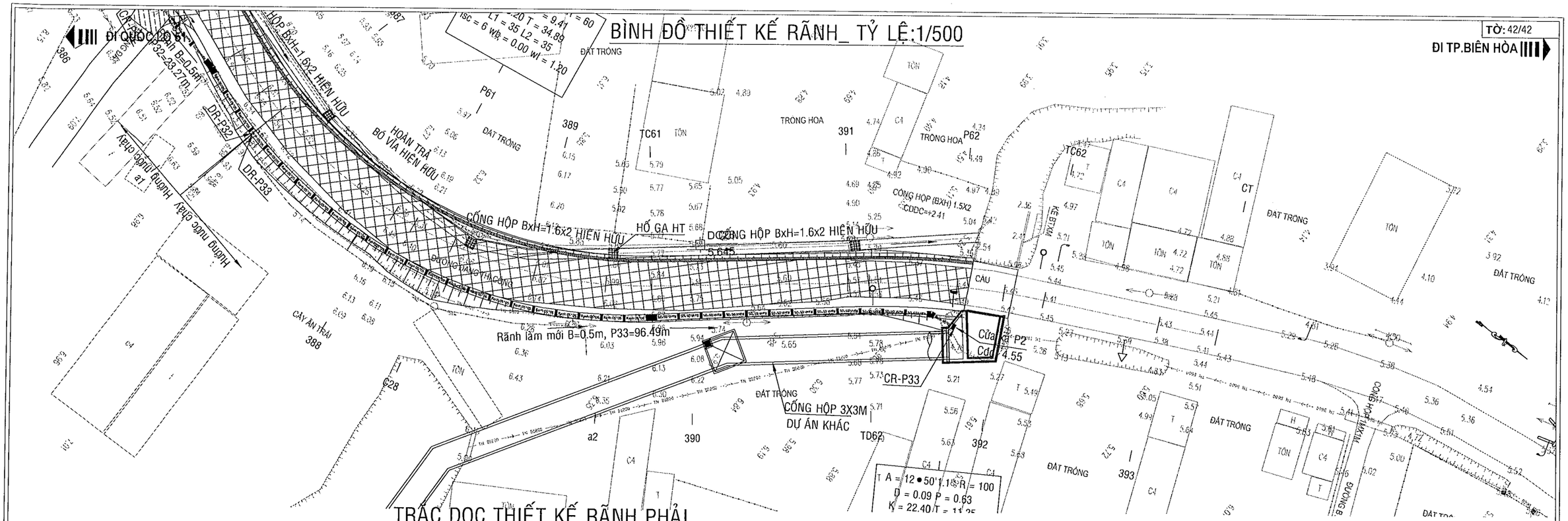
KM6+0.00



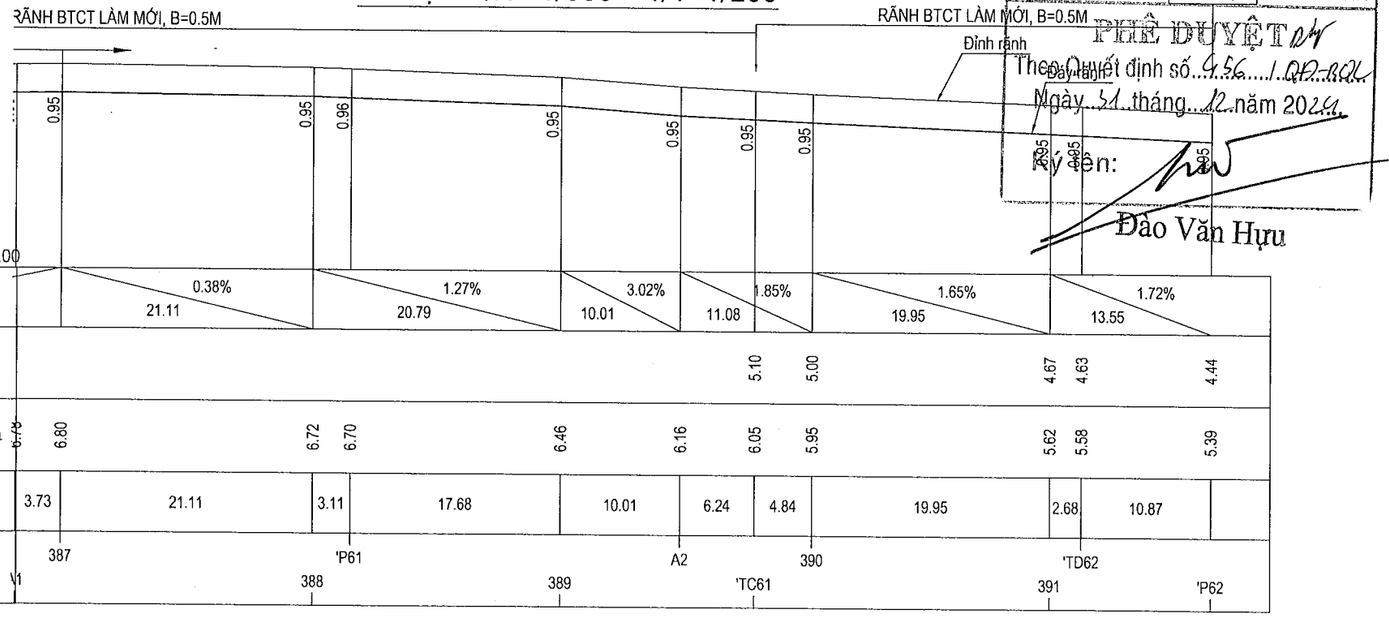
MSS:0.00

| | | |

BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ RÃNH_ TỶ LỆ:1/500



TRẮC DỌC THIẾT KẾ RÃNH PHẢI
TỶ LỆ : 1/X =1/500 - 1/Y=1/200



BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN LONG THÀNH
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số 456 /QĐ-BQL
Ngày 31 tháng 12 năm 2024
Ký tên:
Đào Văn Hựu

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG QUỲNH ANH
THẨM TRA
Theo văn bản số 26.12.18.C.T.T.-QA
ngày 26 tháng 12 năm 2024
KỸ TRƯỞNG
Nguyễn Tuấn Anh

UBND HUYỆN LONG THÀNH
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÔ THỊ
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số : 1968/12.QLĐT
Ngày 18 tháng 12 năm 2024
Ký tên
Đỗ Anh Dương

DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH:
NÂNG CẤP ĐƯỜNG HƯƠNG LỘ 21
ĐỊA ĐIỂM
XÃ AN PHƯỚC - XÃ TAM AN, HUYỆN LONG THÀNH
BƯỚC TRIỂN KHAI SAU THIẾT KẾ CƠ SỞ
THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH
BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN
LIÊN DANH TƯ VẤN: CÔNG TY CP XÂY DỰNG HẠ TẦNG TRUNG TÍN; CÔNG TY CỔ PHẦN IDECO VIỆT NAM

THỰC HIỆN	ĐẶNG THỊ HẰNG	
KIỂM TRA	BÙI PHƯƠNG NAM	
C.T.THIẾT KẾ	TRẦN ĐỨC BAN	
C.N.THIẾT KẾ	PHAN TÔ ANH VŨ	

CÔNG TY CỔ PHẦN IDECO VIỆT NAM
PHÓ GIÁM ĐỐC
NGUYỄN THÀNH CHIẾN

BÌNH ĐỒ - TRẮC DỌC RÃNH PHẢI

TỶ LỆ: XEM BẢN VẼ	BẢN VẼ SỐ	
LẦN XUẤT BẢN:	MÃ DỰ ÁN	24008

BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ RÃNH_ TỶ LỆ:1/500

ĐI QUỐC LỘ 51

ĐI TP.BIÊN HÒA

GHI CHÚ:
- MẶT ĐƯỜNG BTN VUỐT NỐI VÀO ĐƯỜNG GIAO
- MẶT ĐƯỜNG THẢM TĂNG CƯỜNG
- MẶT ĐƯỜNG BTN MỞ RỘNG
- RÃNH THOÁT NƯỚC LÀM MỚI

Phạm vi tính KL đoạn 1
Phạm vi tính KL đoạn 2
Hướng nước chảy
BPTC CHỐNG VÁCH L=30M
Khoá rãnh KR-T1
ĐR-T1
Đoạn rãnh làm mới B=0.5m, T1=258.64M
Đ. LÝ THƯỜNG KIỆT (NHỰA)
Khoá rãnh KR-P1
ĐR-P1
Hướng nước chảy
Rãnh làm mới B=0.5m, P1=239.12m
DR Km1+666
ĐẤT TRỐNG
A = 0°35'27.15" R = 1000
D = 0 P = 0.01
K = 10.31 T = 5.16
L1 = 0 L2 = 0
TD13 TC13
isc = 0 wb = 0.00 wl = 0.00
RÃNH ĐẤT
RÃNH BTCT LÀM MỚI, B=0.5M

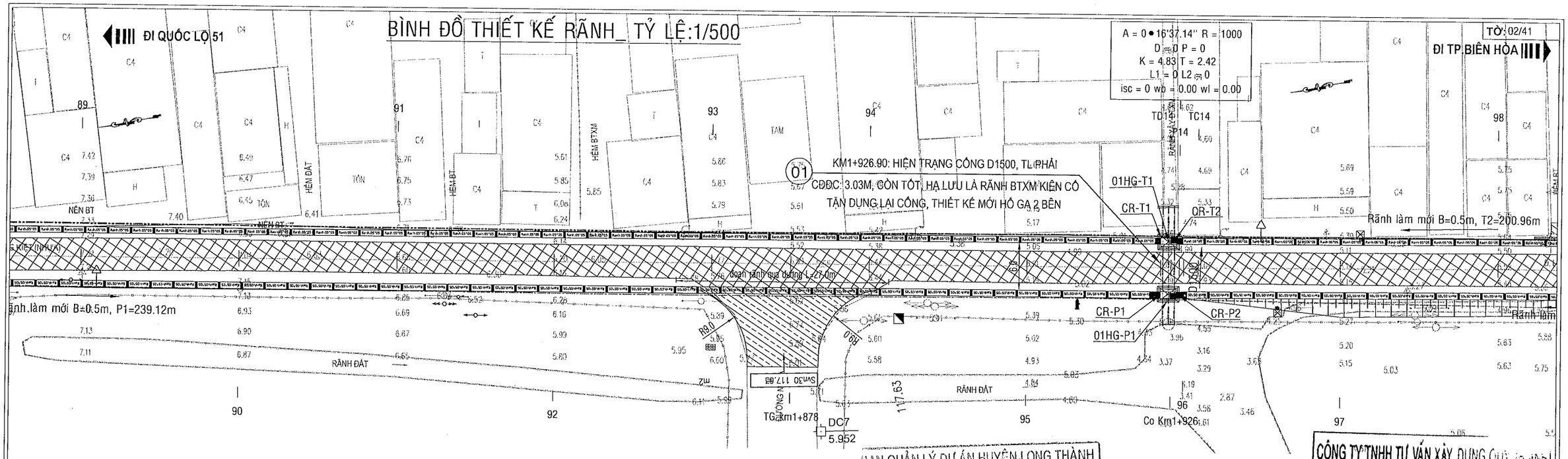
TRẮC DỌC THIẾT KẾ RÃNH TRÁI

TỶ LỆ : 1/X = 1/500 - 1/Y=1/200

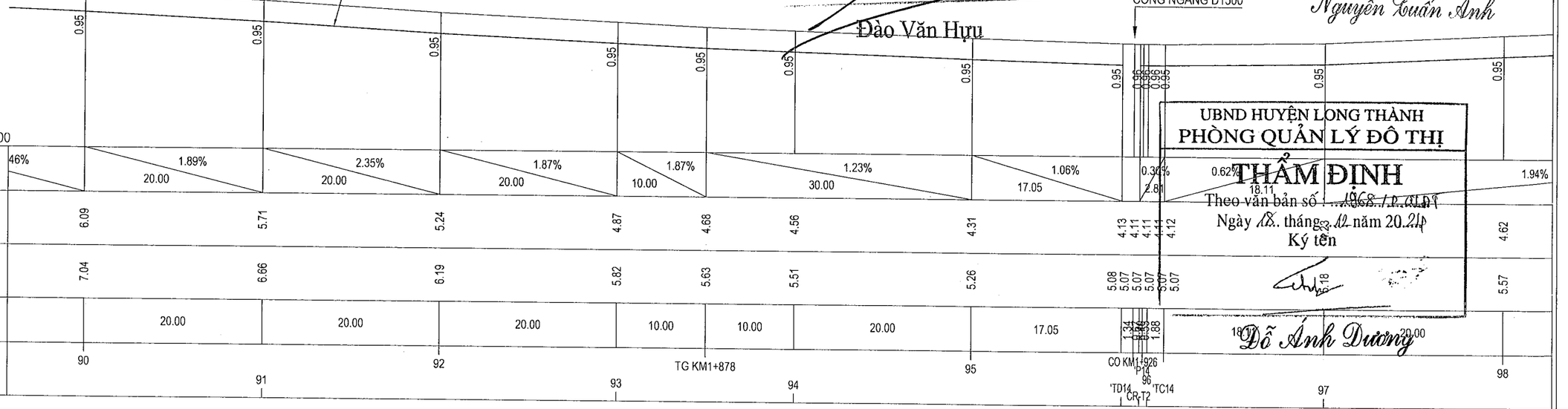
Đỉnh rãnh
Đáy rãnh

| | | |

BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ RÃNH_ TỶ LỆ:1/500



RÃNH BTCT LÀM MỚI, B=0.5M



TRẮC DỌC THIẾT KẾ RÃNH TRÁI

TỶ LỆ: 1/X=1/500 - 1/Y=1/200

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN HUYỆN LONG THÀNH

PHÊ DUYỆT

Theo Quyết định số: 4146/QĐ-UBND

Ngày 31 tháng 12 năm 2024

Ký tên:

Đào Văn Hựu

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG QUỐC ANH

THẨM TRA

Theo văn bản số 26.12.1/BCTT-QA

ngày 26 tháng 12 năm 2024

Ký tên:

Nguyễn Tuấn Anh

UBND HUYỆN LONG THÀNH

PHÒNG QUẢN LÝ ĐÔ THỊ

THẨM ĐỊNH

Theo văn bản số: 1968/TP.QLĐT

Ngày 18 tháng 12 năm 2024

Ký tên

Đỗ Ánh Dương

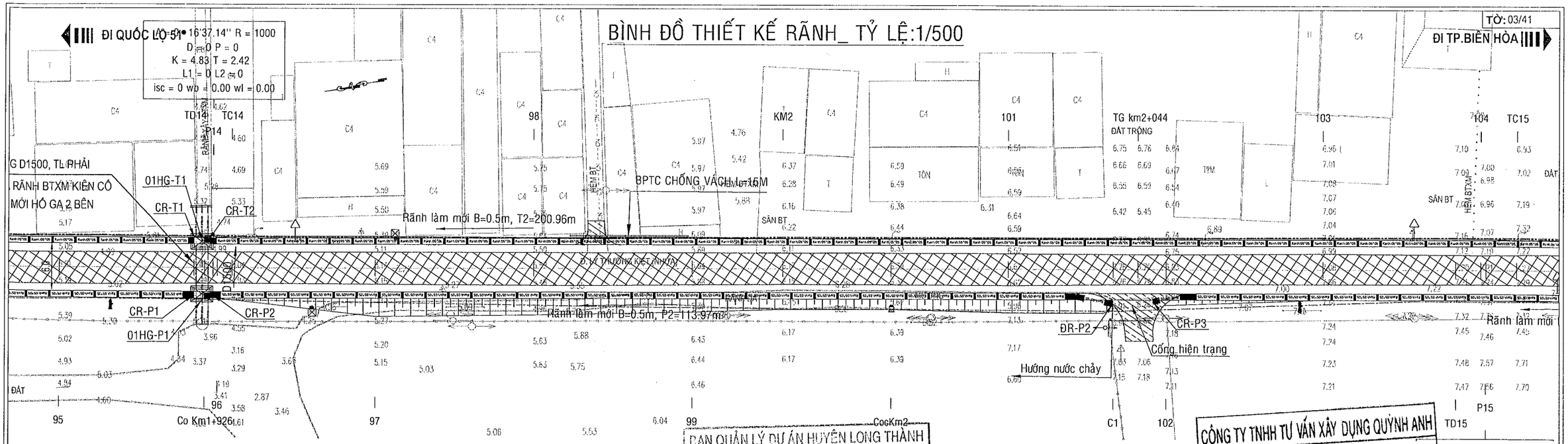
DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH: NÂNG CẤP ĐƯỜNG HƯƠNG LỘ 21 ĐỊA ĐIỂM: XÃ AN PHƯỚC - XÃ TAM AN, HUYỆN LONG THÀNH BƯỚC TRIỂN KHAI SAU THIẾT KẾ CƠ SỞ: THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG	ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN LIÊN DANH TƯ VẤN: CÔNG TY CP XÂY DỰNG HẠ TẦNG TRUNG TÍN; CÔNG TY CỔ PHẦN IDECO VIỆT NAM	THỰC HIỆN	ĐẶNG THỊ HẰNG
		KIỂM TRA	BÙI PHƯƠNG NAM
		C.T.THIẾT KẾ	TRẦN ĐỨC BAN
		C.N.THIẾT KẾ	PHAN TÔ ANH VŨ

CÔNG TY CỔ PHẦN IDECO VIỆT NAM
PHÓ GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN IDECO VIỆT NAM
NGUYỄN THÀNH CHIẾN

BÌNH ĐỒ - TRẮC DỌC RÃNH TRÁI

TỶ LỆ: XEM BẢN VẼ	BẢN VẼ SỐ	
LẦN XUẤT BẢN:	MÃ DỰ ÁN	24008

BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ RÃNH_ TỶ LỆ:1/500



TRẮC DỌC THIẾT KẾ RÃNH TRÁI

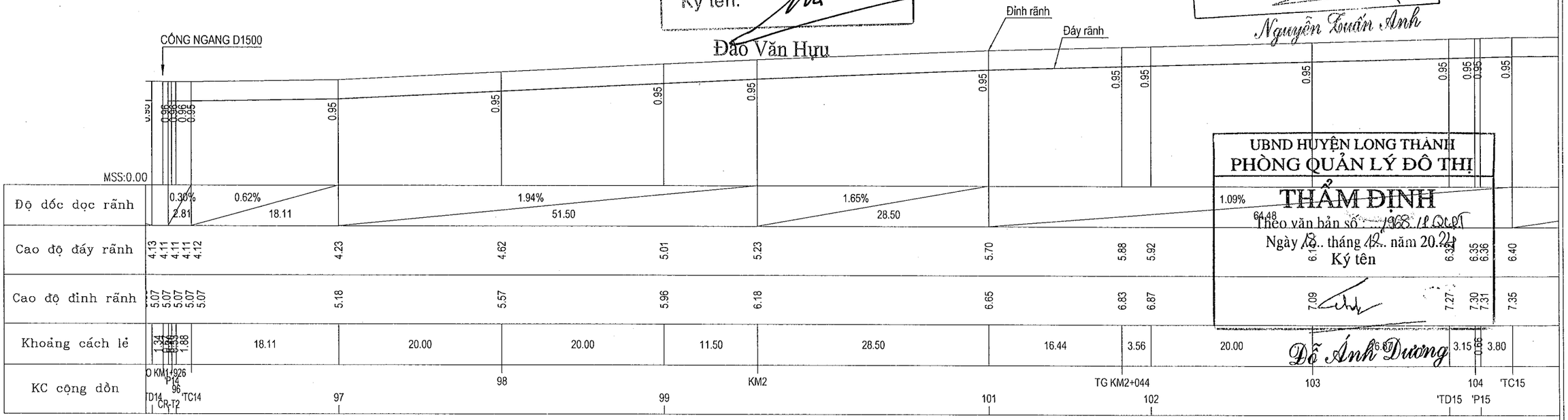
TỶ LỆ : 1/X =1/500 - 1/Y=1/200

RÃNH BTCT LÀM MỚI B=0.5M

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN HUYỆN LONG THÀNH
PHÊ DUYỆT
Quyết định số...956.../QĐ-BQL
Ngày...11...tháng...12...năm 2024
Ký tên:
Đào Văn Hựu

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG QUỲNH ANH
THẨM TRA
Theo văn bản số...2612.../TTCTT-QA
ngày...26...tháng...12...năm 20...24.....
Ký tên:
Nguyễn Tuấn Anh

UBND HUYỆN LONG THÀNH
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÔ THỊ
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số...1968.../QLĐT
Ngày 13.. tháng 12.. năm 2024
Ký tên
Đỗ Ánh Dương

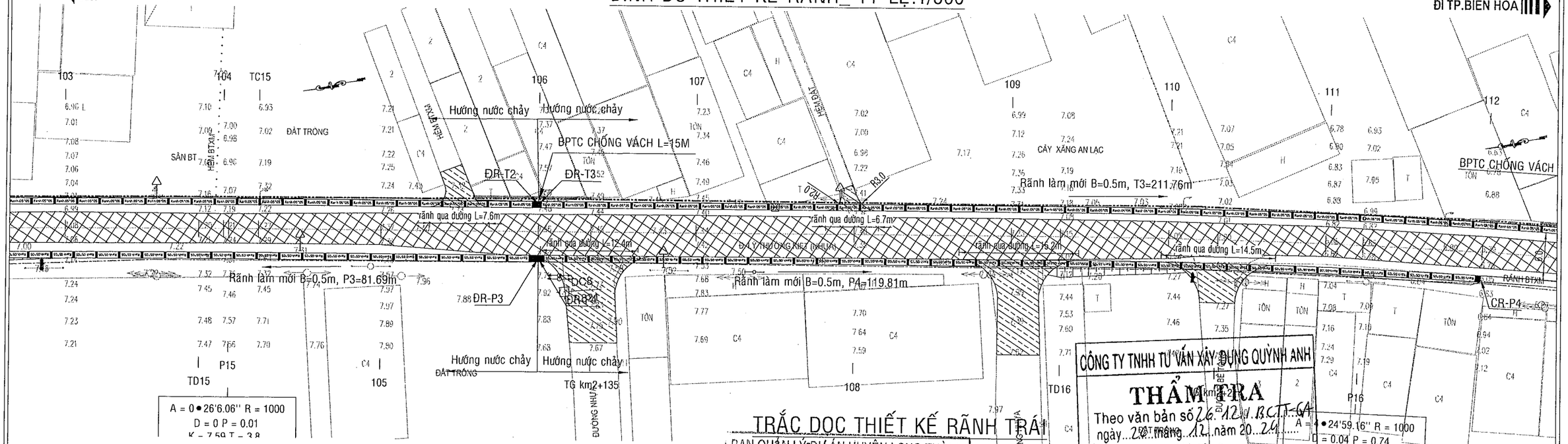


DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH: NÂNG CẤP ĐƯỜNG HƯƠNG LỘ 21 ĐỊA ĐIỂM: XÃ AN PHƯỚC - XÃ TAM AN, HUYỆN LONG THÀNH BƯỚC TRIỂN KHAI SAU THIẾT KẾ CƠ SỞ THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG	ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN LIÊN DANH TƯ VẤN: CÔNG TY CP XÂY DỰNG HẠ TẦNG TRUNG TÍN; CÔNG TY CỔ PHẦN IDECO VIỆT NAM	THỰC HIỆN	ĐẶNG THỊ HẰNG
		KIỂM TRA	BÙI PHƯƠNG NAM
		C.T.THIẾT KẾ	TRẦN ĐỨC BAN
		C.N.THIẾT KẾ	PHAN TÔ ANH VŨ
	CÔNG TY CỔ PHẦN IDECO VIỆT NAM CÔNG TY CỔ PHẦN IDECO VIỆT NAM NGUYỄN THANH CHIẾN	BÌNH ĐỒ - TRẮC DỌC RÃNH TRÁI	
		TỶ LỆ: XEM BẢN VẼ	BẢN VẼ SỐ
		LẦN XUẤT BẢN:	MÃ DỰ ÁN: 24008

ĐI QUỐC LỘ 51

BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ RÃNH_ TỶ LỆ:1/500

ĐI TP.BIÊN HÒA

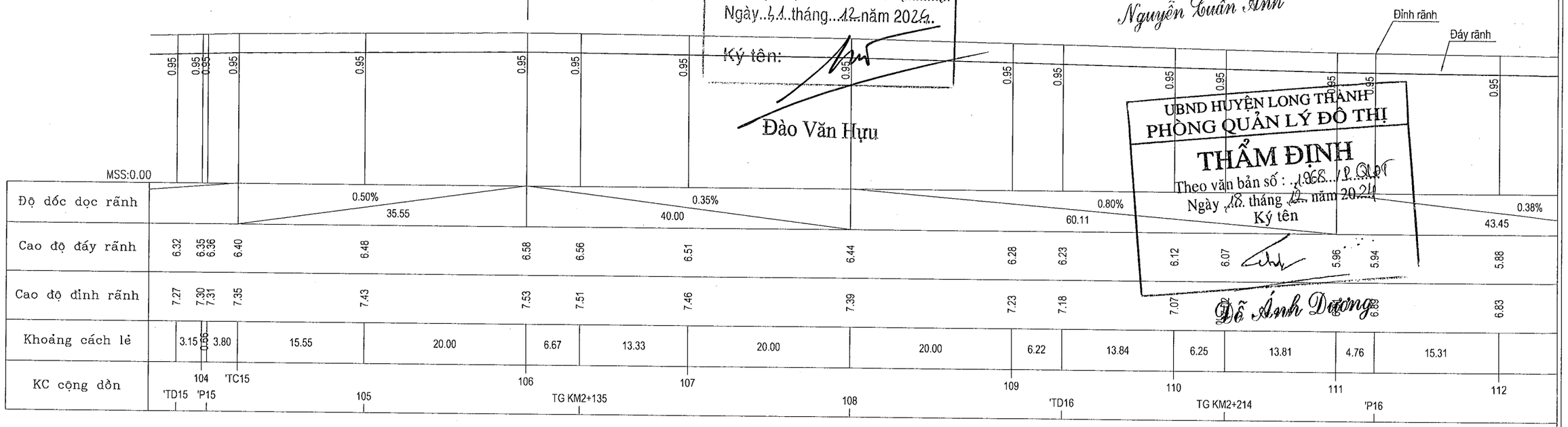


CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG QUỲNH ANH
THẨM TRA
Theo văn bản số 26.12/BCTT-04
ngày 26 tháng 12 năm 2024
Ký tên:
Nguyễn Tuấn Anh

TRẮC DỌC THIẾT KẾ RÃNH TRÁI

TỶ LỆ: 1/X=1/500 - 1/Y=1/200

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN HUYỆN LONG THÀNH
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số 4956/QĐ-BQL
Ngày 11 tháng 12 năm 2024
Ký tên:
Đào Văn Hựu



UBND HUYỆN LONG THÀNH
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÔ THỊ
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số : 1868/QLĐT
Ngày 18 tháng 12 năm 2024
Ký tên
Đỗ Ánh Dương

DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH:	NÂNG CẤP ĐƯỜNG HƯƠNG LỘ 21
ĐỊA ĐIỂM	XÃ AN PHƯỚC - XÃ TAM AN, HUYỆN LONG THÀNH
BƯỚC TRIỂN KHAI SAU THIẾT KẾ CƠ SỞ	THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH
BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN

LIÊN DANH TƯ VẤN: CÔNG TY CP XÂY DỰNG HẠ TẦNG TRUNG TÍN; CÔNG TY CỔ PHẦN IDECO VIỆT NAM

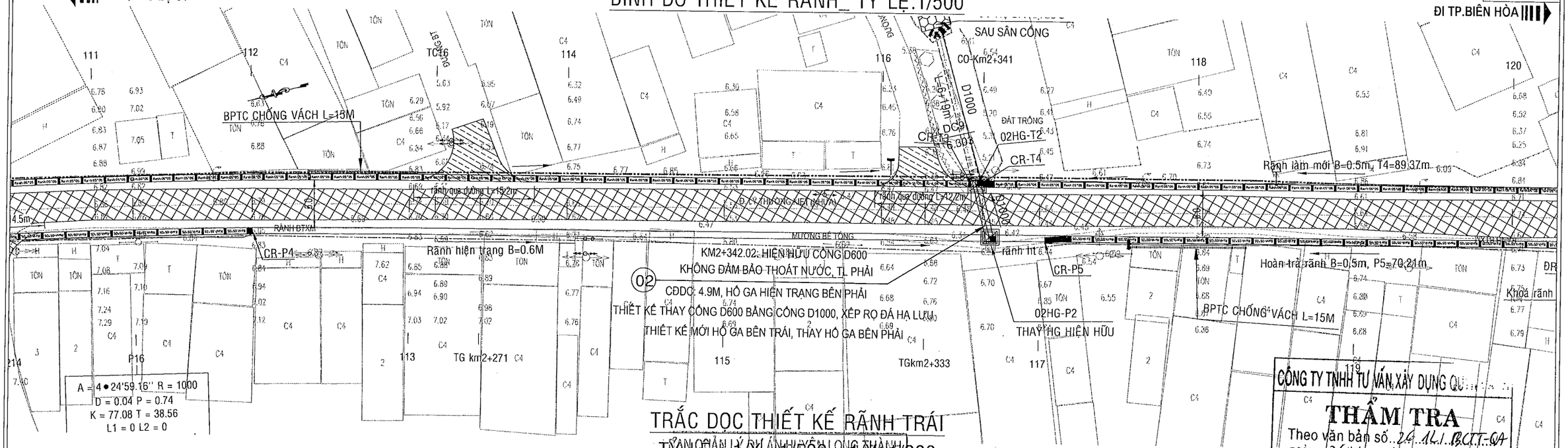
THỰC HIỆN	ĐẶNG THỊ HẰNG	
KIỂM TRA	BÙI PHƯƠNG NAM	
C.T.THIẾT KẾ	TRẦN ĐỨC BAN	
C.N.THIẾT KẾ	PHAN TÔ ANH VŨ	

CÔNG TY CỔ PHẦN IDECO VIỆT NAM
GIÁM ĐỐC
NGUYỄN HÀ MINH CHIẾN

BÌNH ĐỒ - TRẮC DỌC RÃNH TRÁI

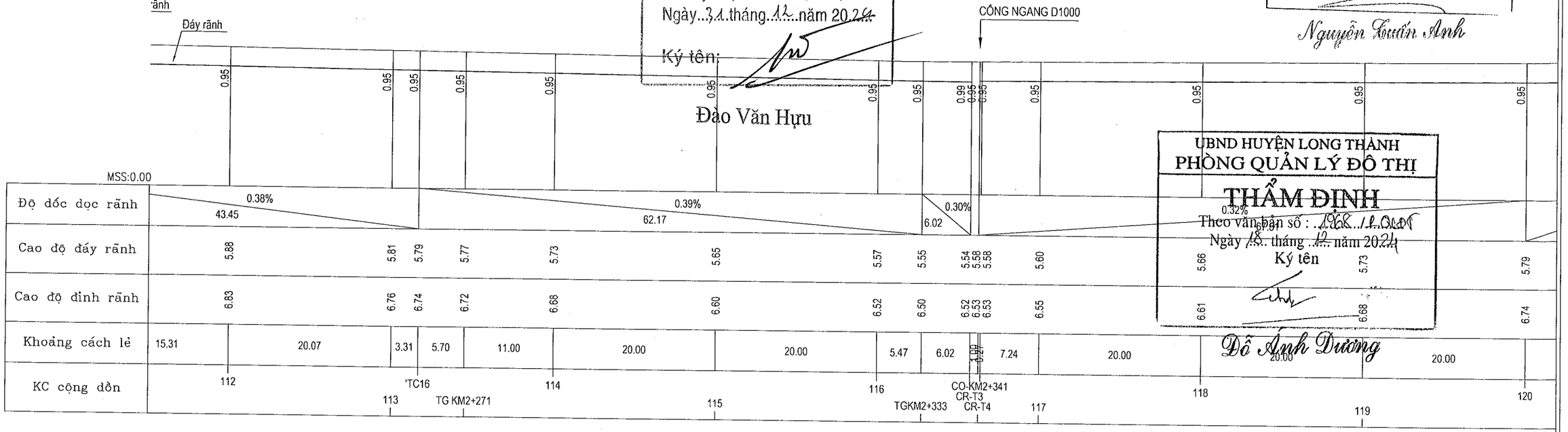
TỶ LỆ: XEM BẢN VẼ	BẢN VẼ SỐ	
LẦN XUẤT BẢN:	MÃ DỰ ÁN	24008

BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ RÃNH_ TỶ LỆ:1/500



TRẮC DỌC THIẾT KẾ RÃNH TRÁI

TỶ LỆ: 1/X = 1/500 - 1/Y = 1/200



PHÊ DUYỆT

Theo Quyết định số...4956/QĐ-UBND

Ngày..31.tháng..12.năm 2024

Ký tên:

Đào Văn Hựu

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG QU...

THẨM TRA

Theo văn bản số..24.1.61./BCTT-GT

ngày....26.tháng...12.năm 20..24.....

Ký tên:

Nguyễn Tuấn Anh

UBND HUYỆN LONG THÀNH

PHÒNG QUẢN LÝ ĐÔ THỊ

THẨM ĐỊNH

Theo văn bản số : 1968/QLĐT

Ngày 18. tháng 12 năm 2024

Ký tên

Đỗ Ánh Dương

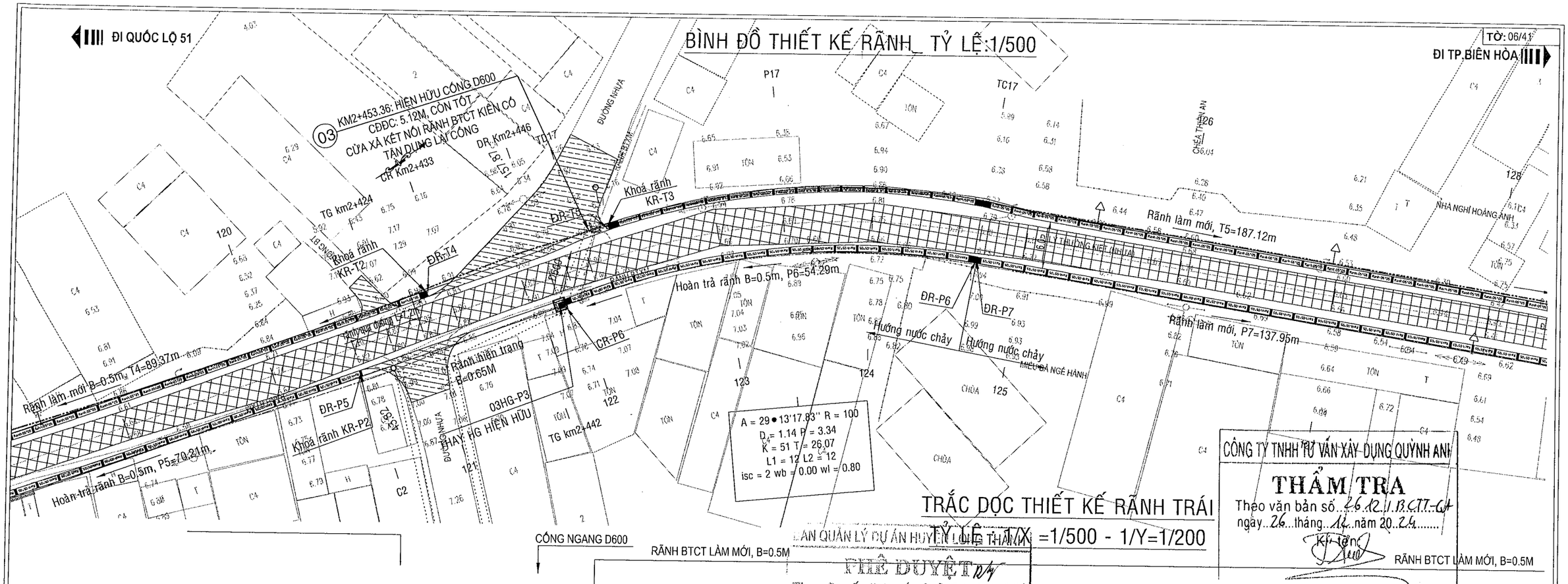
DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH: NÂNG CẤP ĐƯỜNG HƯƠNG LỘ 21 ĐỊA ĐIỂM: XÃ AN PHƯỚC - XÃ TAM AN, HUYỆN LONG THÀNH BƯỚC TRIỂN KHAI SAU THIẾT KẾ CƠ SỞ THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG	ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN LIÊN DANH TƯ VẤN: CÔNG TY CP XÂY DỰNG HẠ TẦNG TRUNG TÍN; CÔNG TY CỔ PHẦN IDECO VIỆT NAM	THỰC HIỆN: ĐẶNG THỊ HẰNG KIỂM TRA: BÙI PHƯƠNG NAM C.T.THIẾT KẾ: TRẦN ĐỨC BAN C.N.THIẾT KẾ: PHAN TÔ ANH VŨ	CÔNG TY CỔ PHẦN IDECO VIỆT NAM PHÓ GIÁM ĐỐC NGUYỄN THÀNH CHIẾN	BÌNH ĐỒ - TRẮC DỌC RÃNH TRÁI TỶ LỆ: XEM BẢN VẼ; BẢN VẼ SỐ: LẦN XUẤT BẢN:; MÃ DỰ ÁN: 24008

BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ RÃNH_ TỶ LỆ:1/500

TỜ: 06/41

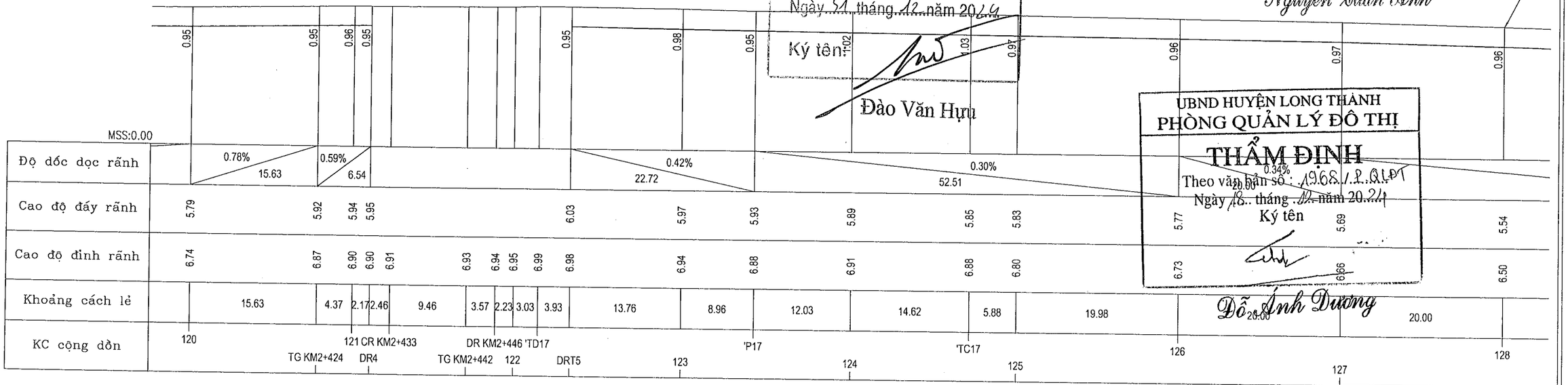
ĐI QUỐC LỘ 51

ĐI TP.BIÊN HÒA



TRẮC DỌC THIẾT KẾ RÃNH TRÁI

TỶ LỆ: T/X =1/500 - 1/Y=1/200



Ghi chú: Vị trí thoát nước số 03,07,08,09,10,11,12,14,17,22 quá trình khảo sát không thể xác định được cao độ đáy cống do hố ga bị lấp mặt , TVTK đang lấy theo cao độ hoàn công
Trước khi thi công đơn vị thi công cần kiểm tra lại.

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG QUỲNH ANH

THẨM TRA

Theo văn bản số 26.12.1.B.CTT-QA
ngày 26 tháng 12 năm 2024

Ký tên

Nguyễn Tuấn Anh

PHÊ DUYỆT

Theo Quyết định số 4561/QĐ-BQL
Ngày 31 tháng 12 năm 2024

Ký tên

Đào Văn Hựu

UBND HUYỆN LONG THÀNH
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÔ THỊ

THẨM ĐỊNH

Theo văn bản số: 1968/P.QLĐT
Ngày 18 tháng 12 năm 2024

Ký tên

Đỗ Ánh Dương

DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH:	NÂNG CẤP ĐƯỜNG HƯƠNG LỘ 21
ĐỊA ĐIỂM	XÃ AN PHƯỚC - XÃ TAM AN, HUYỆN LONG THÀNH
BƯỚC TRIỂN KHAI SAU THIẾT KẾ CƠ SỞ	THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH
BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN

LIÊN DANH TƯ VẤN
CÔNG TY CP XÂY DỰNG HẠ TẦNG TRUNG TÍN
CÔNG TY CỔ PHẦN IDECO VIỆT NAM

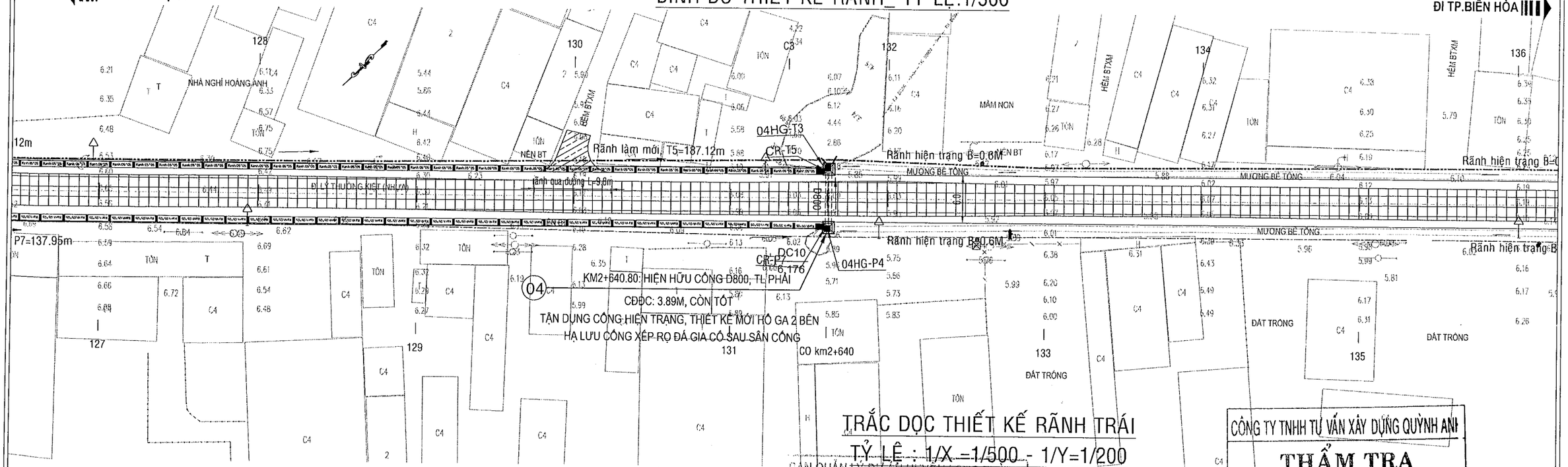
THỰC HIỆN	ĐẶNG THỊ HẰNG	
KIỂM TRA	BÙI PHƯƠNG NAM	
C.T.THIẾT KẾ	TRẦN ĐỨC BAN	
C.N.THIẾT KẾ	PHAN TÔ ANH VŨ	

CÔNG TY CỔ PHẦN IDECO VIỆT NAM
CÔNG PHÓ GIÁM ĐỐC
NGUYỄN THÀNH CHIẾN

BÌNH ĐỒ - TRẮC DỌC RÃNH TRÁI

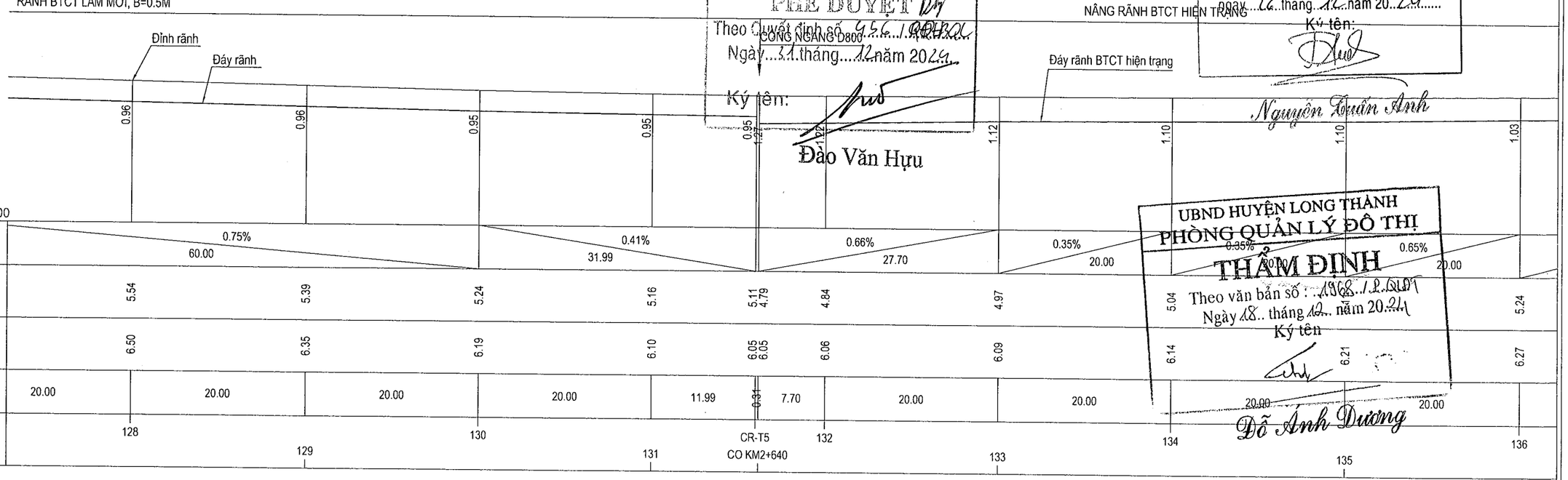
TỶ LỆ: XEM BẢN VẼ	BẢN VẼ SỐ	
LẦN XUẤT BẢN:	MÃ DỰ ÁN	24008

BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ RÃNH_ TỶ LỆ:1/500



TRẮC DỌC THIẾT KẾ RÃNH TRÁI

TỶ LỆ : 1/X =1/500 - 1/Y=1/200



CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG QUỲNH ANH

THẨM TRA

Theo văn bản số..26.12.1.BTT-QA

ngày..26..tháng..12..năm 20..24.....

Ký tên:

Nguyễn Xuân Anh

CẤN QUẢN LÝ DỰ ÁN HUYỆN LONG THÀNH

PHÊ DUYỆT

Theo Quyết định số..956../QĐ-QLDA

Ngày..11..tháng..12..năm 2024

Ký tên:

Đào Văn Hựu

UBND HUYỆN LONG THÀNH

PHÒNG QUẢN LÝ ĐÔ THỊ

THẨM ĐỊNH

Theo văn bản số : 1968../P.QLĐT

Ngày 18.. tháng 12.. năm 20.24

Ký tên

Đỗ Anh Dương

DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH:	NÂNG CẤP ĐƯỜNG HƯƠNG LỘ 21
ĐỊA ĐIỂM	XÃ AN PHƯỚC - XÃ TAM AN, HUYỆN LONG THÀNH
BƯỚC TRIỂN KHAI SAU THIẾT KẾ CƠ SỞ	THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH	BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN
LIÊN DANH TƯ VẤN	CÔNG TY CP XÂY DỰNG HẠ TẦNG TRUNG TÍN
	CÔNG TY CỔ PHẦN IDECO VIỆT NAM

THỰC HIỆN	ĐẶNG THỊ HẰNG	
KIỂM TRA	BÙI PHƯƠNG NAM	
C.T.THIẾT KẾ	TRẦN ĐỨC BAN	
C.N.THIẾT KẾ	PHAN TÔ ANH VŨ	

CÔNG TY CỔ PHẦN IDECO VIỆT NAM

PHÓ GIÁM ĐỐC

NGUYỄN THÀNH CHIẾN

BÌNH ĐỒ - TRẮC DỌC RÃNH TRÁI

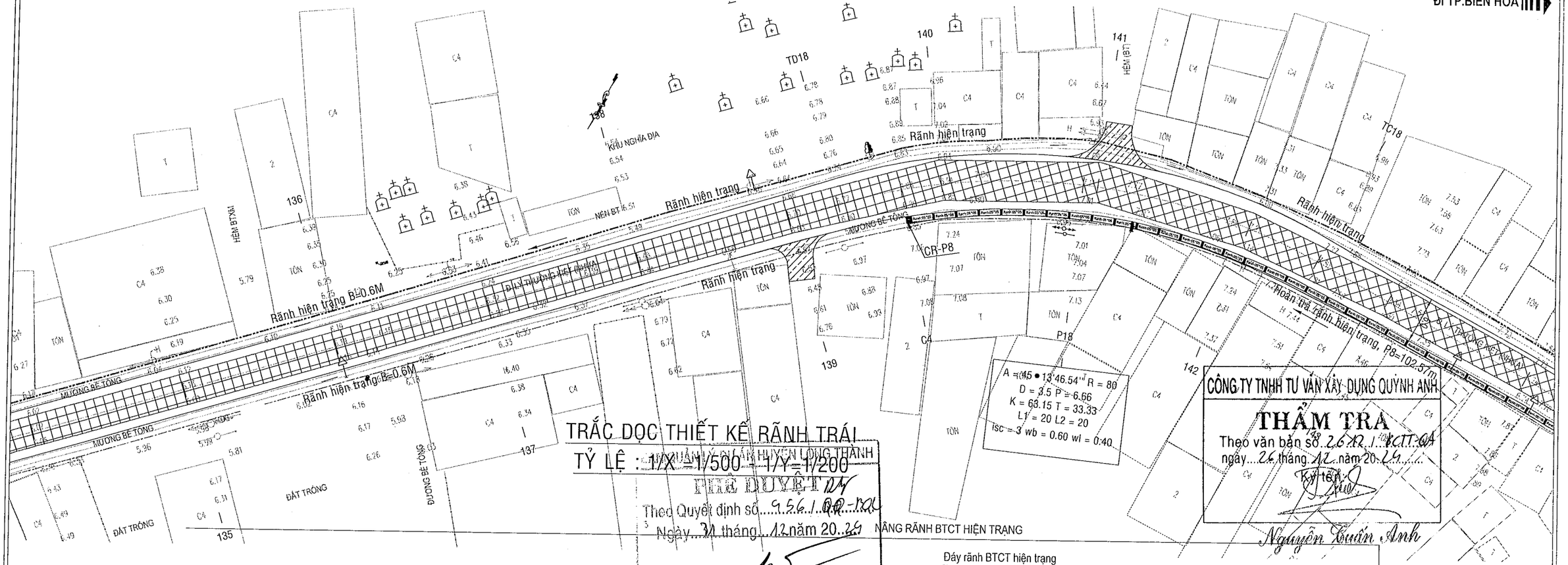
TỶ LỆ: XEM BẢN VẼ	BẢN VẼ SỐ	
LẦN XUẤT BẢN:	MÃ DỰ ÁN	24008

ĐI QUỐC LỘ 51

BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ RÃNH_ TỶ LỆ:1/500

TỜ: 08/41

ĐI TP.BIÊN HÒA

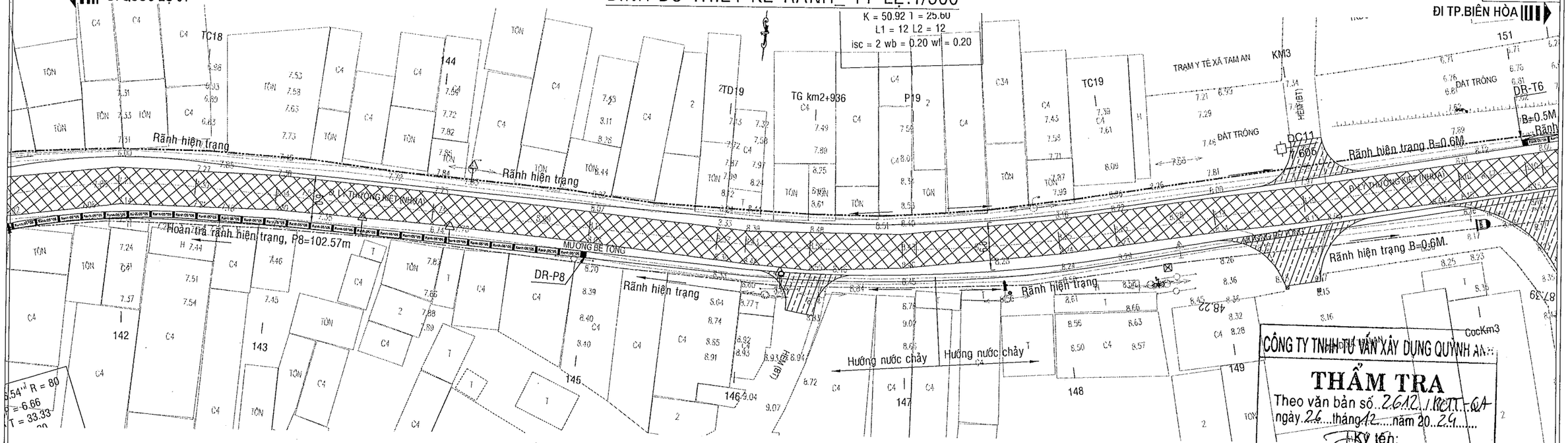


TRẮC DỌC THIẾT KẾ RÃNH TRÁI

TỶ LỆ : 1/X =1/500 - 1/Y=1/200

| | | |

BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ RÃNH_ TỶ LỆ:1/500



CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG QUỲNH AN

THẨM TRA

Theo văn bản số..2612./.KTT-QA

ngày 26 tháng 12 năm 20 24

Ký tên:

Nguyễn Tuấn Anh

TRẮC DỌC THIẾT KẾ RÃNH TRÁI

TỶ LỆ : 1/X =1/500 - 1/Y=1/200

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN HUYỆN LONG THÀNH

PHÊ DUYỆT

Theo Quyết định số..456./QĐ-BQL

Ngày..31..tháng..12..năm 20.24

Ký tên:

Đào Văn Hựu

NÂNG RÃNH BTCT HIỆN TRẠNG

HOÀN TRẢ R

Đáy rãnh BTCT hiện trạng

UBND HUYỆN LONG THÀNH

PHÒNG QUẢN LÝ ĐÔ THỊ

THẨM ĐỊNH

Theo văn bản số : ...1968/.QLĐT

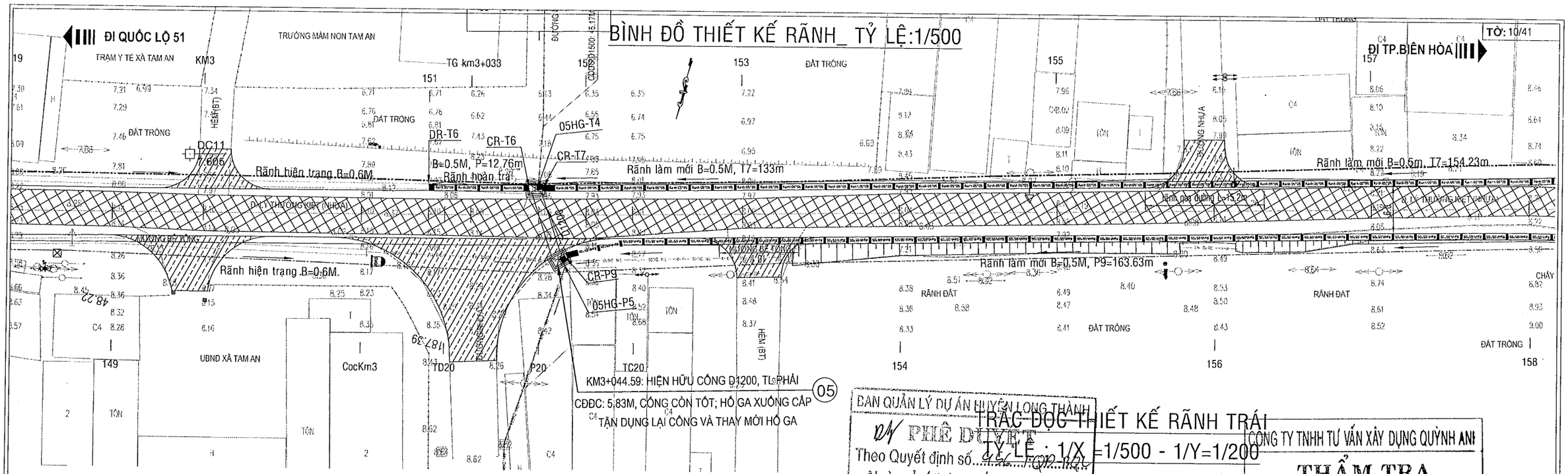
Ngày 18 tháng 12 năm 20.24

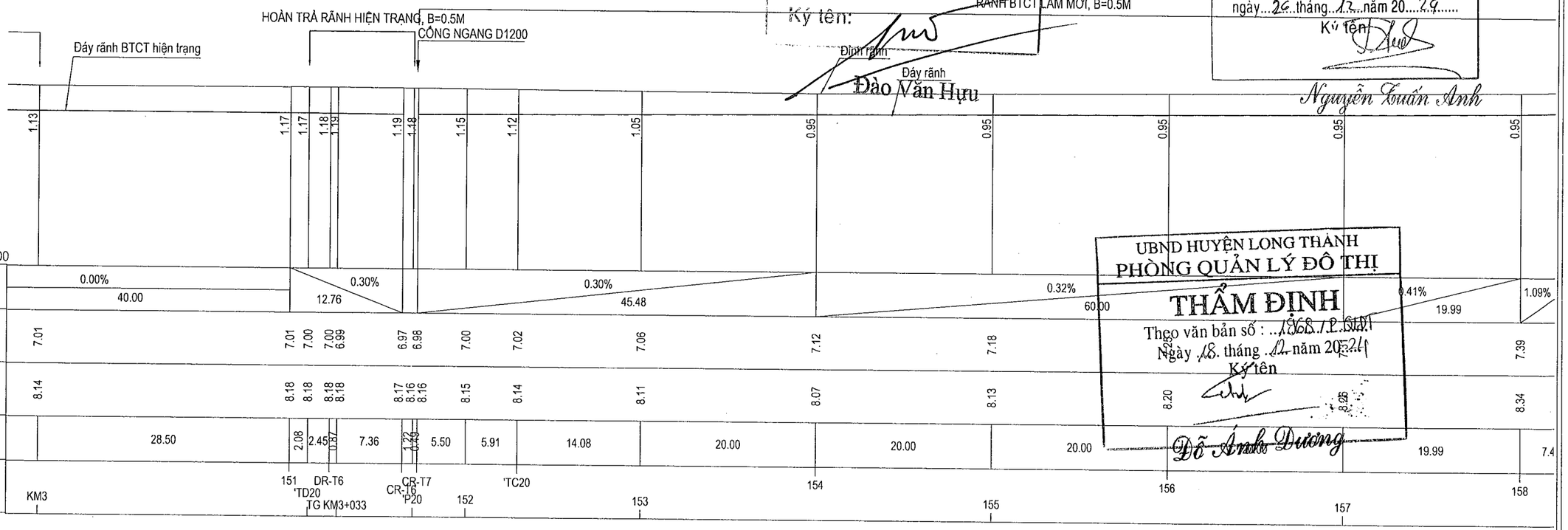
Ký tên

Đỗ Ánh Dương

| | | |

BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ RÃNH_ TỶ LỆ:1/500





BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN HUYỆN LONG THÀNH
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số: 956/QĐ-UBND
Ngày 31 tháng 12 năm 2024
Ký tên:
Đinh Văn Hưu

TRẮC DỌC THIẾT KẾ RÃNH TRÁI
TỶ LỆ: 1/X =1/500 - 1/Y=1/200

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG QUỲNH ANH
THẨM TRA
Theo văn bản số: 2612.1.N.C.T.T.-GA
ngày 26 tháng 12 năm 2024
Ký tên
Nguyễn Tuấn Anh

UBND HUYỆN LONG THÀNH
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÔ THỊ
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số: 1968/P.QLĐT
Ngày 18 tháng 12 năm 2024
Ký tên
Đỗ Ánh Dương

DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH:	NÂNG CẤP ĐƯỜNG HƯƠNG LỘ 21
ĐỊA ĐIỂM	XÃ AN PHƯỚC - XÃ TAM AN, HUYỆN LONG THÀNH
BƯỚC TRIỂN KHAI SAU THIẾT KẾ CƠ SỞ	THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH
BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN

LIÊN DANH TƯ VẤN: CÔNG TY CP XÂY DỰNG HẠ TẦNG TRUNG TÍN; CÔNG TY CỔ PHẦN IDECO VIỆT NAM

THỰC HIỆN	ĐẶNG THỊ HẰNG	
KIỂM TRA	BÙI PHƯƠNG NAM	
C.T.THIẾT KẾ	TRẦN ĐỨC BAN	
C.N.THIẾT KẾ	PHAN TÔ ANH VŨ	

CÔNG TY CỔ PHẦN IDECO VIỆT NAM
PHÓ GIÁM ĐỐC
NGUYỄN THÀNH CHIẾN

BÌNH ĐỒ - TRẮC DỌC RÃNH TRÁI

TỶ LỆ: XEM BẢN VẼ	BẢN VẼ SỐ	
LẦN XUẤT BẢN:	MÃ DỰ ÁN	24008

ĐI QUỐC LỘ 51

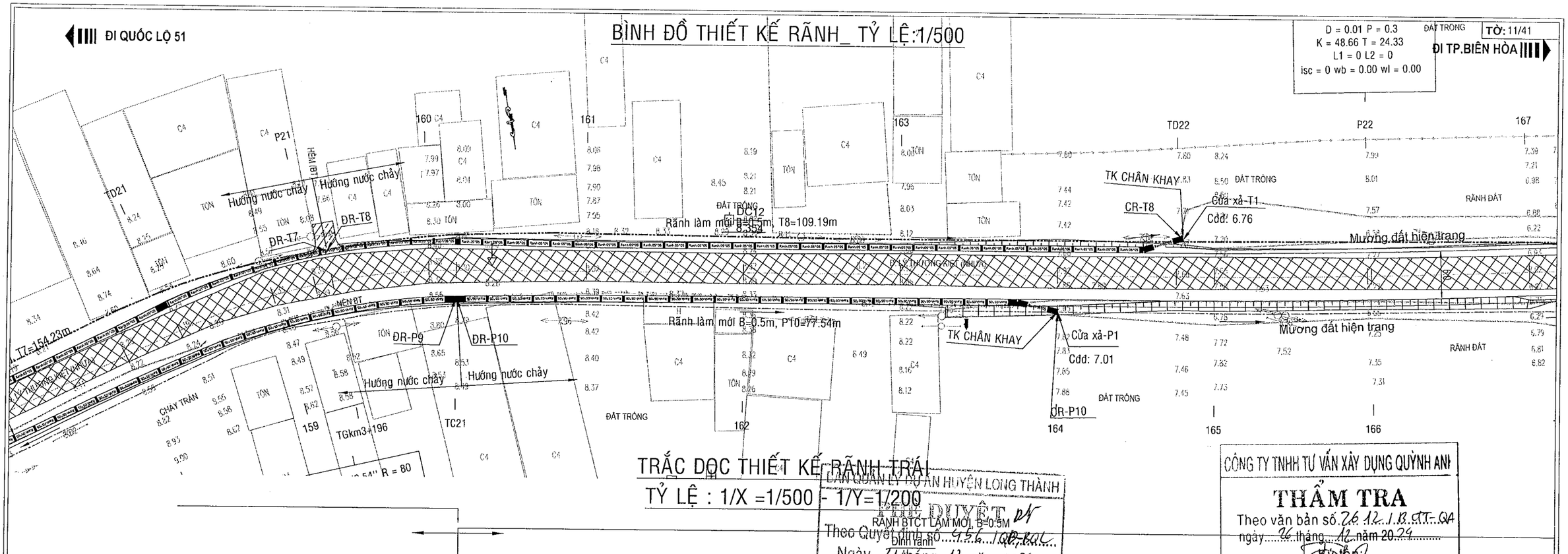
BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ RÃNH_ TỶ LỆ:1/500

D = 0.01 P = 0.3
K = 48.66 T = 24.33
L1 = 0 L2 = 0
isc = 0 wb = 0.00 wl = 0.00

ĐẤT TRỒNG

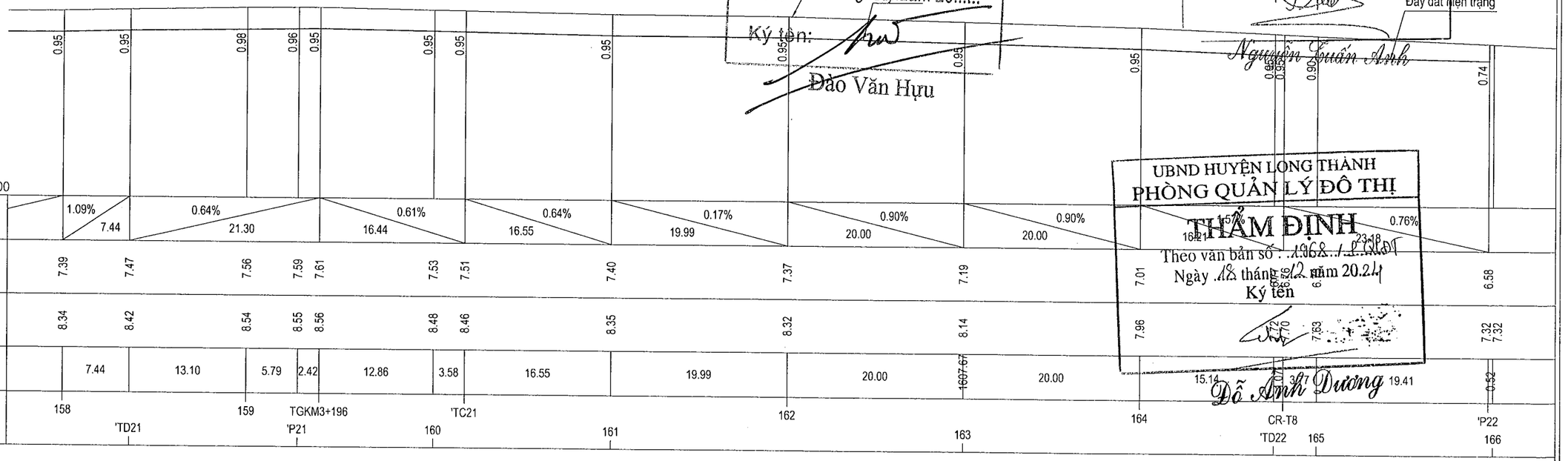
TỜ: 11/41

ĐI TP.BIÊN HÒA



TRẮC DỌC THIẾT KẾ RÃNH TRÁI

TỶ LỆ : 1/X =1/500 - 1/Y=1/200



DÀN QUẢN LÝ DỰ ÁN HUYỆN LONG THÀNH
PHÊ DUYỆT
RÃNH BTCT LẮM MỚI, B=0.5M
Theo Quyết định số 456 /QĐ-BQL
Ngày 11 tháng 12 năm 2024
Ký tên:
Đào Văn Hựu

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG QUỲNH ANH
THẨM TRA
Theo văn bản số 26.12.1.B.CTT.QA
ngày 26 tháng 12 năm 2024
Ký tên
Đáy đất hiện trang
Nguyễn Xuân Anh

UBND HUYỆN LONG THÀNH
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÔ THỊ
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số : 1368 / QLĐT
Ngày 18 tháng 12 năm 2024
Ký tên
Đỗ Anh Dương

DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH:
NÂNG CẤP ĐƯỜNG HƯƠNG LỘ 21
ĐỊA ĐIỂM
XÃ AN PHƯỚC - XÃ TAM AN, HUYỆN LONG THÀNH
BƯỚC TRIỂN KHAI SAU THIẾT KẾ CƠ SỞ
THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH
BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN

LIÊN DANH TƯ VẤN
CÔNG TY CP XÂY DỰNG HẠ TẦNG TRUNG TÍN
CÔNG TY CỔ PHẦN IDECO VIỆT NAM

THỰC HIỆN	ĐẶNG THỊ HẰNG	
KIỂM TRA	BÙI PHƯƠNG NAM	
C.T.THIẾT KẾ	TRẦN ĐỨC BAN	
C.N.THIẾT KẾ	PHAN TÔ ANH VŨ	

CÔNG TY CỔ PHẦN IDECO VIỆT NAM
PHÓ GIÁM ĐỐC
NGUYỄN THÀNH CHIẾN

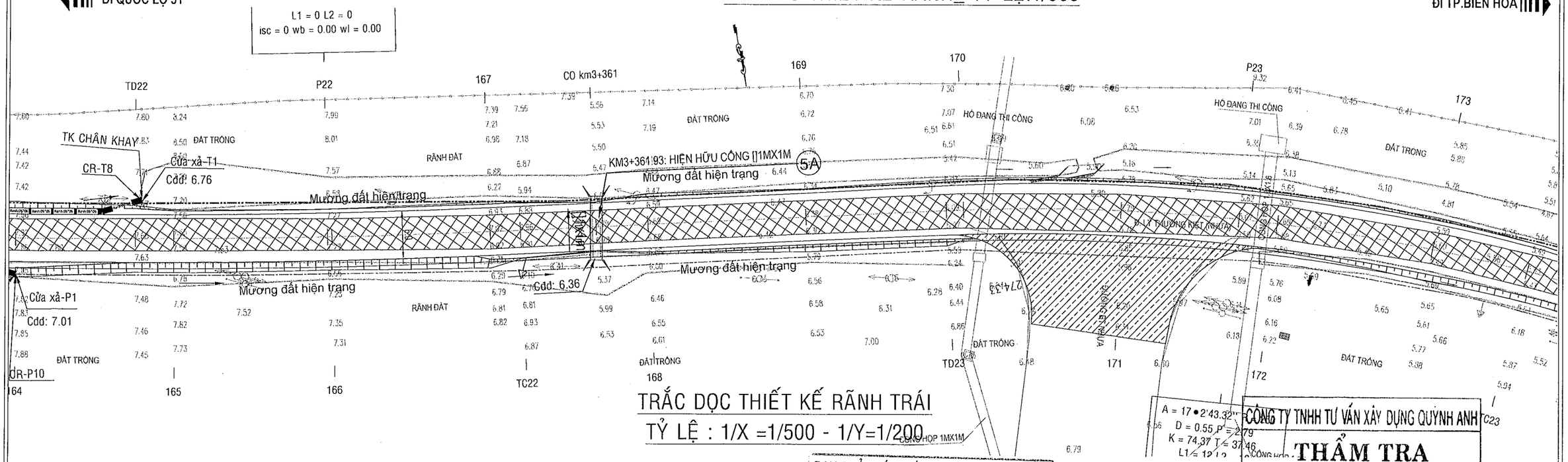
BÌNH ĐỒ - TRẮC DỌC RÃNH TRÁI

TỶ LỆ: XEM BẢN VẼ	BẢN VẼ SỐ	
LẦN XUẤT BẢN:	MÃ DỰ ÁN	24008

ĐI QUỐC LỘ 51

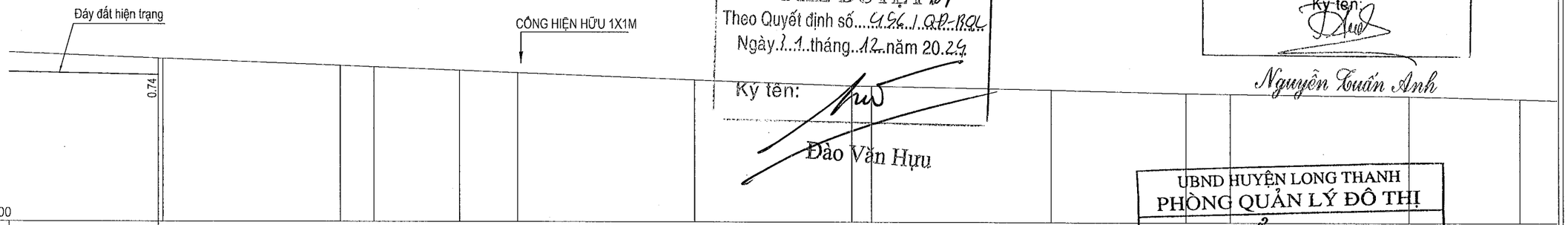
BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ RÃNH_ TỶ LỆ:1/500

ĐI TP.BIÊN HÒA



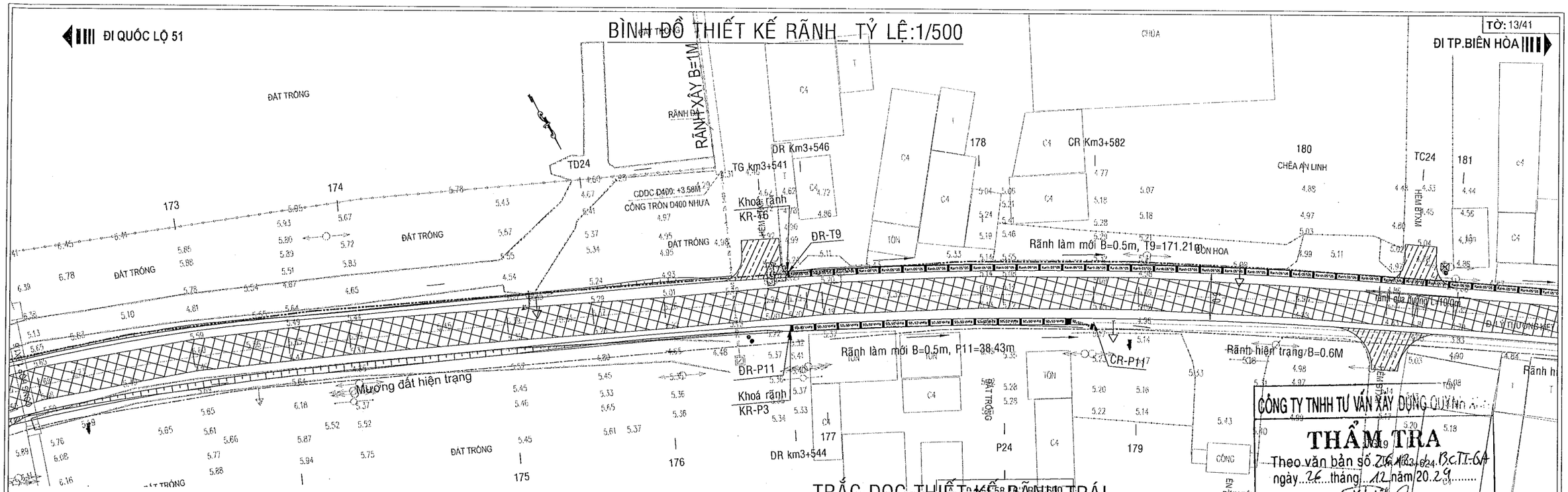
TRẮC DỌC THIẾT KẾ RÃNH TRÁI

TỶ LỆ : 1/X =1/500 - 1/Y=1/200



| | | |

BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ RÃNH TỶ LỆ:1/500



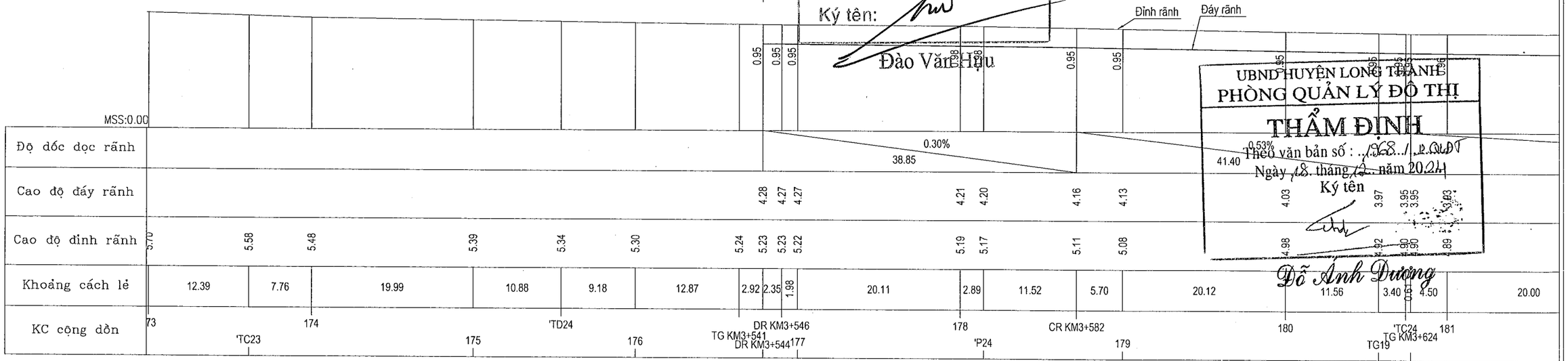
CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG QUỲNH ...
THẨM TRA
Theo văn bản số 216/23.624.BCTT-GA
ngày 26 tháng 12 năm 2023
Ký tên
Nguyễn Tuấn Anh

TRẮC DỌC THIẾT KẾ RÃNH TRÁI

TỶ LỆ: 1/X = 1/500 - 1/Y=1/200

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN HUYỆN LONG THÀNH
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số 456/QĐ-BQL
Ngày 11 tháng 12 năm 2023
Ký tên:
Đào Văn Hậu

UBND HUYỆN LONG THÀNH
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÔ THỊ
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số : 968/PQLĐT
Ngày 18 tháng 12 năm 2023
Ký tên
Đỗ Anh Dương



DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH: NÂNG CẤP ĐƯỜNG HƯƠNG LỘ 21 ĐỊA ĐIỂM: XÃ AN PHƯỚC - XÃ TAM AN, HUYỆN LONG THÀNH BƯỚC TRIỂN KHAI SAU THIẾT KẾ CƠ SỞ: THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG	ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN LIÊN DANH TƯ VẤN: CÔNG TY CP XÂY DỰNG HẠ TẦNG TRUNG TÍN; CÔNG TY CỔ PHẦN IDECO VIỆT NAM	THỰC HIỆN	ĐẶNG THỊ HẰNG	CÔNG TY CỔ PHẦN IDECO VIỆT NAM TỔNG GIÁM ĐỐC NGUYỄN THANH CHIẾN
		KIỂM TRA	BÙI PHƯƠNG NAM	
		C.T.THIẾT KẾ	TRẦN ĐỨC BAN	
		C.N.THIẾT KẾ	PHAN TÔ ANH VŨ	

BÌNH ĐỒ - TRẮC DỌC RÃNH TRÁI

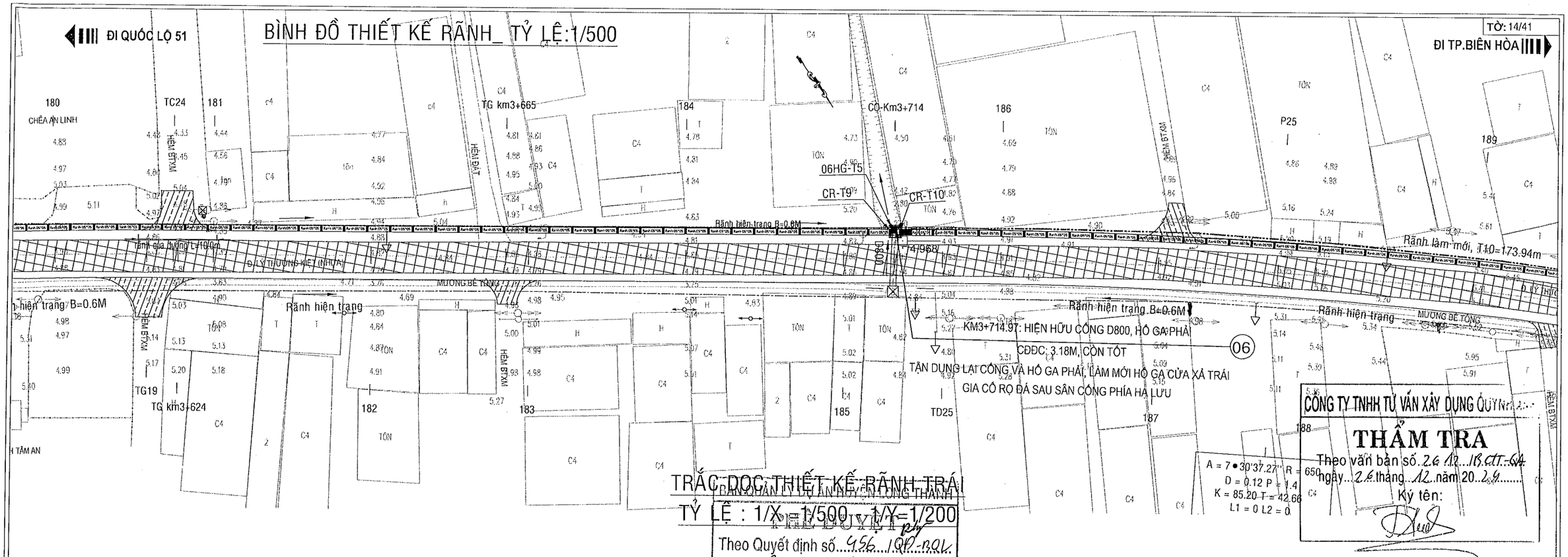
TỶ LỆ: XEM BẢN VẼ	BẢN VẼ SỐ	
LẦN XUẤT BẢN:	MÃ DỰ ÁN	24008

ĐI QUỐC LỘ 51

BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ RÃNH_ TỶ LỆ:1/500

TỜ: 14/41

ĐI TP.BIÊN HÒA



TRẮC DỌC THIẾT KẾ RÃNH TRÁI

TỶ LỆ : 1/X=1/500 , 1/Y=1/200

ĐƠN VỊ TƯ VẤN: CÔNG TY CỔ PHẦN IDECO VIỆT NAM

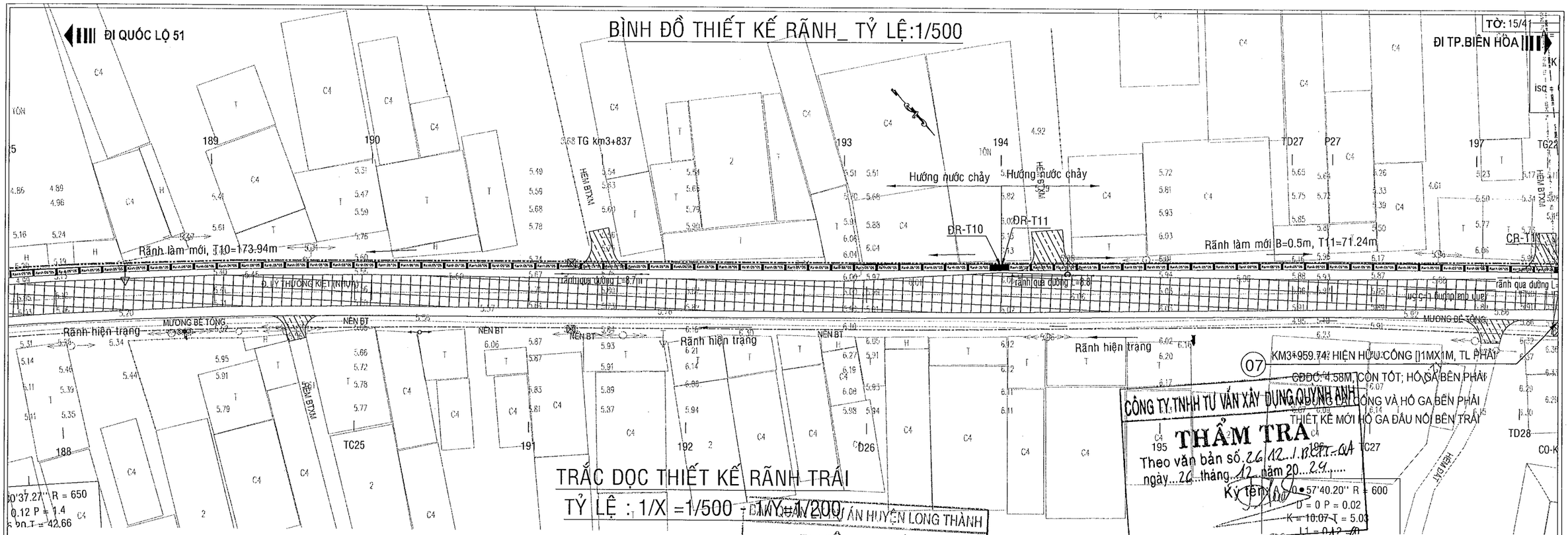
CÔNG NGANG D800

Đỉnh rãnh

Đáy rãnh

| | | |

BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ RÃNH_ TỶ LỆ:1/500



CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG QUỲNH ANH
THẨM TRA
Theo văn bản số 26.12.1.BCTT-QA
ngày 26 tháng 12 năm 2024
Ký tên
Nguyễn Tuấn Anh

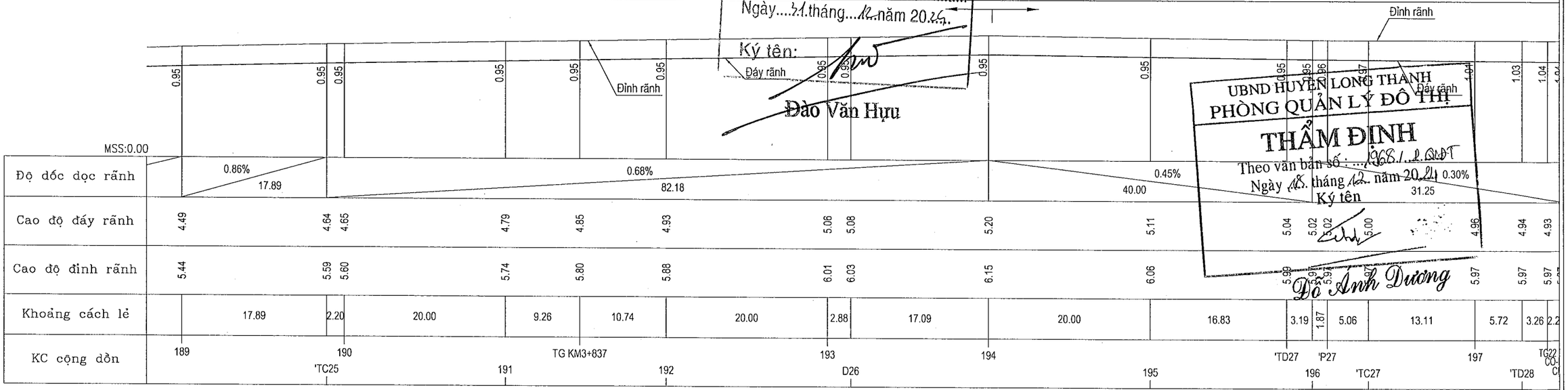
TRẮC DỌC THIẾT KẾ RÃNH TRÁI

TỶ LỆ : 1/X =1/500 - 1/Y=1/200

RÃNH BTCT LÀM MỚI, B=0.5m

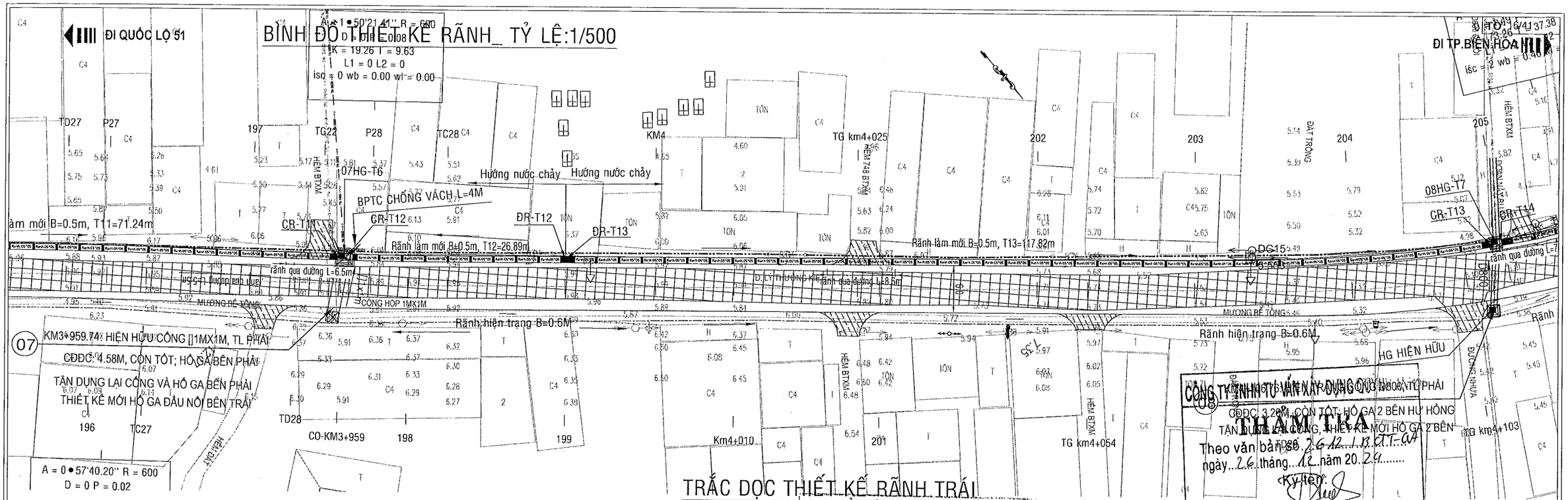
ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số 456/QĐ-BQL
Ngày 31 tháng 12 năm 2024
Ký tên:
Đào Văn Hựu

UBND HUYỆN LONG THÀNH
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÔ THỊ
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số: 1968/1.QLĐT
Ngày 18 tháng 12 năm 2024
Ký tên
Đỗ Anh Dương



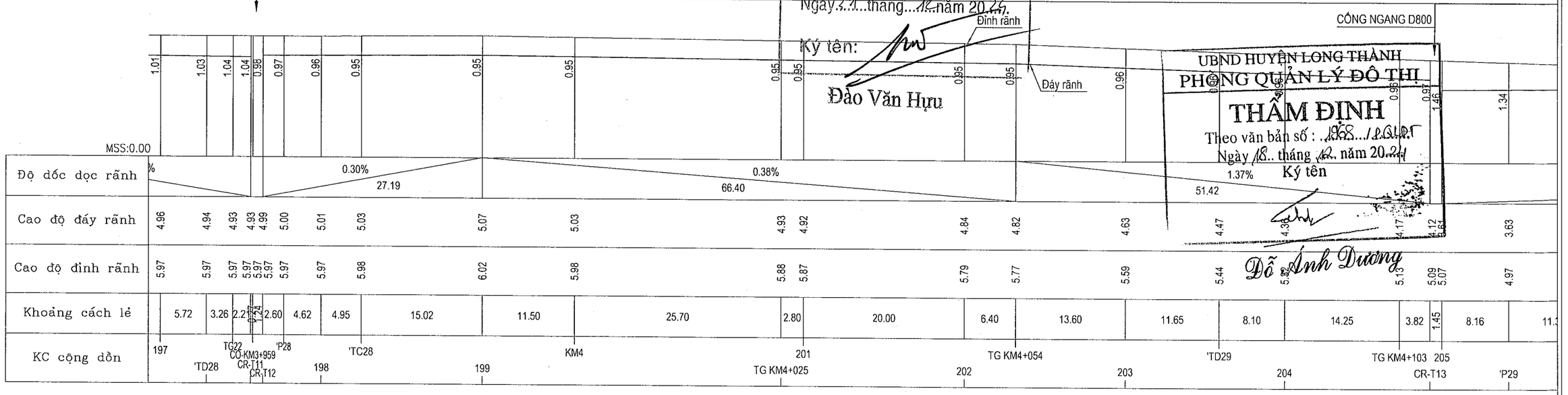
| | | |

BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ RÃNH_ TỶ LỆ:1/500



TRẮC DỌC THIẾT KẾ RÃNH TRÁI

TỶ LỆ : 1/X =1/500 -- 1/Y=1/200



Ghi chú: Vị trí thoát nước số 03,07,08,09,10,11,12,14,17,22 quá trình khảo sát không thể xác định được cao độ đáy cống do hố ga bị lấp mặt , TVTK dang lấy theo cao độ hoàn công
Trước khi thi công đơn vị thi công cần kiểm tra lại.

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN HUYỆN LONG THÀNH
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số...456/QĐ-BQL...
Ngày 31 tháng 12 năm 2024
Ký tên:
Đào Văn Hựu

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG QUỐC TẾ
THẨM TRA
Theo văn bản số 2612.1.3.CTT-QA
ngày 26 tháng 12 năm 2024
Ký tên:
Nguyễn Tuấn Anh

UBND HUYỆN LONG THÀNH
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÔ THỊ
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số : 1968.../P.QLĐT
Ngày 18.. tháng 12.. năm 2024
Ký tên
Đỗ Ánh Dương

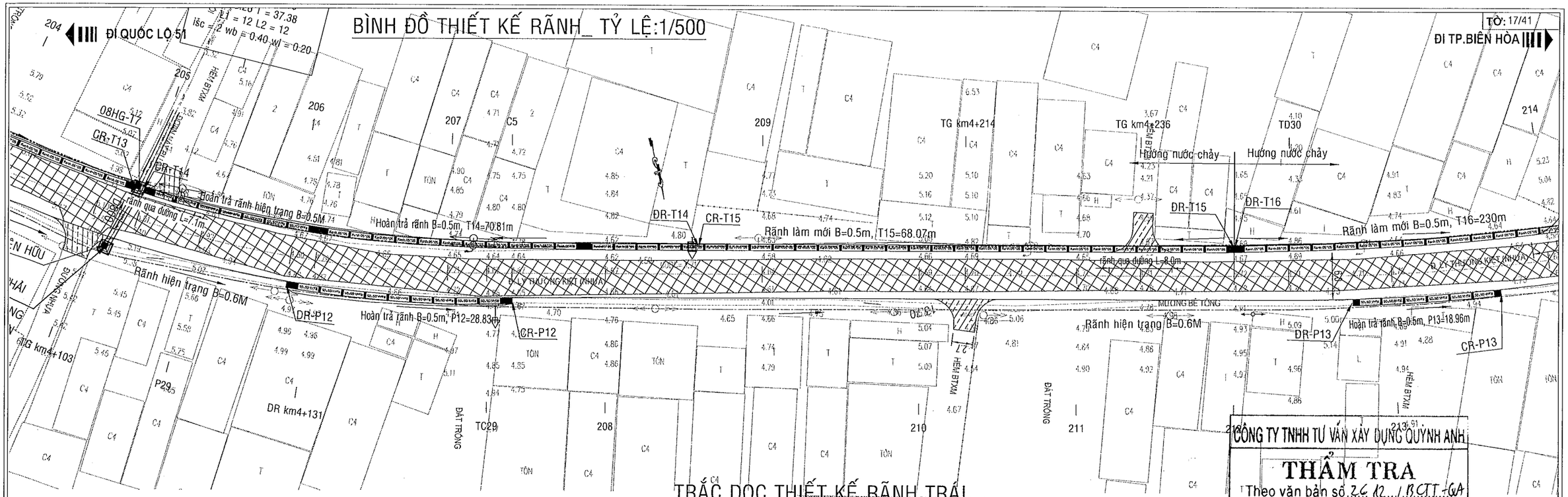
DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH: NÂNG CẤP ĐƯỜNG HƯƠNG LỘ 21	ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH	THỰC HIỆN	ĐẶNG THỊ HẰNG
ĐỊA ĐIỂM: XÃ AN PHƯỚC - XÃ TAM AN, HUYỆN LONG THÀNH	BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN	KIỂM TRA	BÙI PHƯƠNG NAM
BƯỚC TRIỂN KHAI SAU THIẾT KẾ CƠ SỞ: THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG	LIÊN DANH TƯ VẤN: CÔNG TY CP XÂY DỰNG HẠ TẦNG TRUNG TÍN; CÔNG TY CỔ PHẦN IDECO VIỆT NAM	C.T.THIẾT KẾ	TRẦN ĐỨC BAN
		C.N.THIẾT KẾ	PHAN TÔ ANH VŨ

CÔNG TY CỔ PHẦN IDECO VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN IDECO VIỆT NAM
CHỦ TỊCH KIÊM GIÁM ĐỐC
NGUYỄN THÀNH CHIẾN

BÌNH ĐỒ - TRẮC DỌC RÃNH TRÁI

TỶ LỆ: XEM BẢN VẼ	BẢN VẼ SỐ	
LẦN XUẤT BẢN:	MÃ DỰ ÁN	24008

BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ RÃNH_ TỶ LỆ:1/500



TRẮC DỌC THIẾT KẾ RÃNH TRÁI

TỶ LỆ : 1/X =1/500 - 1/Y=1/200

HOÀN TRẢ RÃNH HIỆN TRẠNG, B=0.5M

RÃNH BTCT LÀM MỚI, B=0.5M

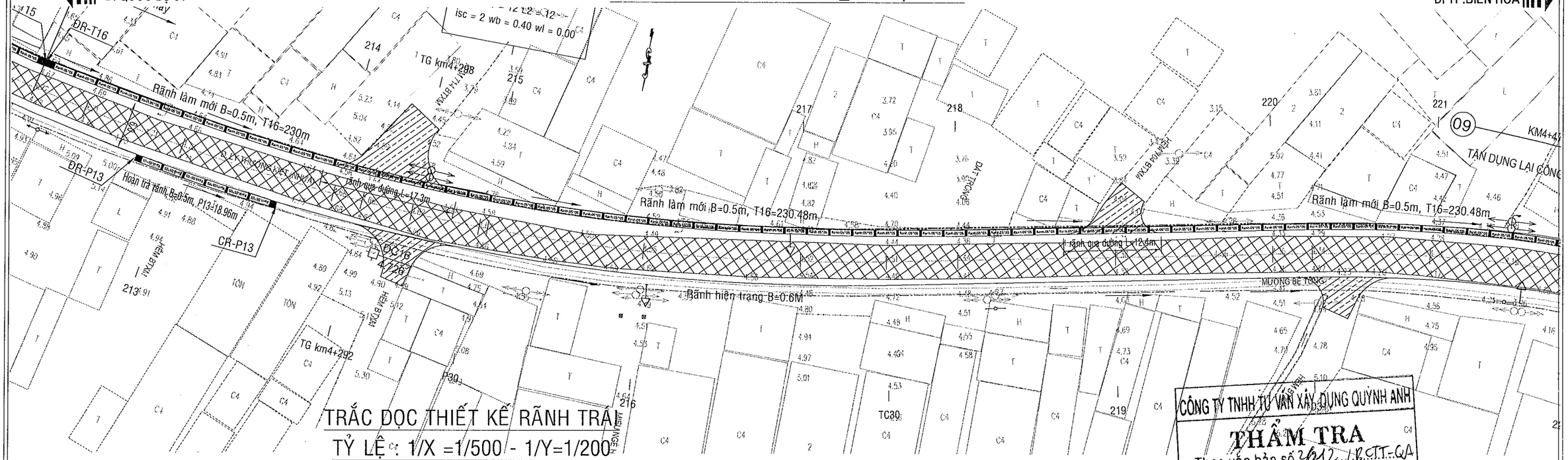
Đỉnh rãnh

Đáy rãnh

MSS:0.00

| | | |

BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ RÃNH_ TỶ LỆ:1/500



TRẮC DỌC THIẾT KẾ RÃNH TRÁI
TỶ LỆ: 1/X =1/500 - 1/Y=1/200

Đỉnh rãnh
Đáy rãnh

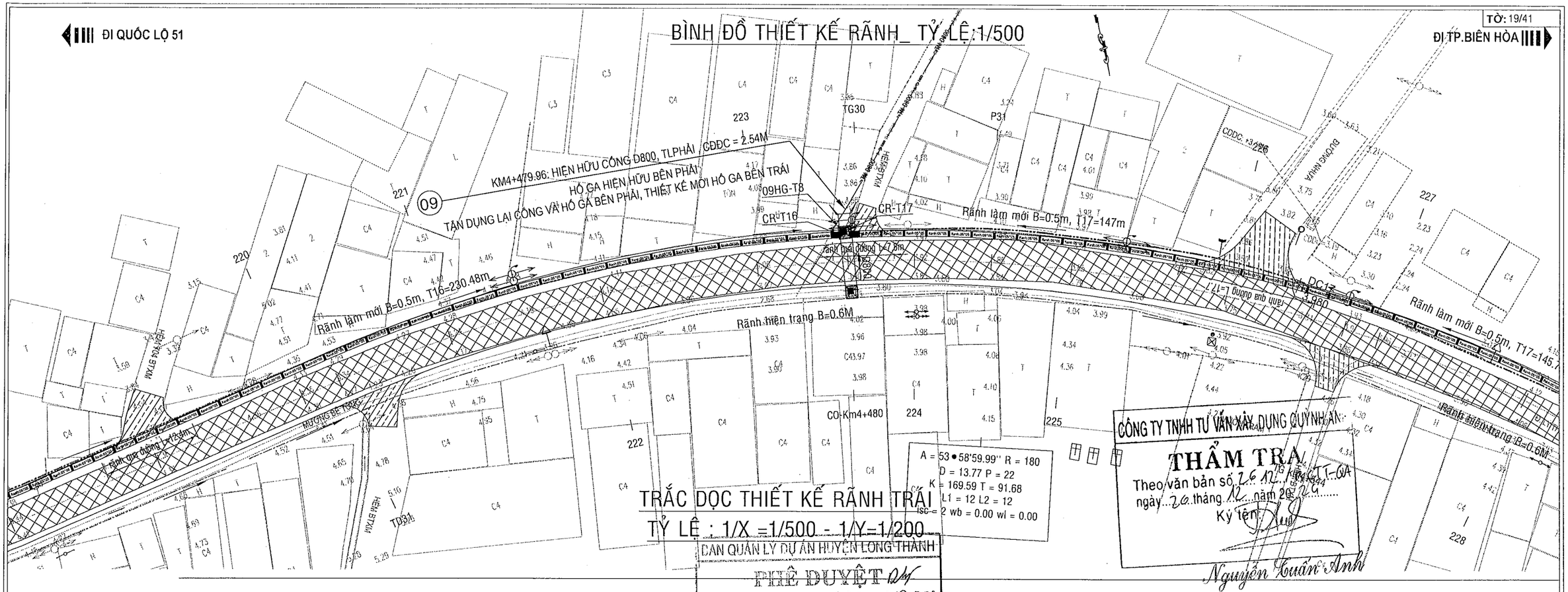
MSS:0.00

| | | |

ĐI QUỐC LỘ 51

BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ RÃNH_ TỶ LỆ:1/500

ĐI TP.BIÊN HÒA



TRẮC DỌC THIẾT KẾ RÃNH TRÁI

TỶ LỆ : 1/X =1/500 - 1/Y=1/200

Đỉnh rãnh

Đáy rãnh

CÔNG NGANG D800

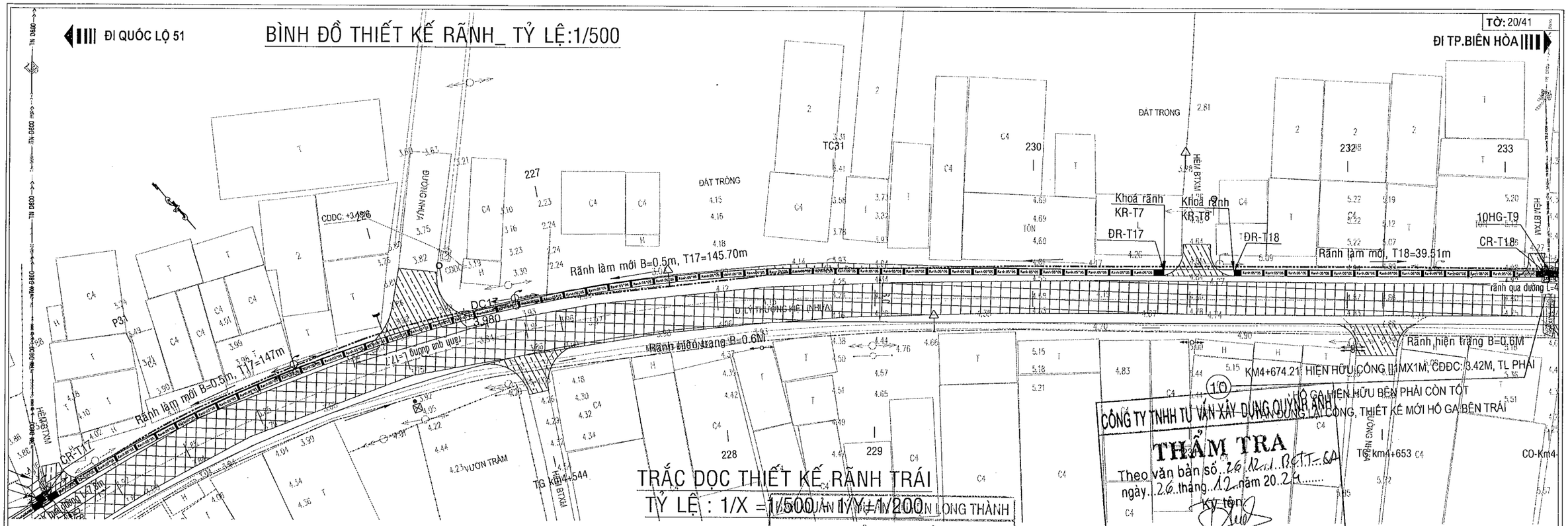
MSS:0.00

| | | |

ĐI QUỐC LỘ 51

BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ RÃNH_ TỶ LỆ:1/500

ĐI TP.BIÊN HÒA



THẨM TRA
Theo văn bản số 26/12/...BCTT-CA
ngày 26 tháng 12 năm 20.24
Ký tên:
Nguyễn Tuấn Anh

TRẮC DỌC THIẾT KẾ RÃNH TRÁI

TỶ LỆ : 1/X = 1/500 / 1/Y = 1/200

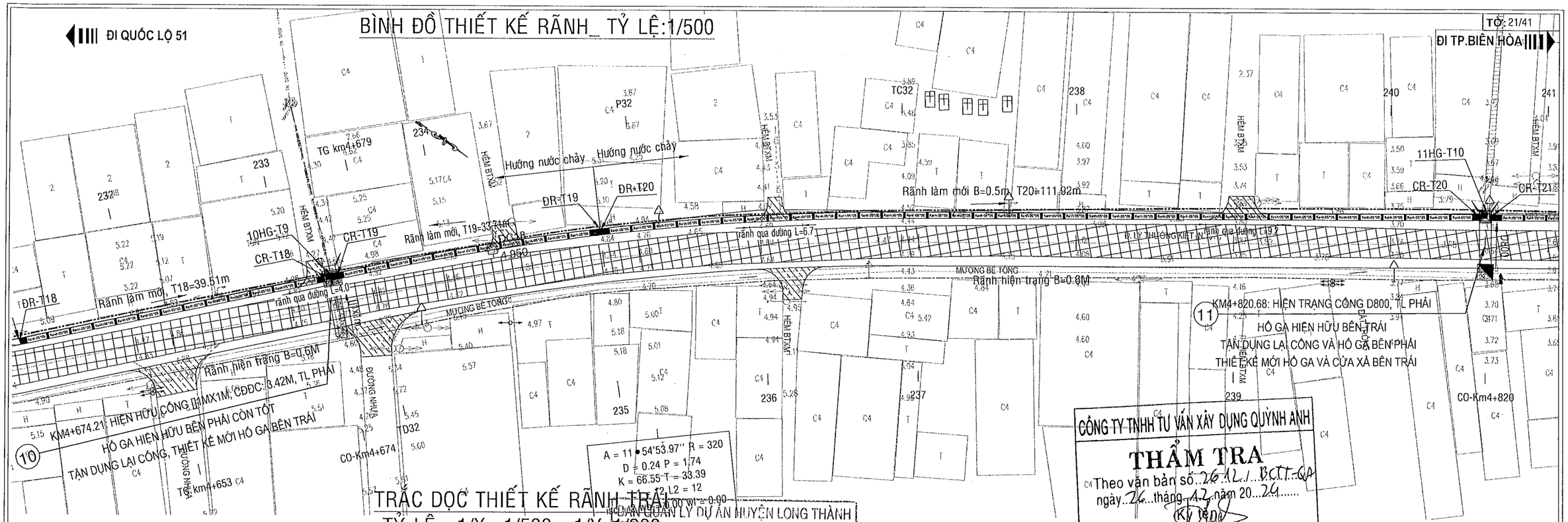
CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG LONG THÀNH

PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số 4576/QĐ-UBND
Ngày 31 tháng 12 năm 20.24
Ký tên:
Đào Văn Hựu

UBND HUYỆN LONG THÀNH
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÔ THỊ
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số : 1968/QLĐT
Ngày 18 tháng 12 năm 20.24
Ký tên
Đỗ Ánh Dương

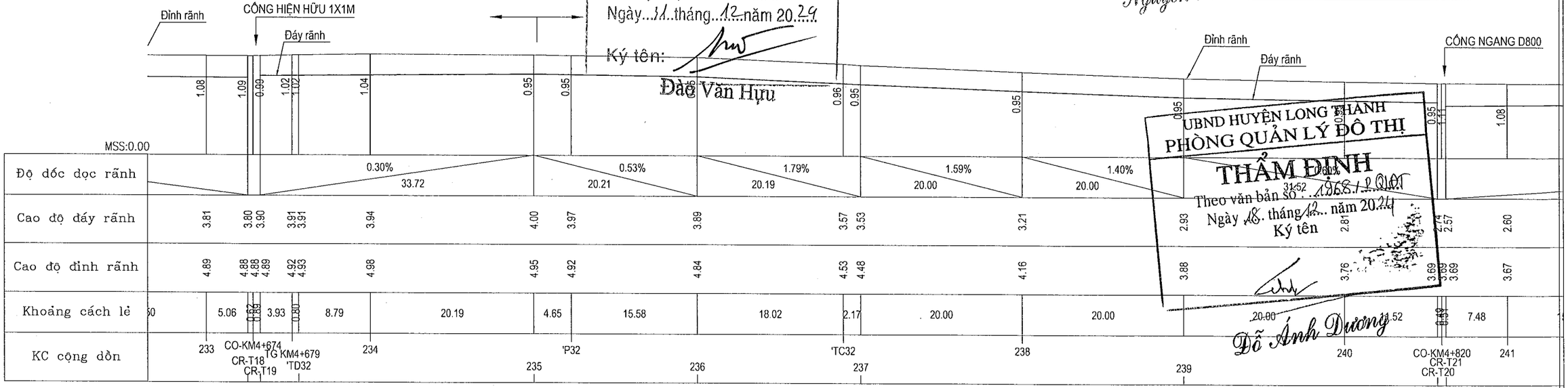
| | | |

BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ RÃNH_ TỶ LỆ:1/500



TRẮC DỌC THIẾT KẾ RÃNH TRÁI

TỶ LỆ : 1/X =1/500 - 1/Y=1/200



CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG QUỲNH ANH

THẨM TRA

Theo văn bản số 26.12.1.BCTT-QA
ngày 26 tháng 12 năm 2024
Ký tên
Nguyễn Tuấn Anh

PHÊ DUYỆT

Theo Quyết định số 456/QĐ-BQL
Ngày 11 tháng 12 năm 2024
Ký tên:
Đàng Văn Hựu

UBND HUYỆN LONG THÀNH
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÔ THỊ

THẨM ĐỊNH

Theo văn bản số 1958.12.2024
Ngày 18 tháng 12 năm 2024
Ký tên
Đỗ Ánh Dương

Ghi chú: Vị trí thoát nước số 03,07,08,09,10,11,12,14,17,22 quá trình khảo sát không thể xác định được cao độ đáy cống do hố ga bị lấp mặt , TVTK đang lấy theo cao độ hoàn công
Trước khi thi công đơn vị thi công cần kiểm tra lại.

DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH: NÂNG CẤP ĐƯỜNG HƯƠNG LỘ 21 ĐỊA ĐIỂM: XÃ AN PHƯỚC - XÃ TAM AN, HUYỆN LONG THÀNH BƯỚC TRIỂN KHAI SAU THIẾT KẾ CƠ SỞ THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG	ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN LIÊN DANH TƯ VẤN: CÔNG TY CP XÂY DỰNG HẠ TẦNG TRUNG TÍN; CÔNG TY CỔ PHẦN IDECO VIỆT NAM	THỰC HIỆN: ĐẶNG THỊ HẰNG KIỂM TRA: BÙI PHƯƠNG NAM C.T.THIẾT KẾ: TRẦN ĐỨC BAN C.N.THIẾT KẾ: PHAN TÔ ANH VŨ	CÔNG TY CỔ PHẦN IDECO VIỆT NAM CÔNG TY CỔ PHẦN NGUYỄN VĂN THÀNH CHIẾN	BÌNH ĐỒ - TRẮC DỌC RÃNH TRÁI TỶ LỆ: XEM BẢN VẼ; BẢN VẼ SỐ: LẦN XUẤT BẢN:; MÃ DỰ ÁN: 24008

BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ RÃNH_ TỶ LỆ:1/500

ĐI QUỐC LỘ 51

ĐI TP.BIÊN HÒA

A = 5 • 38'20.60'' R = 250
D = 0.02 P = 0.3
K = 24.61 T = 12.31
L1 = 12 L2 = 12
isc = 2 wb = 0.40 wl = 0.00

A = 1 • 43'32.61'' R = 1000
D = 0 P = 0.11
K = 30.12 T = 15.06
L1 = 0 L2 = 0
isc = 0 wb = 0.00 wl = 0.00

Hướng nước chảy Hướng nước chảy

11HG-T10
CR-T20
CR-T21
BPTC CHỐNG VÁCH L=15M
DR-T21
DR-T22
12HG-T11
CR-T22
GA CỐ RỌ ĐÁ SAU SÂN CÔNG
D1500 TK MỚI, L=28m
D800 HIỆN HỮU
HEM BTXM
HEM BTXM

Rãnh làm mới B=0.5m, T21=78m
Rãnh làm mới B=0.5m, T21=78.08m
Rãnh làm mới, T22=56.57m
rãnh qua đường L=8.2
rãnh qua đường L=5.0m THƯỢNG KẾT (NHỰA)
Rãnh hiện trạng B=0.6M
MƯƠNG BÊ TÔNG

11 KM4+820.68: HIỆN TRẠNG CỐNG D800, TL PHẢI
HỐ GA HIỆN HỮU BÊN TRÁI
TẬN DỤNG LẠI CỐNG VÀ HỐ GA BÊN PHẢI
THIẾT KẾ MỚI HỐ GA VÀ CỬA XẢ BÊN TRÁI

12 KM4+956.02: HIỆN HỮU CỐNG [1MX1M, CĐĐ: 2.11M, TL PHẢI
HỐ GA HIỆN HỮU 2 BÊN CÒN TỐT
TẬN DỤNG LẠI CỐNG VÀ HỐ GA BÊN PHẢI, TK MỚI HG BÊN TRÁI
THIẾT KẾ CỐNG D1500 DẪN DÒNG RA RÃNH XÂY HIỆN HỮU

CO-Km4+820

A = 0 • 45'12.27'' R = 1000
D = 0 P = 0.02
K = 13.15 T = 6.57

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG QUỲNH ANH

THẨM TRA
Theo văn bản số 2612.1/CTTQA
ngày 26 tháng 12 năm 2024
Ký tên:
Nguyễn Tuấn Anh

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN HUYỆN LONG THÀNH

PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số 4956/QĐ-BQL
Ngày 21 tháng 12 năm 2024
Ký tên:
Đào Văn Hựu

UBND HUYỆN LONG THÀNH
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÔ THỊ

THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số 1665/...QLĐT
Ngày 18 tháng 12 năm 2024
Ký tên
Đỗ Ánh Dương

TRẮC DỌC THIẾT KẾ RÃNH TRÁI
TỶ LỆ : 1/X =1/500 - 1/Y=1/200

RÃNH BTCT LÀM MỚI, B=0.5M

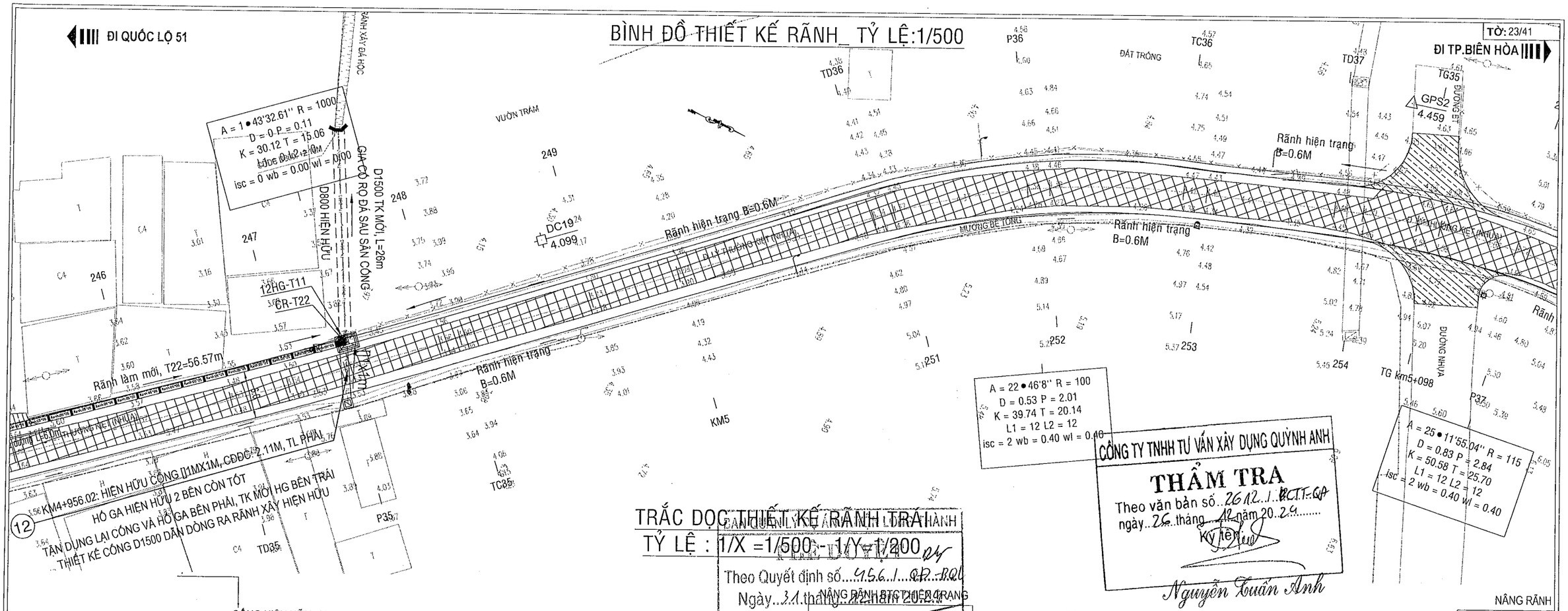
RÃNH BTCT LÀM MỚI, B=0.5M

Đỉnh rãnh
Đáy rãnh
CỐNG NGANG D800
CỐNG HIỆN HỮ

MSS:0.00

| | | |

BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ RÃNH_ TỶ LỆ:1/500



TRẮC DỌC THIẾT KẾ RÃNH TRÁI

TỶ LỆ : 1/X =1/500 - 1/Y=1/200

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG QUỲNH ANH

THẨM TRA

Theo văn bản số...2612../..BCTT-QA

ngày..26..tháng..12..năm 20..24.....

Ký tên:

Nguyễn Tuấn Anh

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH

Theo Quyết định số...4956./..QĐ-BQL

Ngày..31.tháng..12..năm 2024

Ký tên:

Đào Văn Hựu

UBND HUYỆN LONG THÀNH

PHÒNG QUẢN LÝ ĐÔ THỊ

THẨM ĐỊNH

Theo văn bản số : ...1968./..QLĐT

Ngày 18.. tháng 12.. năm 20.24

Ký tên

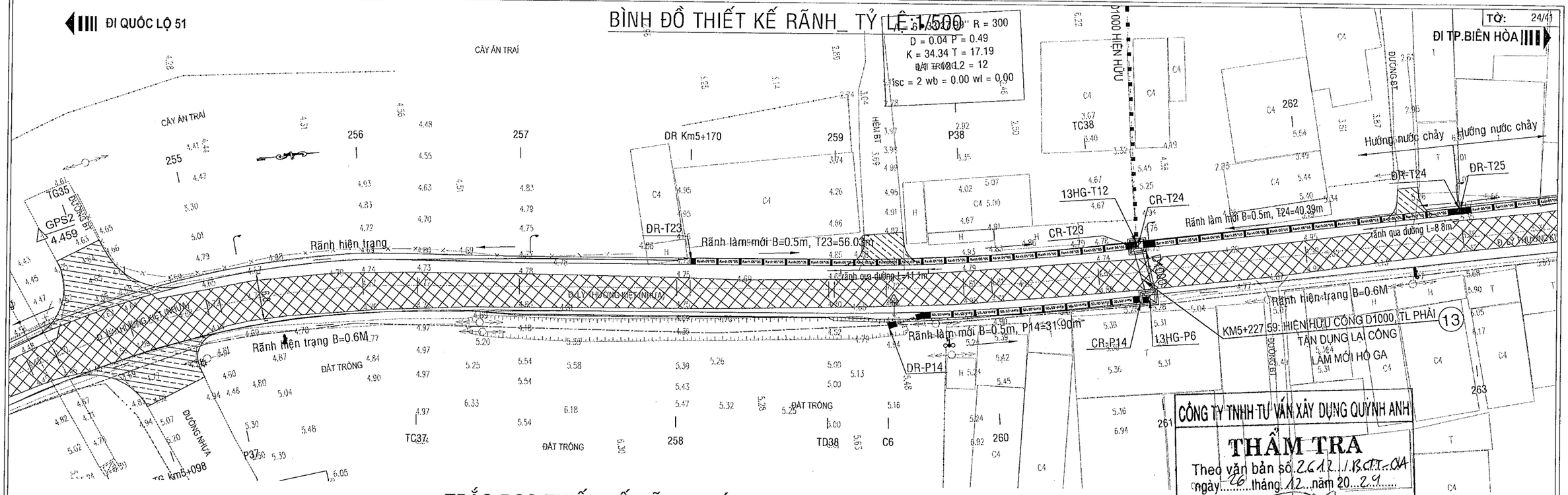
Đỗ Anh Dương

| | | |

ĐI QUỐC LỘ 51

ĐI TP.BIÊN HÒA

BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ RÃNH_ TỶ LỆ: 1/500



CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG QUỲNH ANH

THẨM TRA

Theo văn bản số 2612.../BCT-04

ngày 26 tháng 12 năm 2024

Ký tên:

Nguyễn Tuấn Anh

TRẮC DỌC THIẾT KẾ RÃNH TRÁI

TỶ LỆ : 1/X =1/500 - 1/Y=1/200

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN HUYỆN LONG THÀNH

PHÊ DUYỆT

Theo Quyết định số 7556/QĐ-BQL

Ngày 31 tháng 12 năm 2024

Ký tên:

Đào Văn Hựu

UBND HUYỆN LONG THANH

PHÒNG QUẢN LÝ ĐÔ THỊ

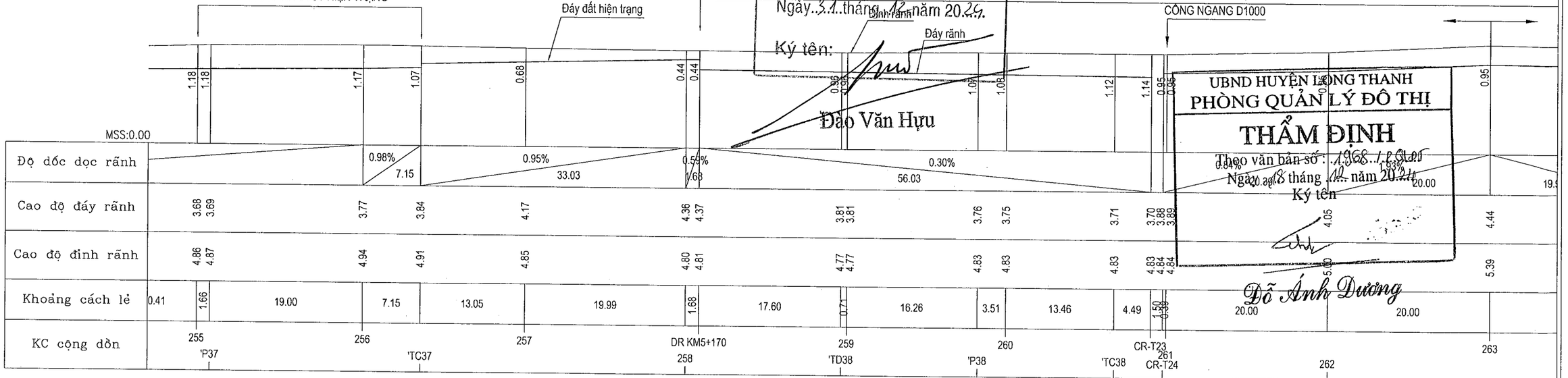
THẨM ĐỊNH

Theo văn bản số: 1968/PQLĐT

Ngày 18 tháng 12 năm 2024

Ký tên

Đỗ Ánh Dương



DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH: NÂNG CẤP ĐƯỜNG HƯƠNG LỘ 21 ĐỊA ĐIỂM: XÃ AN PHƯỚC - XÃ TAM AN, HUYỆN LONG THÀNH BƯỚC TRIỂN KHAI SAU THIẾT KẾ CƠ SỞ: THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG	ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN LIÊN DANH TƯ VẤN: CÔNG TY CP XÂY DỰNG HẠ TẦNG TRUNG TÍN; CÔNG TY CỔ PHẦN IDECO VIỆT NAM	THỰC HIỆN	ĐẶNG THỊ HẰNG
		KIỂM TRA	BÙI PHƯƠNG NAM
		C.T.THIẾT KẾ	TRẦN ĐỨC BAN
		C.N.THIẾT KẾ	PHAN TÔ ANH VŨ

CÔNG TY CỔ PHẦN IDECO VIỆT NAM

PHÓ GIÁM ĐỐC: NGUYỄN THÀNH CHIẾN

BÌNH ĐỒ - TRẮC DỌC RÃNH TRÁI

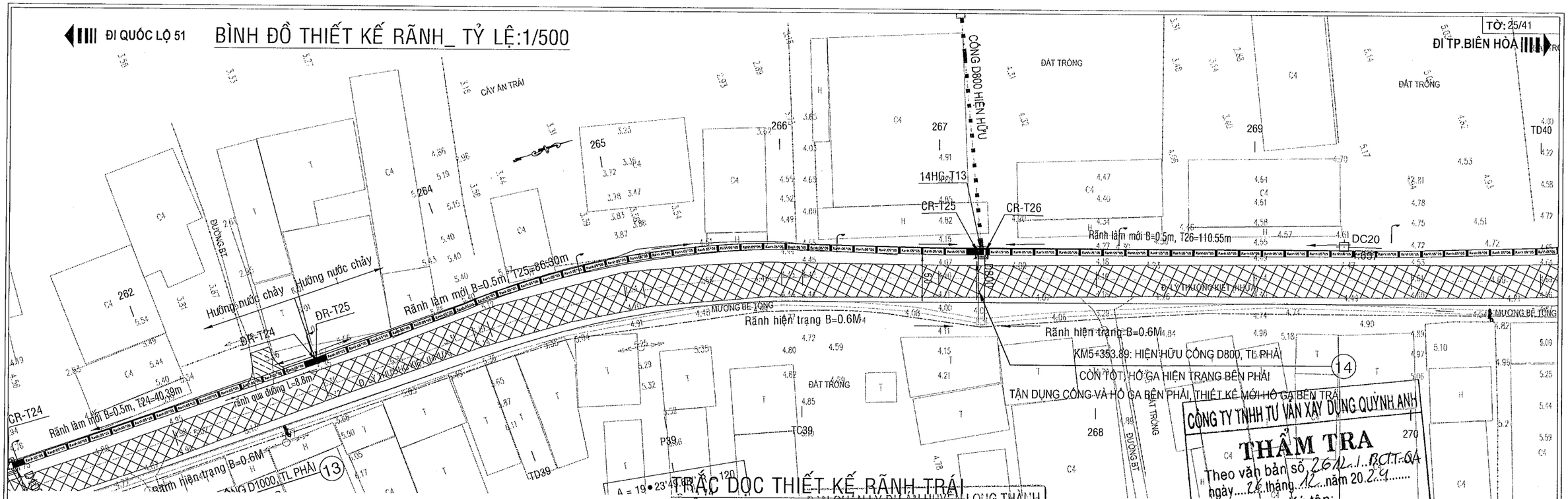
TỶ LỆ: XEM BẢN VẼ	BẢN VẼ SỐ	
LẦN XUẤT BẢN:	MÃ DỰ ÁN	24008

ĐI QUỐC LỘ 51

BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ RÃNH_ TỶ LỆ:1/500

TỜ: 25/41

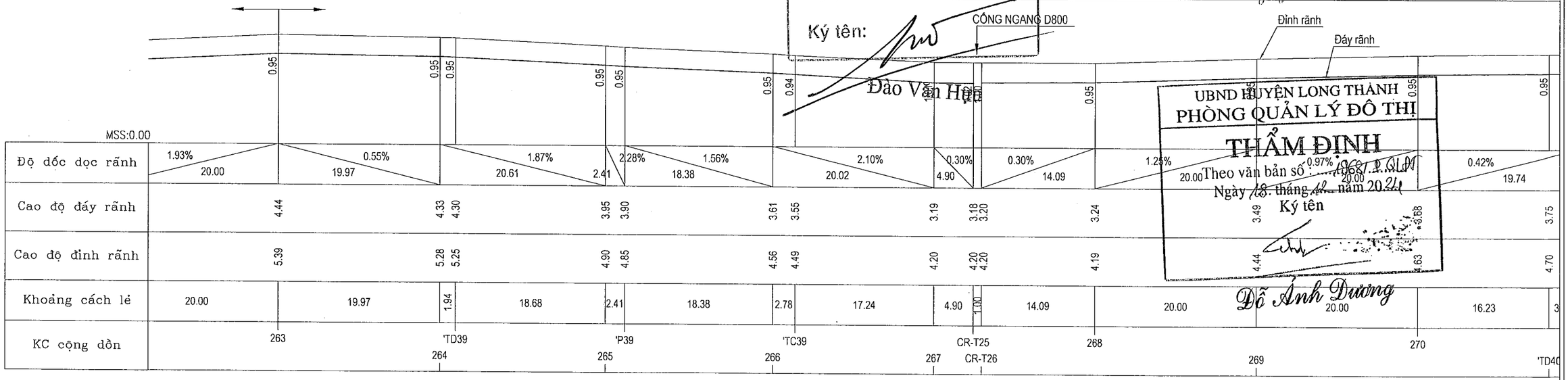
ĐI TP.BIÊN HÒA



TRẮC DỌC THIẾT KẾ RÃNH TRÁI

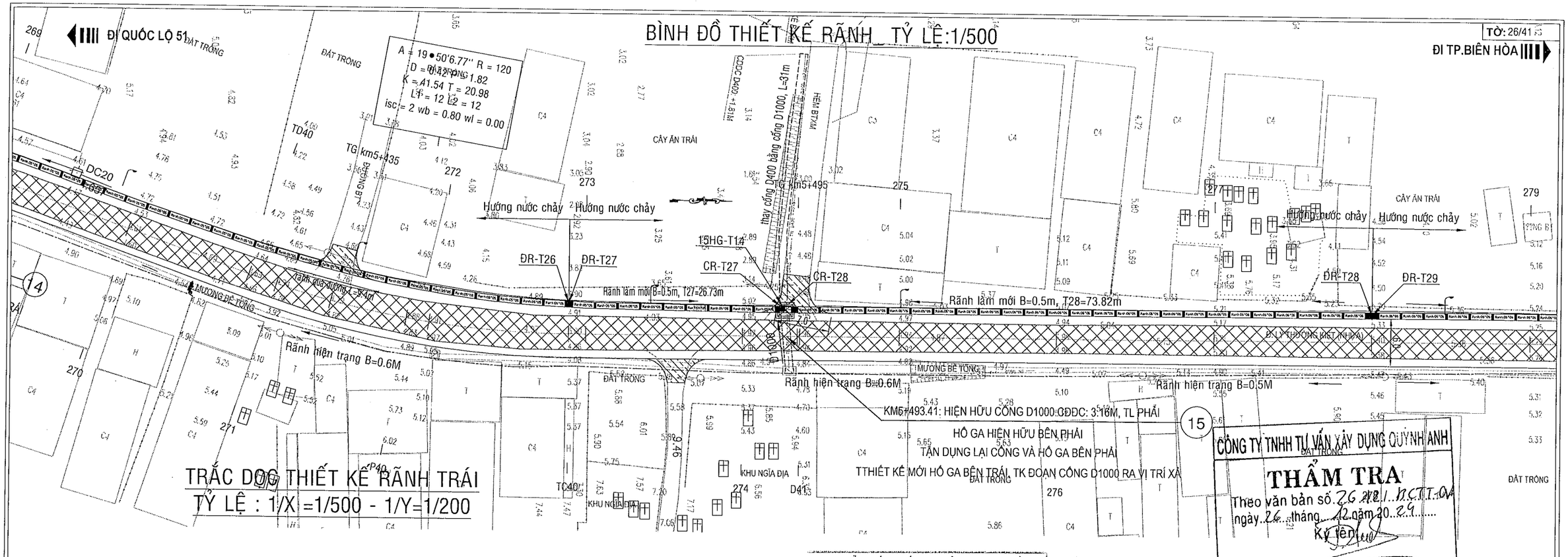
TỶ LỆ : 1/X =1/500 - 1/Y=1/200

RÃNH BTCT LÀM MỚI, B=0.5M

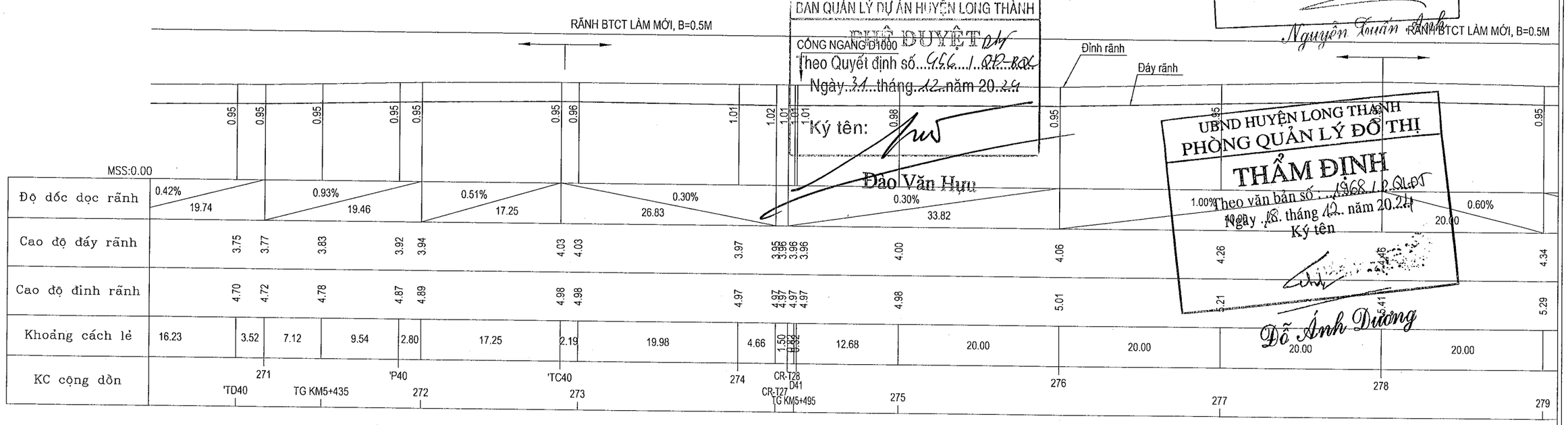


| | | |

BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ RÃNH_ TỶ LỆ:1/500



TRẮC DỌC THIẾT KẾ RÃNH TRÁI
TỶ LỆ : 1/X =1/500 - 1/Y=1/200



BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN HUYỆN LONG THÀNH
ĐÃ DUYỆT
Theo Quyết định số...466.../QĐ-BQL
Ngày 31 tháng 12 năm 2024
Ký tên:
Đào Văn Hựu

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG QUỲNH ANH
THẨM TRA
Theo văn bản số 26 2811.NCTT-04
ngày 26 tháng 12 năm 2024
Ký tên:
Nguyễn Tuấn Anh

UBND HUYỆN LONG THÀNH
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÔ THỊ
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số : 1968 / P.QLĐT
Ngày 18 tháng 12 năm 2024
Ký tên
Đỗ Ánh Dương

DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH:
NÂNG CẤP ĐƯỜNG HƯƠNG LỘ 21
ĐỊA ĐIỂM
XÃ AN PHƯỚC - XÃ TAM AN, HUYỆN LONG THÀNH
BƯỚC TRIỂN KHAI SAU THIẾT KẾ CƠ SỞ
THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH
BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN
LIÊN DANH TƯ VẤN
CÔNG TY CP XÂY DỰNG HẠ TẦNG TRUNG TÍN
CÔNG TY CỔ PHẦN IDECO VIỆT NAM

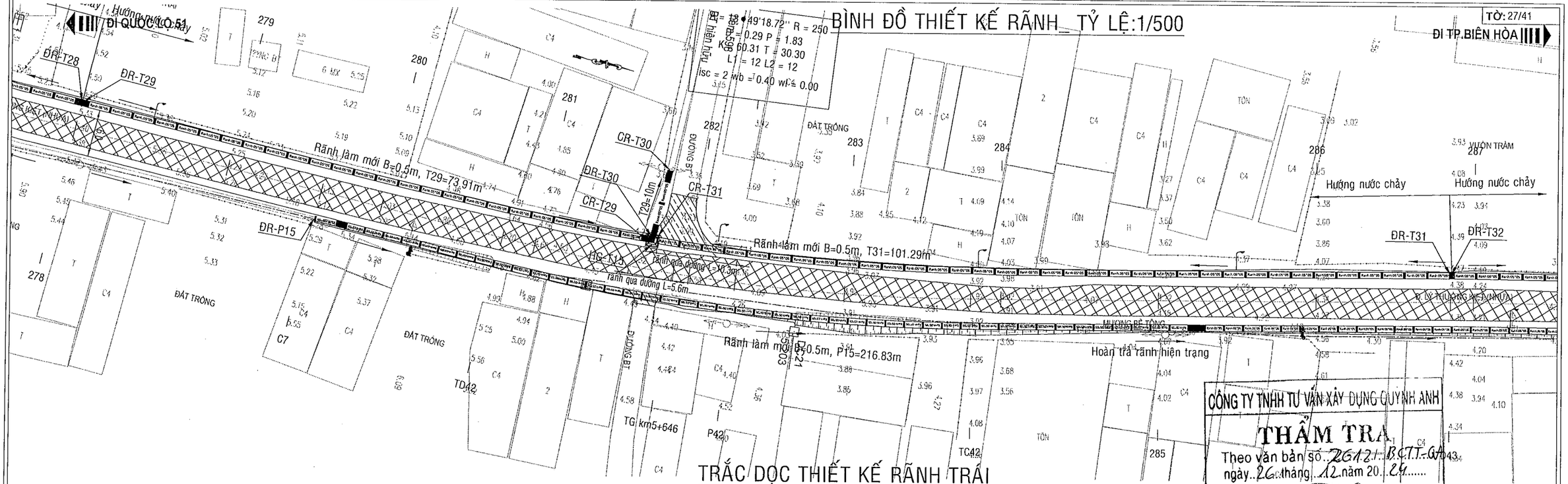
THỰC HIỆN	ĐẶNG THỊ HẰNG	
KIỂM TRA	BÙI PHƯƠNG NAM	
C.T.THIẾT KẾ	TRẦN ĐỨC BAN	
C.N.THIẾT KẾ	PHAN TÔ ANH VŨ	

CÔNG TY CỔ PHẦN IDECO VIỆT NAM
PHÓ GIÁM ĐỐC
NGUYỄN THÀNH CHIẾN

BÌNH ĐỒ - TRẮC DỌC RÃNH TRÁI

TỶ LỆ: XEM BẢN VẼ	BẢN VẼ SỐ	
LẦN XUẤT BẢN:	MÃ DỰ ÁN	24008

BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ RÃNH_ TỶ LỆ:1/500



BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ RÃNH_ TỶ LỆ 1/500

TỜ: 28/41

ĐI QUỐC LỘ 51

ĐI TP.BIÊN HÒA

Hướng nước chảy

Hướng nước chảy

ĐR-T31

ĐR-T32

Rãnh làm mới B=0.5m, T32=75.78m

Hoàn trả rãnh hiện trạng

TG km5+820

16HG-T16

CR-T32

CR-T33

Rãnh làm mới B=0.5m, T33=126.30m

rãnh qua đường L=10.7m

CR-P15

CR-P16

Rãnh làm mới B=0.5m, P16=86.90m

Rãnh làm mới B=0.5m, P16=8

KM5+822.10: HIỆN HỮU CỐNG D600, CĐDC: 2.63, TL PHẢI

HỐ GA HIỆN HỮU BÊN PHẢI

THIẾT KẾ MỚI CỐNG D1000 VÀ HỐ GA 2 BÊN

THIẾT KẾ MỚI HỐ GA BÊN TRÁI đấu nối vào rãnh hh

HỐ GA HIỆN HỮU

TG km5+816

DR km5+862

CÂY ĂN TRÁI

SÂN BT

KHU MỘ

TRỤ CAMERA

TƯỜNG BÊ TÔNG

ĐƯỜNG BT

ĐƯỜNG ĐẤT

TRẮC DỌC THIẾT KẾ RÃNH TRÁI

TỶ LỆ : 1/X =1/500 - 1/Y=1/200

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN HUYỆN LONG THÀNH

RÃNH BTCT LÀM MỚI, B=0.5M

CỐNG NGANG D1000

PHÊ DUYỆT

Theo Quyết định số: 656 /QĐ-BQL

Ngày 31 tháng 12 năm 2024

Ký tên:

Đào Văn Hựu

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG QUỲNH ANH

THẨM TRA

Theo văn bản số: 1212/ BCTT-QA

ngày 26 tháng 12 năm 2024

Ký tên

Nguyễn Xuân Anh

UBND HUYỆN LONG THANH

PHÒNG QUẢN LÝ ĐÔ THỊ

THẨM ĐỊNH

Theo văn bản số: 1268/ P.QLĐT

Ngày 18 tháng 12 năm 2024

Ký tên

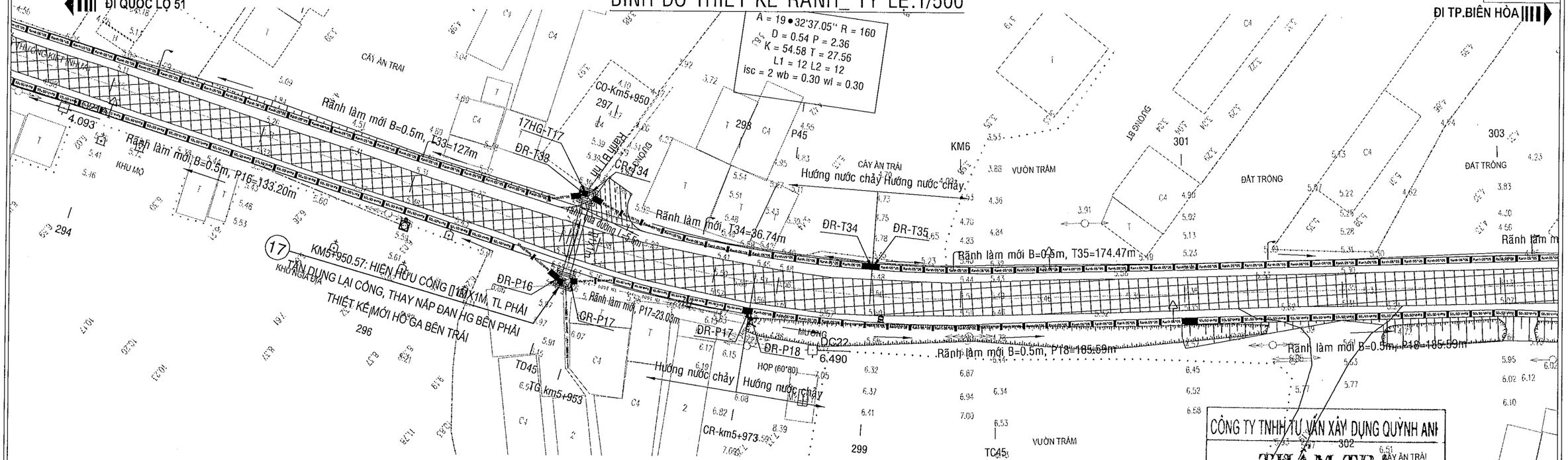
Đỗ Anh Dương

Đỉnh rãnh

Đáy rãnh

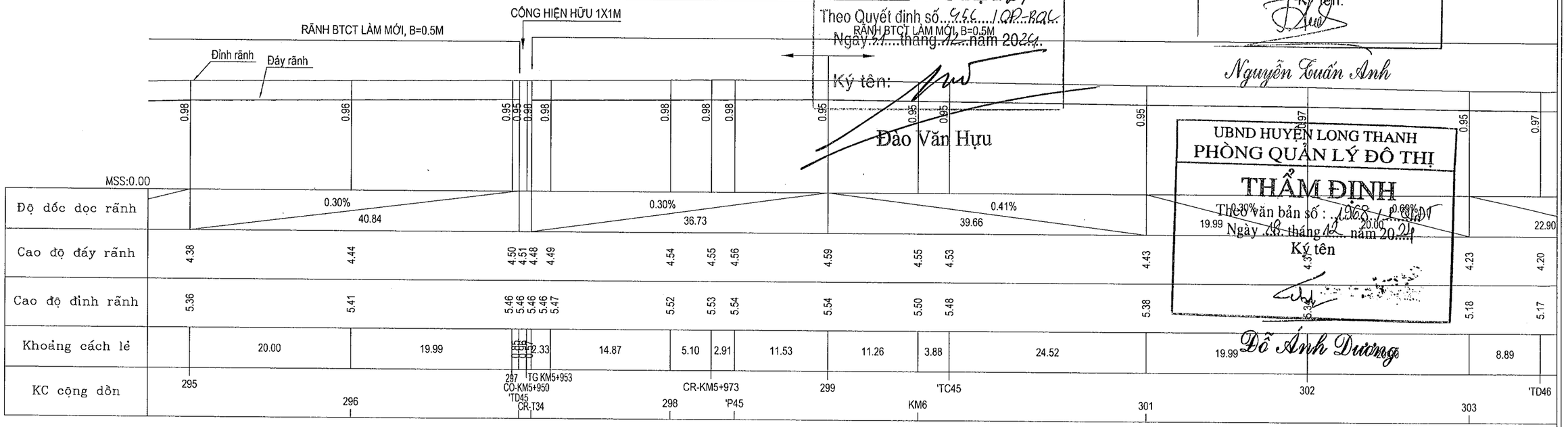
| | | |

BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ RÃNH_ TỶ LỆ:1/500



TRẮC DỌC THIẾT KẾ RÃNH TRÁI

TỶ LỆ : 1/X =1/500 - 1/Y=1/200



CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG QUỲNH ANH

THẨM TRA

Theo văn bản số 2612.1.BCTT.QA

ngày 26 tháng 12 năm 2024

Ký tên:

Nguyễn Tuấn Anh

UBND HUYỆN LONG THÀNH
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÔ THỊ

THẨM ĐỊNH

Theo văn bản số : 1968 / QLĐT

Ngày 18 tháng 12 năm 2024

Ký tên

Đỗ Ánh Dương

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH

PHÊ DUYỆT

Theo Quyết định số 966 /QĐ-BQL

Ngày 27 tháng 12 năm 2024

Ký tên:

Đào Văn Hựu

DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH:	NÂNG CẤP ĐƯỜNG HƯƠNG LỘ 21
ĐỊA ĐIỂM	XÃ AN PHƯỚC - XÃ TAM AN, HUYỆN LONG THÀNH
BƯỚC TRIỂN KHAI SAU THIẾT KẾ CƠ SỞ	THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN

LIÊN DANH TƯ VẤN: CÔNG TY CP XÂY DỰNG HẠ TẦNG TRUNG TÍN; CÔNG TY CỔ PHẦN IDECO VIỆT NAM

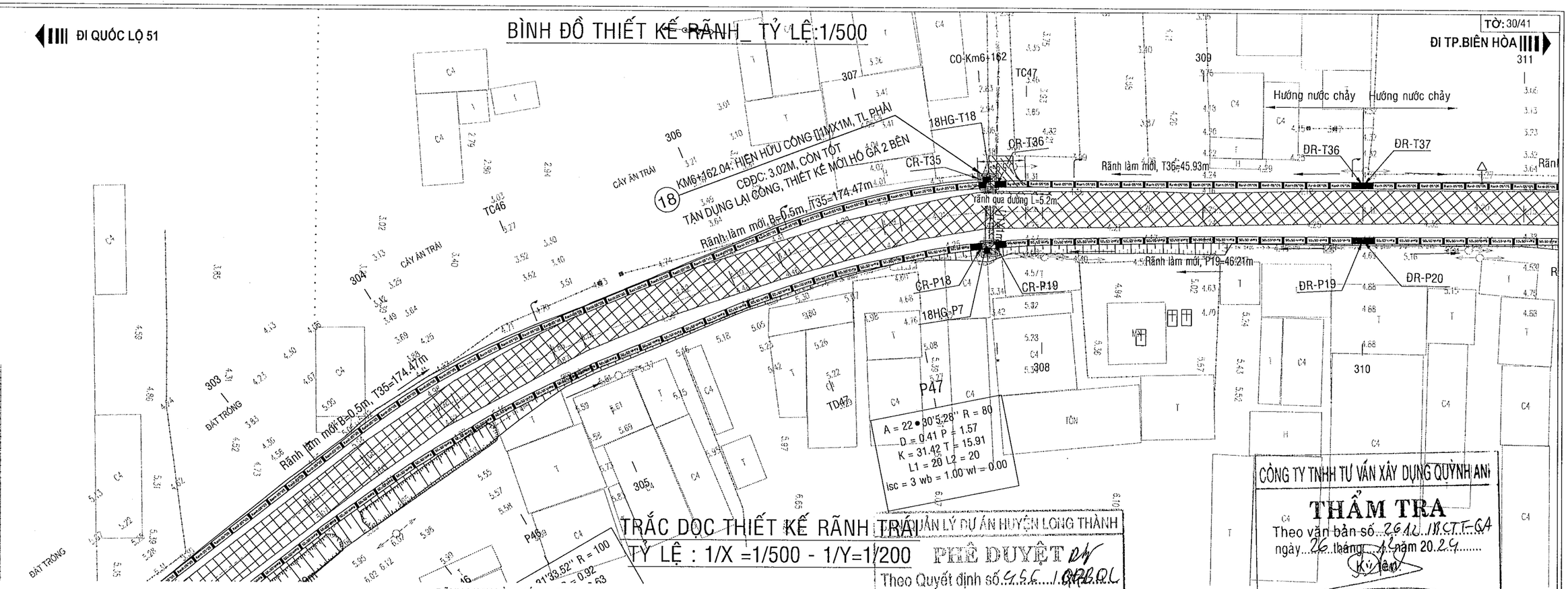
THỰC HIỆN	ĐẶNG THỊ HẰNG	
KIỂM TRA	BÙI PHƯƠNG NAM	
C.T.THIẾT KẾ	TRẦN ĐỨC BAN	
C.N.THIẾT KẾ	PHAN TÔ ANH VŨ	

CÔNG TY CỔ PHẦN IDECO VIỆT NAM
CHỦ TỊCH GIÁM ĐỐC
NGUYỄN THANH CHIẾN

BÌNH ĐỒ - TRẮC DỌC RÃNH TRÁI

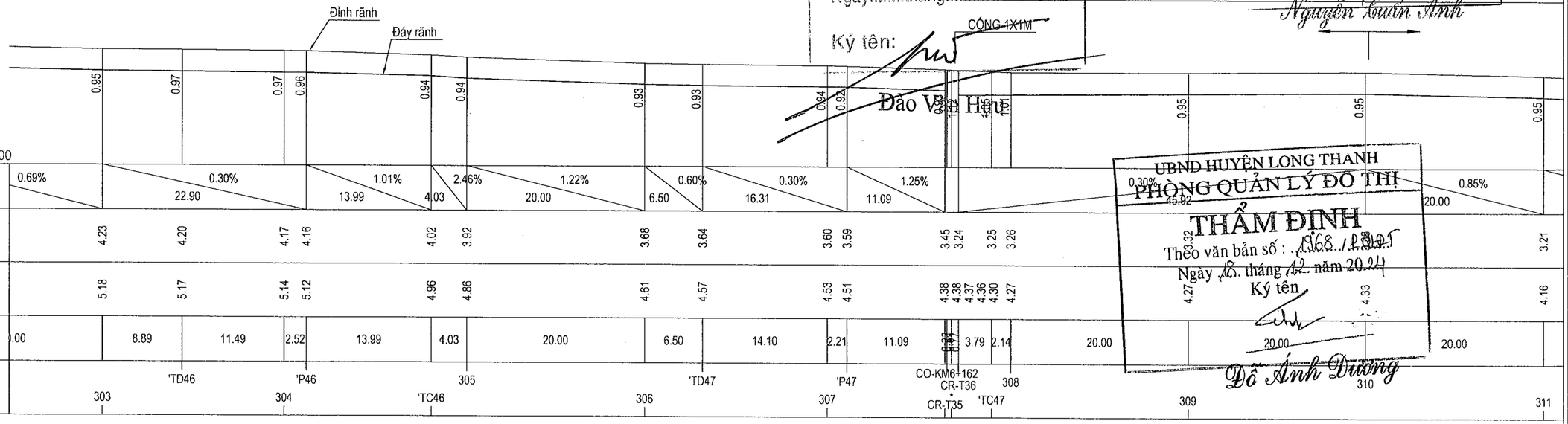
TỶ LỆ: XEM BẢN VẼ	BẢN VẼ SỐ
LẦN XUẤT BẢN:	MÃ DỰ ÁN: 24008

BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ RÃNH_ TỶ LỆ:1/500



TRẮC DỌC THIẾT KẾ RÃNH TRÁI

TỶ LỆ : 1/X =1/500 - 1/Y=1/200



CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG QUỲNH ANH

THẨM TRA

Theo văn bản số 2612.../18.CTT-QA

ngày 26 tháng 12 năm 20.24

Ký tên:

Nguyễn Xuân Anh

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN HUYỆN LONG THÀNH

PHÊ DUYỆT

Theo Quyết định số 4456.../QĐ-QL

Ngày 31 tháng 12 năm 2024

Ký tên:

Đào Văn Hạnh

UBND HUYỆN LONG THANH

PHÒNG QUẢN LÝ ĐÔ THỊ

THẨM ĐỊNH

Theo văn bản số : 1968.../P.QLĐT

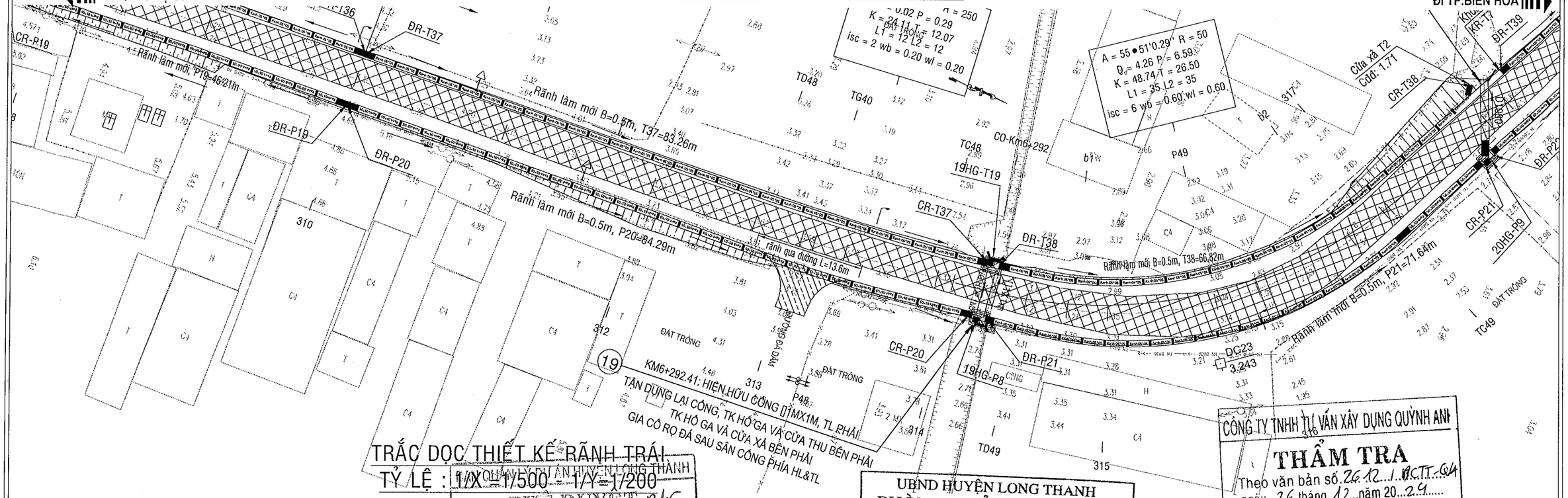
Ngày 18 tháng 12 năm 20.24

Ký tên

Đỗ Ánh Dương

DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH: NÂNG CẤP ĐƯỜNG HƯƠNG LỘ 21 ĐỊA ĐIỂM: XÃ AN PHƯỚC - XÃ TAM AN, HUYỆN LONG THÀNH BƯỚC TRIỂN KHAI SAU THIẾT KẾ CƠ SỞ THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG	ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN LIÊN DANH TƯ VẤN: CÔNG TY CP XÂY DỰNG HẠ TẦNG TRUNG TÍN; CÔNG TY CỔ PHẦN IDECO VIỆT NAM	THỰC HIỆN: ĐẶNG THỊ HẰNG KIỂM TRA: BÙI PHƯƠNG NAM C.T.THIẾT KẾ: TRẦN ĐỨC BAN C.N.THIẾT KẾ: PHAN TÔ ANH VŨ	CÔNG TY CỔ PHẦN IDECO VIỆT NAM CÔNG PHÓ GIÁM ĐỐC NGUYỄN THÀNH CHIẾN	BÌNH ĐỒ - TRẮC DỌC RÃNH TRÁI TỶ LỆ: XEM BẢN VẼ; BẢN VẼ SỐ: LẦN XUẤT BẢN:; MÃ DỰ ÁN: 24008

BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ RÃNH_ TỶ LỆ:1/500



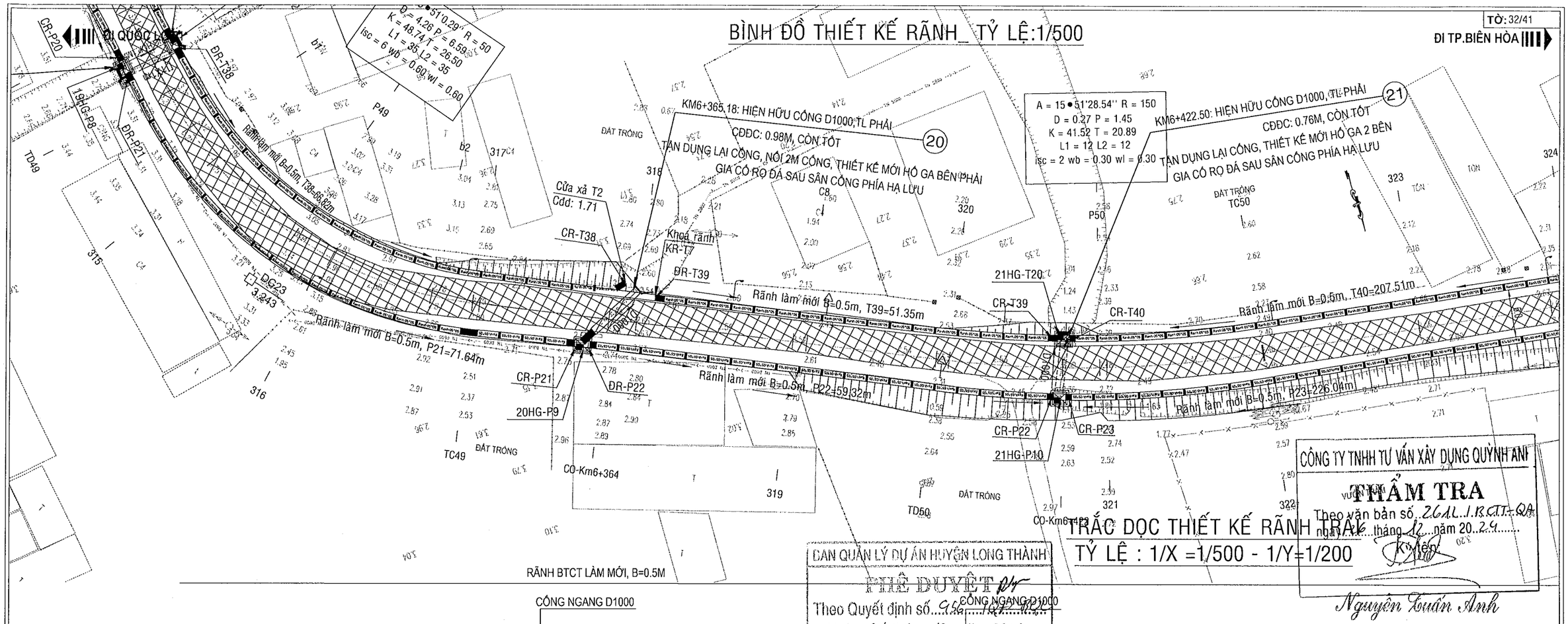
TRẮC DỌC THIẾT KẾ RÃNH TRÁI
TỶ LỆ : 1/X = 1/500 - 1/Y = 1/200

RÃNH BTCT LÀM MỚI, B=0.5M

MSS:0.00

| | | |

BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ RÃNH_TỶ LỆ:1/500



CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG QUỲNH ANH

THẨM TRA

Theo văn bản số: 2611.1.BCTT-QA

ngày 12 tháng 12 năm 2024

Ký tên

Nguyễn Tuấn Anh

TRẮC DỌC THIẾT KẾ RÃNH TRÁI

TỶ LỆ : 1/X =1/500 - 1/Y=1/200

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN HUYỆN LONG THÀNH

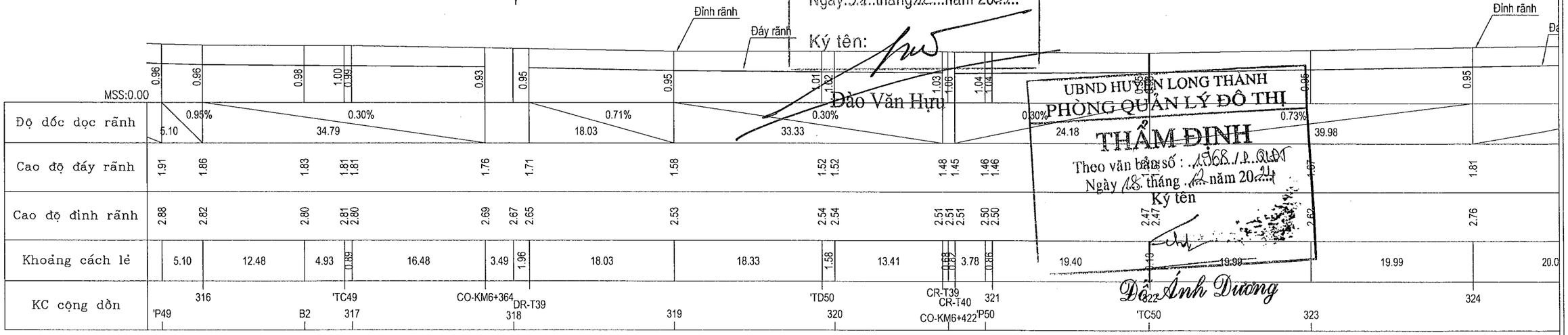
PHÊ DUYỆT

Theo Quyết định số: 2552/QĐ-UBND

Ngày 31 tháng 12 năm 2024

Ký tên:

Đào Văn Hựu



UBND HUYỆN LONG THÀNH

PHÒNG QUẢN LÝ ĐÔ THỊ

THẨM ĐỊNH

Theo văn bản số: 1368/1.QLĐT

Ngày 18 tháng 12 năm 2024

Ký tên

Đỗ Ánh Dương

DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH: NÂNG CẤP ĐƯỜNG HƯƠNG LỘ 21 ĐỊA ĐIỂM: XÃ AN PHƯỚC - XÃ TAM AN, HUYỆN LONG THÀNH BƯỚC TRIỂN KHAI SAU THIẾT KẾ CƠ SỞ THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG	ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN LIÊN DANH TƯ VẤN: CÔNG TY CP XÂY DỰNG HẠ TẦNG TRUNG TÍN; CÔNG TY CỔ PHẦN IDECO VIỆT NAM	THỰC HIỆN	ĐẶNG THỊ HẰNG
		KIỂM TRA	BÙI PHƯƠNG NAM
		C.T.THIẾT KẾ	TRẦN ĐỨC BAN
		C.N.THIẾT KẾ	PHAN TÔ ANH VŨ

CÔNG TY CỔ PHẦN IDECO VIỆT NAM
CÔNG PHÓ GIÁM ĐỐC
NGUYỄN THÀNH CHIẾN

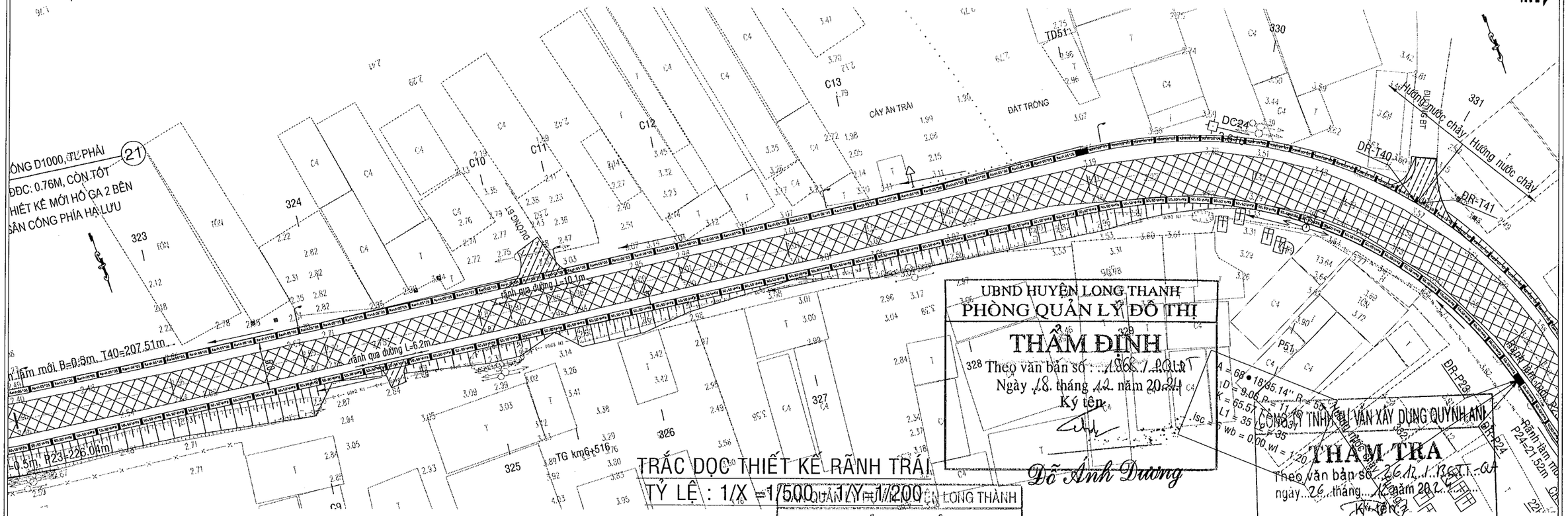
BÌNH ĐỒ - TRẮC DỌC RÃNH TRÁI

TỶ LỆ: XEM BẢN VẼ	BẢN VẼ SỐ	
LẦN XUẤT BẢN:	MÃ DỰ ÁN	24008

ĐI QUỐC LỘ 51

BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ RÃNH_ TỶ LỆ:1/500

ĐI TP.BIÊN HÒA



UBND HUYỆN LONG THANH
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÔ THỊ
THẨM ĐỊNH
328 Theo văn bản số : ...1866../..PQLĐT
Ngày ..18.. tháng ..12.. năm 2024
Ký tên:
Đỗ Ánh Dương

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG QUỲNH ANH
THẨM TRA
Theo văn bản số ...26.12../..BCTT-QA
ngày...26..tháng...12..năm 2024
Ký tên:
Nguyễn Tuấn Anh

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số...C56../QĐ-UBND
Ngày...31..tháng...12..năm 2024.
Ký tên:
Đào Văn Hựu

Đỉnh rãnh
Đáy rãnh

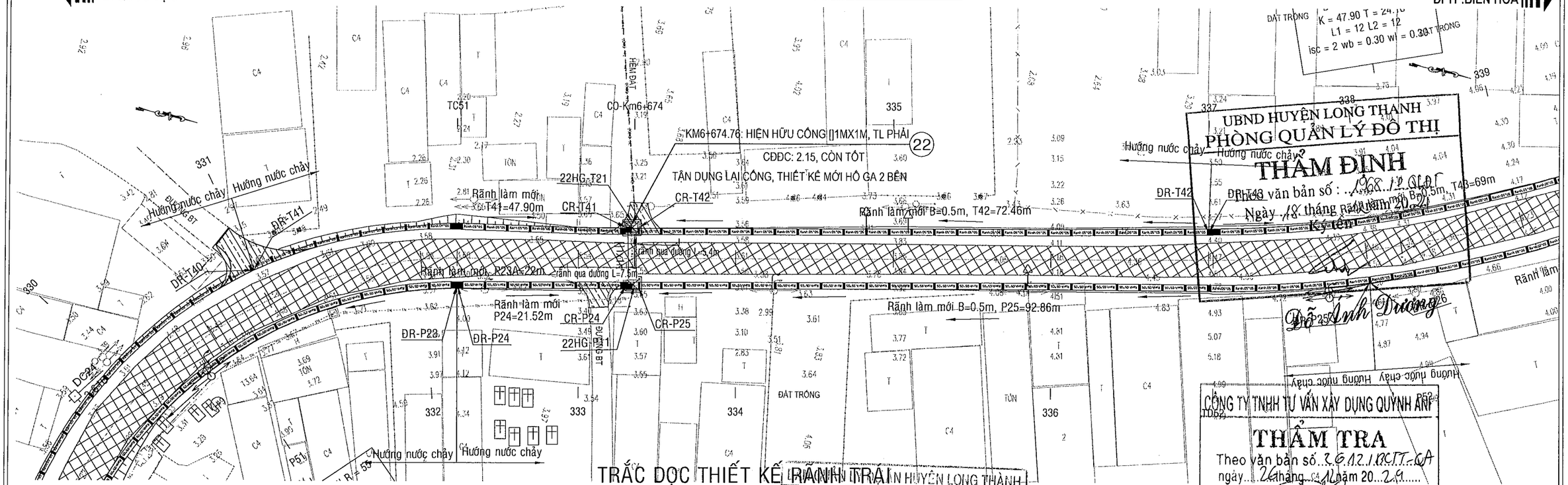
MSS:0.00														
Độ dốc dọc rãnh	9.98	0.71%	28.90	0.30%	31.10	0.36%	19.99	1.05%	18.95	0.34%	1.03	1.92%	21.71	1.08%	12.75	1.11%	8.93	21.60
Cao độ đáy rãnh		1.81		1.95	2.02	2.05		2.11		2.18		2.38						
Cao độ đỉnh rãnh		2.76		2.91	2.97	3.00		3.06		3.13		3.33 3.33		3.75		3.89		3.99
Khoảng cách lẻ	19.99	20.00		8.90	11.10	20.00		19.99		18.95		1.03	21.71	12.75		8.93		21.60
KC cộng dồn		324		325	TG KM6+516	326		327		328		329 'TD51		330		'P51	331	

DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH: NÂNG CẤP ĐƯỜNG HƯƠNG LỘ 21 ĐỊA ĐIỂM: XÃ AN PHƯỚC - XÃ TAM AN, HUYỆN LONG THÀNH BƯỚC TRIỂN KHAI SAU THIẾT KẾ CƠ SỞ THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG	ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN LIÊN DANH TƯ VẤN: CÔNG TY CP XÂY DỰNG HẠ TẦNG TRUNG TÍN; CÔNG TY CỔ PHẦN IDECO VIỆT NAM	THỰC HIỆN	ĐẶNG THỊ HẰNG	CÔNG TY CỔ PHẦN IDECO VIỆT NAM PHÓ GIÁM ĐỐC NGUYỄN THÀNH CHIẾN
		KIỂM TRA	BÙI PHƯƠNG NAM	
		C.T.THIẾT KẾ	TRẦN ĐỨC BAN	
		C.N.THIẾT KẾ	PHAN TÔ ANH VŨ	

BÌNH ĐỒ - TRẮC DỌC RÃNH TRÁI

TỶ LỆ: XEM BẢN VẼ	BẢN VẼ SỐ	
LẦN XUẤT BẢN:	MÃ DỰ ÁN	24008

BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ RÃNH_ TỶ LỆ:1/500



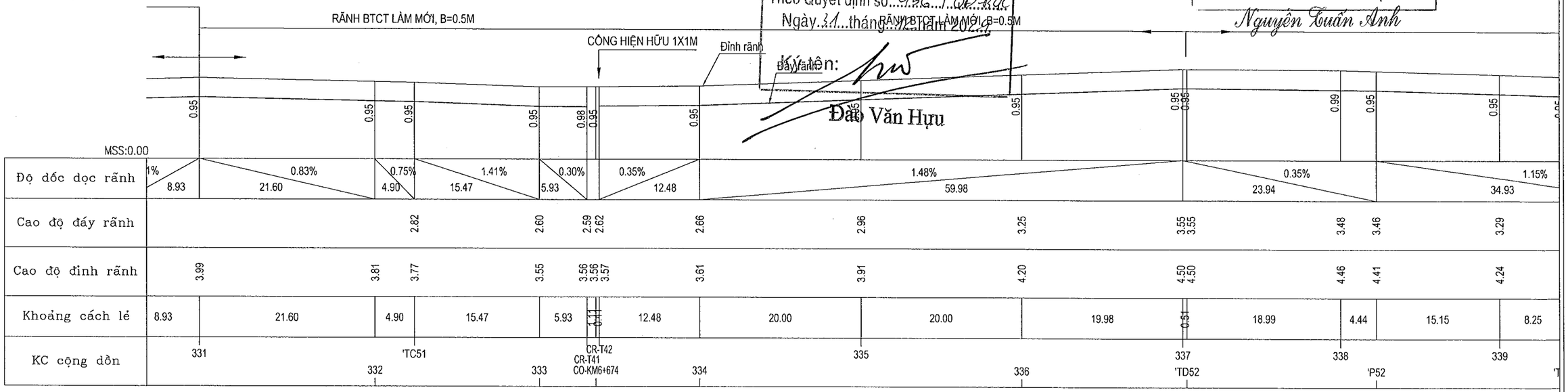
UBND HUYỆN LONG THÀNH
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÔ THỊ
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số : 1668 /QLĐT
Ngày 18 tháng 12 năm 2021
Ký tên:
Đỗ Anh Dương

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG QUỲNH ANH
THẨM TRA
Theo văn bản số 3612/BCTT-CA
ngày 24 tháng 11 năm 2021
Ký tên:
Nguyễn Tuấn Anh

TRẮC DỌC THIẾT KẾ RÃNH TRÁI

TỶ LỆ : 1/X =1/500 - 1/Y=1/200

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số 956 /QĐ-BQL
Ngày 31 tháng 12 năm 2021
Ký tên:
Đào Văn Hựu



Ghi chú: Vị trí thoát nước số 03,07,08,09,10,11,12,14,17,22 quá trình khảo sát không thể xác định được cao độ đáy cống do hố ga bị lấp mặt , TVTK đang lấy theo cao độ hoàn công Trước khi thi công đơn vị thi công cần kiểm tra lại.

DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH: NÂNG CẤP ĐƯỜNG HƯƠNG LỘ 21 ĐỊA ĐIỂM: XÃ AN PHƯỚC - XÃ TAM AN, HUYỆN LONG THÀNH BƯỚC TRIỂN KHAI SAU THIẾT KẾ CƠ SỞ THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG	ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN LIÊN DANH TƯ VẤN: CÔNG TY CP XÂY DỰNG HẠ TẦNG TRUNG TÍN; CÔNG TY CỔ PHẦN IDECO VIỆT NAM	THỰC HIỆN	ĐẶNG THỊ HẰNG	CÔNG TY CỔ PHẦN IDECO VIỆT NAM PHÓ GIÁM ĐỐC NGUYỄN THÀNH CHIẾN
		KIỂM TRA	BÙI PHƯƠNG NAM	
		C.T.THIẾT KẾ	TRẦN ĐỨC BAN	
		C.N.THIẾT KẾ	PHAN TÔ ANH VŨ	

BÌNH ĐỒ - TRẮC DỌC RÃNH TRÁI

TỶ LỆ: XEM BẢN VẼ	BẢN VẼ SỐ	
LẦN XUẤT BẢN:	MÃ DỰ ÁN	24008

BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ RÃNH_ TỶ LỆ:1/500

TỜ: 35/41

ĐI QUỐC LỘ 51

ĐI TP.BIÊN HÒA

A = 18°17'46.32'' R = 150
D = 0.41 P = 1.93
K = 47.90 T = 24.16
L1 = 12 L2 = 12
isc = 2 wb = 0.30 wt = 0.30

KM6+818.59: HIỆN HỮU CỐNG D1000, TL PHẢI
TẬN DỤNG LẠI CỐNG, THIẾT KẾ HỐ GA VÀ CỬA XẢ 2 BÊN
GIA CỐ RỌ ĐÁ PHÍA HL & TL

23

24

Rãnh làm mới B=0.5m, T43=69m

Rãnh làm mới B=0.5m, T44=68.18m

Rãnh làm mới B=0.5m, T45=104.75m

Rãnh làm mới B=0.5m, P26=50.93m

Rãnh làm mới B=0.5m, P27=67.85m

Rãnh làm mới B=0.5m, P28=96.49m

rãnh qua đường L=6.0m

Hướng nước chảy

ĐẤT TRỐNG

CÂY ĂN TRÁI

TỒN

CO-Km6+818

23HG-T22

CR-T43

CR-T44

ĐR-T44

ĐR-T45

ĐR-P26

CR-P26

CR-P27

23HG-P12

ĐR-P27

ĐR-P28

TC52

TC53

TD53

TD54

TD55

P52

P53

P54

338

339

340

341

342

343

344

345

347

A = 2°43'53.18'' R = 600
D = 0.01 P = 0.17
K = 28.60 T = 14.30
L1 = 0 L2 = 0

RÃNH BTCT LÀM MỚI, B=0.5m

TRẮC DỌC THIẾT KẾ RÃNH TRÁI

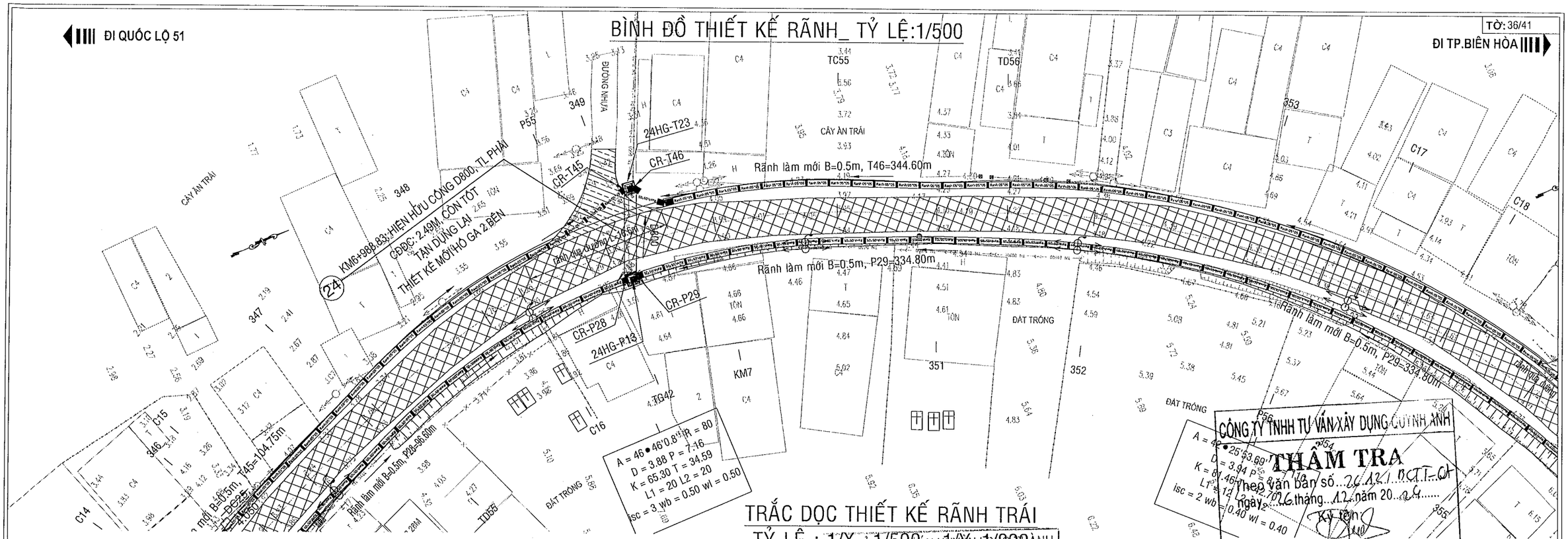
TỶ LỆ: 1/X=1/500 1/Y=1/200

Đỉnh rãnh
Đáy rãnh
CỐNG NGANG D1000

MSS:0.00

| | | |

BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ RÃNH_ TỶ LỆ:1/500



CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG CƯ NH ANH

THẨM TRA

Theo văn bản số...26/12/BCTT-CA

Ngày...12 tháng...12 năm 2024

Ký tên

Nguyễn Tuấn Anh

TRẮC DỌC THIẾT KẾ RÃNH TRÁI

TỶ LỆ : 1/X = 1/500 H 1/Y = 1/200

PHÊ DUYỆT

Theo Quyết định số...456/QĐ-BQL

Ngày...31...tháng...12...năm 2024

Ký tên:

Đào Văn Hựu

UBND HUYỆN LONG THÀNH

PHÒNG QUẢN LÝ ĐÔ THỊ

THẨM ĐỊNH

Theo văn bản số : ...4368/PQLĐT

Ngày 18 tháng 12 năm 2024

Ký tên

Đỗ Ánh Dương

CÔNG NGANG D800

RÃNH BTCT LÀM MỚI, B=0.5M

RÃNH BTCT LÀM MỚI B=0.5M

Đỉnh rãnh

Đáy rãnh

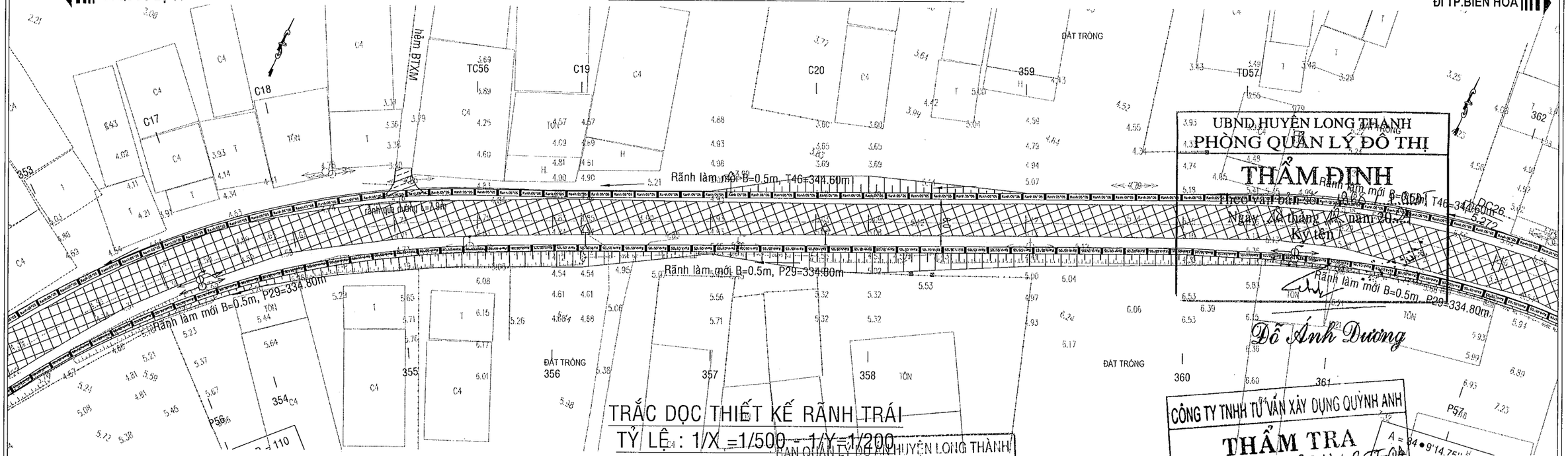
MSS:0.00

| | | |

BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ RÃNH_ TỶ LỆ:1/500

ĐI QUỐC LỘ 51

ĐI TP.BIÊN HÒA

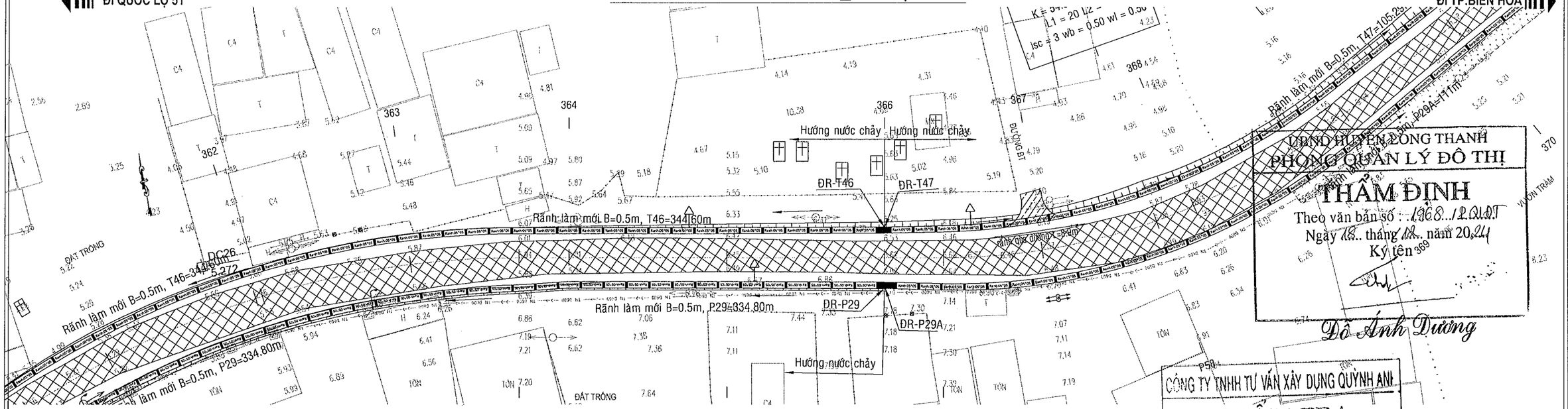


TRẮC DỌC THIẾT KẾ RÃNH TRÁI

TỶ LỆ : 1/X =1/500 - 1/Y =1/200

| | | |

BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ RÃNH_ TỶ LỆ:1/500



UBND HUYỆN LONG THANH
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÔ THỊ
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số : 1968../2.QLĐT
Ngày 18.. tháng 12.. năm 2024
Ký tên
Đỗ Ánh Dương

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG QUỲNH ANH
THẨM TRA
Theo văn bản số 2612../BCTT-QA
ngày 26 tháng 12 năm 2024
Ký tên
Nguyễn Tuấn Anh

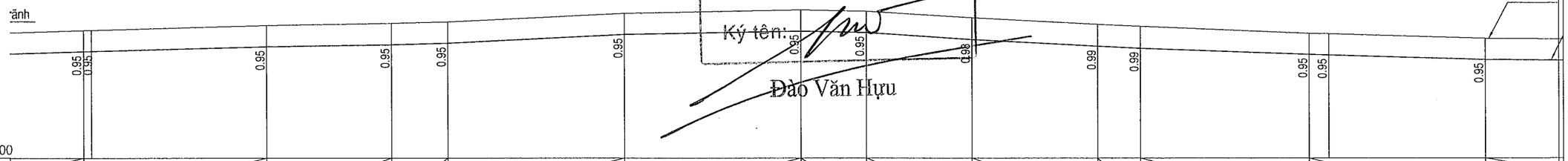
BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN HUYỆN LONG THÀNH
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số 456../QĐ-BQL
Ngày 31 tháng 12 năm 2024
Ký tên:
Đào Văn Hựu

TRẮC DỌC THIẾT KẾ RÃNH TRÁI

TỶ LỆ : 1/X =1/500 ; 1/Y=1/200

RÃNH BTCT LÀM MỚI, B=0.5M

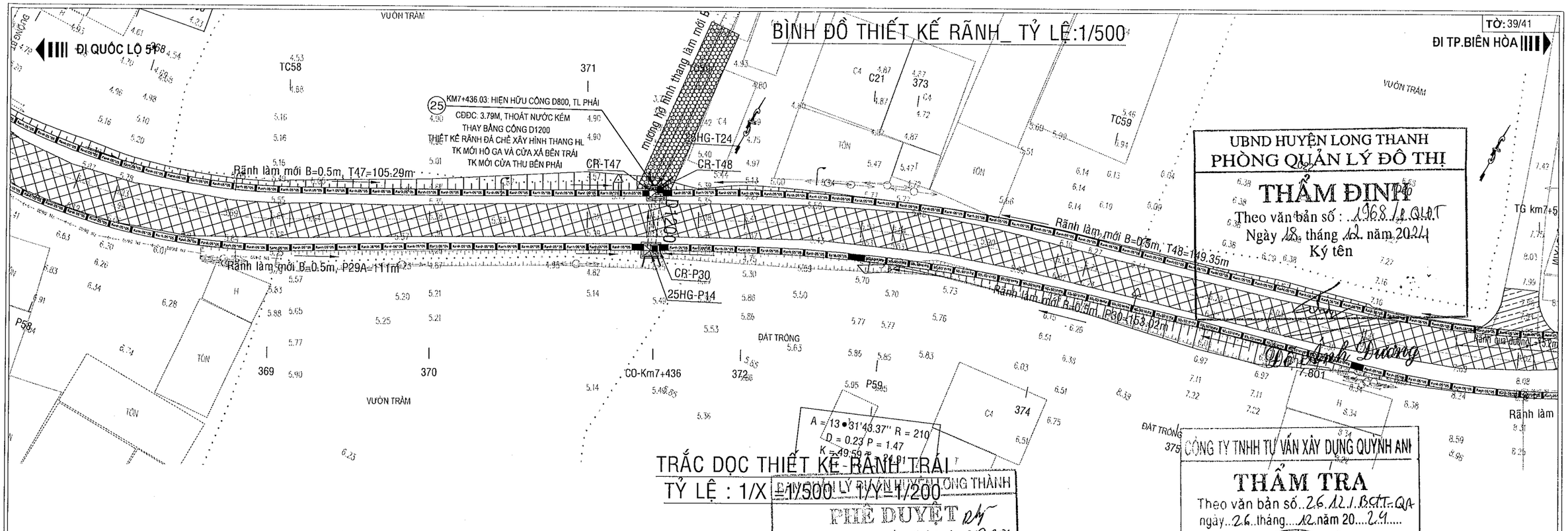
RÃNH BTCT LÀM MỚI, B=0.5M



MSS:0.00

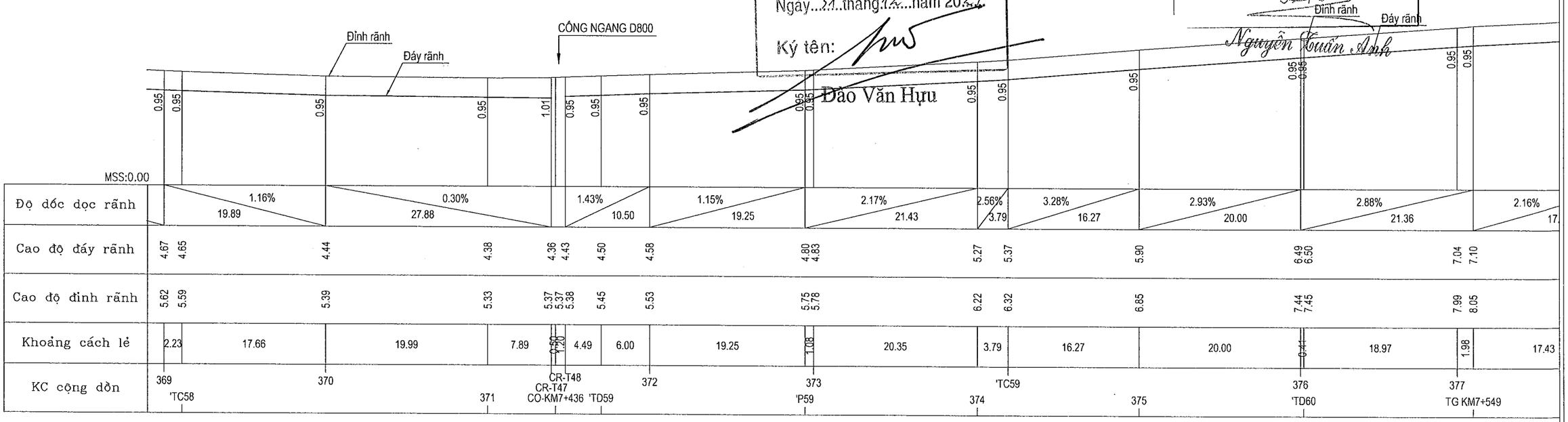
| | | |

BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ RÃNH_ TỶ LỆ:1/500



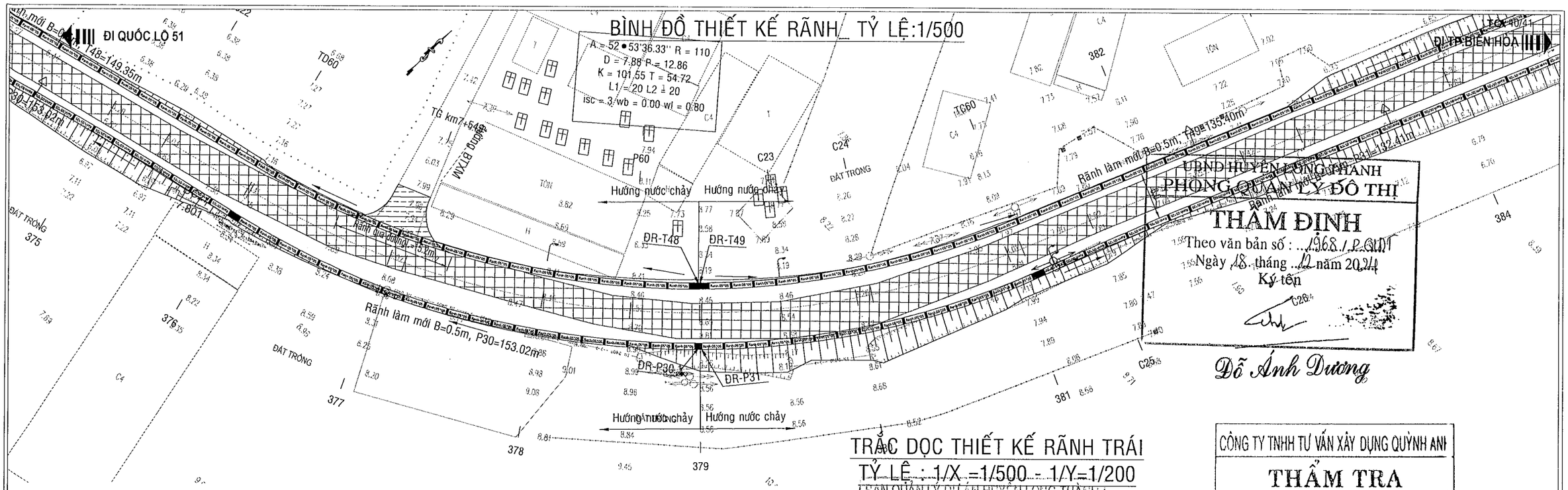
TRẮC DỌC THIẾT KẾ RÃNH TRÁI

TỶ LỆ : 1/X =1/500 1/Y=1/200



DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH: NÂNG CẤP ĐƯỜNG HƯƠNG LỘ 21 ĐỊA ĐIỂM: XÃ AN PHƯỚC - XÃ TAM AN, HUYỆN LONG THÀNH BƯỚC TRIỂN KHAI SAU THIẾT KẾ CƠ SỞ THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG	ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN LIÊN DANH TƯ VẤN: CÔNG TY CP XÂY DỰNG HẠ TẦNG TRUNG TÍN; CÔNG TY CỔ PHẦN IDECO VIỆT NAM	THỰC HIỆN	ĐẶNG THỊ HẰNG	CÔNG TY CỔ PHẦN IDECO VIỆT NAM PHÓ GIÁM ĐỐC NGUYỄN THÀNH CHIẾN	BÌNH ĐỒ - TRẮC DỌC RÃNH TRÁI
		KIỂM TRA	BÙI PHƯƠNG NAM		TỶ LỆ: XEM BẢN VẼ / BẢN VẼ SỐ
		C.T.THIẾT KẾ	TRẦN ĐỨC BAN		LẦN XUẤT BẢN: / MÃ DỰ ÁN: 24008
		C.N.THIẾT KẾ	PHAN TÔ ANH VŨ		

BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ RÃNH_ TỶ LỆ:1/500



UBND HUYỆN LONG THÀNH
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÔ THỊ
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số : ..1968 / P.QLĐT
Ngày 18 tháng 12 năm 2024
Ký tên

Đỗ Ánh Dương

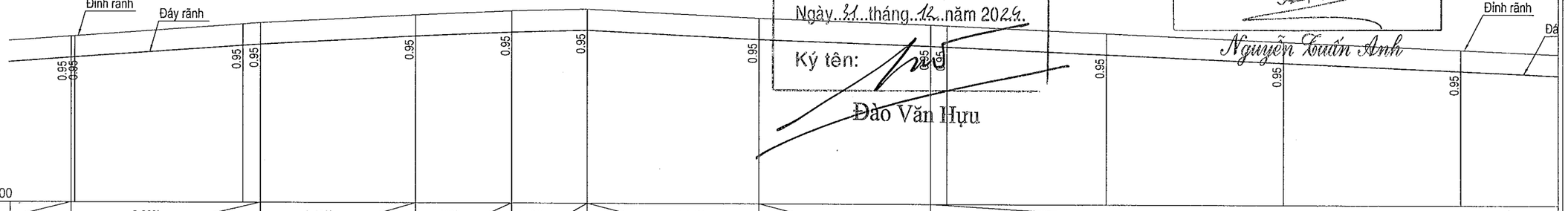
TRẮC DỌC THIẾT KẾ RÃNH TRÁI
TỶ LỆ : 1/X =1/500 - 1/Y=1/200

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN HUYỆN LONG THÀNH
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số 952 / QĐ-BQL
Ngày 31 tháng 12 năm 2024
Ký tên:

Đào Văn Hựu

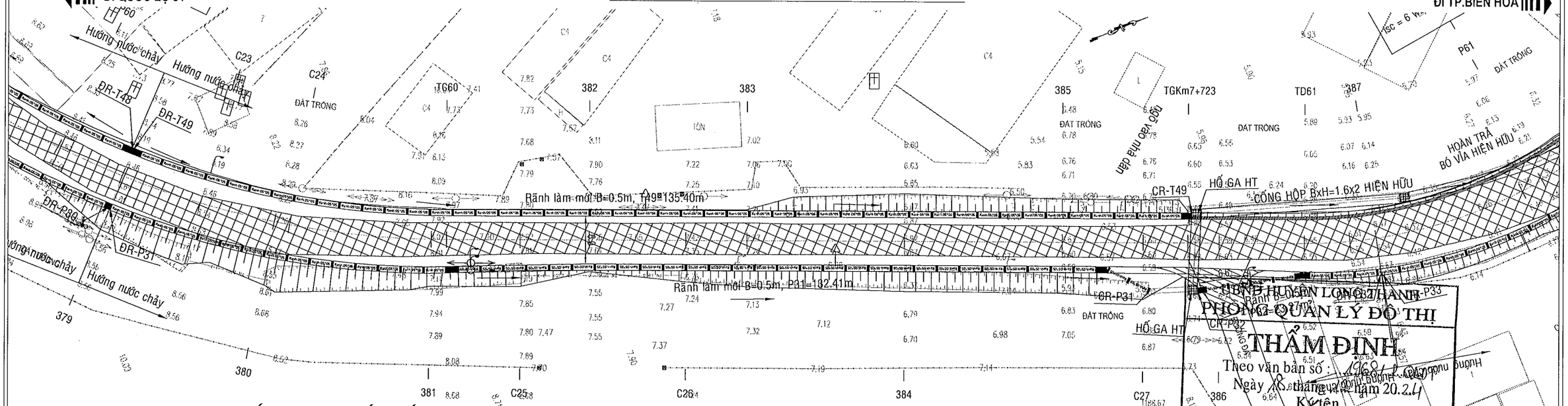
CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG QUỲNH ANH
THẨM TRA
Theo văn bản số 26 12 / BCTT-QA
ngày 26 tháng 12 năm 2024
Ký tên:

Nguyễn Tuấn Anh

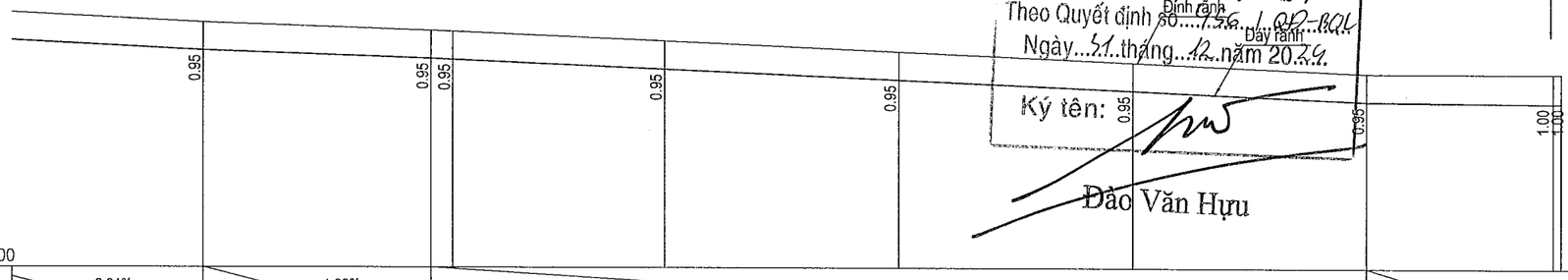


| | | |

BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ RÃNH_ TỶ LỆ:1/500



TRẮC DỌC THIẾT KẾ RÃNH TRÁI
TỶ LỆ : 1/X =1/500 - 1/Y=1/200



MSS:0.00

Độ dốc dọc rãnh	2.04% (19.38)	1.38% (19.43)	1.78% (79.91)			0.30% (16.67)	
Cao độ đáy rãnh	7.36	7.10 7.06	6.74	6.39	6.03	5.68	5.63
Cao độ đỉnh rãnh	8.31	8.04 8.01	7.69	7.34	6.98	6.63	6.63 6.63
Khoảng cách lẻ	19.38	19.43	1.87	18.05	20.00	20.00	20.00	16.00	0.67
KC cộng dồn	380		381 'TC60	382	383	384	385	TGKM7+723 CR-T42	

CƠ QUAN QUẢN LÝ DỰ ÁN HUYỆN LONG THÀNH
RÃNH BTCT LÀM MỚI, B=0.5M
Đỉnh rãnh
Theo Quyết định số...756../QĐ-BQL
Ngày...31..tháng...12..năm 20.24.
Đáy rãnh
Ký tên:
Đào Văn Hựu

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH
BAN QUẢN LÝ ĐỒ THỊ
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÔ THỊ
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số : 1968/QLĐT-QHXD
Ngày 18 tháng 12 năm 2024
Ký tên
Đỗ Ánh Dương

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG QUỲNH ANH
THẨM TRA
Theo văn bản số 26.12.1.BCTT-QA
ngày 26 tháng 12 năm 2024
Ký tên:
Nguyễn Tuấn Anh

DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH:
NÂNG CẤP ĐƯỜNG HƯƠNG LỘ 21
ĐỊA ĐIỂM
XÃ AN PHƯỚC - XÃ TAM AN, HUYỆN LONG THÀNH
BƯỚC TRIỂN KHAI SAU THIẾT KẾ CƠ SỞ
THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH
BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN
LIÊN DANH TƯ VẤN: CÔNG TY CP XÂY DỰNG HẠ TẦNG TRUNG TÍN; CÔNG TY CỔ PHẦN IDECO VIỆT NAM

THỰC HIỆN	ĐẶNG THỊ HẰNG	
KIỂM TRA	BÙI PHƯƠNG NAM	
C.T.THIẾT KẾ	TRẦN ĐỨC BAN	
C.N.THIẾT KẾ	PHAN TÔ ANH VŨ	

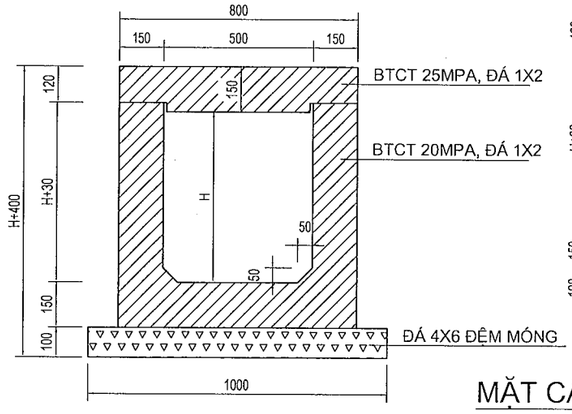
CÔNG TY CỔ PHẦN IDECO VIỆT NAM
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
NGUYỄN THÀNH CHIẾN

BÌNH ĐỒ - TRẮC DỌC RÃNH TRÁI

TỶ LỆ: XEM BẢN VẼ	BẢN VẼ SỐ	
LẦN XUẤT BẢN:	MÃ DỰ ÁN	24008

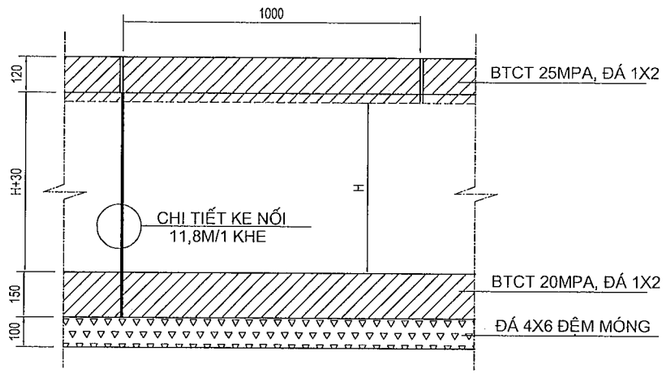
BỐ TRÍ CHUNG RÃNH

TỶ LỆ: 1/20



MẶT CẮT DỌC RÃNH

TỶ LỆ: 1/20



CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG QUỲNH ANH

THẨM TRA

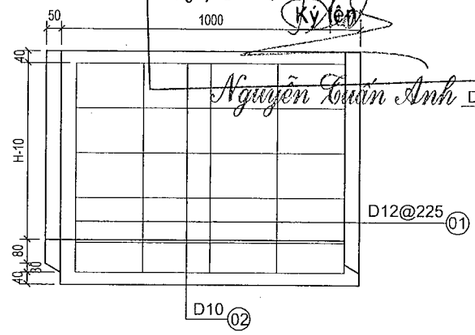
Theo văn bản số 26.12../..BCTT-QA

ngày 26 tháng 12 năm 2024

Ký tên

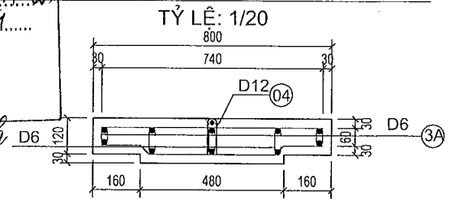
Nguyễn Tuấn Anh

CHI TIẾT THÂN RÃNH



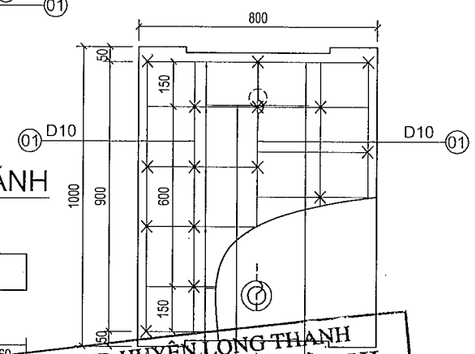
CHI TIẾT CỐT THÉP NẮP RÃNH

TỶ LỆ: 1/20



1/2 LƯỚI TRÊN

1/2 LƯỚI DƯỚI



UBND HUYỆN LONG THÀNH

PHÒNG QUẢN LÝ ĐÔ THỊ

THẨM ĐỊNH

Theo văn bản số : ...1968/..QLDT

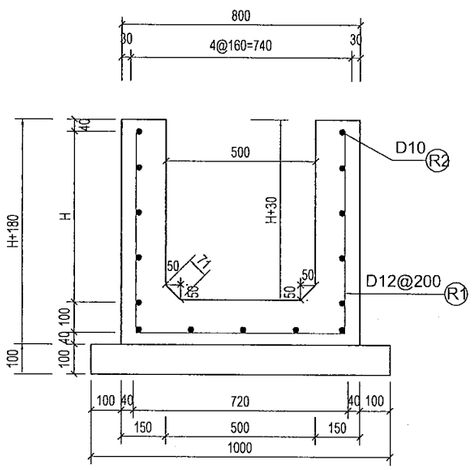
Ngày 18 tháng 12 năm 2024

Ký tên

Đỗ Ánh Dương

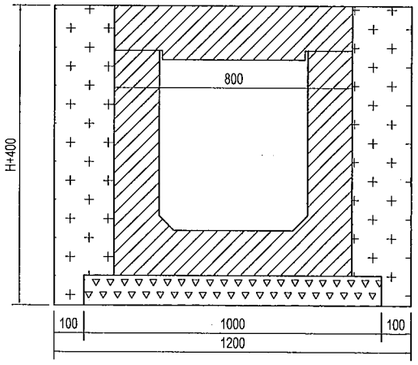
MẶT ĐỨNG RÃNH CÓ NẮP

TỶ LỆ: 1/20



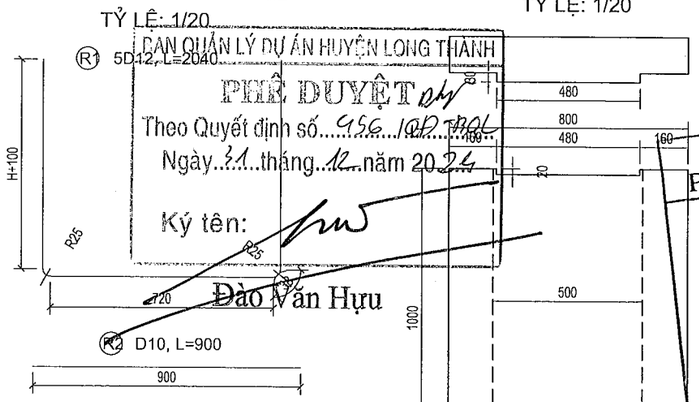
MẶT CẮT ĐÀO MÓNG RÃNH DỌC

TỶ LỆ: 1/20



CHI TIẾT CỐT THÉP

TỶ LỆ: 1/20



ĐAN QUẢN LÝ DỰ ÁN HUYỆN LONG THÀNH

PHÊ DUYỆT

Theo Quyết định số 956/QĐ-TNHH

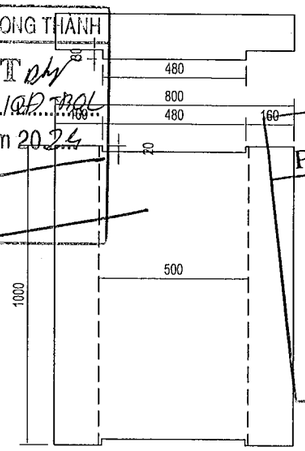
Ngày 31 tháng 12 năm 2024

Ký tên:

Đào Văn Hựu

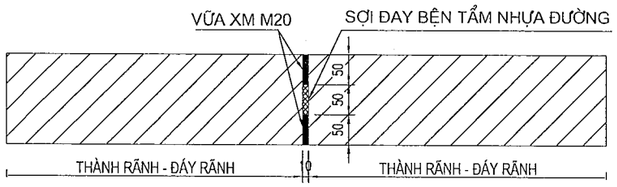
CHI TIẾT NẮP RÃNH

TỶ LỆ: 1/20



CHI TIẾT KHE NỐI

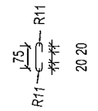
TL: 1/10



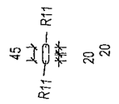
BẢNG TỔNG HỢP KHỐI LƯỢNG 1 TẤM ĐAN RÃNH

STT	Đường kính (mm)	Số lượng (thanh)	Chiều dài thanh (mm)	Tổng dài (m)	Trọng lượng/md	Tổng trọng (Kg)	
						Ø≤10	10<Ø≤18
1	10	10	900	9,00	0,617	5,55	-
2	10	6	740	4,44	0,617	2,74	-
2A	12	7	794	5,56	0,888	-	4,93
3	6	13	180	2,34	0,222	0,52	-
3A	6	8	150	1,20	0,222	0,27	-
4	10	2	370	0,74	0,617	0,46	-
5	12	2	190	0,38	0,888	-	0,34
Tổng cộng:						9,53	4,93
Ván khuôn			m2	0,81			
Bê tông			m3	0,11			

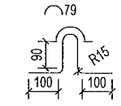
③ 13D6, L=180



3A 8D6, L=150

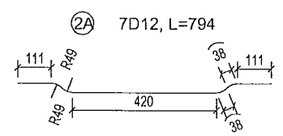


④ 2D10, L=370



⑤ 2D12, L=190

2A 7D12, L=794



② 6D10, L=740

GHI CHÚ:

- CÁC KÍCH THƯỚC TRÊN BẢN VẼ LÀ MILIMÉT, CÁC KÍCH THƯỚC KHÁC ĐƯỢC CHỈ RA CỤ THỂ
- TRONG QUÁ TRÌNH THI CÔNG ĐỀ NGHỊ ĐƠN VỊ THI CÔNG KIỂM TRA ĐƯỜNG ỐNG CẤP NƯỚC DỌC ĐƯỜNG.
- CỐT THÉP D>=10MM DÙNG CB400-V
- CỐT THÉP D<10MM DÙNG CB240-T

DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH:

NÂNG CẤP ĐƯỜNG HƯƠNG LỘ 21

ĐỊA ĐIỂM

XÃ AN PHƯỚC - XÃ TAM AN, HUYỆN LONG THÀNH

BƯỚC TRIỂN KHAI SAU THIẾT KẾ CƠ SỞ

THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN

LIÊN DANH TƯ VẤN

CÔNG TY CP XÂY DỰNG HẠ TẦNG TRUNG TÍN

CÔNG TY CỔ PHẦN IDECO VIỆT NAM

THỰC HIỆN	ĐẶNG THỊ HẰNG	
KIỂM TRA	BÙI PHƯƠNG NAM	
C.T.THIẾT KẾ	TRẦN ĐỨC BAN	
C.N.THIẾT KẾ	PHAN TÔ ANH VŨ	

CÔNG TY CỔ PHẦN IDECO VIỆT NAM

PHÓ GIÁM ĐỐC

NGUYỄN THÀNH CHIẾN

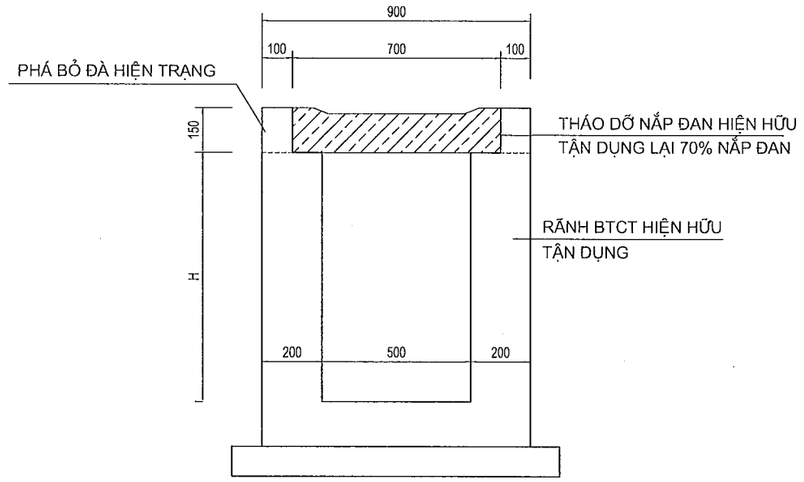
CẤU TẠO ĐIỂN HÌNH RÃNH B=0.5M

TỶ LỆ: XEM BẢN VẼ	BẢN VẼ SỐ	
LẦN XUẤT BẢN:	MÃ DỰ ÁN	24008

TỜ:

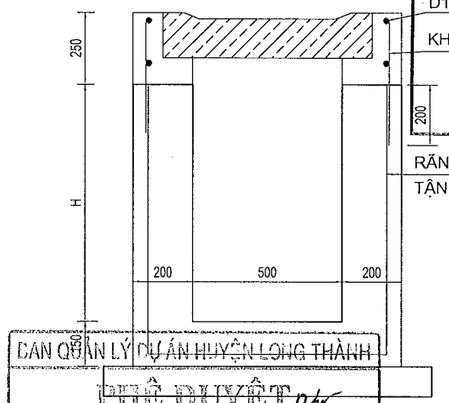
BỐ TRÍ CHUNG RÃNH HIỆN HỮU

TỶ LỆ: 1/20



CHI TIẾT NÂNG RÃNH

TỶ LỆ: 1/20



UBND HUYỆN LONG THANH
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÔ THỊ

THẨM ĐỊNH

Theo văn bản số : 1968 /TĐ-QLĐT
Ngày 18 tháng 12 năm 2024
Ký tên

Đỗ Ánh Dương

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN HUYỆN LONG THÀNH

PHÊ DUYỆT

Theo Quyết định số 956 /QĐ-BQL
Ngày 31 tháng 12 năm 2024
Ký tên:

Đào Văn Hựu

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG QUỲNH A

THẨM TRA

Theo văn bản số 2612 /BCTT-QA
ngày 25 tháng 12 năm 2024
Ký tên

Nguyễn Tuấn Anh

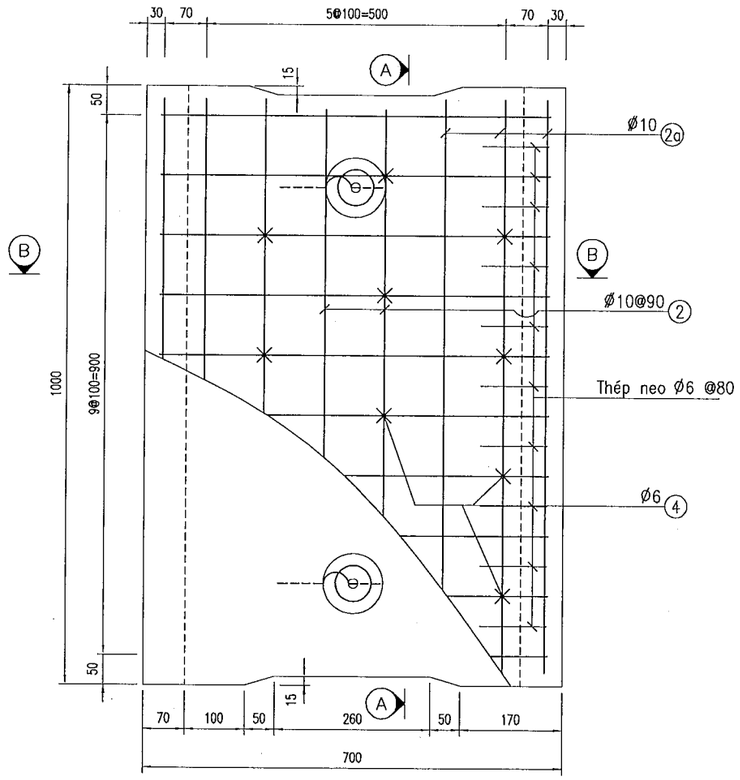
GHI CHÚ:

- CÁC KÍCH THƯỚC TRÊN BẢN VẼ LÀ MILIMÉT, CÁC KÍCH THƯỚC KHÁC ĐƯỢC CHỈ RA CỤ THỂ
- TẤM ĐAN TẬN DỤNG 70% TẤM ĐAN HIỆN TRẠNG; SỐ LƯỢNG CHÍNH XÁC NHÀ THẦU VÀ ĐƠN VỊ THI CÔNG KIỂM TRA CHI TIẾT HIỆN TRƯỜNG
- CHIỀU CAO NÂNG RÃNH TRUNG BÌNH 10CM.

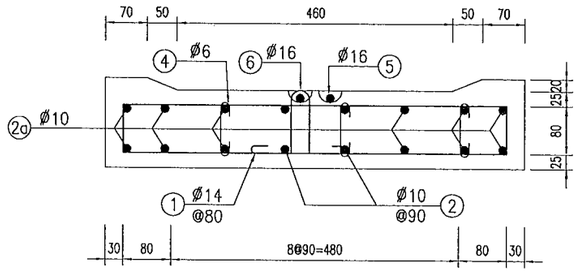
DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH: NÂNG CẤP ĐƯỜNG HƯƠNG LỘ 21 ĐỊA ĐIỂM: XÃ AN PHƯỚC - XÃ TAM AN, HUYỆN LONG THÀNH BƯỚC TRIỂN KHAI SAU THIẾT KẾ CƠ SỞ: THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG	ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN LIÊN DANH TƯ VẤN: CÔNG TY CP XÂY DỰNG HẠ TẦNG TRUNG TÍN; CÔNG TY CỔ PHẦN IDECO VIỆT NAM	THỰC HIỆN	ĐẶNG THỊ HẰNG	CÔNG TY CỔ PHẦN IDECO VIỆT NAM PHÓ GIÁM ĐỐC NGUYỄN THÀNH CHIẾN	CẤU TẠO ĐIỂN HÌNH NÂNG RÃNH HIỆN HỮU
		KIỂM TRA	BÙI PHƯƠNG NAM		
		C.T.THIẾT KẾ	TRẦN ĐỨC BAN		TỶ LỆ: XEM BẢN VẼ / BẢN VẼ SỐ:
		C.N.THIẾT KẾ	PHAN TÔ ANH VŨ		LẦN XUẤT BẢN: / MÃ DỰ ÁN: 24008

TỜ:

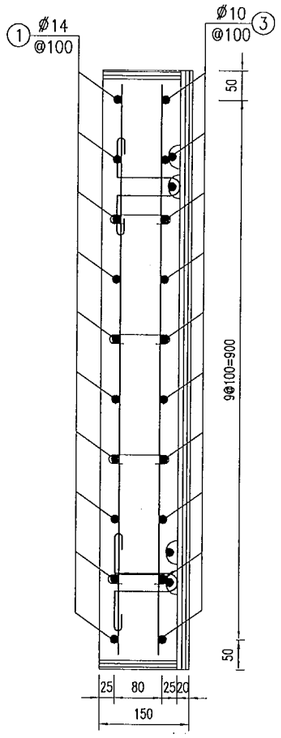
CHI TIẾT TẤM ĐAN
TL: 1/10



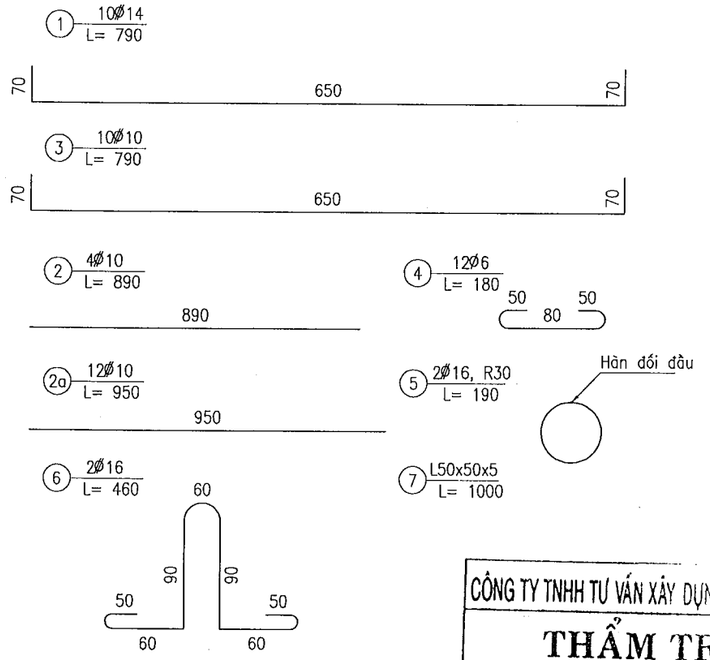
B-B
TL: 1/10



A-A
TL: 1/10



CHI TIẾT CỐT THÉP



CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG GOTA...

THẨM TRA

Theo văn bản số..26.12../.BQLT-QA

ngày...26 tháng..12 năm 20..24.....

Ký tên

Nguyễn Tuấn Anh

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN HUYỆN LONG THÀNH

PHÊ DUYỆT

Theo Quyết định số...456.../QĐ-BQL

Ngày..31..tháng..12...năm 2024.

Ký tên:

Đào Văn Hựu

BẢNG TỔNG HỢP KHỐI LƯỢNG 1 TẤM ĐAN

Tên thanh	Đường kính (mm)	Số lượng (thanh)	Chiều dài thanh (mm)	Tổng dài (m)	Trọng lượng/md	Tổng trọng
1	14	10	790	7,90	1,208	9,55
2	10	4	890	3,56	0,617	2,19
2A	10	12	950	11,40	0,617	7,03
3	10	10	790	7,90	0,617	4,87
4	6	12	180	2,16	0,222	0,48
5	16	2	190	0,38	1,578	0,60
6	16	2	460	0,92	1,578	1,45
Tổng cộng:						26,17
Khối lượng cốt thép tròn					**26,17**	**kg**
Tổng khối lượng bê tông 25Mpa:					**0,09**	**m3**
Ván khuôn:					**0,51**	**m2**

UBND HUYỆN LONG THANH

PHÒNG QUẢN LÝ ĐÔ THỊ

THẨM ĐỊNH

Theo văn bản số: 1968../2024

Ngày 18 tháng 12 năm 2024

Ký tên

Anh Dương

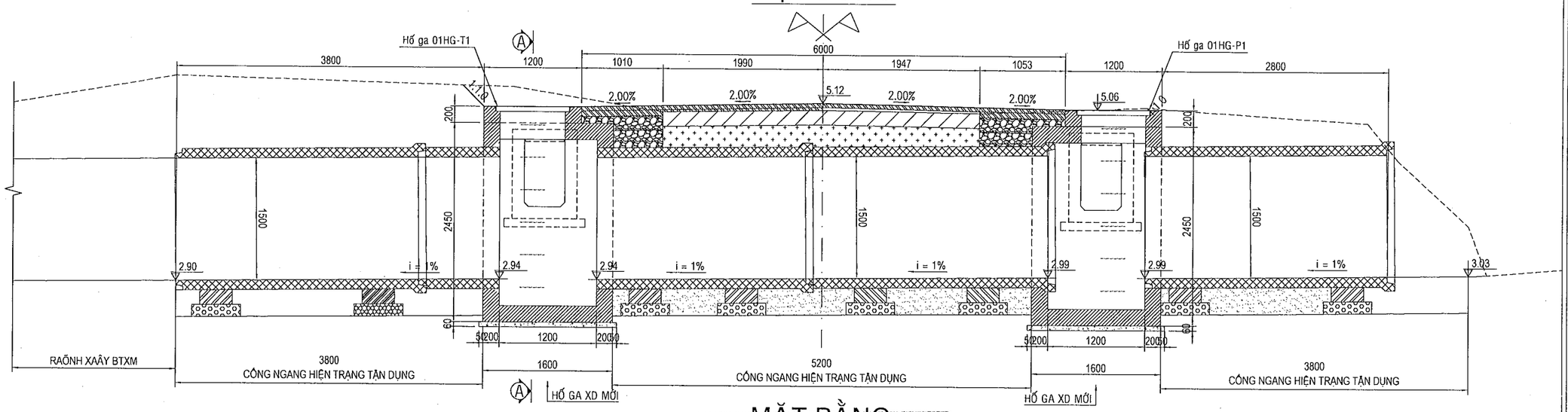
GHI CHÚ:

- Kích thước trong bản vẽ dùng đơn vị mm.
- Kí hiệu Ø dùng cho thép có gờ và Ø dùng cho thép tròn trơn.
- Các tấm đan được thiết kế với tải trọng H30.
- Tấm đan loại 1 dùng cho các đoạn rãnh thông thường.

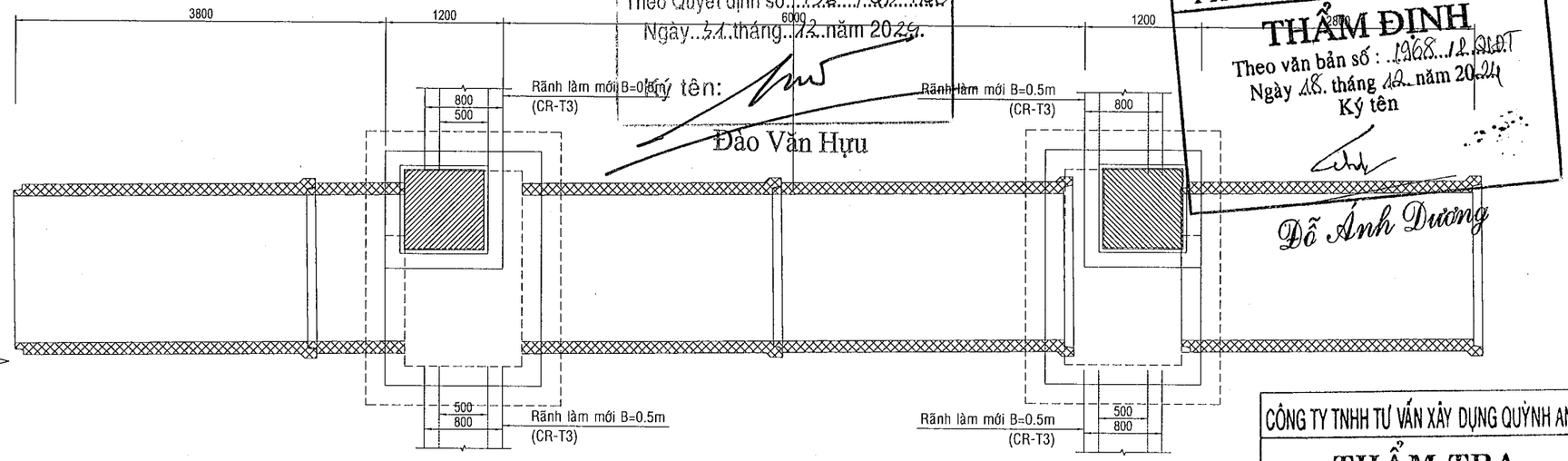
DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH: NÂNG CẤP ĐƯỜNG HƯƠNG LỘ 21 ĐỊA ĐIỂM: XÃ AN PHƯỚC - XÃ TAM AN, HUYỆN LONG THÀNH BƯỚC TRIỂN KHAI SAU THIẾT KẾ CƠ SỞ THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG	ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN LIÊN DANH TƯ VẤN: CÔNG TY CP XÂY DỰNG HẠ TẦNG TRUNG TÍN; CÔNG TY CỔ PHẦN IDECO VIỆT NAM	THỰC HIỆN	ĐẶNG THỊ HẰNG	CÔNG TY CỔ PHẦN IDECO VIỆT NAM PHÓ GIÁM ĐỐC NGUYỄN THANH CHIẾN	CẤU TẠO TẤM ĐAN CẢI TẠO RÃNH
		KIỂM TRA	BÙI PHƯƠNG NAM		TỶ LỆ: — BẢN VẼ SỐ: — LẦN XUẤT BẢN: — MÃ DỰ ÁN: 24008
		C.T.THIẾT KẾ	TRẦN ĐỨC BAN		
		C.N.THIẾT KẾ	PHAN TÔ ANH VŨ		

BỐ TRÍ CHUNG CỐNG NGANG ĐƯỜNG (TL: 1/50)

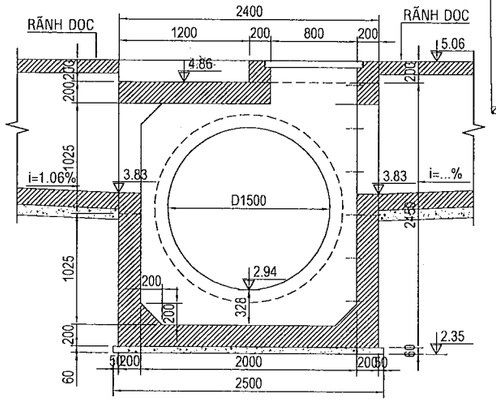
MẶT ĐỨNG



MẶT BẰNG



MẶT CẮT A-A



GHI CHÚ:

+ KÍCH THƯỚC BẢN VẼ mm
+ TƯỜNG ĐẦU, TƯỜNG CÁNH, SÂN NƯỚC BÊ TÔNG 25MPa, ĐÁ 1x2
+ BÊ TÔNG LÓT MÓNG 12MPa, ĐÁ 1x2

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN HUYỆN LONG THÀNH
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số: 956.../QĐ-BQL
Ngày 11 tháng 12 năm 2024
Ký tên:
Đào Văn Hựu

UBND HUYỆN LONG THANH
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÔ THỊ
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số: 1968.../QLĐT
Ngày 18 tháng 12 năm 2024
Ký tên
Đỗ Ánh Dương

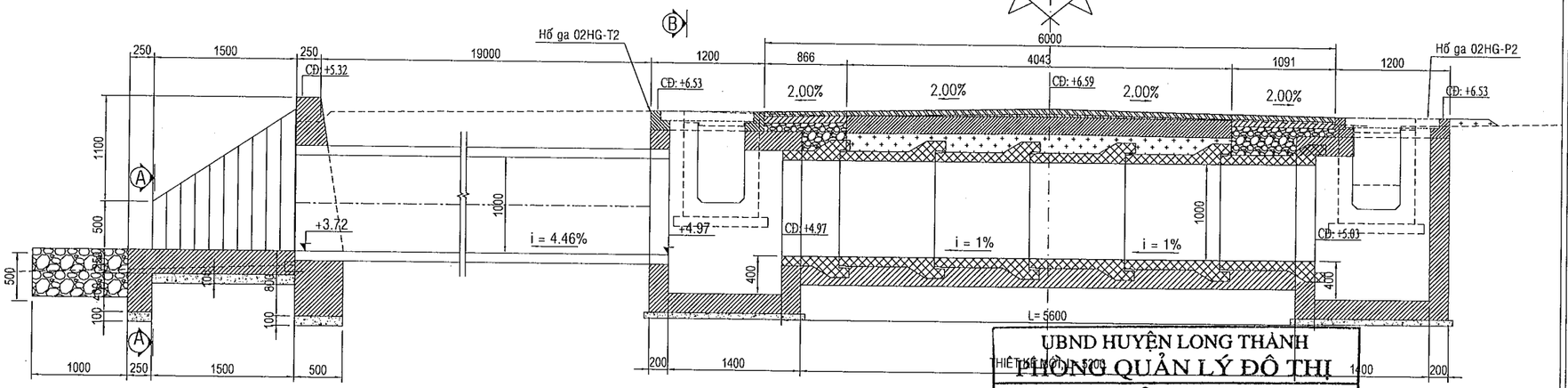
CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG QUỲNH ANH
THẨM TRA
Theo văn bản số: 26.12.BCTT-QA
ngày 26 tháng 12 năm 2024
Ký tên
Nguyễn Tuấn Anh

DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH: NÂNG CẤP ĐƯỜNG HƯƠNG LỘ 21 ĐỊA ĐIỂM: XÃ AN PHƯỚC - XÃ TAM AN, HUYỆN LONG THÀNH BƯỚC TRIỂN KHAI SAU THIẾT KẾ CƠ SỞ: THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG	ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN LIÊN DANH TƯ VẤN: CÔNG TY CP XÂY DỰNG HẠ TẦNG TRUNG TÍN; CÔNG TY CỔ PHẦN IDECO VIỆT NAM	THỰC HIỆN: ĐẶNG THỊ HẰNG KIỂM TRA: BÙI PHƯƠNG NAM C.T.THIẾT KẾ: TRẦN ĐỨC BAN C.N.THIẾT KẾ: PHAN TÔ ANH VŨ	CÔNG TY CỔ PHẦN IDECO VIỆT NAM NGUYỄN THÀNH CHIẾN	CỐNG NGANG ĐƯỜNG SỐ 1 LÝ TRÌNH: KM1+926,90 TỶ LỆ: XEM BẢN VẼ; BẢN VẼ SỐ: LẦN XUẤT BẢN:; MÃ DỰ ÁN: 24008

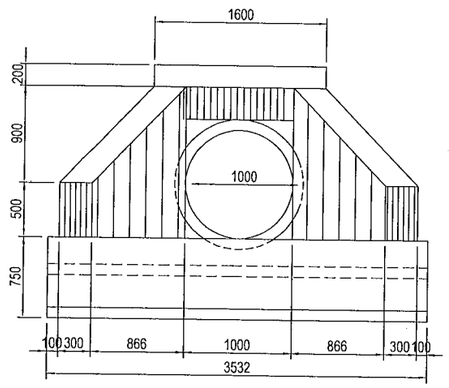
TỜ: 01/01

BỐ TRÍ CHUNG ĐẠI DIỆN CỐNG NGANG D1000 (TL: 1/50)

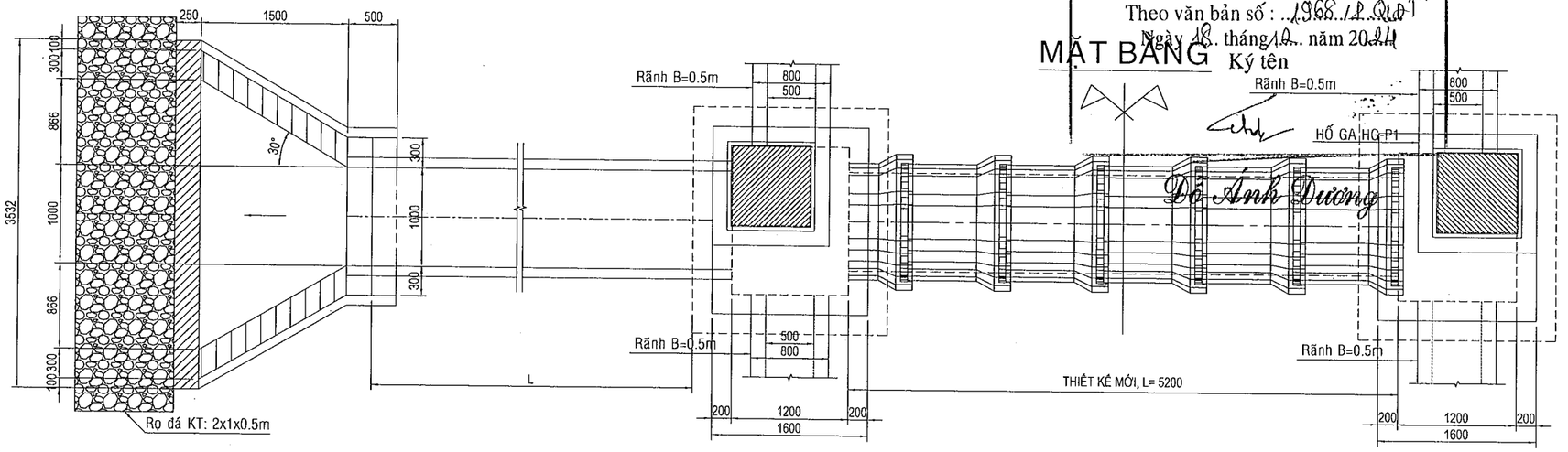
MẶT ĐỨNG



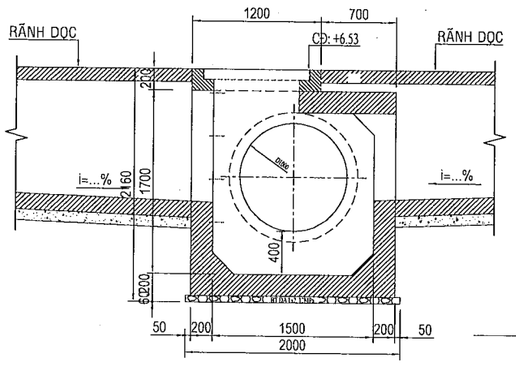
MẶT CẮT A-A



MẶT BẰNG



MẶT CẮT B-B



UBND HUYỆN LONG THÀNH
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÔ THỊ
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số : ...1968/QLĐT
Ngày 18 tháng 10 năm 2024
Ký tên
Đỗ Ánh Dương

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN HUYỆN LONG THÀNH
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số...776/QĐ-BQL
Ngày 31 tháng 12 năm 2024
Ký tên:
Đào Văn Hựu

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG QUỲNH ANH
THẨM TRA
Theo văn bản số...26.12/BCTT-QA
ngày...26 tháng 12 năm 2024
Ký tên
Nguyễn Xuân Anh

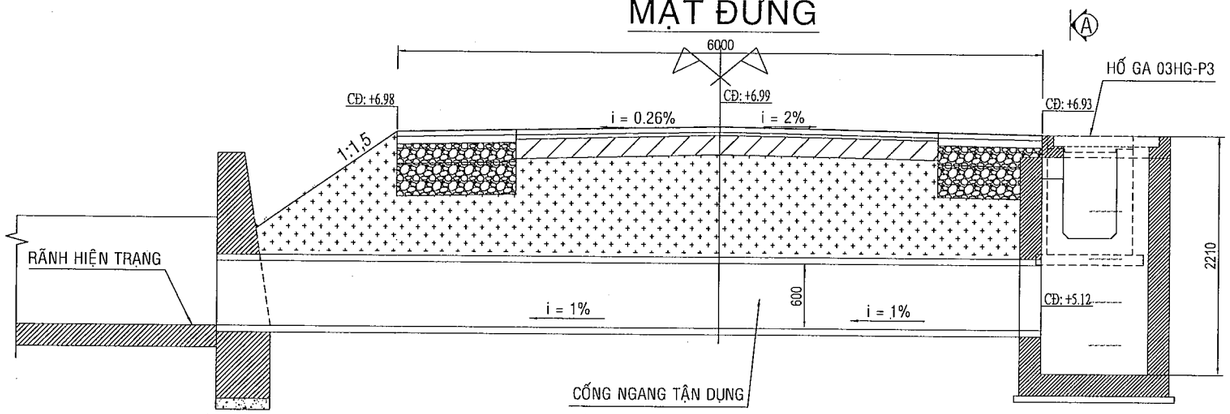
GHI CHÚ:

+ KÍCH THƯỚC BẢN VẼ: mm
BÊ TÔNG ĐẦU, TƯỜNG CÁNH, SÂN NƯỚC BÊ TÔNG 25MPa, ĐÁ 1x2
BÊ TÔNG LÓT MÓNG 12MPa, ĐÁ 1x2

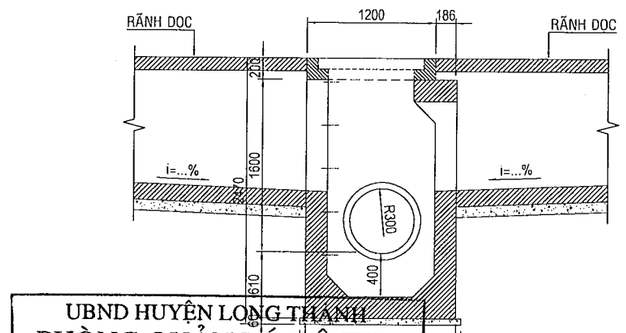
DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH: NÂNG CẤP ĐƯỜNG HƯƠNG LỘ 21 ĐỊA ĐIỂM: XÃ AN PHƯỚC - XÃ TAM AN, HUYỆN LONG THÀNH BƯỚC TRIỂN KHAI SAU THIẾT KẾ CƠ SỞ THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG	ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN LIÊN DANH TƯ VẤN: CÔNG TY CP XÂY DỰNG HẠ TẦNG TRUNG TÍN; CÔNG TY CỔ PHẦN IDECO VIỆT NAM	THỰC HIỆN: ĐẶNG THỊ HẰNG KIỂM TRA: BÙI PHƯƠNG NAM C.T.THIẾT KẾ: TRẦN ĐỨC BAN C.N.THIẾT KẾ: PHAN TÔ ANH VŨ	CÔNG TY CỔ PHẦN IDECO VIỆT NAM PHÓ GIÁM ĐỐC NGUYỄN THÀNH CHIẾN	CỐNG NGANG ĐƯỜNG SỐ 2 LÝ TRÌNH: KM2+342.02 TỶ LỆ: XEM BẢN VẼ; BẢN VẼ SỐ: LẦN XUẤT BẢN:; MÃ DỰ ÁN: 24008

BỐ TRÍ CHUNG ĐIỂN HÌNH CỐNG NGANG D600 (TL: 1/50)

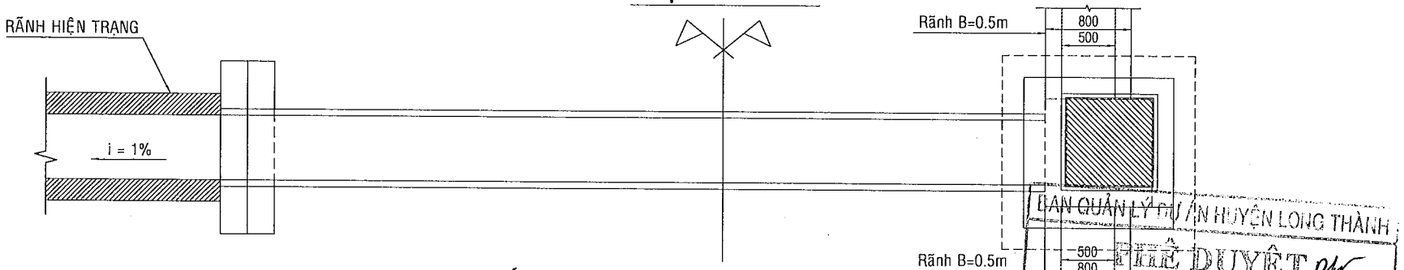
MẶT ĐỨNG



MẶT CẮT A-A



MẶT BẰNG



GHI CHÚ:

+ KÍCH THƯỚC BẢN VẼ mm
+ TƯỜNG ĐẦU, TƯỜNG CÁNH, SÂN NƯỚC BÊ TÔNG 25MPa, ĐÁ 1x2
+ BÊ TÔNG LÓT MÓNG 12MPa, ĐÁ 1x2

BAN QUẢN LÝ PHỐ THỊ HUYỆN LONG THÀNH
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số...4.56.../QĐ-BQL
Ngày..31..tháng..12..năm 20.24
Ký tên:
Đào Văn Hựu

UBND HUYỆN LONG THÀNH
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÔ THỊ
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số : ...1968./.P.QLĐT
Ngày 18.. tháng 12. năm 20.24
Ký tên
Đỗ Ánh Dương

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG QUỲNH ANH
THẨM TRA
Theo văn bản số 26.12./.P.CTT-QA
ngày...26 tháng...12 năm 20...24.....
Ký tên
Nguyễn Tuấn Anh

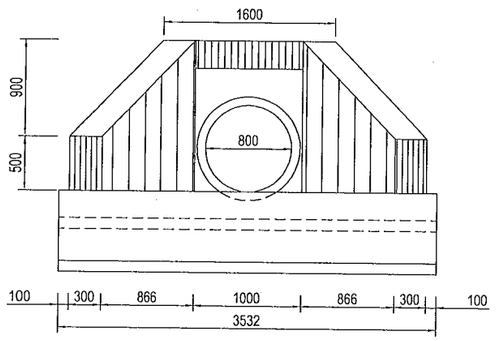
DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH: NÂNG CẤP ĐƯỜNG HƯƠNG LỘ 21 ĐỊA ĐIỂM: XÃ AN PHƯỚC - XÃ TAM AN, HUYỆN LONG THÀNH BƯỚC TRIỂN KHAI SAU THIẾT KẾ CƠ SỞ: THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG	ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN LIÊN DANH TƯ VẤN: CÔNG TY CP XÂY DỰNG HẠ TẦNG TRUNG TÍN; CÔNG TY CỔ PHẦN IDECO VIỆT NAM	THỰC HIỆN	ĐẶNG THỊ HẰNG		CÔNG TY CỔ PHẦN IDECO VIỆT NAM NGUYỄN TRẦN MINH CHIẾN
		KIỂM TRA	BÙI PHƯƠNG NAM		
		C.T.THIẾT KẾ	TRẦN ĐỨC BAN		
		C.N.THIẾT KẾ	PHAN TÔ ANH VŨ		

CỐNG NGANG ĐƯỜNG SỐ 3
LÝ TRÌNH: KM2+453.36

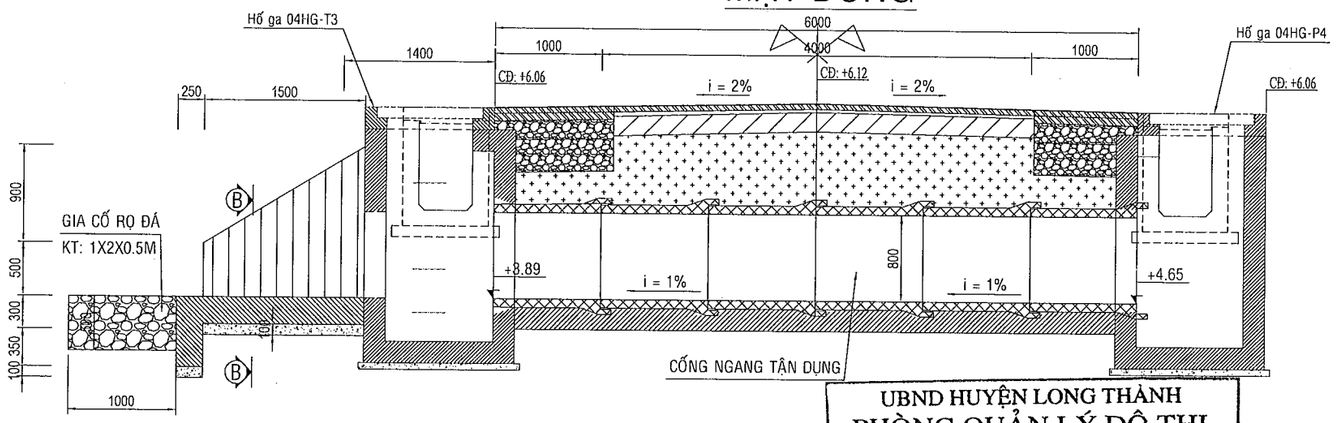
TỶ LỆ: XEM BẢN VẼ	BẢN VẼ SỐ	
LẦN XUẤT BẢN:	MÃ DỰ ÁN	24008

BỐ TRÍ CHUNG ĐIỂN HÌNH CỐNG NGANG D800 (TL: 1/50)

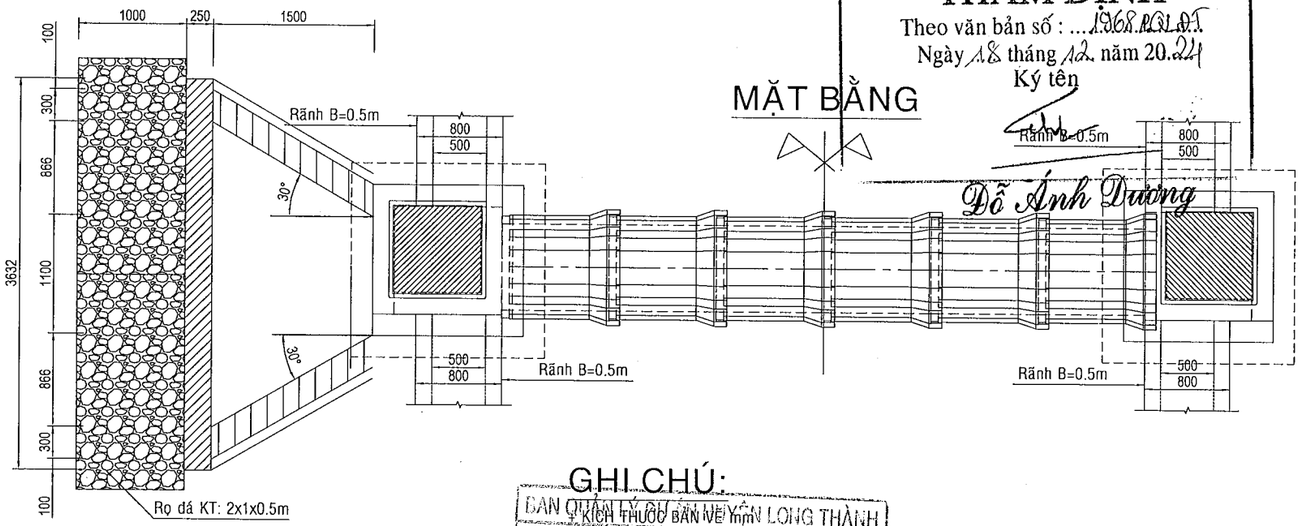
MẶT CẮT B-B



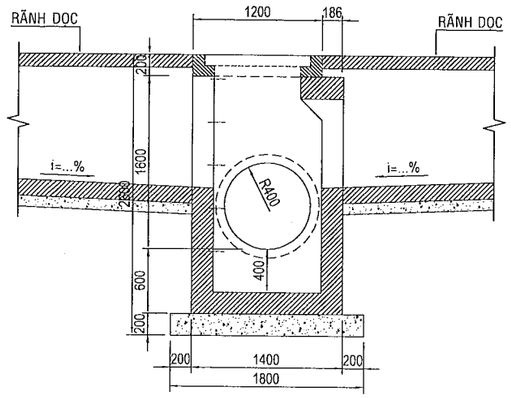
MẶT ĐỨNG



MẶT BẰNG



MẶT CAT B-B



GHI CHÚ:

+ KÍCH THƯỚC BẢN VẼ TRÊN
+ TƯỜNG ĐẦU, TƯỜNG CÁNH, SÂN NƯỚC BÊ TÔNG 25MPa, ĐÁ 1x2
+ BÊ TÔNG LÓT MÓNG 12MPa, ĐÁ 1x2

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN VÕ VĂN LONG THÀNH
Theo Quyết định số 956.../QĐ-BQL
Ngày 31 tháng 12 năm 2024
Ký tên:
Đào Văn Hựu

UBND HUYỆN LONG THÀNH
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÔ THỊ
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số : ...1368/QLĐT
Ngày 18 tháng 12 năm 2024
Ký tên
Đỗ Ánh Dương

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG QUYNH ANH
THẨM TRA
Theo văn bản số..26.12/..BCTT.QA
ngày..26..tháng..12..năm 20..24.....
Ký tên:
Nguyễn Tuấn Anh

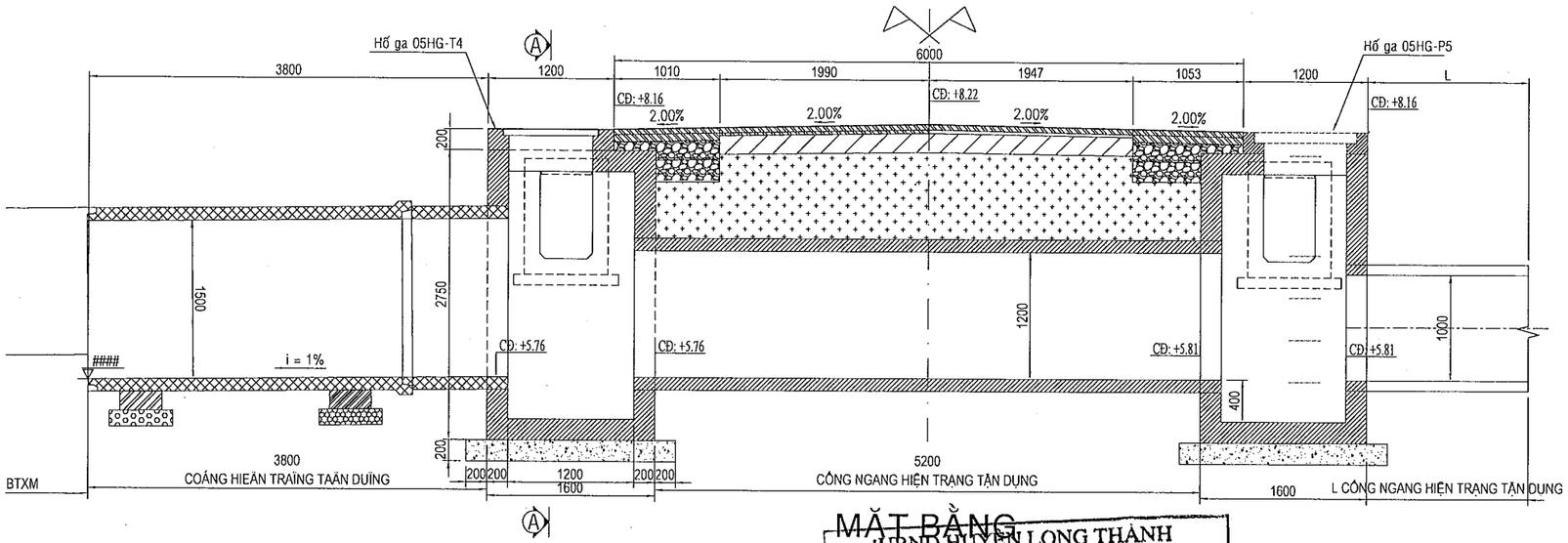
DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH: NÂNG CẤP ĐƯỜNG HƯƠNG LỘ 21 ĐỊA ĐIỂM: XÃ AN PHƯỚC - XÃ TAM AN, HUYỆN LONG THÀNH BƯỚC TRIỂN KHAI SAU THIẾT KẾ CƠ SỞ THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG	ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN LIÊN DANH TƯ VẤN: CÔNG TY CP XÂY DỰNG HẠ TẦNG TRUNG TÍN; CÔNG TY CỔ PHẦN IDECO VIỆT NAM	THỰC HIỆN	ĐẶNG THỊ HẰNG	CÔNG TY CỔ PHẦN IDECO VIỆT NAM CHỦ TỊCH KIÊM GIÁM ĐỐC NGUYỄN THÀNH CHIẾN
		KIỂM TRA	BÙI PHƯƠNG NAM	
		C.T.THIẾT KẾ	TRẦN ĐỨC BAN	
		C.N.THIẾT KẾ	PHAN TÔ ANH VŨ	

CỐNG NGANG ĐƯỜNG SỐ 4
LÝ TRÌNH: KM2+640.80

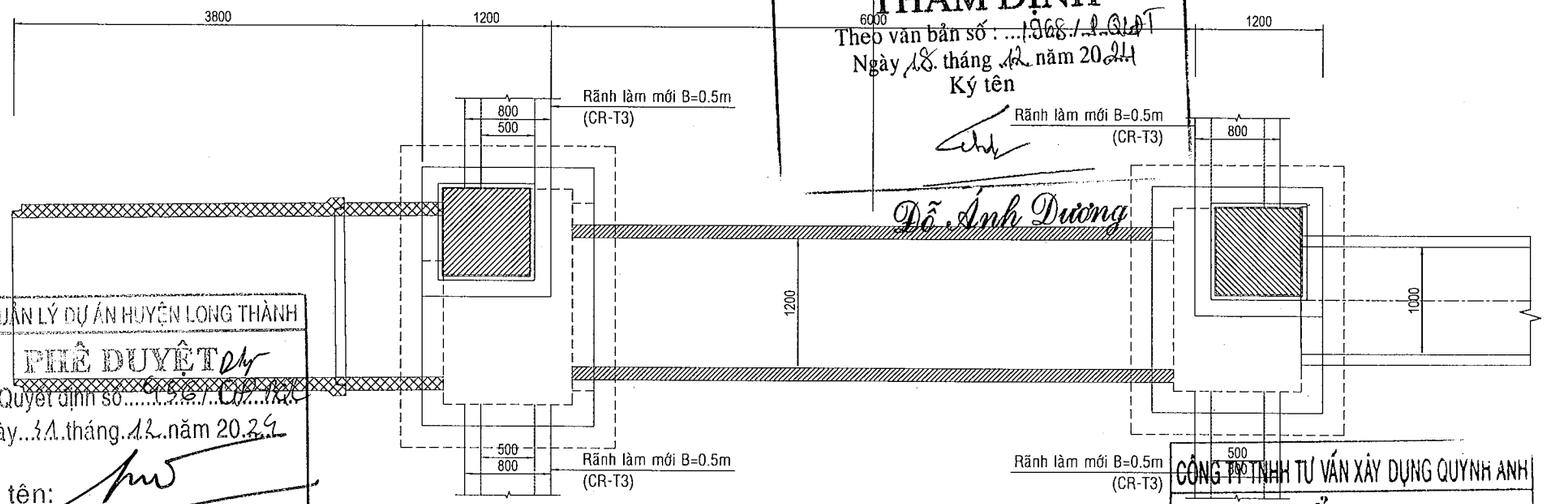
TỶ LỆ: XEM BẢN VẼ	BẢN VẼ SỐ	
LẦN XUẤT BẢN:	MÃ DỰ ÁN	24008

BỐ TRÍ CHUNG CỐNG NGANG ĐƯỜNG (TL: 1/50)

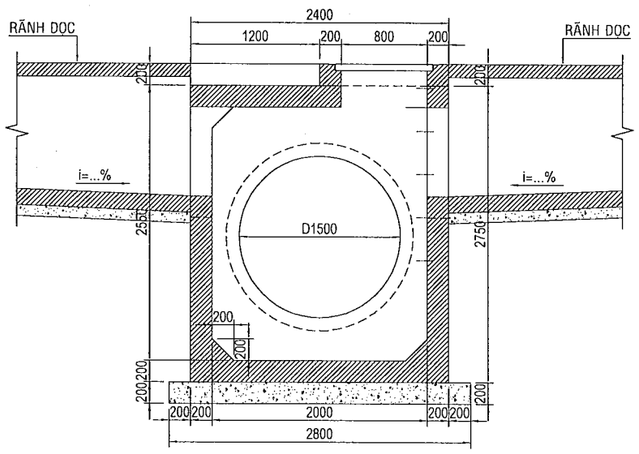
MẶT ĐỨNG



MẶT BẰNG



MẶT CẮT A-A



UBND HUYỆN LONG THÀNH
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÔ THỊ

THẨM ĐỊNH

Theo văn bản số : ...1968/..QLĐT
Ngày 18 tháng 12 năm 2024
Ký tên

Đỗ Ánh Dương

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN HUYỆN LONG THÀNH

PHÊ DUYỆT

Theo Quyết định số.....4961/QĐ-UBND
Ngày..11.tháng..12..năm 2024
Ký tên:

Đào Văn Hựu

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG QUỲNH ANH

THẨM TRA

Theo văn bản số..2112...1.B.C.T.T..QA
ngày...26..tháng...12..năm 20...24.....
Ký tên:

Nguyễn Tuấn Anh

GHI CHÚ:

+ KÍCH THƯỚC BẢN VẼ mm
+ TƯỜNG ĐẦU, TƯỜNG CÁNH, SÂN NƯỚC BÊ TÔNG 25MPa, ĐÁ 1x2
+ BÊ TÔNG LÓT MÓNG 12MPa, ĐÁ 1x2

DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH: NÂNG CẤP ĐƯỜNG HƯƠNG LỘ 21	ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH	THỰC HIỆN	ĐẶNG THỊ HẰNG
ĐỊA ĐIỂM: XÃ AN PHƯỚC - XÃ TAM AN, HUYỆN LONG THÀNH	BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN	KIỂM TRA	BÙI PHƯƠNG NAM
BƯỚC TRIỂN KHAI SAU THIẾT KẾ CƠ SỞ: THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG	LIÊN DANH TƯ VẤN: CÔNG TY CP XÂY DỰNG HẠ TẦNG TRUNG TÍN; CÔNG TY CỔ PHẦN IDECO VIỆT NAM	C.T.THIẾT KẾ	TRẦN ĐỨC BAN
		C.N.THIẾT KẾ	PHAN TÔ ANH VŨ

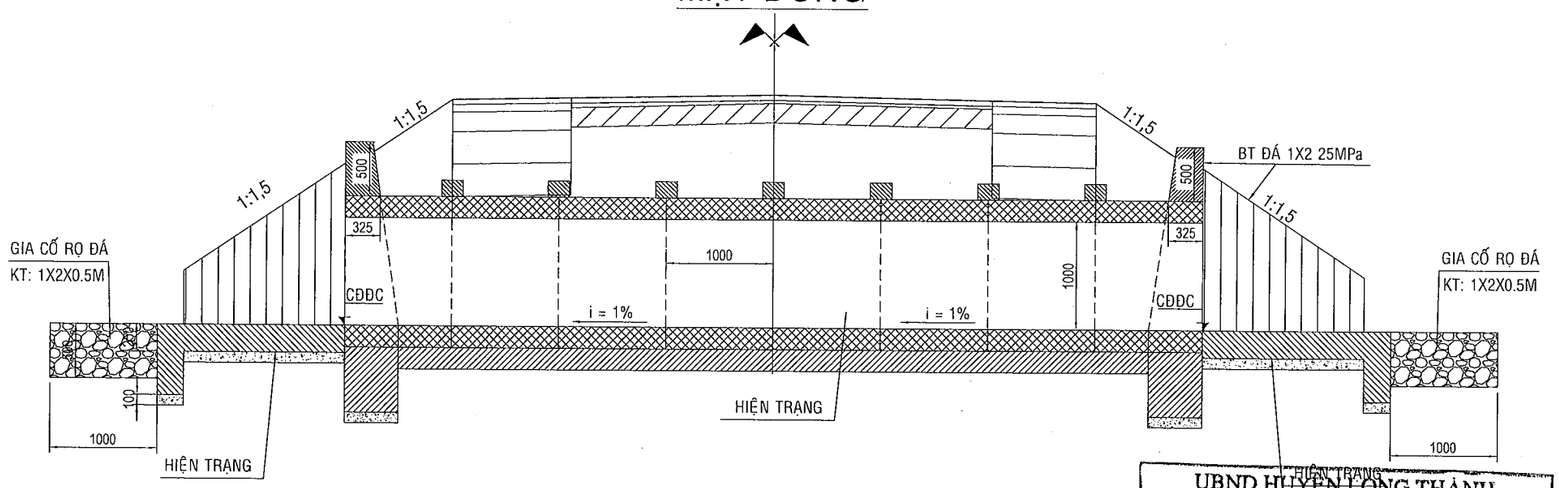
CÔNG TY CỔ PHẦN IDECO VIỆT NAM
PHÓ GIÁM ĐỐC
NGUYỄN THÀNH CHIẾN

CỐNG NGANG ĐƯỜNG SỐ 5
LÝ TRÌNH: KM3+440.59

TỶ LỆ: XEM BẢN VẼ	BẢN VẼ SỐ	
LẦN XUẤT BẢN:	MÃ DỰ ÁN	24008

BỐ TRÍ CHUNG ĐIỂN HÌNH CỐNG []1X1M (TL: 1/50)

MẶT ĐỨNG



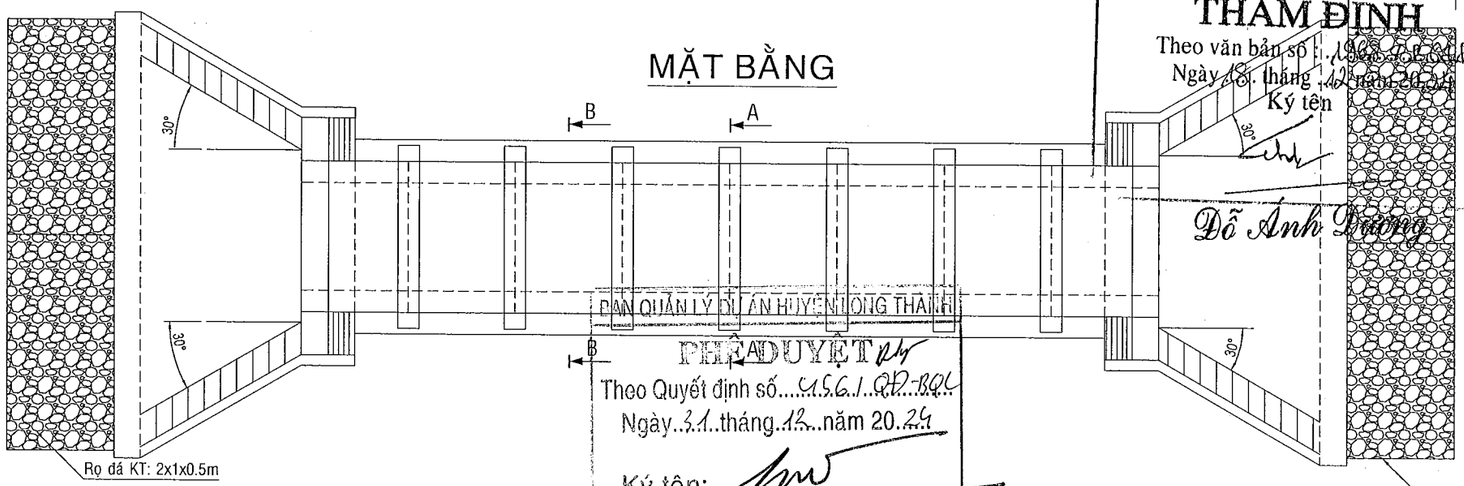
UBND HUYỆN LONG THÀNH
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÔ THỊ

THẨM ĐỊNH

Theo văn bản số ..1966/QLĐT-QLXD
Ngày 18 tháng 12 năm 2024
Ký tên

Đỗ Ánh Dương

MẶT BẰNG



BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN HUYỆN LONG THÀNH
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số...1156/QĐ-BQL
Ngày..31..tháng..12..năm 20..24
Ký tên:

Đào Văn Hựu

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG QUỲNH ANH

THẨM TRA

Theo văn bản số..26.12../..BCTT-QA
ngày..26...tháng..12..năm 20...24.....
Ký tên

Nguyễn Tuấn Anh

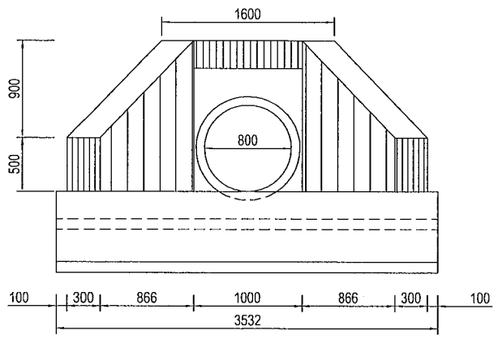
DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH: NÂNG CẤP ĐƯỜNG HƯƠNG LỘ 21 ĐỊA ĐIỂM: XÃ AN PHƯỚC - XÃ TAM AN, HUYỆN LONG THÀNH BƯỚC TRIỂN KHAI SAU THIẾT KẾ CƠ SỞ THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG	ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN	THỰC HIỆN	ĐẶNG THỊ HẰNG	
		KIỂM TRA	BÙI PHƯƠNG NAM	
	LIÊN DANH TƯ VẤN: CÔNG TY CP XÂY DỰNG HẠ TẦNG TRUNG TÍN; CÔNG TY CỔ PHẦN IDECO VIỆT NAM	C.T.THIẾT KẾ	TRẦN ĐỨC BAN	
		C.N.THIẾT KẾ	PHAN TÔ ANH VŨ	

CÔNG TY CỔ PHẦN IDECO VIỆT NAM
PHÓ GIÁM ĐỐC
NGUYỄN THÀNH CHIẾN

CỐNG NGANG ĐƯỜNG SỐ 5A
LÝ TRÌNH: KM3+631.93

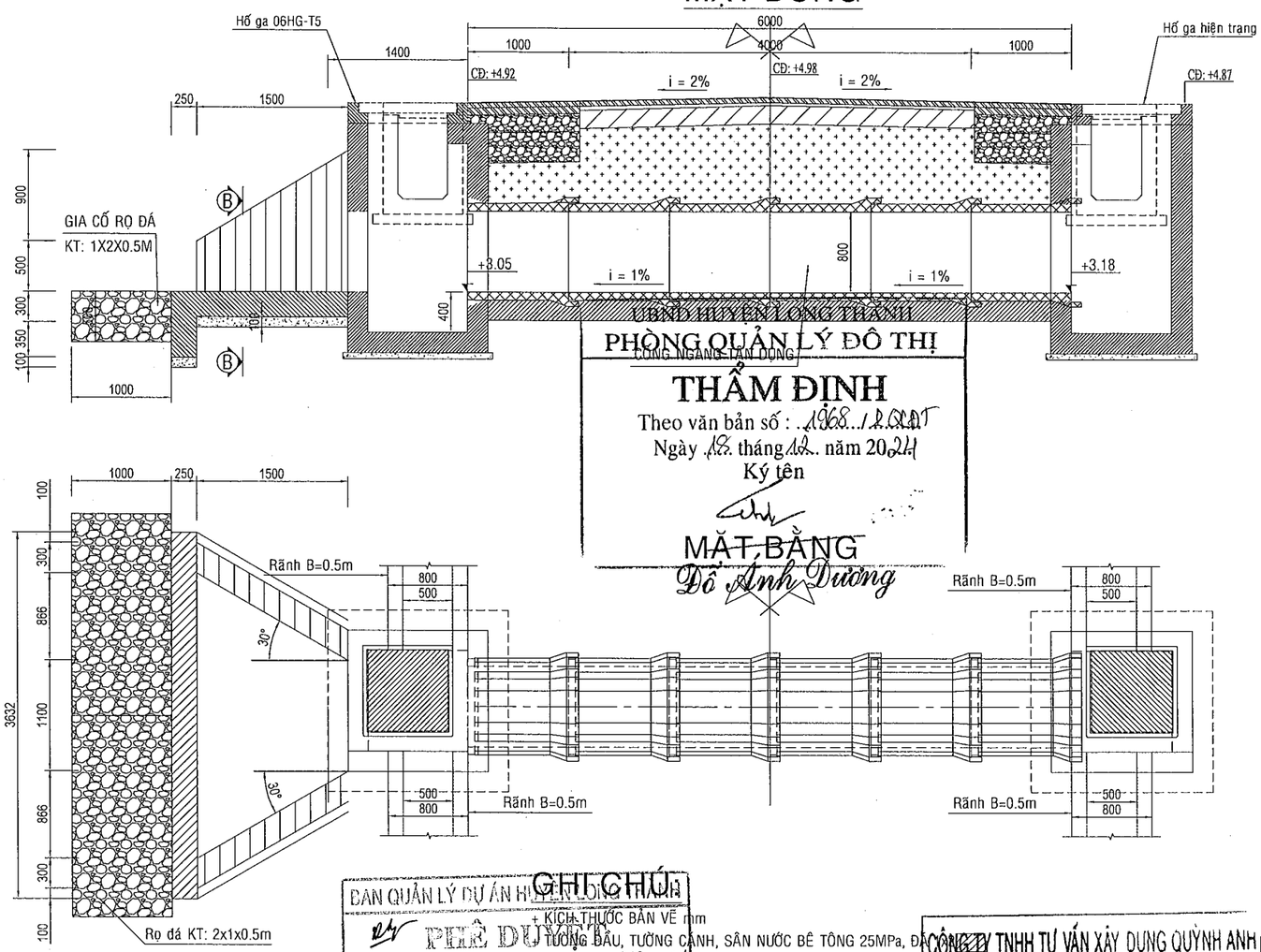
TỶ LỆ: XEM BẢN VẼ	BẢN VẼ SỐ	
LẦN XUẤT BẢN:	MÃ DỰ ÁN	24008

MẶT CẮT B-B

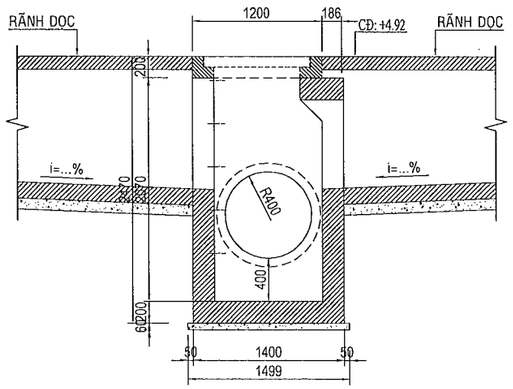


BỐ TRÍ CHUNG ĐIỂN HÌNH CỐNG NGANG D800 (TL: 1/50)

MẶT ĐỨNG



MẶT CẮT B-B



UBND HUYỆN LONG THÀNH
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÔ THỊ
CỐNG NGANG TÂN DỤNG

THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số : 1968../12.QLĐT
Ngày 18. tháng 12. năm 2024
Ký tên

Đỗ Anh Dương

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN HUYỆN LONG THÀNH

PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số...CP5 TÔNG LÝ MÔNG C12MPa, ĐÁ 1x2
Ngày..31..tháng..12..năm 20..24
Ký tên:

Đào Văn Hựu

GHI CHÚ

+ KÍCH THƯỚC BẢN VẼ mm
+ TƯỜNG ĐẦU, TƯỜNG CÁNH, SÂN NƯỚC BÊ TÔNG 25MPa, ĐÁ 1x2

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG QUỲNH ANH

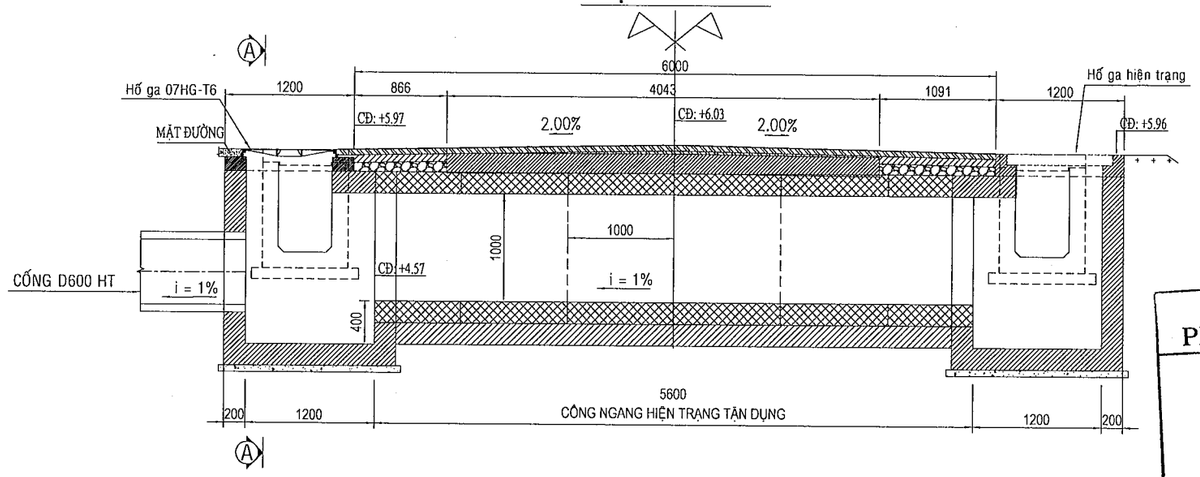
THẨM TRA
Theo văn bản số..26.12./BCTT-QA
ngày...26.tháng..12..năm 20..24
Ký tên:

Nguyễn Tuấn Anh

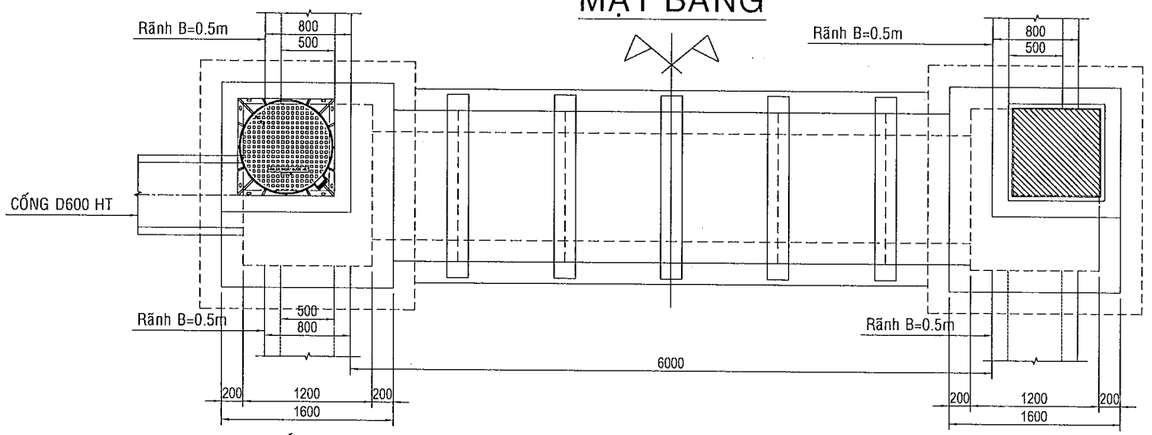
DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH: NÂNG CẤP ĐƯỜNG HƯƠNG LỘ 21 ĐỊA ĐIỂM: XÃ AN PHƯỚC - XÃ TAM AN, HUYỆN LONG THÀNH BƯỚC TRIỂN KHAI SAU THIẾT KẾ CƠ SỞ THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG	ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN LIÊN DANH TƯ VẤN: CÔNG TY CP XÂY DỰNG HẠ TẦNG TRUNG TÍN; CÔNG TY CỔ PHẦN IDECO VIỆT NAM	THỰC HIỆN	ĐẶNG THỊ HẰNG	CÔNG TY CỔ PHẦN IDECO VIỆT NAM GIÁM ĐỐC NGUYỄN THÀNH CHIẾN	**CỐNG NGANG ĐƯỜNG SỐ 6** **LÝ TRÌNH: KM3+714.97**
		KIỂM TRA	BÙI PHƯƠNG NAM		
		C.T.THIẾT KẾ	TRẦN ĐỨC BAN		TỶ LỆ: XEM BẢN VẼ / BẢN VẼ SỐ:
		C.N.THIẾT KẾ	PHAN TÔ ANH VŨ		LẦN XUẤT BẢN: / MÃ DỰ ÁN: 24008

BỐ TRÍ CHUNG ĐẠI DIỆN CỐNG NGANG 1Mx1M (TL: 1/50)

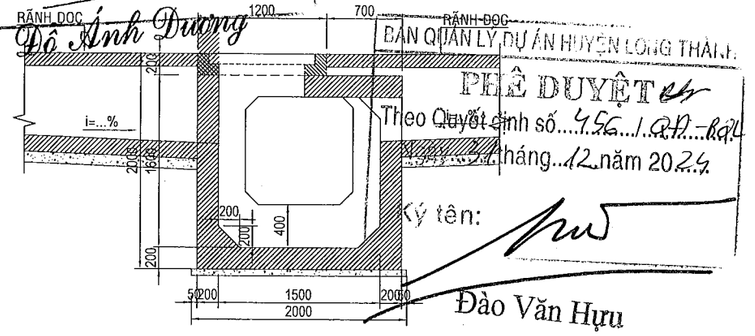
MẶT ĐỨNG



MẶT BẰNG



MẶT CẮT A-A



UBND HUYỆN LONG THANH
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÔ THỊ

THẨM ĐỊNH

Theo văn bản số : ...1968/...QLDT
Ngày 18 tháng 12 năm 2024
Ký tên

Đỗ Ánh Dương

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN HUYỆN LONG THÀNH

PHÊ DUYỆT

Theo Quyết định số...456.../QĐ-BQLDA
Ngày 27 tháng 12 năm 2024
Ký tên:

Đào Văn Hựu

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG GIAO THÔNG

THẨM TRA

Theo văn bản số..2612.../BCTT-GA
ngày....26 tháng 12 năm 2024
Ký tên:

Nguyễn Tuấn Anh

GHI CHÚ:

+ KÍCH THƯỚC BẢN VẼ mm
+ TƯỜNG ĐẦU, TƯỜNG CÁNH, SÂN NƯỚC BÊ TÔNG 25MPa, ĐÁ 1x2
+ BÊ TÔNG LÓT MÓNG 12MPa, ĐÁ 1x2

DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH: NÂNG CẤP ĐƯỜNG HƯƠNG LỘ 21 ĐỊA ĐIỂM: XÃ AN PHƯỚC - XÃ TAM AN, HUYỆN LONG THÀNH BƯỚC TRIỂN KHAI SAU THIẾT KẾ CƠ SỞ THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG	ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN LIÊN DANH TƯ VẤN: CÔNG TY CP XÂY DỰNG HẠ TẦNG TRUNG TÍN; CÔNG TY CỔ PHẦN IDECO VIỆT NAM	THỰC HIỆN	ĐẶNG THỊ HẰNG
		KIỂM TRA	BÙI PHƯƠNG NAM
		C.T.THIẾT KẾ	TRẦN ĐỨC BAN
		C.N.THIẾT KẾ	PHAN TÔ ANH VŨ

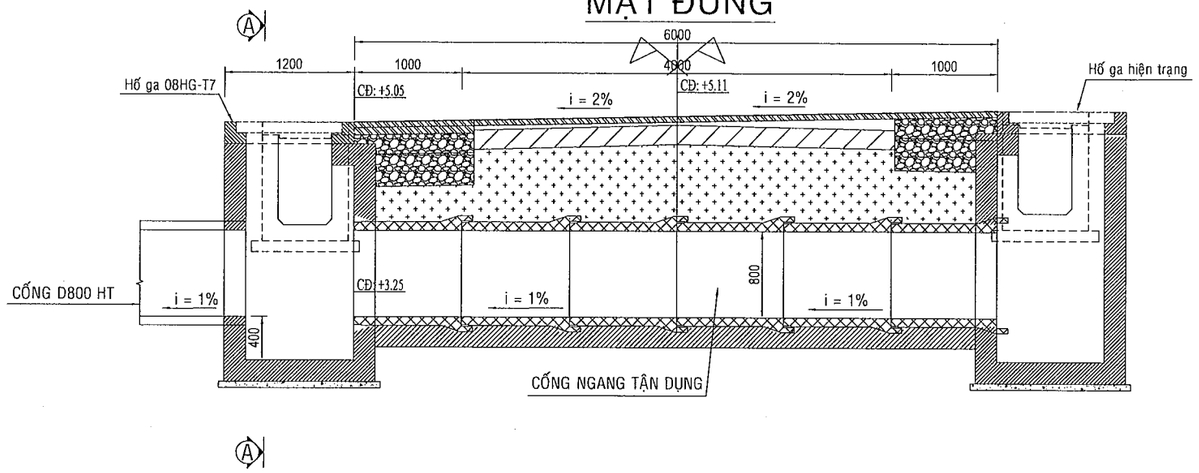
CÔNG TY CỔ PHẦN IDECO VIỆT NAM
GIÁM ĐỐC
NGUYỄN THÀNH CHIẾN

CỐNG NGANG ĐƯỜNG SỐ 7
LÝ TRÌNH: KM3+959.74

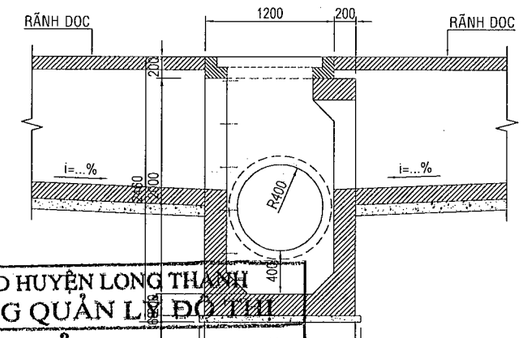
TỶ LỆ: XEM BẢN VẼ	BẢN VẼ SỐ	
LẦN XUẤT BẢN:	MÃ DỰ ÁN	24008

BỐ TRÍ CHUNG ĐIỂN HÌNH CỐNG NGANG D800 (TL: 1/50)

MẶT ĐỨNG



MẶT CẮT A-A



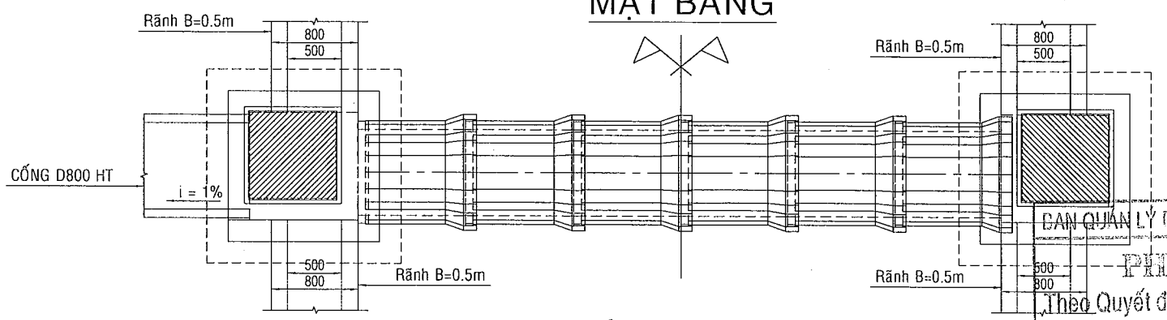
UBND HUYỆN LONG THÀNH
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÔ THỊ

THẨM ĐỊNH

Theo văn bản số : ...1368./.P.QLĐT
Ngày 18. tháng ..12 năm 20.24
Ký tên

Đỗ Ánh Dương

MẶT BẰNG



GHI CHÚ:

+ KÍCH THƯỚC BẢN VẼ mm
+ TƯỜNG ĐẦU, TƯỜNG CÁNH, SÂN NƯỚC BÊ TÔNG 25MPa, ĐÁ 1x2
+ BÊ TÔNG LÓT MÓNG 12MPa, ĐÁ 1x2

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN HUYỆN LONG THÀNH

PHÊ DUYỆT

Theo Quyết định số...956.../.QĐ-BQL
Ngày..31..tháng..12...năm 2024.
Ký tên:

Đào Văn Hựu

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG QUỲNH ANH

THẨM TRA

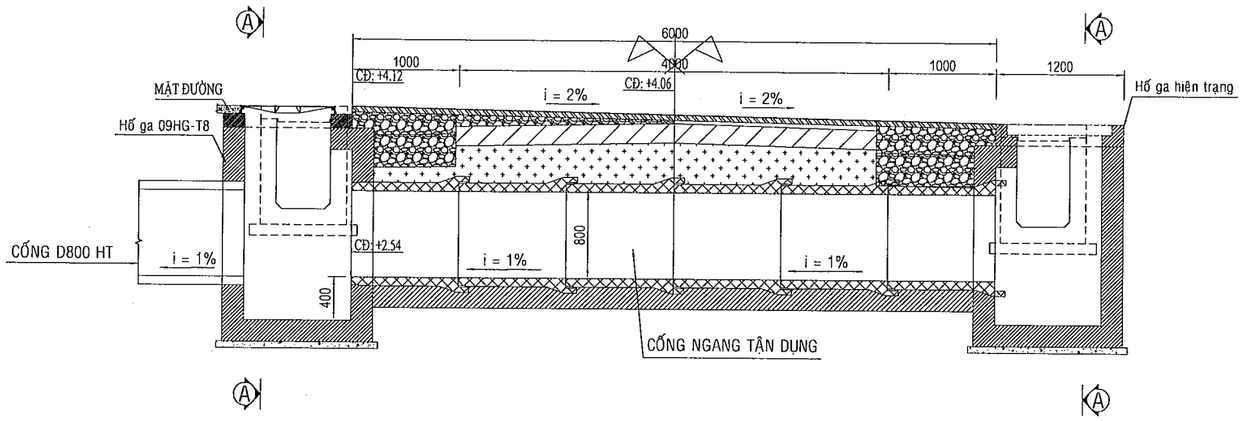
Theo văn bản số..26.12./.B.C.T.T-QA
ngày..26.tháng...12.năm 2024.....
Ký tên:

Nguyễn Tuấn Anh

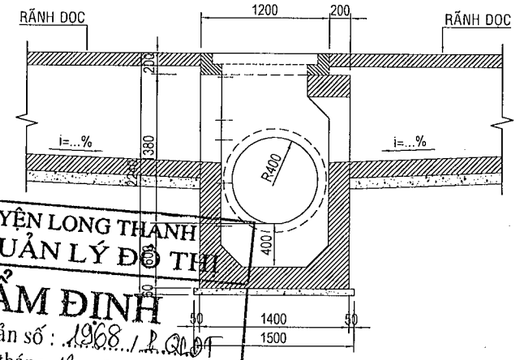
DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH: NÂNG CẤP ĐƯỜNG HƯƠNG LỘ 21 ĐỊA ĐIỂM: XÃ AN PHƯỚC - XÃ TAM AN, HUYỆN LONG THÀNH BƯỚC TRIỂN KHAI SAU THIẾT KẾ CƠ SỞ: THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG	ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN LIÊN DANH TƯ VẤN: CÔNG TY CP XÂY DỰNG HẠ TẦNG TRUNG TÍN; CÔNG TY CỔ PHẦN IDECO VIỆT NAM	THỰC HIỆN	ĐẶNG THỊ HẰNG	CÔNG TY CỔ PHẦN IDECO VIỆT NAM CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NGUYỄN THANH CHIẾN	**CỐNG NGANG ĐƯỜNG SỐ 8** **LÝ TRÌNH: KM4+106.76**
		KIỂM TRA	BÙI PHƯƠNG NAM		
		C.T.THIẾT KẾ	TRẦN ĐỨC BAN		TỶ LỆ: XEM BẢN VẼ / BẢN VẼ SỐ
		C.N.THIẾT KẾ	PHAN TÔ ANH VŨ		LẦN XUẤT BẢN: / MÃ DỰ ÁN: 24008

BỐ TRÍ CHUNG ĐIỂN HÌNH CỐNG NGANG D800 (TL: 1/50)

MẶT ĐỨNG



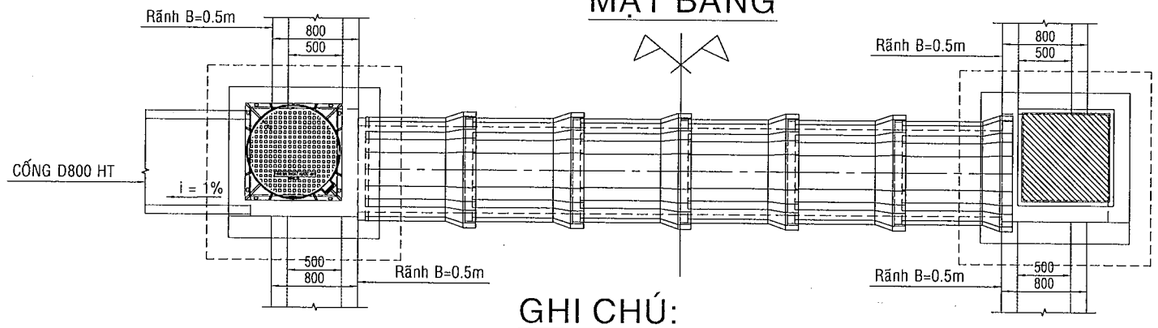
MẶT CẮT A-A



UBND HUYỆN LONG THÀNH
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÔ THỊ
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số : 1968 / P.QLĐT
Ngày 18 tháng 12 năm 2024
Ký tên

Đỗ Ánh Dương

MẶT BẰNG



GHI CHÚ:

+ KÍCH THƯỚC BẢN VẼ mm
+ TƯỜNG ĐẦU, TƯỜNG CÁNH, SÂN NƯỚC BÊ TÔNG 25MPa, ĐÁ 1x2
+ BÊ TÔNG LÓT MÓNG 12MPa, ĐÁ 1x2

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN HUYỆN LONG THÀNH
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số 456 / QĐ-BQL
Ngày 31 tháng 12 năm 2024
Ký tên:

Đào Văn Hựu

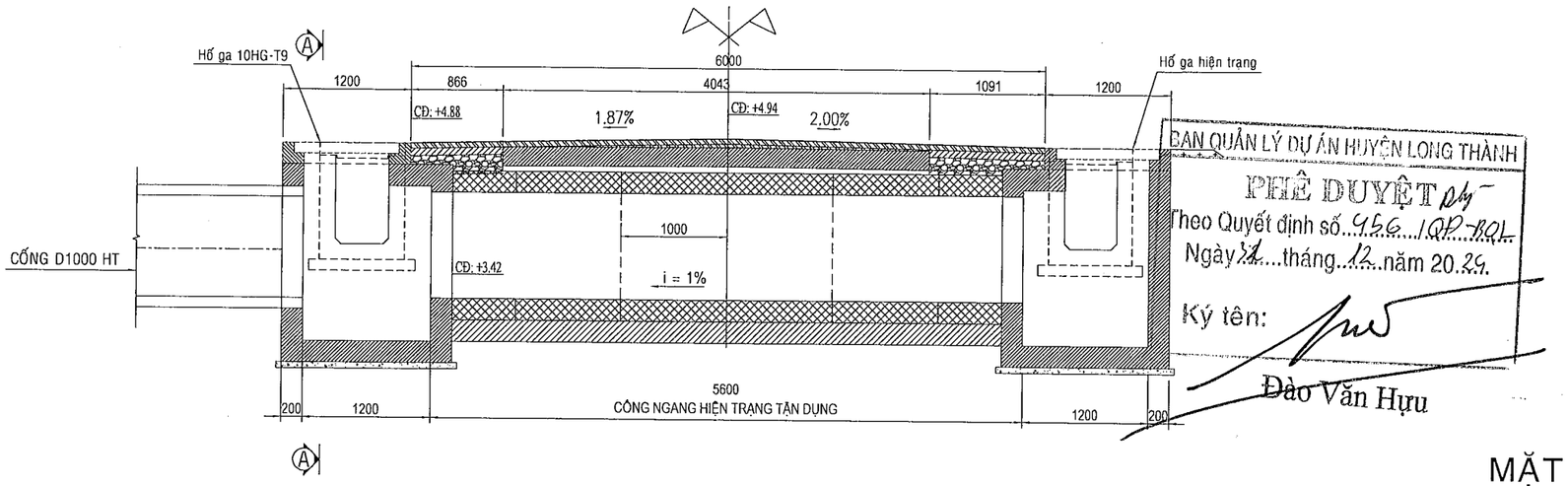
CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG QUỲNH ANH
THẨM TRA
Theo văn bản số 26121/BCTT-QA
ngày 26 tháng 12 năm 2024
Ký tên:

Nguyễn Tuấn Anh

DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH: NÂNG CẤP ĐƯỜNG HƯƠNG LỘ 21 ĐỊA ĐIỂM: XÃ AN PHƯỚC - XÃ TAM AN, HUYỆN LONG THÀNH BƯỚC TRIỂN KHAI SAU THIẾT KẾ CƠ SỞ: THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG	ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN LIÊN DANH TƯ VẤN: CÔNG TY CP XÂY DỰNG HẠ TẦNG TRUNG TÍN; CÔNG TY CỔ PHẦN IDECO VIỆT NAM	THỰC HIỆN	ĐẶNG THỊ HẰNG		CÔNG TY CỔ PHẦN IDECO VIỆT NAM PHÓ GIÁM ĐỐC NGUYỄN THÀNH CHIẾN	CỐNG NGANG ĐƯỜNG SỐ 9 LÝ TRÌNH: Km4+479.96		
		KIỂM TRA	BÙI PHƯƠNG NAM			TỶ LỆ: XEM BẢN VẼ	BẢN VẼ SỐ	
		C.T.THIẾT KẾ	TRẦN ĐỨC BAN			LẦN XUẤT BẢN:	MÃ DỰ ÁN	24008
		C.N.THIẾT KẾ	PHAN TÔ ANH VŨ					

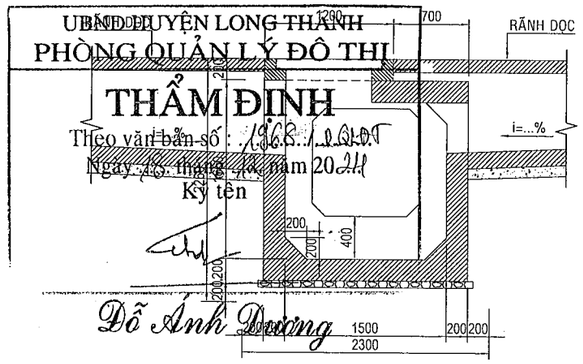
BỐ TRÍ CHUNG ĐẠI DIỆN CỐNG NGANG 1Mx1M (TL: 1/50)

MẶT ĐỨNG



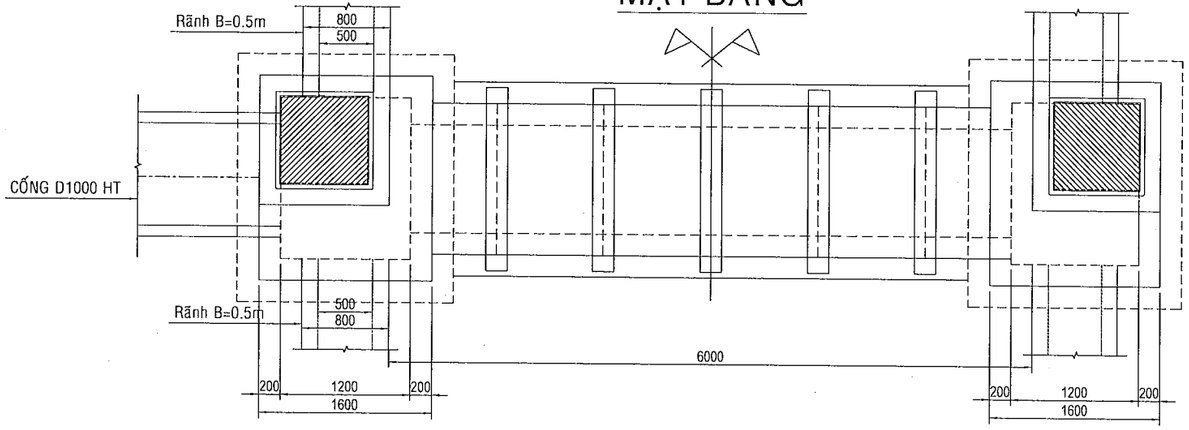
BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN HUYỆN LONG THÀNH
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số 956 /QĐ-BQL
Ngày 27 tháng 12 năm 2024
Ký tên:
Đào Văn Hựu

MẶT CẮT A-A



UBND HUYỆN LONG THÀNH
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÔ THỊ
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số: 1468 /QLĐT
Ngày 26 tháng 12 năm 2024
Ký tên
Đỗ Ánh Dương

MẶT BẰNG



GHI CHÚ:

+ KÍCH THƯỚC BẢN VẼ mm
+ TƯỜNG ĐẦU, TƯỜNG CÁNH, SÂN NƯỚC BÊ TÔNG 25MPa, ĐÁ 1x2
+ BÊ TÔNG LÓT MÓNG 12MPa, ĐÁ 1x2

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG QUỲNH ANH
THẨM TRA
Theo văn bản số 2612/KQTT-QA
ngày 26 tháng 12 năm 2024
Ký tên:
Nguyễn Tuấn Anh

DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH: NÂNG CẤP ĐƯỜNG HƯƠNG LỘ 21 ĐỊA ĐIỂM: XÃ AN PHƯỚC - XÃ TAM AN, HUYỆN LONG THÀNH BƯỚC TRIỂN KHAI SAU THIẾT KẾ CƠ SỞ THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG	ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN LIÊN DANH TƯ VẤN: CÔNG TY CP XÂY DỰNG HẠ TẦNG TRUNG TÍN; CÔNG TY CỔ PHẦN IDECO VIỆT NAM	THỰC HIỆN	ĐẶNG THỊ HẰNG
		KIỂM TRA	BÙI PHƯƠNG NAM
		C.T.THIẾT KẾ	TRẦN ĐỨC BAN
		C.N.THIẾT KẾ	PHAN TÔ ANH VŨ

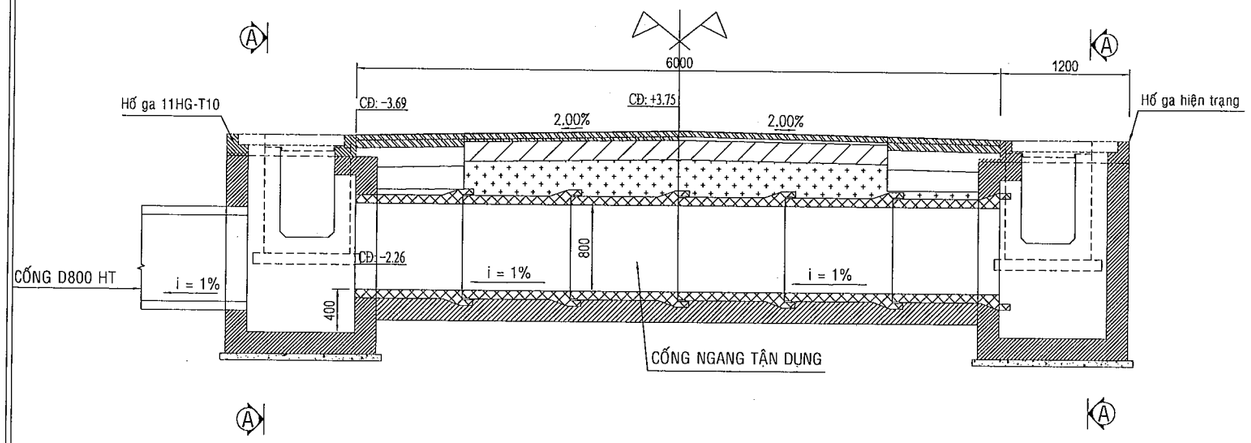
CÔNG TY CỔ PHẦN IDECO VIỆT NAM
CỔ PHẦN / GIÁM ĐỐC
NGUYỄN THANH CHIẾN

CỐNG NGANG ĐƯỜNG SỐ 10
LÝ TRÌNH: KM4+674.21

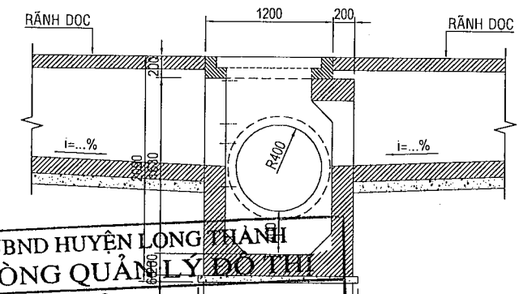
TỶ LỆ: XEM BẢN VẼ	BẢN VẼ SỐ	
LẦN XUẤT BẢN:	MÃ DỰ ÁN	24008

BỐ TRÍ CHUNG ĐIỂN HÌNH CỐNG NGANG D800 (TL: 1/50)

MẶT ĐỨNG



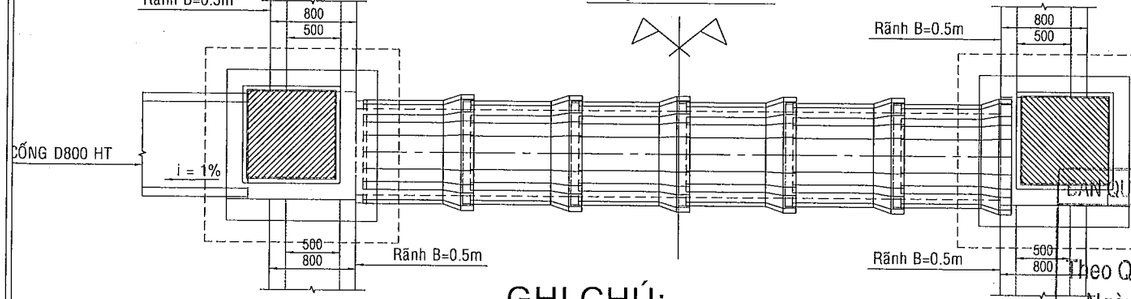
MẶT CẮT A-A



UBND HUYỆN LONG THÀNH
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÔ THỊ
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số : ...1968../.PQLĐT
Ngày 18. tháng 12. năm 2024
Ký tên

Đỗ Ánh Dương

MẶT BẰNG



GHI CHÚ:

+ KÍCH THƯỚC BẢN VẼ mm
+ TƯỜNG ĐẦU, TƯỜNG CÁNH, SÂN NƯỚC BÊ TÔNG 25MPa, ĐÁ 1x2
+ BÊ TÔNG LÓT MÓNG 12MPa, ĐÁ 1x2

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN HUYỆN LONG THÀNH
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số...956../QĐ-BQL
Ngày..11..tháng..12..năm 2024
Ký tên:

Đào Văn Hựu

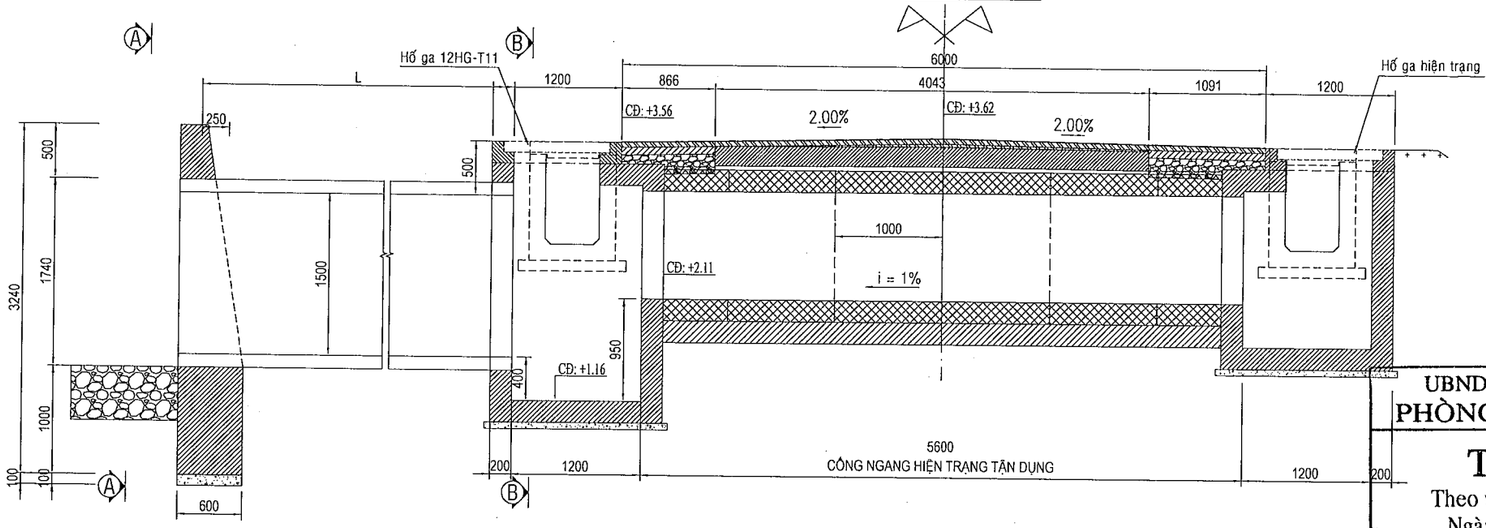
CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG QUỲNH AN
THẨM TRA
Theo văn bản số...26.12./BCTT-QA
ngày...26..tháng...12..năm 20...24.....
Ký tên:

Nguyễn Tuấn Anh

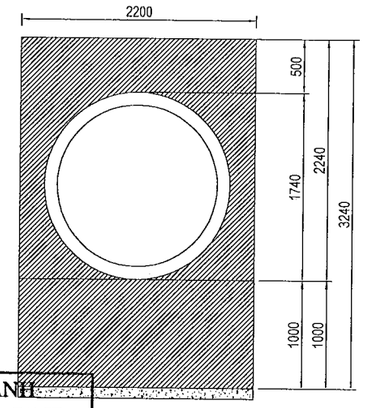
DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH: NÂNG CẤP ĐƯỜNG HƯƠNG LỘ 21 ĐỊA ĐIỂM: XÃ AN PHƯỚC - XÃ TAM AN, HUYỆN LONG THÀNH BƯỚC TRIỂN KHAI SAU THIẾT KẾ CƠ SỞ THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG	ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN LIÊN DANH TƯ VẤN: CÔNG TY CP XÂY DỰNG HẠ TẦNG TRUNG TÍN; CÔNG TY CỔ PHẦN IDECO VIỆT NAM	THỰC HIỆN	ĐẶNG THỊ HẰNG	CÔNG TY CỔ PHẦN IDECO VIỆT NAM PHÓ GIÁM ĐỐC NGUYỄN THÀNH CHIẾN	CỐNG NGANG ĐƯỜNG SỐ 11 LÝ TRÌNH: Km4+820.68
		KIỂM TRA	BÙI PHƯƠNG NAM		TỶ LỆ: XEM BẢN VẼ / BẢN VẼ SỐ:
		C.T.THIẾT KẾ	TRẦN ĐỨC BAN		LẦN XUẤT BẢN: / MÃ DỰ ÁN: 24008
		C.N.THIẾT KẾ	PHAN TÔ ANH VŨ		

BỐ TRÍ CHUNG ĐẠI DIỆN CỐNG NGANG 1Mx1M (TL: 1/50)

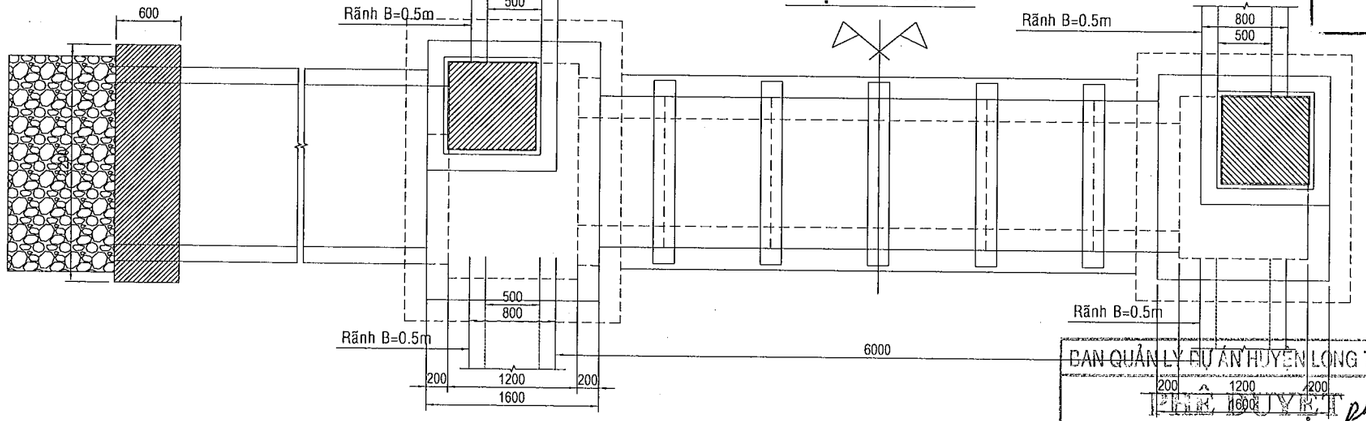
MẶT ĐỨNG



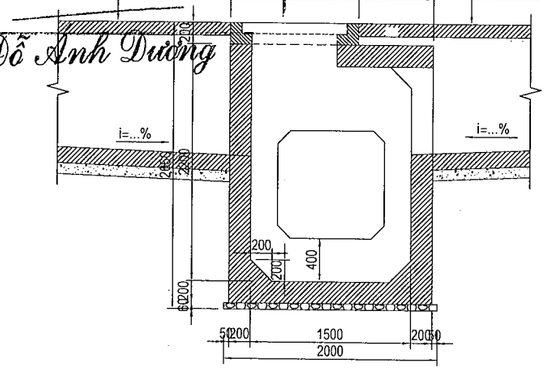
MẶT CẮT A-A



MẶT BẰNG



MẶT CẮT B-B



GHI CHÚ:

+ KÍCH THƯỚC BẢN VẼ mm
+ TƯỜNG ĐẦU, TƯỜNG CÁNH, SÂN NƯỚC BÊ TÔNG 25MPa, ĐÁ 1x2
+ BÊ TÔNG LÓT MÓNG 12MPa, ĐÁ 1x2

UBND HUYỆN LONG THÀNH
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÔ THỊ
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số : ...1968/...QLĐT
Ngày 18 tháng 12 năm 2024
Ký tên
Đỗ Anh Dương

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN HUYỆN LONG THÀNH
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số...956/...QĐ-BQL
Ngày..21..tháng..12...năm 2024...
Ký tên:
Đào Văn Hựu

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG QUỲNH ANH
THẨM TRA
Theo văn bản số...26.12/...BCTT-QA
ngày...26.tháng...12.năm 20...24.....
Ký tên
Nguyễn Tuấn Anh

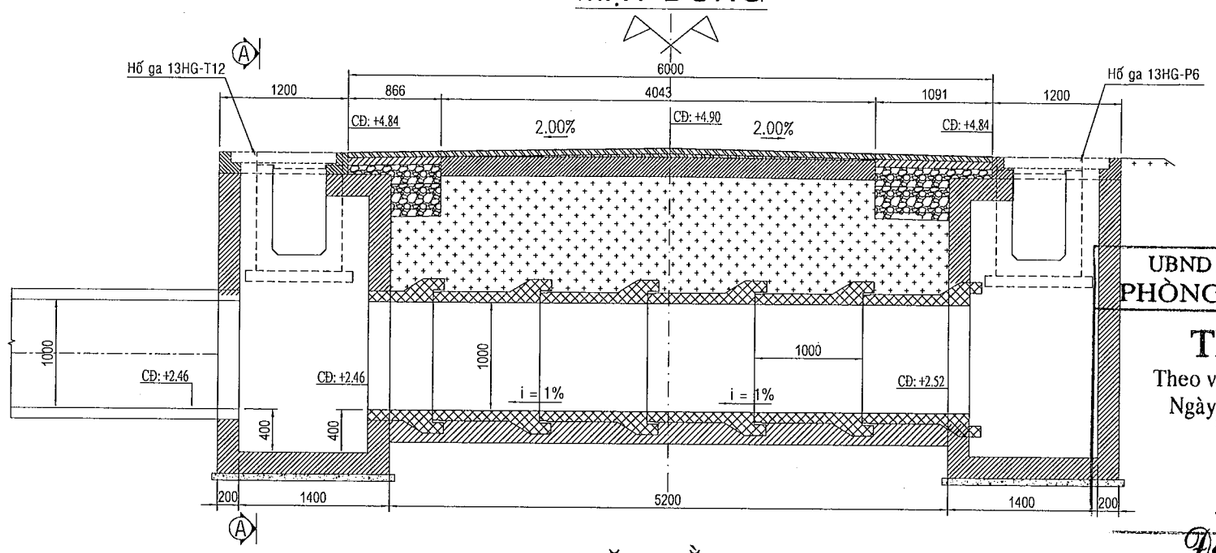
DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH: NÂNG CẤP ĐƯỜNG HƯƠNG LỘ 21 ĐỊA ĐIỂM: XÃ AN PHƯỚC - XÃ TAM AN, HUYỆN LONG THÀNH BƯỚC TRIỂN KHAI SAU THIẾT KẾ CƠ SỞ THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG	ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN LIÊN DANH TƯ VẤN: CÔNG TY CP XÂY DỰNG HẠ TẦNG TRUNG TÍN; CÔNG TY CỔ PHẦN IDECO VIỆT NAM	THỰC HIỆN	ĐẶNG THỊ HẰNG	CÔNG TY CỔ PHẦN IDECO VIỆT NAM PHÓ GIÁM ĐỐC NGUYỄN THÀNH CHIẾN
		KIỂM TRA	BÙI PHƯƠNG NAM	
		C.T.THIẾT KẾ	TRẦN ĐỨC BAN	
		C.N.THIẾT KẾ	PHAN TÔ ANH VŨ	

CỐNG NGANG ĐƯỜNG SỐ 12
LÝ TRÌNH: KM4+956.02

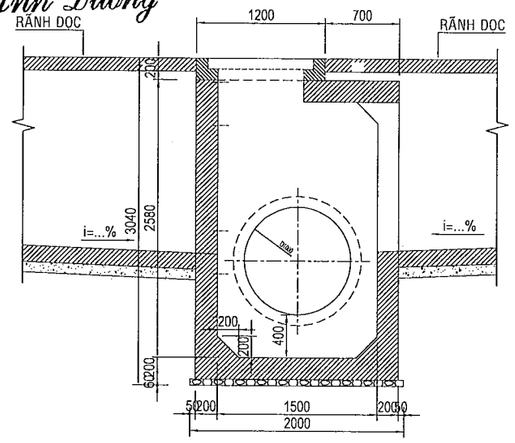
TỶ LỆ: XEM BẢN VẼ	BẢN VẼ SỐ	
LẦN XUẤT BẢN:	MÃ DỰ ÁN	24008

BỐ TRÍ CHUNG ĐẠI DIỆN CỐNG NGANG D1000 (TL: 1/50)

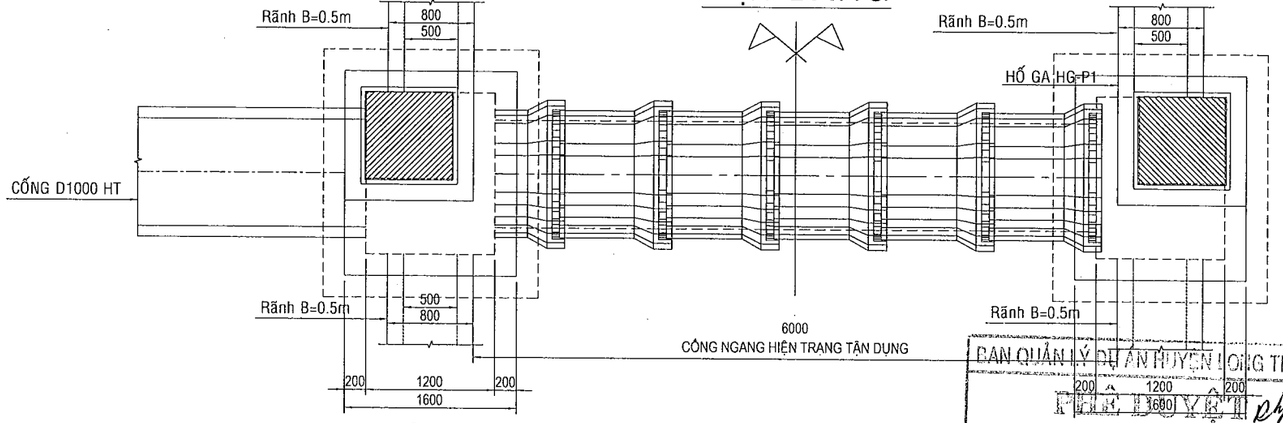
MẶT ĐỨNG



MẶT CẮT A-A



MẶT BẰNG



GHI CHÚ:

+ KÍCH THƯỚC BẢN VẼ mm
+ TƯỜNG ĐẦU, TƯỜNG CÁNH, SÂN NƯỚC BÊ TÔNG 25MPa, ĐÁ 1x2
+ BÊ TÔNG LÓT MÓNG 12MPa, ĐÁ 1x2

UBND HUYỆN LONG THÀNH
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÔ THỊ

THẨM ĐỊNH

Theo văn bản số : ..1968/2.QLĐT
Ngày 18.. tháng 12 năm 2024
Ký tên

Đỗ Ánh Dương

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN HUYỆN LONG THÀNH
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số..956../QĐ-BQL
Ngày...31..tháng..12...năm 2024
Ký tên:

Đào Văn Hựu

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG QUỲNH ANH

THẨM TRA

Theo văn bản số...26.12./BCTĐCQA
ngày....26...tháng...12.năm 20...24.....
Ký tên:

Nguyễn Tuấn Anh

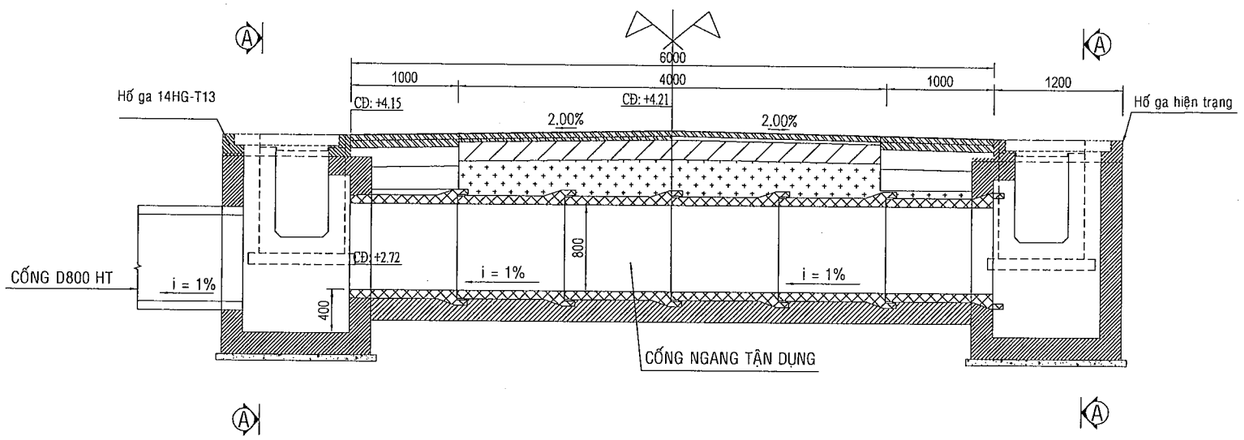
DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH: NÂNG CẤP ĐƯỜNG HƯƠNG LỘ 21 ĐỊA ĐIỂM: XÃ AN PHƯỚC - XÃ TAM AN, HUYỆN LONG THÀNH BƯỚC TRIỂN KHAI SAU THIẾT KẾ CƠ SỞ THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG	ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN LIÊN DANH TƯ VẤN: CÔNG TY CP XÂY DỰNG HẠ TẦNG TRUNG TÍN; CÔNG TY CỔ PHẦN IDECO VIỆT NAM	THỰC HIỆN	ĐẶNG THỊ HẰNG	CÔNG TY CỔ PHẦN IDECO VIỆT NAM PHÓ GIÁM ĐỐC NGUYỄN THÀNH CHIẾN
		KIỂM TRA	BÙI PHƯƠNG NAM	
		C.T.THIẾT KẾ	TRẦN ĐỨC BAN	
		C.N.THIẾT KẾ	PHAN TÔ ANH VŨ	

CỐNG NGANG ĐƯỜNG SỐ 13
LÝ TRÌNH: KM5+227.59

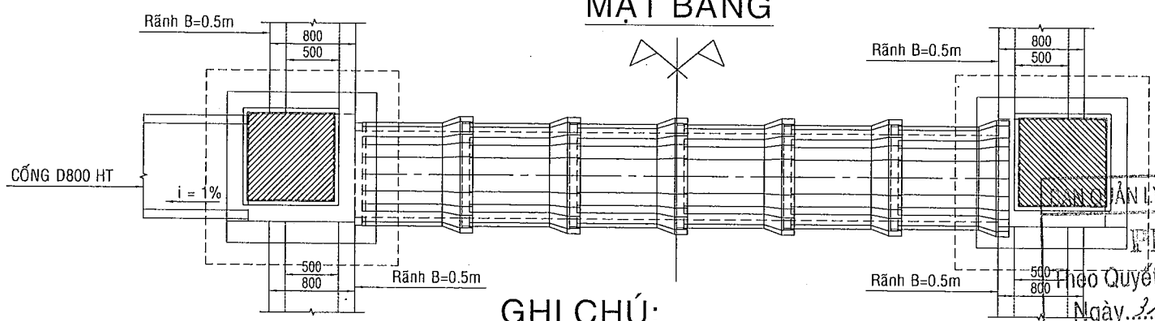
TỶ LỆ: XEM BẢN VẼ	BẢN VẼ SỐ	
LẦN XUẤT BẢN:	MÃ DỰ ÁN	24008

BỐ TRÍ CHUNG ĐIỂN HÌNH CỐNG NGANG D800 (TL: 1/50)

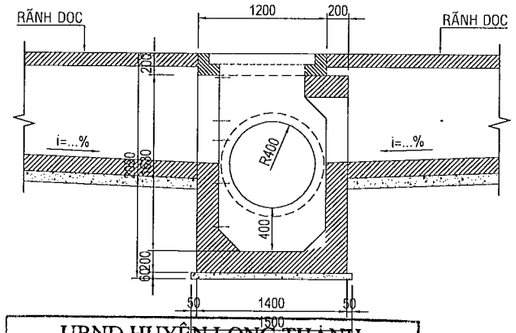
MẶT ĐỨNG



MẶT BẰNG



MẶT CẮT A-A



GHI CHÚ:

+ KÍCH THƯỚC BẢN VẼ mm
+ TƯỜNG ĐẦU, TƯỜNG CÁNH, SÂN NƯỚC BÊ TÔNG 25MPa, ĐÁ 1x2
+ BÊ TÔNG LÓT MÓNG 12MPa, ĐÁ 1x2

UBND HUYỆN LONG THÀNH
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÔ THỊ

THẨM ĐỊNH

Theo văn bản số: 1968/2.QLĐT
Ngày 18 tháng 12 năm 2024
Ký tên

Đỗ Ánh Dương

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN HUYỆN LONG THÀNH
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số 956/1.QĐ-BQL
Ngày 31 tháng 12 năm 2024
Ký tên:

Đào Văn Hựu

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG QUỲNH ANH

THẨM TRA

Theo văn bản số 26.12/1.BCTT-QA
ngày 26 tháng 12 năm 2024
Ký tên:

Nguyễn Tuấn Anh

DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH: NÂNG CẤP ĐƯỜNG HƯƠNG LỘ 21 ĐỊA ĐIỂM: XÃ AN PHƯỚC - XÃ TAM AN, HUYỆN LONG THÀNH BƯỚC TRIỂN KHAI SAU THIẾT KẾ CƠ SỞ: THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG	ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN LIÊN DANH TƯ VẤN: CÔNG TY CP XÂY DỰNG HẠ TẦNG TRUNG TÍN; CÔNG TY CỔ PHẦN IDECO VIỆT NAM	THỰC HIỆN	ĐẶNG THỊ HẰNG	CÔNG TY CỔ PHẦN IDECO VIỆT NAM CÔNG TY CỔ PHẦN IDECO VIỆT NAM PHÓ GIÁM ĐỐC NGUYỄN THÀNH CHIẾN
		KIỂM TRA	BÙI PHƯƠNG NAM	
		C.T.THIẾT KẾ	TRẦN ĐỨC BAN	
		C.N.THIẾT KẾ	PHAN TÔ ANH VŨ	

CỐNG NGANG ĐƯỜNG SỐ 14
LÝ TRÌNH: Km5+353.89

TỶ LỆ: XEM BẢN VẼ	BẢN VẼ SỐ	
LẦN XUẤT BẢN:	MÃ DỰ ÁN	24008

TỜ:

BẢNG THỐNG KÊ HỐ GA

STT	TÊN HỐ GA	LOẠI HỐ GA	LOẠI NẮP ĐAN	STT	TÊN HỐ GA	LOẠI HỐ GA	LOẠI NẮP ĐAN
1	01HG-P1	D1500	BTCT	20	08HG-T7	D800	BTCT
2	02HG-P2	D1000	BTCT	21	09HG-T8	D800	NẮP GANG
3	03HG-P3	D600	BTCT	22	10HG-T9	D1000	BTCT
4	04HG-P4	D800	BTCT	23	11HG-T10	D800	BTCT
5	05HG-P5	D1200	BTCT	24	12HG-T11	D1500	BTCT
6	13HG-P6	D1000	BTCT	25	13HG-T12	D1000	BTCT
7	18HG-P7	D1000	BTCT	26	14HG-T13	D800	BTCT
8	19HG-P8	D1000	BTCT	27	15HG-T14	D1000	NẮP GANG
9	20HG-P9	D1000	BTCT	28	HG-T15	D800	NẮP GANG
10	21HG-P10	D1000	BTCT	29	16HG-T16	D600	NẮP GANG
11	22HG-P11	D1000	BTCT	30	17HG-T17	D1000	BTCT
12	23HG-P12	D1000	BTCT	31	18HG-T18	D1000	BTCT
13	24HG-P13	D800	BTCT	32	19HG-T19	D1000	BTCT
14	01HG-T1	D1500	BTCT	33	21HG-T20	D1000	BTCT
15	02HG-T2	D1000	BTCT	34	22HG-T21	D1000	NẮP GANG
16	04HG-T3	D800	BTCT	35	23HG-T22	D1000	BTCT
17	05HG-T4	D1200	BTCT	36	24HG-T23	D800	BTCT
18	06HG-T5	D800	BTCT	37	25HG-T24	D1200	BTCT
19	07HG-T6	D1000	NẮP GANG				

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN HUYỆN LONG THÀNH
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số...456../QĐ-BQL..
Ngày 27 tháng 12 năm 2024
Ký tên:
Đào Văn Hựu

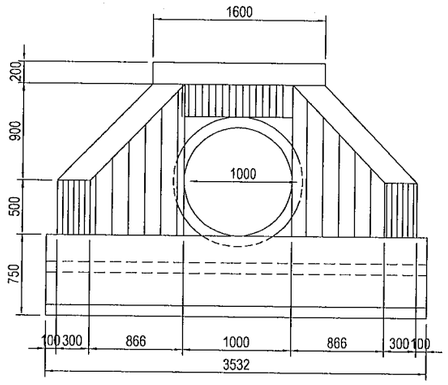
UBND HUYỆN LONG THÀNH
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÔ THỊ
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số : 1968../P.QLĐT
Ngày 18.. tháng 12.. năm 2024
Ký tên
Đỗ Anh Dương

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG QUY...
THẨM TRA
Theo văn bản số..3612../.BCTT-QL
ngày...26..tháng...12..năm 2024.....
Ký tên:
Nguyễn Tuấn Anh

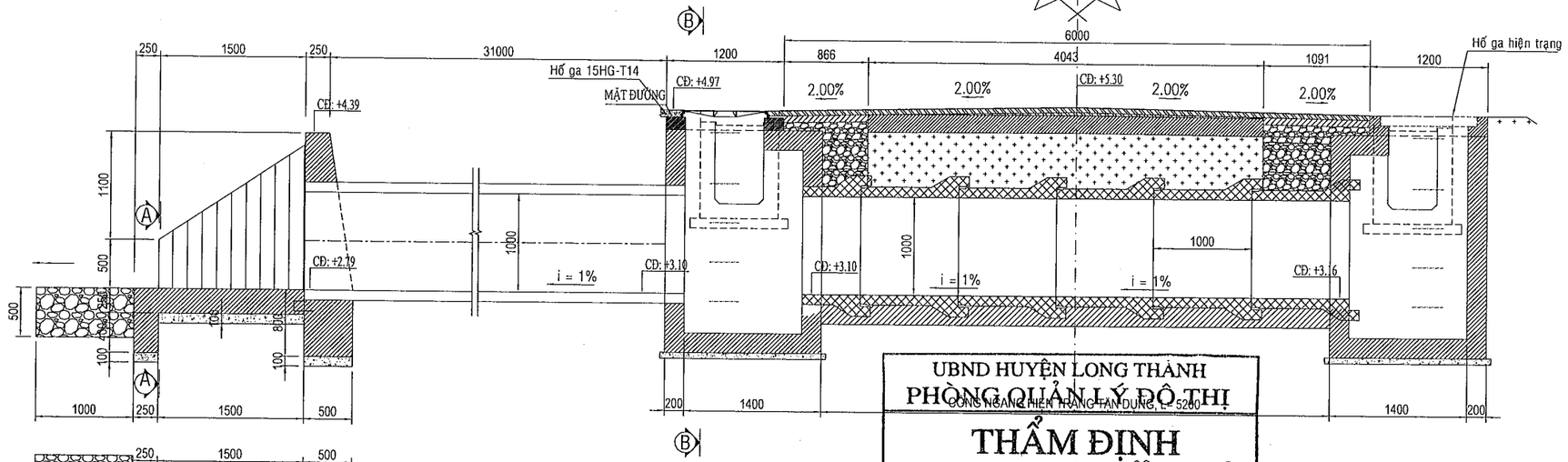
DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH: NÂNG CẤP ĐƯỜNG HƯƠNG LỘ 21 ĐỊA ĐIỂM XÃ AN PHƯỚC - XÃ TAM AN, HUYỆN LONG THÀNH BƯỚC TRIỂN KHAI SAU THIẾT KẾ CƠ SỞ THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG	ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN LIÊN DANH TƯ VẤN: CÔNG TY CP XÂY DỰNG HẠ TẦNG TRUNG TÍN; CÔNG TY CỔ PHẦN IDECO VIỆT NAM	THỰC HIỆN	ĐẶNG THỊ HẰNG	CÔNG TY CỔ PHẦN IDECO VIỆT NAM PHÓ GIÁM ĐỐC NGUYỄN THÀNH CHIẾN	**BẢNG THỐNG KÊ HỐ GA**
		KIỂM TRA	BÙI PHƯƠNG NAM		TỶ LỆ: / BẢN VẼ SỐ /
		C.T.THIẾT KẾ	TRẦN ĐỨC BAN		LẦN XUẤT BẢN: / MÃ DỰ ÁN: 24008
		C.N.THIẾT KẾ	PHAN TÔ ANH VŨ		

BỐ TRÍ CHUNG ĐẠI DIỆN CỐNG NGANG D1000 (TL: 1/50)

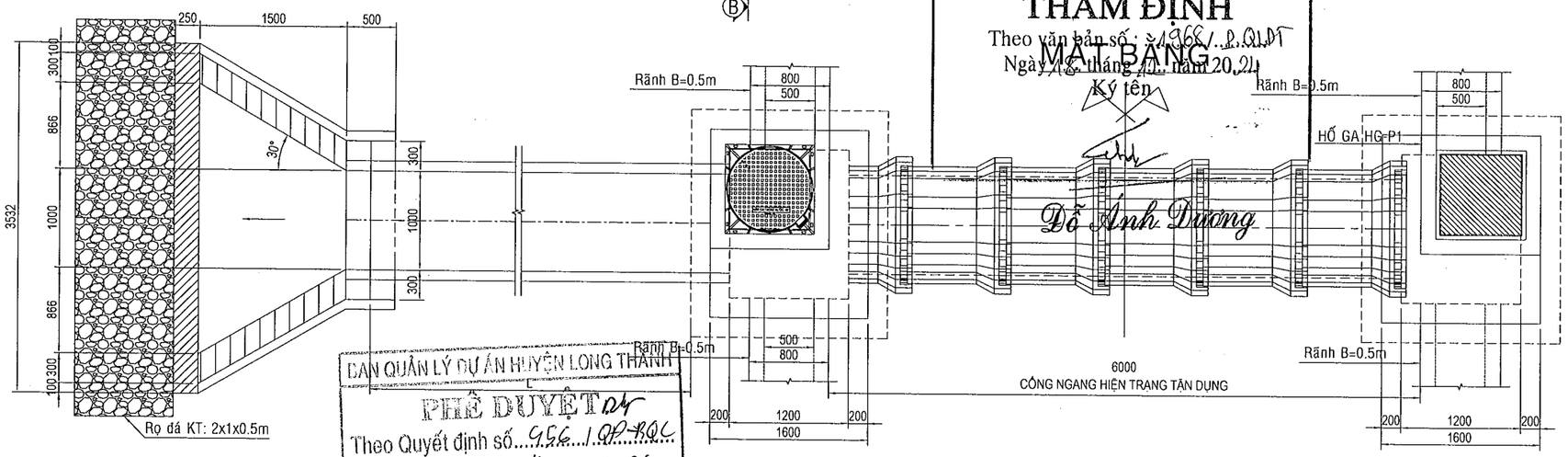
MẶT CẮT A-A



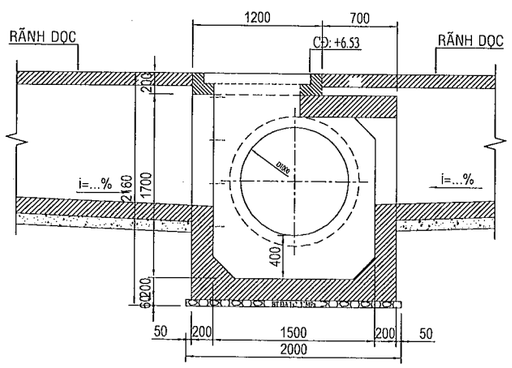
MẶT ĐỨNG



MẶT BẰNG



MẶT CẮT B-B



UBND HUYỆN LONG THÀNH
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÔ THỊ
CỐNG NGANG HIỆN TRẠNG TẬN DỤNG, L= 5200

THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số: 1966/...QLDT
Ngày 16 tháng 12 năm 2024
Ký tên

Đỗ Anh Dương

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN HUYỆN LONG THÀNH

PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số: 956/...QĐ-BQL
Ngày 11 tháng 12 năm 2024
Ký tên:

Đào Văn Hựu

GHI CHÚ:

+ KÍCH THƯỚC BẢN VẼ mm
+ TƯỜNG ĐẦU, TƯỜNG CÁNH, SÂN NƯỚC BÊ TÔNG 25MPa, ĐÁ 1x2
+ BÊ TÔNG LÓT MÓNG 12MPa, ĐÁ 1x2

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG QUỲNH ...

THẨM TRA
Theo văn bản số: 2612/...CTT-CĐ
ngày 26 tháng 12 năm 2024
Ký tên

Nguyễn Tuấn Anh

DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH:
NÂNG CẤP ĐƯỜNG HƯƠNG LỘ 21
ĐỊA ĐIỂM
XÃ AN PHƯỚC - XÃ TAM AN, HUYỆN LONG THÀNH
BƯỚC TRIỂN KHAI SAU THIẾT KẾ CƠ SỞ
THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH
BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN

LIÊN DANH TƯ VẤN: CÔNG TY CP XÂY DỰNG HẠ TẦNG TRUNG TÍN; CÔNG TY CỔ PHẦN IDECO VIỆT NAM

THỰC HIỆN	ĐẶNG THỊ HẰNG	
KIỂM TRA	BÙI PHƯƠNG NAM	
C.T.THIẾT KẾ	TRẦN ĐỨC BAN	
C.N.THIẾT KẾ	PHAN TÔ ANH VŨ	

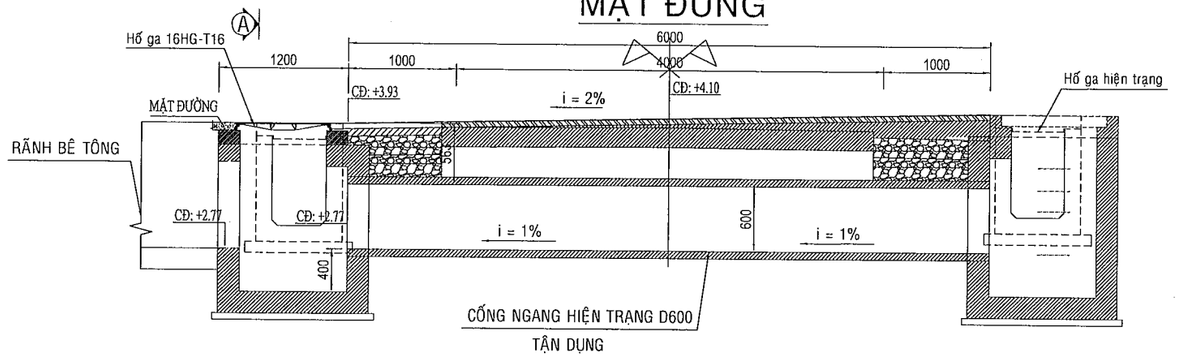
CÔNG TY CỔ PHẦN IDECO VIỆT NAM
PHÓ GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN IDECO VIỆT NAM
NGUYỄN THÀNH CHIẾN

CỐNG NGANG ĐƯỜNG SỐ 15
KM5+493.41

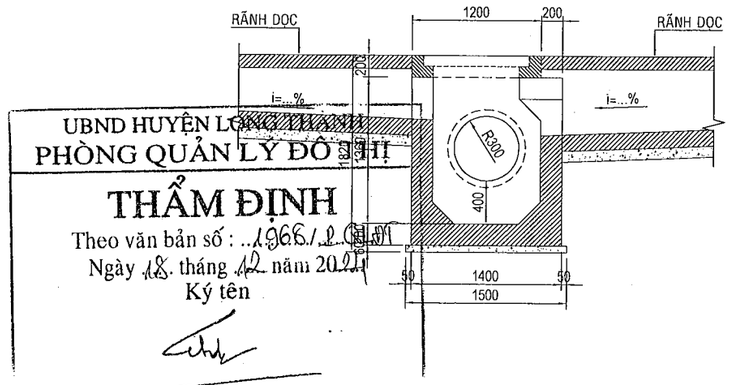
TỶ LỆ: XEM BẢN VẼ	BẢN VẼ SỐ	
LẦN XUẤT BẢN:	MÃ DỰ ÁN	24008

BỐ TRÍ CHUNG ĐIỂN HÌNH CỐNG NGANG D600 (TL: 1/50)

MẶT ĐỨNG



MẶT CẮT A-A



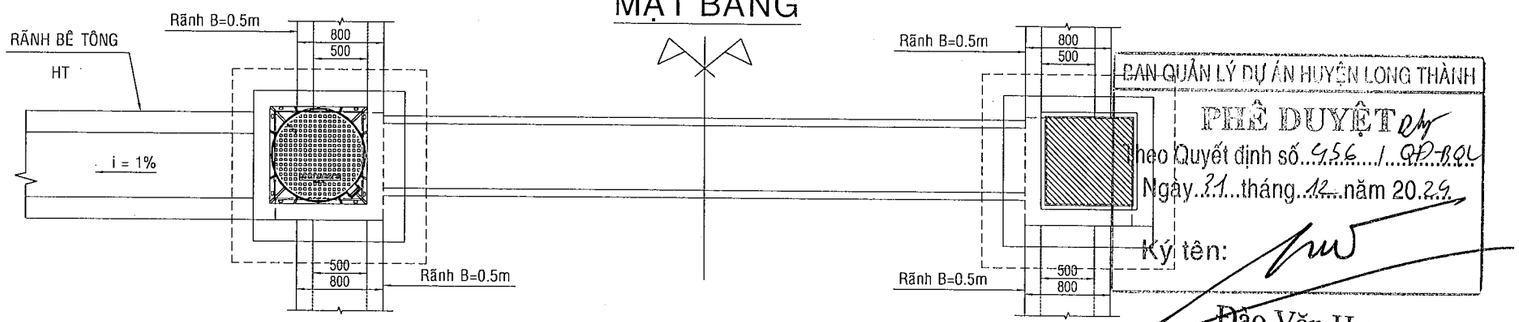
UBND HUYỆN LONG THÀNH
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÔ THỊ

THẨM ĐỊNH

Theo văn bản số : ...1966/...
Ngày 18 tháng 12 năm 2024
Ký tên

Đỗ Ánh Dương

MẶT BẰNG



BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN HUYỆN LONG THÀNH

PHÊ DUYỆT

Theo Quyết định số..4956.../QĐ-BQL
Ngày..31..tháng..12..năm 2024
Ký tên:

Đào Văn Hựu

GHI CHÚ:

+ KÍCH THƯỚC BẢN VẼ mm
+ TƯỜNG ĐẦU, TƯỜNG CÁNH, SÂN NƯỚC BÊ TÔNG 25MPa, ĐÁ 1x2
+ BÊ TÔNG LÓT MÓNG 12MPa, ĐÁ 1x2

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG QUỲNH ANH

THẨM TRA

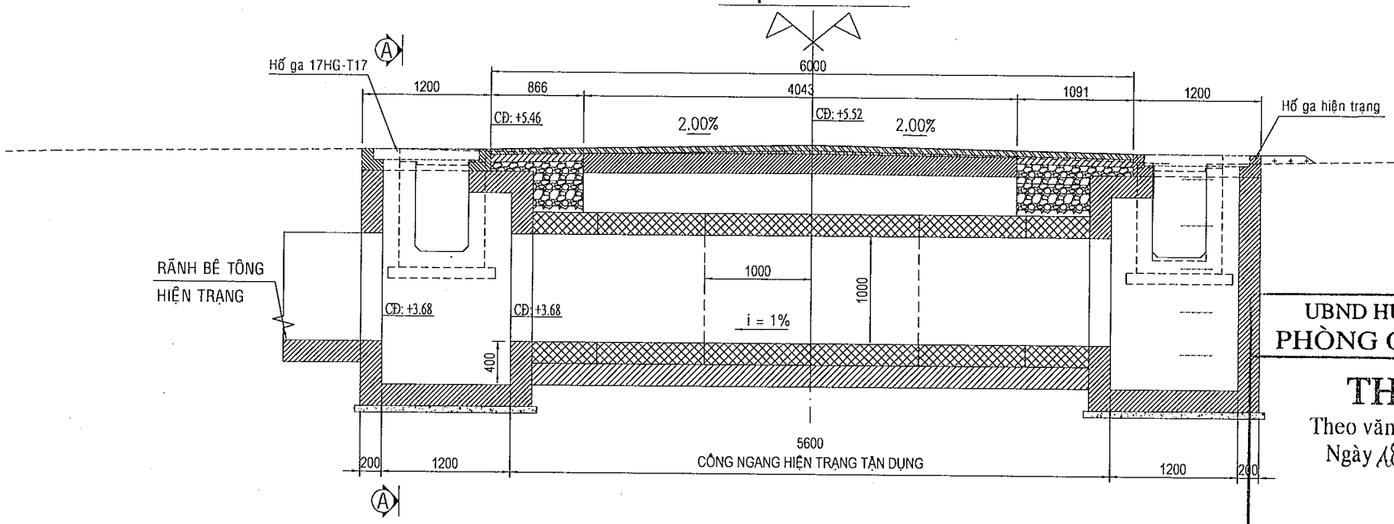
Theo văn bản số..2612.../...
ngày..26..tháng..12..năm 2024.....
Ký tên

Nguyễn Tuấn Anh

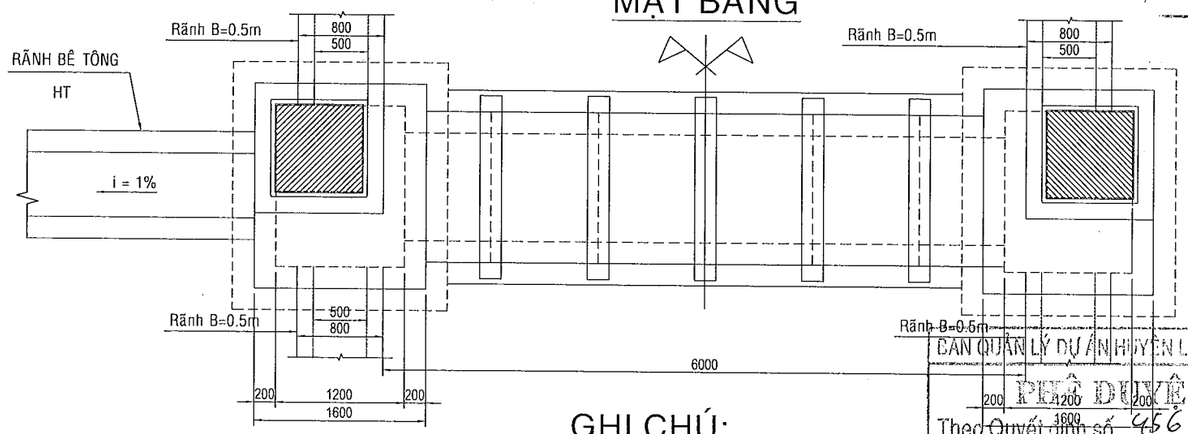
DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH: NÂNG CẤP ĐƯỜNG HƯƠNG LỘ 21 ĐỊA ĐIỂM: XÃ AN PHƯỚC - XÃ TAM AN, HUYỆN LONG THÀNH BƯỚC TRIỂN KHAI SAU THIẾT KẾ CƠ SỞ THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG	ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN LIÊN DANH TƯ VẤN: CÔNG TY CP XÂY DỰNG HẠ TẦNG TRUNG TÍN; CÔNG TY CỔ PHẦN IDECO VIỆT NAM	THỰC HIỆN	ĐẶNG THỊ HẰNG	CÔNG TY CỔ PHẦN IDECO VIỆT NAM CHỦ TỊCH HĐQT NGUYỄN THÀNH CHIẾN	CỐNG NGANG ĐƯỜNG SỐ 16 LÝ TRÌNH: KM5+822.10
		KIỂM TRA	BÙI PHƯƠNG NAM		
		C.T.THIẾT KẾ	TRẦN ĐỨC BAN		TỶ LỆ: XEM BẢN VẼ / BẢN VẼ SỐ:
		C.N.THIẾT KẾ	PHAN TÔ ANH VŨ		LẦN XUẤT BẢN: / MÃ DỰ ÁN: 24008

BỐ TRÍ CHUNG ĐẠI DIỆN CỐNG NGANG 1Mx1M (TL: 1/50)

MẶT ĐỨNG



MẶT BẰNG

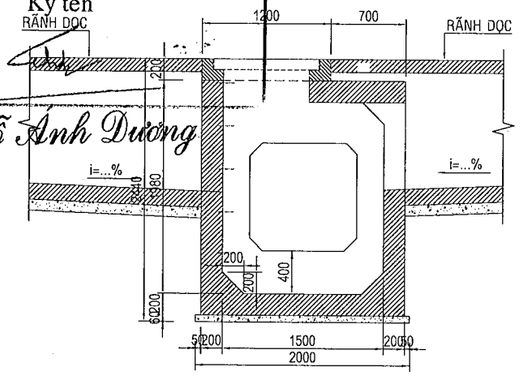


GHI CHÚ:

+ KÍCH THƯỚC BẢN VẼ mm
+ TƯỜNG ĐẦU, TƯỜNG CÁNH, SÂN NƯỚC BÊ TÔNG 25MPa, ĐÁ 1x2
+ BÊ TÔNG LÓT MÓNG 12MPa, ĐÁ 1x2

UBND HUYỆN LONG THÀNH
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÔ THỊ
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số : 1966/.P.QLĐT
Ngày 18. tháng 12.. năm 2024
Ký tên
Đỗ Ánh Dương

MẶT CẮT A-A



BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN HUYỆN LONG THÀNH
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số 456 / QĐ-BQL
Ngày 23 tháng 12 năm 2024
Ký tên:
Đào Văn Hựu

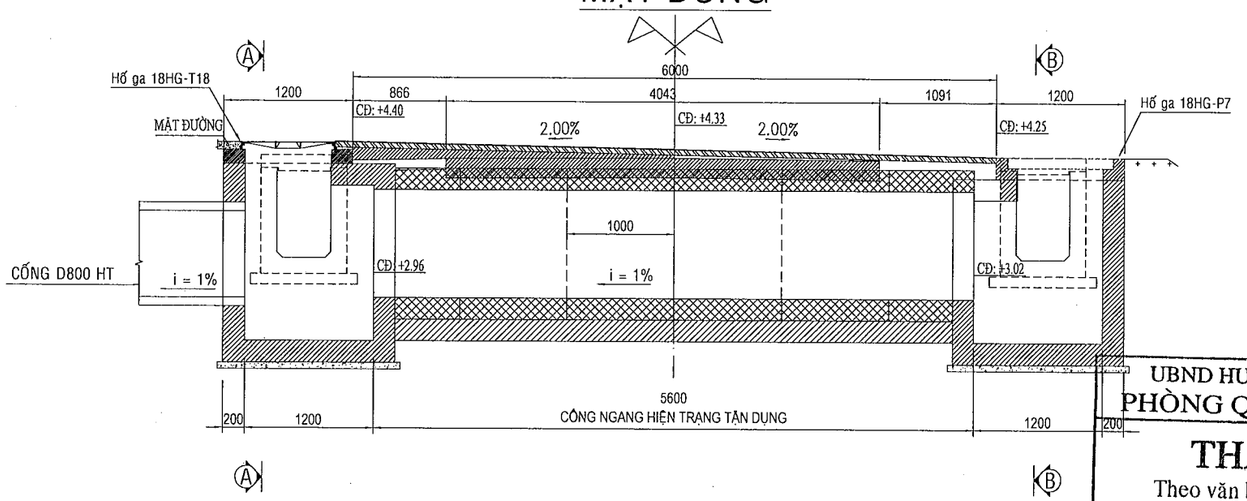
CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG QUỲNH ANH
THẨM TRA
Theo văn bản số 2612 / BCTT-QA
ngày 26 tháng 12 năm 2024
Ký tên:
Nguyễn Tuấn Anh

DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH: NÂNG CẤP ĐƯỜNG HƯƠNG LỘ 21 ĐỊA ĐIỂM: XÃ AN PHƯỚC - XÃ TAM AN, HUYỆN LONG THÀNH BƯỚC TRIỂN KHAI SAU THIẾT KẾ CƠ SỞ THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG	ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN LIÊN DANH TƯ VẤN: CÔNG TY CP XÂY DỰNG HẠ TẦNG TRUNG TÍN; CÔNG TY CỔ PHẦN IDECO VIỆT NAM	THỰC HIỆN	ĐẶNG THỊ HẰNG	CÔNG TY CỔ PHẦN IDECO VIỆT NAM PHÓ GIÁM ĐỐC CÔNG TY CỔ PHẦN IDECO VIỆT NAM NGUYỄN THÀNH CHIẾN	CỐNG NGANG ĐƯỜNG SỐ 17 LÝ TRÌNH: KM5+950.57
		KIỂM TRA	BÙI PHƯƠNG NAM		
		C.T.THIẾT KẾ	TRẦN ĐỨC BAN		
		C.N.THIẾT KẾ	PHAN TÔ ANH VŨ		

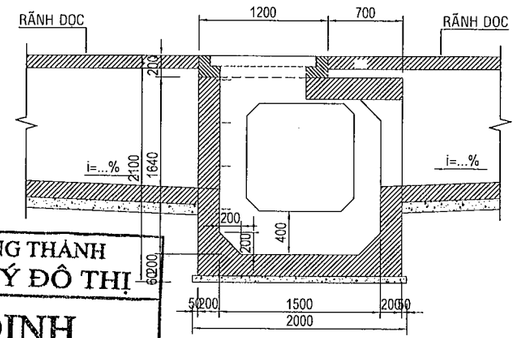
TỶ LỆ: XEM BẢN VẼ	BẢN VẼ SỐ	
LẦN XUẤT BẢN:	MÃ DỰ ÁN	24008

BỐ TRÍ CHUNG ĐẠI DIỆN CỐNG NGANG 1Mx1M (TL: 1/50)

MẶT ĐỨNG



MẶT CẮT A-A



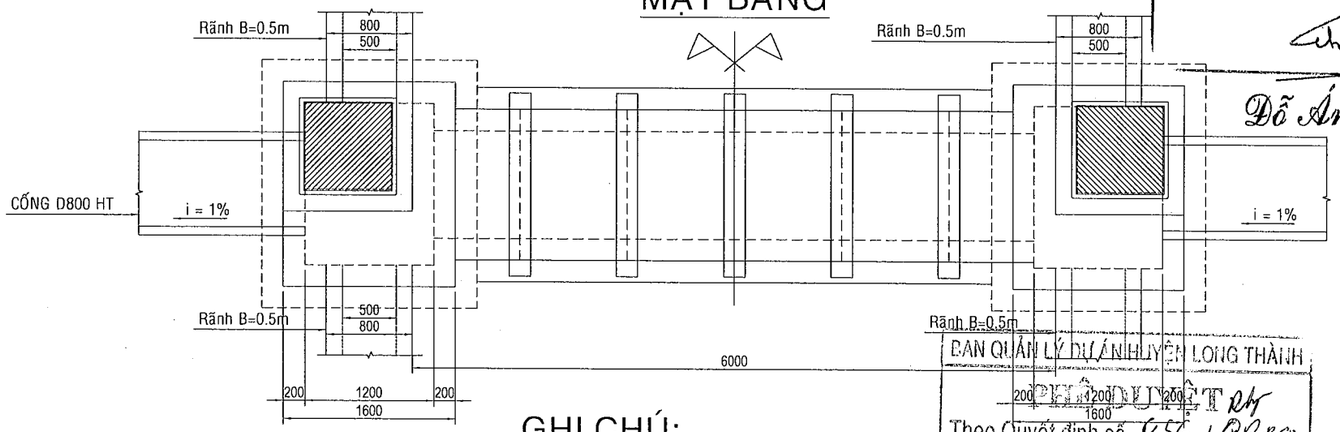
UBND HUYỆN LONG THÀNH
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÔ THỊ

THẨM ĐỊNH

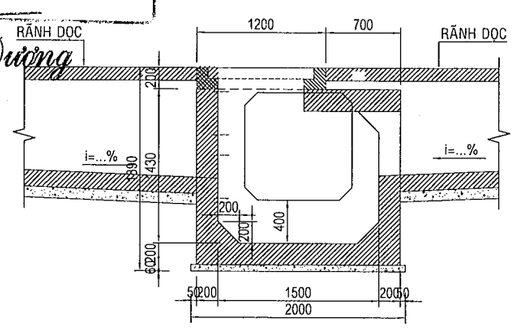
Theo văn bản số : ..1965../..P.QLĐT
Ngày 18.. tháng 12.. năm 2024
Ký tên

Đỗ Ánh Dương

MẶT BẰNG



MẶT CẮT B-B



BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN HUYỆN LONG THÀNH
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số..456../QĐ-BQLDA
Ngày..31..tháng..12..năm 2024
Ký tên:

Đào Văn Hựu

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG QUYẾT ...

THẨM TRA

Theo văn bản số 2612../BCTT-01
ngày..26..tháng..12..năm 2024
Ký tên:

Nguyễn Tuấn Anh

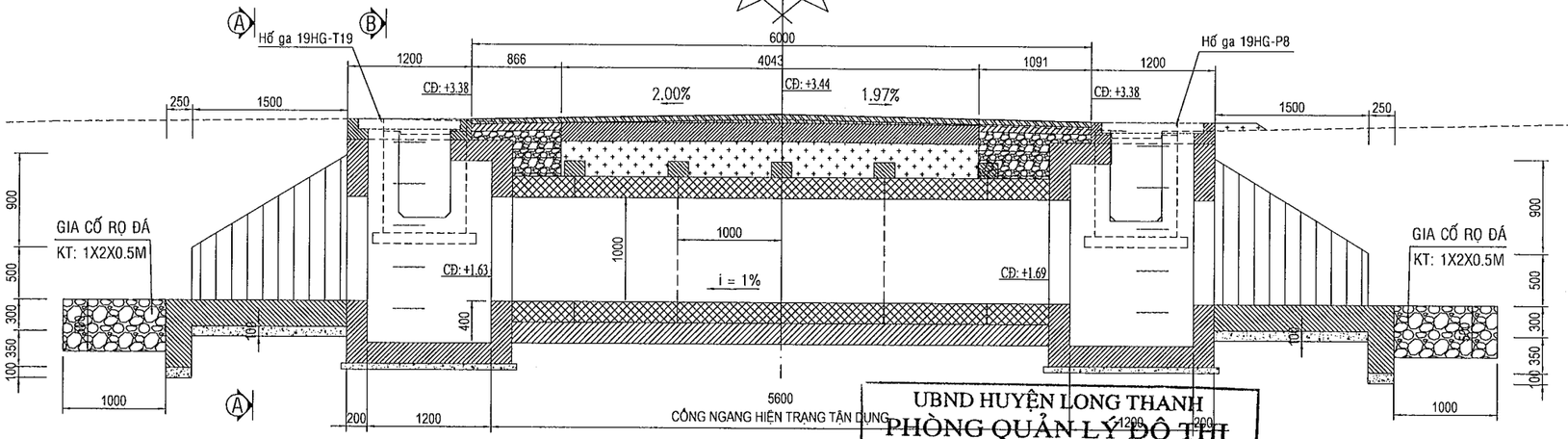
GHI CHÚ:

+ KÍCH THƯỚC BẢN VẼ mm
+ TƯỜNG ĐẦU, TƯỜNG CÁNH, SÂN NƯỚC BÊ TÔNG 25MPa, ĐÁ 1x2
+ BÊ TÔNG LÓT MÓNG 12MPa, ĐÁ 1x2

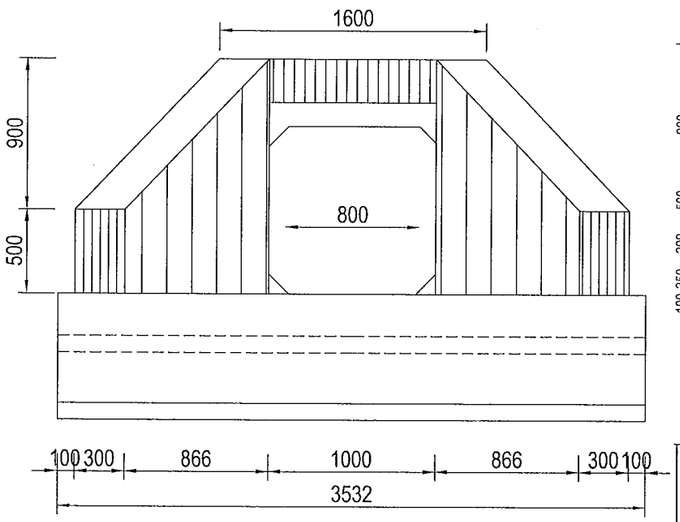
DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH: NÂNG CẤP ĐƯỜNG HƯƠNG LỘ 21 ĐỊA ĐIỂM: XÃ AN PHƯỚC - XÃ TAM AN, HUYỆN LONG THÀNH BƯỚC TRIỂN KHAI SAU THIẾT KẾ CƠ SỞ THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG	ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN LIÊN DANH TƯ VẤN: CÔNG TY CP XÂY DỰNG HẠ TẦNG TRUNG TÍN; CÔNG TY CỔ PHẦN IDECO VIỆT NAM	THỰC HIỆN	ĐẶNG THỊ HẰNG
		KIỂM TRA	BÙI PHƯƠNG NAM
		C.T.THIẾT KẾ	TRẦN ĐỨC BAN
		C.N.THIẾT KẾ	PHAN TÔ ANH VŨ
	CÔNG TY CỔ PHẦN IDECO VIỆT NAM PHÓ GIÁM ĐỐC NGUYỄN THÀNH CHIẾN	**CỐNG NGANG ĐƯỜNG SỐ 18** **LÝ TRÌNH: KM6+162.04**	
		TỶ LỆ: XEM BẢN VẼ	BẢN VẼ SỐ
		LẦN XUẤT BẢN:	MÃ DỰ ÁN: 24008

BỐ TRÍ CHUNG ĐẠI DIỆN CỐNG NGANG 1Mx1M (TL: 1/50)

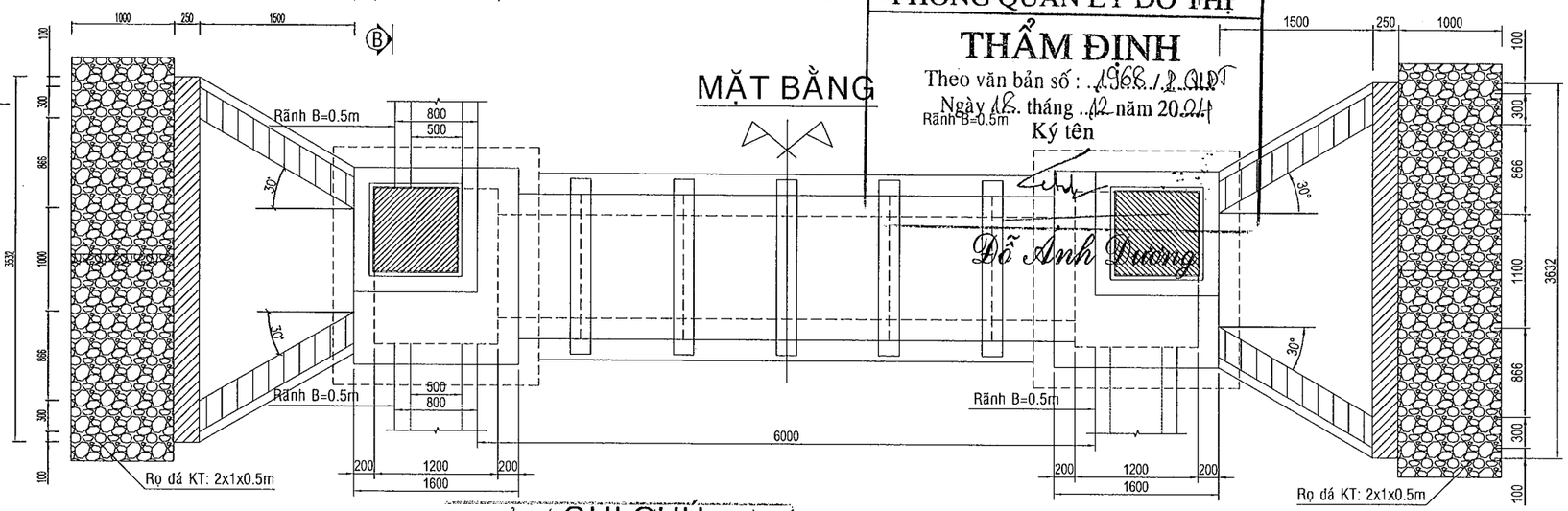
MẶT ĐỨNG



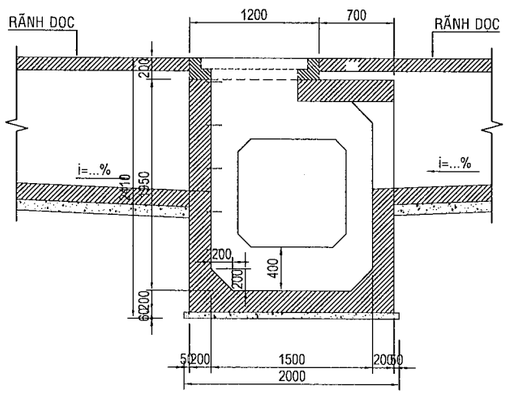
MẶT CẮT B-B



MẶT BẰNG



MẶT CẮT B-B



UBND HUYỆN LONG THANH
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÔ THỊ

THẨM ĐỊNH

Theo văn bản số : 1968 /LĐQLĐT
Ngày 12 tháng 12 năm 2021
Ký tên

Đỗ Anh Dương

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN LONG THÀNH

GHI CHÚ

KÍCH THƯỚC BẢN VẼ mm
TƯỜNG ĐẦU, TƯỜNG CÁNH, SÂN NƯỚC BÊ TÔNG 25MPa, ĐÁ 1x2
BÊ TÔNG LÓT MÓNG 10MPa, ĐÁ 1x2

Theo Quyết định số 2765/QĐ-UBND
Ngày 31 tháng 12 năm 2020
Ký tên:

Đào Văn Hựu

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG QUỲNH ANI

THẨM TRA

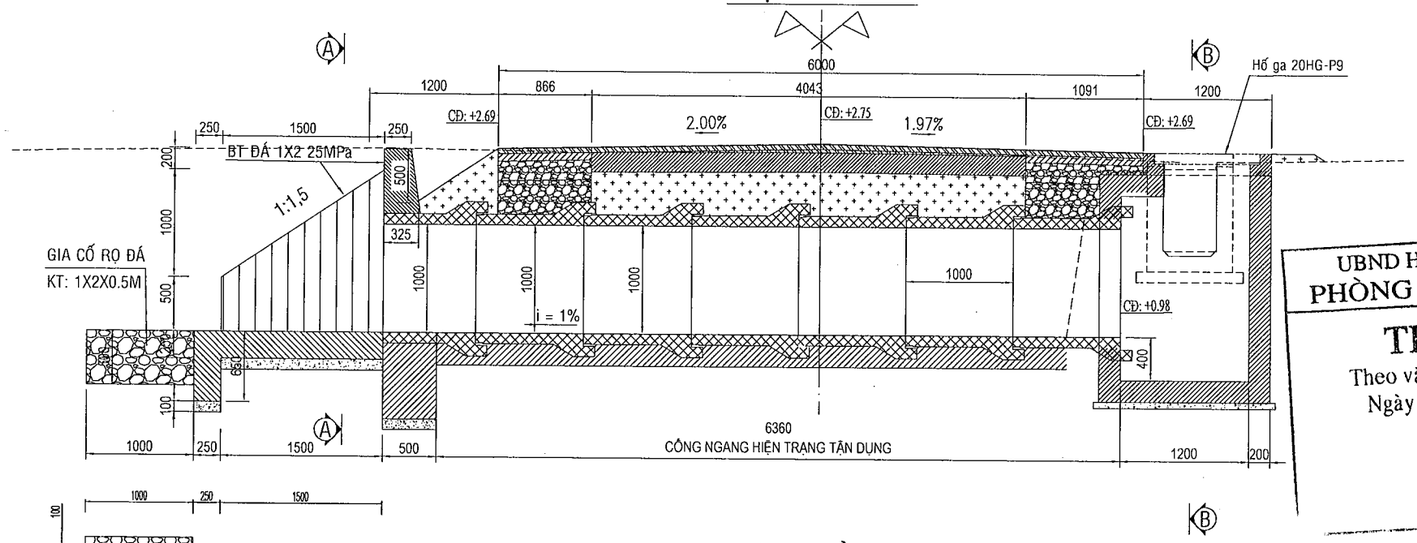
Theo văn bản số 2612 /18.CTT-CQ
ngày 25 tháng 12 năm 2021
Ký tên

Nguyễn Tuấn Anh

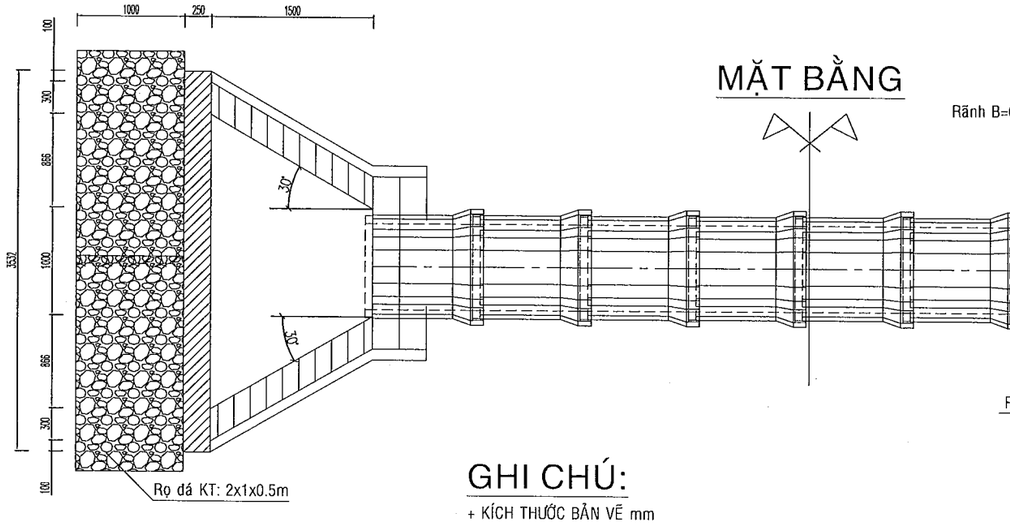
DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH: NÂNG CẤP ĐƯỜNG HƯƠNG LỘ 21 ĐỊA ĐIỂM: XÃ AN PHƯỚC - XÃ TAM AN, HUYỆN LONG THÀNH BƯỚC TRIỂN KHAI SAU THIẾT KẾ CƠ SỞ THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG	ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN LIÊN DANH TƯ VẤN: CÔNG TY CP XÂY DỰNG HẠ TẦNG TRUNG TÍN; CÔNG TY CỔ PHẦN IDECO VIỆT NAM	THỰC HIỆN	ĐẶNG THỊ HẰNG	CÔNG TY CỔ PHẦN IDECO VIỆT NAM PHÓ GIÁM ĐỐC NGUYỄN THÀNH CHIẾN	CỐNG NGANG ĐƯỜNG SỐ 19 LÝ TRÌNH: KM6+292.41	
		KIỂM TRA	BÙI PHƯƠNG NAM		TỶ LỆ: XEM BẢN VẼ	BẢN VẼ SỐ
		C.T.THIẾT KẾ	TRẦN ĐỨC BAN		LẦN XUẤT BẢN:	MÃ DỰ ÁN: 24008
		C.N.THIẾT KẾ	PHAN TÔ ANH VŨ			

BỐ TRÍ CHUNG ĐẠI DIỆN CỐNG NGANG D1000 (TL: 1/50)

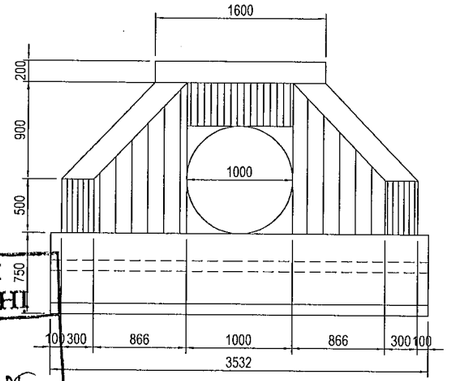
MẶT ĐỨNG



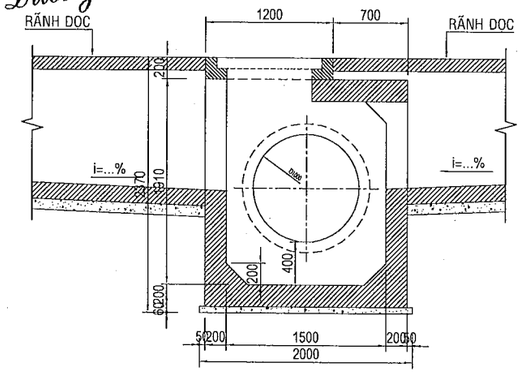
MẶT BẰNG



MẶT CẮT A-A



MẶT CẮT B-B



UBND HUYỆN LONG THÀNH
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÔ THỊ
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số : ...1968/1.QLĐT
Ngày 18 tháng 12 năm 2024
Ký tên
Đỗ Ánh Dương

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN HUYỆN LONG THÀNH
PHÊ DUYỆT
Theo quyết định số...956.../QĐ-BQL
Ngày..31...tháng..12...năm 2024
Ký tên:
Đào Văn Hưu

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG QUỲNH ANH
THẨM TRA
Theo văn bản số..2612.18.CTT-QA
ngày...26...tháng..12...năm 20...24
Ký tên:
Nguyễn Tuấn Anh

GHI CHÚ:

+ KÍCH THƯỚC BẢN VẼ mm
+ TƯỜNG ĐẦU, TƯỜNG CÁNH, SÂN NƯỚC BÊ TÔNG 25MPa, ĐÁ 1x2
+ BÊ TÔNG LÓT MÓNG 12MPa, ĐÁ 1x2

DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH: NÂNG CẤP ĐƯỜNG HƯƠNG LỘ 21 ĐỊA ĐIỂM: XÃ AN PHƯỚC - XÃ TAM AN, HUYỆN LONG THÀNH BƯỚC TRIỂN KHAI SAU THIẾT KẾ CƠ SỞ THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG	ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN LIÊN DANH TƯ VẤN: CÔNG TY CP XÂY DỰNG HẠ TẦNG TRUNG TÍN; CÔNG TY CỔ PHẦN IDECO VIỆT NAM	THỰC HIỆN	ĐẶNG THỊ HẰNG
		KIỂM TRA	BÙI PHƯƠNG NAM
		C.T.THIẾT KẾ	TRẦN ĐỨC BAN
		C.N.THIẾT KẾ	PHAN TÔ ANH VŨ

CÔNG TY CỔ PHẦN IDECO VIỆT NAM
CÔNG PHÓ GIÁM ĐỐC
NGUYỄN THANH CHIẾN

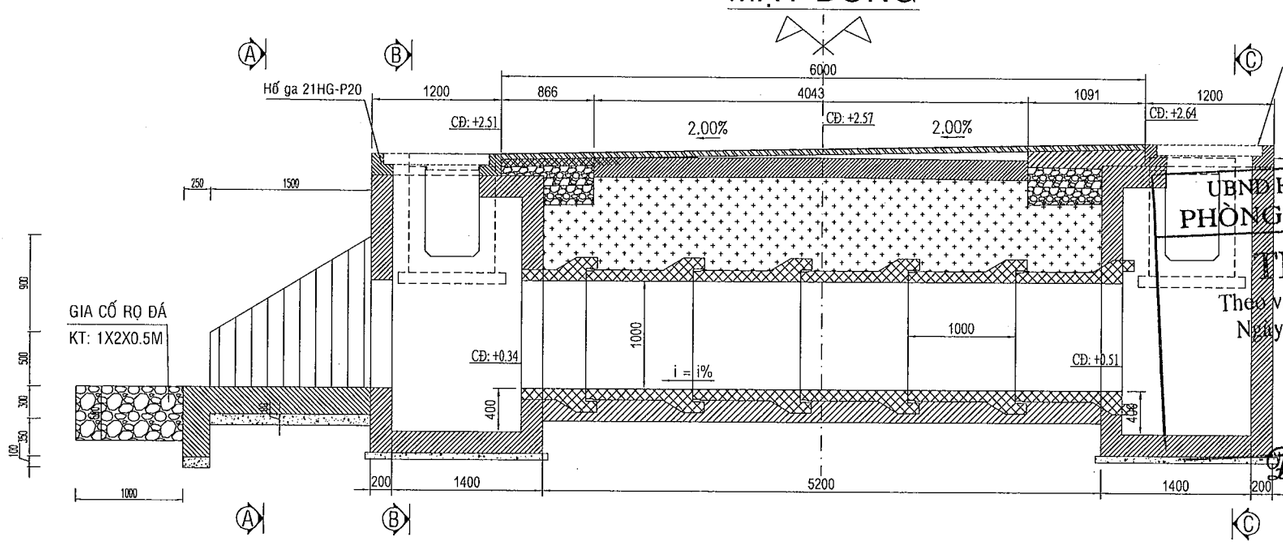
CỐNG NGANG ĐƯỜNG SỐ 20
LÝ TRÌNH: KM6+365.18

TỶ LỆ: XEM BẢN VẼ	BẢN VẼ SỐ	
LẦN XUẤT BẢN:	MÃ DỰ ÁN	24008

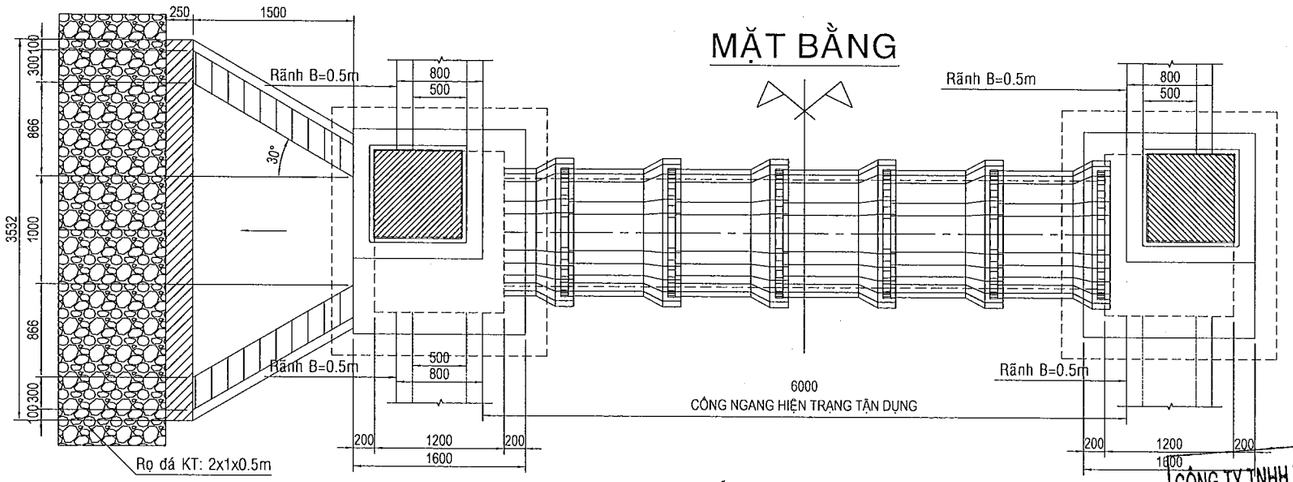
TỜ: 01/01

BỐ TRÍ CHUNG ĐẠI DIỆN CỐNG NGANG D1000 (TL: 1/50)

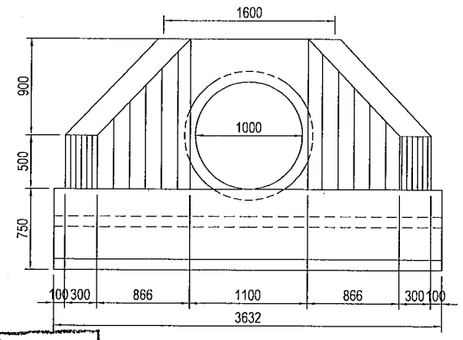
MẶT ĐỨNG



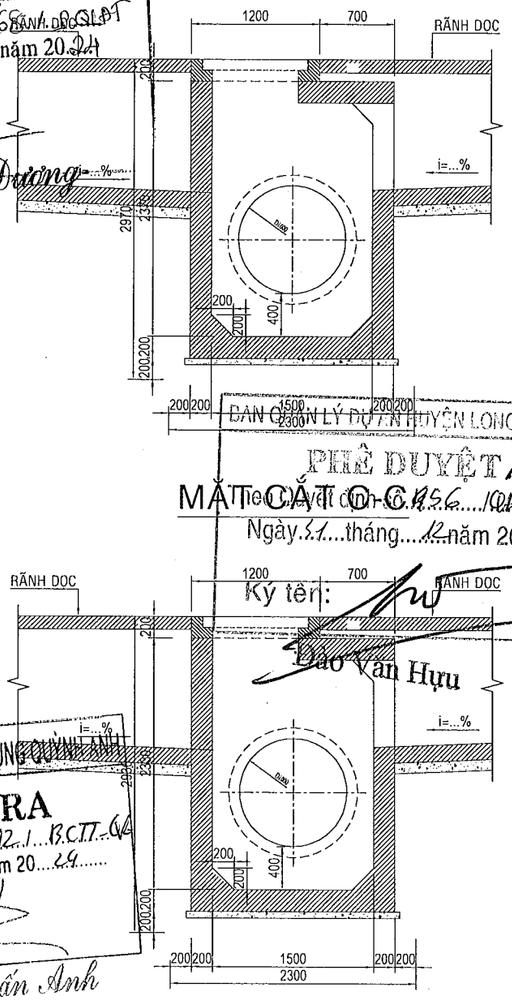
MẶT BẰNG



MẶT CẮT A-A



MẶT CẮT B-B



GHI CHÚ:

+ KÍCH THƯỚC BẢN VẼ mm
+ TƯỜNG ĐẦU, TƯỜNG CÁNH, SÂN NƯỚC BÊ TÔNG 25MPa, ĐÁ 1x2
+ BÊ TÔNG LÓT MÓNG 12MPa, ĐÁ 1x2
+ MỖI CỐNG SỬ DỤNG 4 CỌC TIÊU BÁO HIỆU

UBND HUYỆN LONG THÀNH
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÔ THỊ
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số : 1265/QLĐT
Ngày 18 tháng 12 năm 2024
Ký tên
Đỗ Ánh Dương

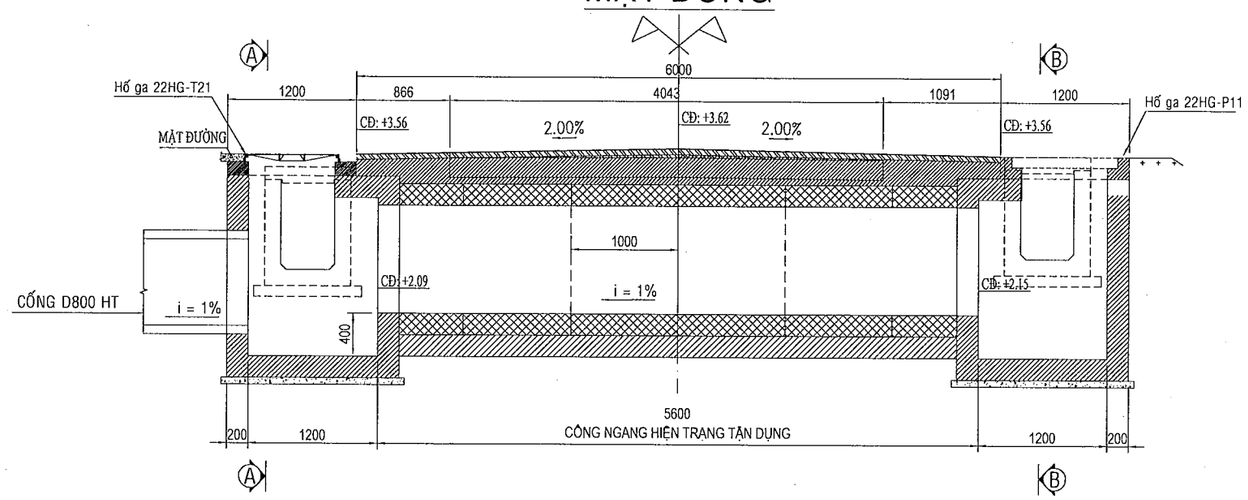
BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN HUYỆN LONG THÀNH
PHÊ DUYỆT
Theo văn bản số 4956/QĐ-UBND
Ngày 31 tháng 12 năm 2024
Ký tên:
Đào Văn Hựu

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG
THẨM TRA
Theo văn bản số 26/12.1/BCTT-CK
ngày 26 tháng 12 năm 2024
Ký tên
Nguyễn Tuấn Anh

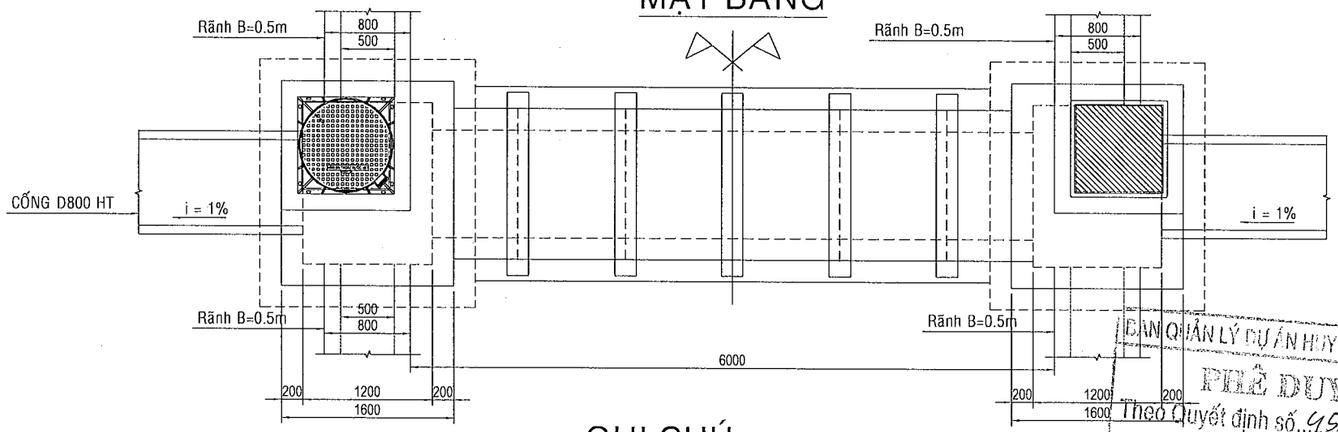
DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH: NÂNG CẤP ĐƯỜNG HƯƠNG LỘ 21 ĐỊA ĐIỂM: XÃ AN PHƯỚC - XÃ TAM AN, HUYỆN LONG THÀNH BƯỚC TRIỂN KHAI SAU THIẾT KẾ CƠ SỞ: THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG	ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN LIÊN DANH TƯ VẤN: CÔNG TY CP XÂY DỰNG HẠ TẦNG TRUNG TÍN; CÔNG TY CỔ PHẦN IDECO VIỆT NAM	THỰC HIỆN: ĐẶNG THỊ HẰNG KIỂM TRA: BÙI PHƯƠNG NAM C.T.THIẾT KẾ: TRẦN ĐỨC BAN C.N.THIẾT KẾ: PHAN TÔ ANH VŨ	CÔNG TY CỔ PHẦN IDECO VIỆT NAM PHÓ GIÁM ĐỐC NGUYỄN THÀNH CHIẾN	CỐNG NGANG ĐƯỜNG SỐ 21 LÝ TRÌNH: KM6+422.50 TỶ LỆ: XEM BẢN VẼ; BẢN VẼ SỐ: LẦN XUẤT BẢN:; MÃ DỰ ÁN: 24008

BỐ TRÍ CHUNG ĐẠI DIỆN CỐNG NGANG 1Mx1M (TL: 1/50)

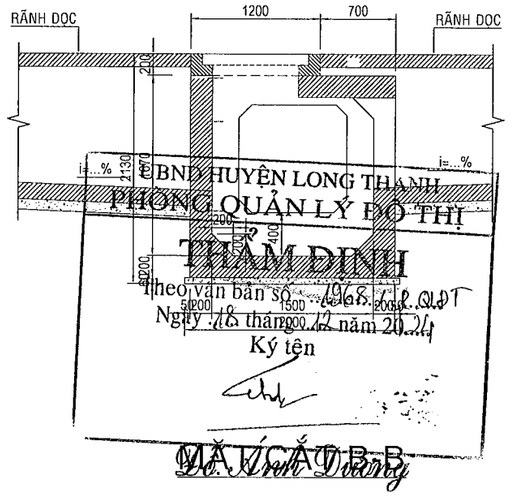
MẶT ĐỨNG



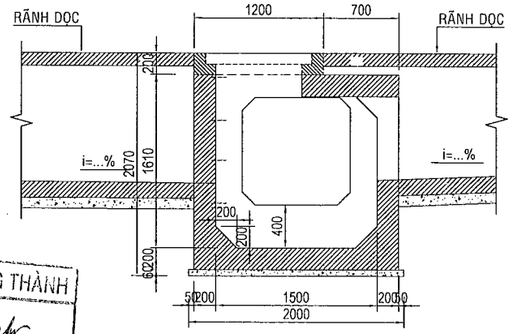
MẶT BẰNG



MẶT CẮT A-A



MẶT CẮT B-B



GHI CHÚ:

+ KÍCH THƯỚC BẢN VẼ mm
+ TƯỜNG ĐẦU, TƯỜNG CÁNH, SÂN NƯỚC BÊ TÔNG 25MPa, ĐÁ 1x2
+ BÊ TÔNG LÓT MÓNG 12MPa, ĐÁ 1x2

CBND HUYỆN LONG THANH
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÔ THỊ
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số 1068/...QLĐT
Ngày 18 tháng 12 năm 2024
Ký tên
Lê Anh Dũng

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN HUYỆN LONG THÀNH
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số 454/...QĐ-BQL
Ngày 31 tháng 12 năm 2024.
Ký tên:
Đào Văn Hựu

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG QUỲNH ANH
THẨM TRA
Theo văn bản số 2612/...CTT-QA
ngày 26 tháng 12 năm 2024
Ký tên
Nguyễn Tuấn Anh

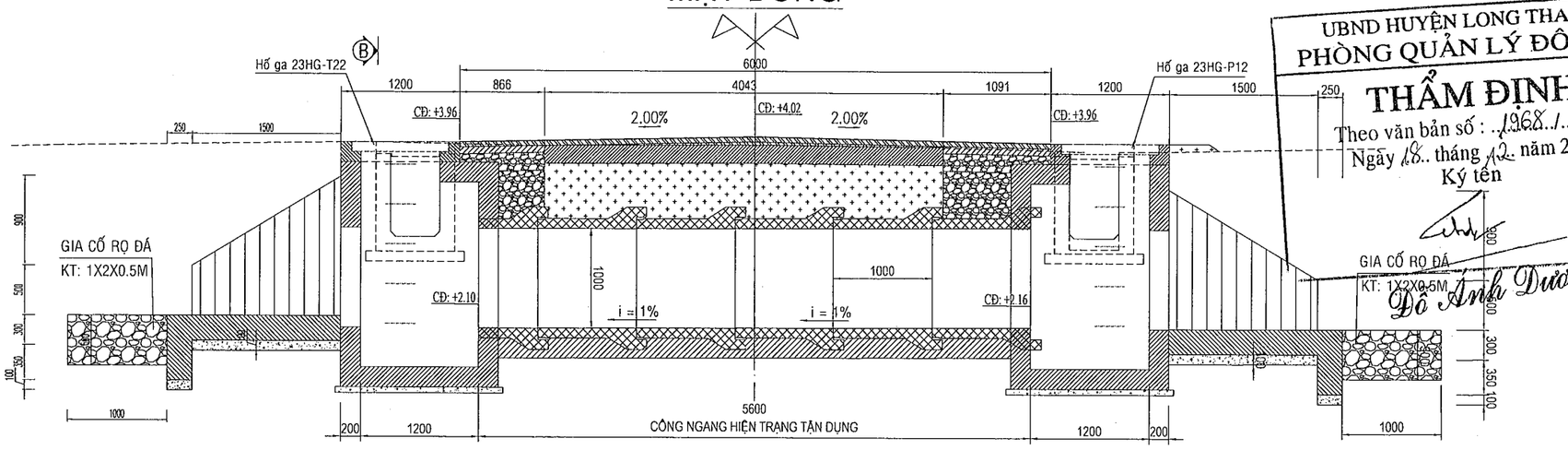
DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH: NÂNG CẤP ĐƯỜNG HƯƠNG LỘ 21 ĐỊA ĐIỂM: XÃ AN PHƯỚC - XÃ TAM AN, HUYỆN LONG THÀNH BƯỚC TRIỂN KHAI SAU THIẾT KẾ CƠ SỞ THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG	ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN LIÊN DANH TƯ VẤN: CÔNG TY CP XÂY DỰNG HẠ TẦNG TRUNG TÍN; CÔNG TY CỔ PHẦN IDECO VIỆT NAM	THỰC HIỆN	ĐẶNG THỊ HẰNG		CÔNG TY CỔ PHẦN IDECO VIỆT NAM PHÓ GIÁM ĐỐC NGUYỄN THÀNH CHIẾN
		KIỂM TRA	BÙI PHƯƠNG NAM		
		C.T.THIẾT KẾ	TRẦN ĐỨC BAN		
		C.N.THIẾT KẾ	PHAN TÔ ANH VŨ		

CỐNG NGANG ĐƯỜNG SỐ 22
LÝ TRÌNH: KM6+674.76

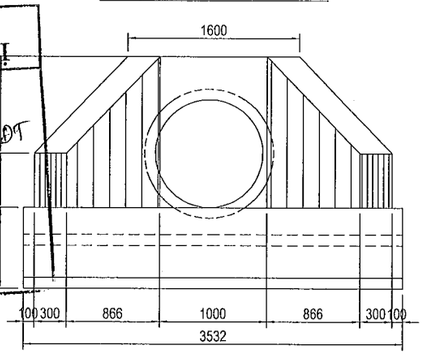
TỶ LỆ: XEM BẢN VẼ	BẢN VẼ SỐ	
LẦN XUẤT BẢN:	MÃ DỰ ÁN	24008

BỐ TRÍ CHUNG ĐẠI DIỆN CỐNG NGANG D1000 (TL: 1/50)

MẶT ĐỨNG

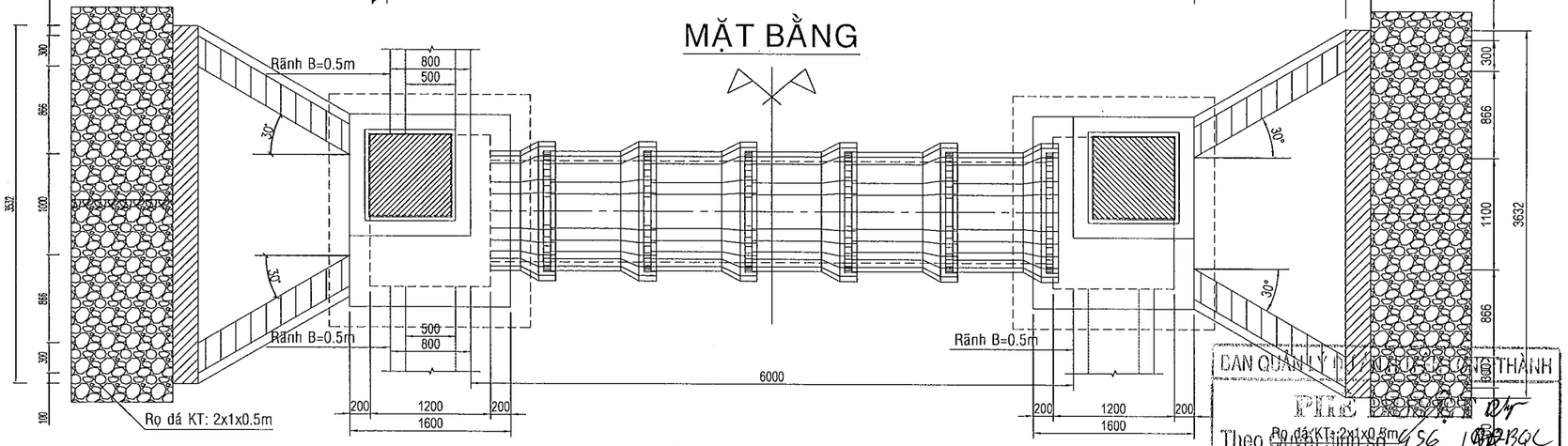


MẶT CẮT A-A

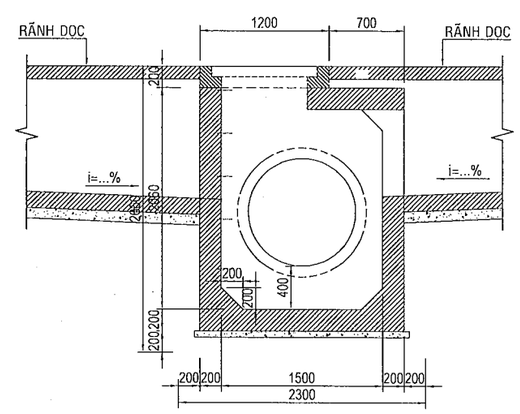


UBND HUYỆN LONG THANH
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÔ THỊ
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số : 1968.../...QLĐT
Ngày 18.. tháng 12.. năm 2024
Ký tên
Đỗ Anh Dương

MẶT BẰNG



MẶT CẮT B-B



BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH THÀNH PHỐ
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số: 456 /QĐ-BQL
Ngày 31 tháng 12 năm 2025
Ký tên:
Đào Văn Hựu

GHI CHÚ:

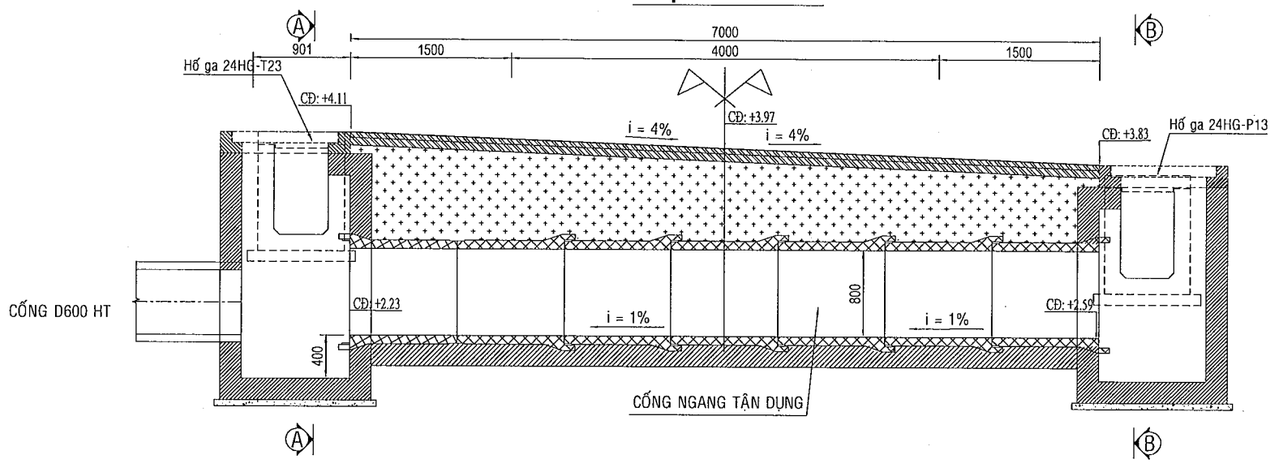
+ KÍCH THƯỚC BẢN VẼ mm
+ TƯỜNG ĐẦU, TƯỜNG CÁNH, SÂN NƯỚC BÊ TÔNG 25MPa, ĐÁ 1x2
+ BÊ TÔNG LÓT MÓNG 12MPa, ĐÁ 1x2

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG QUỲNH ANH
THẨM TRA
Theo văn bản số 26.12.1...BC.TTQA
ngày 26 tháng 12 năm 2025
Ký tên:
Nguyễn Tuấn Anh

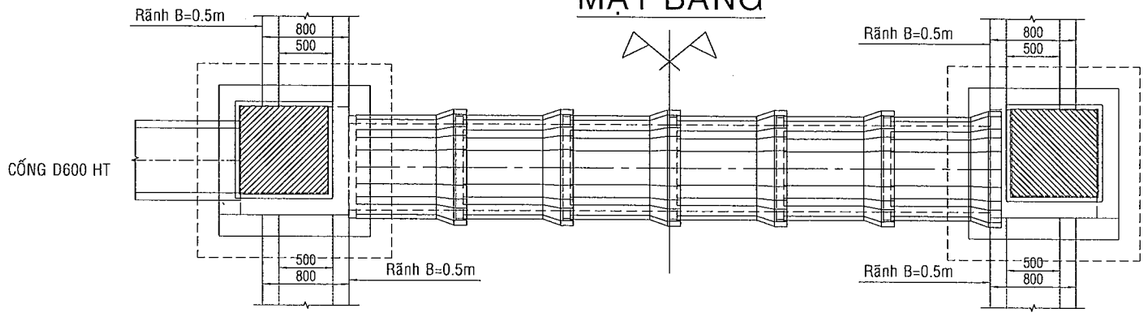
DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH: NÂNG CẤP ĐƯỜNG HƯƠNG LỘ 21 ĐỊA ĐIỂM: XÃ AN PHƯỚC - XÃ TAM AN, HUYỆN LONG THÀNH BƯỚC TRIỂN KHAI SAU THIẾT KẾ CƠ SỞ: THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG	ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN LIÊN DANH TƯ VẤN: CÔNG TY CP XÂY DỰNG HẠ TẦNG TRUNG TÍN; CÔNG TY CỔ PHẦN IDECO VIỆT NAM	THỰC HIỆN: ĐẶNG THỊ HẰNG KIỂM TRA: BÙI PHƯƠNG NAM C.T.THIẾT KẾ: TRẦN ĐỨC BAN C.N.THIẾT KẾ: PHAN TÔ ANH VŨ	CÔNG TY CỔ PHẦN IDECO VIỆT NAM CÔNG TY GIÁM ĐỐC NGUYỄN THÀNH CHIẾN	**CỐNG NGANG ĐƯỜNG SỐ 23** **LÝ TRÌNH: KM6+818.59** TỶ LỆ: XEM BẢN VẼ; BẢN VẼ SỐ: LẦN XUẤT BẢN:; MÃ DỰ ÁN: 24008

BỐ TRÍ CHUNG ĐIỂN HÌNH CỐNG NGANG D800 (TL: 1/50)

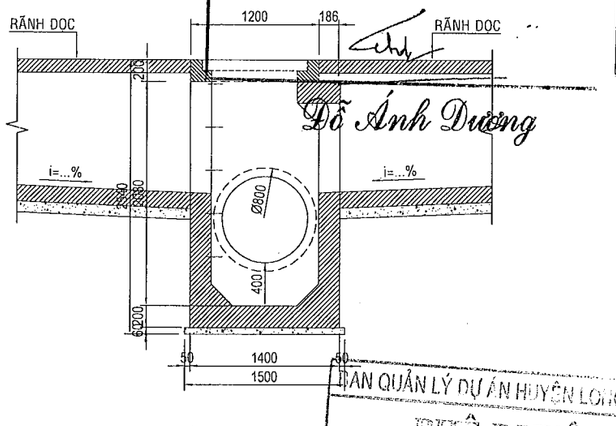
MẶT ĐỨNG



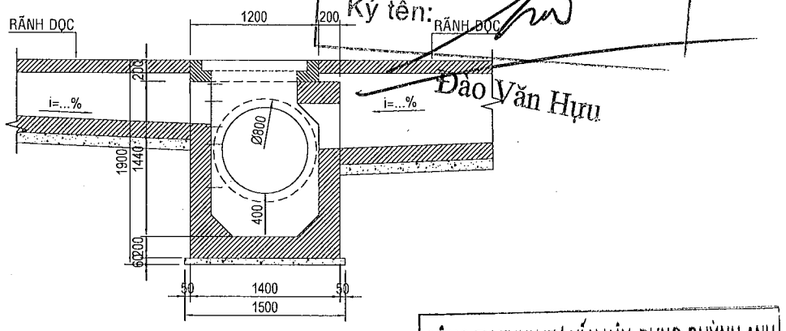
MẶT BẰNG



MẶT CẮT A-A



MẶT CẮT B-B



UBND HUYỆN LONG THANH
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÔ THỊ
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số : 1968 /T.Đ-QLĐT
Ngày 18 tháng 12 năm 2024
Ký tên
Đỗ Ánh Dương

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN HUYỆN LONG THÀNH
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số 4956 /QĐ-BQL
Ngày 31 tháng 12 năm 2024
Ký tên:
Đào Văn Hựu

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG QUỲNH ANH
THẨM TRA
Theo văn bản số 2612 /BCTT-QA
ngày 26 tháng 12 năm 2024
Ký tên
Nguyễn Tuấn Anh

DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH: NÂNG CẤP ĐƯỜNG HƯƠNG LỘ 21 ĐỊA ĐIỂM XÃ AN PHƯỚC - XÃ TAM AN, HUYỆN LONG THÀNH BƯỚC TRIỂN KHAI SAU THIẾT KẾ CƠ SỞ THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG	ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN LIÊN DANH TƯ VẤN: CÔNG TY CP XÂY DỰNG HẠ TẦNG TRUNG TÍN; CÔNG TY CỔ PHẦN IDECO VIỆT NAM	THỰC HIỆN	ĐẶNG THỊ HẰNG	CÔNG TY CỔ PHẦN IDECO VIỆT NAM CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NGUYỄN THÀNH CHIẾN
		KIỂM TRA	BÙI PHƯƠNG NAM	
		C.T.THIẾT KẾ	TRẦN ĐỨC BAN	
		C.N.THIẾT KẾ	PHAN TÔ ANH VŨ	

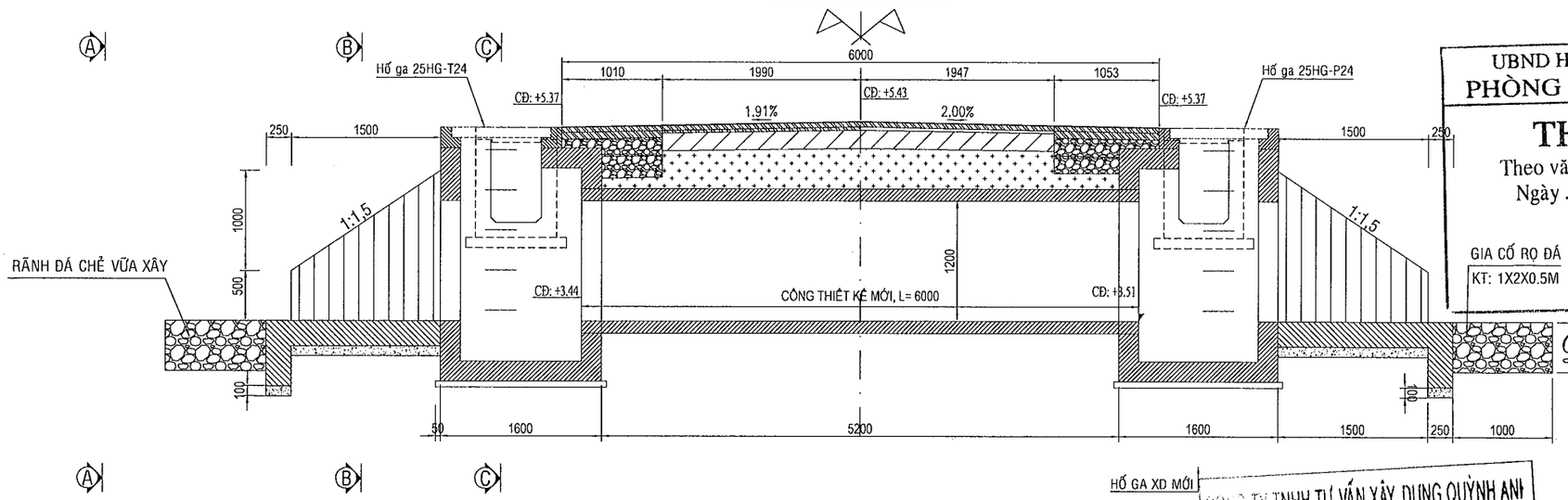
CỐNG NGANG ĐƯỜNG SỐ 24
LÝ TRÌNH: KM6+988.83

TỶ LỆ: XEM BẢN VẼ	BẢN VẼ SỐ	
LẦN XUẤT BẢN:	MÃ DỰ ÁN	24008

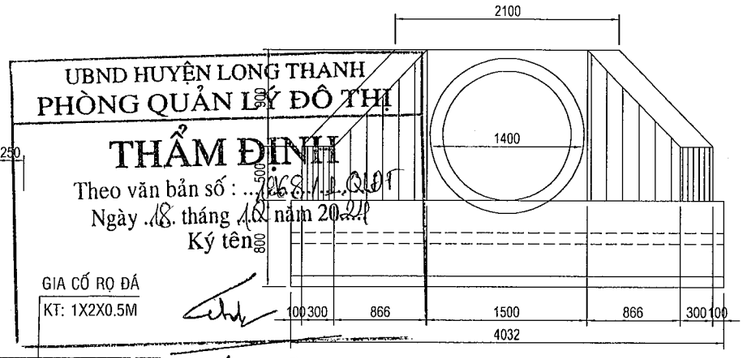
TỜ: 01/01

BỐ TRÍ CHUNG CỐNG NGANG ĐƯỜNG (TL: 1/50)

MẶT ĐỨNG



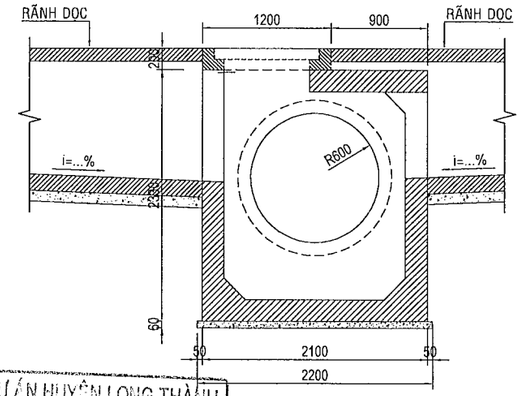
MẶT CẮT B-B



UBND HUYỆN LONG THANH
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÔ THỊ
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số : ...2268/...QLĐT
Ngày ..18.. tháng 10 năm 2021
Ký tên:

Đỗ Ánh Dương

MẶT CẮT C-C



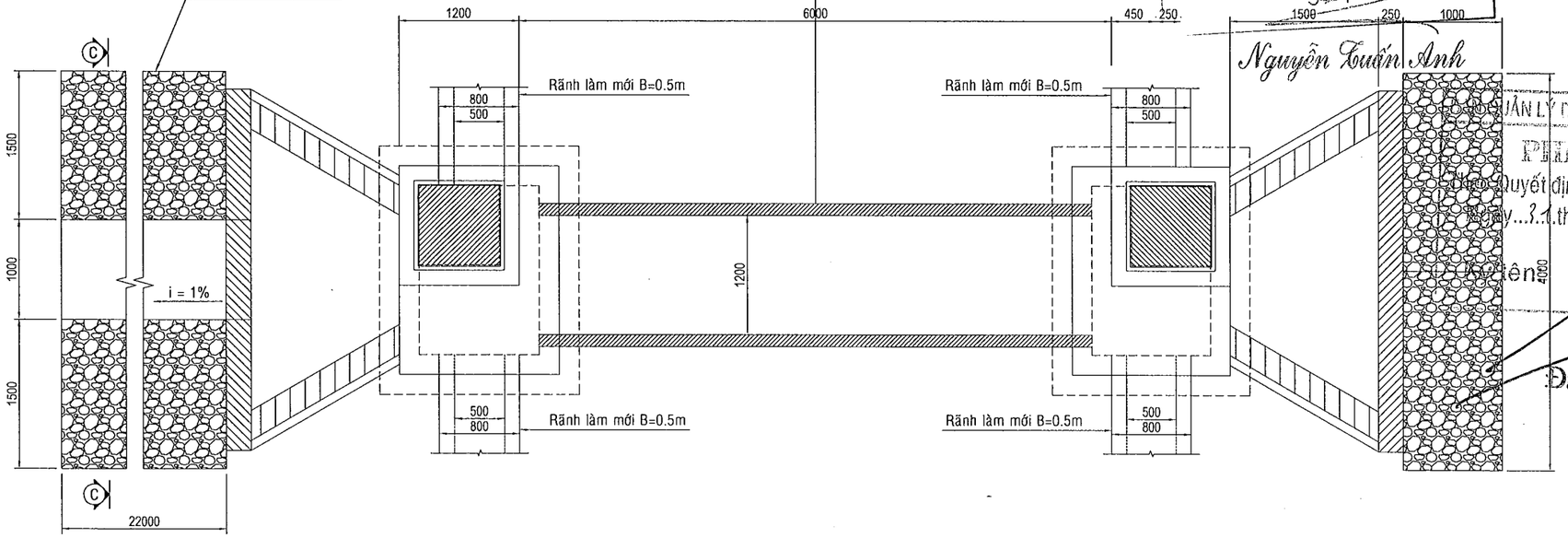
HỐ GA XD MỚI

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG QUỲNH ANH

THẨM TRA
Theo văn bản số..2612../BCTT-QA
Ngày ..26..tháng..12..năm 20..21.....
Ký tên:

Nguyễn Tuấn Anh

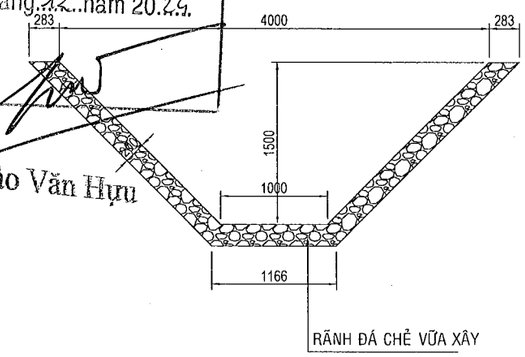
MẶT BẰNG



BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN HUYỆN LONG THÀNH
PHÊ DUYỆT
Quyết định số...456/QĐ-BQL
Ngày...31.tháng.12..năm 20.24.
Ký tên:

Đào Văn Hựu

MẶT CẮT A-A



DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH: NÂNG CẤP ĐƯỜNG HƯƠNG LỘ 21 ĐỊA ĐIỂM: XÃ AN PHƯỚC - XÃ TAM AN, HUYỆN LONG THÀNH BƯỚC TRIỂN KHAI SAU THIẾT KẾ CƠ SỞ THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG	ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN LIÊN DANH TƯ VẤN: CÔNG TY CP XÂY DỰNG HẠ TẦNG TRUNG TÍN; CÔNG TY CỔ PHẦN IDECO VIỆT NAM	THỰC HIỆN	ĐẶNG THỊ HẰNG	CÔNG TY CỔ PHẦN IDECO VIỆT NAM CÔNG PHÓ GIÁM ĐỐC NGUYỄN THÀNH CHIẾN
		KIỂM TRA	BÙI PHƯƠNG NAM	
		C.T.THIẾT KẾ	TRẦN ĐỨC BAN	
		C.N.THIẾT KẾ	PHAN TÔ ANH VŨ	

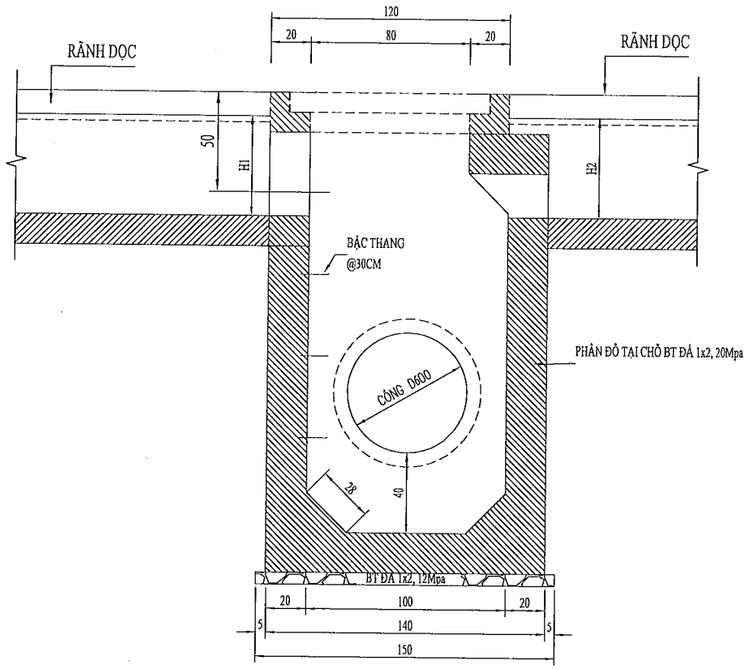
CỐNG NGANG ĐƯỜNG SỐ 25
LÝ TRÌNH: KM7+436.03

TỶ LỆ: XEM BẢN VẼ	BẢN VẼ SỐ	
LẦN XUẤT BẢN:	MÃ DỰ ÁN	24008

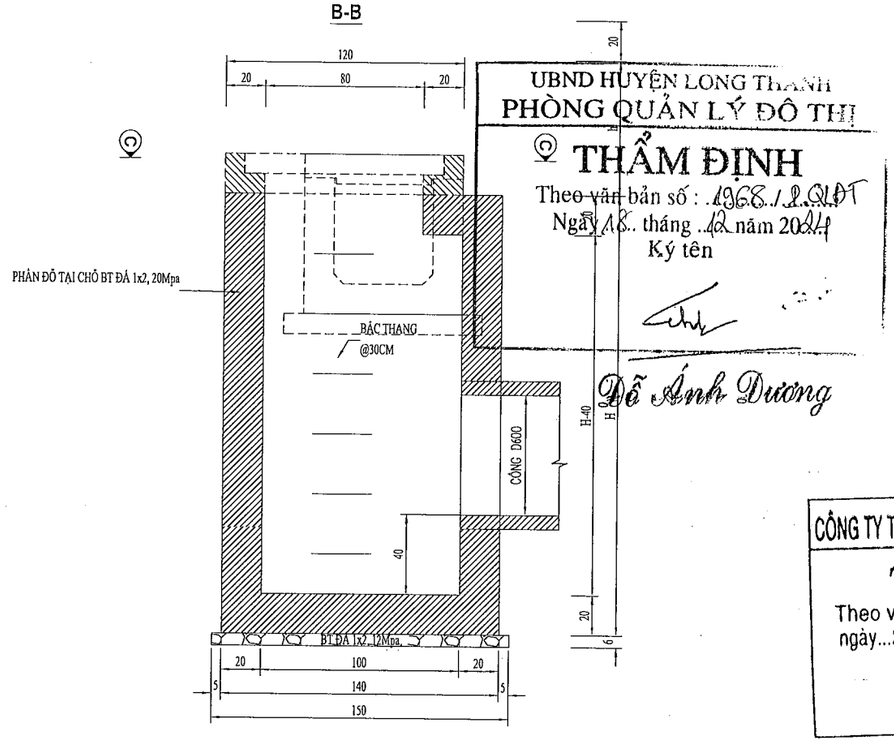
BỐ TRÍ CHUNG GIẾNG THU D600-1

TỈ LỆ: 1/30

A-A



B-B



UBND HUYỆN LONG THÀNH
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÔ THỊ

THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số : 1968/QLĐT
Ngày 18 tháng 12 năm 2024
Ký tên

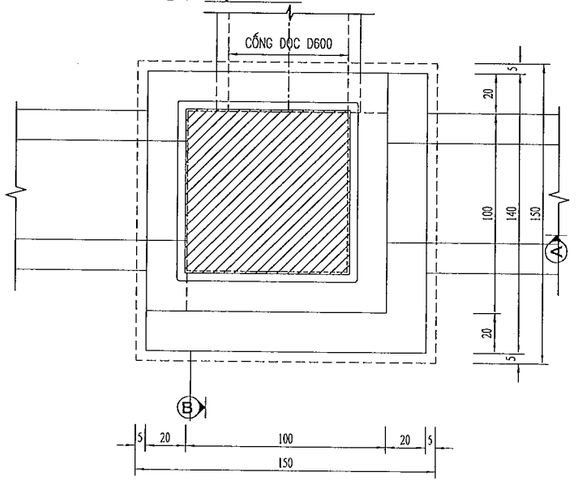
Đỗ Ánh Dương

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG QUỲNH ANH

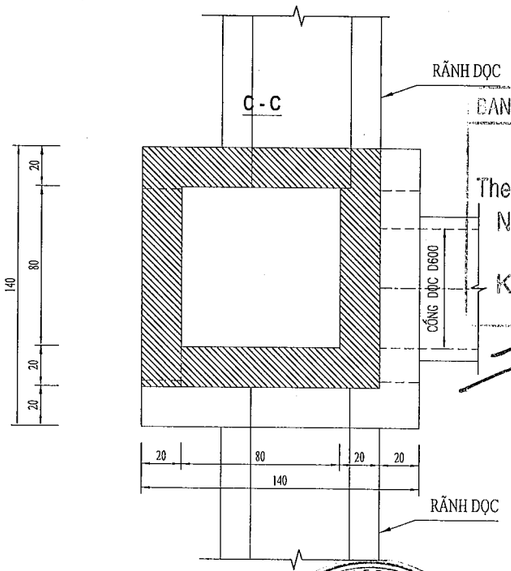
THẨM TRA
Theo văn bản số..2612/BCTT-QA
ngày...26..tháng..12..năm 20..24.....
Ký tên:

Nguyễn Tuấn Anh

Ⓑ MẶT BẰNG



C - C

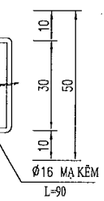


CHI TIẾT BẬC THANG
TỈ LỆ: 1/20

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN HUYỆN LONG THÀNH

PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số..456../QĐ-BQL
Ngày 31 tháng 12 năm 2024
Ký tên:

Đào Văn Hựu



GHI CHÚ :

- KÍCH THƯỚC BẢN VẼ DÙNG ĐƠN VỊ LÀ CENTIMÉT .
- CHIỀU CAO h PHỤ THUỘC VÀO CAO ĐỘ ĐÁY CỐNG THỂ HIỆN TRÊN BÌNH ĐỒ

DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH: NÂNG CẤP ĐƯỜNG HƯƠNG LỘ 21 ĐỊA ĐIỂM: XÃ AN PHƯỚC - XÃ TAM AN, HUYỆN LONG THÀNH BƯỚC TRIỂN KHAI SAU THIẾT KẾ CƠ SỞ THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG	ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN LIÊN DANH TƯ VẤN: CÔNG TY CP XÂY DỰNG HẠ TẦNG TRUNG TÍN; CÔNG TY CỔ PHẦN IDECO VIỆT NAM	THỰC HIỆN	ĐẶNG THỊ HẰNG
		KIỂM TRA	BÙI PHƯƠNG NAM
		C.T.THIẾT KẾ	TRẦN ĐỨC BAN
		C.N.THIẾT KẾ	PHAN TÔ ANH VŨ

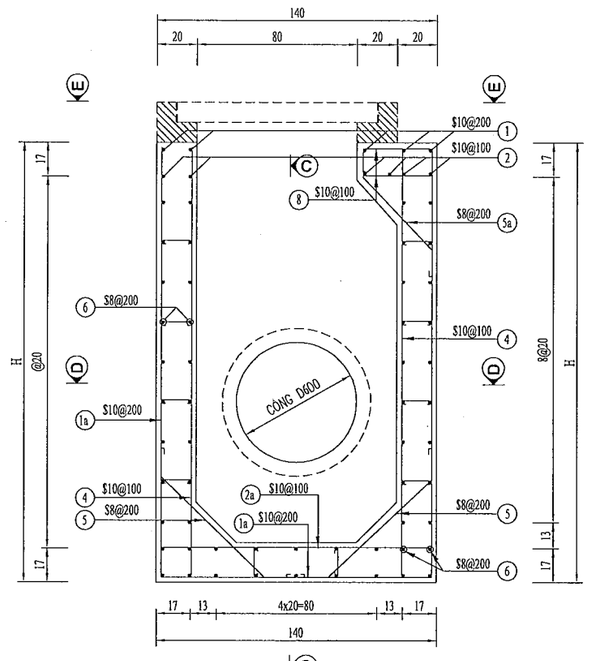
CÔNG TY CỔ PHẦN IDECO VIỆT NAM
PHÓ GIÁM ĐỐC
NGUYỄN THANH CHIẾN

BỐ TRÍ CHUNG GIẾNG THU CỐNG D600-1		
TỶ LỆ: XEM BẢN VẼ	BẢN VẼ SỐ	
LẦN XUẤT BẢN:	MÃ DỰ ÁN	24008

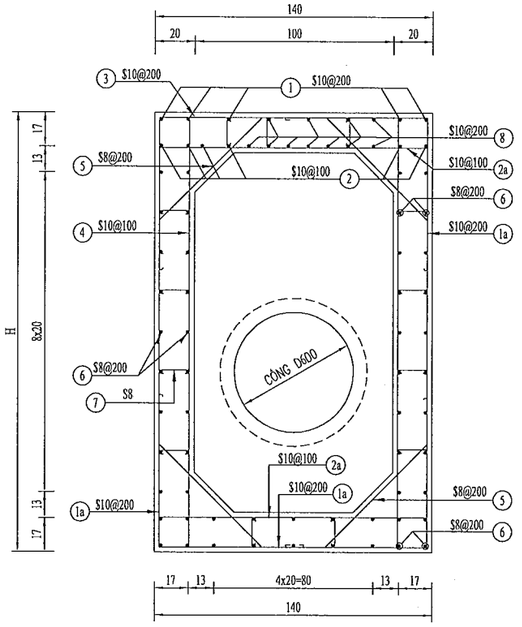
BỐ TRÍ CỐT THÉP GIẾNG THU D600-1

TỈ LỆ: 1/30

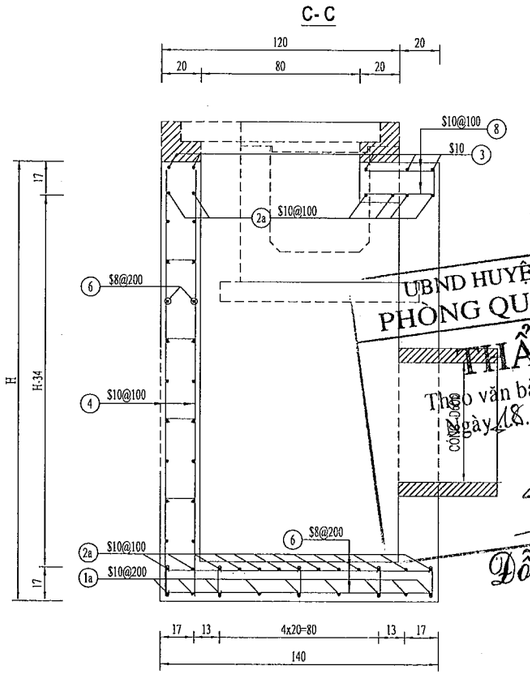
A - A



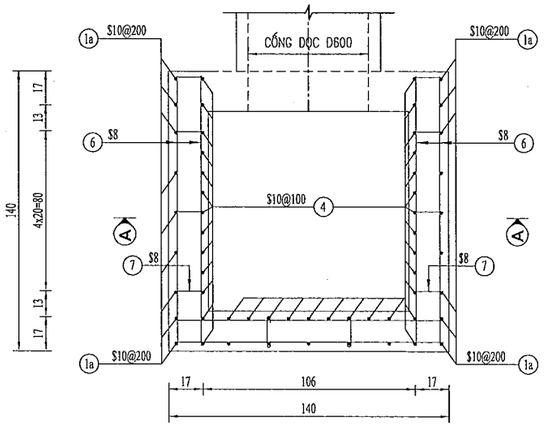
B - B



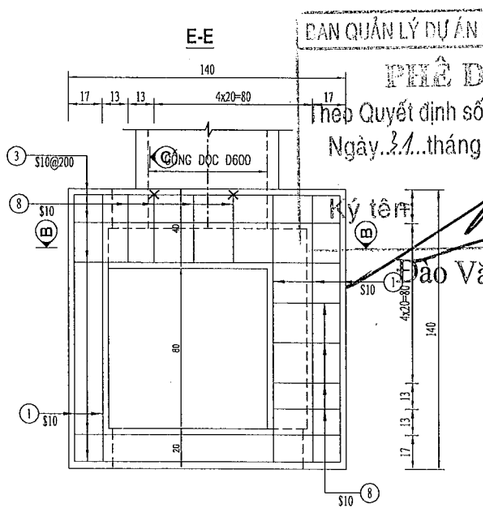
C - C



D - D



E - E



UBND HUYỆN LONG THÀNH
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÔ THỊ
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số : 1966/...QLĐT
ngày 18 tháng 12 năm 2024
Ký tên
Đỗ Anh Dương

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN HUYỆN LONG THÀNH
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số 956.../QĐ-BQL
Ngày 31 tháng 12 năm 2024.
Ký tên
Đào Văn Hựu

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG QUỲNH ANH
THẨM TRA
Theo văn bản số 26.12/BCTT-QA
ngày 26 tháng 12 năm 2024
Ký tên:
Nguyễn Xuân Anh

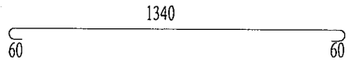
GHI CHÚ :

- KÍCH THƯỚC BẢN VẼ DÙNG ĐƠN VỊ LÀ CENTIMÉT .
- CHIỀU CAO h PHỤ THUỘC VÀO CAO ĐỘ ĐÁY CỐNG THỂ HIỆN TRÊN BÌNH ĐỒ

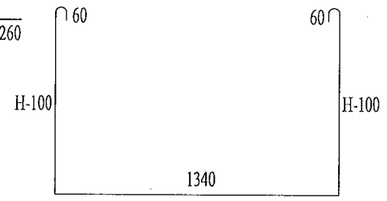
DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH: NÂNG CẤP ĐƯỜNG HƯƠNG LỘ 21 ĐỊA ĐIỂM: XÃ AN PHƯỚC - XÃ TAM AN, HUYỆN LONG THÀNH BƯỚC TRIỂN KHAI SAU THIẾT KẾ CƠ SỞ THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG	ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN LIÊN DANH TƯ VẤN: CÔNG TY CP XÂY DỰNG HẠ TẦNG TRUNG TÍN; CÔNG TY CỔ PHẦN IDECO VIỆT NAM	THỰC HIỆN: ĐẶNG THỊ HẰNG KIỂM TRA: BÙI PHƯƠNG NAM C.T.THIẾT KẾ: TRẦN ĐỨC BAN C.N.THIẾT KẾ: PHAN TÔ ANH VŨ	CÔNG TY CỔ PHẦN IDECO VIỆT NAM M.S.D.N: 0312505775 CÔNG TY CỔ PHẦN IDECO VIỆT NAM PHÓ GIÁM ĐỐC NGUYỄN THÀNH CHIẾN	BỐ TRÍ CỐT THÉP GIẾNG THU CỐNG D600-1 TỶ LỆ: XEM BẢN VẼ; BẢN VẼ SỐ: LẦN XUẤT BẢN:; MÃ DỰ ÁN: 24008

QUY CÁCH CỐT THÉP

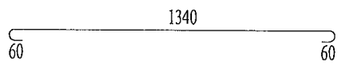
① $10 L= 1460



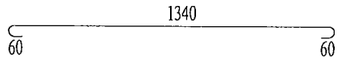
1a $10 L= 2H+1260



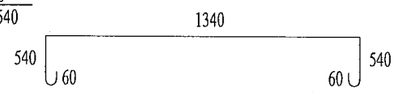
② $10 L= 1460



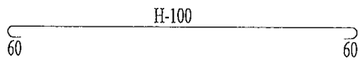
2a $10 L= 1460



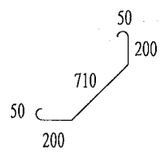
③ $10 L= 2540



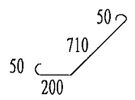
④ $10 L= H+20



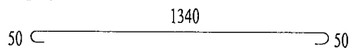
⑤ $8 L= 1210



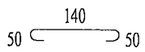
5a $8 L= 1010



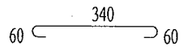
⑥ $8 L= 1440



⑦ $8 L= 240



⑧ $10 L= 460



UBND HUYỆN LONG THÀNH
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÔ THỊ

THẨM ĐỊNH

Theo văn bản số : ...1968/...PQLĐT
Ngày 18 tháng 12 năm 20..24
Ký tên:

Đỗ Anh Dương

BẢNG KHỐI LƯỢNG HỐ GA LOẠI 600-1

Kết cấu	Số hiệu	Đường kính	Chiều dài	Số thanh	Tổng chiều dài	Khối lượng đơn vị	Tổng Khối lượng
		MM	MM	Thanh	M	KG/M	KG
Hố ga	1	10	1460	3	4,38	0,62	4,50
	1a	10	(2H+1260)			0,62	
	2	10	1460	6	8,76	0,62	5,40
	2a	10	1460	19	27,74	0,62	17,12
	3	10	2540	5	12,70	0,62	7,84
	4	10	(H+20)	40		0,62	
	5	8	1210	12	14,52	0,40	5,74
	5a	8	1010	4	4,04	0,40	1,60
	6	8	1440	(6*(H-340)/200+17)		0,40	
	7	8	240	(3x3x(H-340)/400)		0,40	
	8	10	460	22	10,12	0,62	6,24
1. Cốt thép	D8					7,33	KG
	D10					41,10	KG
	Tổng:					48,44	KG

1. Bê tông cốt thép đá 1x2 20Mpa thân giếng : 0,44+0,96*(H-0,2) m3
2. Ván khuôn thân giếng: 0,62+9,6*(H-0,2) m2
3. Cốt thép D<=10: 48,44+((2H+1260)*9*0,617+(H+20)*40*0,617+1440*(6*(H-340)/200+17)*0,395+240*(3x3x(H-340)/400)*0,395)/1000 Kg

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN HUYỆN LONG THÀNH
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số...456.../QĐ-BQL
Ngày 11 tháng 12 năm 2024.
Ký tên:

Đào Văn Hựu

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG QUỲNH ANH
THẨM TRA
Theo văn bản số..2612../BCTT-QA
ngày.....26.....tháng...12...năm 20..24.....
Ký tên:

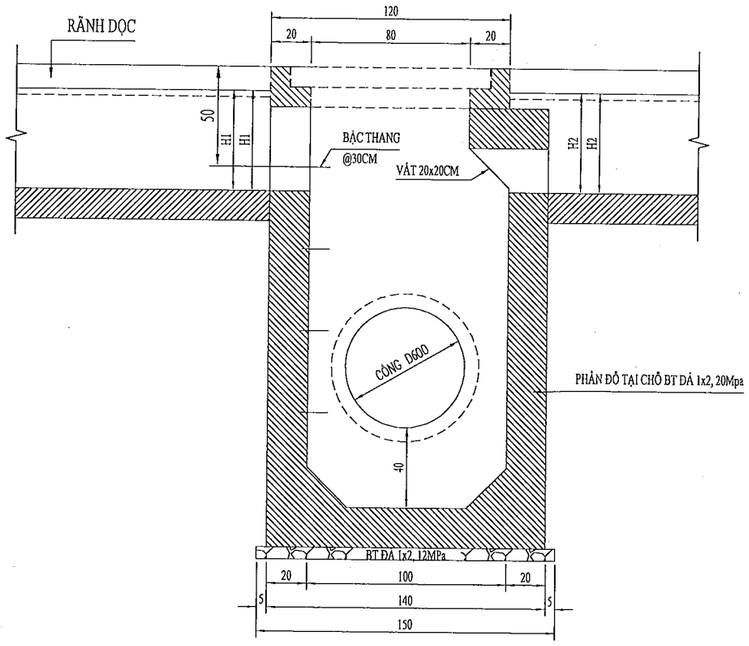
Nguyễn Tuấn Anh

DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH: NÂNG CẤP ĐƯỜNG HƯƠNG LỘ 21 ĐỊA ĐIỂM: XÃ AN PHƯỚC - XÃ TAM AN, HUYỆN LONG THÀNH BƯỚC TRIỂN KHAI SAU THIẾT KẾ CƠ SỞ THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG	ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN LIÊN DANH TƯ VẤN: CÔNG TY CP XÂY DỰNG HẠ TẦNG TRUNG TÍN; CÔNG TY CỔ PHẦN IDECO VIỆT NAM	THỰC HIỆN	ĐẶNG THỊ HẰNG	CÔNG TY CỔ PHẦN IDECO VIỆT NAM PHÓ GIÁM ĐỐC NGUYỄN THÀNH CHIẾN	CHI TIẾT CỐT THÉP + KHỐI LƯỢNG GIẾNG THU CỐNG D600-1	
		KIỂM TRA	BÙI PHƯƠNG NAM			
		C.T.THIẾT KẾ	TRẦN ĐỨC BAN		TỶ LỆ: XEM BẢN VẼ	BẢN VẼ SỐ
		C.N.THIẾT KẾ	PHAN TÔ ANH VŨ		LẦN XUẤT BẢN:	MÃ DỰ ÁN: 24008

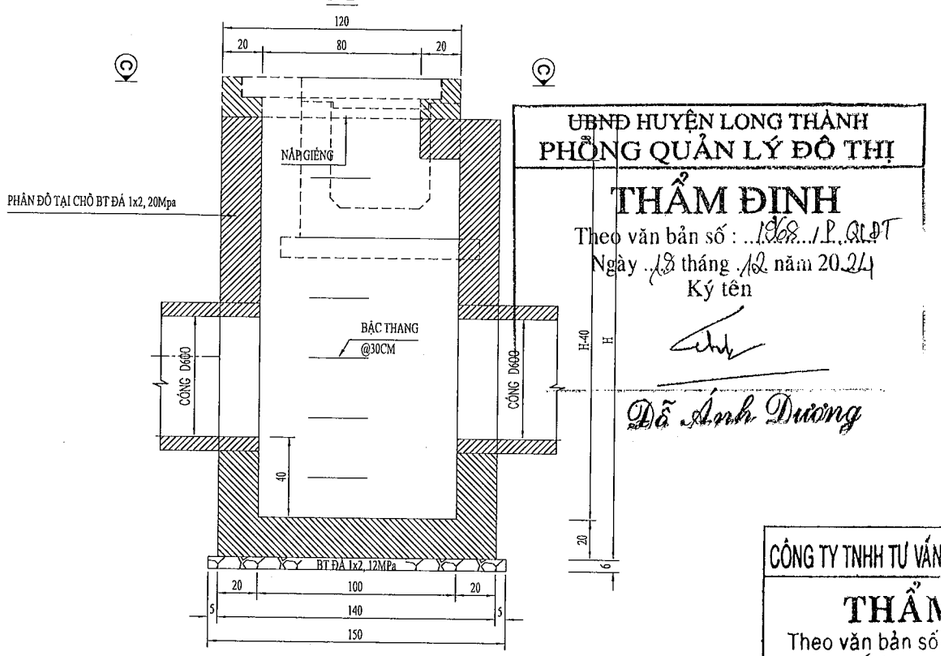
BỐ TRÍ CHUNG GIẾNG THU D600-2

TỈ LỆ: 1/30

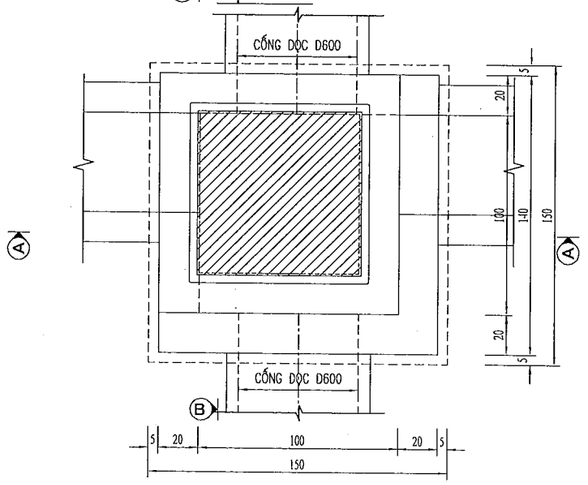
A-A



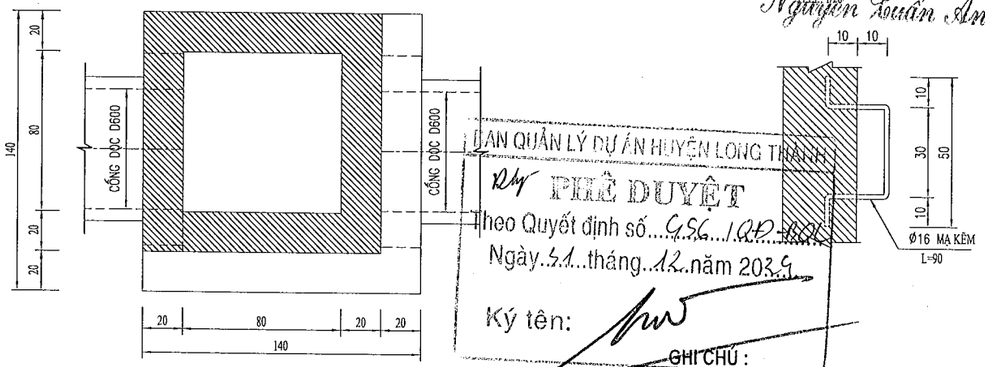
B-B



Ⓑ MẶT BẰNG



C - C



CHI TIẾT BẬC THANG

UBND HUYỆN LONG THÀNH
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÔ THỊ
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số : 1868/PQLĐT
Ngày 18 tháng 12 năm 2024
Ký tên
Đỗ Ánh Dương

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG QUỲNH ANH
THẨM TRA
Theo văn bản số...26.12/.BCTT-QA
ngày...26.tháng...12.năm 20..24
Ký tên:
Nguyễn Tuấn Anh

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN HUYỆN LONG THÀNH
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số...456/QĐ-BQL
Ngày..31..tháng..12.năm 2024
Ký tên:
Đào Văn Hưu

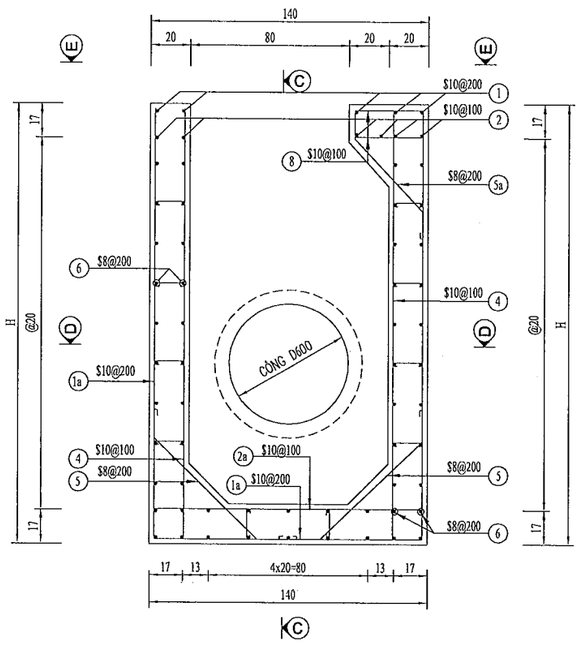
GHI CHÚ :
- KÍCH THƯỚC BẢN VẼ DÙNG ĐƠN VỊ LÀ CENTIMÉT.
- CHIỀU CAO h PHỤ THUỘC VÀO CAO ĐỘ ĐÁY CỐNG THỂ HIỆN TRÊN BÌNH ĐỒ

DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH: NÂNG CẤP ĐƯỜNG HƯƠNG LỘ 21 ĐỊA ĐIỂM: XÃ AN PHƯỚC - XÃ TAM AN, HUYỆN LONG THÀNH BƯỚC TRIỂN KHAI SAU THIẾT KẾ CƠ SỞ THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG	ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN LIÊN DANH TƯ VẤN: CÔNG TY CP XÂY DỰNG HẠ TẦNG TRUNG TÍN; CÔNG TY CỔ PHẦN IDECO VIỆT NAM	THỰC HIỆN	ĐẶNG THỊ HẰNG		CÔNG TY CỔ PHẦN IDECO VIỆT NAM PHÓ GIÁM ĐỐC NGUYỄN THÀNH CHIẾN
		KIỂM TRA	BÙI PHƯƠNG NAM		BỐ TRÍ CHUNG GIẾNG THU CỐNG D600-2
		C.T.THIẾT KẾ	TRẦN ĐỨC BAN		TỶ LỆ: XEM BẢN VẼ / BẢN VẼ SỐ /
		C.N.THIẾT KẾ	PHAN TÔ ANH VŨ		LẦN XUẤT BẢN: / MÃ DỰ ÁN: 24008

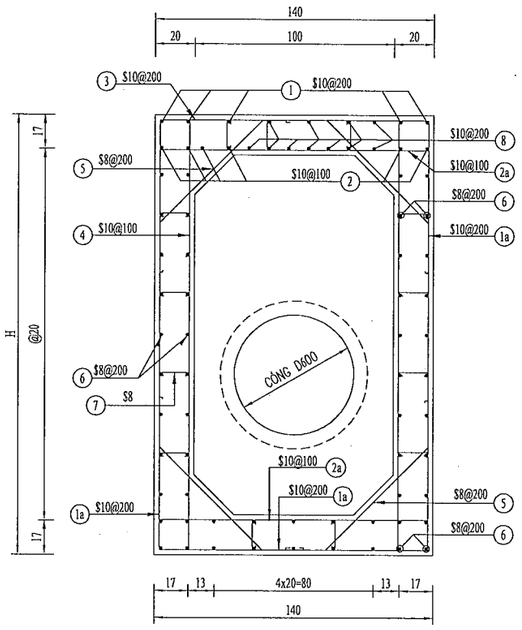
BỐ TRÍ CỐT THÉP GIẾNG THU D600-2

TỈ LỆ: 1/30

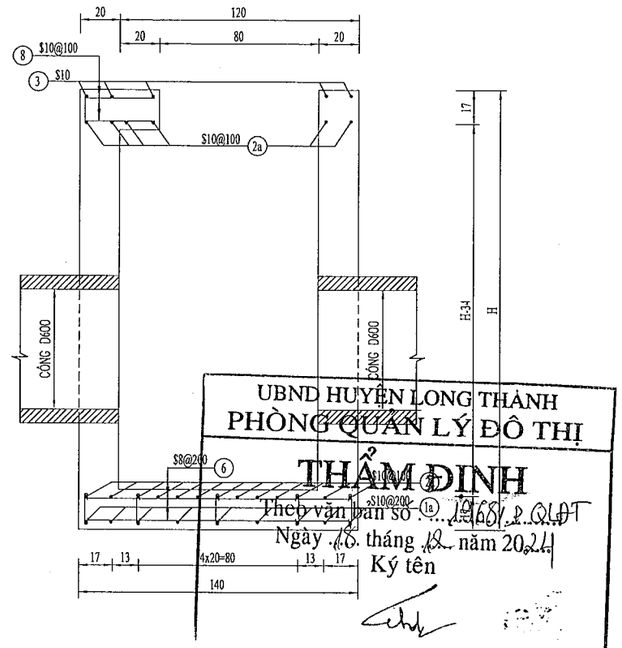
A - A



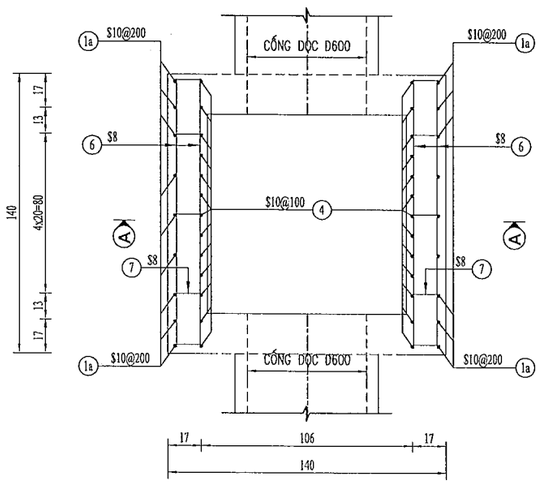
B - B



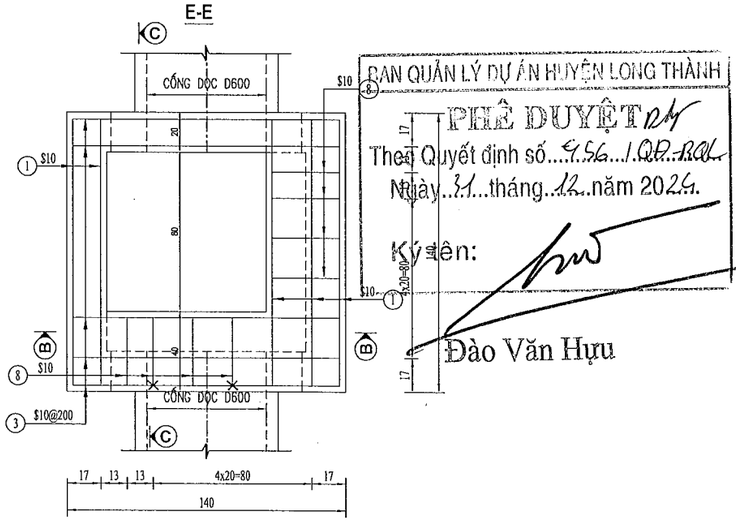
C - C



D-D



E-E



UBND HUYỆN LONG THÀNH
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÔ THỊ
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số : 1968/ P.QLĐT
Ngày 16 tháng 12 năm 2024
Ký tên

Đỗ Ánh Dương

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN HUYỆN LONG THÀNH
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số: 4156/ QĐ-BQL
Ngày 31 tháng 12 năm 2024
Ký tên:

Đào Văn Hựu

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG QUỲNH ANH
THẨM TRA
Theo văn bản số 2612/ BCTT-QA
ngày 26 tháng 12 năm 2024
Ký tên:

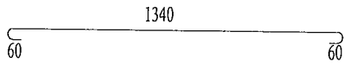
Nguyễn Tuấn Anh

GHI CHÚ:
- KÍCH THƯỚC BẢN VẼ DÙNG ĐƠN VỊ LÀ CENTIMÉT .
- CHIỀU CAO h PHỤ THUỘC VÀO CAO ĐỘ ĐÁY CỐNG THỂ HIỆN TRÊN BÌNH ĐỒ

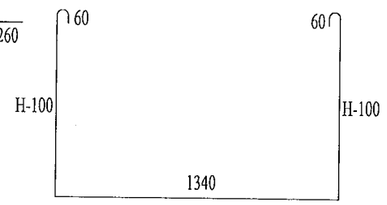
DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH: NÂNG CẤP ĐƯỜNG HƯƠNG LỘ 21 ĐỊA ĐIỂM: XÃ AN PHƯỚC - XÃ TAM AN, HUYỆN LONG THÀNH BƯỚC TRIỂN KHAI SAU THIẾT KẾ CƠ SỞ THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG	ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN LIÊN DANH TƯ VẤN: CÔNG TY CP XÂY DỰNG HẠ TẦNG TRUNG TÍN; CÔNG TY CỔ PHẦN IDECO VIỆT NAM	THỰC HIỆN	ĐẶNG THỊ HẰNG	CÔNG TY CỔ PHẦN IDECO VIỆT NAM NGUYỄN THÀNH CHIẾN	BỐ TRÍ CỐT THÉP GIẾNG THU CỐNG D600-2		
		KIỂM TRA	BÙI PHƯƠNG NAM		TỶ LỆ: XEM BẢN VẼ	BẢN VẼ SỐ	
		C.T.THIẾT KẾ	TRẦN ĐỨC BAN		LẦN XUẤT BẢN:	MÃ DỰ ÁN	24008
		C.N.THIẾT KẾ	PHAN TÔ ANH VŨ				

QUY CÁCH CỐT THÉP

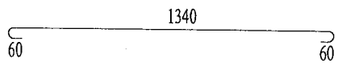
① $10, L= 1460



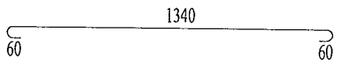
1a $10, L= H+1260



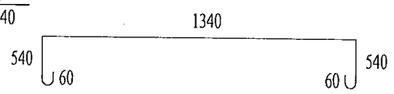
② $10, L= 1460



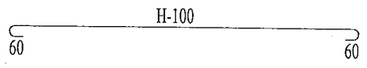
2a $10, L= 1460



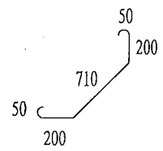
③ $10, L= 2540



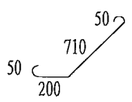
④ $10, L= H+20



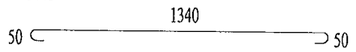
⑤ $8, L= 1210



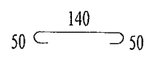
5a $8, L= 1010



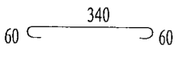
⑥ $8, L= 1440



⑦ $8, L= 240



⑧ $10, L= 460



UBND HUYỆN LONG THANH
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÔ THỊ

THẨM ĐỊNH

Theo văn bản số : ...1965/..QLDT
Ngày 18.. tháng .12. năm 2024
Ký tên

Đỗ Anh Dương

BẢNG KHỐI LƯỢNG HỐ GA LOẠI 600-2

Kết cấu	Số hiệu	Đường kính	Chiều dài	Số thanh	Tổng chiều dài	Khối lượng đơn vị	Tổng Khối lượng
		MM	MM	Thanh	M	KG/M	KG
Hố ga	1	10	1460	5			4,50
	1a	10	(2H+1260)	9		0,62	
	2	10	1460	6	8,76	0,62	5,40
	2a	10	1460	19	27,74	0,62	17,12
	3	10	2540	5	12,70	0,62	7,84
	4	10	(H+20)	26		0,62	
	5	8	1210	12	14,52	0,40	5,74
	5a	8	1010	4	4,04	0,40	1,60
	6	8	1440	(4*(H-340)/200+17)		0,40	
	7	8	240	(2x3x(H-340)/400)		0,40	
	8	10	460	22	10,12	0,62	6,24

1. Cốt thép		
D8	7,3312	KG
D10	41,105	KG
Tổng	48,44	KG

1. Bê tông cốt thép đá 1x2 20Mpa thân giếng: 0,35+0,96*(H-0,2) m3
2. Ván khuôn thân giếng: -0,24+9,6*(H-0,2) m2
3. Cốt thép D<=10: 48,44+((2H+1260)*9*0,617+(H+20)*26*0,617+1440*(4*(H-340)/200+17)*0,395+240*(2x3x(H-340)/400)*0,395)/1000 Kg

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN HUYỆN LONG THÀNH
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số...956...QĐ-BQL
Ngày..31..tháng..12..năm 2024
Ký tên:

Đào Văn Hựu

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG QUỲNH ANH
THẨM TRA
Theo văn bản số..2612...1.8.C.T.-QA
ngày...26...tháng...12..năm 20..24.....
Ký tên:

Nguyễn Tuấn Anh

DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH: NÂNG CẤP ĐƯỜNG HƯƠNG LỘ 21	ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH	THỰC HIỆN	ĐẶNG THỊ HẰNG
ĐỊA ĐIỂM: XÃ AN PHƯỚC - XÃ TAM AN, HUYỆN LONG THÀNH	BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN	KIỂM TRA	BÙI PHƯƠNG NAM
BƯỚC TRIỂN KHAI SAU THIẾT KẾ CƠ SỞ	LIÊN DANH TƯ VẤN: CÔNG TY CP XÂY DỰNG HẠ TẦNG TRUNG TÍN; CÔNG TY CỔ PHẦN IDECO VIỆT NAM	C.T.THIẾT KẾ	TRẦN ĐỨC BAN
THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG		C.N.THIẾT KẾ	PHAN TÔ ANH VŨ

CÔNG TY CỔ PHẦN IDECO VIỆT NAM
PHÓ GIÁM ĐỐC
NGUYỄN THÀNH CHIẾN

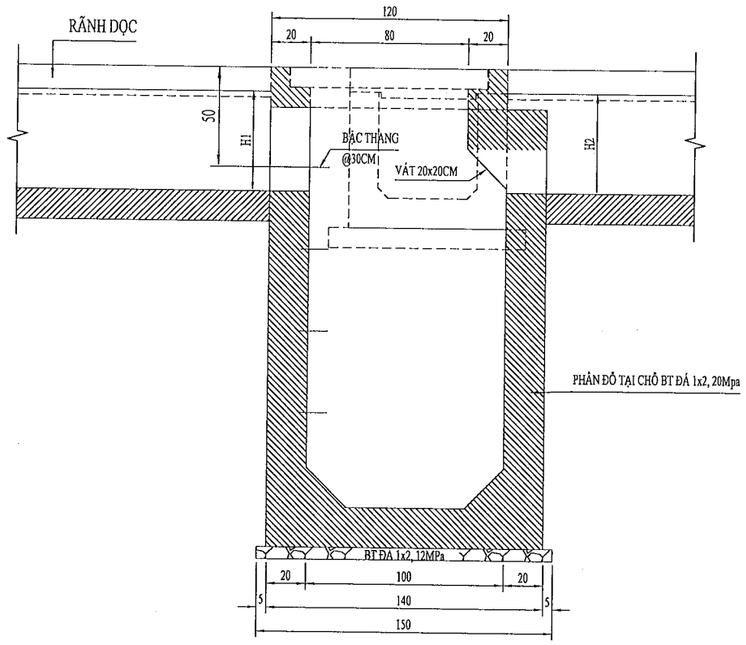
CHI TIẾT CỐT THÉP + KHỐI LƯỢNG
GIẾNG THU CỐNG D600-2

TỶ LỆ: XEM BẢN VẼ	BẢN VẼ SỐ	
LẦN XUẤT BẢN:	MÃ DỰ ÁN	24008

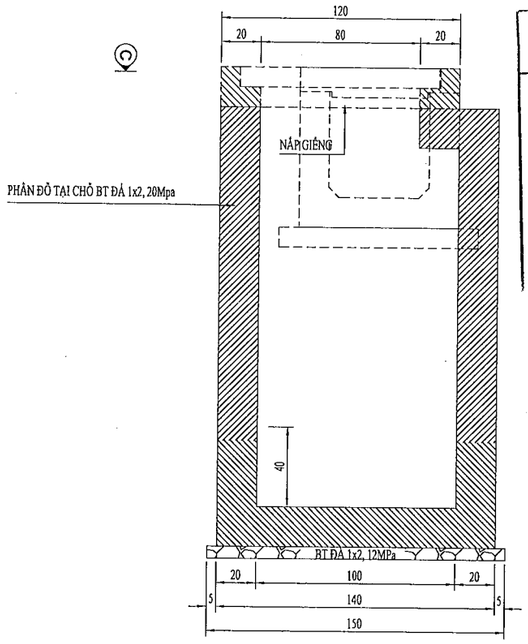
BỐ TRÍ CHUNG GIẾNG THU D600-3

TỈ LỆ: 1/30

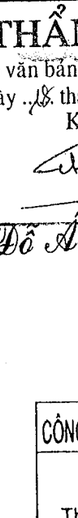
A-A



B-B

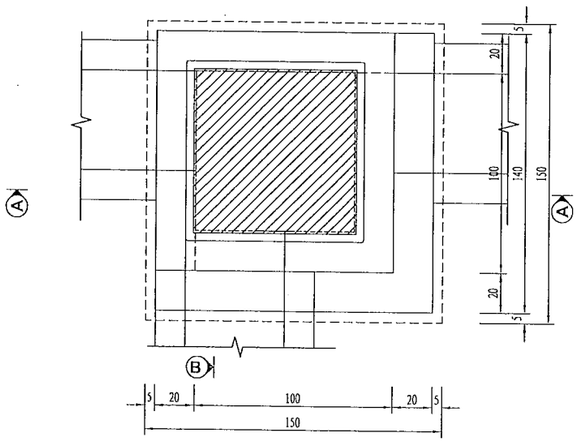


UBND HUYỆN LONG THÀNH
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÔ THỊ
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số: ...2368/...PQLĐT
Ngày ..18.. tháng ..12.. năm 20..24
Ký tên
Đỗ Ánh Dương

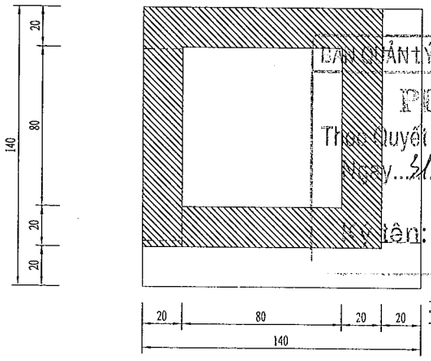


CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG QUỲNH ANH
THẨM TRA
Theo văn bản số..2612.../...BCTT-QA
ngày..26...tháng...12...năm 20...24.....
Ký tên:
Nguyễn Tuấn Anh

Ⓑ MẶT BẰNG

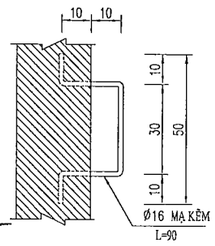


C - C



CHI TIẾT BẬC THANG

TỈ LỆ: 1/20



BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN HUYỆN LONG THÀNH
PHÊ DUYỆT
Theo quyết định số..456.../QĐ-BQL
Ngày...31..tháng 12...năm 2024
Ký tên:
Đào Văn Hựu

GHI CHÚ :

- KÍCH THƯỚC BẢN VẼ DÙNG ĐƠN VỊ LÀ CENTIMÉT .
- CHIỀU CAO h PHỤ THUỘC VÀO CAO ĐỘ ĐÁY CỐNG THỂ HIỆN TRÊN BÌNH ĐỒ

DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH: NÂNG CẤP ĐƯỜNG HƯƠNG LỘ 21 ĐỊA ĐIỂM: XÃ AN PHƯỚC - XÃ TAM AN, HUYỆN LONG THÀNH BƯỚC TRIỂN KHAI SAU THIẾT KẾ CƠ SỞ THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG	ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN LIÊN DANH TƯ VẤN: CÔNG TY CP XÂY DỰNG HẠ TẦNG TRUNG TÍN; CÔNG TY CỔ PHẦN IDECO VIỆT NAM	THỰC HIỆN	ĐẶNG THỊ HẰNG
		KIỂM TRA	BÙI PHƯƠNG NAM
		C.T.THIẾT KẾ	TRẦN ĐỨC BAN
		C.N.THIẾT KẾ	PHAN TÔ ANH VŨ

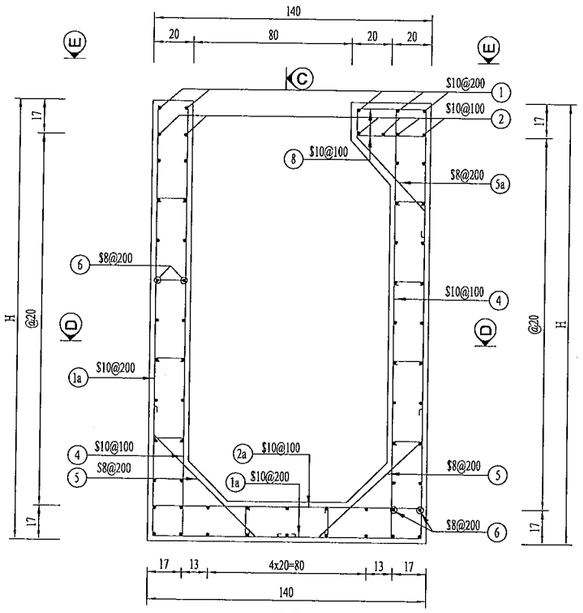
CÔNG TY CỔ PHẦN IDECO VIỆT NAM
PHÓ GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN IDECO VIỆT NAM
NGUYỄN THÀNH CHIẾN

BỐ TRÍ CHUNG GIẾNG THU CỐNG D600-3		
TỶ LỆ: XEM BẢN VẼ	BẢN VẼ SỐ	
LẦN XUẤT BẢN:	MÃ DỰ ÁN	24008

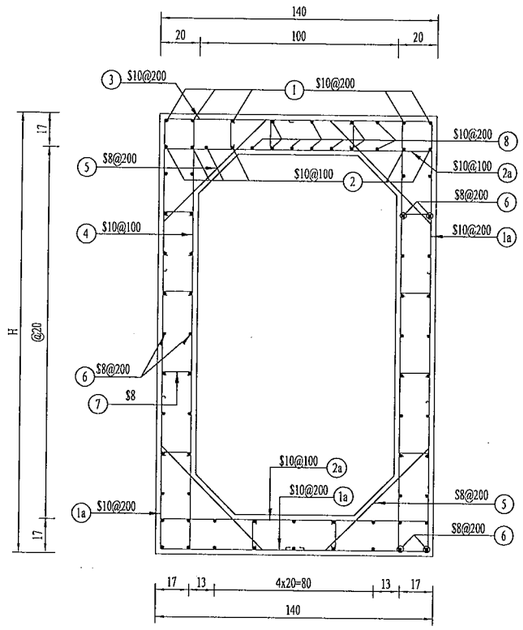
BỐ TRÍ CỐT THÉP GIẾNG THU D600-3

TỈ LỆ: 1/30

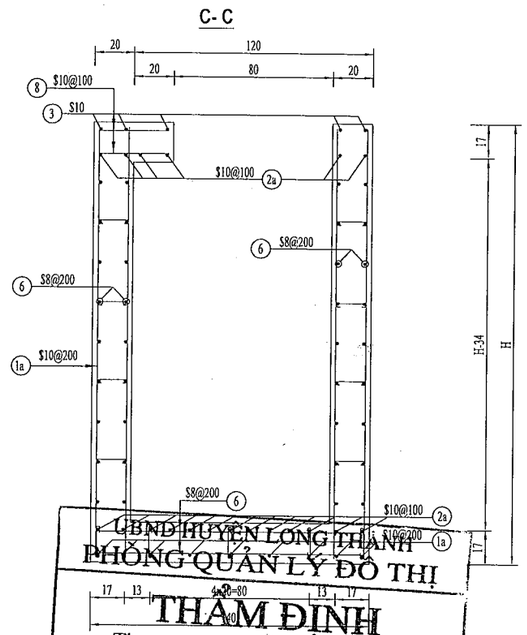
A - A



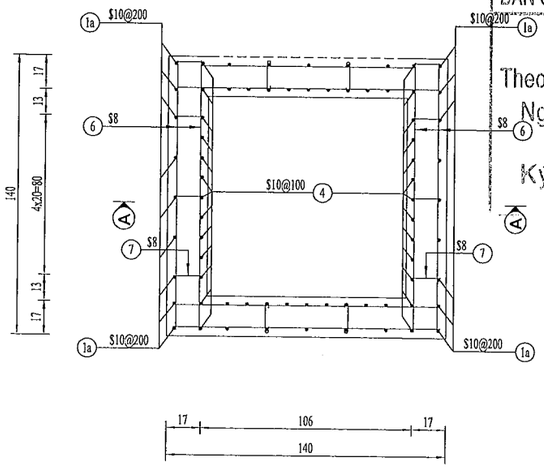
B - B



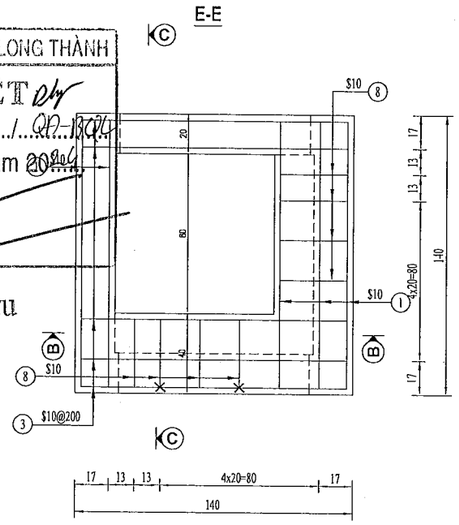
C- C



D-D



E-E



BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN HUYỆN LONG THÀNH
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số 6516/QĐ-UBND
Ngày 31 tháng 12 năm 2024
Ký tên:
Đào Văn Hựu

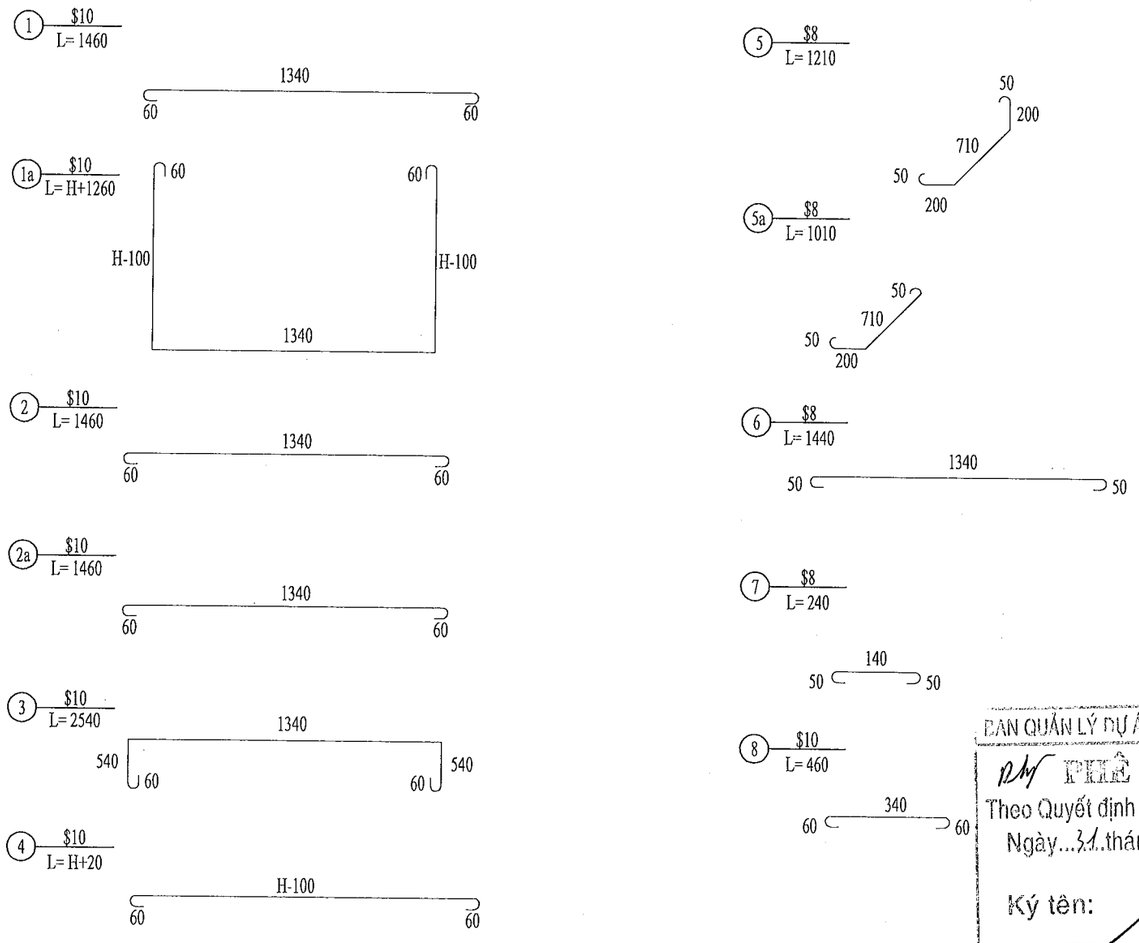
UBND HUYỆN LONG THÀNH
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÔ THỊ
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số 1968/PQLĐT
Ngày 18 tháng 12 năm 2024
Ký tên
Đỗ Ánh Dương

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG QUỲNH ANH
THẨM TRA
Theo văn bản số 2612/BCTT-QA
ngày 26 tháng 12 năm 2024
Ký tên:
Nguyễn Tuấn Anh

GHI CHÚ:
- KÍCH THƯỚC BẢN VẼ DÙNG ĐƠN VỊ LÀ CENTIMÉT .
- CHIỀU CAO h PHỤ THUỘC VÀO CAO ĐỘ ĐÁY CỐNG THỂ HIỆN TRÊN BÌNH ĐỒ

DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH: NÂNG CẤP ĐƯỜNG HƯƠNG LỘ 21 ĐỊA ĐIỂM: XÃ AN PHƯỚC - XÃ TAM AN, HUYỆN LONG THÀNH BƯỚC TRIỂN KHAI SAU THIẾT KẾ CƠ SỞ THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG	ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN LIÊN DANH TƯ VẤN: CÔNG TY CP XÂY DỰNG HẠ TẦNG TRUNG TÍN; CÔNG TY CỔ PHẦN IDECO VIỆT NAM	THỰC HIỆN: ĐẶNG THỊ HẰNG KIỂM TRA: BÙI PHƯƠNG NAM C.T.THIẾT KẾ: TRẦN ĐỨC BAN C.N.THIẾT KẾ: PHAN TÔ ANH VŨ	CÔNG TY CỔ PHẦN IDECO VIỆT NAM GIÁM ĐỐC: NGUYỄN THÀNH CHIẾN	BỐ TRÍ CỐT THÉP GIẾNG THU CỐNG D600-3 TỶ LỆ: XEM BẢN VẼ; BẢN VẼ SỐ: LẦN XUẤT BẢN:; MÃ DỰ ÁN: 24008

QUY CÁCH CỐT THÉP



UBND HUYỆN LONG THANH
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÔ THỊ

THẨM ĐỊNH

Theo văn bản số : ...1365/...QLĐT
Ngày 18 tháng 12 năm 2024
Ký tên

Đỗ Anh Dương

BẢNG KHỐI LƯỢNG HỐ GA LOẠI 600-3

Kết cấu	Số hiệu	Đường kính	Chiều dài	Số thanh	Tổng chiều dài	Khối lượng đơn vị	Tổng Khối lượng
		MM	MM	Thanh	M	KG/M	KG
Hố ga	1	10	1460	5	7,30	0,62	4,50
	1a	10	(2H+1260)			0,62	
	2	10	1460	6	8,76	0,62	5,40
	2a	10	1460	19	27,74	0,62	17,12
	3	10	2540	5	12,70	0,62	7,84
	4	10	(H+20)	44		0,62	
	5	8	1210	12	14,52	0,40	5,74
	5a	8	1010	4	4,04	0,40	1,60
	6	8	1440	(6*(H-340)/200+8)		0,40	
	7	8	240	(4x3x(H-340)/400)		0,40	
	8	10	460	22	10,12	0,62	6,24

1. Cốt thép		
D8	7,33	KG
D10	11,11	KG
Tổng	48,44	KG

1. Bê tông cốt thép đá 1x2 20Mpa thân giếng : 0,52+0,96*(H-0,2) m3
2. Ván khuôn thân giếng: 1,48+9,6*(H-0,2) m2
3. Cốt thép D<=10: 48,44+((2H+1260)*15*0,617+(H+20)*44*0,617+1440*(6*(H-340)/200+8)*0,395+240*(4x3x(H-340)/400)*0,395)/1000 Kg

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN HUYỆN LONG THÀNH
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số...1356/...QĐ-UBND
Ngày...31..tháng...12...năm 2024
Ký tên:
Đào Văn Hựu

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG QUỲNH ANH
THẨM TRA
Theo văn bản số..2612/...BCTĐA
ngày...26..tháng...12...năm 20...24.....
Ký tên:
Nguyễn Tuấn Anh

DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH:
NÂNG CẤP ĐƯỜNG HƯƠNG LỘ 21
ĐỊA ĐIỂM
XÃ AN PHƯỚC - XÃ TAM AN, HUYỆN LONG THÀNH
BƯỚC TRIỂN KHAI SAU THIẾT KẾ CƠ SỞ
THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH
BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN

LIÊN DANH TƯ VẤN
CÔNG TY CP XÂY DỰNG HẠ TẦNG TRUNG TÍN
CÔNG TY CỔ PHẦN IDECO VIỆT NAM

THỰC HIỆN	ĐẶNG THỊ HẰNG	
KIỂM TRA	BÙI PHƯƠNG NAM	
C.T.THIẾT KẾ	TRẦN ĐỨC BAN	
C.N.THIẾT KẾ	PHAN TÔ ANH VŨ	

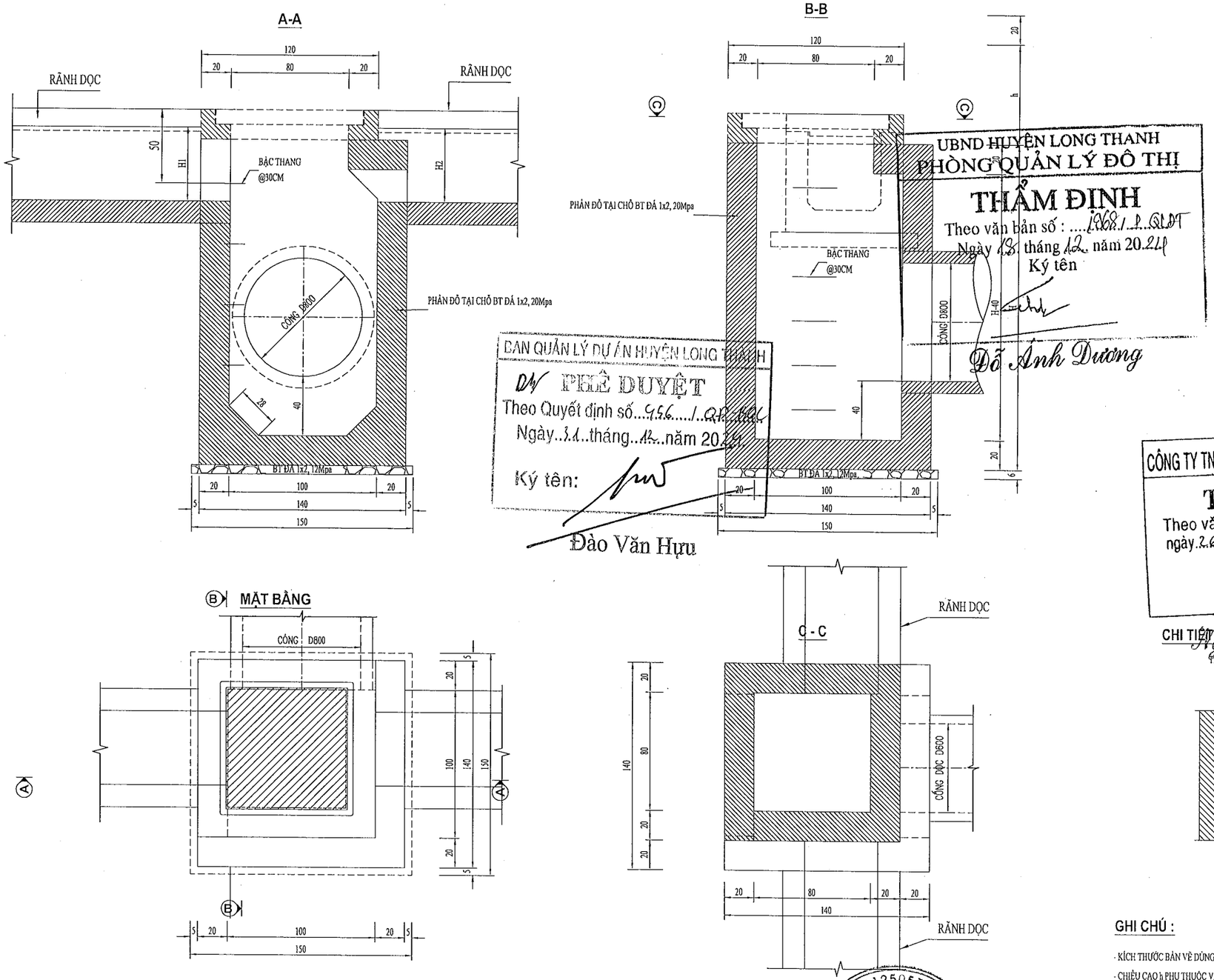
M.S.D.N: 0312505775-C
CÔNG TY CỔ PHẦN IDECO VIỆT NAM
CHI NHÁNH THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
CÔNG TY CỔ PHẦN IDECO VIỆT NAM
PHÓ GIÁM ĐỐC
NGUYỄN THÀNH CHIẾN

CHI TIẾT CỐT THÉP + KHỐI LƯỢNG
GIẾNG THU CÔNG D600-3

TỶ LỆ: XEM BẢN VẼ	BẢN VẼ SỐ	
LẦN XUẤT BẢN:	MÃ DỰ ÁN	24008

BỐ TRÍ CHUNG GIẾNG THU D800-1

TỈ LỆ: 1/30



UBND HUYỆN LONG THANH
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÔ THỊ

THẨM ĐỊNH

Theo văn bản số : 1968/P.QLĐT
Ngày 18 tháng 12 năm 2024
Ký tên

Đỗ Anh Dương

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN HUYỆN LONG THÀNH

PHÊ DUYỆT

Theo Quyết định số...4556.../QĐ-UBND
Ngày..11..tháng..12..năm 2024
Ký tên:

Đào Văn Hựu

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG QUỲNH ANH

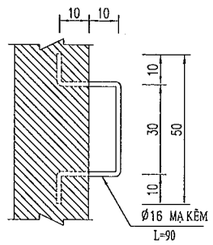
THẨM TRA

Theo văn bản số...26121..BCTT-QA
ngày 26...tháng....12năm 2024
Ký tên:

Nguyễn Xuân Anh

CHI TIẾT BẬC THANG

TỈ LỆ: 1/20



GHI CHÚ :

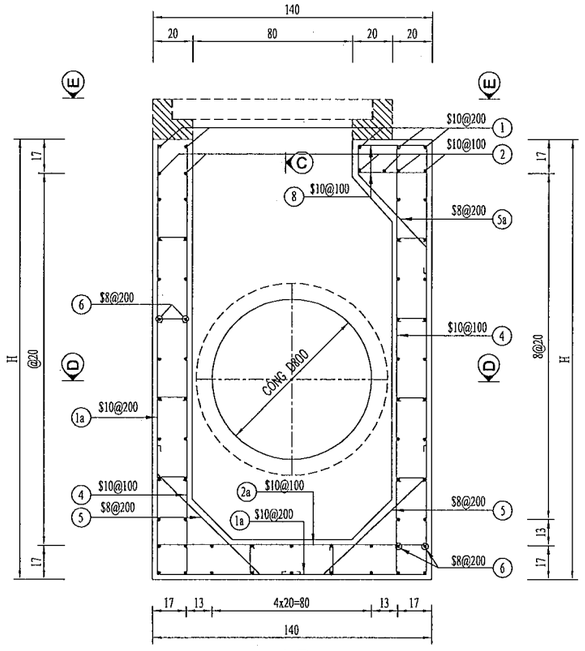
- KÍCH THƯỚC BẢN VẼ DÙNG ĐƠN VỊ LÀ CENTIMÉT .
- CHIỀU CAO h PHỤ THUỘC VÀO CAO ĐỘ ĐÁY CỐNG THỂ HIỆN TRÊN BÌNH ĐỒ

DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH: NÂNG CẤP ĐƯỜNG HƯƠNG LỘ 21 ĐỊA ĐIỂM: XÃ AN PHƯỚC - XÃ TAM AN, HUYỆN LONG THÀNH BƯỚC TRIỂN KHAI SAU THIẾT KẾ CƠ SỞ: THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG	ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN LIÊN DANH TƯ VẤN: CÔNG TY CP XÂY DỰNG HẠ TẦNG TRUNG TÍN; CÔNG TY CỔ PHẦN IDECO VIỆT NAM	THỰC HIỆN: ĐẶNG THỊ HẰNG KIỂM TRA: BÙI PHƯƠNG NAM C.T.THIẾT KẾ: TRẦN ĐỨC BAN C.N.THIẾT KẾ: PHAN TÔ ANH VŨ	CÔNG TY CỔ PHẦN IDECO VIỆT NAM PHÓ GIÁM ĐỐC NGUYỄN THÀNH CHIẾN	BỐ TRÍ CHUNG GIẾNG THU CỐNG D800-1 TỶ LỆ: XEM BẢN VẼ; BẢN VẼ SỐ: LẦN XUẤT BẢN:; MÃ DỰ ÁN: 24008

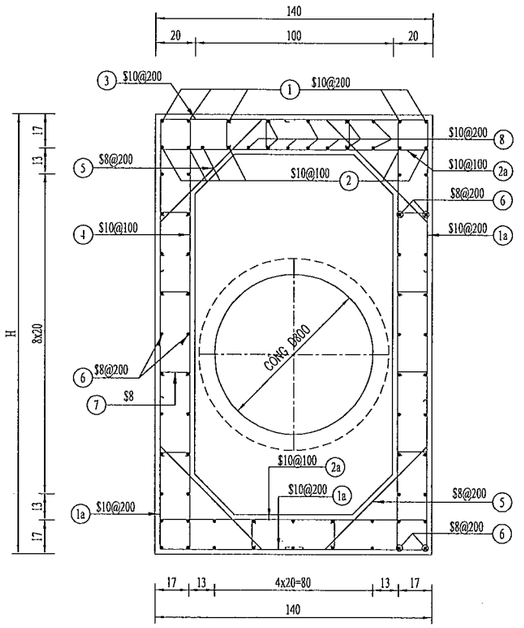
BỐ TRÍ CỐT THÉP GIẾNG THU D800-1

TỈ LỆ: 1/30

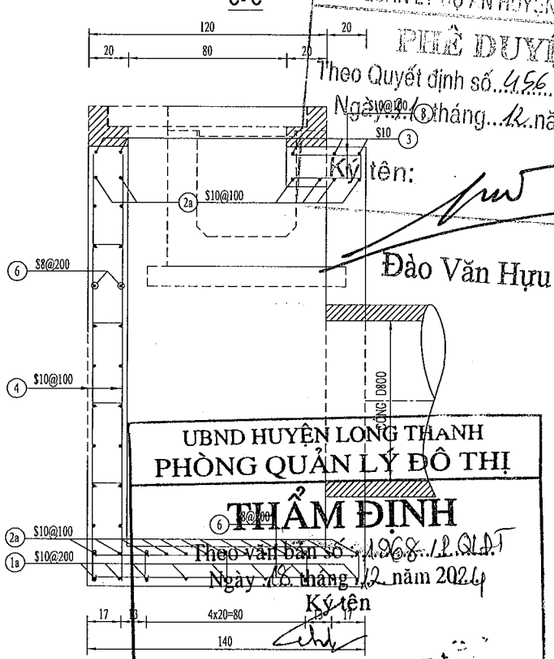
A - A



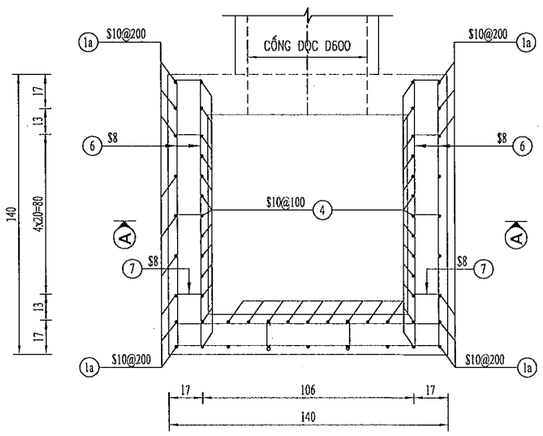
B - B



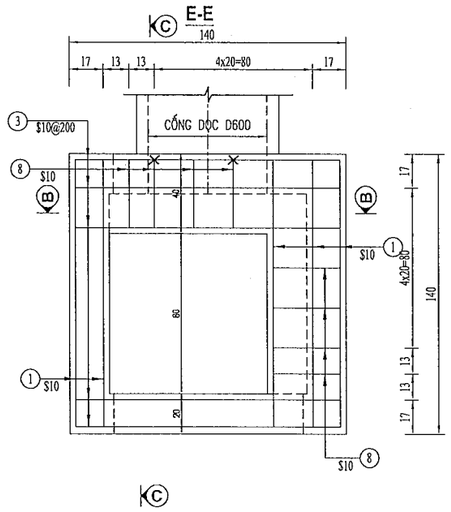
C - C



D-D



E-E



BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN HUYỆN LONG THÀNH
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số 456/QĐ-BQL
Ngày 20 tháng 12 năm 2024
Ký tên:
Đào Văn Hựu

UBND HUYỆN LONG THÀNH
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÔ THỊ
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số 1968/QLĐT
Ngày 16 tháng 12 năm 2024
Ký tên
Đỗ Ánh Dương

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG QUỲNH ANH
THẨM TRA
Theo văn bản số 2612/BCTT-QA
ngày 26 tháng 12 năm 2024
Ký tên
Nguyễn Tuấn Anh

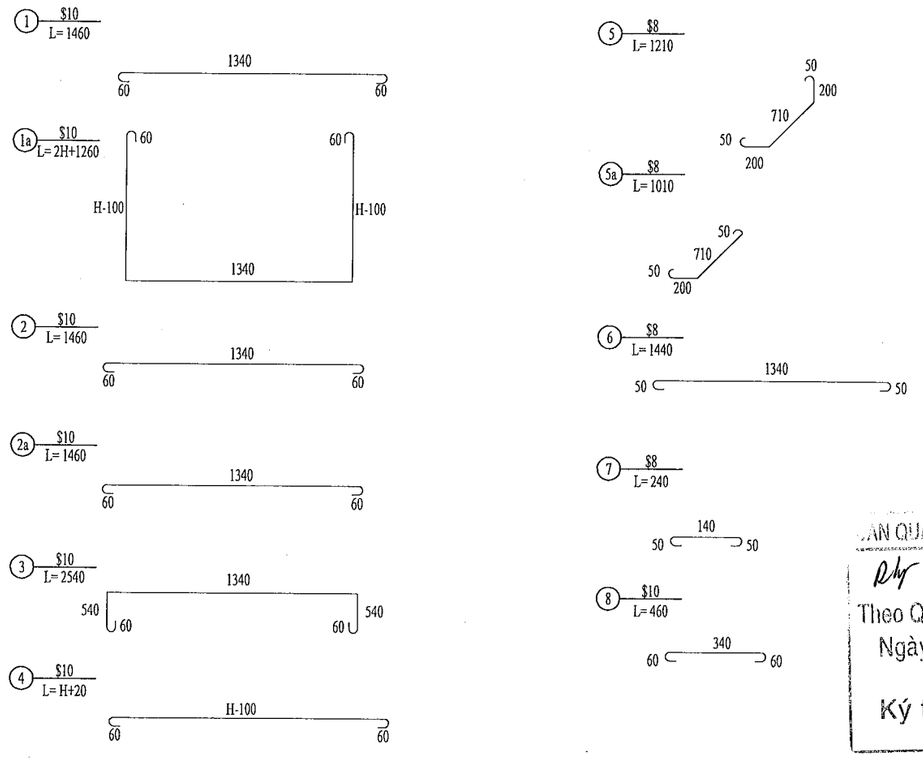
GHI CHÚ :

- KÍCH THƯỚC BẢN VẼ DÙNG ĐƠN VỊ LÀ CENTIMÉT .
- CHIỀU CAO h PHỤ THUỘC VÀO CAO ĐỘ ĐÁY CỐNG THỂ HIỆN TRÊN BÌNH ĐỒ

DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH: NÂNG CẤP ĐƯỜNG HƯƠNG LỘ 21 ĐỊA ĐIỂM: XÃ AN PHƯỚC - XÃ TAM AN, HUYỆN LONG THÀNH BƯỚC TRIỂN KHAI SAU THIẾT KẾ CƠ SỞ THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG	ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN LIÊN DANH TƯ VẤN: CÔNG TY CP XÂY DỰNG HẠ TẦNG TRUNG TÍN; CÔNG TY CỔ PHẦN IDECO VIỆT NAM	THỰC HIỆN	ĐẶNG THỊ HẰNG	CÔNG TY CỔ PHẦN IDECO VIỆT NAM PHÓ GIÁM ĐỐC NGUYỄN THÀNH CHIẾN
		KIỂM TRA	BÙI PHƯƠNG NAM	
		C.T.THIẾT KẾ	TRẦN ĐỨC BAN	
		C.N.THIẾT KẾ	PHAN TÔ ANH VŨ	

BỐ TRÍ CỐT THÉP GIẾNG THU CỐNG D800-1		
TỶ LỆ: XEM BẢN VẼ	BẢN VẼ SỐ	
LẦN XUẤT BẢN:	MÃ DỰ ÁN	24008

QUY CÁCH CỐT THÉP



UBND HUYỆN LONG THÀNH
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÔ THỊ

THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số : ...1968../.P.QLĐT
Ngày 18. tháng 12. năm 2024
Ký tên

Đỗ Anh Dương

BẢNG KHỐI LƯỢNG HỐ GA LOẠI 800-1

Kết cấu	Số hiệu	Đường kính	Chiều dài	Số thanh	Tổng chiều dài	Khối lượng đơn vị	Tổng Khối lượng
		MM	MM	Thanh	M	KGM	KG
Hố ga	1	10	1460	5	7,30	0,62	4,50
	1a	10	(2H+1260)	9	8,76	0,62	5,40
	2	10	1460	6		0,62	
	2a	10	1460	19	27,74	0,62	17,12
	3	10	2540	5	12,70	0,62	7,84
	4	10	(H+20)	40		0,62	
	5	8	1210	12	14,52	0,40	5,74
	5a	8	1010	4	4,04	0,40	1,60
	6	8	1440	(6*(H-340)/200+17)		0,40	
	7	8	240	(3x3x(H-340)/400)		0,40	
	8	10	460	22	10,12	0,62	6,24
1. Cốt thép				1. Bê tông cốt thép đá 1x2 20Mpa thân giếng (Phần cố định)			0,38+0,96*(H-0,2) m3
D8	7,33	KG		2. Ván khuôn thân giếng			0,03+9,6*(H-0,2) m2
D10	41,10	KG		3. Cốt thép D<=10: 48,44+((2H+1260)*9*0,617+(H+20)*40*0,617+1440*(6*(H-340/200+17)*0,395+240*(3x3x(H-340)/400)*0,395)/1000 Kg			
Tổng	48,43	KG					

...AN QUẢN LÝ DỰ ÁN HUYỆN LONG THÀNH

Ký PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số...456../QĐ-PQL
Ngày..31..tháng..12..năm 2024.
Ký tên:

Đào Văn Hựu

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG QUỲNH ANH

THẨM TRA
Theo văn bản số..26.12../.BCTT-QA
ngày....26.tháng....12..năm 20..24.....
Ký tên:

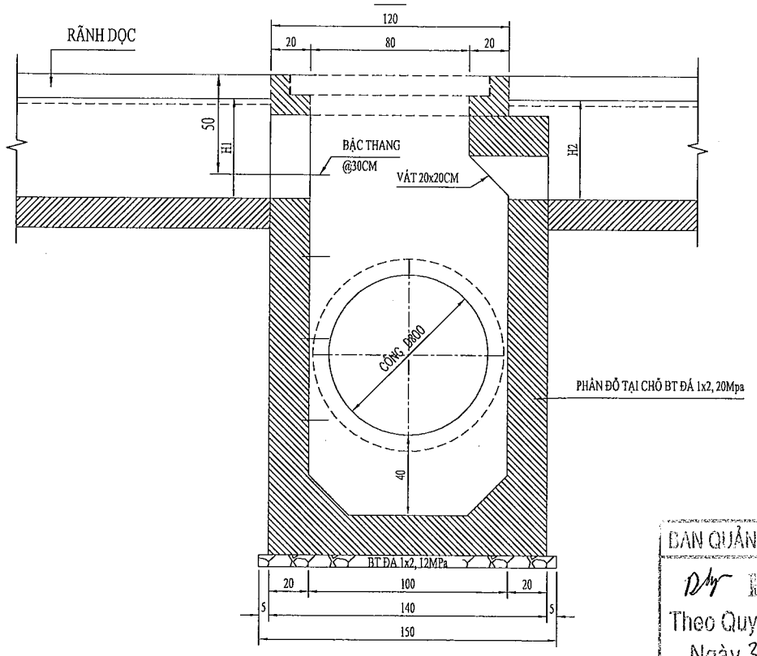
Nguyễn Tuấn Anh

DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH: NÂNG CẤP ĐƯỜNG HƯƠNG LỘ 21 ĐỊA ĐIỂM: XÃ AN PHƯỚC - XÃ TAM AN, HUYỆN LONG THÀNH BƯỚC TRIỂN KHAI SAU THIẾT KẾ CƠ SỞ THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG	ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN LIÊN DANH TƯ VẤN: CÔNG TY CP XÂY DỰNG HẠ TẦNG TRUNG TÍN; CÔNG TY CỔ PHẦN IDECO VIỆT NAM	THỰC HIỆN	ĐẶNG THỊ HẰNG		CÔNG TY CỔ PHẦN IDECO VIỆT NAM PHÓ GIÁM ĐỐC NGUYỄN THÀNH GIÊN
		KIỂM TRA	BÙI PHƯƠNG NAM		CHI TIẾT CỐT THÉP + KHỐI LƯỢNG GIẾNG THU CỐNG D800-1
		C.T.THIẾT KẾ	TRẦN ĐỨC BAN		TỶ LỆ: XEM BẢN VẼ / BẢN VẼ SỐ /
		C.N.THIẾT KẾ	PHAN TÔ ANH VŨ		LẦN XUẤT BẢN: / MÃ DỰ ÁN: 24008

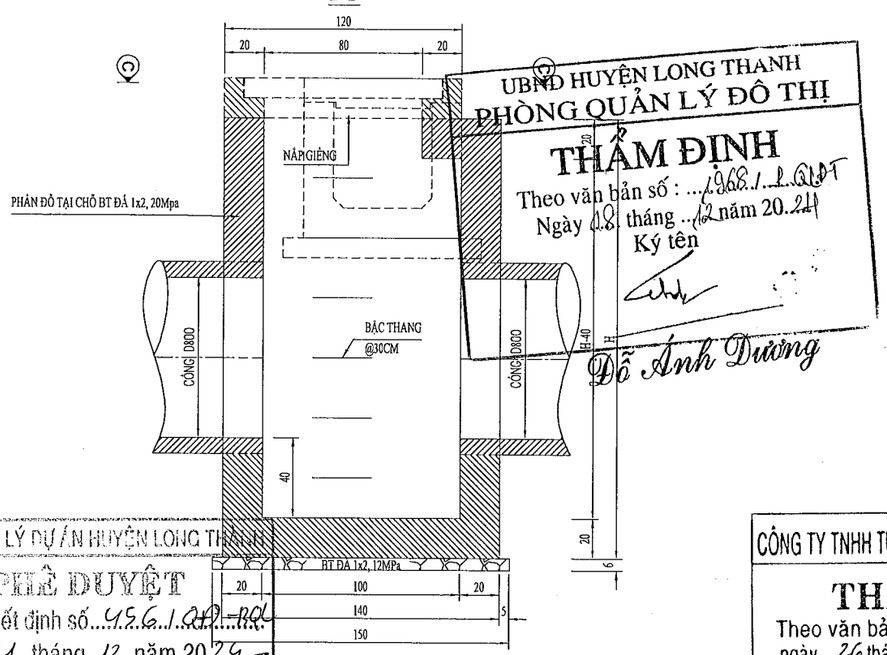
BỐ TRÍ CHUNG GIẾNG THU D800-2

TỈ LỆ: 1/30

A-A



B-B



UBND HUYỆN LONG THANH
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÔ THỊ

THẨM ĐỊNH

Theo văn bản số : ...1968/1.2.QLĐT
Ngày 18 tháng ...12 năm 20.24
Ký tên

Đỗ Ánh Dương

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN HUYỆN LONG THANH

PHÊ DUYỆT

Theo Quyết định số...4956/1.QĐ-BQL
Ngày.31...tháng..12..năm 20.24
Ký tên:

Đào Văn Hựu

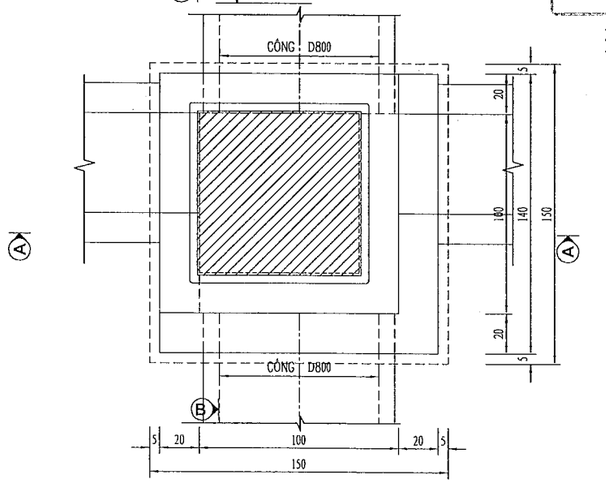
CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG QUỲNH ANH

THẨM TRA

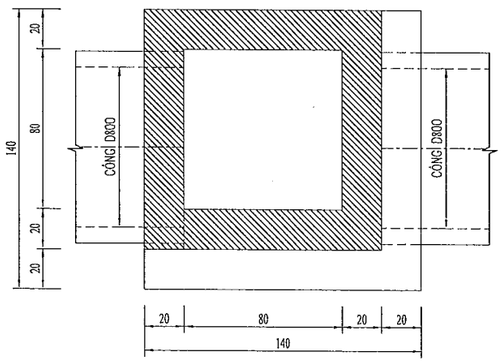
Theo văn bản số...26.12/1.BCTT-QA
ngày...26.tháng...12.năm 20..24.....
Ký tên:

Nguyễn Tuấn Anh

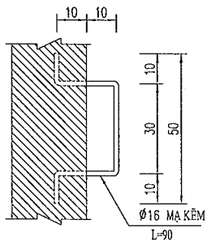
Ⓑ MẶT BẰNG



C - C



CHI TIẾT BẬC THANG



GHI CHÚ :

- KÍCH THƯỚC BẢN VẼ DÙNG ĐƠN VỊ LÀ CENTIMÉT .
- CHIỀU CAO h PHỤ THUỘC VÀO CAO ĐỘ ĐÁY CỐNG THỂ HIỆN TRÊN BÌNH ĐỒ

DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH: NÂNG CẤP ĐƯỜNG HƯƠNG LỘ 21 ĐỊA ĐIỂM: XÃ AN PHƯỚC - XÃ TAM AN, HUYỆN LONG THÀNH BƯỚC TRIỂN KHAI SAU THIẾT KẾ CƠ SỞ THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG	ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN LIÊN DANH TƯ VẤN: CÔNG TY CP XÂY DỰNG HẠ TẦNG TRUNG TÍN; CÔNG TY CỔ PHẦN IDECO VIỆT NAM	THỰC HIỆN	ĐẶNG THỊ HẰNG	CÔNG TY CỔ PHẦN IDECO VIỆT NAM PHÓ GIÁM ĐỐC NGUYỄN THÀNH CHIẾN
		KIỂM TRA	BÙI PHƯƠNG NAM	
		C.T.THIẾT KẾ	TRẦN ĐỨC BAN	
		C.N.THIẾT KẾ	PHAN TÔ ANH VŨ	

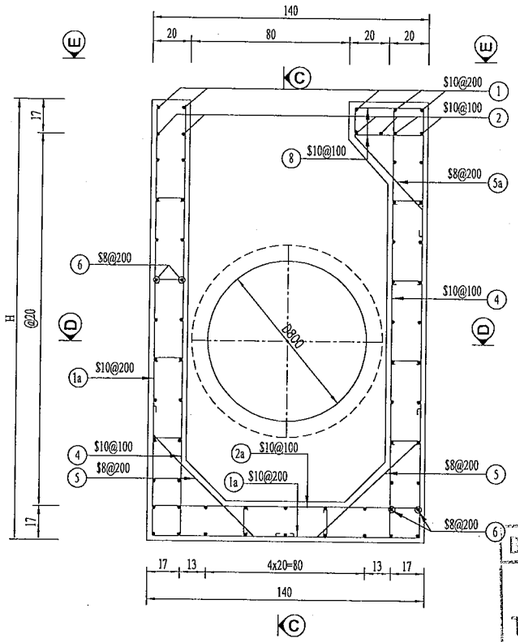
BỐ TRÍ CHUNG GIẾNG THU CỐNG D800-2

TỶ LỆ: XEM BẢN VẼ	BẢN VẼ SỐ	
LẦN XUẤT BẢN:	MÃ DỰ ÁN	24008

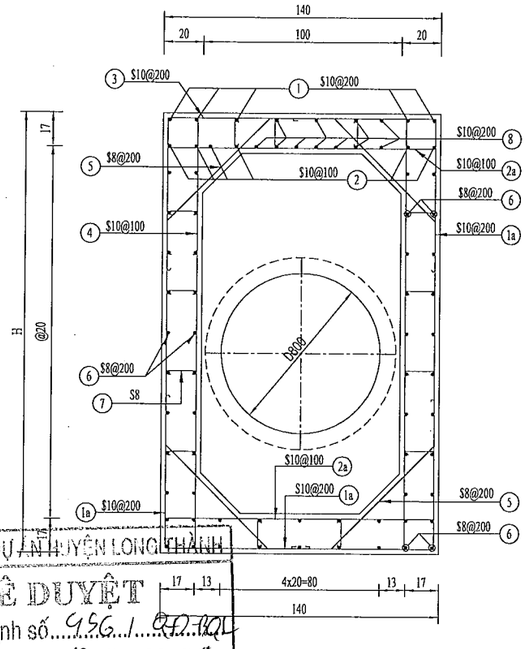
BỐ TRÍ CỐT THÉP GIẾNG THU D800-2

TỈ LỆ: 1/30

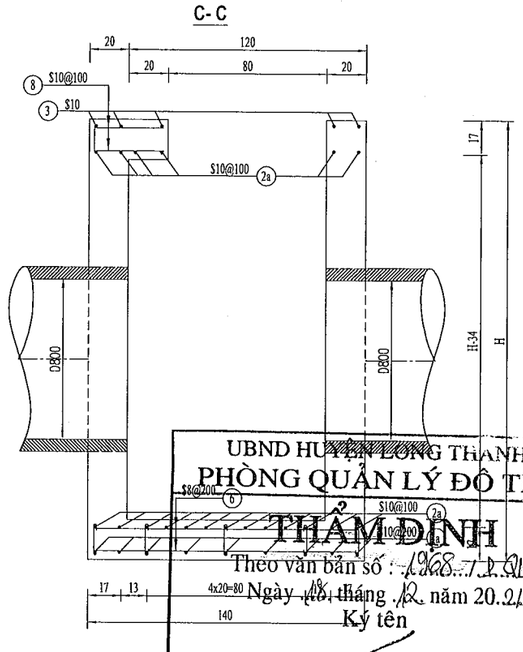
A - A



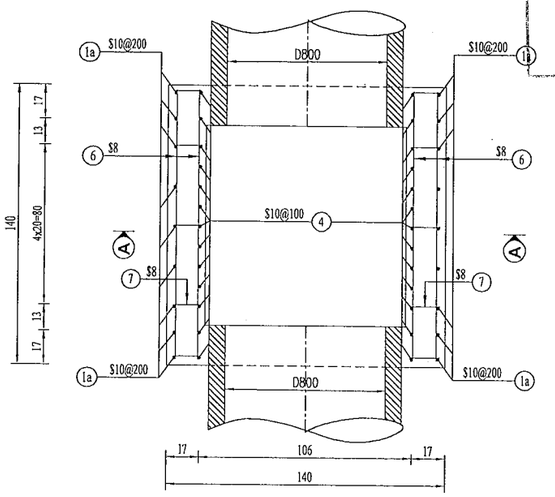
B - B



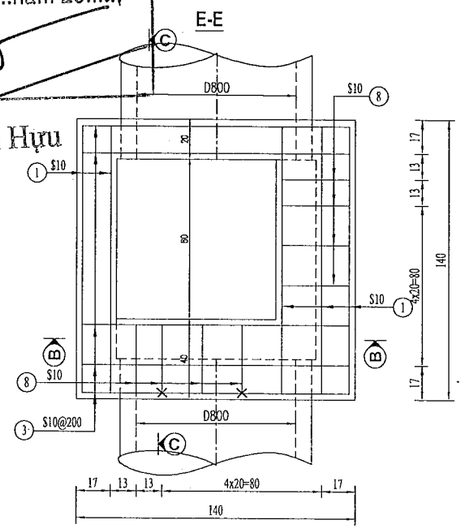
C - C



D-D



E-E



BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN HUYỆN LONG THÀNH
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số 956/QĐ-BQL
Ngày 31 tháng 12 năm 2024
Ký tên:
Đào Văn Hựu

UBND HUYỆN LONG THÀNH
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÔ THỊ
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số: 1968/TB-QLĐT
Ngày 18 tháng 12 năm 2024
Ký tên
Đỗ Ánh Dương

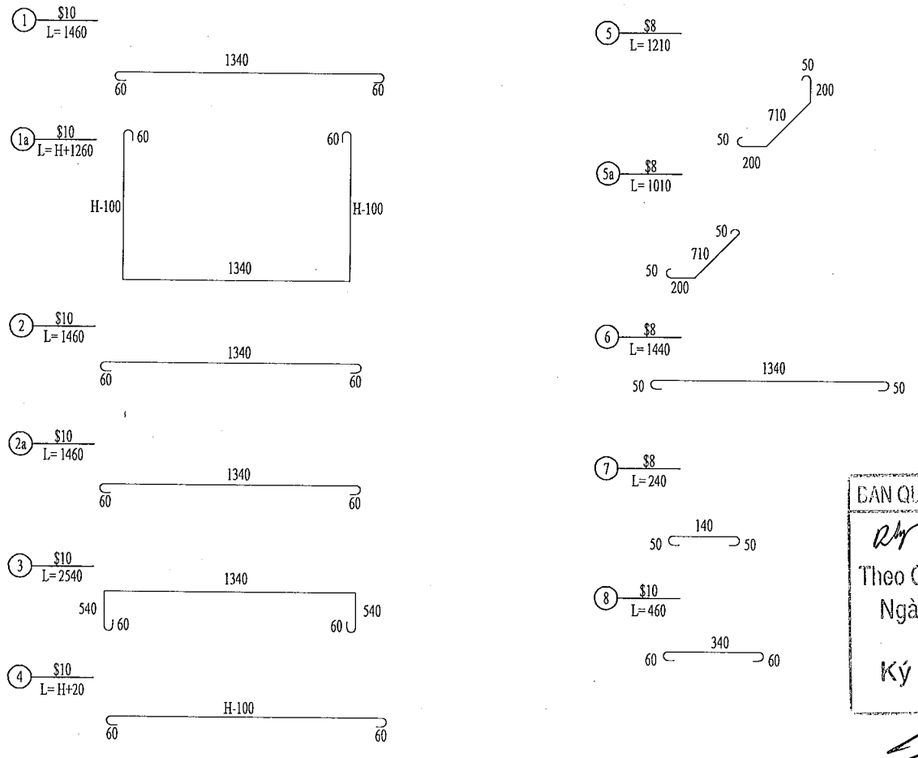
CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG QUỲNH ANH
THẨM TRA
Theo văn bản số 2612/BCTT-QA
ngày 26 tháng 12 năm 2024
Ký tên
Nguyễn Tuấn Anh

GHI CHÚ :

- KÍCH THƯỚC BẢN VẼ DÙNG ĐƠN VỊ LÀ CENTIMÉT .
- CHIỀU CAO h PHỤ THUỘC VÀO CAO ĐỘ ĐÁY CỐNG THỂ HIỆN TRÊN BÌNH ĐỒ

DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH: NÂNG CẤP ĐƯỜNG HƯƠNG LỘ 21 ĐỊA ĐIỂM: XÃ AN PHƯỚC - XÃ TAM AN, HUYỆN LONG THÀNH BƯỚC TRIỂN KHAI SAU THIẾT KẾ CƠ SỞ THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG	ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN LIÊN DANH TƯ VẤN: CÔNG TY CP XÂY DỰNG HẠ TẦNG TRUNG TÍN; CÔNG TY CỔ PHẦN IDECO VIỆT NAM	THỰC HIỆN: ĐẶNG THỊ HẰNG KIỂM TRA: BÙI PHƯƠNG NAM C.T.THIẾT KẾ: TRẦN ĐỨC BAN C.N.THIẾT KẾ: PHAN TÔ ANH VŨ	CÔNG TY CỔ PHẦN IDECO VIỆT NAM PHÓ GIÁM ĐỐC NGUYỄN THÀNH CHIẾN	BỐ TRÍ CỐT THÉP GIẾNG THU CỐNG D800-2 TỶ LỆ: XEM BẢN VẼ; BẢN VẼ SỐ: LẦN XUẤT BẢN:; MÃ DỰ ÁN: 24008

QUY CÁCH CỐT THÉP



UBND HUYỆN LONG THÀNH
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÔ THỊ

THẨM ĐỊNH

Theo văn bản số : ...1968/2.QLĐT
Ngày 18.. tháng .12. năm 20.24
Ký tên

Đỗ Anh Dương

BẢNG KHỐI LƯỢNG HỐ GA LOẠI 800-2

Kết cấu	Số hiệu	Đường kính	Chiều dài	Số thanh	Tổng chiều dài	Khối lượng đơn vị	Tổng Khối lượng
		MM	MM	Thanh	M	KG/M	KG
Hố ga	1	10	1460	5	7,30	0,62	4,50
	1a	10	(2H+1260)	9	8,74	0,62	5,40
	2	10	1460	6		0,62	
	2a	10	1460	19	27,74	0,62	17,12
	3	10	2540	5	12,70	0,62	7,84
	4	10	(H+20)	26		0,62	
	5	8	1210	12	14,52	0,40	5,74
	5a	8	1010	4	4,04	0,40	1,60
	6	8	1440	(4*(H-340)/200+17)		0,40	
	7	8	240	(2x3x(H-340)/400)		0,40	
	8	10	460	22	10,12	0,62	6,24
1. Cốt thép					1. Bê tông cốt thép đá 1x2 20Mpa thân giếng:		0,23+0,96*(H-0,2) m3
D10				41,105 KG	2. Ván khuôn thân giếng:		-1,42+9,6*(H-0,2) m2
Tổng x 1,044				KG	3. Cốt thép D<=10: 48,44+((2H+1260)*9*0,617+(H+20)*26*0,617+1440*(4*(H-340)/200+17)*0,395+240*(2x3x(H-340)/400)*0,395)/1000 Kg		

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN HẠ TẦNG GIAO THÔNG

PHÊ DUYỆT

Theo Quyết định số...456.../QĐ-QLĐT
Ngày...31...tháng..12...năm 2024
Ký tên:

Đào Văn Hựu

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG QUỲNH ANH

THẨM TRA

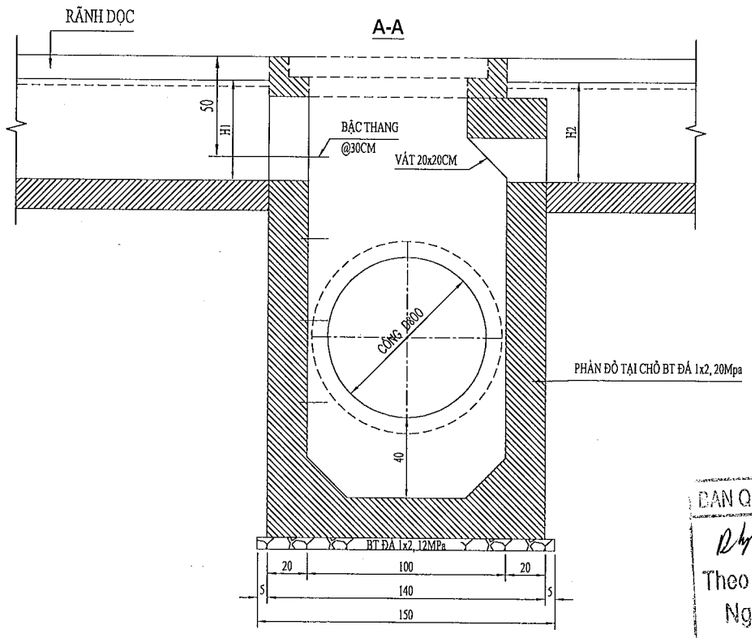
Theo văn bản số 26.12/BCTT-QA
ngày...26...tháng 12 năm 20...24.....
Ký tên:

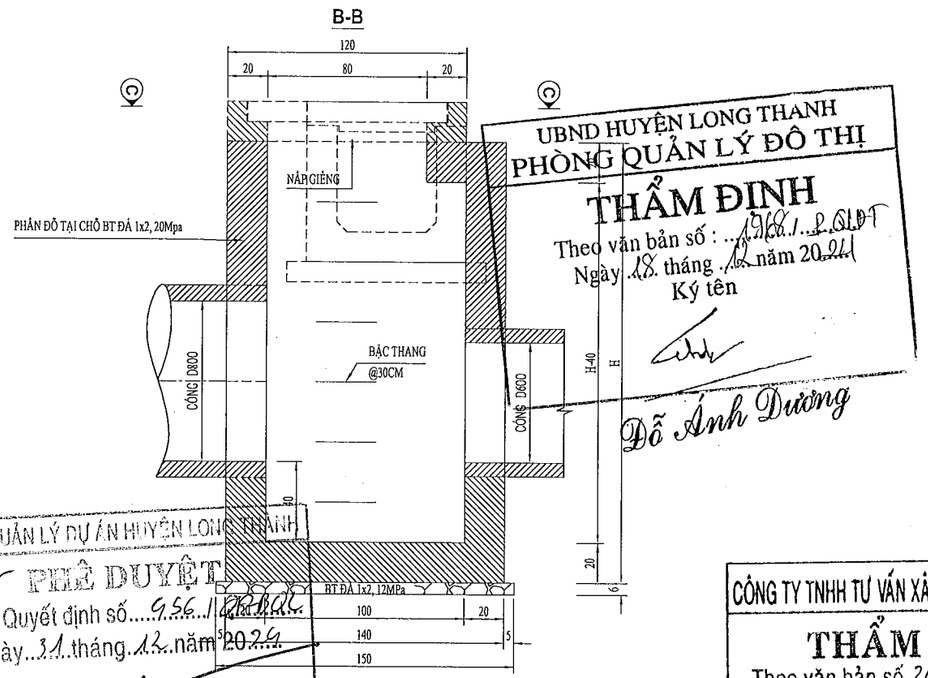
Nguyễn Tuấn Anh

DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH: NÂNG CẤP ĐƯỜNG HƯƠNG LỘ 21 ĐỊA ĐIỂM: XÃ AN PHƯỚC - XÃ TAM AN, HUYỆN LONG THÀNH BƯỚC TRIỂN KHAI SAU THIẾT KẾ CƠ SỞ THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG	ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN LIÊN DANH TƯ VẤN: CÔNG TY CP XÂY DỰNG HẠ TẦNG TRUNG TÍN; CÔNG TY CỔ PHẦN IDECO VIỆT NAM	THỰC HIỆN	ĐẶNG THỊ HẰNG	CÔNG TY CỔ PHẦN IDECO VIỆT NAM GIÁM ĐỐC NGUYỄN THÀNH CHIẾN	CHI TIẾT CỐT THÉP + KHỐI LƯỢNG GIẾNG THU CỐNG D800-2
		KIỂM TRA	BÙI PHƯƠNG NAM		TỶ LỆ: XEM BẢN VẼ / BẢN VẼ SỐ /
		C.T.THIẾT KẾ	TRẦN ĐỨC BAN		LẦN XUẤT BẢN: / MÃ DỰ ÁN: 24008
		C.N.THIẾT KẾ	PHAN TÔ ANH VŨ		

BỐ TRÍ CHUNG GIẾNG THU D800-3

TỈ LỆ: 1/30



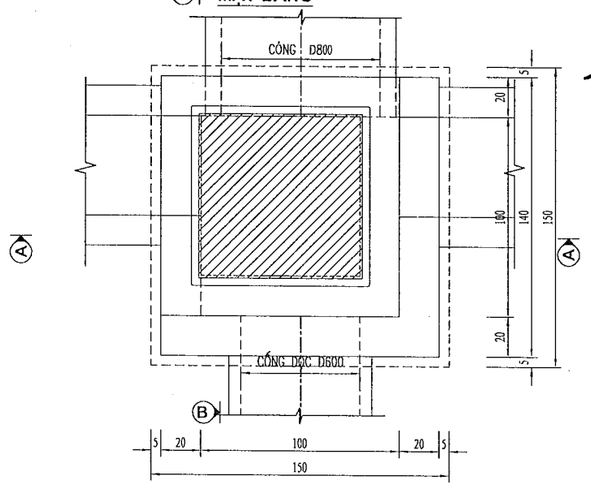


UBND HUYỆN LONG THANH
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÔ THỊ
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số : 1956/..P.QLĐT
Ngày 18 tháng 12 năm 2024
Ký tên
Đỗ Ánh Dương

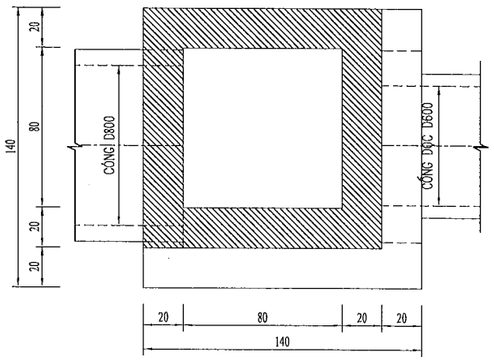
BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN HUYỆN LONG THÀNH
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số....956/...QĐ-BQL
Ngày..31..tháng..12..năm 2024
Ký tên:
Đào Văn Hựu

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG QUỲNH ANH
THẨM TRA
Theo văn bản số 2612.../.BCAT-QA
ngày..26..tháng..12..năm 20..24.....
Ký tên:
Nguyễn Xuân Anh

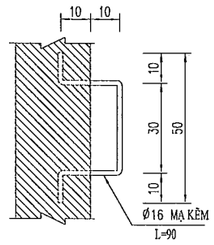
MẶT BẰNG



C - C



CHI TIẾT BẬC THANG



GHI CHÚ :

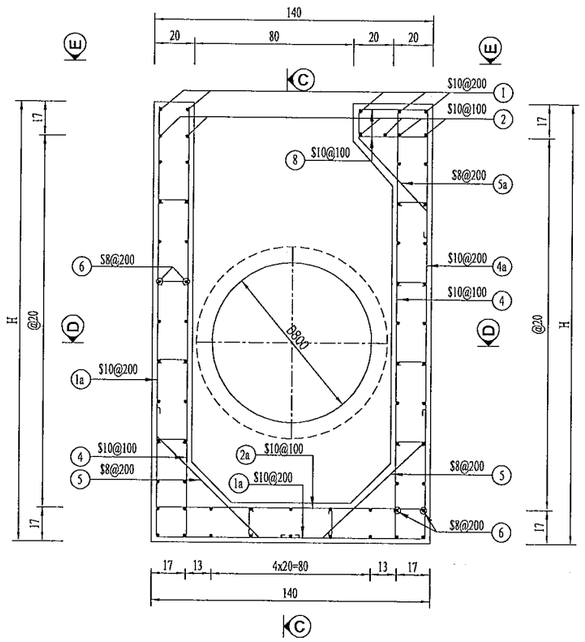
- KÍCH THƯỚC BẢN VẼ DÙNG ĐƠN VỊ LÀ CENTIMÉT .
- CHIỀU CAO h PHỤ THUỘC VÀO CAO ĐỘ ĐÁY CỐNG THỂ HIỆN TRÊN BÌNH ĐỒ

DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH: NÂNG CẤP ĐƯỜNG HƯƠNG LỘ 21 ĐỊA ĐIỂM: XÃ AN PHƯỚC - XÃ TAM AN, HUYỆN LONG THÀNH BƯỚC TRIỂN KHAI SAU THIẾT KẾ CƠ SỞ THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG	ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN LIÊN DANH TƯ VẤN: CÔNG TY CP XÂY DỰNG HẠ TẦNG TRUNG TÍN; CÔNG TY CỔ PHẦN IDECO VIỆT NAM	THỰC HIỆN: ĐẶNG THỊ HẰNG KIỂM TRA: BÙI PHƯƠNG NAM C.T.THIẾT KẾ: TRẦN ĐỨC BAN C.N.THIẾT KẾ: PHAN TÔ ANH VŨ	CÔNG TY CỔ PHẦN IDECO VIỆT NAM PHÓ GIÁM ĐỐC NGUYỄN THÀNH CHIẾN	BỐ TRÍ CHUNG GIẾNG THU CỐNG D800-3 TỶ LỆ: XEM BẢN VẼ; BẢN VẼ SỐ: LẦN XUẤT BẢN:; MÃ DỰ ÁN: 24008

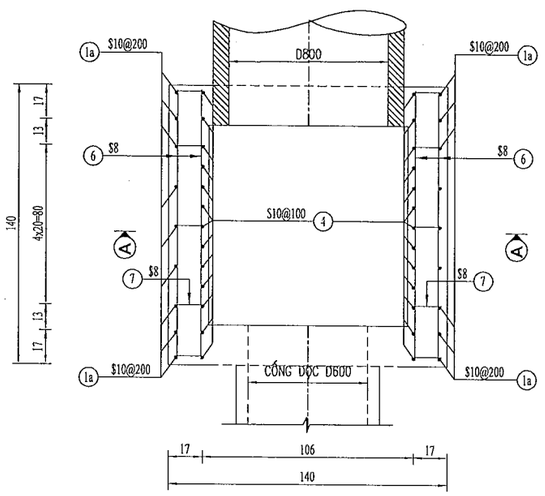
BỐ TRÍ CỐT THÉP GIẾNG THU D800-3

TỈ LỆ: 1/30

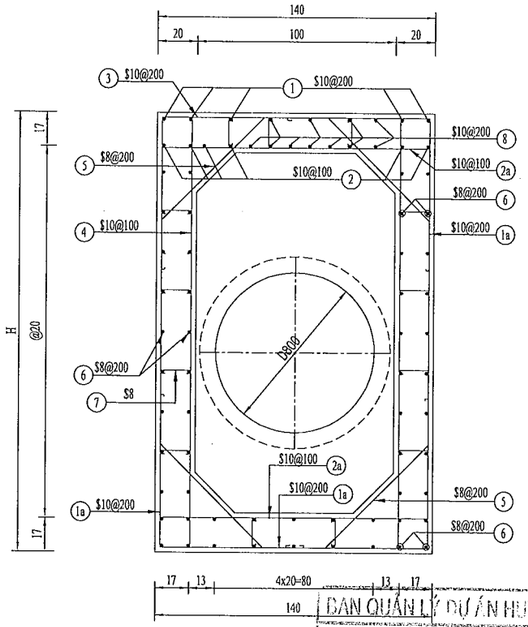
A - A



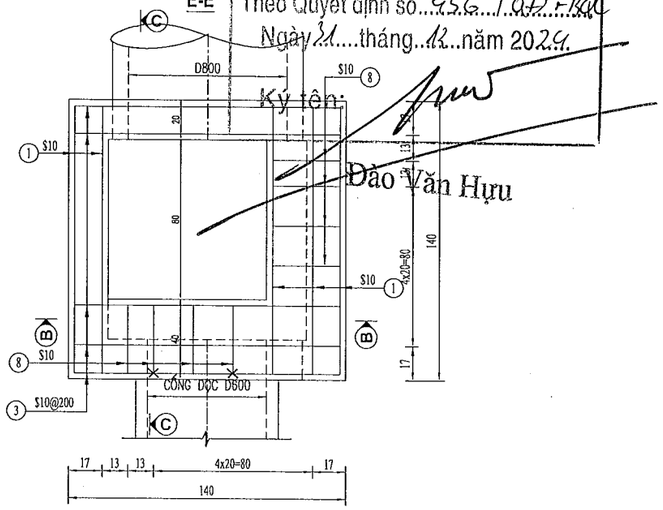
D-D



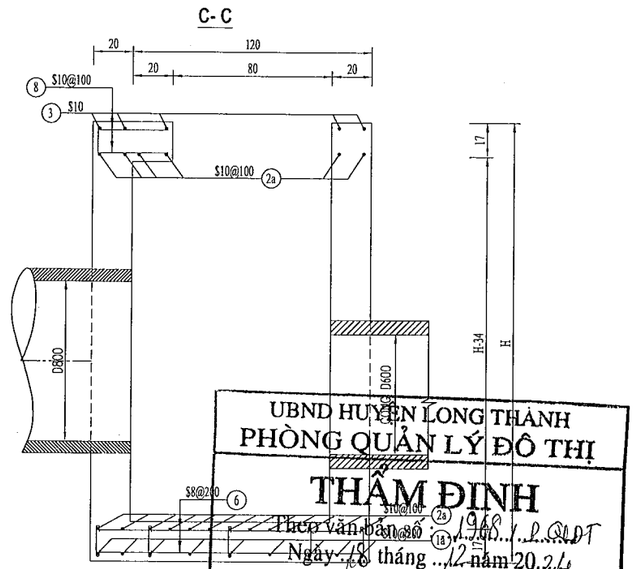
B - B



E-E



C- C



UBND HUYỆN LONG THÀNH
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÔ THỊ
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số 1968/PQLĐT
Ngày 18 tháng 12 năm 2024
Ký tên

Đỗ Ánh Dương

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN HUYỆN LONG THÀNH
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số 956/QĐ-BQL
Ngày 21 tháng 12 năm 2024
Ký tên:

Đào Văn Hưu

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG QUỲNH A...
THẨM TRA
Theo văn bản số 2612/BCTT-QA
ngày 26 tháng 12 năm 2024
Ký tên:

Nguyễn Tuấn Anh

GHI CHÚ :

- KÍCH THƯỚC BẢN VẼ DÙNG ĐƠN VỊ LÀ CENTIMÉT .
- CHIỀU CAO h PHỤ THUỘC VÀO CAO ĐỘ ĐÁY CỐNG THỂ HIỆN TRÊN BÌNH ĐỒ

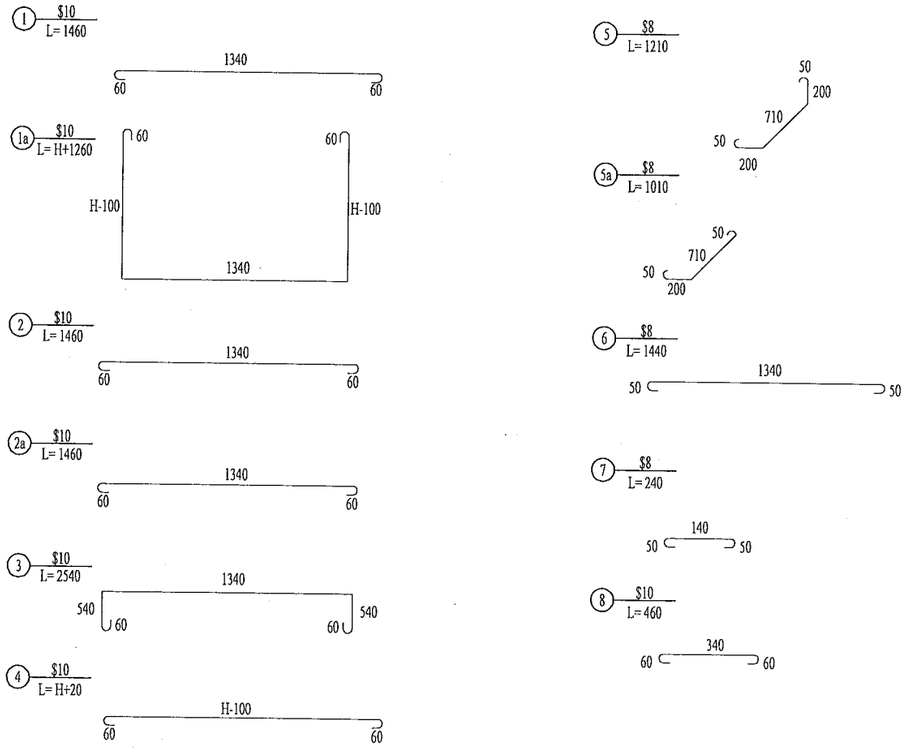
DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH: NÂNG CẤP ĐƯỜNG HƯƠNG LỘ 21 ĐỊA ĐIỂM: XÃ AN PHƯỚC - XÃ TAM AN, HUYỆN LONG THÀNH BƯỚC TRIỂN KHAI SAU THIẾT KẾ CƠ SỞ THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG	ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN LIÊN DANH TƯ VẤN: CÔNG TY CP XÂY DỰNG HẠ TẦNG TRUNG TÍN; CÔNG TY CỔ PHẦN IDECO VIỆT NAM	THỰC HIỆN	ĐẶNG THỊ HẰNG
		KIỂM TRA	BÙI PHƯƠNG NAM
		C.T.THIẾT KẾ	TRẦN ĐỨC BAN
		C.N.THIẾT KẾ	PHAN TÔ ANH VŨ

CÔNG TY CỔ PHẦN IDECO VIỆT NAM
PHÓ GIÁM ĐỐC
NGUYỄN THÀNH CHIẾN

BỐ TRÍ CỐT THÉP GIẾNG THU CỐNG D800-3

TỶ LỆ: XEM BẢN VẼ	BẢN VẼ SỐ	
LẦN XUẤT BẢN:	MÃ DỰ ÁN	24008

QUY CÁCH CỐT THÉP



UBND HUYỆN LONG THÀNH
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÔ THỊ

THẨM ĐỊNH

Theo văn bản số : 1968/QLĐT
Ngày 18 tháng 12 năm 2024
Ký tên

BẢNG KHỐI LƯỢNG HỐ GA LOẠI 800-3

Kết cấu	Số hiệu	Đường kính	Chiều dài	Số thanh	Tổng chiều dài	Khối lượng đơn vị	Tổng Khối lượng
		MM	MM	Thanh	M	KG/M	KG
Hố ga	1	10	1460	5	7,30	0,62	4,50
	1a	10	(2H+1260)	9		0,62	
	2	10	1460	6	8,76	0,62	5,42
	2a	10	1460	19	27,74	0,62	17,2
	3	10	2540	5	12,70	0,62	7,84
	4	10	(H+20)	26		0,62	
	5	8	1210	12	14,52	0,40	5,74
	5a	8	1010	4	4,04	0,40	1,60
	6	8	1440	(4*(H-340)/200+17)		0,40	
	7	8	240	(2x3x(H-340)/400)		0,40	
	8	10	460	22	10,12	0,62	6,24

Đã thẩm định

Cấp thép		1. Bê tông cốt thép đá 1x2 20Mpa thân giếng:	0,29+0,96*(H-0,2) m3
D8	7,3312	KG 2. Ván khuôn thân giếng:	0,89+9,6*(H-0,2) m2
D10	41,105	KG 3. Cốt thép D<=10: 48,44+((2H+1260)*9*0,617+(H+20)*26*0,617+1440*(4*(H-340)/200+17)*0,395+240*(2x3x(H-340)/400)*0,395)/1000 Kg
Tổng	48,44	KG

Theo Quyết định số 956/QĐ-UBND
Ngày 31 tháng 12 năm 2024
Ký tên:

Đào Văn Hưu

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG HUỲNH ANH

THẨM TRA

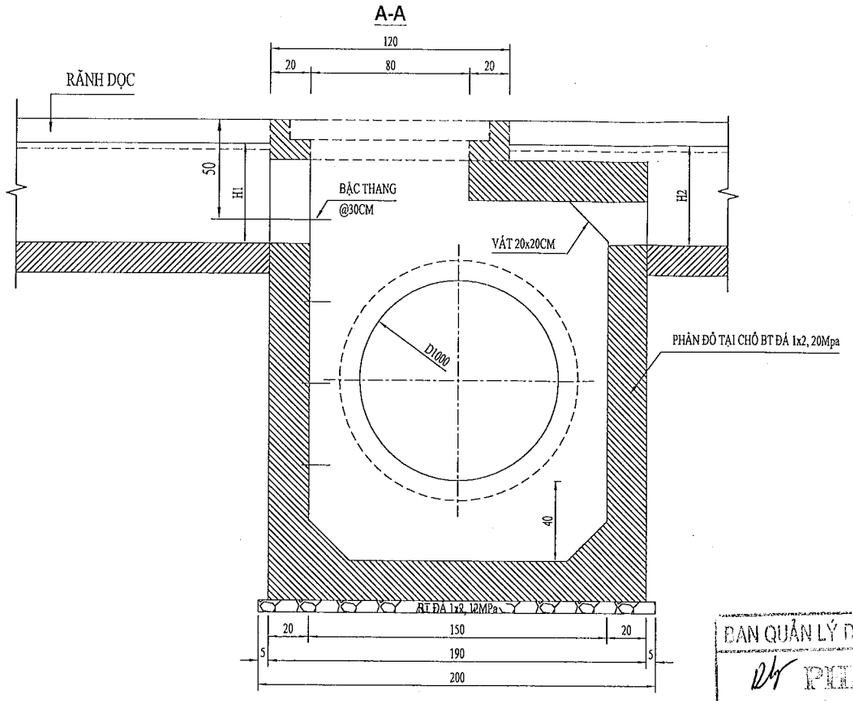
Theo văn bản số 26 12 /QLTT-QA
ngày 26 tháng 12 năm 2024
Ký tên:

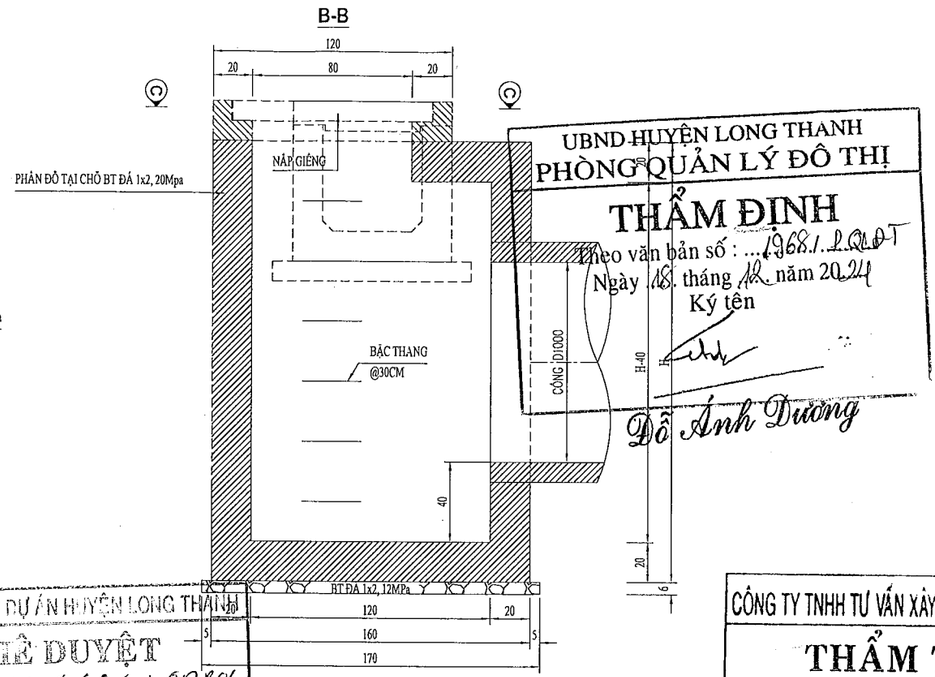
Nguyễn Tuấn Anh

DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH: NÂNG CẤP ĐƯỜNG HƯƠNG LỘ 21 ĐỊA ĐIỂM: XÃ AN PHƯỚC - XÃ TAM AN, HUYỆN LONG THÀNH BƯỚC TRIỂN KHAI SAU THIẾT KẾ CƠ SỞ: THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG	ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN LIÊN DANH TƯ VẤN: CÔNG TY CP XÂY DỰNG HẠ TẦNG TRUNG TÍN; CÔNG TY CỔ PHẦN IDECO VIỆT NAM	THỰC HIỆN	ĐẶNG THỊ HẰNG		CÔNG TY CỔ PHẦN IDECO VIỆT NAM PHÓ GIÁM ĐỐC NGUYỄN THÀNH CHIẾN	CHI TIẾT CỐT THÉP + KHỐI LƯỢNG GIẾNG THU CÔNG D800-3		
		KIỂM TRA	BÙI PHƯƠNG NAM			TỶ LỆ: XEM BẢN VẼ	BẢN VẼ SỐ	
		C.T.THIẾT KẾ	TRẦN ĐỨC BAN			LẦN XUẤT BẢN:	MÃ DỰ ÁN	24008
		C.N.THIẾT KẾ	PHAN TÔ ANH VŨ					

BỐ TRÍ CHUNG GIẾNG THU D1000-1

(TỈ LỆ: 1/30)





UBND HUYỆN LONG THANH
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÔ THỊ

THẨM ĐỊNH

Theo văn bản số : ...1968./.PQLĐT
Ngày 18. tháng 12. năm 2024
Ký tên

Đỗ Ánh Dương

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN HUYỆN LONG THÀNH

PHÊ DUYỆT

Theo Quyết định số..4561/QĐ-BQL
Ngày..31..tháng..12...năm 20.24
Ký tên:

Đào Văn Hưu

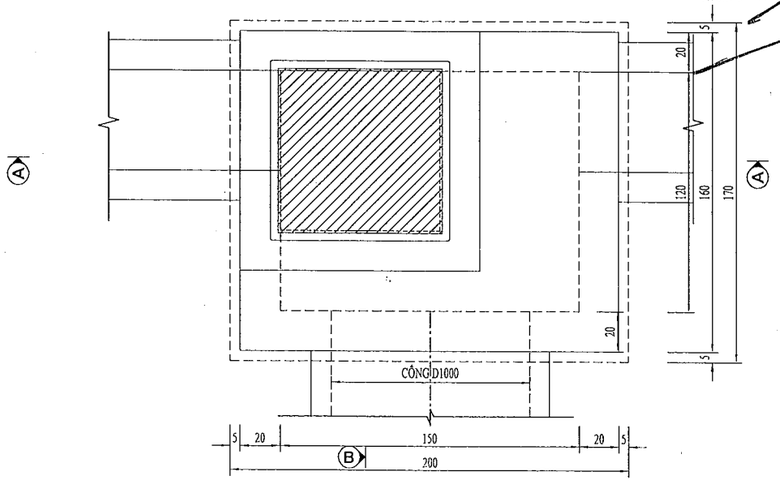
CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG QUỲNH ANH

THẨM TRA

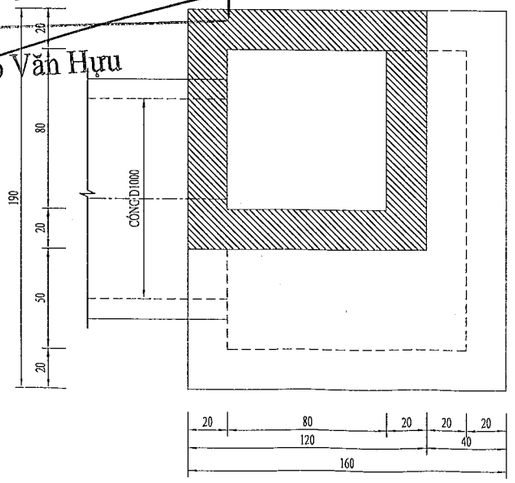
Theo văn bản số.2612./.BCTT-QA
ngày....26..tháng....12.năm 20..24.....
Ký tên:

Nguyễn Xuân Anh

MẶT BẰNG

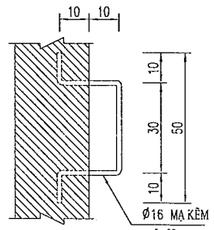


C-C



CHI TIẾT BẬC THANG

TỈ LỆ: 1/20



GHI CHÚ :

- KÍCH THƯỚC BẢN VẼ DÙNG ĐƠN VỊ LÀ CENTIMÉT .
- CHIỀU CAO h PHỤ THUỘC VÀO CAO ĐỘ ĐÁY CỐNG THỂ HIỆN TRÊN BÌNH ĐỒ

DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH: NÂNG CẤP ĐƯỜNG HƯƠNG LỘ 21 ĐỊA ĐIỂM: XÃ AN PHƯỚC - XÃ TAM AN, HUYỆN LONG THÀNH BƯỚC TRIỂN KHAI SAU THIẾT KẾ CƠ SỞ THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG	ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN LIÊN DANH TƯ VẤN: CÔNG TY CP XÂY DỰNG HẠ TẦNG TRUNG TÍN; CÔNG TY CỔ PHẦN IDECO VIỆT NAM	THỰC HIỆN	ĐẶNG THỊ HẰNG
		KIỂM TRA	BÙI PHƯƠNG NAM
		C.T.THIẾT KẾ	TRẦN ĐỨC BAN
		C.N.THIẾT KẾ	PHAN TÔ ANH VŨ

CÔNG TY CỔ PHẦN IDECO VIỆT NAM
PHÓ GIÁM ĐỐC
NGUYỄN THÀNH HIỀN

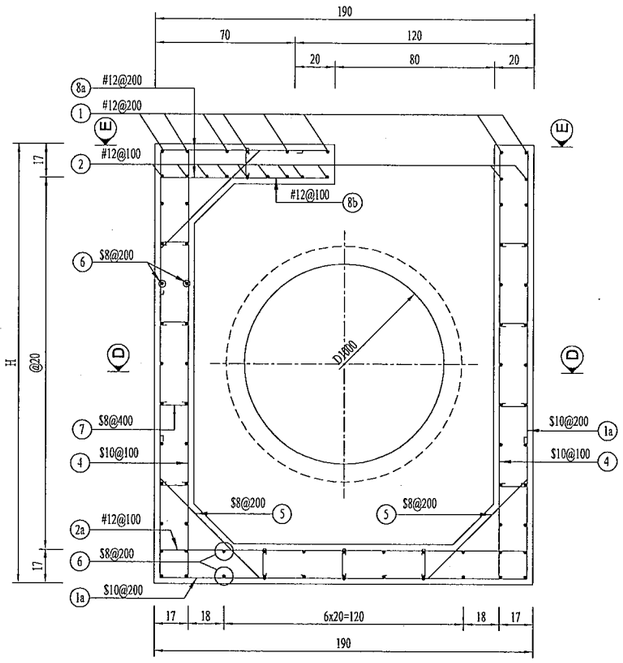
BỐ TRÍ CHUNG GIẾNG THU CỐNG D1000-1

TỶ LỆ: XEM BẢN VẼ	BẢN VẼ SỐ	
LẦN XUẤT BẢN:	MÃ DỰ ÁN	24008

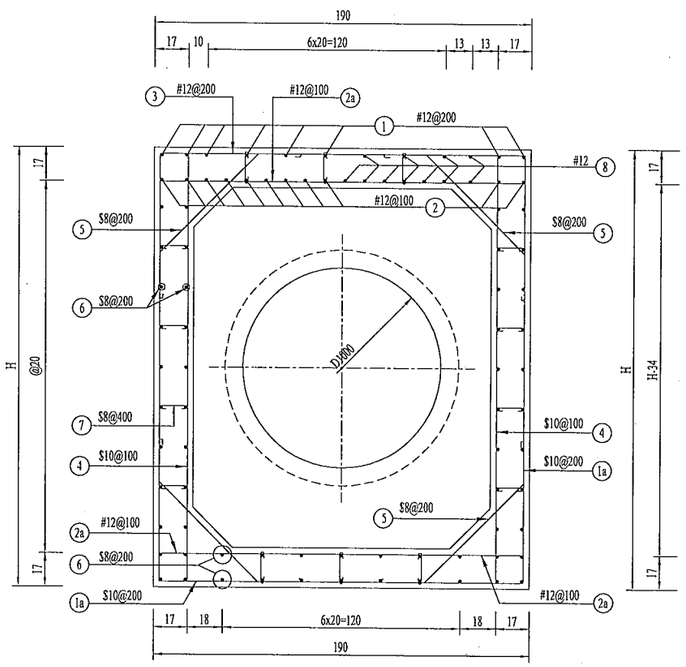
BỐ TRÍ CỐT THÉP GIẾNG THU D1000-1

(TỈ LỆ: 1/30)

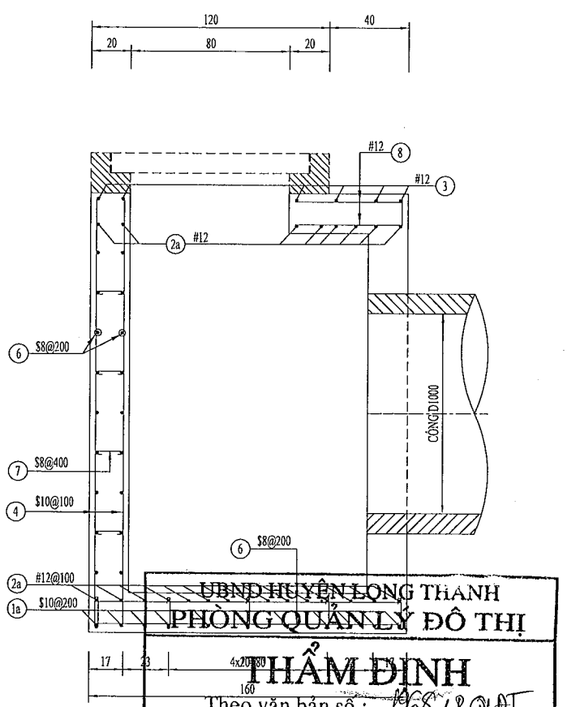
A - A



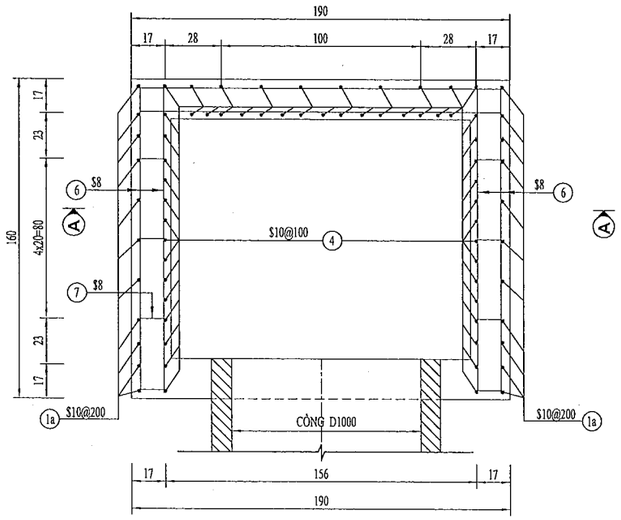
B - B



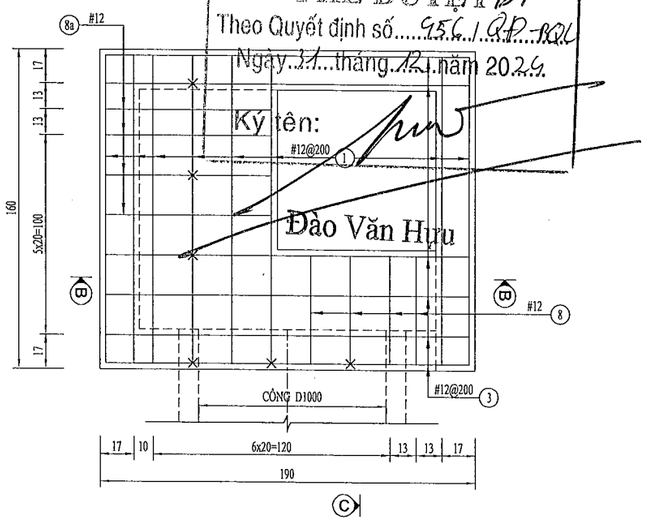
C - C



D-D



E-E



ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ
BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN HUYỆN LONG THÀNH
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số: 956/QĐ-BQL
Ngày 31 tháng 12 năm 2024
Ký tên:
Đào Văn Hựu

UBND HUYỆN LONG THÀNH
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÔ THỊ
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số: 1968/12/QLĐT
Ngày 18 tháng 12 năm 2024
Ký tên
Đỗ Ánh Dương

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG QUỲNH ANH
THẨM TRA
Theo văn bản số 26.12/KTT-QA
ngày 26 tháng 12 năm 2024
Ký tên:
Nguyễn Tuấn Anh

GHI CHÚ:
- KÍCH THƯỚC BẢN VẼ DÙNG ĐƠN VỊ LÀ CENTIMÉT .
- CHIỀU CAO h PHỤ THUỘC VÀO CAO ĐỘ ĐÁY CỐNG THỂ HIỆN TRÊN BÌNH ĐỒ

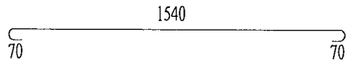
DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH: NÂNG CẤP ĐƯỜNG HƯƠNG LỘ 21 ĐỊA ĐIỂM: XÃ AN PHƯỚC - XÃ TAM AN, HUYỆN LONG THÀNH BƯỚC TRIỂN KHAI SAU THIẾT KẾ CƠ SỞ THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG	ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN LIÊN DANH TƯ VẤN: CÔNG TY CP XÂY DỰNG HẠ TẦNG TRUNG TÍN; CÔNG TY CỔ PHẦN IDECO VIỆT NAM	THỰC HIỆN	ĐẶNG THỊ HẰNG	CÔNG TY CỔ PHẦN IDECO VIỆT NAM PHÓ GIÁM ĐỐC NGUYỄN THÀNH CHIẾN
		KIỂM TRA	BÙI PHƯƠNG NAM	
		C.T.THIẾT KẾ	TRẦN ĐỨC BAN	
		C.N.THIẾT KẾ	PHAN TÔ ANH VŨ	

BỐ TRÍ CỐT THÉP GIẾNG THU CỐNG D1000-1

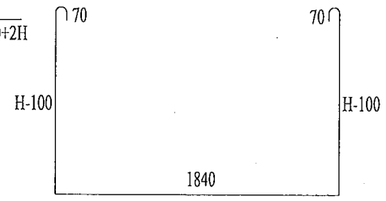
TỶ LỆ: XEM BẢN VẼ	BẢN VẼ SỐ	
LẦN XUẤT BẢN:	MÃ DỰ ÁN	24008

QUY CÁCH CỐT THÉP

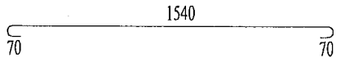
① #12 L= 1680



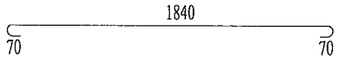
1a #12 L= 1880+2H



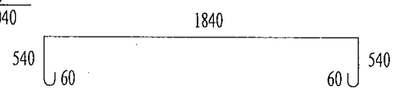
② #12 L= 1680



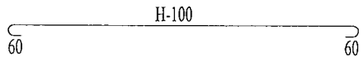
2a #12 L= 1980



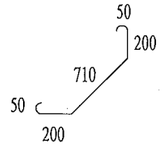
③ $10 L= 3040



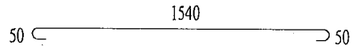
④ $10 L= H+20



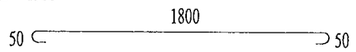
⑤ $8 L= 1210



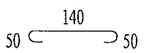
⑥ $8 L= 1640



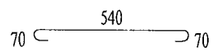
6A $8 L= 1900



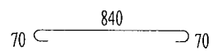
⑦ $8 L= 240



⑧ #12 L= 680



8a #12 L= 980



UBND HUYỆN LONG THÀNH
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÔ THỊ
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số : 1968 / PQLĐT
Ngày 18 tháng 12 năm 2024
Ký tên
Đỗ Anh Dương

BẢNG KHỐI LƯỢNG HỐ GA LOẠI 1000-1

Kết cấu	Số hiệu	Đường kính	Chiều dài	Số thanh	Tổng chiều dài	Khối lượng đơn vị	Tổng Khối lượng
		MM	MM	Thanh		KG/M	KG
Hố ga	1	12	1680	8	13,44	0,89	11,93
	1a	12	(2H+1880)	11		0,89	
	2	12	1680	11	18,48	0,89	16,41
	2a	12	1980	23	45,54	0,89	40,44
	3	10	3040	6	18,24	0,62	11,25
	4	10	(H+20)	53		0,62	
	5	8	1210	24	29,04	0,40	11,47
	6	8	1640	(4*(H-340)/200+21)		0,40	
	6A	8	1900	(2*(H-340)/200-1)		0,40	
	7	8	240	(3x3x(H-340)/400)		0,40	
	8	12	680	11	7,48	0,89	6,64
	8a	12	980	11	10,78	0,89	9,57

1. Cốt thép

D8	11,47	KG
D10	11,25	KG
D12	85,00	KG
Tổng	107,72	KG

1. Bê tông cốt thép đá 1x2 20Mpa thân giếng: 0,71+1,24*(H-0,2) m3
2. Ván khuôn thân giếng: 0,3+12,4*(H-0,2) m2
3. Cốt thép D<=10: 22,72+((H+20)*53*0,617+1640*(4*(H-340)/200+21)*0,395+1900*(2*(H-340)/200-1)*0,395+240*(3x3x(H-340)/400)*0,395)/1000 Kg
4. Cốt thép D<=10: 85+((2H+1880)*11*0,888)/1000 Kg

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN HUYỆN LONG THÀNH
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số 956 / QĐ-BQL
Ngày 31 tháng 12 năm 2024
Ký tên:

Đào Văn Hưu

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG QUỲNH ANH
THẨM TRA
Theo văn bản số 2612 / BCTT-QA
ngày 26 tháng 12 năm 2024
Ký tên
Nguyễn Tuấn Anh

DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH: NÂNG CẤP ĐƯỜNG HƯƠNG LỘ 21 ĐỊA ĐIỂM: XÃ AN PHƯỚC - XÃ TAM AN, HUYỆN LONG THÀNH BƯỚC TRIỂN KHAI SAU THIẾT KẾ CƠ SỞ: THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG	ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN LIÊN DANH TƯ VẤN: CÔNG TY CP XÂY DỰNG HẠ TẦNG TRUNG TÍN; CÔNG TY CỔ PHẦN IDECO VIỆT NAM	THỰC HIỆN	ĐẶNG THỊ HẰNG
		KIỂM TRA	BÙI PHƯƠNG NAM
		C.T.THIẾT KẾ	TRẦN ĐỨC BAN
		C.N.THIẾT KẾ	PHAN TÔ ANH VŨ

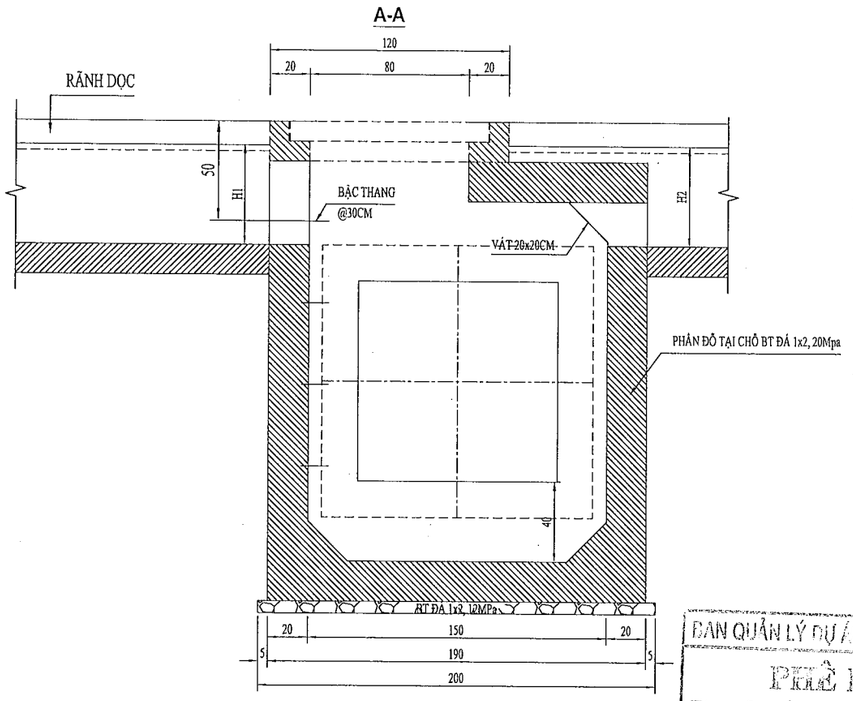
CÔNG TY CỔ PHẦN IDECO VIỆT NAM
PHÓ GIÁM ĐỐC
NGUYỄN THÀNH CHIẾN

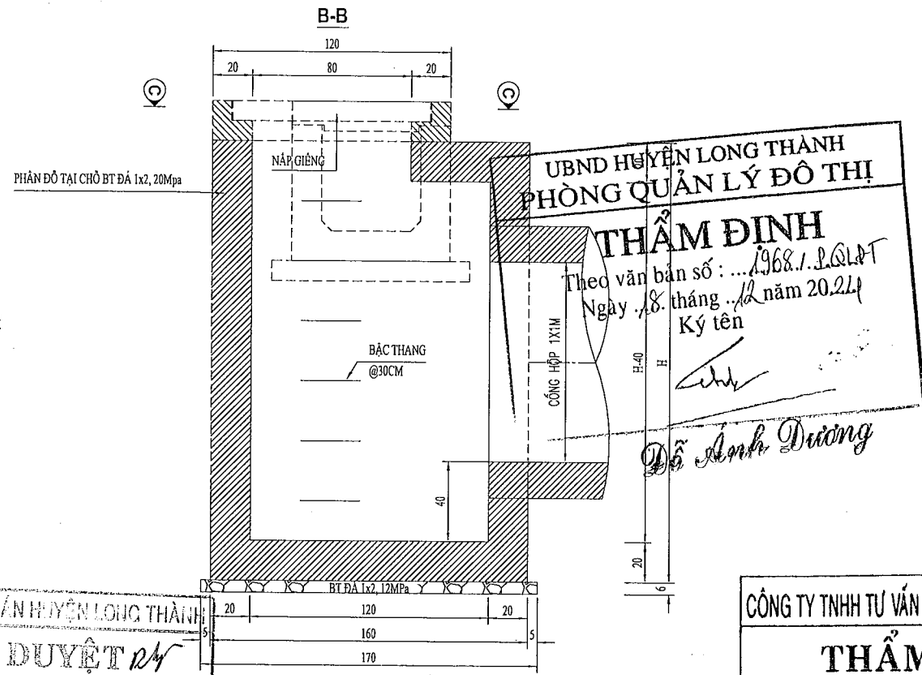
CHI TIẾT CỐT THÉP + KHỐI LƯỢNG GIẾNG THU CỐNG D1000-1

TỶ LỆ: XEM BẢN VẼ	BẢN VẼ SỐ	
LẦN XUẤT BẢN:	MÃ DỰ ÁN	24008

BỐ TRÍ CHUNG GIẾNG THU D1000-2

(TỈ LỆ: 1/30)



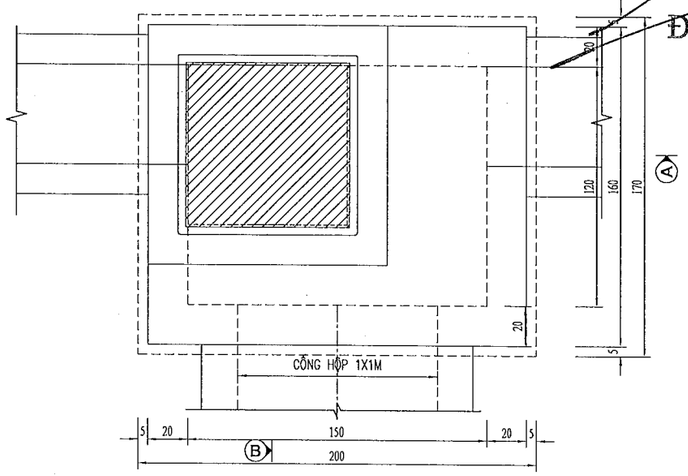


UBND HUYỆN LONG THÀNH
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÔ THỊ
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số : ...1968../..PQLĐT
Ngày ..18. tháng ..12 năm 2024
Ký tên
Đỗ Anh Dương

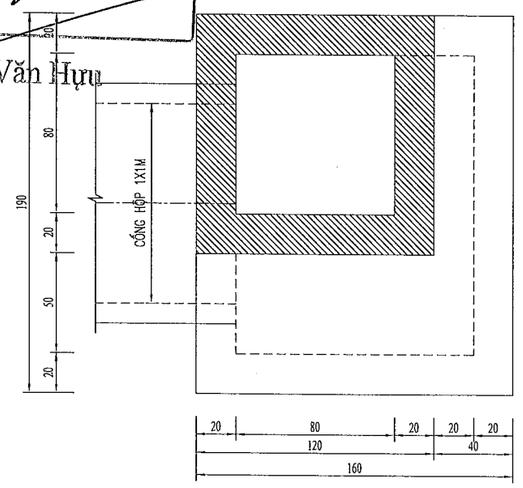
BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN HUYỆN LONG THÀNH
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số...956../..QĐ-BQLDA
Ngày..11.tháng..12.năm 2024
Ký tên:
Đào Văn Hựu

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG QUỲNH ANH
THẨM TRA
Theo văn bản số 2612../..BCTT-QA
ngày....26.tháng..12...năm 2024
Ký tên:
Kỹ sư Tuấn Anh

MẶT BẰNG

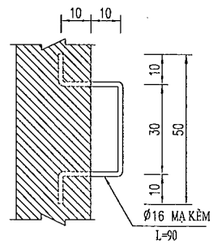


C-C



CHI TIẾT BẬC THANG

TỈ LỆ: 1/20



GHI CHÚ :

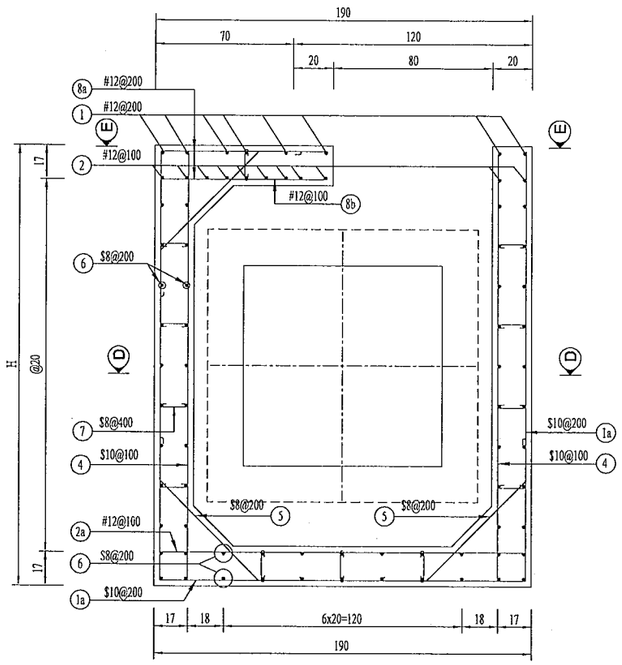
- KÍCH THƯỚC BẢN VẼ DÙNG ĐƠN VỊ LÀ CENTIMÉT .
- CHIỀU CAO h PHỤ THUỘC VÀO CAO ĐỘ ĐÁY CỐNG THỂ HIỆN TRÊN BÌNH ĐỒ

DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH: NÂNG CẤP ĐƯỜNG HƯƠNG LỘ 21 ĐỊA ĐIỂM: XÃ AN PHƯỚC - XÃ TAM AN, HUYỆN LONG THÀNH BƯỚC TRIỂN KHAI SAU THIẾT KẾ CƠ SỞ THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG	ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN LIÊN DANH TƯ VẤN: CÔNG TY CP XÂY DỰNG HẠ TẦNG TRUNG TÍN; CÔNG TY CỔ PHẦN IDECO VIỆT NAM	THỰC HIỆN: ĐẶNG THỊ HẰNG KIỂM TRA: BÙI PHƯƠNG NAM C.T.THIẾT KẾ: TRẦN ĐỨC BAN C.N.THIẾT KẾ: PHAN TÔ ANH VŨ	CÔNG TY CỔ PHẦN IDECO VIỆT NAM CHỨC GIÁM ĐỐC NGUYỄN THÀNH CHIẾN	BỐ TRÍ CHUNG GIẾNG THU CỐNG D1000-2 TỶ LỆ: XEM BẢN VẼ; BẢN VẼ SỐ: LẦN XUẤT BẢN:; MÃ DỰ ÁN: 24008

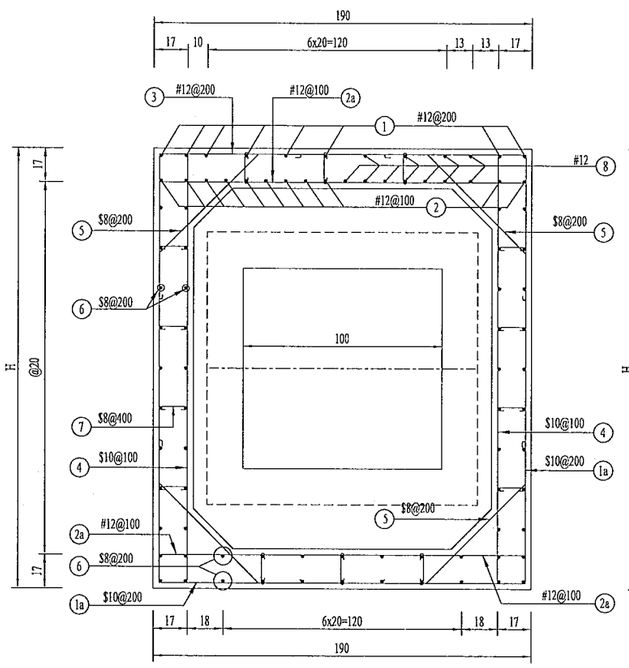
BỐ TRÍ CỐT THÉP GIẾNG THU D1000-2

(TỈ LỆ: 1/30)

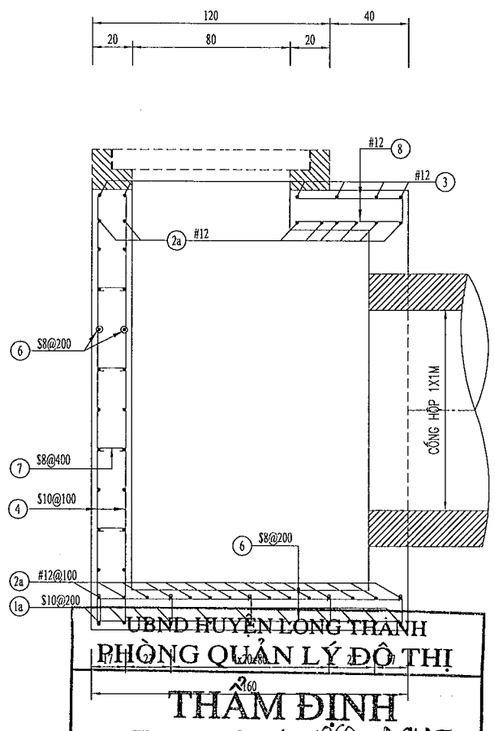
A - A



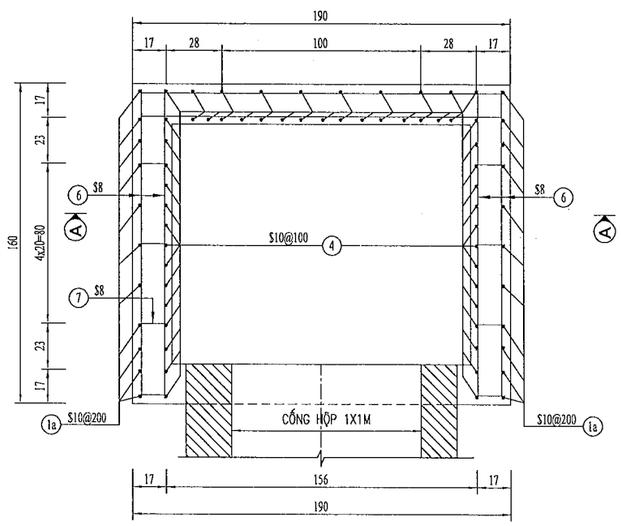
B - B



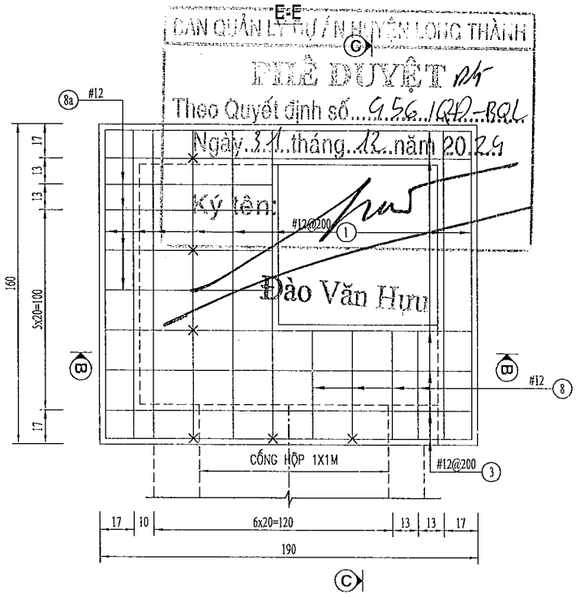
C- C



D-D



E-E



UBND HUYỆN LONG THÀNH
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÔ THỊ
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số : 1968 / PQLĐT
Ngày 18 tháng 12 năm 2024
Ký tên

Đỗ Anh Dương

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN HUYỆN LONG THÀNH
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số 956/QĐ-BQL
Ngày 31 tháng 12 năm 2024
Ký tên:

Đào Văn Hưu

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG QUỲNH ANH
THẨM TRA
Theo văn bản số 26.12/BCTT-QA
ngày 26 tháng 12 năm 2024
Ký tên:

Nguyễn Tuấn Anh

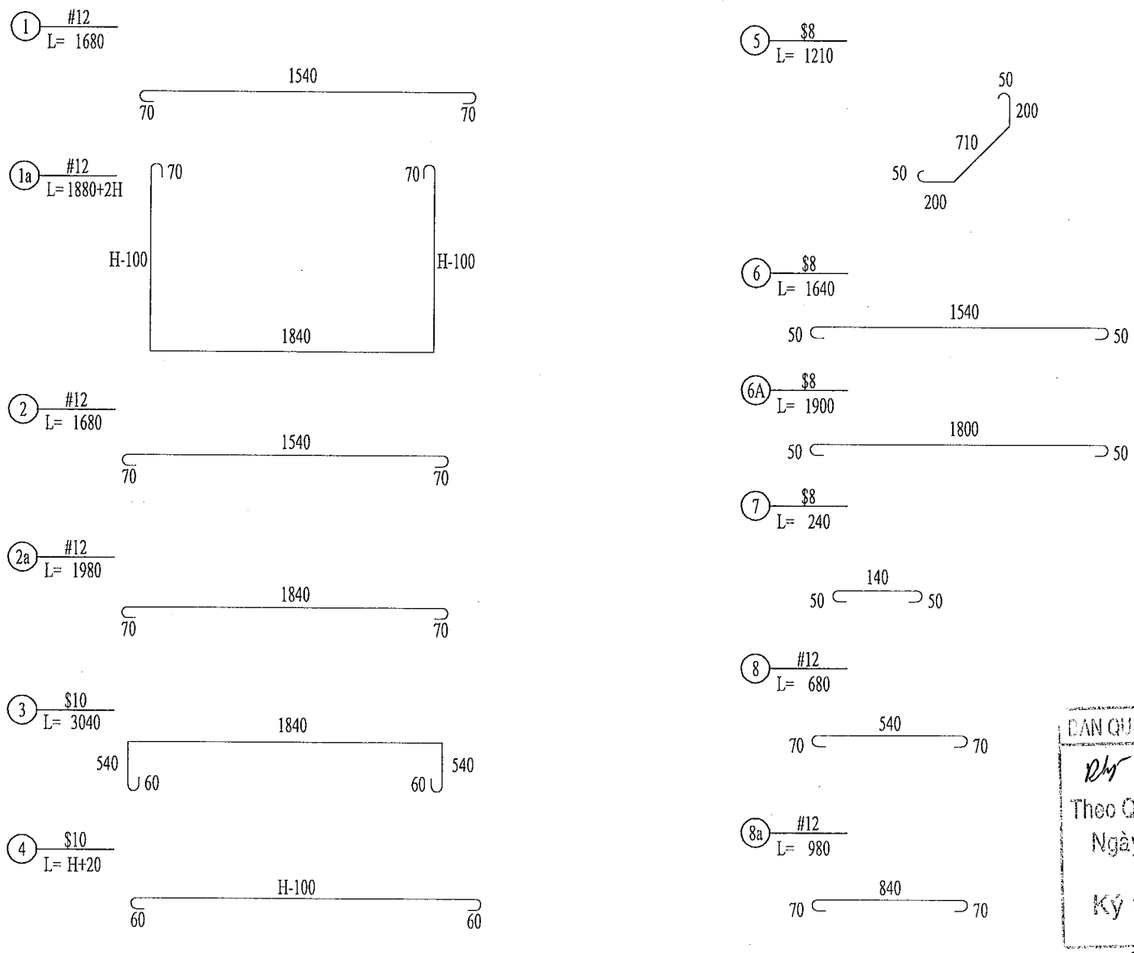
GHI CHÚ:
- KÍCH THƯỚC TRONG BẢN VẼ LÀ MILIMET.
- CHIỀU CAO h PHỤ THUỘC VÀO CAO ĐỘ ĐÁY CỐNG THỂ HIỆN TRÊN BÌNH ĐỒ

DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH: NÂNG CẤP ĐƯỜNG HƯƠNG LỘ 21 ĐỊA ĐIỂM: XÃ AN PHƯỚC - XÃ TAM AN, HUYỆN LONG THÀNH BƯỚC TRIỂN KHAI SAU THIẾT KẾ CƠ SỞ THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG	ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN LIÊN DANH TƯ VẤN: CÔNG TY CP XÂY DỰNG HẠ TẦNG TRUNG TÍN; CÔNG TY CỔ PHẦN IDECO VIỆT NAM	THỰC HIỆN	ĐẶNG THỊ HẰNG	CÔNG TY CỔ PHẦN IDECO VIỆT NAM PHÓ GIÁM ĐỐC NGUYỄN THÀNH CHIẾN
		KIỂM TRA	BÙI PHƯƠNG NAM	
		C.T.THIẾT KẾ	TRẦN ĐỨC BAN	
		C.N.THIẾT KẾ	PHAN TÔ ANH VŨ	

BỐ TRÍ CỐT THÉP GIẾNG THU CỐNG D1000-2

TỶ LỆ: XEM BẢN VẼ	BẢN VẼ SỐ	
LẦN XUẤT BẢN:	MÃ DỰ ÁN	24008

QUY CÁCH CỐT THÉP



UBND HUYỆN LONG THANH
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÔ THỊ

THẨM ĐỊNH

Theo văn bản số : 1368/..PQLĐT
Ngày 18 tháng 12 năm 2024
Ký tên

BẢNG KHỐI LƯỢNG HỐ GA LOẠI 1000-2

Đỗ Anh Dương

Kết cấu	Số hiệu	Đường kính	Chiều dài	Số thanh	Tổng chiều dài	Khối lượng đơn vị	Tổng Khối lượng
		MM	MM	Thanh	M	KG/M	KG
Hố ga	1	12	1680	8	13,44	0,89	11,93
	1a	12	(2H+1880)	11		0,89	
	2	12	1680	11	18,48	0,89	16,41
	2a	12	1980	23	45,54	0,89	40,44
	3	10	3040	6	18,24	0,62	11,25
	4	10	(H+20)	53		0,62	
	5	8	1210	24	29,04	0,40	11,47
	6	8	1640	(4*(H-340)/200+21)		0,40	
	6A	8	1900	(2*(H-340)/200-1)		0,40	
	7	8	240	(3x3x(H-340)/400)		0,40	
	8	12	680	11	7,48	0,89	6,64
	8a	12	980	11	10,78	0,89	9,57

1. Cốt thép		
D8	11,47	KG
D10	11,25	KG
D12	85,00	KG
Tổng	107,72	KG

1. Bê tông cốt thép đá 1x2 20Mpa thân giếng (Phần cố định) 0,57+1,24*(H-0,2) m3
2, Ván khuôn thân giếng -1,14+12,4*(H-0,2) m2
3. Cốt thép D<=10: 22,72+((H+20)*53*0,617+1640*(4*(H-340)/200+21)*0,395+1900*(2*(H-340)/200-1)*0,395+240*(3x3x(H-340)/400)*0,395)/1000 Kg
4. Cốt thép D<=10: 85+((2H+1880)*11*0,888)/1000 Kg

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN HUYỆN LONG THÀNH

PHÊ DUYỆT

Theo Quyết định số 9560/QĐ-BQL
Ngày 11 tháng 12 năm 2024
Ký tên:

Đào Văn Hựu

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG [illegible] ANH

THẨM TRA

Theo văn bản số 26.12/BCTT-GA
ngày 26 tháng 12 năm 2024
Ký tên

Nguyễn Tuấn Anh

DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH: NÂNG CẤP ĐƯỜNG HƯƠNG LỘ 21 ĐỊA ĐIỂM: XÃ AN PHƯỚC - XÃ TAM AN, HUYỆN LONG THÀNH BƯỚC TRIỂN KHAI SAU THIẾT KẾ CƠ SỞ THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG	ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN LIÊN DANH TƯ VẤN: CÔNG TY CP XÂY DỰNG HẠ TẦNG TRUNG TÍN; CÔNG TY CỔ PHẦN IDECO VIỆT NAM	THỰC HIỆN	ĐẶNG THỊ HẰNG	CÔNG TY CỔ PHẦN IDECO VIỆT NAM CỤC PHÓ GIÁM ĐỐC NGUYỄN NHẬT HÀNH CHIẾN
		KIỂM TRA	BÙI PHƯƠNG NAM	
		C.T.THIẾT KẾ	TRẦN ĐỨC BAN	
		C.N.THIẾT KẾ	PHAN TÔ ANH VŨ	

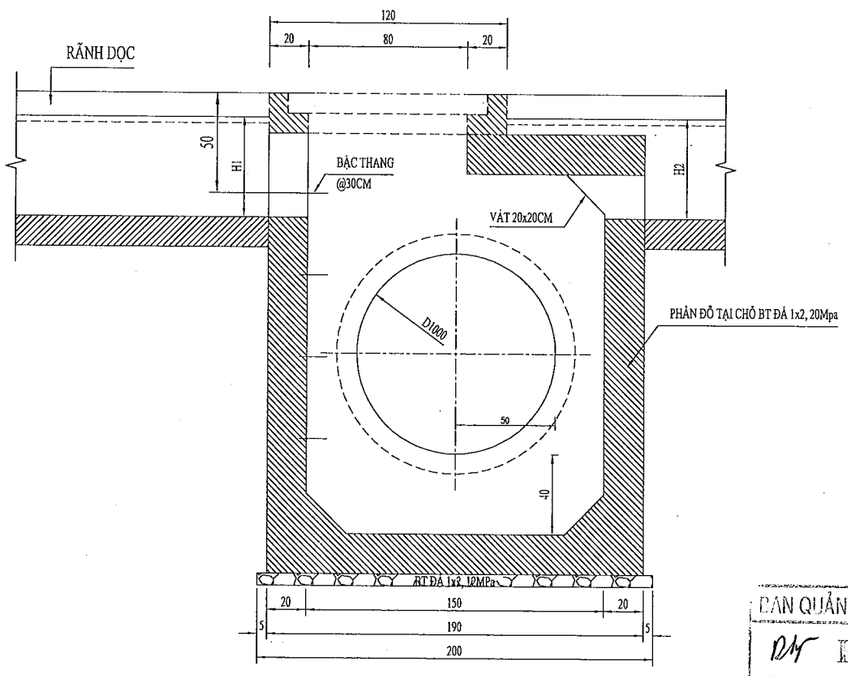
CHI TIẾT CỐT THÉP + KHỐI LƯỢNG GIẾNG THU CÔNG D1000-2

TỶ LỆ: XEM BẢN VẼ	BẢN VẼ SỐ	
LẦN XUẤT BẢN:	MÃ DỰ ÁN	24008

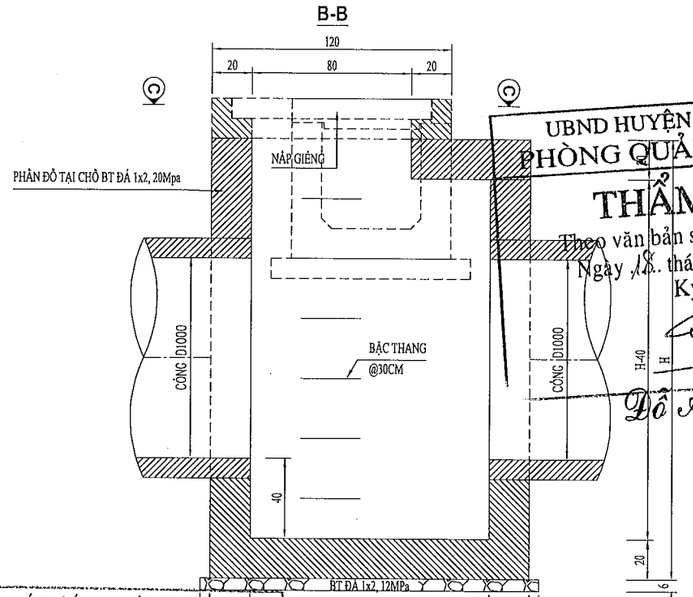
BỐ TRÍ CHUNG GIẾNG THU D1000-3

(TỈ LỆ: 1/30)

A-A



B-B

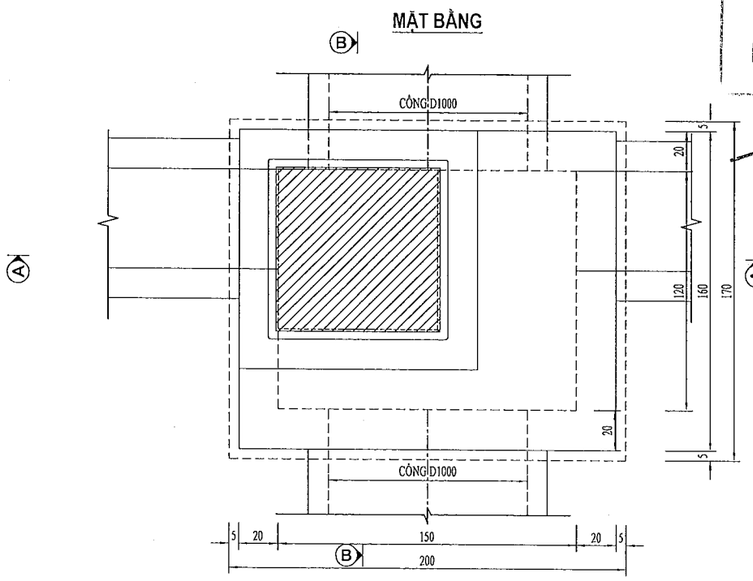


UBND HUYỆN LONG THÀNH
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÔ THỊ
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số : 1968/PQLĐT
Ngày 18 tháng 12 năm 2024
Ký tên
Đỗ Ánh Dương

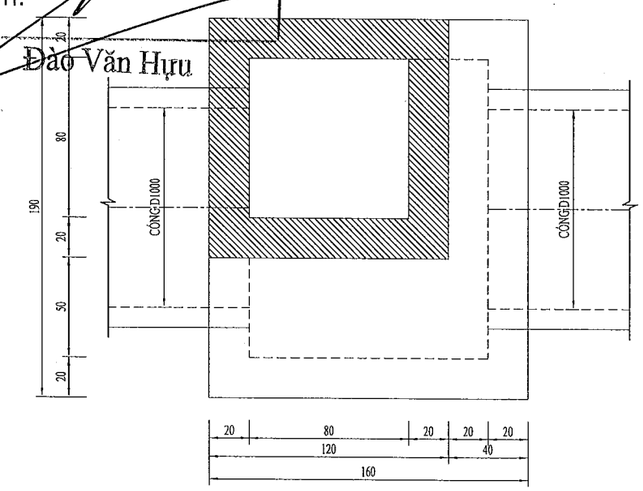
BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN HUYỆN LONG THÀNH
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số 456/QĐ-BQL
Ngày 31 tháng 12 năm 2024
Ký tên:
Đào Văn Hưu

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG QUỲNH ANH
THẨM TRA
Theo văn bản số 2612/BCTT-QA
ngày 26 tháng 12 năm 2024
Ký tên
Nguyễn Tuấn Anh

MẶT BẰNG

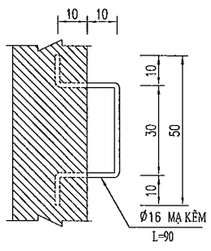


C-C



CHI TIẾT BẬC THANG

TỈ LỆ: 1/20



GHI CHÚ :

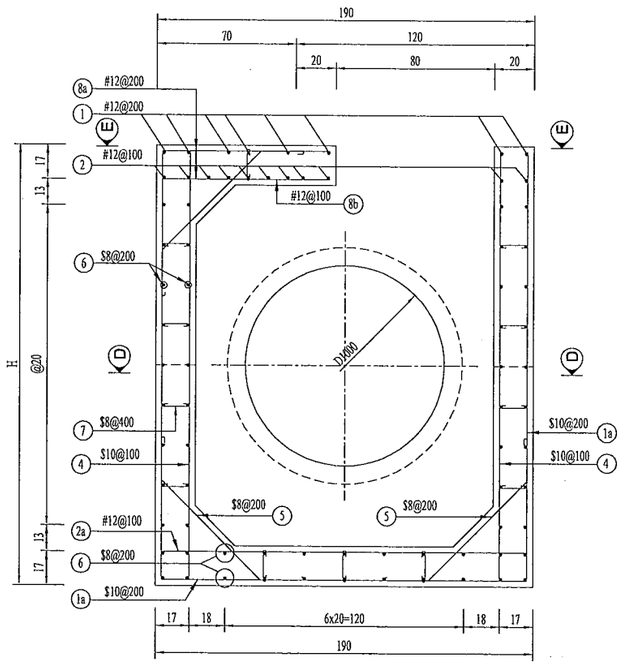
- KÍCH THƯỚC BẢN VẼ DÙNG ĐƠN VỊ LÀ CENTIMÉT.
- CHIỀU CAO h PHỤ THUỘC VÀO CAO ĐỘ ĐÁY CỐNG THỂ HIỆN TRÊN BÌNH ĐỒ

DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH: NÂNG CẤP ĐƯỜNG HƯƠNG LỘ 21 ĐỊA ĐIỂM: XÃ AN PHƯỚC - XÃ TAM AN, HUYỆN LONG THÀNH BƯỚC TRIỂN KHAI SAU THIẾT KẾ CƠ SỞ: THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG	ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN LIÊN DANH TƯ VẤN: CÔNG TY CP XÂY DỰNG HẠ TẦNG TRUNG TÍN; CÔNG TY CỔ PHẦN IDECO VIỆT NAM	THỰC HIỆN	ĐẶNG THỊ HẰNG	
		KIỂM TRA	BÙI PHƯƠNG NAM	
		C.T.THIẾT KẾ	TRẦN ĐỨC BAN	
		C.N.THIẾT KẾ	PHAN TÔ ANH VŨ	
	CÔNG TY CỔ PHẦN IDECO VIỆT NAM PHÓ GIÁM ĐỐC NGUYỄN THÀNH CHIẾN	BỐ TRÍ CHUNG GIẾNG THU CỐNG D1000-3		
		TỶ LỆ: XEM BẢN VẼ	BẢN VẼ SỐ	
		LẦN XUẤT BẢN:	MÃ DỰ ÁN	24008

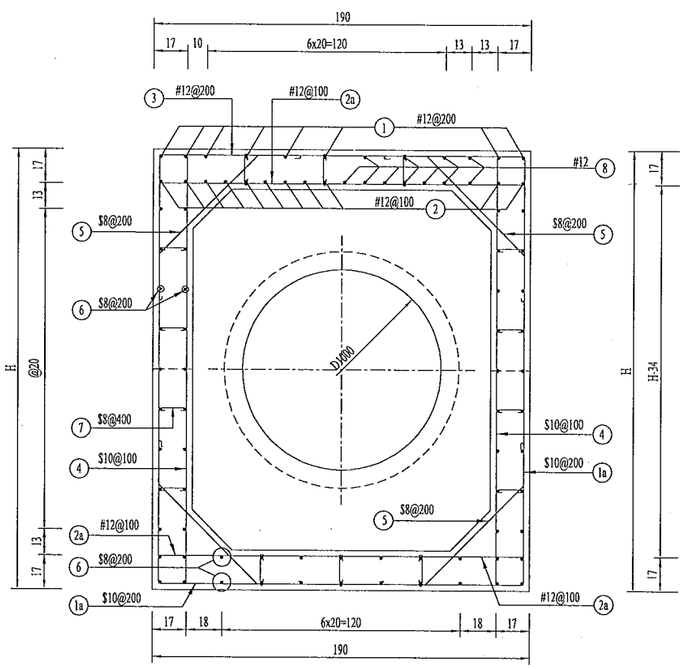
BỐ TRÍ CỐT THÉP GIẾNG THU D1000-3

(TỈ LỆ: 1/30)

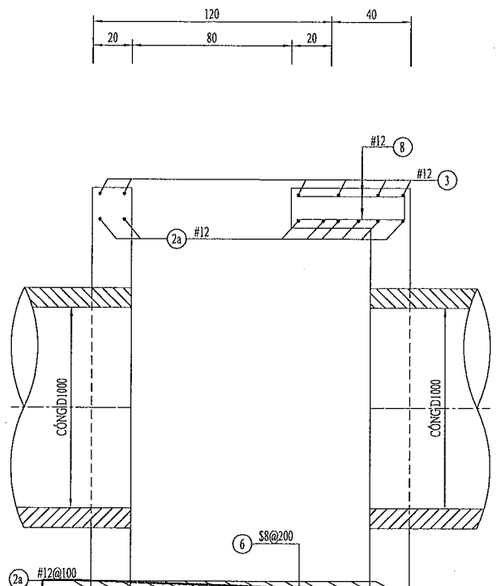
A - A



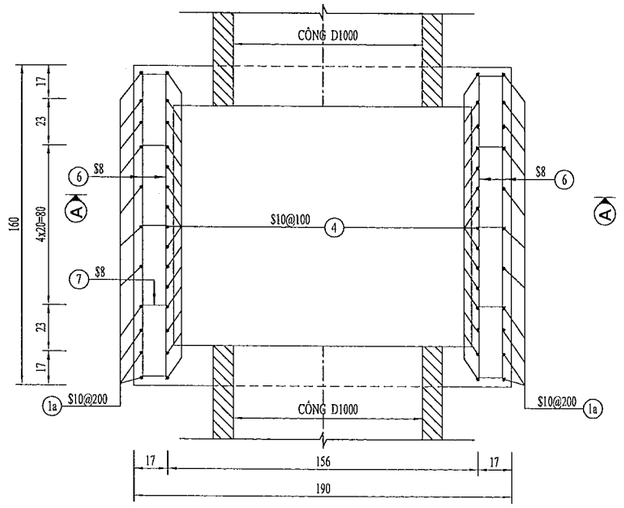
B - B



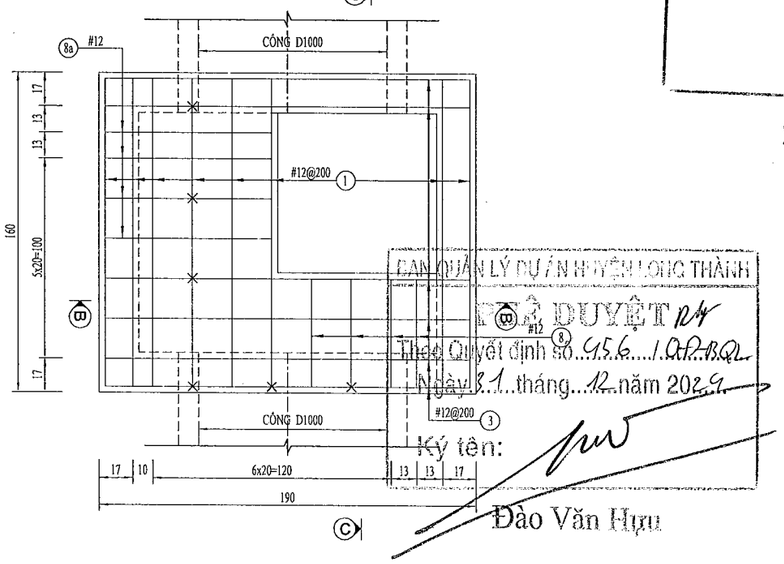
C - C



D-D



E-E



UBND HUYỆN LONG THÀNH
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÔ THỊ
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số : 1966 / PQLĐT
Ngày 18 tháng 12 năm 2024
Ký tên

Đỗ Ánh Dương

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN HUYỆN LONG THÀNH
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số 9956 / QĐ-BQL
Ngày 31 tháng 12 năm 2024
Ký tên:

Đào Văn Hựu

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG QUỲNH ANH
THẨM TRA
Theo văn bản số 2612 / 18 CTT - QA
ngày 26 tháng 12 năm 2024
Ký tên

Nguyễn Tuấn Anh

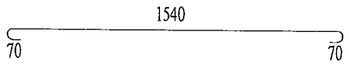
GHI CHÚ :

- KÍCH THƯỚC BẢN VẼ DÙNG ĐƠN VỊ LÀ CENTIMÉT .
- CHIỀU CAO h PHỤ THUỘC VÀO CAO ĐỘ ĐÁY CỐNG THỂ HIỆN TRÊN BÌNH ĐỒ

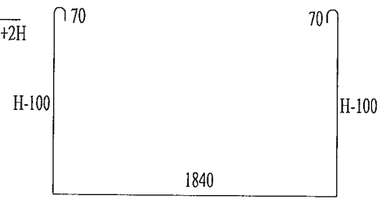
DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH: NÂNG CẤP ĐƯỜNG HƯƠNG LỘ 21 ĐỊA ĐIỂM: XÃ AN PHƯỚC - XÃ TAM AN, HUYỆN LONG THÀNH BƯỚC TRIỂN KHAI SAU THIẾT KẾ CƠ SỞ THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG	ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN LIÊN DANH TƯ VẤN: CÔNG TY CP XÂY DỰNG HẠ TẦNG TRUNG TÍN; CÔNG TY CỔ PHẦN IDECO VIỆT NAM	THỰC HIỆN: ĐẶNG THỊ HẰNG KIỂM TRA: BÙI PHƯƠNG NAM C.T.THIẾT KẾ: TRẦN ĐỨC BAN C.N.THIẾT KẾ: PHAN TÔ ANH VŨ	CÔNG TY CỔ PHẦN IDECO VIỆT NAM GIÁM ĐỐC NGUYỄN THÀNH CHIẾN	BỐ TRÍ CỐT THÉP GIẾNG THU CỐNG D1000-3 TỶ LỆ: XEM BẢN VẼ; BẢN VẼ SỐ: LẦN XUẤT BẢN:; MÃ DỰ ÁN: 24008

QUY CÁCH CỐT THÉP

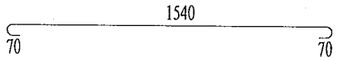
① #12
L= 1680



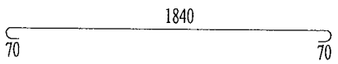
1a #12
L= 1880+2H



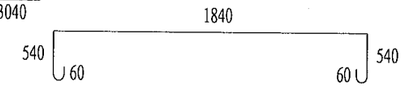
② #12
L= 1680



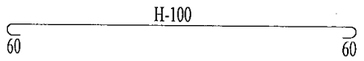
2a #12
L= 1980



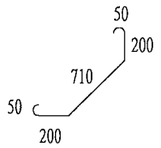
③ $10
L= 3040



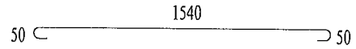
④ $10
L= H+20



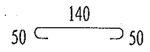
⑤ $8
L= 1210



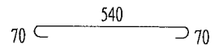
⑥ $8
L= 1640



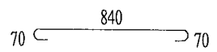
⑦ $8
L= 240



⑧ #12
L= 680



8a #12
L= 980



UBND HUYỆN LONG THÀNH
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÔ THỊ

THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số : ...1968/...QLĐT
Ngày 18. tháng 12 năm 2024
Ký tên

Đỗ Ánh Dương

BẢNG KHỐI LƯỢNG HỐ GA LOẠI 1000-3

Kết cấu	Số hiệu	Đường kính	Chiều dài	Số thanh	Tổng chiều dài	Khối lượng đơn vị	Tổng Khối lượng
		MM	MM	Thanh	M	KG/M	KG
Hố ga	1	12	1680	8	13,44	0,89	11,93
	1a	12	(2H+1880)	11		0,89	
	2	12	1680	11	18,48	0,89	16,41
	2a	12	1980	23	45,54	0,89	40,44
	3	10	3040	6	18,24	0,62	11,25
	4	10	(H+20)	30		0,62	
	5	8	1210	24	29,04	0,40	11,47
	6	8	1640	(4*(H-340)/200+21)		0,40	
	7	8	240	(2x3x(H-340)/400)		0,40	
	8	12	680	11	7,48	0,89	6,64
	8a	12	980	11	10,78	0,89	9,57

1. Cốt thép

D8	11,47	KG
D10	11,25	KG
D12	85,00	KG
Tổng	107,72	KG

1. Bê tông cốt thép đá 1x2 20Mpa thân giếng: 0,48+1,24*(H-0,2) m3
2. Ván khuôn thân giếng: -1,96+12,4*(H-0,2) m2
3. Cốt thép D<=10: 22,72+((H+20)*30*0,617+1640*(4*(H-340)/200+21)*0,395+240*(2x3x(H-340)/400)*0,395)/1000 Kg
4. Cốt thép D<=10: 85+((2H+1880)*11*0,888)/1000 Kg

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN HUYỆN LONG THÀNH
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số...956.../QĐ-BQL
Ngày..31..tháng..12..năm 2024
Ký tên:

Đào Văn Hựu

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG QUỲNH ANH
THẨM TRA
Theo văn bản số..2612.../BCTT-QA
ngày..26....tháng..12..năm 20..24.....
Ký tên

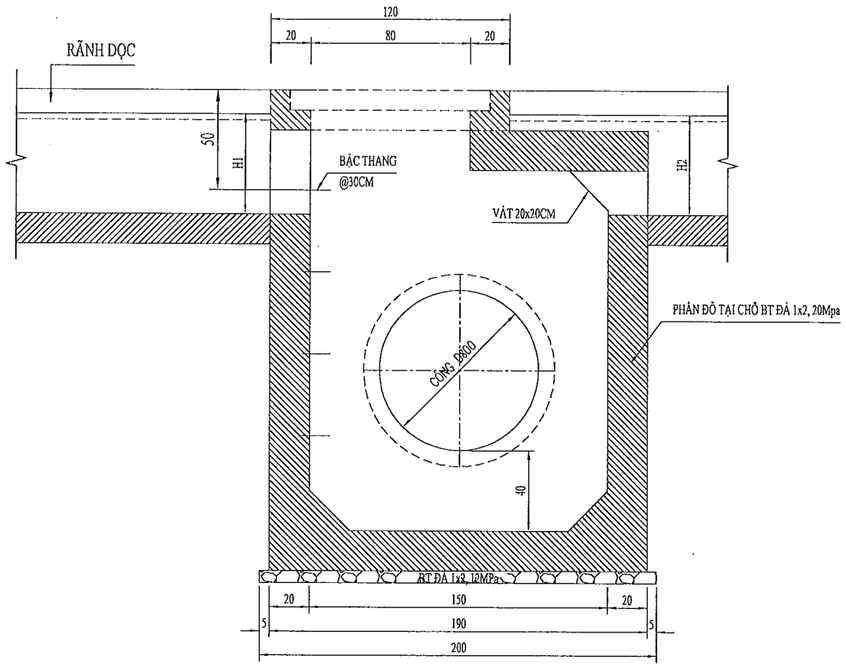
Nguyễn Tuấn Anh

DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH: NÂNG CẤP ĐƯỜNG HƯƠNG LỘ 21 ĐỊA ĐIỂM: XÃ AN PHƯỚC - XÃ TAM AN, HUYỆN LONG THÀNH BƯỚC TRIỂN KHAI SAU THIẾT KẾ CƠ SỞ: THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG	ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN LIÊN DANH TƯ VẤN: CÔNG TY CP XÂY DỰNG HẠ TẦNG TRUNG TÍN; CÔNG TY CỔ PHẦN IDECO VIỆT NAM	THỰC HIỆN	ĐẶNG THỊ HẰNG	CÔNG TY CỔ PHẦN IDECO VIỆT NAM PHÓ GIÁM ĐỐC NGUYỄN THÀNH CHIẾN	CHI TIẾT CỐT THÉP + KHỐI LƯỢNG GIẾNG THU CÔNG D1000-3
		KIỂM TRA	BÙI PHƯƠNG NAM		TỶ LỆ: XEM BẢN VẼ / BẢN VẼ SỐ
		C.T.THIẾT KẾ	TRẦN ĐỨC BAN		LẦN XUẤT BẢN: / MÃ DỰ ÁN: 24008
		C.N.THIẾT KẾ	PHAN TÔ ANH VŨ		

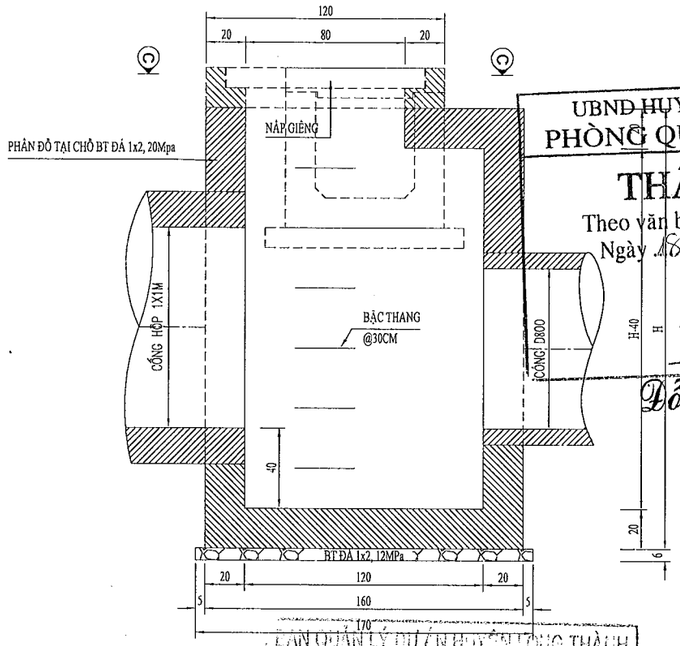
BỐ TRÍ CHUNG GIẾNG THU D1000-4

(TỈ LỆ: 1/30)

A-A



B-B



UBND HUYỆN LONG THANH
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÔ THỊ

THẨM ĐỊNH

Theo văn bản số : 1868/...QLĐT
Ngày 26 tháng 12 năm 2024
Ký tên

Đỗ Anh Dương

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN HUYỆN LONG THÀNH

PHÊ DUYỆT

Theo Quyết định số 456/QĐ-BQL
Ngày 31 tháng 12 năm 2024
Ký tên:

Đào Văn Hưu

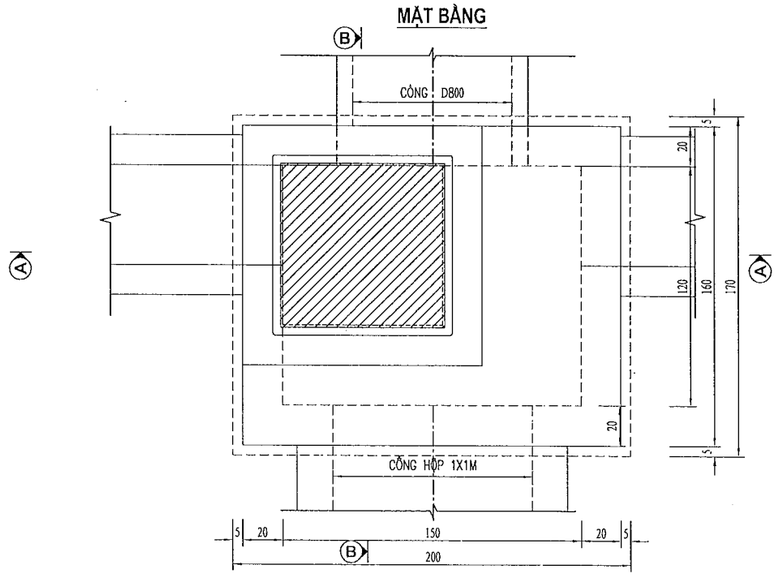
CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG QUỲNH ANH

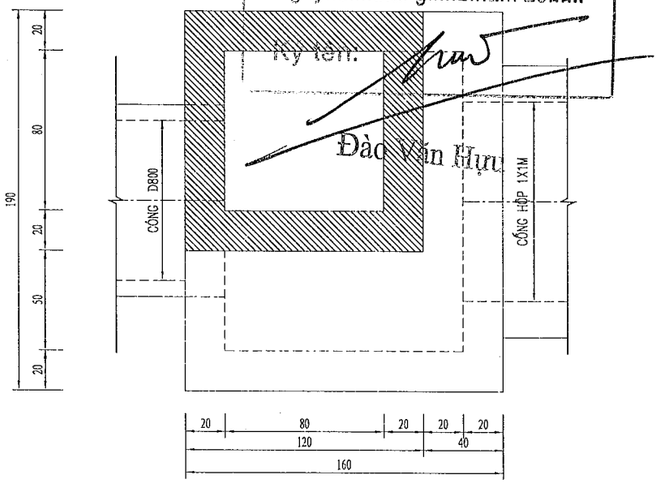
THẨM TRA

Theo văn bản số 2612/BCTT-QA
ngày 26 tháng 12 năm 2024
KỸ TÊN:

Nguyễn Tuấn Anh

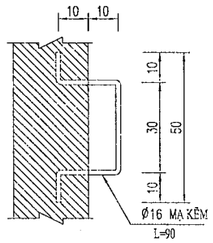
MẶT BẰNG





CHI TIẾT BẬC THANG

TỈ LỆ: 1/20



GHI CHÚ :

- KÍCH THƯỚC BẢN VẼ DÙNG ĐƠN VỊ LÀ CENTIMÉT .
- CHIỀU CAO h PHỤ THUỘC VÀO CAO ĐỘ ĐÁY CỐNG THỂ HIỆN TRÊN BÌNH ĐỒ

DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH: NÂNG CẤP ĐƯỜNG HƯƠNG LỘ 21 ĐỊA ĐIỂM: XÃ AN PHƯỚC - XÃ TAM AN, HUYỆN LONG THÀNH BƯỚC TRIỂN KHAI SAU THIẾT KẾ CƠ SỞ: THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG	ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN LIÊN DANH TƯ VẤN: CÔNG TY CP XÂY DỰNG HẠ TẦNG TRUNG TÍN; CÔNG TY CỔ PHẦN IDECO VIỆT NAM	THỰC HIỆN	ĐẶNG THỊ HẰNG	CÔNG TY CỔ PHẦN IDECO VIỆT NAM PHÓ GIÁM ĐỐC NGUYỄN THÀNH CHIẾN
		KIỂM TRA	BÙI PHƯƠNG NAM	
		C.T.THIẾT KẾ	TRẦN ĐỨC BAN	
		C.N.THIẾT KẾ	PHAN TÔ ANH VŨ	

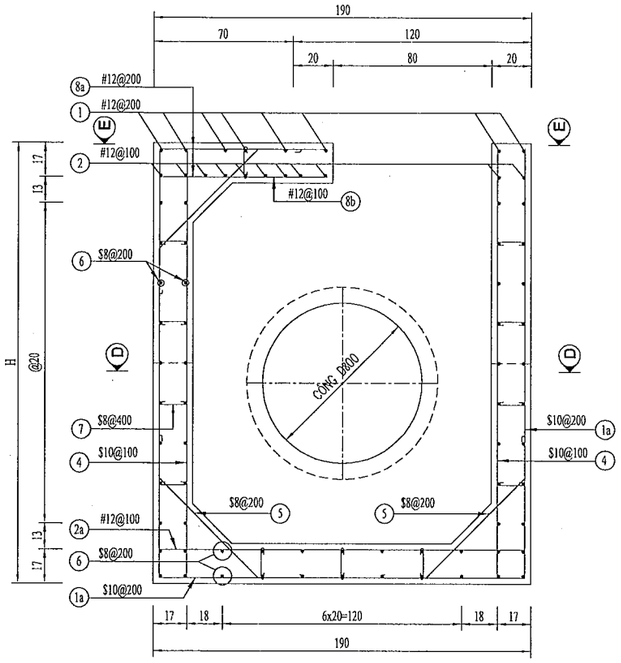
BỐ TRÍ CHUNG GIẾNG THU CỐNG D1000-4

TỶ LỆ: XEM BẢN VẼ	BẢN VẼ SỐ	
LẦN XUẤT BẢN:	MÃ DỰ ÁN	24008

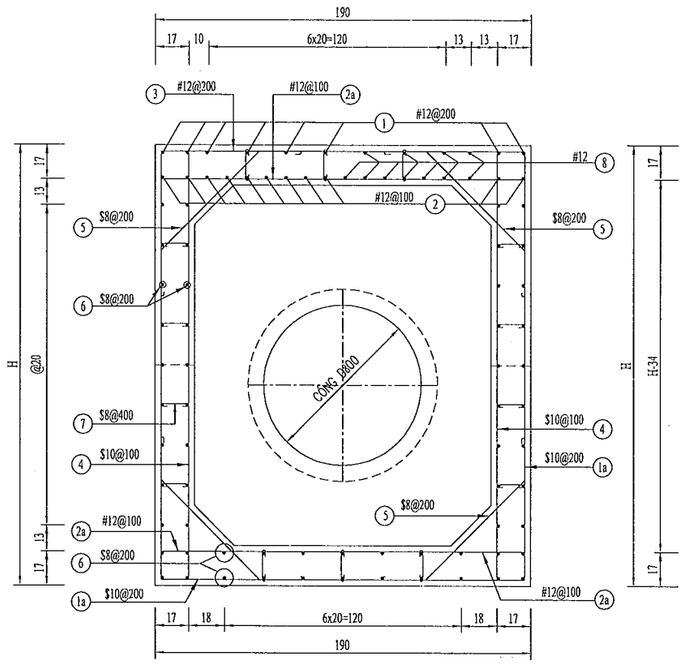
BỐ TRÍ CỐT THÉP GIẾNG THU D1000-4

(TỈ LỆ: 1/30)

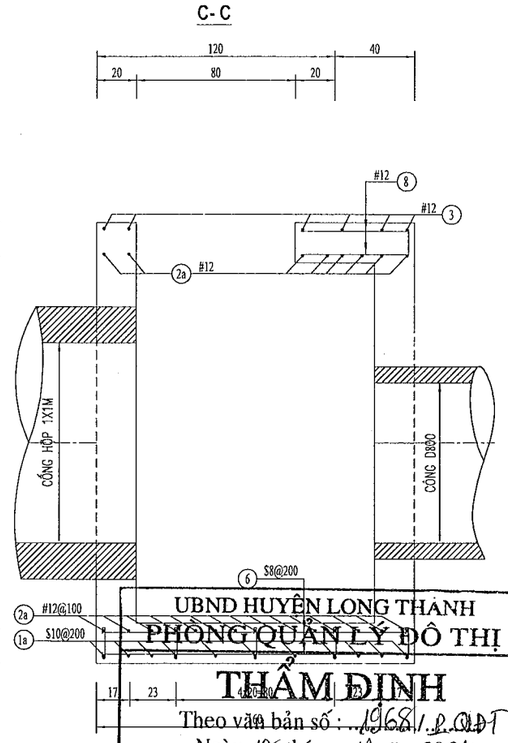
A - A



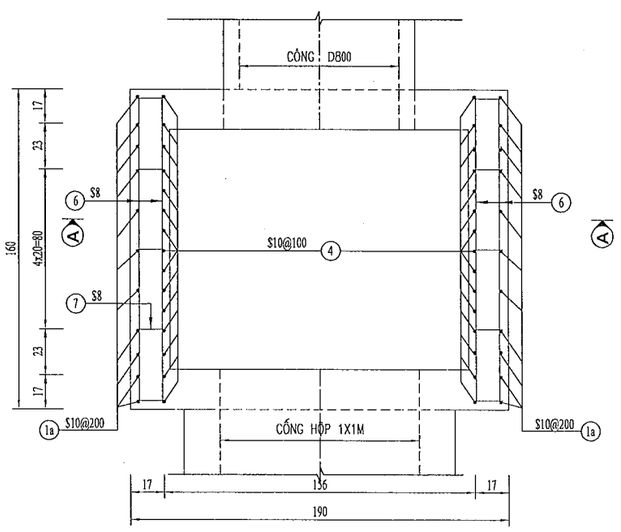
B - B



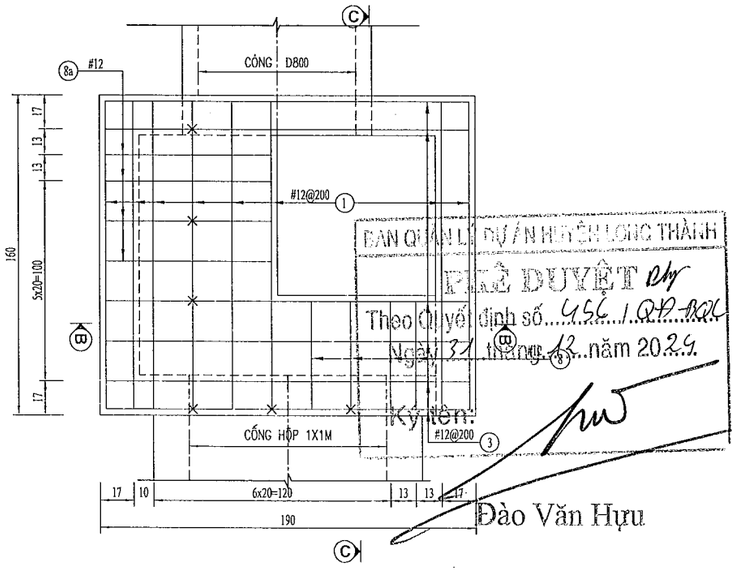
C - C



D-D



E-E



UBND HUYỆN LONG THÀNH
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÔ THỊ
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số : 1968/..P.QLĐT
Ngày 18. tháng ..12 năm 2024
Ký tên

Đỗ Ánh Dương

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN HUYỆN LONG THÀNH
PHÊ DUYỆT
Theo QĐ số 456/QĐ-BQL
Ngày 31 tháng 12 năm 2024
Ký tên:

Đào Văn Hựu

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG QUỲNH ANH
THẨM TRA
Theo văn bản số 2612/BCTT-QA
ngày 26 tháng 12 năm 2024
Ký tên

Nguyễn Tuấn Anh

GHI CHÚ :

- KÍCH THƯỚC BẢN VẼ DÙNG ĐƠN VỊ LÀ CENTIMÉT .
- CHIỀU CAO h PHỤ THUỘC VÀO CAO ĐỘ ĐÁY CỐNG THỂ HIỆN TRÊN BÌNH ĐỒ

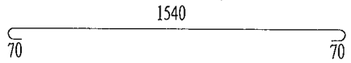
DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH: NÂNG CẤP ĐƯỜNG HƯƠNG LỘ 21 ĐỊA ĐIỂM: XÃ AN PHƯỚC - XÃ TAM AN, HUYỆN LONG THÀNH BƯỚC TRIỂN KHAI SAU THIẾT KẾ CƠ SỞ THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG	ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN LIÊN DANH TƯ VẤN: CÔNG TY CP XÂY DỰNG HẠ TẦNG TRUNG TÍN; CÔNG TY CỔ PHẦN IDECO VIỆT NAM	THỰC HIỆN	ĐẶNG THỊ HẰNG	CÔNG TY CỔ PHẦN IDECO VIỆT NAM PHÓ GIÁM ĐỐC NGUYỄN THÀNH CHIẾN
		KIỂM TRA	BÙI PHƯƠNG NAM	
		C.T.THIẾT KẾ	TRẦN ĐỨC BAN	
		C.N.THIẾT KẾ	PHAN TÔ ANH VŨ	

BỐ TRÍ CỐT THÉP GIẾNG THU CÔNG D1000-4

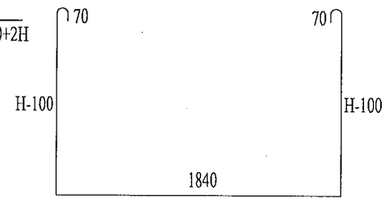
TỶ LỆ: XEM BẢN VẼ	BẢN VẼ SỐ	
LẦN XUẤT BẢN:	MÃ DỰ ÁN	24008

QUY CÁCH CỐT THÉP

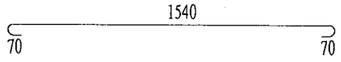
① #12 L= 1680



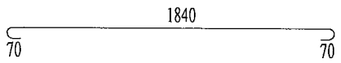
1a #12 L= 1880+2H



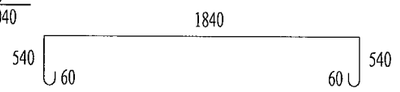
② #12 L= 1680



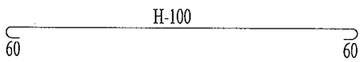
2a #12 L= 1980



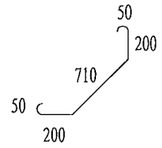
③ $10 L= 3040



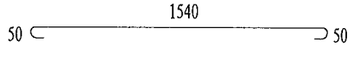
④ $10 L= H+20



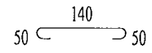
⑤ $8 L= 1210



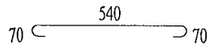
⑥ $8 L= 1640



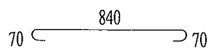
⑦ $8 L= 240



⑧ #12 L= 680



8a #12 L= 980



UBND HUYỆN LONG THÀNH
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÔ THỊ

THẨM ĐỊNH

Theo văn bản số : 1968../P.QLĐT
Ngày 18.. tháng ..12 năm 2024
Ký tên:

Đỗ Ánh Dương

BẢNG KHỐI LƯỢNG HỐ GA THU NƯỚC D1000-4

Kết cấu	Số hiệu	Đường kính	Chiều dài	Số thanh	Tổng chiều dài	Khối lượng đơn vị	Tổng Khối lượng
		MM	MM	Thanh	M	KG/M	KG
Hố ga	1	12	1680	8	13,44	0,89	11,93
	1a	12	(2H+1880)				
	2	12	1680	11	18,48	0,89	16,41
	2a	12	1980	23	45,54	0,89	40,44
	3	10	3040	6	18,24	0,62	11,25
	4	10	(H+20)	30		0,62	
	5	8	1210	24	29,04	0,40	11,47
	6	8	1640	(4*(H-340)/200+21)		0,40	
	7	8	240	(2x3x(H-340)/400)		0,40	
	8	12	680	11	7,48	0,89	6,64
	8a	12	980	11	10,78	0,89	9,57

1. Cốt thép

D8	11,47	KG
D10	11,25	KG
D12	85,00	KG
Tổng	107,72	KG

1. Bê tông cốt thép đá 1x2 20Mpa thân giếng: 0,42+1,24*(H-0,2) m3
2. Ván khuôn thân giếng -2,59+12,4*(H-0,2) m2
3. Cốt thép D<=10: 22,72+((H+20)*30*0,617+1640*(4*(H-340)/200+21)*0,395+240*(2x3x(H-340)/400)*0,395)/1000 Kg
4. Cốt thép D<=10: 85+((2H+1880)*11*0,888)/1000 Kg

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN HUYỆN LONG THÀNH
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số 456 /QĐ-BQL
Ngày 31 tháng 12 năm 2024
Ký tên:

Đào Văn Hựu

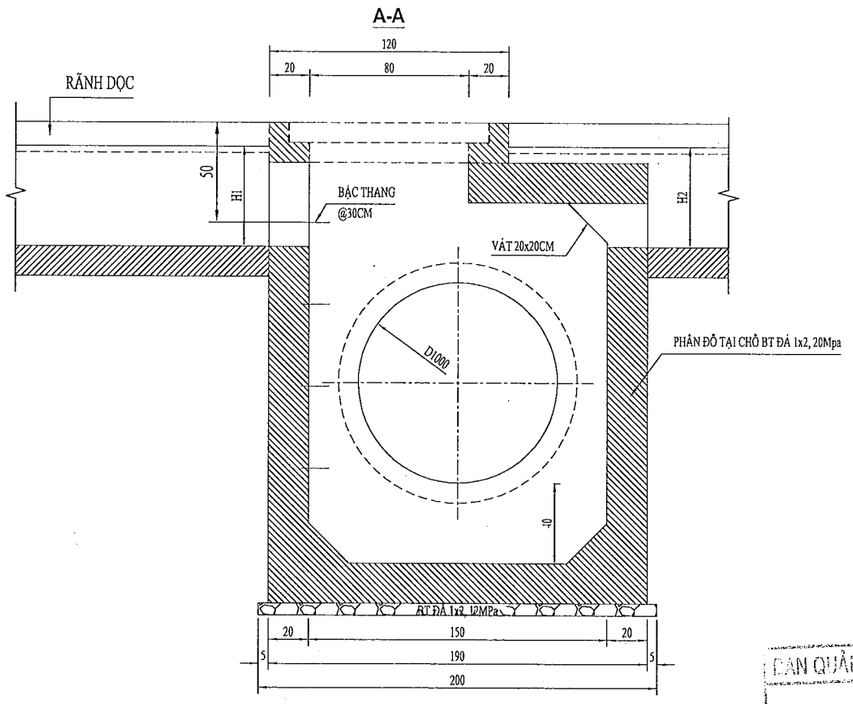
CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG QUỲNH ANH
THẨM TRA
Theo văn bản số 2612../BCTT-QA
ngày 26 tháng 12 năm 2024
Ký tên:

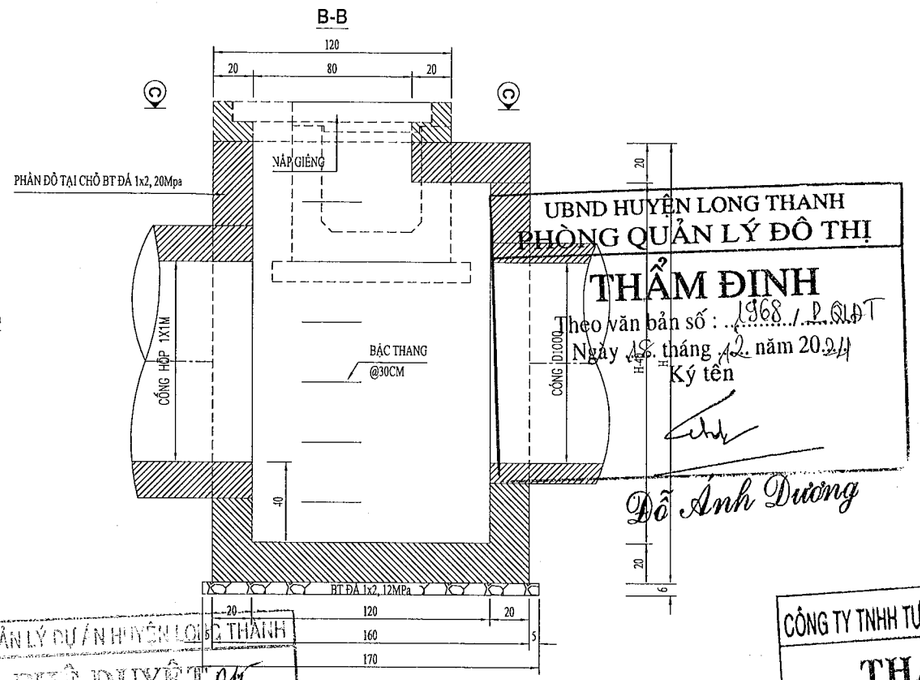
Nguyễn Tuấn Anh

DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH: NÂNG CẤP ĐƯỜNG HƯƠNG LỘ 21 ĐỊA ĐIỂM: XÃ AN PHƯỚC - XÃ TAM AN, HUYỆN LONG THÀNH BƯỚC TRIỂN KHAI SAU THIẾT KẾ CƠ SỞ THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG	ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN LIÊN DANH TƯ VẤN: CÔNG TY CP XÂY DỰNG HẠ TẦNG TRUNG TÍN; CÔNG TY CỔ PHẦN IDECO VIỆT NAM	THỰC HIỆN	ĐẶNG THỊ HẰNG	CÔNG TY CỔ PHẦN IDECO VIỆT NAM PHÓ GIÁM ĐỐC NGUYỄN THÀNH CHIẾN	CHI TIẾT CỐT THÉP + KHỐI LƯỢNG GIẾNG THU CÔNG D1000-4	
		KIỂM TRA	BÙI PHƯƠNG NAM		TỶ LỆ: XEM BẢN VẼ	BẢN VẼ SỐ	
		C.T.THIẾT KẾ	TRẦN ĐỨC BAN		LẦN XUẤT BẢN:	MÃ DỰ ÁN	24008
		C.N.THIẾT KẾ	PHAN TÔ ANH VŨ				

BỐ TRÍ CHUNG GIẾNG THU D1000-5

(TỈ LỆ: 1/30)





UBND HUYỆN LONG THANH
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÔ THỊ

THẨM ĐỊNH

Theo văn bản số : 1968 / P.QLĐT
Ngày 18 tháng 12 năm 2024
Ký tên

Đỗ Anh Dương

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN HUYỆN LONG THÀNH

PHÊ DUYỆT

Theo Quyết định số 4956 / QĐ-BQL
Ngày 31 tháng 12 năm 2024
Ký tên

Đào Văn Hưng

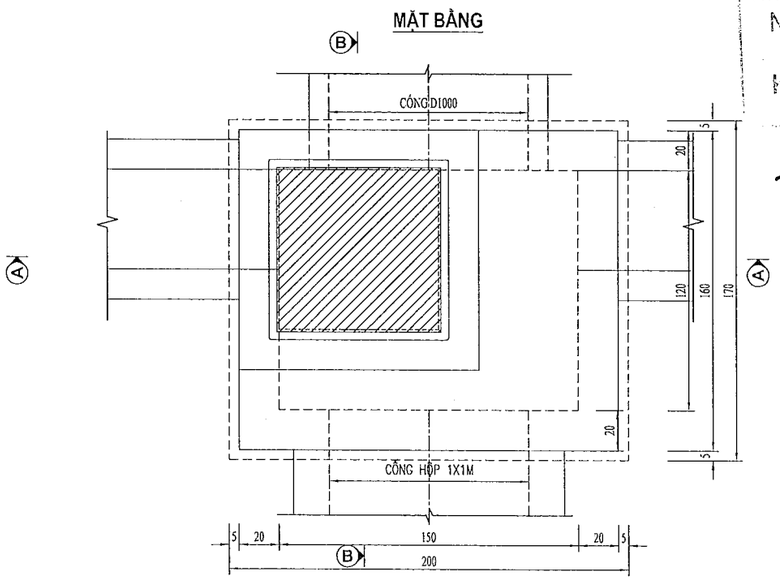
CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG QUỲNH ANH

THẨM TRA

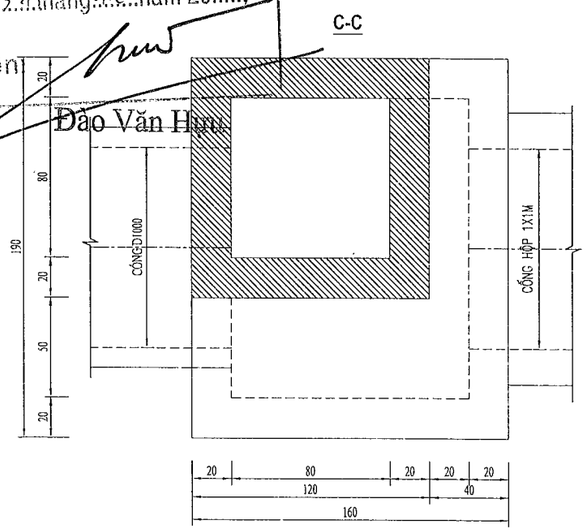
Theo văn bản số 26.12 / BTT-QA
ngày 26 tháng 12 năm 2024
Ký tên:

Nguyễn Tuấn Anh

MẶT BẰNG

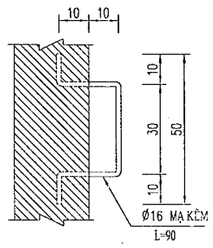


C-C



CHI TIẾT BẬC THANG

TỈ LỆ: 1/20



GHI CHÚ :

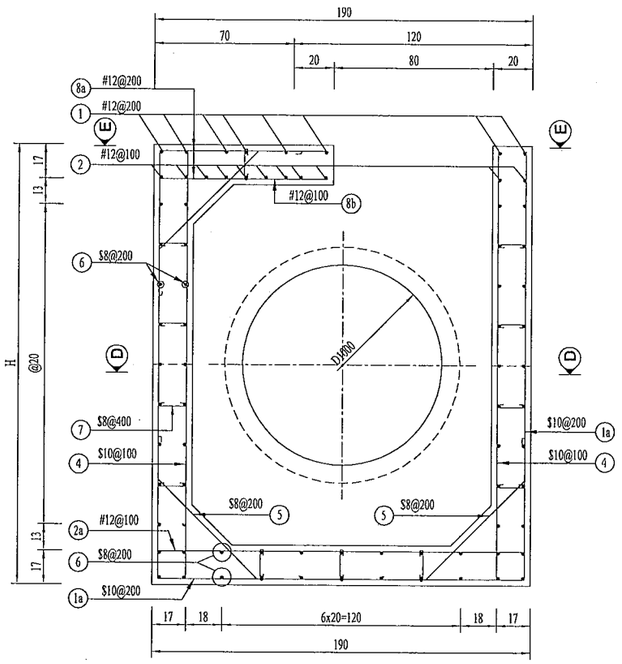
- KÍCH THƯỚC BẢN VẼ DÙNG ĐƠN VỊ LÀ CENTIMÉT .
- CHIỀU CAO h PHỤ THUỘC VÀO CAO ĐỘ ĐÁY CỐNG THỂ HIỆN TRÊN BÌNH ĐỒ

DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH: NÂNG CẤP ĐƯỜNG HƯƠNG LỘ 21 ĐỊA ĐIỂM: XÃ AN PHƯỚC - XÃ TAM AN, HUYỆN LONG THÀNH BƯỚC TRIỂN KHAI SAU THIẾT KẾ CƠ SỞ: THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG	ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN LIÊN DANH TƯ VẤN: CÔNG TY CP XÂY DỰNG HẠ TẦNG TRUNG TÍN; CÔNG TY CỔ PHẦN IDECO VIỆT NAM	THỰC HIỆN	ĐẶNG THỊ HẰNG	CÔNG TY CỔ PHẦN IDECO VIỆT NAM CHỦ TỊCH KIÊM GIÁM ĐỐC NGUYỄN THÀNH CHIẾN	BỐ TRÍ CHUNG GIẾNG THU CỐNG D1000-5
		KIỂM TRA	BÙI PHƯƠNG NAM		TỶ LỆ: XEM BẢN VẼ / BẢN VẼ SỐ:
		C.T.THIẾT KẾ	TRẦN ĐỨC BAN		LẦN XUẤT BẢN: / MÃ DỰ ÁN: 24008
		C.N.THIẾT KẾ	PHAN TÔ ANH VŨ		

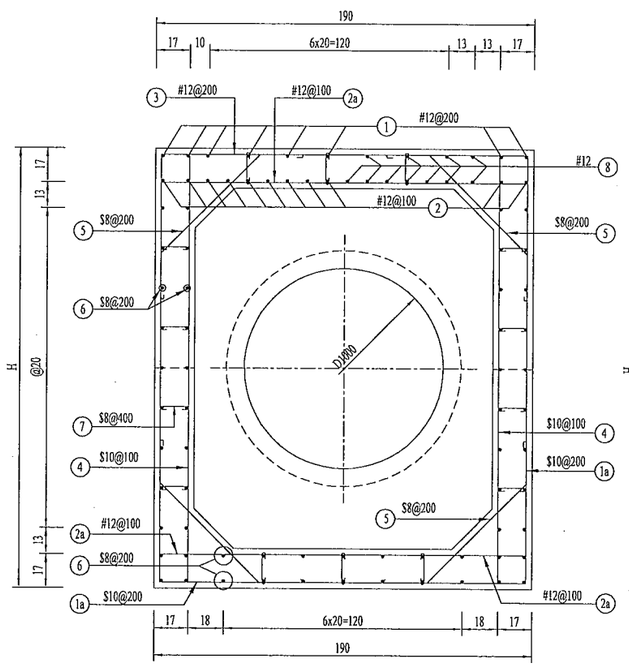
BỐ TRÍ CỐT THÉP GIẾNG THU D1000-5

(TỈ LỆ: 1/30)

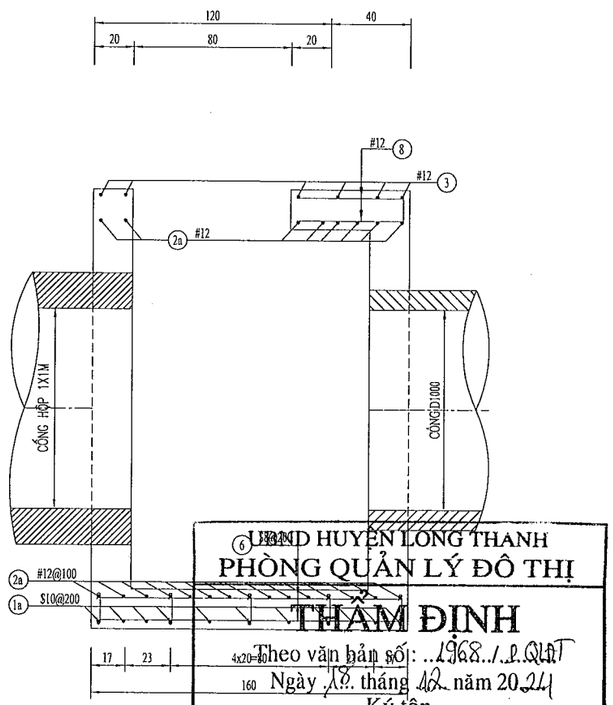
A - A



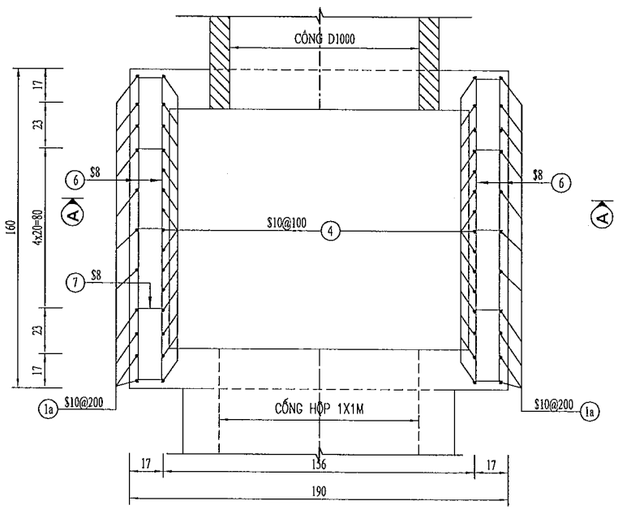
B - B



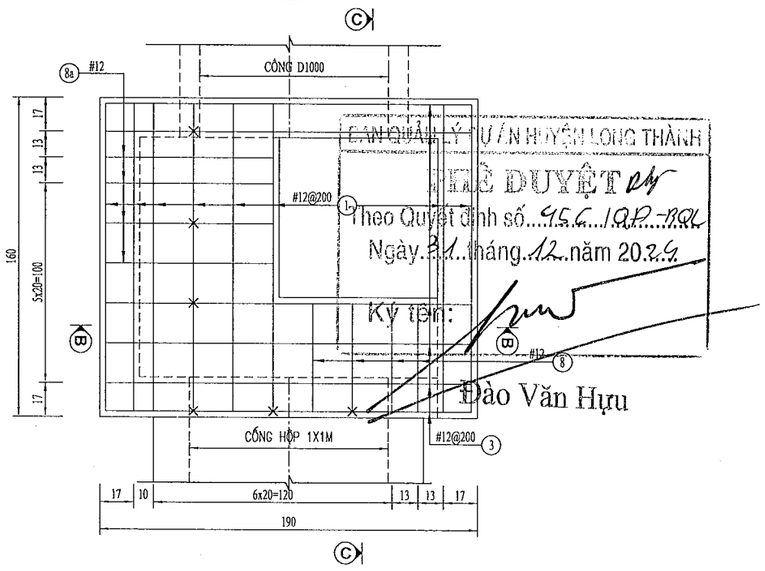
C- C



D-D



E-E



UBND HUYỆN LONG THANH
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÔ THỊ

THẨM ĐỊNH

Theo văn bản số: ..1968../..P.QLĐT
Ngày ..18.. tháng 12 năm 2024
Ký tên

Đỗ Ánh Dương

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN HUYỆN LONG THÀNH

PHÊ DUYỆT

Theo Quyết định số..956../QĐ-BQL
Ngày..21..tháng..12..năm 2024
Ký tên:

Đào Văn Hựu

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG QUỲNH [illegible]

THẨM TRA

Theo văn bản số..26/12../QCTĐQA
ngày..26..tháng..12..năm 2024
Ký tên:

Nguyễn Tuấn Anh

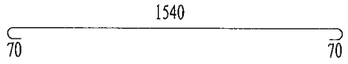
GHI CHÚ:

- KÍCH THƯỚC BẢN VẼ DÙNG ĐƠN VỊ LÀ CENTIMÉT.
- CHIỀU CAO h PHỤ THUỘC VÀO CAO ĐỘ ĐÁY CỐNG THỂ HIỆN TRÊN BÌNH ĐỒ

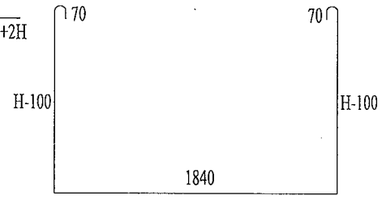
DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH: NÂNG CẤP ĐƯỜNG HƯƠNG LỘ 21 ĐỊA ĐIỂM: XÃ AN PHƯỚC - XÃ TAM AN, HUYỆN LONG THÀNH BƯỚC TRIỂN KHAI SAU THIẾT KẾ CƠ SỞ THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG	ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN LIÊN DANH TƯ VẤN: CÔNG TY CP XÂY DỰNG HẠ TẦNG TRUNG TÍN; CÔNG TY CỔ PHẦN IDECO VIỆT NAM	THỰC HIỆN	ĐẶNG THỊ HẰNG	CÔNG TY CỔ PHẦN IDECO VIỆT NAM PHÓ GIÁM ĐỐC NGUYỄN THÀNH CHIẾN	BỐ TRÍ CỐT THÉP GIẾNG THU CỐNG D1000-5		
		KIỂM TRA	BÙI PHƯƠNG NAM		TỶ LỆ: XEM BẢN VẼ	BẢN VẼ SỐ	
		C.T.THIẾT KẾ	TRẦN ĐỨC BAN		LẦN XUẤT BẢN:	MÃ DỰ ÁN	24008
		C.N.THIẾT KẾ	PHAN TÔ ANH VŨ				

QUY CÁCH CỐT THÉP

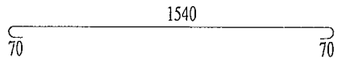
① #12, L= 1680



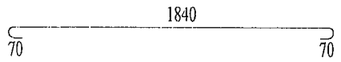
1a #12, L= 1880+2H



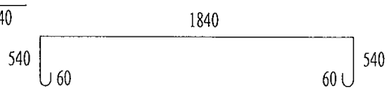
② #12, L= 1680



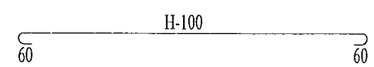
2a #12, L= 1980



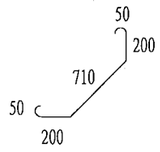
③ $10, L= 3040



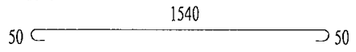
④ $10, L= H+20



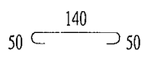
⑤ $8, L= 1210



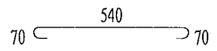
⑥ $8, L= 1640



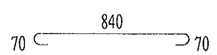
⑦ $8, L= 240



⑧ #12, L= 680



8a #12, L= 980



UBND HUYỆN LONG THÀNH
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÔ THỊ

THẨM ĐỊNH

Theo văn bản số : 1968/...QLĐT
Ngày 18.. tháng 12.. năm 20.24
Ký tên

Đỗ Ánh Dương

BẢNG KHỐI LƯỢNG HỐ GA LOẠI 1000-5

Kết cấu	Số hiệu	Đường kính	Chiều dài	Số thanh	Tổng chiều dài	Khối lượng đơn vị	Tổng Khối lượng
		MM	MM	Thanh	M	KG/M	KG
Hố ga	1	12	1680	8			11,93
	1a	12	(2H+1880)	11		0,89	
	2	12	1680	11	18,48	0,89	16,41
	2a	12	1980	23	45,54	0,89	40,44
	3	10	3040	6	18,24	0,62	11,25
	4	10	(H+20)	30		0,62	
	5	8	1210	24	29,04	0,40	11,47
	6	8	1640	(4*(H-340)/200+21)		0,40	
	7	8	240	(2x3x(H-340)/400)		0,40	
	8	12	680	11	7,48	0,89	6,64
	8a	12	980	11	10,78	0,89	9,57

1. Cốt thép	1. Bê tông cốt thép đá 1x2 20Mpa thân giếng: 0,34+1,24*(H-0,2) m3
D8 11,47 KG	2. Ván khuôn thân giếng: -3,4+12,4*(H-0,2) m2
D10 11,25 KG	3. Cốt thép D<=10: 22,72+((H+20)*30*0,617+1640*(4*(H-340)/200+21)*0,395+240*(2x3x(H-340)/400)*0,395)/1000 Kg
D12 85,00 KG	4. Cốt thép D<=10: 85+((2H+1880)*11*0,888)/1000 Kg
Tổng 107,72 KG	

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG
THẨM ĐỊNH VỀ
Theo Quyết định số 656 / QĐ-BQL
Ngày 31 tháng 12 năm 2024
Ký tên:

Đào Văn Hựu

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG QUỲNH ANH
THẨM TRA
Theo văn bản số 26.12.1.BCTT-QA
ngày 26 tháng 12 năm 2024
Ký tên:

Nguyễn Tuấn Anh

DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH: NÂNG CẤP ĐƯỜNG HƯƠNG LỘ 21	ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH	THỰC HIỆN	ĐẶNG THỊ HẰNG	CÔNG TY CỔ PHẦN IDECO VIỆT NAM
ĐỊA ĐIỂM: XÃ AN PHƯỚC - XÃ TAM AN, HUYỆN LONG THÀNH	BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN	KIỂM TRA	BÙI PHƯƠNG NAM	PHÓ GIÁM ĐỐC
BƯỚC TRIỂN KHAI SAU THIẾT KẾ CƠ SỞ: THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG	LIÊN DANH TƯ VẤN: CÔNG TY CP XÂY DỰNG HẠ TẦNG TRUNG TÍN; CÔNG TY CỔ PHẦN IDECO VIỆT NAM	C.T.THIẾT KẾ	TRẦN ĐỨC BAN	NGUYỄN THÀNH CHIẾN
		C.N.THIẾT KẾ	PHAN TÔ ANH VŨ	

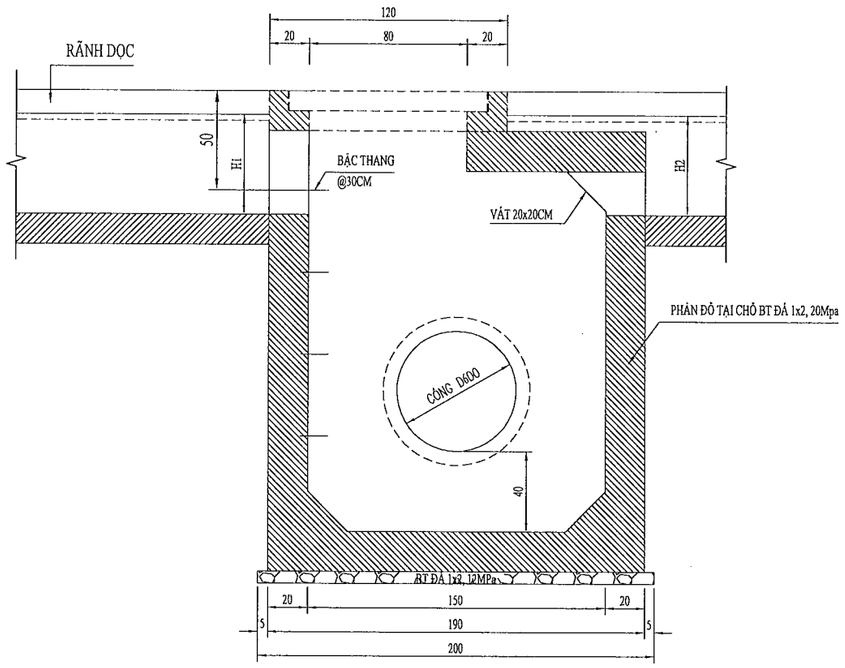
CHI TIẾT CỐT THÉP + KHỐI LƯỢNG GIẾNG THU CỐNG D1000-5

TỶ LỆ: XEM BẢN VẼ	BẢN VẼ SỐ	
LẦN XUẤT BẢN:	MÃ DỰ ÁN	24008

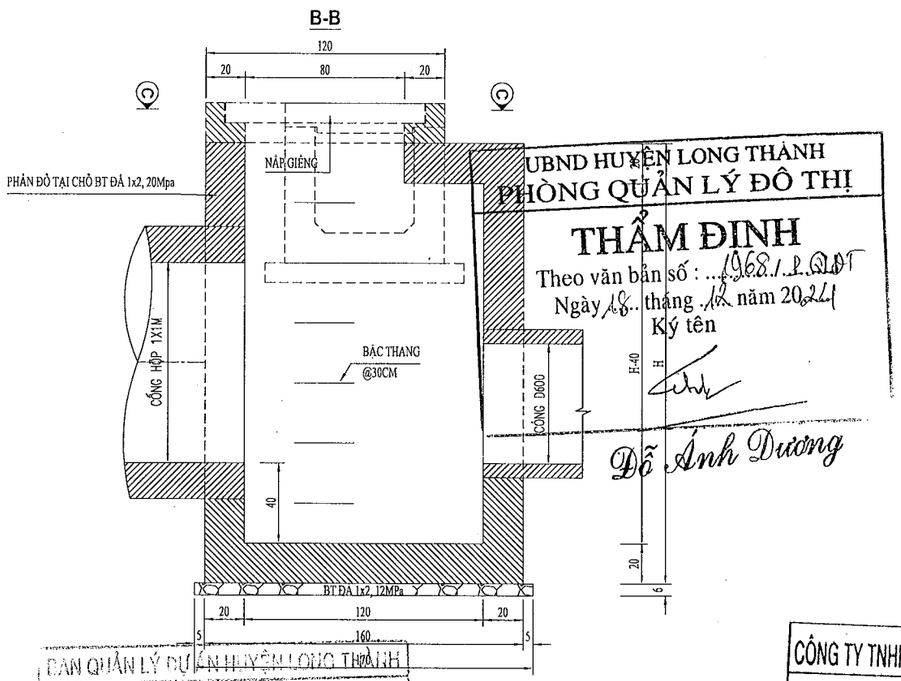
BỐ TRÍ CHUNG GIẾNG THU D1000-6

(TỈ LỆ: 1/30)

A-A



B-B



UBND HUYỆN LONG THÀNH
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÔ THỊ

THẨM ĐỊNH

Theo văn bản số : 1968/1.2.QLĐT
Ngày 18 tháng 12 năm 2024
Ký tên

Đỗ Ánh Dương

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN HUYỆN LONG THÀNH

PHÊ DUYỆT

Theo Quyết định số 4561/QĐ-BQL
Ngày 31 tháng 12 năm 2024
Ký tên:

Đào Văn Hựu

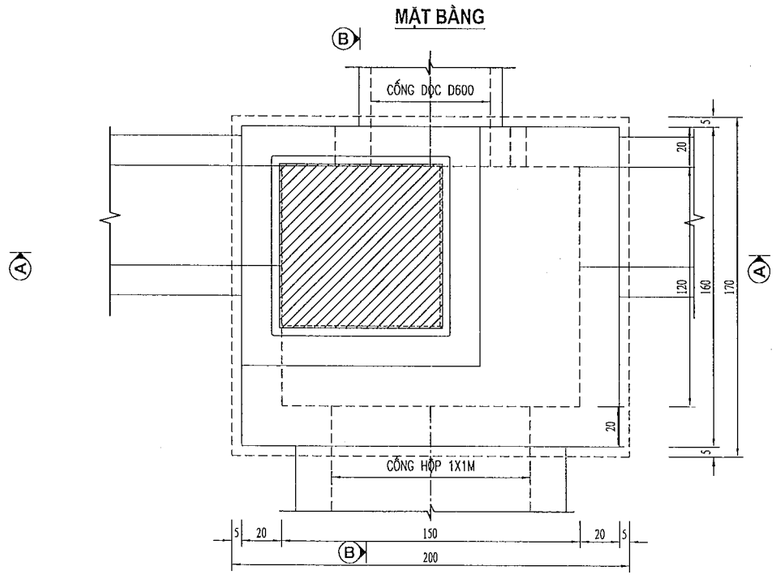
CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG QUỲNH ANH

THẨM TRA

Theo văn bản số 2612/1.BCTT-QA
ngày 26 tháng 12 năm 2024
Ký tên:

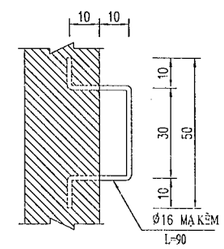
Nguyễn Tuấn Anh

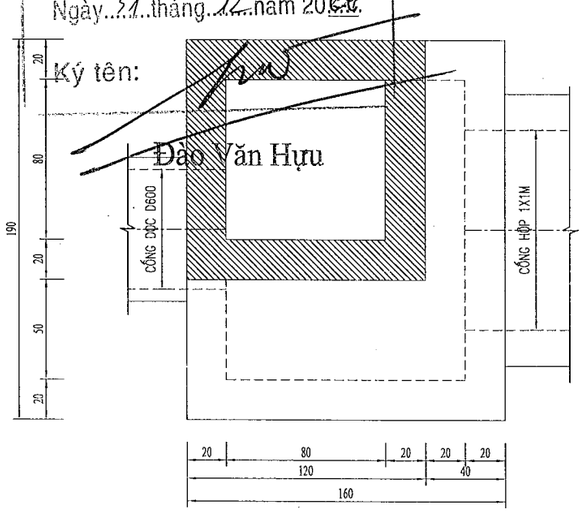
MẶT BẰNG



CHI TIẾT BẬC THANG

TỈ LỆ: 1/20





GHI CHÚ :

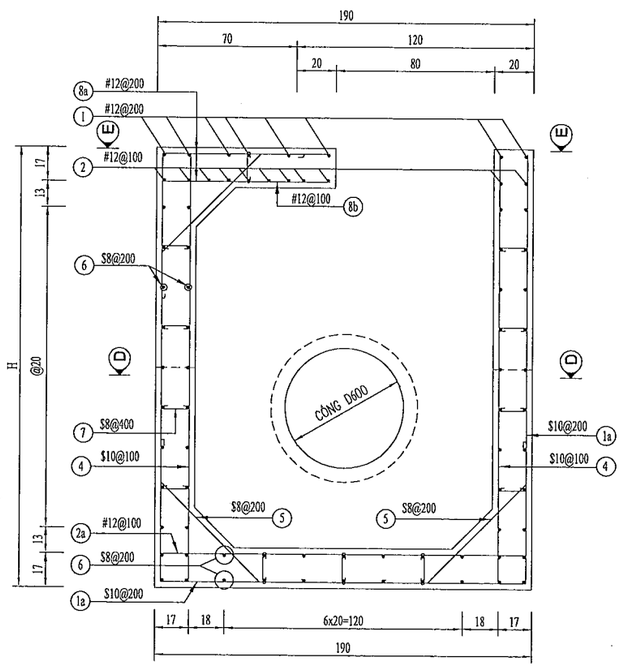
- KÍCH THƯỚC BẢN VẼ DÙNG ĐƠN VỊ LÀ CENTIMÉT .
- CHIỀU CAO h PHỤ THUỘC VÀO CAO ĐỘ ĐÁY CỐNG THỂ HIỆN TRÊN BÌNH ĐỒ

DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH: NÂNG CẤP ĐƯỜNG HƯƠNG LỘ 21 ĐỊA ĐIỂM: XÃ AN PHƯỚC - XÃ TAM AN, HUYỆN LONG THÀNH BƯỚC TRIỂN KHAI SAU THIẾT KẾ CƠ SỞ: THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG	ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN LIÊN DANH TƯ VẤN: CÔNG TY CP XÂY DỰNG HẠ TẦNG TRUNG TÍN; CÔNG TY CỔ PHẦN IDECO VIỆT NAM	THỰC HIỆN	ĐẶNG THỊ HẰNG	CÔNG TY CỔ PHẦN IDECO VIỆT NAM NGUYỄN THÀNH CHIẾN	BỐ TRÍ CHUNG GIẾNG THU CỐNG D1000-6
		KIỂM TRA	BÙI PHƯƠNG NAM		TỶ LỆ: XEM BẢN VẼ / BẢN VẼ SỐ
		C.T.THIẾT KẾ	TRẦN ĐỨC BAN		LẦN XUẤT BẢN: / MÃ DỰ ÁN: 24008
		C.N.THIẾT KẾ	PHAN TÔ ANH VŨ		

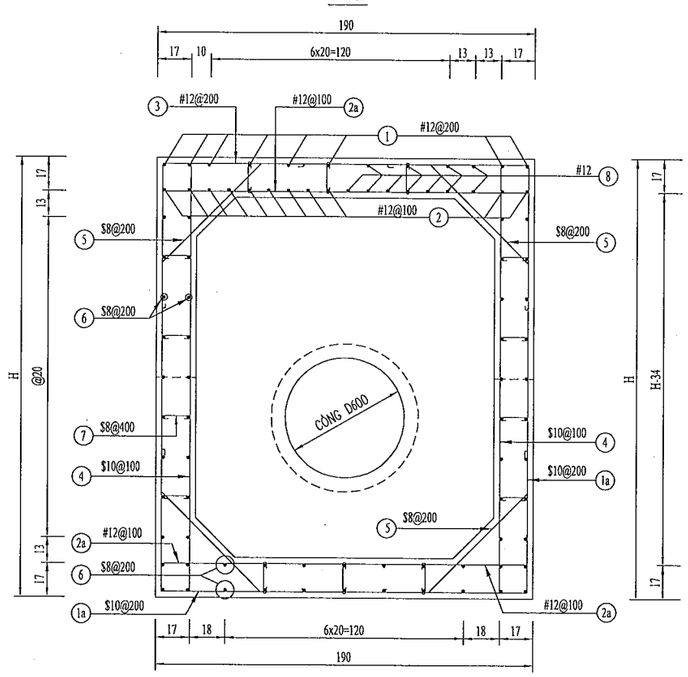
BỐ TRÍ CỐT THÉP GIẾNG THU D1000-6

(TỈ LỆ: 1/30)

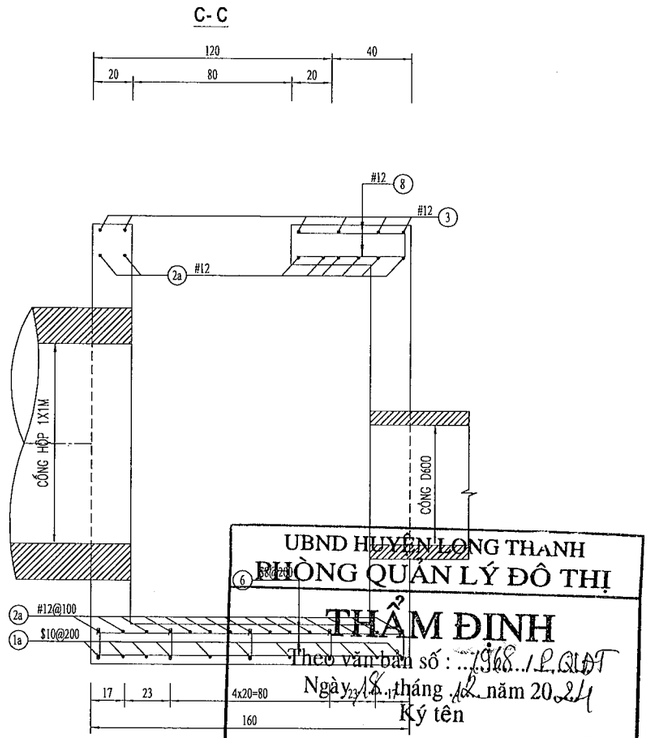
A - A



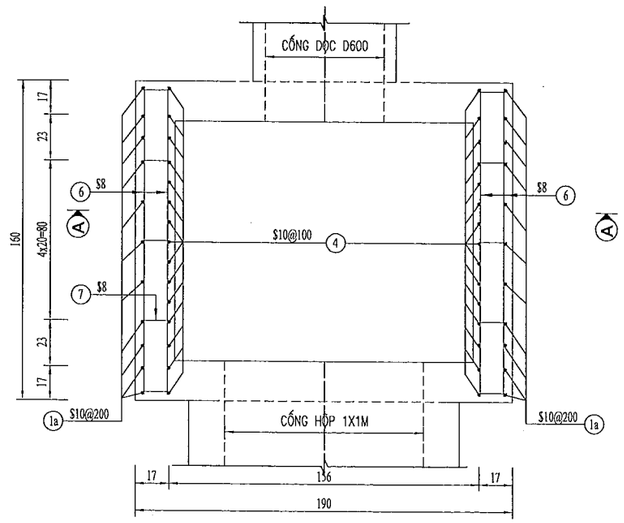
B - B



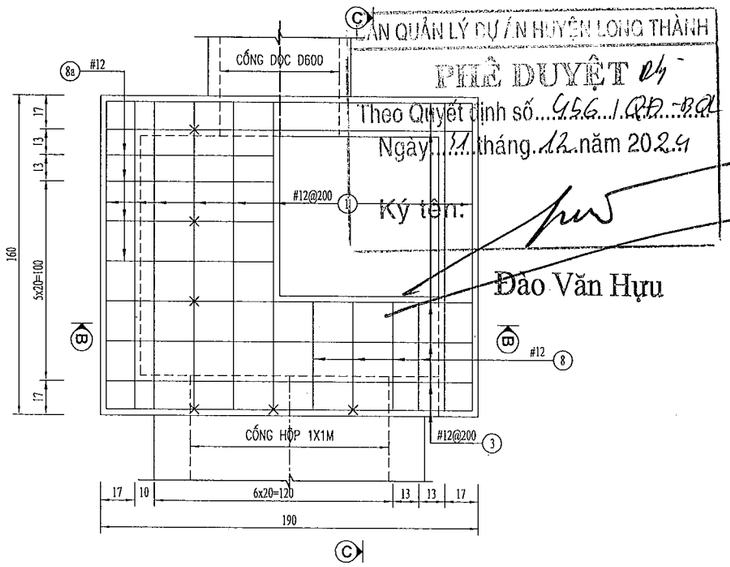
C - C



D-D



E-E



BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN HUYỆN LONG THÀNH
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số 456.1/QĐ-BQL
Ngày 17 tháng 12 năm 2024
Ký tên:

Đào Văn Hựu

UBND HUYỆN LONG THANH
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÔ THỊ
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số : 7368../PQLĐT
Ngày 18 tháng 12 năm 2024
Ký tên

Đỗ Ánh Dương

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG QUỲNH ANH
THẨM TRA
Theo văn bản số 2612.1/BCTT-QA
ngày 26 tháng 12 năm 2024
Ký tên

Nguyễn Tuấn Anh

GHI CHÚ:

- KÍCH THƯỚC BẢN VẼ DÙNG ĐƠN VỊ LÀ CENTIMÉT .
- CHIỀU CAO h PHỤ THUỘC VÀO CAO ĐỘ ĐÁY CỐNG THỂ HIỆN TRÊN BÌNH ĐỒ

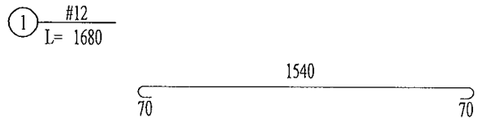
DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH: NÂNG CẤP ĐƯỜNG HƯƠNG LỘ 21 ĐỊA ĐIỂM: XÃ AN PHƯỚC - XÃ TAM AN, HUYỆN LONG THÀNH BƯỚC TRIỂN KHAI SAU THIẾT KẾ CƠ SỞ THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG	ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN LIÊN DANH TƯ VẤN: CÔNG TY CP XÂY DỰNG HẠ TẦNG TRUNG TÍN; CÔNG TY CỔ PHẦN IDECO VIỆT NAM	THỰC HIỆN	ĐẶNG THỊ HẰNG
		KIỂM TRA	BÙI PHƯƠNG NAM
		C.T.THIẾT KẾ	TRẦN ĐỨC BAN
		C.N.THIẾT KẾ	PHAN TÔ ANH VŨ

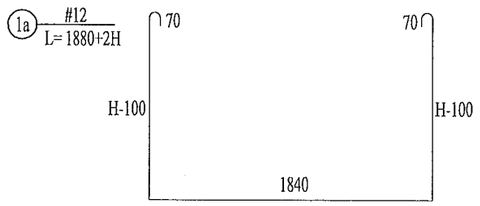
CÔNG TY CỔ PHẦN IDECO VIỆT NAM
CHỨC VỤ: PHÓ GIÁM ĐỐC
NGUYỄN THÀNH CHIẾN

BỐ TRÍ CỐT THÉP GIẾNG THU CỐNG D1000-6

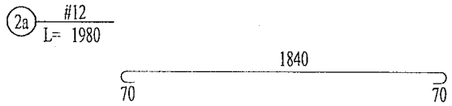
TỶ LỆ: XEM BẢN VẼ	BẢN VẼ SỐ	
LẦN XUẤT BẢN:	MÃ DỰ ÁN	24008

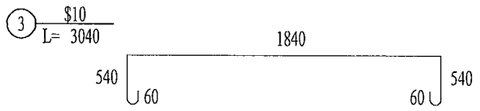
QUY CÁCH CỐT THÉP

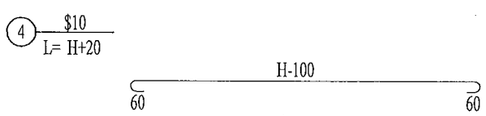


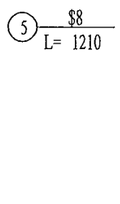


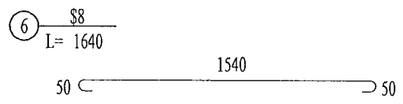


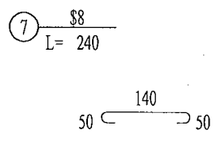


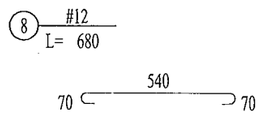


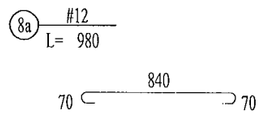












UBND HUYỆN LONG THÀNH
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÔ THỊ

THẨM ĐỊNH

Theo văn bản số : ..1568 /.QLĐT
Ngày 18 tháng 12 năm 2024
Ký tên

BẢNG KHỐI LƯỢNG HỐ GA LOẠI 1000-6

Kết cấu	Số hiệu	Đường kính	Chiều dài	Số thanh	Tổng chiều dài	Khối lượng đơn vị	Tổng Khối lượng
		MM	MM	Thanh	M	KG/M	KG
Hố ga	1	12	1680	8	13,44	0,89	11,93
	1a	12	(2H+1880)	21		0,89	
	2	12	1680	11	18,48	0,89	16,41
	2a	12	1980	23	45,54	0,89	40,44
	3	10	3040	6	18,24	0,62	11,25
	4	10	(H+20)	30		0,62	
	5	8	1210	24	29,04	0,40	11,47
	6	8	1640	(4*(H-340)/200+21)		0,40	
	7	8	240	(2x3x(H-340)/400)		0,40	
	8	12	680	11	7,48	0,89	6,64
	8a	12	980	11	10,78	0,89	9,57

1. Cốt thép

D8	11,47	KG
D10	11,25	KG
D12	85,00	KG
Tổng	107,72	KG

1. Bê tông cốt thép đá 1x2 20Mpa thân giếng: 0,48+1,24*(H-0,2) m3
2. Ván khuôn thân giếng: -2+12,4*(H-0,2) m2
3. Cốt thép D<=10: 22,72+((H+20)*30*0,617+1640*(4*(H-340)/200+21)*0,395+240*(2x3x(H-340)/400)*0,395)/1000 Kg
4. Cốt thép D<=10: 85+((2H+1880)*11*0,888)/1000 Kg

LÃNH ĐẠO PHÒNG QUẢN LÝ ĐÔ THỊ
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số..956/QĐ-PQL
Ngày..31.tháng.12..năm 2024
Ký tên:
Đào Văn Hựu

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG QUỲNH ANH
THẨM TRA
Theo văn bản số..26.12./BCTT-QA
ngày..26...tháng..12.năm 20.24.....
Ký tên:
Nguyễn Tuấn Anh

DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH: NÂNG CẤP ĐƯỜNG HƯƠNG LỘ 21 ĐỊA ĐIỂM: XÃ AN PHƯỚC - XÃ TAM AN, HUYỆN LONG THÀNH BƯỚC TRIỂN KHAI SAU THIẾT KẾ CƠ SỞ THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG	ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN LIÊN DANH TƯ VẤN: CÔNG TY CP XÂY DỰNG HẠ TẦNG TRUNG TÍN; CÔNG TY CỔ PHẦN IDECO VIỆT NAM	THỰC HIỆN	ĐẶNG THỊ HẰNG	
		KIỂM TRA	BÙI PHƯƠNG NAM	
		C.T.THIẾT KẾ	TRẦN ĐỨC BAN	
		C.N.THIẾT KẾ	PHAN TÔ ANH VŨ	

CÔNG TY CỔ PHẦN IDECO VIỆT NAM
CÔNG GIÁM ĐỐC
NGUYỄN THÀNH CHIẾN

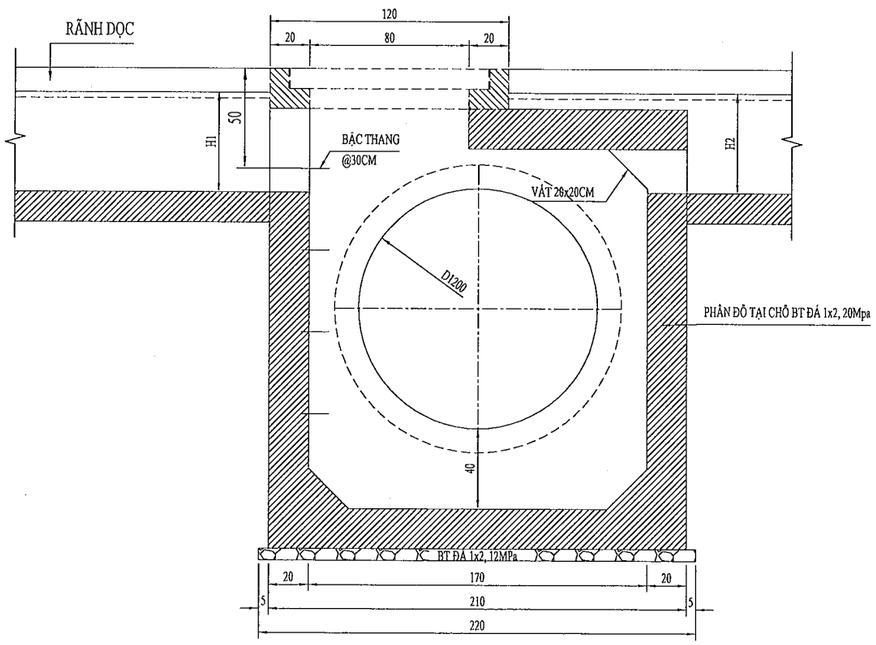
CHI TIẾT CỐT THÉP + KHỐI LƯỢNG GIẾNG THU CỐNG D1000-6

TỶ LỆ: XEM BẢN VẼ	BẢN VẼ SỐ	
LẦN XUẤT BẢN:	MÃ DỰ ÁN	24008

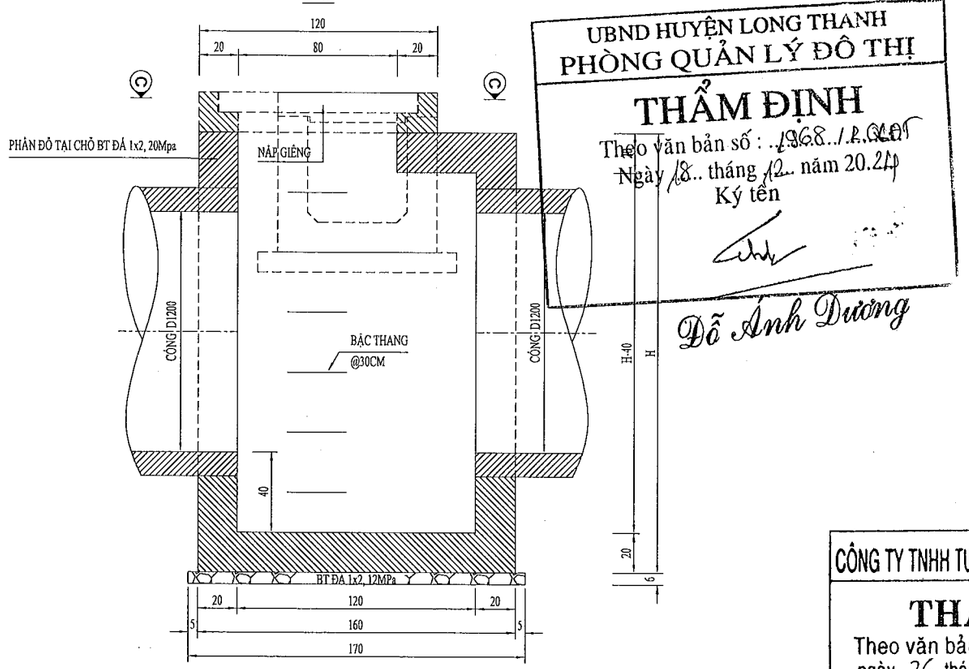
BỐ TRÍ CHUNG GIẾNG THU D1200-1

(TỈ LỆ: 1/30)

A-A



B-B



UBND HUYỆN LONG THANH
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÔ THỊ

THẨM ĐỊNH

Theo văn bản số : 1368../.12.QLĐT
Ngày 18.. tháng 12.. năm 20.24
Ký tên

Đỗ Anh Dương

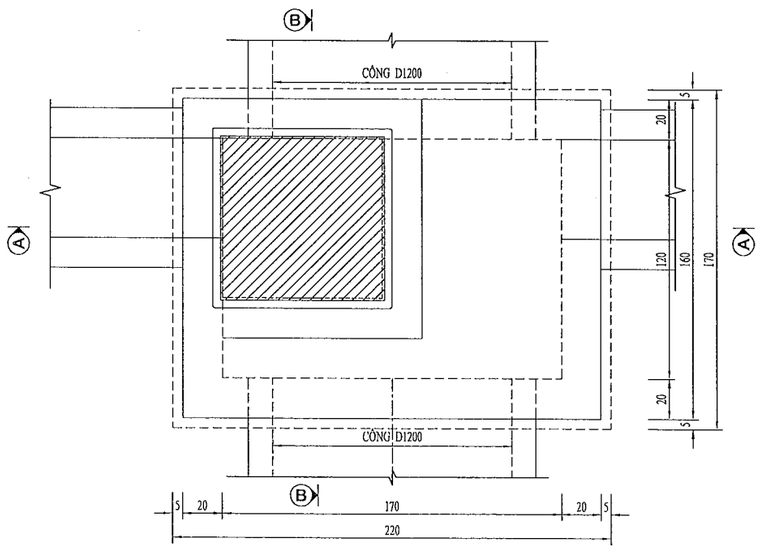
CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG QUỲNH ANH

THẨM TRA

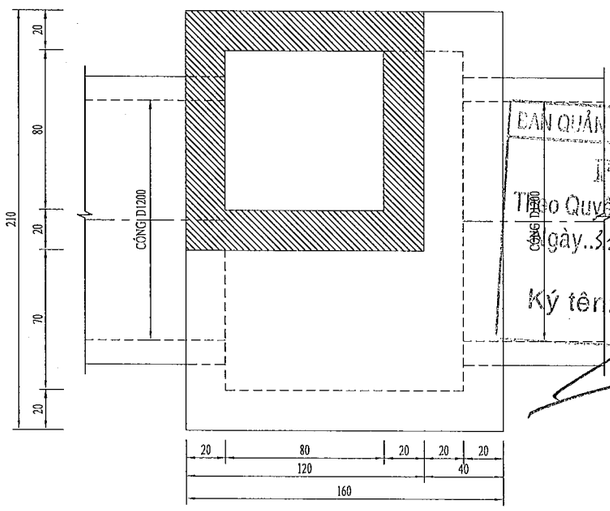
Theo văn bản số 26.12.../BCTT-QA
ngày...26..tháng...12..năm 20...24.....
Ký tên:

Nguyễn Tuấn Anh

MẶT BẰNG

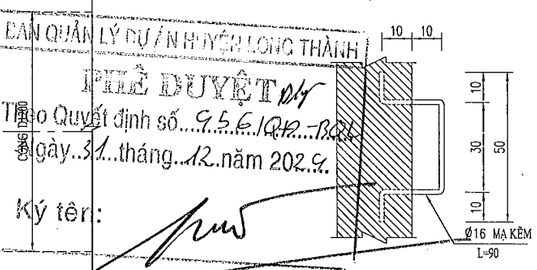


C-C



CHI TIẾT BẬC THANG

TỈ LỆ: 1/20



BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN HUYỆN LONG THÀNH
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số...956/QĐ-BQL
ngày..31..tháng..12..năm 2024
Ký tên:

Đào Văn Hựu

GHI CHÚ :

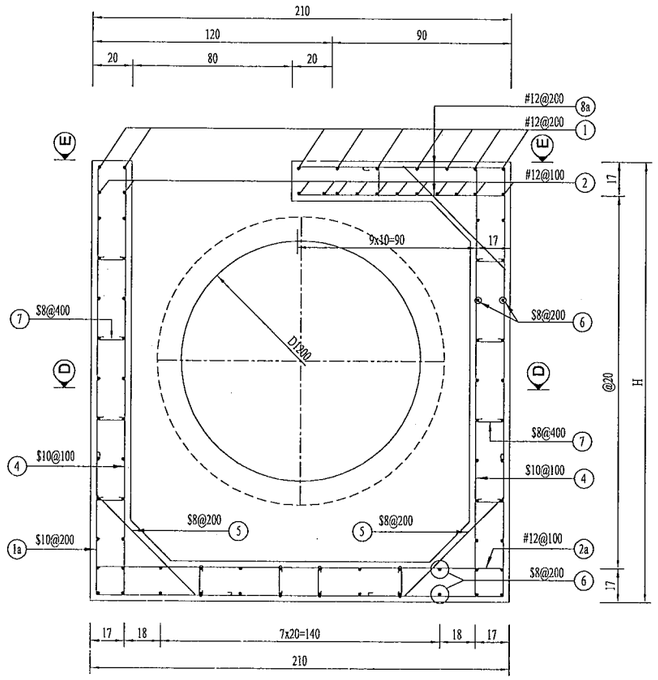
- KÍCH THƯỚC BẢN VẼ DÙNG ĐƠN VỊ LÀ CENTIMÉT .
- CHIỀU CAO h PHỤ THUỘC VÀO CAO ĐỘ ĐÁY CỐNG THỂ HIỆN TRÊN BÌNH ĐỒ

DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH: NÂNG CẤP ĐƯỜNG HƯƠNG LỘ 21 ĐỊA ĐIỂM: XÃ AN PHƯỚC - XÃ TAM AN, HUYỆN LONG THÀNH BƯỚC TRIỂN KHAI SAU THIẾT KẾ CƠ SỞ: THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG	ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN LIÊN DANH TƯ VẤN: CÔNG TY CP XÂY DỰNG HẠ TẦNG TRUNG TÍN; CÔNG TY CỔ PHẦN IDECO VIỆT NAM	THỰC HIỆN: ĐẶNG THỊ HẰNG KIỂM TRA: BÙI PHƯƠNG NAM C.T.THIẾT KẾ: TRẦN ĐỨC BAN C.N.THIẾT KẾ: PHAN TÔ ANH VŨ	CÔNG TY CỔ PHẦN IDECO VIỆT NAM PHÓ GIÁM ĐỐC NGUYỄN THÀNH CHIẾN	BỐ TRÍ CHUNG GIẾNG THU CỐNG D1200-1 TỶ LỆ: XEM BẢN VẼ; BẢN VẼ SỐ: LẦN XUẤT BẢN:; MÃ DỰ ÁN: 24008

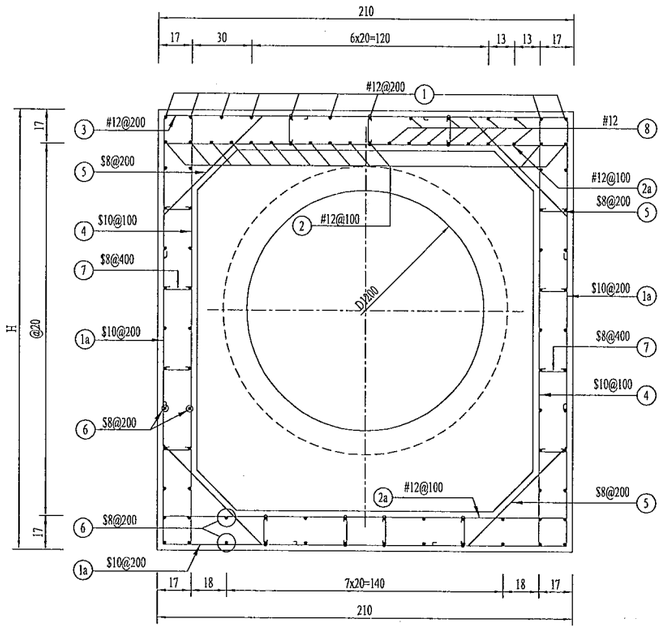
BỐ TRÍ CỐT THÉP GIẾNG THU D1200-1

(TỈ LỆ: 1/30)

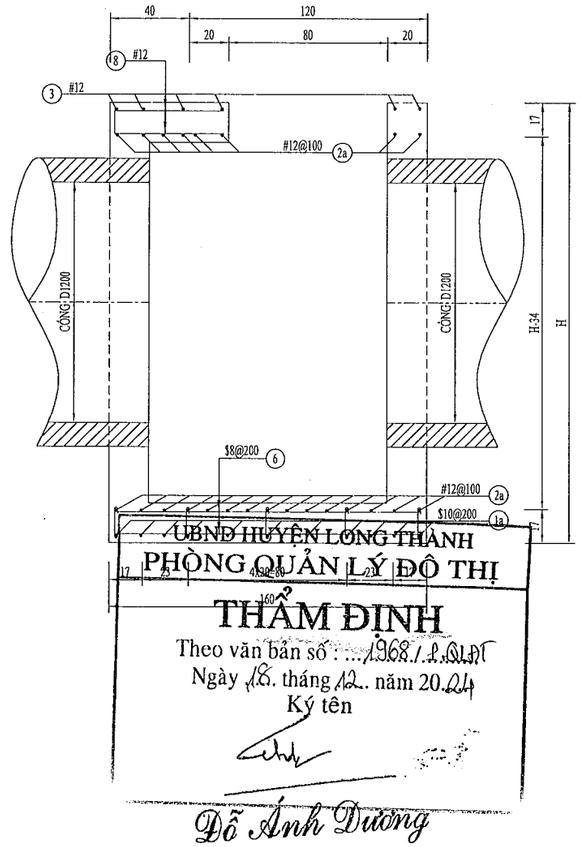
A - A



B - B



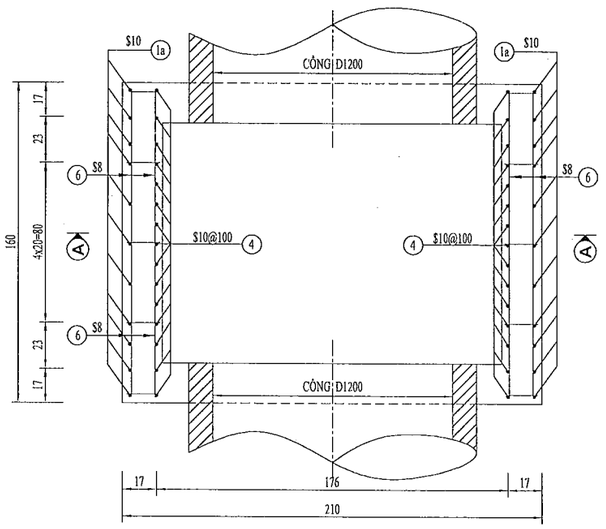
C - C



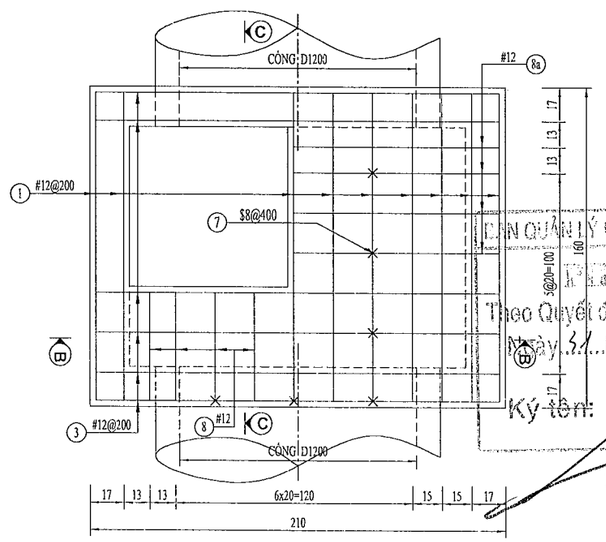
UBND HUYỆN LONG THÀNH
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÔ THỊ
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số : ...1968/...QLĐT
Ngày 18. tháng 12.. năm 20.24
Ký tên

Đỗ Ánh Dương

D-D



E-E



ĐƠN VỊ QUẢN LÝ DỰ ÁN HẠ TẦNG LONG THÀNH
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số 4156/QĐ-BQL
Ngày 31 tháng 12 năm 2024
Ký tên:

Đào Văn Hựu

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG QUỲNH ANH
THẨM TRA
Theo văn bản số 2612/BCTT-QA
ngày 26 tháng 12 năm 2024
Ký tên:

Nguyễn Tuấn Anh

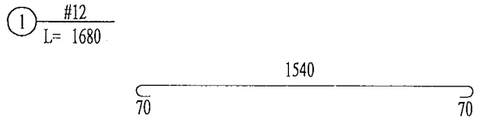
GHI CHÚ :
- KÍCH THƯỚC BẢN VẼ DÙNG ĐƠN VỊ LÀ CENTIMÉT .
- CHIỀU CAO h PHỤ THUỘC VÀO CAO ĐỘ ĐÁY CỐNG THỂ HIỆN TRÊN BÌNH ĐỒ

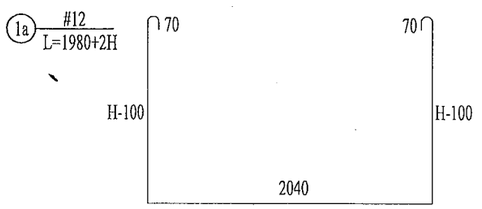
DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH: NÂNG CẤP ĐƯỜNG HƯƠNG LỘ 21 ĐỊA ĐIỂM: XÃ AN PHƯỚC - XÃ TAM AN, HUYỆN LONG THÀNH BƯỚC TRIỂN KHAI SAU THIẾT KẾ CƠ SỞ THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG	ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN LIÊN DANH TƯ VẤN: CÔNG TY CP XÂY DỰNG HẠ TẦNG TRUNG TÍN; CÔNG TY CỔ PHẦN IDECO VIỆT NAM	THỰC HIỆN	ĐẶNG THỊ HẰNG	CÔNG TY CỔ PHẦN IDECO VIỆT NAM CHỨC DANH NGUYỄN THANH CHIẾN
		KIỂM TRA	BÙI PHƯƠNG NAM	
		C.T.THIẾT KẾ	TRẦN ĐỨC BAN	
		C.N.THIẾT KẾ	PHAN TÔ ANH VŨ	

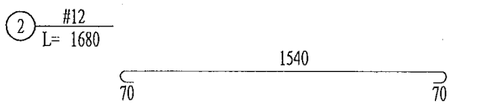
BỐ TRÍ CỐT THÉP GIẾNG THU CỐNG D1200-1

TỶ LỆ: XEM BẢN VẼ	BẢN VẼ SỐ	
LẦN XUẤT BẢN:	MÃ DỰ ÁN	24008

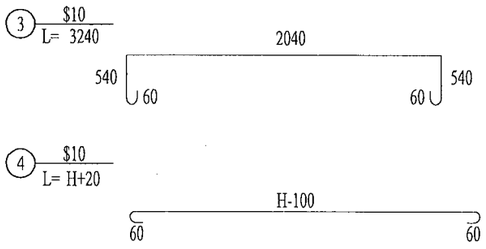
QUY CÁCH CỐT THÉP

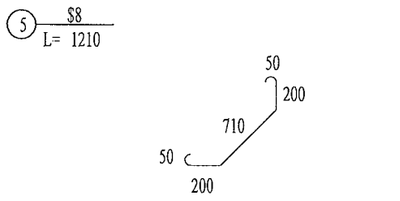


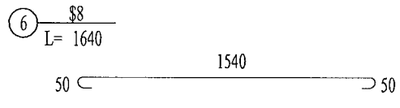


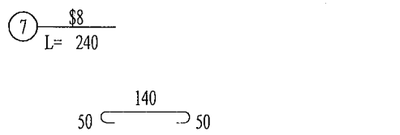


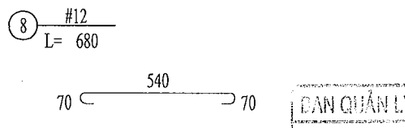


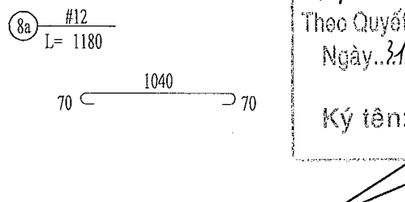












UBND HUYỆN LONG THÀNH
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÔ THỊ

THẨM ĐỊNH

Theo văn bản số : ...1968./.2.QLĐT

Ngày 18 tháng 10 năm 2024

Ký tên

Đỗ Anh Dương

BẢNG KHỐI LƯỢNG HỐ GA LOẠI T200 -1

Kết cấu	Số hiệu	Đường kính	Chiều dài	Số thanh	Tổng chiều dài	Khối lượng đơn vị	Tổng Khối lượng
		MM	MM	Thanh	M	KG/M	KG
Phần đổ tại chỗ	1	12	1680	9	15,12	0,89	13,43
	1a	12	(1980+2H)	11		0,89	
	2	12	1680	13	21,84	0,89	19,39
	2a	12	2180	23	50,14	0,89	44,52
	3	10	3240	6	19,44	0,62	11,99
	4	10	(H+20)	30		0,62	
	5	8	1210	24	29,04	0,40	11,47
	6	8	1640	(4*(H-340)/200+23)		0,40	
	7	8	240	(2x3x(H-340)/400)		0,40	
	8	12	680	11	7,48	0,89	6,64
	8a	12	1180	11	12,98	0,89	11,53

1. Cốt thép		
D8	11,47	KG
D10	11,99	KG
D12	95,51	KG
Tổng	118,98	KG

1. Bê tông cốt thép đá 1x2 20Mpa thân giếng: 0,37+1,32*(H-0,2) m3

2. Ván khuôn thân giếng -3,63+13,2*(H-0,2) m2

3. Cốt thép D<=10: 23,47+((H+20)*30*0,617+1640*(4*(H-340)/200+23)*0,395+240*(2x3x(H-340)/400)*0,395)/1000 Kg

4. Cốt thép D<=10: 95,51+((1980+2H)*11*0,888)/1000 Kg

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN HUYỆN LONG THÀNH

PHÊ DUYỆT

Theo Quyết định số...2146./.QĐ-UBND

Ngày..31..tháng..12..năm 2024

Ký tên:

Đào Văn Hựu

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG QUỲNH ANH

THẨM TRA

Theo văn bản số.26.12.../.B.C.T.T-QA

ngày.26....tháng..12...năm 20..24.....

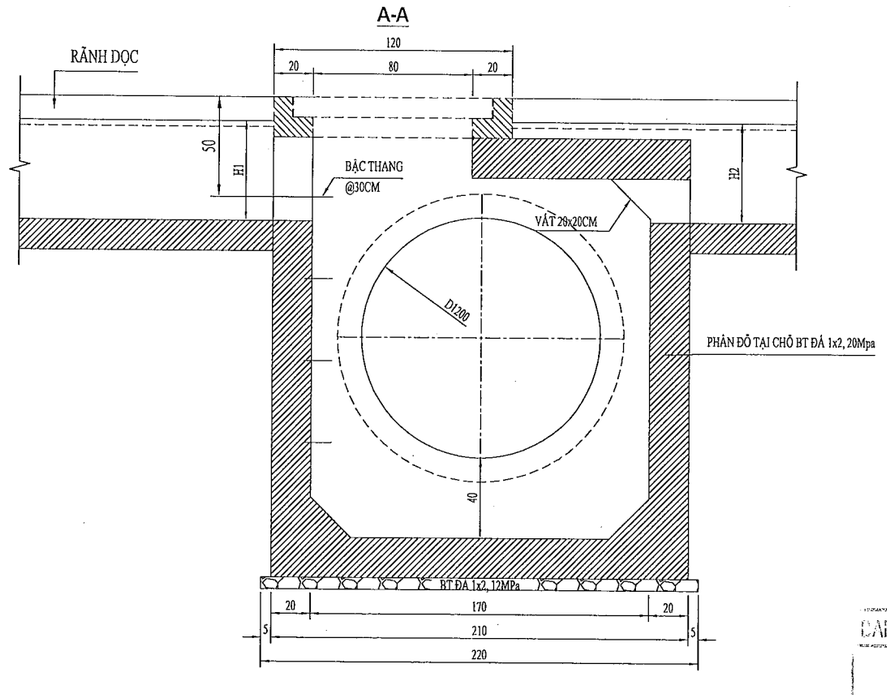
Ký tên:

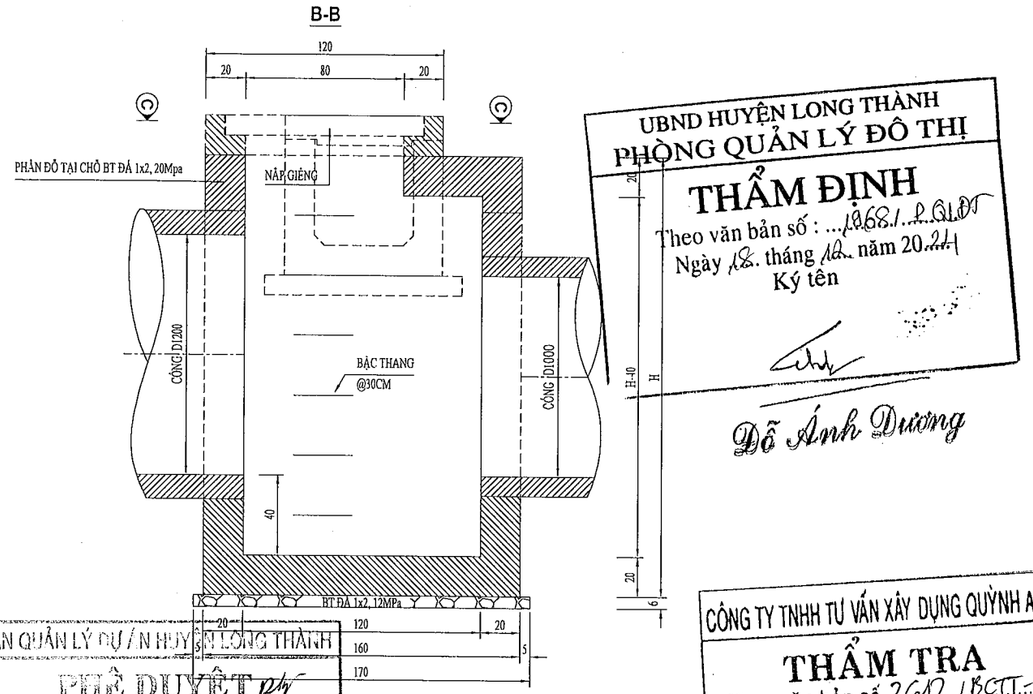
Nguyễn Tuấn Anh

DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH: NÂNG CẤP ĐƯỜNG HƯƠNG LỘ 21 ĐỊA ĐIỂM: XÃ AN PHƯỚC - XÃ TAM AN, HUYỆN LONG THÀNH BƯỚC TRIỂN KHAI SAU THIẾT KẾ CƠ SỞ THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG	ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN LIÊN DANH TƯ VẤN: CÔNG TY CP XÂY DỰNG HẠ TẦNG TRUNG TÍN; CÔNG TY CỔ PHẦN IDECO VIỆT NAM	THỰC HIỆN	ĐẶNG THỊ HẰNG	CÔNG TY CỔ PHẦN IDECO VIỆT NAM NGUYỄN THÁI MINH CHIẾN	CHI TIẾT CỐT THÉP + KHỐI LƯỢNG GIẾNG THU CÔNG D1200-1	
		KIỂM TRA	BÙI PHƯƠNG NAM		TỶ LỆ: XEM BẢN VẼ	BẢN VẼ SỐ	
		C.T.THIẾT KẾ	TRẦN ĐỨC BAN		LẦN XUẤT BẢN:	MÃ DỰ ÁN	24008
		C.N.THIẾT KẾ	PHAN TÔ ANH VŨ				

BỐ TRÍ CHUNG GIẾNG THU D1200-2

(TỈ LỆ: 1/30)





UBND HUYỆN LONG THÀNH
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÔ THỊ

THẨM ĐỊNH

Theo văn bản số : ...1968/..P.QLĐT
Ngày 18. tháng 12. năm 20.24
Ký tên

Đỗ Ánh Dương

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG QUỲNH ANH

THẨM TRA

Theo văn bản số 2612../BCTT-QA
ngày..26...tháng..12..năm 20.24
Ký tên

Nguyễn Tuấn Anh

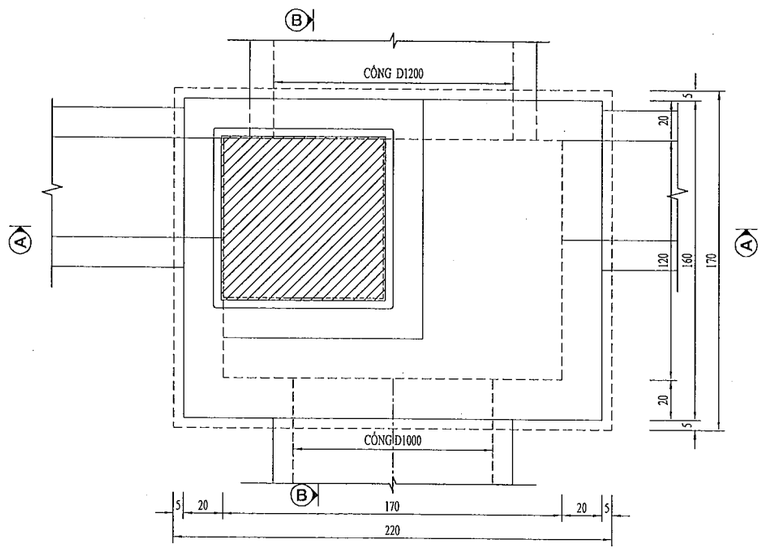
BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN HUYỆN LONG THÀNH

PHÊ DUYỆT

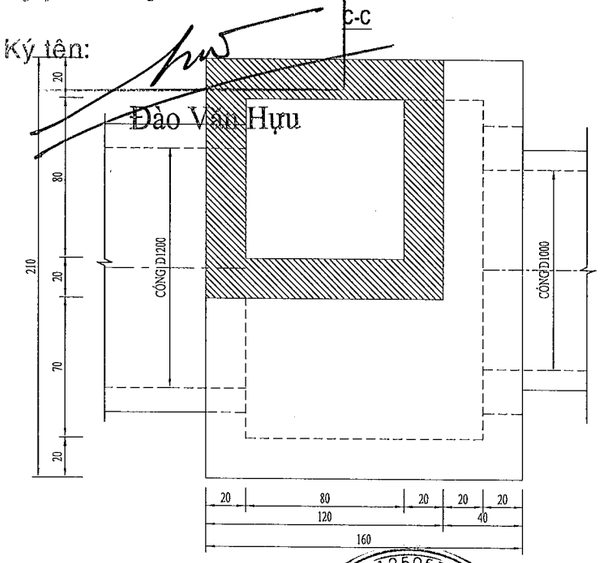
Theo Quyết định số...456../QĐ-BQL
Ngày.31..tháng..12..năm 20.24
Ký tên:

Đào Văn Hựu

MẶT BẰNG

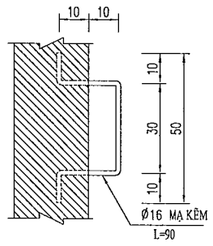


C-C



CHI TIẾT BẬC THANG

TỈ LỆ: 1/20



GHI CHÚ :

- KÍCH THƯỚC BẢN VẼ DÙNG ĐƠN VỊ LÀ CENTIMÉT .
- CHIỀU CAO h PHỤ THUỘC VÀO CAO ĐỘ ĐÁY CỐNG THỂ HIỆN TRÊN BÌNH ĐỒ

CÔNG TY CỔ PHẦN IDECO VIỆT NAM
CỔ PHẦN
NGUYỄN THÀNH CHIẾN

DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH:	NÂNG CẤP ĐƯỜNG HƯƠNG LỘ 21
ĐỊA ĐIỂM	XÃ AN PHƯỚC - XÃ TAM AN, HUYỆN LONG THÀNH
BƯỚC TRIỂN KHAI SAU THIẾT KẾ CƠ SỞ	THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG
ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH	BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN
LIÊN DANH TƯ VẤN	CÔNG TY CP XÂY DỰNG HẠ TẦNG TRUNG TÍN; CÔNG TY CỔ PHẦN IDECO VIỆT NAM

THỰC HIỆN	ĐẶNG THỊ HẰNG	
KIỂM TRA	BÙI PHƯƠNG NAM	
C.T.THIẾT KẾ	TRẦN ĐỨC BAN	
C.N.THIẾT KẾ	PHAN TÔ ANH VŨ	

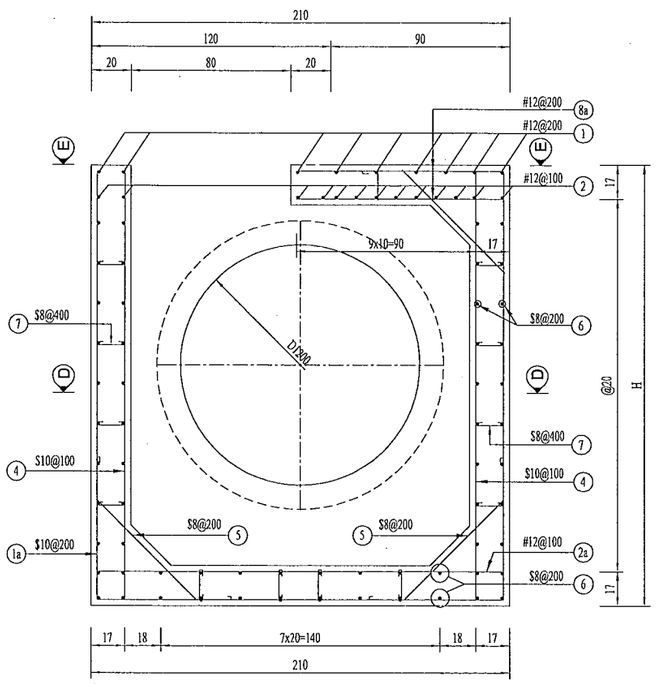
BỐ TRÍ CHUNG GIẾNG THU CỐNG D1200-2

TỶ LỆ: XEM BẢN VẼ	BẢN VẼ SỐ	
LẦN XUẤT BẢN:	MÃ DỰ ÁN	24008

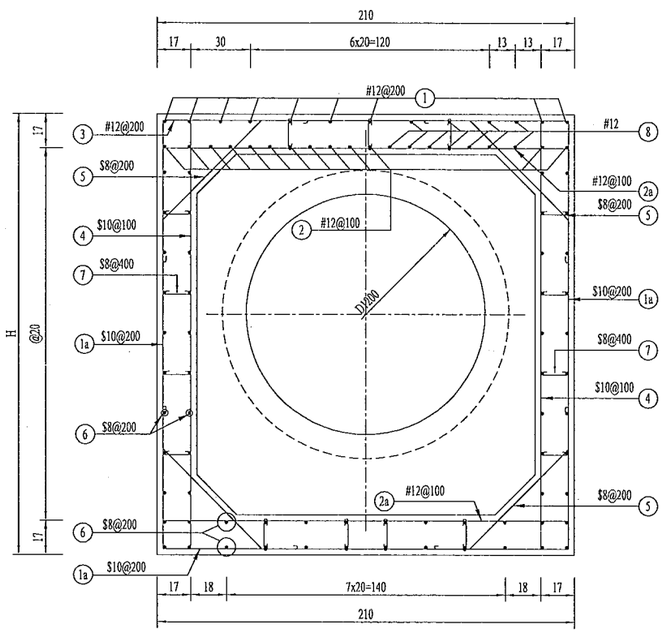
BỐ TRÍ CỐT THÉP GIẾNG THU D1200-2

(TỈ LỆ: 1/30)

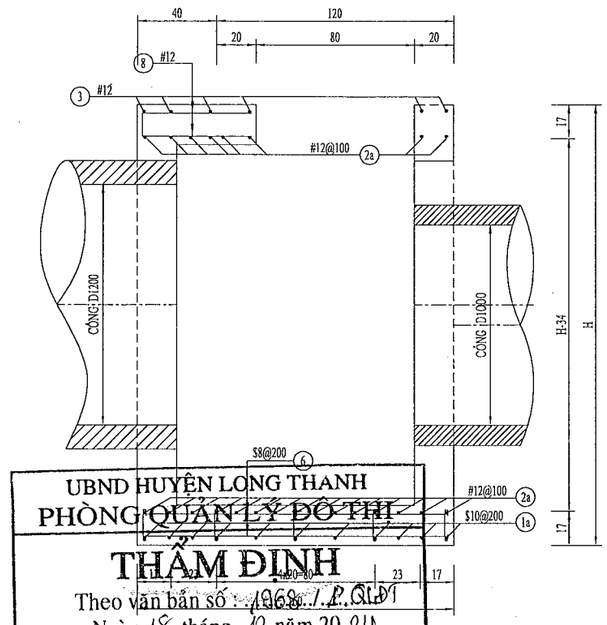
A - A



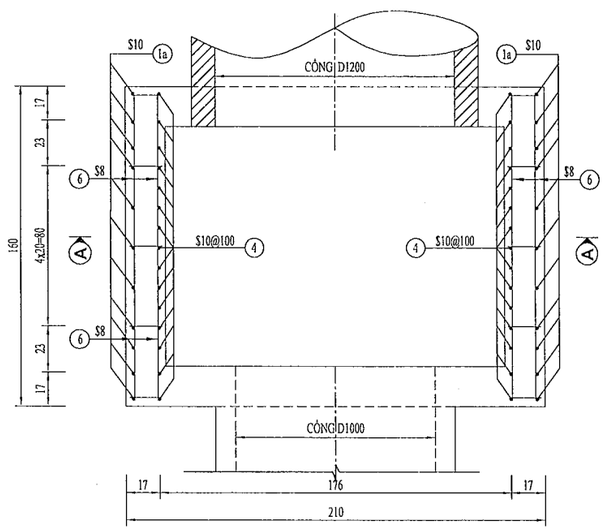
B - B



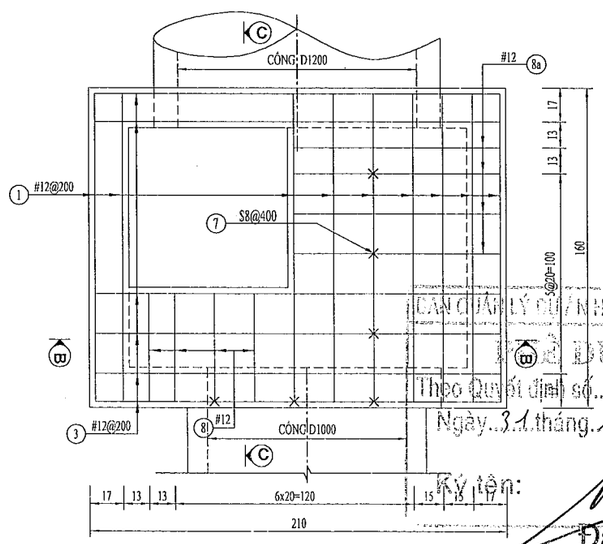
C- C



D-D



E-E



UBND HUYỆN LONG THANH
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÔ THỊ
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số : 1968 /..P.QLĐT
Ngày 18. tháng 12 năm 2024
Ký tên

Đỗ Anh Dương

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG QUỲNH ANH
THẨM TRA
Theo văn bản số..2612../..BCTT-QA
ngày.....26.tháng...12..năm 20....24....
Ký tên:

Nguyễn Tuấn Anh

CẢN QUẢN LÝ CÔNG TRÌNH HUYỆN LONG THÀNH
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số..4156./QĐ-BQL
Ngày..31.tháng..12..năm 2024
Ký tên:

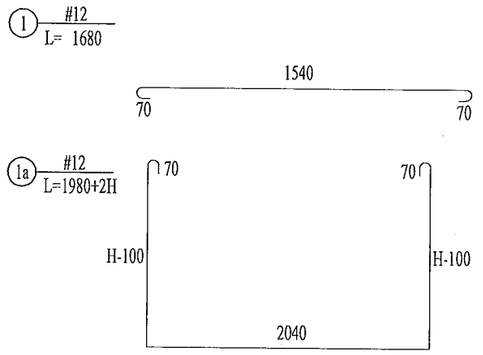
Đào Văn Hựu

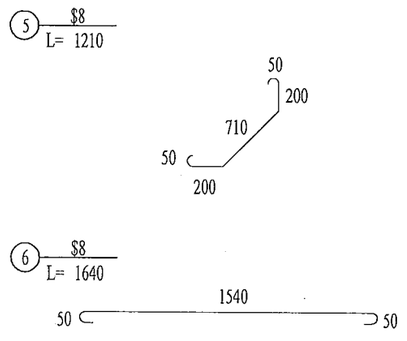
GHI CHÚ :

- KÍCH THƯỚC BẢN VẼ DÙNG ĐƠN VỊ LÀ CENTIMÉT.
- CHIỀU CAO h PHỤ THUỘC VÀO CAO ĐỘ ĐÁY CỐNG THỂ HIỆN TRÊN BÌNH ĐỒ

DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH: NÂNG CẤP ĐƯỜNG HƯƠNG LỘ 21 ĐỊA ĐIỂM: XÃ AN PHƯỚC - XÃ TAM AN, HUYỆN LONG THÀNH BƯỚC TRIỂN KHAI SAU THIẾT KẾ CƠ SỞ THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG	ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN LIÊN DANH TƯ VẤN: CÔNG TY CP XÂY DỰNG HẠ TẦNG TRUNG TÍN; CÔNG TY CỔ PHẦN IDECO VIỆT NAM	THỰC HIỆN	ĐẶNG THỊ HẰNG	CÔNG TY CỔ PHẦN IDECO VIỆT NAM PHÓ GIÁM ĐỐC NGUYỄN THÀNH CHIẾN	BỐ TRÍ CỐT THÉP GIẾNG THU CÔNG D1200-2
		KIỂM TRA	BÙI PHƯƠNG NAM		TỶ LỆ: XEM BẢN VẼ / BẢN VẼ SỐ
		C.T.THIẾT KẾ	TRẦN ĐỨC BAN		LẦN XUẤT BẢN: / MÃ DỰ ÁN: 24008
		C.N.THIẾT KẾ	PHAN TÔ ANH VŨ		

QUY CÁCH CỐT THÉP





UBND HUYỆN LONG THÀNH
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÔ THỊ

THẨM ĐỊNH

Theo văn bản số : ...1366/..P.QLĐT
Ngày 18. tháng ..12 năm 20.24

Ký tên

Đỗ Anh Dương

BẢNG KHỐI LƯỢNG HỐ GA LOẠI 1200 -2

Kết cấu	Số hiệu	Đường kính	Chiều dài		Số thanh	Tổng chiều dài	Khối lượng đơn vị	Tổng Khối lượng
		MM	MM		Thanh	M	KG/M	KG
Phần đổ tại chỗ	1	12	1680		9	15,12	0,89	13,43
	1a	12	(1980+2H)		11		0,89	
	2	12	1680		13	21,84	0,89	19,39
	2a	12	2180		23	50,14	0,89	44,52
	3	10	3240		6	19,44	0,62	11,99
	4	10	(H+20)		30		0,62	
	5	8	1210		24	29,04	0,40	11,47
	6	8	1640		(4*(H-340)/200+23)		0,40	
	7	8	240		(2x3x(H-340)/400)		0,40	
	8	12	680		11	7,48	0,89	6,64
	8a	12	1180		11	12,98	0,89	11,53
1. Cốt thép								
D8	11,47	KG						
D10	11,99	KG						
D12	95,51	KG						
Tổng	118,98	KG						

1. Bê tông cốt thép đá 1x2 20Mpa thân giếng: 0,47+1,32*(H-0,2) m3
2. Ván khuôn thân giếng: -2,64+13,2*(H-0,2) m2
3. Cốt thép D<=10: 23,47+((H+20)*30*0,617+1640*(4*(H-340)/200+23)*0,395+240*(2x3x(H-340)/400)*0,395)/1000 Kg
4. Cốt thép D<=10: 95,51+((1980+2H)*11*0,888)/1000 Kg

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN HUYỆN LONG THÀNH

PHÊ DUYỆT

Theo Quyết định số....956/QĐ-BQL
Ngày..31..tháng..12..năm 20.24

Ký tên:

Đào Văn Hựu

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG [illegible]

THẨM TRA

Theo văn bản số..26.12./BCTT-QA
ngày...26..tháng..12...năm 20...24.....

Ký tên:

Nguyễn Tuấn Anh

DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH: NÂNG CẤP ĐƯỜNG HƯƠNG LỘ 21 ĐỊA ĐIỂM: XÃ AN PHƯỚC - XÃ TAM AN, HUYỆN LONG THÀNH BƯỚC TRIỂN KHAI SAU THIẾT KẾ CƠ SỞ THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG	ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN LIÊN DANH TƯ VẤN: CÔNG TY CP XÂY DỰNG HẠ TẦNG TRUNG TÍN; CÔNG TY CỔ PHẦN IDECO VIỆT NAM	THỰC HIỆN	ĐẶNG THỊ HẰNG
		KIỂM TRA	BÙI PHƯƠNG NAM
		C.T.THIẾT KẾ	TRẦN ĐỨC BAN
		C.N.THIẾT KẾ	PHAN TÔ ANH VŨ

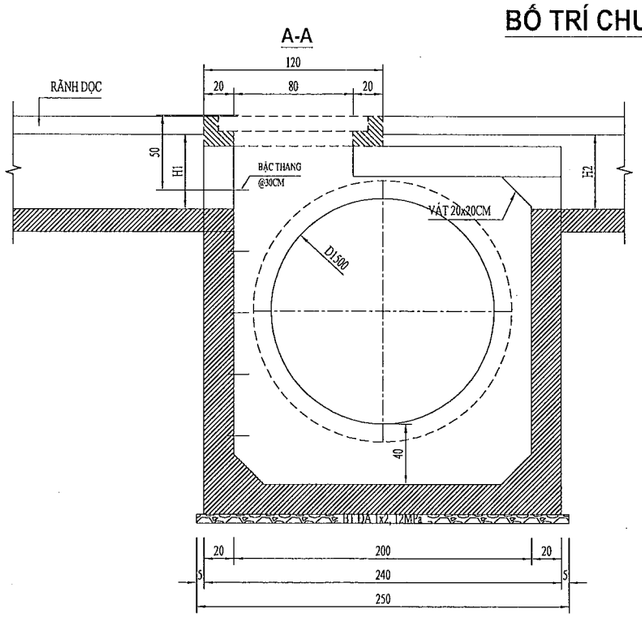
CÔNG TY CỔ PHẦN IDECO VIỆT NAM
CỔ PHẦN
NGUYỄN THÀNH CHIẾN

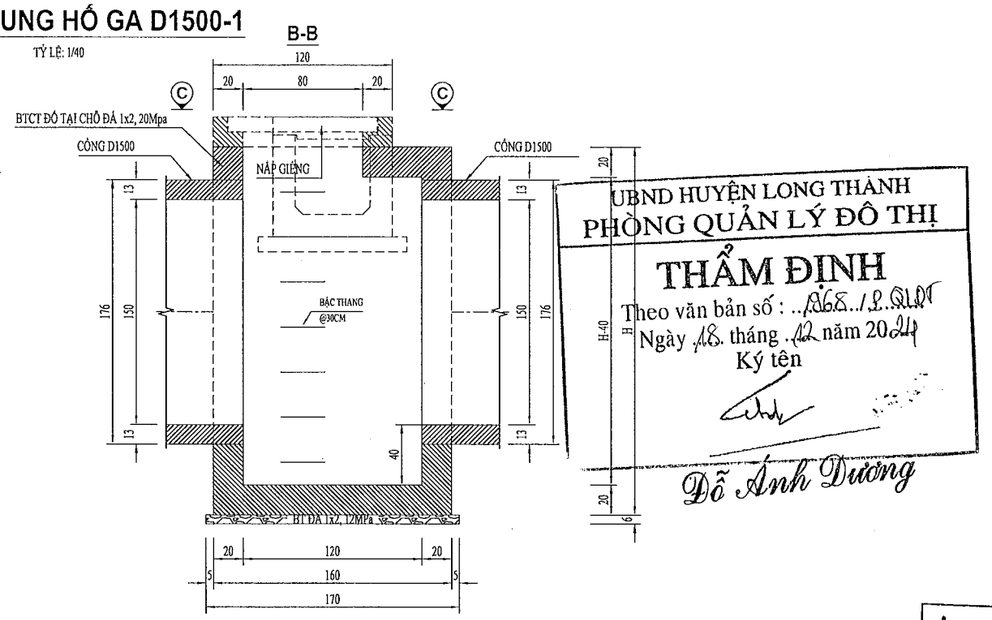
CHI TIẾT CỐT THÉP + KHỐI LƯỢNG
GIẾNG THU CỐNG D1200-2

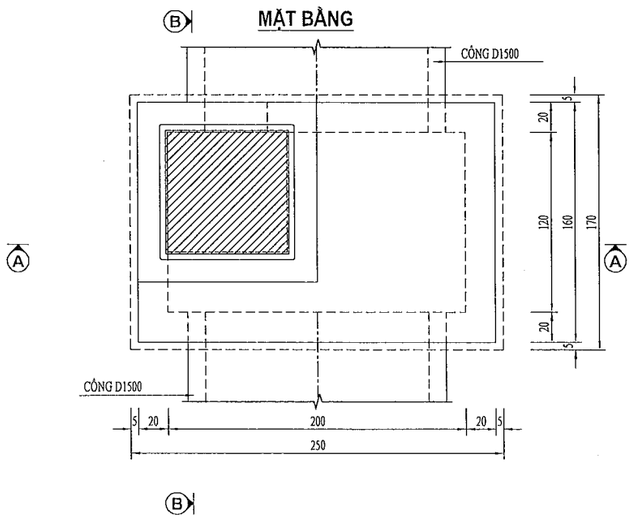
TỶ LỆ: XEM BẢN VẼ	BẢN VẼ SỐ	
LẦN XUẤT BẢN:	MÃ DỰ ÁN	24008

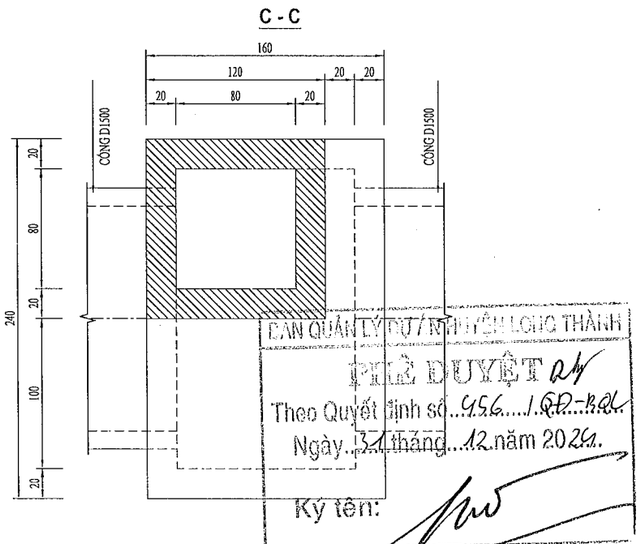
BỐ TRÍ CHUNG HỐ GA D1500-1

TỶ LỆ: 1/40









UBND HUYỆN LONG THÀNH
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÔ THỊ

THẨM ĐỊNH

Theo văn bản số : ..1865../P.QLĐT
Ngày 18. tháng .12 năm 2024
Ký tên

Đỗ Ánh Dương

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG QUỲNH ANH

THẨM TRA

Theo văn bản số...2612../CTT-QA
ngày..26...tháng..12...năm 20..24.....
Ký tên:

Nguyễn Tuấn Anh

BAN QUẢN LÝ TỰ VẬN LONG THÀNH

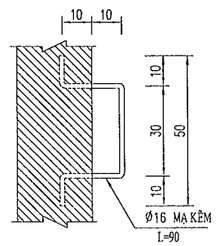
PHÊ DUYỆT

Theo Quyết định số..456../QĐ-BQL
Ngày..31.tháng...12.năm 2024.
Ký tên:

Đào Văn Hưu

CHI TIẾT BẬC THANG

TỈ LỆ: 1/5



GHI CHÚ :

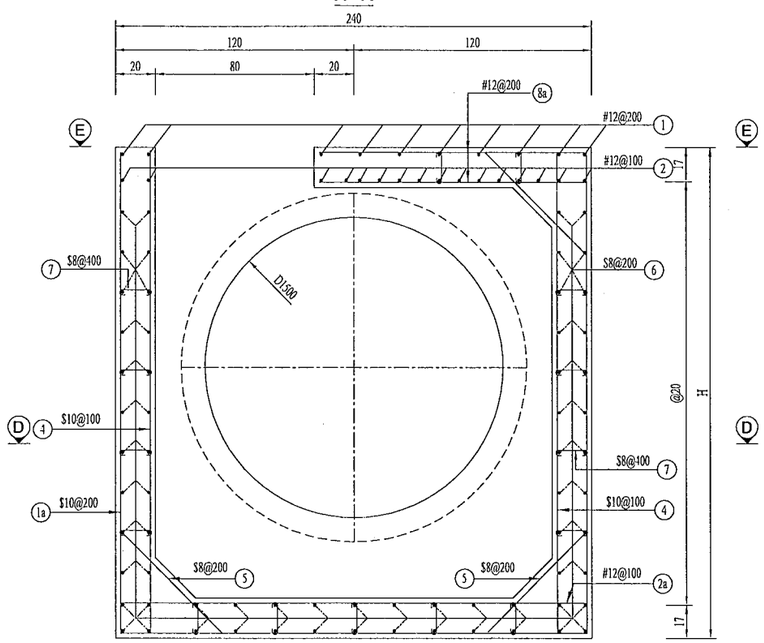
- KÍCH THƯỚC BẢN VẼ DÙNG ĐƠN VỊ LÀ CENTIMÉT .
- CHIỀU CAO h PHỤ THUỘC VÀO CAO ĐỘ ĐÁY CỐNG THỂ HIỆN TRÊN BÌNH ĐỒ

DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH: NÂNG CẤP ĐƯỜNG HƯƠNG LỘ 21 ĐỊA ĐIỂM: XÃ AN PHƯỚC - XÃ TAM AN, HUYỆN LONG THÀNH BƯỚC TRIỂN KHAI SAU THIẾT KẾ CƠ SỞ THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG	ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN LIÊN DANH TƯ VẤN: CÔNG TY CP XÂY DỰNG HẠ TẦNG TRUNG TÍN; CÔNG TY CỔ PHẦN IDECO VIỆT NAM	THỰC HIỆN	ĐẶNG THỊ HẰNG	CÔNG TY CỔ PHẦN IDECO VIỆT NAM PHÓ GIÁM ĐỐC NGUYỄN THÀNH CHIẾN	BỐ TRÍ CHUNG GIẾNG THU CỐNG D1500-1
		KIỂM TRA	BÙI PHƯƠNG NAM		TỶ LỆ: XEM BẢN VẼ / BẢN VẼ SỐ /
		C.T.THIẾT KẾ	TRẦN ĐỨC BAN		LẦN XUẤT BẢN: / MÃ DỰ ÁN: 24008
		C.N.THIẾT KẾ	PHAN TÔ ANH VŨ		

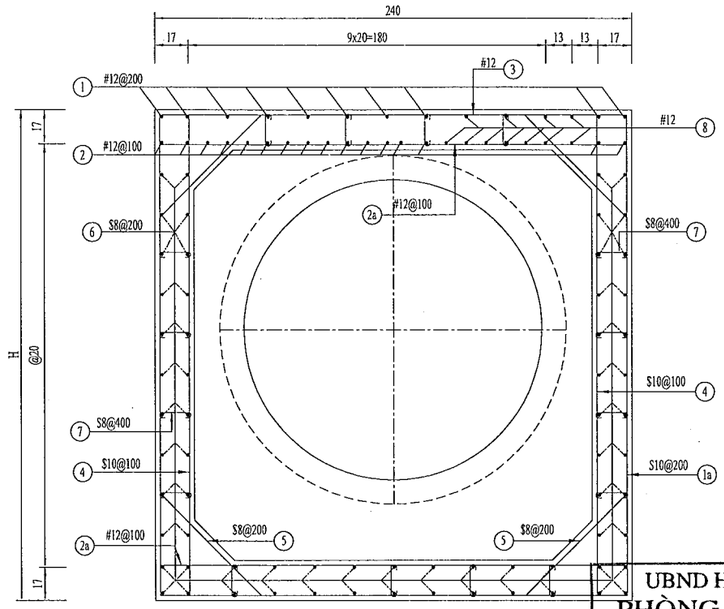
BỐ TRÍ CỐT THÉP GIẾNG THU D1500-1

TỶ LỆ: 1/30

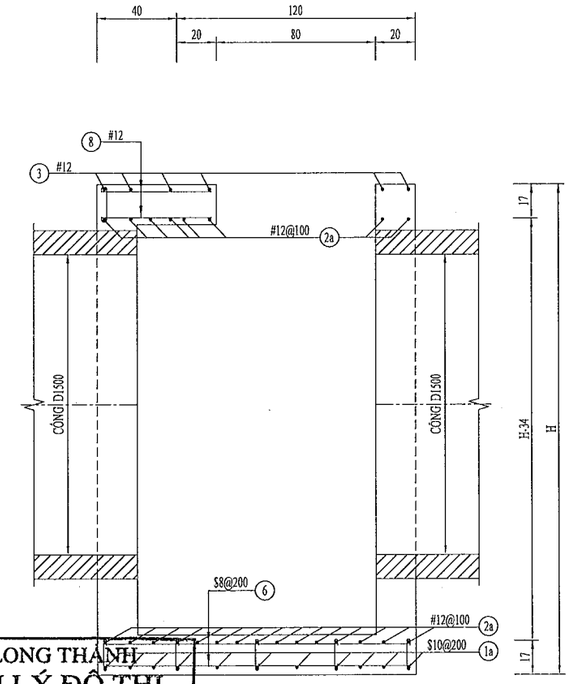
A - A



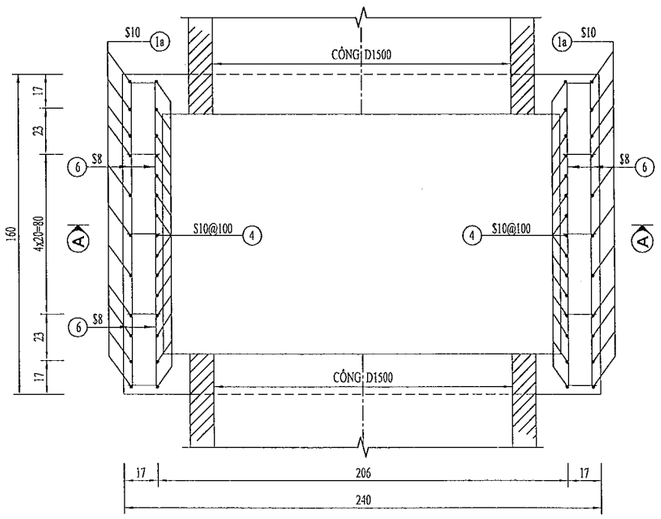
B - B



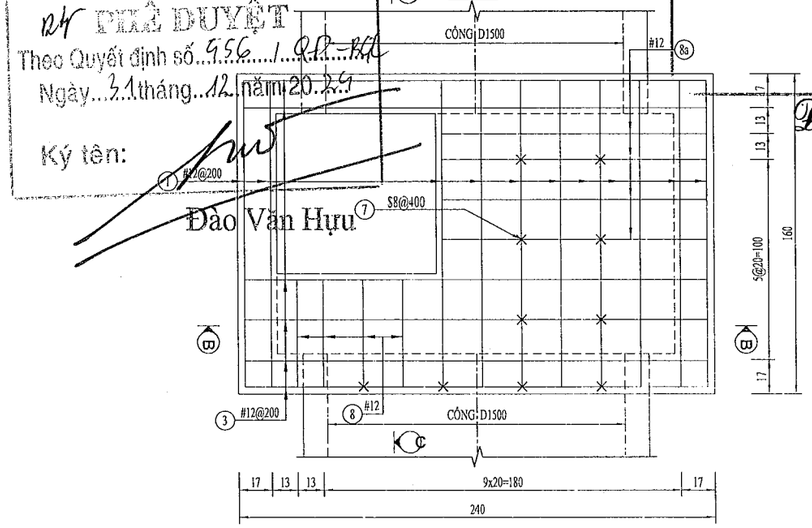
C - C



D - D



E - E



BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN HUYỆN LONG THÀNH
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số 956 / QĐ-BQL
Ngày 31 tháng 12 năm 2024
Ký tên:
Đào Văn Hựu

UBND HUYỆN LONG THÀNH
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÔ THỊ
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số : 1968 / P.QLĐT
Ngày 18 tháng 12 năm 2024
Ký tên
Đỗ Anh Dương

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG QUỲNH ANH
THẨM TRA
Theo văn bản số 26.12.1.BCTT-QA
ngày 26 tháng 12 năm 2024
Ký tên
Nguyễn Tuấn Anh

GHI CHÚ :

- KÍCH THƯỚC BẢN VẼ DÙNG ĐƠN VỊ LÀ CENTIMÉT .
- CHIỀU CAO h PHỤ THUỘC VÀO CAO ĐỘ ĐÁY CỐNG THỂ HIỆN TRÊN BÌNH ĐỒ

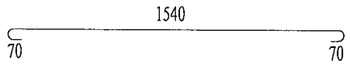
DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH: NÂNG CẤP ĐƯỜNG HƯƠNG LỘ 21 ĐỊA ĐIỂM: XÃ AN PHƯỚC - XÃ TAM AN, HUYỆN LONG THÀNH BƯỚC TRIỂN KHAI SAU THIẾT KẾ CƠ SỞ THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG	ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN LIÊN DANH TƯ VẤN: CÔNG TY CP XÂY DỰNG HẠ TẦNG TRUNG TÍN; CÔNG TY CỔ PHẦN IDECO VIỆT NAM	THỰC HIỆN	ĐẶNG THỊ HẰNG	CÔNG TY CỔ PHẦN IDECO VIỆT NAM PHÓ GIÁM ĐỐC NGUYỄN THÀNH CHIẾN
		KIỂM TRA	BÙI PHƯƠNG NAM	
		C.T.THIẾT KẾ	TRẦN ĐỨC BAN	
		C.N.THIẾT KẾ	PHAN TÔ ANH VŨ	

BỐ TRÍ CỐT THÉP GIẾNG THU CỐNG D1500-1

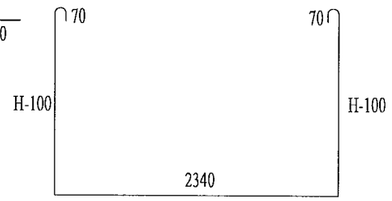
TỶ LỆ: XEM BẢN VẼ	BẢN VẼ SỐ	
LẦN XUẤT BẢN:	MÃ DỰ ÁN	24008

QUY CÁCH CỐT THÉP

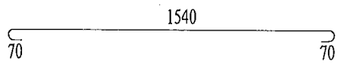
① #12
L= 1680



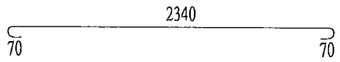
1a #12
L= 2280



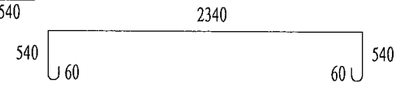
② #12
L= 1680



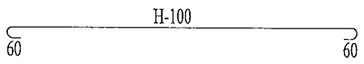
2a #12
L= 2480



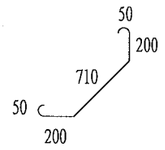
③ $10
L= 3540



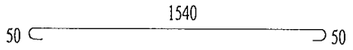
④ $10
L= H+20



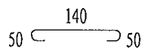
⑤ $8
L= 1210



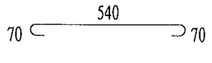
⑥ $8
L= 1640



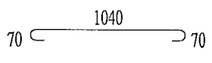
⑦ $8
L= 240



⑧ #12
L= 680



8a #12
L= 1180



UBND HUYỆN LONG THÀNH
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÔ THỊ
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số : 1868 /.2.QLĐT
Ngày 18.. tháng 12. năm 2024
Ký tên
Đỗ Anh Dương

BẢNG KHỐI LƯỢNG HỐ GA LOẠI 1500-1

Kết cấu	Số hiệu	Đường kính	Chiều dài	Số thanh	Tổng chiều dài	Khối lượng đơn vị	Tổng Khối lượng
		MM	MM	Thanh	M	KG/M	KG
Phần đổ tại chỗ	1	12	1680	10	16,80	0,89	14,92
	1a	12	(2280+2H)	11		0,89	
	2	12	1680	16	26,88	0,89	23,87
	2a	12	2480	23	57,04	0,89	50,65
	3	10	3540	6	21,24	0,62	13,11
	4	10	(H+20)	30		0,62	
	5	8	1210	24	29,04	0,40	11,47
	6	8	1640	(4*(H-340)/200+25)		0,40	
	7	8	240	(2x3x(H-340)/400)		0,40	
	8	12	680	11	7,48	0,89	6,64
	8a	12	1180	11	12,98	0,89	11,53

1. Cốt thép			1. Bê tông cốt thép đá 1x2 20Mpa thân giếng	0,22+1,44*(H-0,2) m3
D8	11,47	KG	2. Ván khuôn thân giếng	-6,37+14,4*(H-0,2) m2
D12	107,61	KG	3. Cốt thép D<=10: 24,58+((H+20)*30*0,617+1640*(4*(H-340)/200+25)*0,395+240*(2x3x(H-340)/400)*0,395)/1000 Kg	
Tổng	132,18	KG	4. Cốt thép D<=10: 107,61+((2280+2H)*11*0,888)/1000 Kg	

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG QUỲNH ANH
THẨM TRA
Theo văn bản số.26.12.../.BCTT-QA
ngày...26..tháng..12...năm 20...24.....
Ký tên:
Nguyễn Tuấn Anh

DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH:
NÂNG CẤP ĐƯỜNG HƯƠNG LỘ 21
ĐỊA ĐIỂM
XÃ AN PHƯỚC - XÃ TAM AN, HUYỆN LONG THÀNH
BƯỚC TRIỂN KHAI SAU THIẾT KẾ CƠ SỞ
THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH
BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN
LIÊN DANH TƯ VẤN: CÔNG TY CP XÂY DỰNG HẠ TẦNG TRUNG TÍN; CÔNG TY CỔ PHẦN IDECO VIỆT NAM

THỰC HIỆN	ĐẶNG THỊ HẰNG	
KIỂM TRA	BÙI PHƯƠNG NAM	
C.T.THIẾT KẾ	TRẦN ĐỨC BAN	
C.N.THIẾT KẾ	PHAN TÔ ANH VŨ	

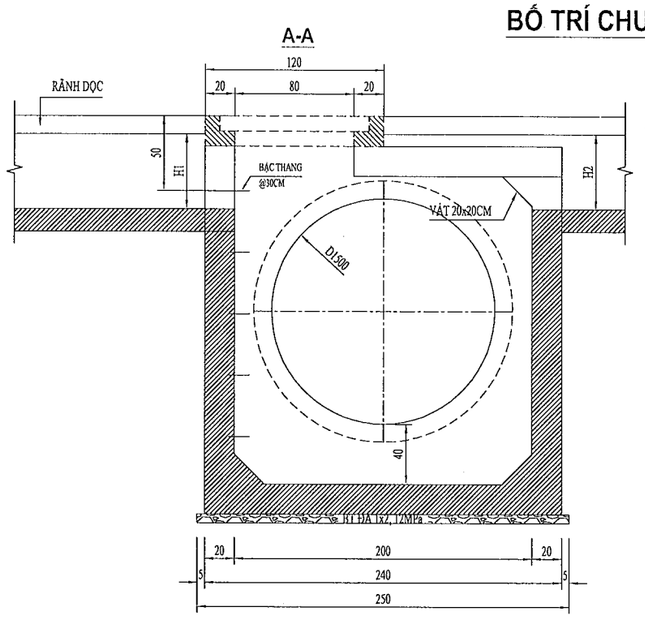
CÔNG TY CỔ PHẦN IDECO VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN IDECO VIỆT NAM
PHÓ GIÁM ĐỐC
NGUYỄN CHÁNH CHIẾN

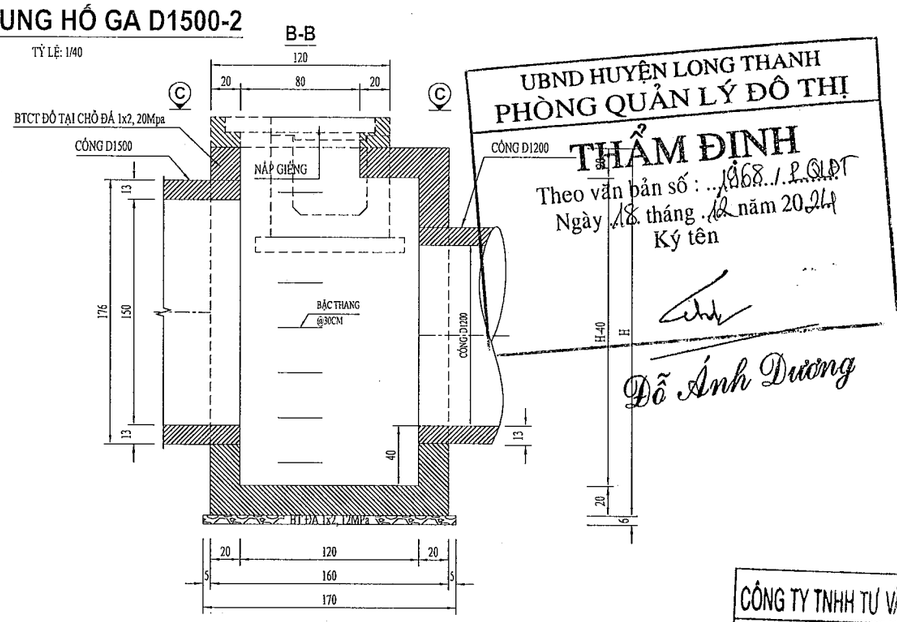
CHI TIẾT CỐT THÉP + KHỐI LƯỢNG
GIẾNG THU CÔNG D1500-1

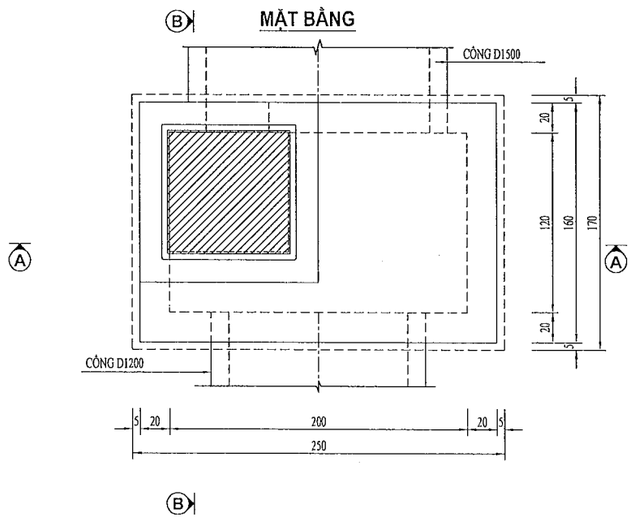
TỶ LỆ: XEM BẢN VẼ	BẢN VẼ SỐ	
LẦN XUẤT BẢN:	MÃ DỰ ÁN	24008

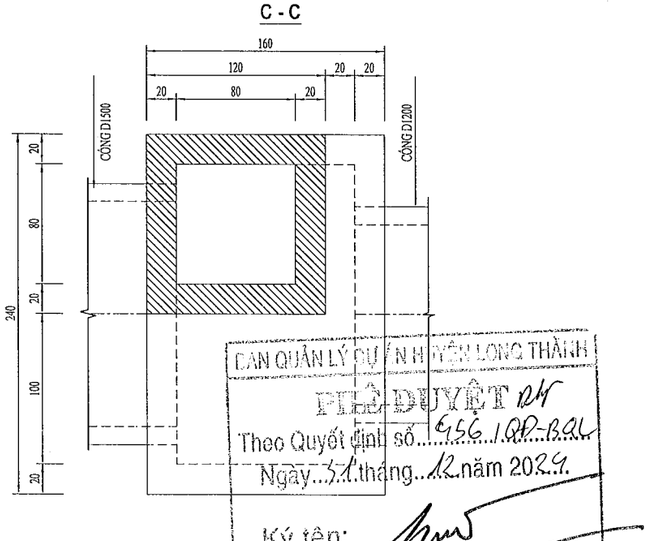
BỐ TRÍ CHUNG HỐ GA D1500-2

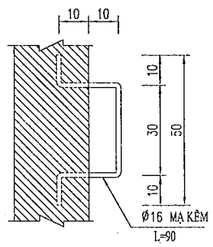
TỶ LỆ: 1/40











UBND HUYỆN LONG THANH
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÔ THỊ
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số : ...1968../..PQLĐT
Ngày ..18. tháng ..12.. năm 2024
Ký tên
Đỗ Ánh Dương

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG QUỲNH ANH
THẨM TRA
Theo văn bản số..26.12../..BCTT-QA
ngày...26...tháng...12...năm 20...24.....
Ký tên
Nguyễn Tuấn Anh

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN HUYỆN LONG THÀNH
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số...6156/QĐ-BQL
Ngày...31.tháng..12.năm 2024.
Ký tên:
Đào Văn Hưu

GHI CHÚ :

- KÍCH THƯỚC BẢN VẼ DÙNG ĐƠN VỊ LÀ CENTIMÉT .
- CHIỀU CAO h PHỤ THUỘC VÀO CAO ĐỘ ĐÁY CỐNG THỂ HIỆN TRÊN BÌNH ĐỒ

DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH: NÂNG CẤP ĐƯỜNG HƯƠNG LỘ 21 ĐỊA ĐIỂM: XÃ AN PHƯỚC - XÃ TAM AN, HUYỆN LONG THÀNH BƯỚC TRIỂN KHAI SAU THIẾT KẾ CƠ SỞ THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG	ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN LIÊN DANH TƯ VẤN: CÔNG TY CP XÂY DỰNG HẠ TẦNG TRUNG TÍN; CÔNG TY CỔ PHẦN IDECO VIỆT NAM	THỰC HIỆN	ĐẶNG THỊ HẰNG	CÔNG TY CỔ PHẦN IDECO VIỆT NAM CÔNG TY PHÓ GIÁM ĐỐC NGUYỄN THÀNH CHIẾN
		KIỂM TRA	BÙI PHƯƠNG NAM	
		C.T.THIẾT KẾ	TRẦN ĐỨC BAN	
		C.N.THIẾT KẾ	PHAN TÔ ANH VŨ	

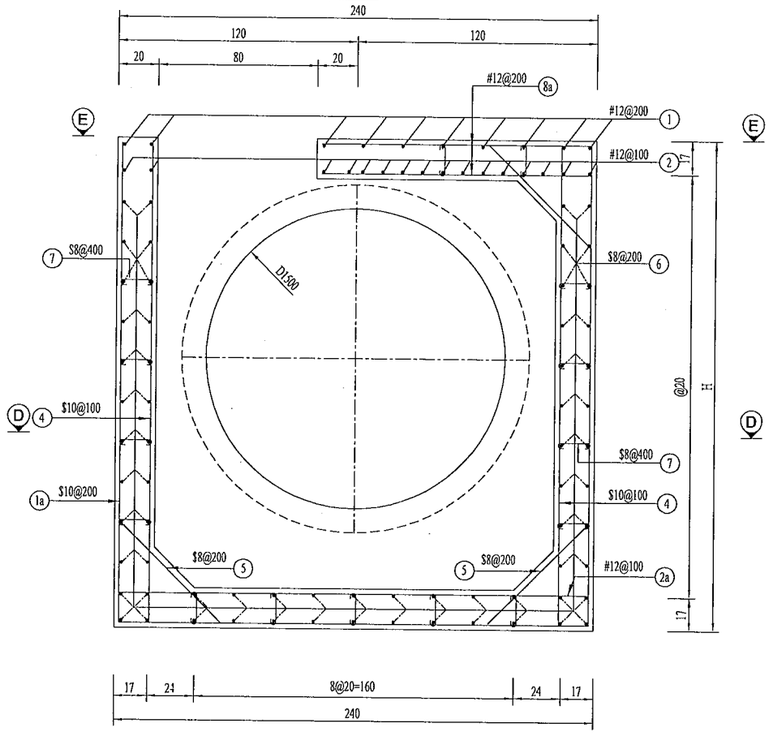
BỐ TRÍ CHUNG GIẾNG THU CỐNG D1500-2

TỶ LỆ: XEM BẢN VẼ	BẢN VẼ SỐ	
LẦN XUẤT BẢN:	MÃ DỰ ÁN	24008

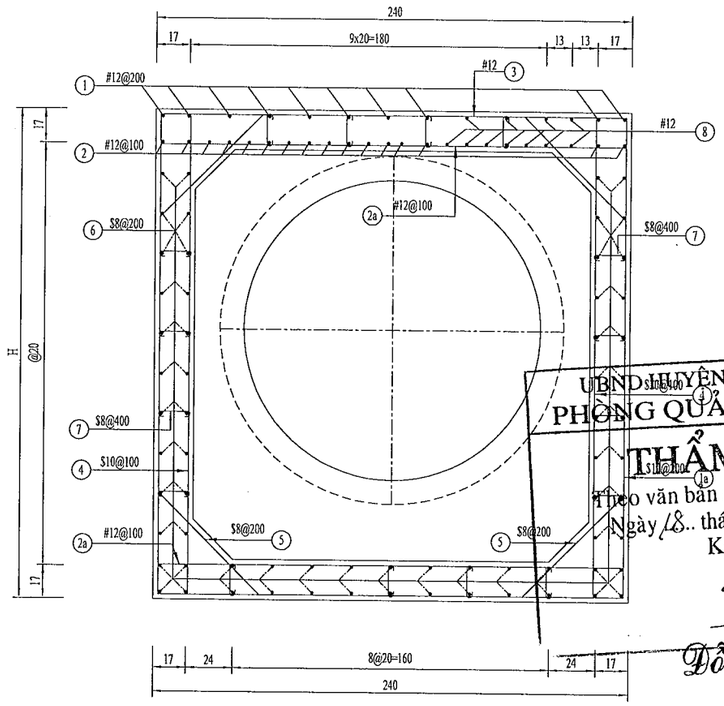
BỐ TRÍ CỐT THÉP GIẾNG THU D1500-2

TỶ LỆ: 1/30

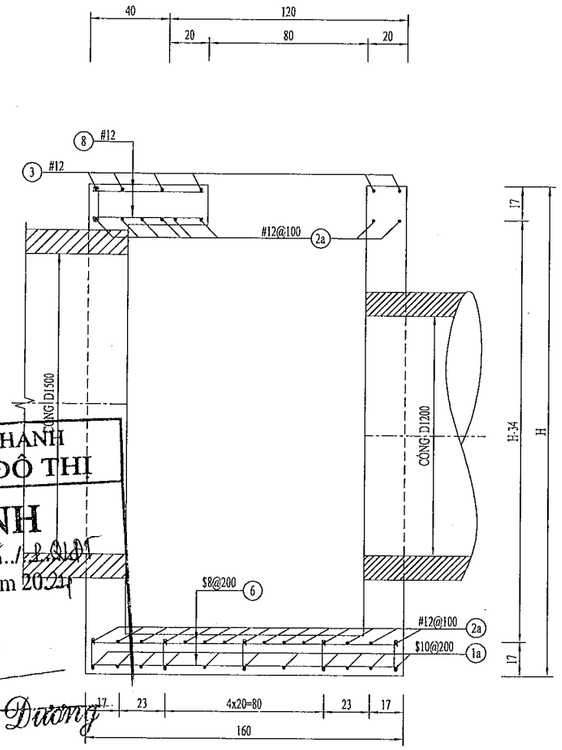
A - A



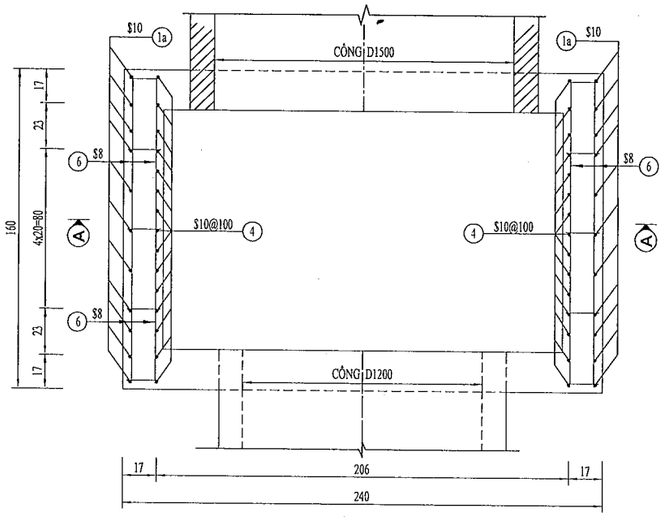
B - B



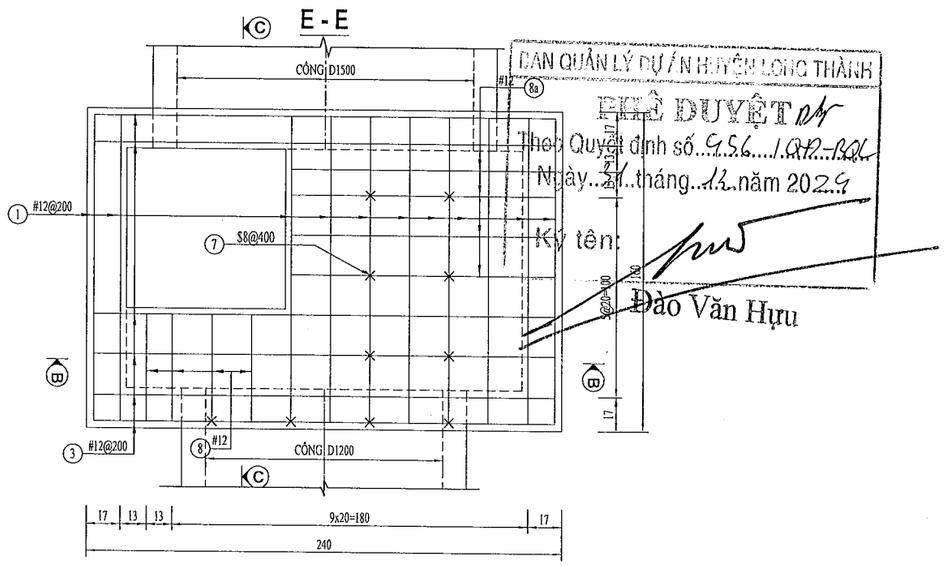
C - C



D-D



E - E



UBND HUYỆN LONG THÀNH
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÔ THỊ
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số : ..1368../12.2024
Ngày 18.. tháng 12.. năm 2024
Ký tên
Đỗ Ánh Dương

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN HUYỆN LONG THÀNH
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số...956.../QĐ-BQL
Ngày...27..tháng...12..năm 2024
Ký tên:
Đào Văn Hựu

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG QUỐC...
THẨM TRA
Theo văn bản số...26.12./.BCTT-CA
ngày...26...tháng...12...năm 2024.....
Ký tên
Nguyễn Tuấn Anh

GHI CHÚ :
- KÍCH THƯỚC BẢN VẼ DÙNG ĐƠN VỊ LÀ CENTIMÉT .
- CHIỀU CAO h PHỤ THUỘC VÀO CAO ĐỘ ĐÁY CỐNG THỂ HIỆN TRÊN BÌNH ĐỒ

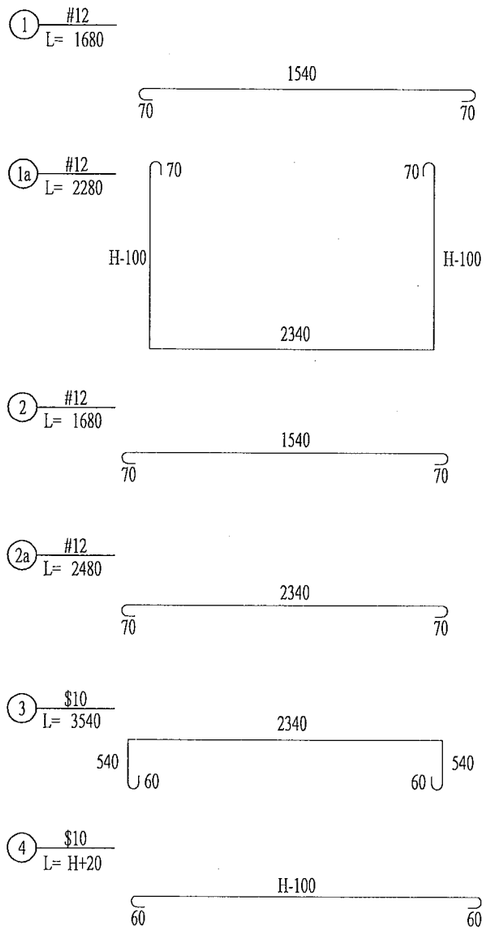
DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH: NÂNG CẤP ĐƯỜNG HƯƠNG LỘ 21 ĐỊA ĐIỂM: XÃ AN PHƯỚC - XÃ TAM AN, HUYỆN LONG THÀNH BƯỚC TRIỂN KHAI SAU THIẾT KẾ CƠ SỞ THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG	ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN LIÊN DANH TƯ VẤN: CÔNG TY CP XÂY DỰNG HẠ TẦNG TRUNG TÍN; CÔNG TY CỔ PHẦN IDECO VIỆT NAM	THỰC HIỆN	ĐẶNG THỊ HẰNG
		KIỂM TRA	BÙI PHƯƠNG NAM
		C.T.THIẾT KẾ	TRẦN ĐỨC BAN
		C.N.THIẾT KẾ	PHAN TÔ ANH VŨ

CÔNG TY CỔ PHẦN IDECO VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN IDECO VIỆT NAM
PHÓ GIÁM ĐỐC
NGUYỄN THANH CHIẾN

BỐ TRÍ CỐT THÉP GIẾNG THU CÔNG D1500-2

TỶ LỆ: XEM BẢN VẼ	BẢN VẼ SỐ.	
LẦN XUẤT BẢN:	MÃ DỰ ÁN	24008

QUY CÁCH CỐT THÉP



UBND HUYỆN LONG THÀNH
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÔ THỊ

THẨM ĐỊNH

Theo văn bản số : 1968 / QLĐT
Ngày 18 tháng 12 năm 2024
Ký tên

Đỗ Ánh Dương

BẢNG KHỐI LƯỢNG HỐ GA LOẠI 1500-2

Kết cấu	Số hiệu	Đường kính	Chiều dài	Số thanh	Tổng chiều dài	Khối lượng đơn vị	Tổng Khối lượng
		MM	MM	Thanh	M	KG/M	KG
Phần đổ tại chỗ	1	12	1680	10	16,80	0,89	14,92
	1a	12	(2280+2H)	11		0,89	
	2	12	1680	16	26,88	0,89	23,87
	3	10	2480	23	57,04	0,89	50,65
	3	10	3540	6	21,24	0,62	13,11
	4	10	(H+20)	30		0,62	
	5	8	1210	24	29,04	0,40	11,47
	6	8	1640	(4*(H-340)/200+25)		0,40	
	7	8	240	(2x3x(H-340)/400)		0,40	
	8	12	680	11	7,48	0,89	6,64
	8a	12	1180	11	12,98	0,89	11,53
1. Cốt thép			1. Bê tông cốt thép đá 1x2 20Mpa thân giếng			0,38+1,44*(H-0,2) m3	
D8	11,47	KG	2, Ván khuôn thân giếng			-4,76+14,4*(H-0,2) m2	
D10	13,11	KG	3. Cốt thép D<=10: 24,58+((H+20)*30*0,617+1640*(4*(H-340)/200+25)*0,395+240*(2x3x(H-340)/400)*0,395)/1000 Kg				
D12	107,61	KG					
Tổng	132,18	KG	4. Cốt thép D<=10: 107,61+((2280+2H)*11*0,888)/1000 Kg				

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN HUYỆN LONG THÀNH
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số...2561/QĐ-BQL
Ngày...31 tháng...12 năm 2024
Ký tên:

Đào Văn Hựu

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG QUỲNH ANH

THẨM TRA

Theo văn bản số 2612../B.C.T.T-QA
ngày...26...tháng..12..năm 2024.....
Ký tên:

Nguyễn Tuấn Anh

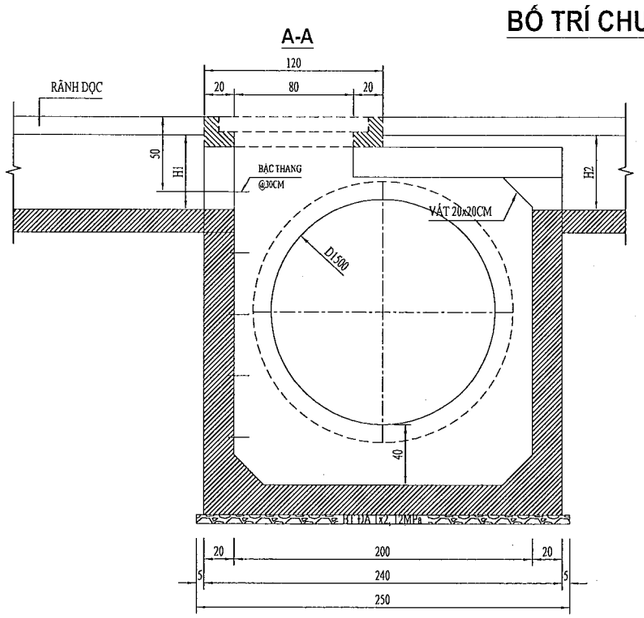
DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH: NÂNG CẤP ĐƯỜNG HƯƠNG LỘ 21 ĐỊA ĐIỂM: XÃ AN PHƯỚC - XÃ TAM AN, HUYỆN LONG THÀNH BƯỚC TRIỂN KHAI SAU THIẾT KẾ CƠ SỞ THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG	ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN LIÊN DANH TƯ VẤN: CÔNG TY CP XÂY DỰNG HẠ TẦNG TRUNG TÍN; CÔNG TY CỔ PHẦN IDECO VIỆT NAM	THỰC HIỆN	ĐẶNG THỊ HẰNG	CÔNG TY CỔ PHẦN IDECO VIỆT NAM CỔ PHẦN GIÁM ĐỐC NGUYỄN THÀNH CHIẾN
		KIỂM TRA	BÙI PHƯƠNG NAM	
		C.T.THIẾT KẾ	TRẦN ĐỨC BAN	
		C.N.THIẾT KẾ	PHAN TÔ ANH VŨ	

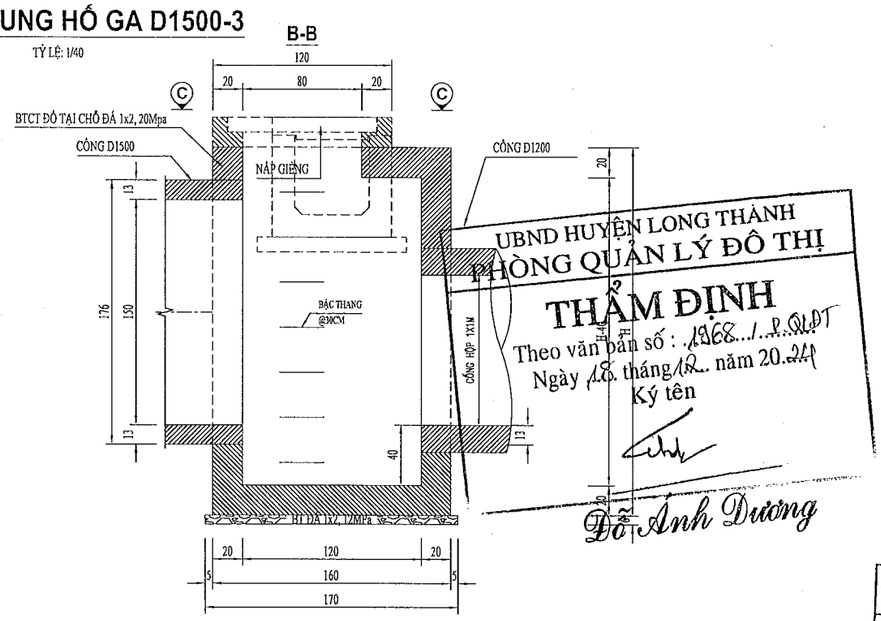
CHI TIẾT CỐT THÉP + KHỐI LƯỢNG
GIẾNG THU CÔNG D1500-2

TỶ LỆ: XEM BẢN VẼ	BẢN VẼ SỐ	
LẦN XUẤT BẢN:	MÃ DỰ ÁN	24008

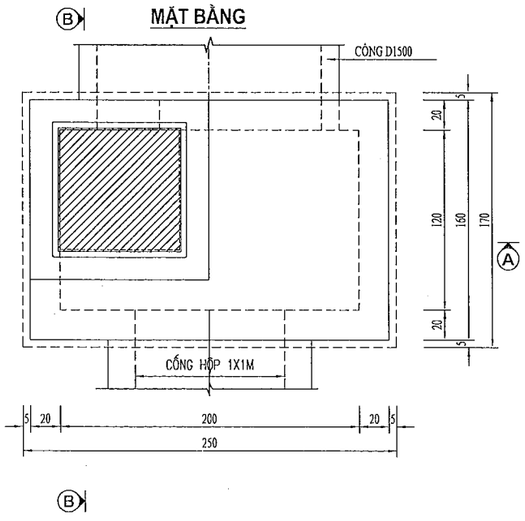
BỐ TRÍ CHUNG HỐ GA D1500-3

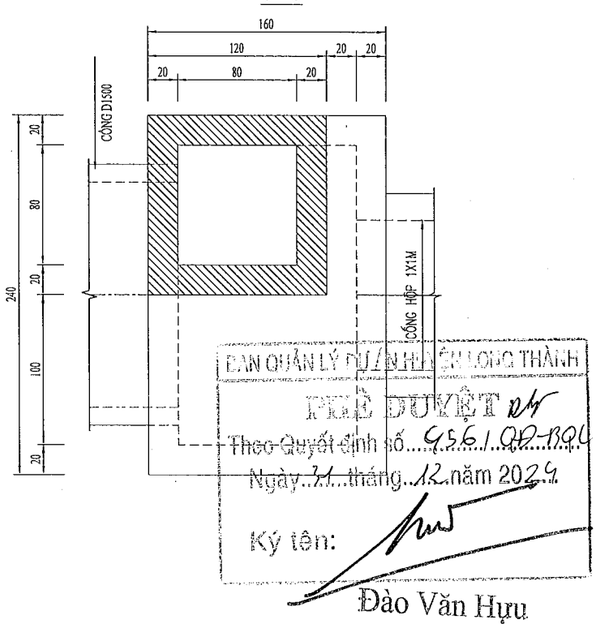
TỶ LỆ: 1/40





UBND HUYỆN LONG THÀNH
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÔ THỊ
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số : 1968.../P.QLĐT
Ngày 18 tháng 12 năm 2024
Ký tên
Đỗ Anh Dương



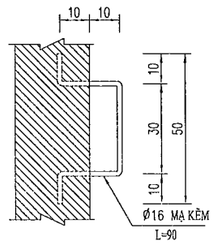


BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN HUYỆN LONG THÀNH
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số 9561/QĐ-BQL
Ngày 31 tháng 12 năm 2024
Ký tên:
Đào Văn Hựu

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG QUỲNH ANH
THẨM TRA
Theo văn bản số 2612/...BCTT-QA
ngày 26 tháng 12 năm 2024
Ký tên
Nguyễn Tuấn Anh

CHI TIẾT BẬC THANG

TỈ LỆ: 1/20



GHI CHÚ :

- KÍCH THƯỚC BẢN VẼ DÙNG ĐƠN VỊ LÀ CENTIMÉT .
- CHIỀU CAO h PHỤ THUỘC VÀO CAO ĐỘ ĐÁY CỐNG THỂ HIỆN TRÊN BÌNH ĐỒ

DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH: NÂNG CẤP ĐƯỜNG HƯƠNG LỘ 21 ĐỊA ĐIỂM: XÃ AN PHƯỚC - XÃ TAM AN, HUYỆN LONG THÀNH BƯỚC TRIỂN KHAI SAU THIẾT KẾ CƠ SỞ THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG	ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN LIÊN DANH TƯ VẤN: CÔNG TY CP XÂY DỰNG HẠ TẦNG TRUNG TÍN; CÔNG TY CỔ PHẦN IDECO VIỆT NAM	THỰC HIỆN	ĐẶNG THỊ HẰNG	CÔNG TY CỔ PHẦN IDECO VIỆT NAM CÔNG PHÓ GIÁM ĐỐC NGUYỄN THÀNH CHIẾN
		KIỂM TRA	BÙI PHƯƠNG NAM	
		C.T.THIẾT KẾ	TRẦN ĐỨC BAN	
		C.N.THIẾT KẾ	PHAN TÔ ANH VŨ	

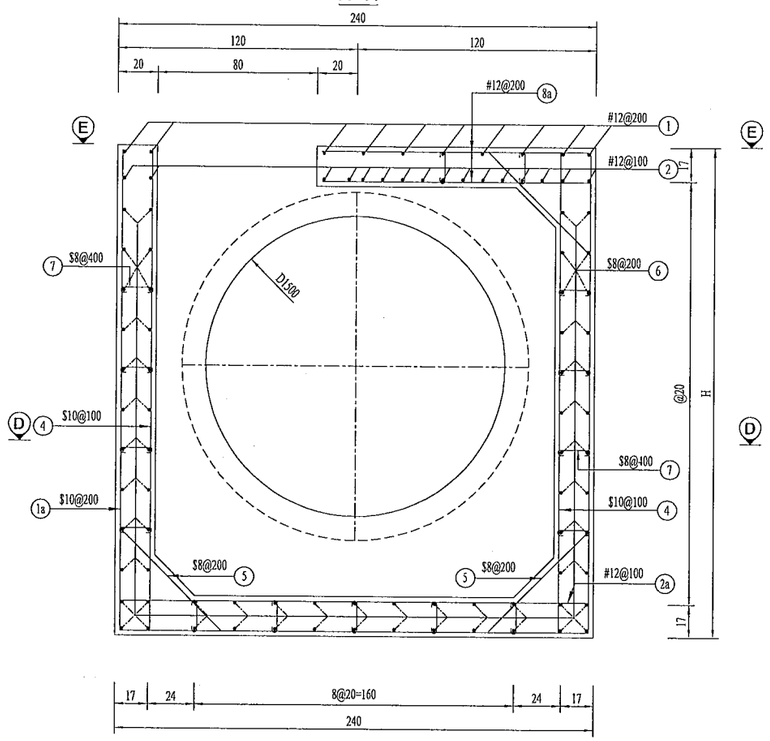
BỐ TRÍ CHUNG GIẾNG THU CỐNG D1500-3

TỶ LỆ: XEM BẢN VẼ	BẢN VẼ SỐ	
LẦN XUẤT BẢN:	MÃ DỰ ÁN	24008

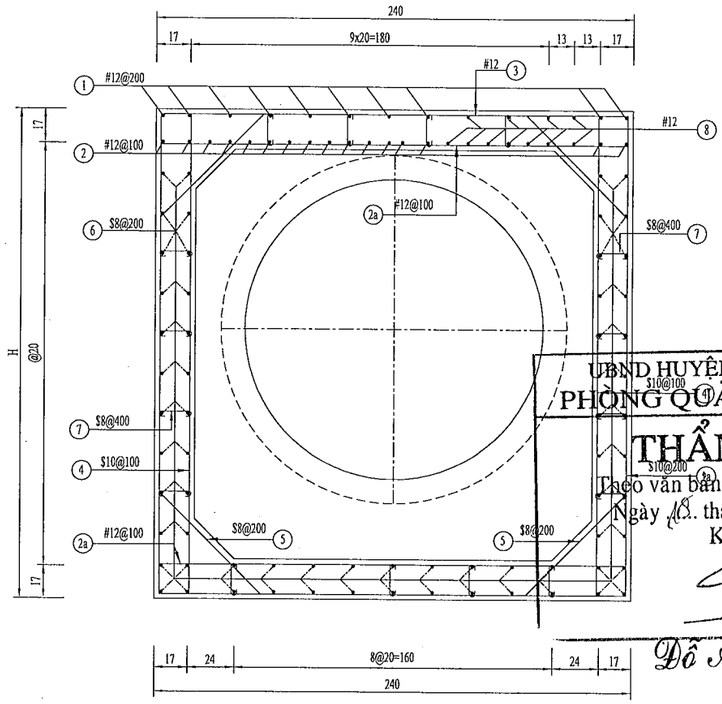
BỐ TRÍ CỐT THÉP GIẾNG THU D1500-3

TỶ LỆ: 1/30

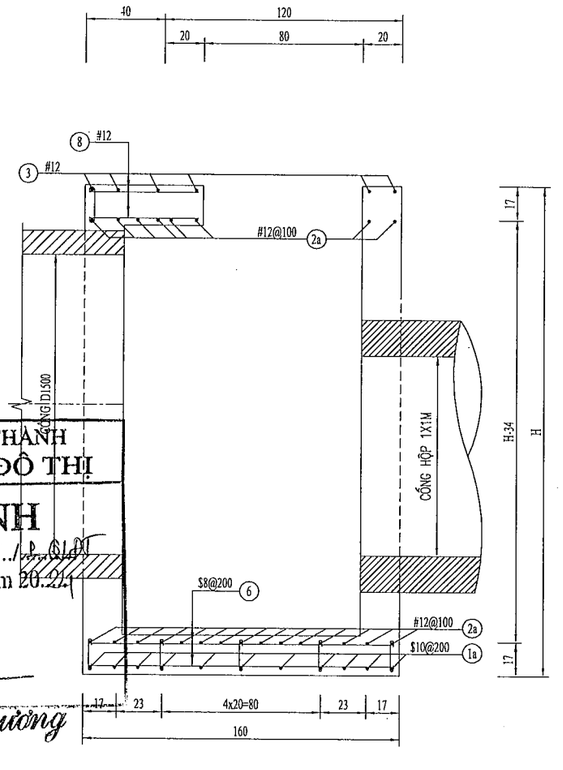
A - A



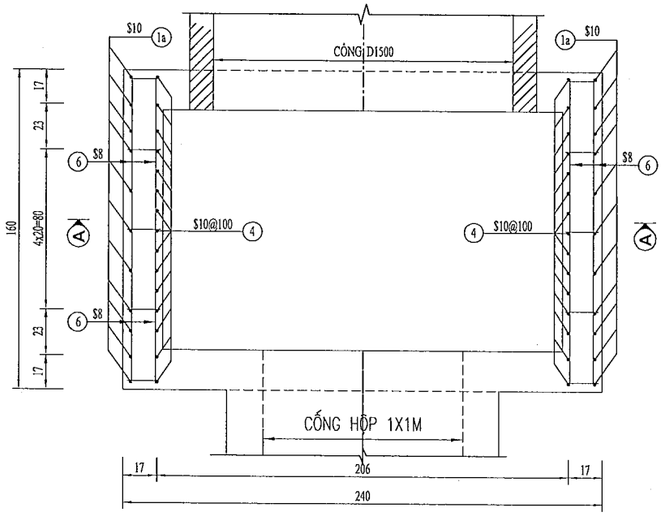
B - B



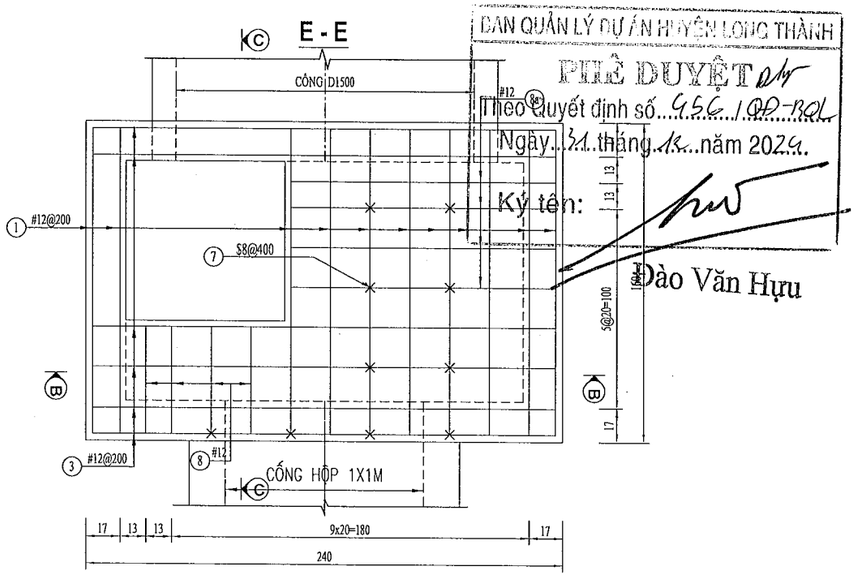
C - C



D-D



E - E



BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN HUYỆN LONG THÀNH
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số...456../QĐ-BQL
Ngày..31..tháng..12...năm 2024.
Ký tên:
Đào Văn Hựu

UBND HUYỆN LONG THÀNH
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÔ THỊ
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số : ...1968.../...QLĐT
Ngày 18. tháng 12. năm 20.24
Ký tên
Đỗ Ánh Dương

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG QUỲNH ANH
THẨM TRA
Theo văn bản số...2612../BCTT-QA
ngày...26..tháng...12..năm 20.....24.....
Ký tên:
Nguyễn Tuấn Anh

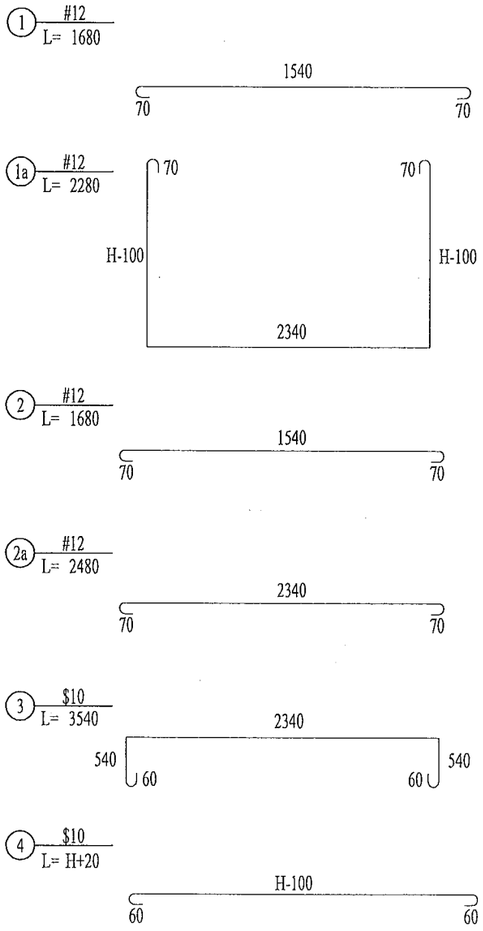
GHI CHÚ :
- KÍCH THƯỚC BẢN VẼ DÙNG ĐƠN VỊ LÀ CENTIMÉT .
- CHIỀU CAO h PHỤ THUỘC VÀO CAO ĐỘ ĐÁY CỐNG THỂ HIỆN TRÊN BÌNH ĐỒ

DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH: NÂNG CẤP ĐƯỜNG HƯƠNG LỘ 21 ĐỊA ĐIỂM: XÃ AN PHƯỚC - XÃ TAM AN, HUYỆN LONG THÀNH BƯỚC TRIỂN KHAI SAU THIẾT KẾ CƠ SỞ THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG	ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN LIÊN DANH TƯ VẤN: CÔNG TY CP XÂY DỰNG HẠ TẦNG TRUNG TÍN; CÔNG TY CỔ PHẦN IDECO VIỆT NAM	THỰC HIỆN	ĐẶNG THỊ HẰNG
		KIỂM TRA	BÙI PHƯƠNG NAM
		C.T.THIẾT KẾ	TRẦN ĐỨC BAN
		C.N.THIẾT KẾ	PHAN TÔ ANH VŨ

CÔNG TY CỔ PHẦN IDECO VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN IDECO VIỆT NAM
PHÓ GIÁM ĐỐC
NGUYỄN CHÍ MINH CHIẾN

BỐ TRÍ CỐT THÉP GIẾNG THU CỐNG D1500-3		
TỶ LỆ: XEM BẢN VẼ	BẢN VẼ SỐ	
LẦN XUẤT BẢN:	MÃ DỰ ÁN	24008

QUY CÁCH CỐT THÉP



UBND HUYỆN LONG THÀNH
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÔ THỊ

THẨM ĐỊNH

Theo văn bản số : 1568/PQLĐT
Ngày 18 tháng 12 năm 2024

Ký tên

Đỗ Anh Dương

BẢNG KHỐI LƯỢNG HỐ GA LOẠI 1500-3

Kết cấu	Số hiệu	Đường kính	Chiều dài		Số thanh	Tổng chiều dài	Khối lượng đơn vị	Tổng Khối lượng
		MM	MM		Thanh	M	KG/M	KG
Phần đổ tại chỗ	1	12	1680		10	16,80	0,89	14,92
	1a	12	(2280+2H)		11		0,89	
	2	12	1680		16	26,88	0,89	23,87
	2a	12	2480		23	57,04	0,89	50,65
	3	10	3540		6	21,24	0,62	13,11
	4	10	(H+20)		30		0,62	
	5	8	1210		24	29,04	0,40	11,47
	6	8	1640	(4*(H-340)/200+25)			0,40	
	7	8	240	(2x3x(H-340)/400)			0,40	
	8	12	680		11	7,48	0,89	6,64
	8a	12	1180		11	12,98	0,89	11,53
1. Cốt thép			1. Bê tông cốt thép đá 1x2 20Mpa thân giếng : 0,34+1,44*(H-0,2) m3					
D8	11,47	KG	2. Ván khuôn thân giếng -5,2+14,4*(H-0,2) m2					
D10	13,11	KG	3. Cốt thép D<=10: 24,58+((H+20)*30*0,617+1640*(4*(H-340)/200+25)*0,395+240*(2x3x(H-340)/400)*0,395)/1000 Kg					
D12	107,61	KG						
Tổng	132,18	KG	4. Cốt thép D<=10: 107,61+((2280+2H)*11*0,888)/1000 Kg					

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH
PHÓ TRƯỞNG BAN
Theo Quyết định số 956/QĐ-BQL
Ngày 31 tháng 12 năm 2024
Ký tên:
Đào Văn Hựu

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG QUỲNH ANH

THẨM TRA

Theo văn bản số 2612/BCTT-QA
ngày 26 tháng 12 năm 2024
Ký tên:

Nguyễn Tuấn Anh

DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH: NÂNG CẤP ĐƯỜNG HƯƠNG LỘ 21 ĐỊA ĐIỂM: XÃ AN PHƯỚC - XÃ TAM AN, HUYỆN LONG THÀNH BƯỚC TRIỂN KHAI SAU THIẾT KẾ CƠ SỞ THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG	ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN LIÊN DANH TƯ VẤN: CÔNG TY CP XÂY DỰNG HẠ TẦNG TRUNG TÍN; CÔNG TY CỔ PHẦN IDECO VIỆT NAM	THỰC HIỆN	ĐẶNG THỊ HẰNG
		KIỂM TRA	BÙI PHƯƠNG NAM
		C.T.THIẾT KẾ	TRẦN ĐỨC BAN
		C.N.THIẾT KẾ	PHAN TÔ ANH VŨ

CÔNG TY CỔ PHẦN IDECO VIỆT NAM
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ KIÊM GIÁM ĐỐC
NGUYỄN THÀNH CHIẾN

CHI TIẾT CỐT THÉP + KHỐI LƯỢNG
GIẾNG THU CÔNG D1500-3

TỶ LỆ: XEM BẢN VẼ	BẢN VẼ SỐ	
LẦN XUẤT BẢN:	MÃ DỰ ÁN	24008

TỜ:

BẢNG THỐNG KÊ HỐ GA

STT	TÊN HỐ GA	LOẠI HỐ GA	LOẠI NẮP ĐAN	STT	TÊN HỐ GA	LOẠI HỐ GA	LOẠI NẮP ĐAN
1	01HG-P1	1500-1	BTCT	20	08HG-T7	800-2	BTCT
2	02HG-P2	1000-1	BTCT	21	09HG-T8	800-2	NẮP GANG
3	03HG-P3	600-1	BTCT	22	10HG-T9	1000-5	BTCT
4	04HG-P4	800-1	BTCT	23	11HG-T10	800-2	BTCT
5	05HG-P5	1200-2	BTCT	24	12HG-T11	1500-3	BTCT
6	13HG-P6	1000-3	BTCT	25	13HG-T12	1000-1	BTCT
7	18HG-P7	1000-2	BTCT	26	14HG-T13	800-2	BTCT
8	19HG-P8	1000-5	BTCT	27	15HG-T14	1000-3	NẮP GANG
9	20HG-P9	1000-1	BTCT	28	HG-T15	600-3	NẮP GANG
10	21HG-P10	1000-1	BTCT	29	16HG-T16	600-2	NẮP GANG
11	22HG-P11	1000-2	BTCT	30	17HG-T17	1000-5	BTCT
12	23HG-P12	1000-3	BTCT	31	18HG-T18	1000-4	BTCT
13	24HG-P13	800-1	BTCT	32	19HG-T19	1000-5	BTCT
14	01HG-T1	1500-1	BTCT	33	21HG-T20	1000-3	BTCT
15	02HG-T2	1000-3	BTCT	34	22HG-T21	1000-4	NẮP GANG
16	04HG-T3	800-2	BTCT	35	23HG-T22	1000-3	BTCT
17	05HG-T4	1500-2	BTCT	36	24HG-T23	800-3	BTCT
18	06HG-T5	800-2	BTCT	37	25HG-T24	1200-1	BTCT
19	07HG-T6	1000-6	NẮP GANG				

UBND HUYỆN LONG THANH
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÔ THỊ
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số : ...1968/1.QLĐT
Ngày 18 tháng 12 năm 2024
Ký tên
Đỗ Ánh Dương

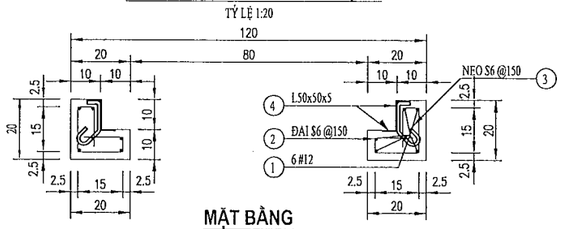
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số...456.../QĐ-QLĐT
Ngày 31...tháng...12...năm 2024
Ký tên:
Đào Văn Hựu

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG QUỲNH AN
THẨM TRA
Theo văn bản số....2612/BCTT-QA
ngày...26...tháng...12...năm 2024.....
Ký tên
Nguyễn Tuấn Anh

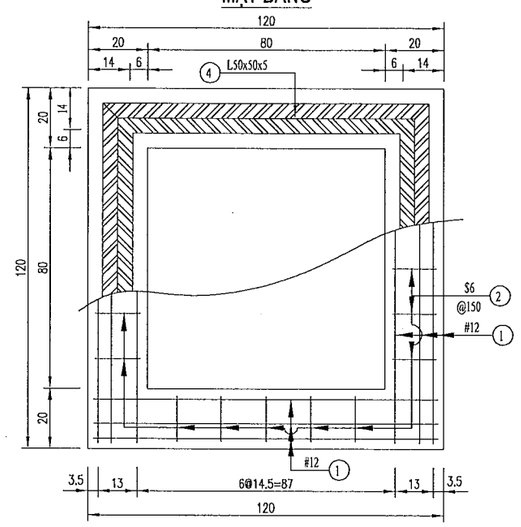
DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH: NÂNG CẤP ĐƯỜNG HƯƠNG LỘ 21 ĐỊA ĐIỂM: XÃ AN PHƯỚC - XÃ TAM AN, HUYỆN LONG THÀNH BƯỚC TRIỂN KHAI SAU THIẾT KẾ CƠ SỞ: THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG	ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN LIÊN DANH TƯ VẤN: CÔNG TY CP XÂY DỰNG HẠ TẦNG TRUNG TÍN; CÔNG TY CỔ PHẦN IDECO VIỆT NAM	THỰC HIỆN	ĐẶNG THỊ HẰNG	CÔNG TY CỔ PHẦN IDECO VIỆT NAM PHÓ GIÁM ĐỐC NGUYỄN THÀNH CHIẾN	BẢNG THỐNG KÊ HỐ GA RÃNH
		KIỂM TRA	BÙI PHƯƠNG NAM		TỶ LỆ: XEM BẢN VẼ / BẢN VẼ SỐ
		C.T.THIẾT KẾ	TRẦN ĐỨC BAN		LẦN XUẤT BẢN: / MÃ DỰ ÁN: 24008
		C.N.THIẾT KẾ	PHAN TÔ ANH VŨ		

CHI TIẾT KHUÔN GIẾNG LOẠI 1

TỶ LỆ 1:20



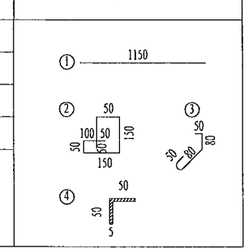
MẶT BẰNG



BẢNG TỔNG HỢP KHỐI LƯỢNG KHUÔN GIẾNG

(TÍNH CHO 1 CẤU KIỆN)

HẠNG MỤC	SỐ HIỆU	ĐƯỜNG KÍNH (MM)	CHIỀU DÀI 1 THANH (MM)	SỐ LƯỢNG (THANH)	TỔNG CHIỀU DÀI (M)	KHỐI LƯỢNG ĐƠN VỊ (KG/M)	TỔNG K.LƯỢNG (KG)	QUI CÁCH THÉP
KHUÔN GIẾNG LOẠI 1	1	12	1150	24	27.6	0.888	24.51	
	2	6	700	20	14.0	0.222	3.11	
	3	6	260	28	7.28	0.222	1.62	
	4	L50x50x5	1000	8	8.00	3.77	30.16	
	TỔNG CỘNG :	BT 1x2, 20Mpa: 0.124 M3		- CỐT THÉP TRÒN D < 10 :	4.72	KG		
		VÁN KKHUÔN: 1.28 M2		- CỐT THÉP TRÒN D > 10 :	24.51	KG		
				- CỐT THÉP HÌNH	30.16	KG		

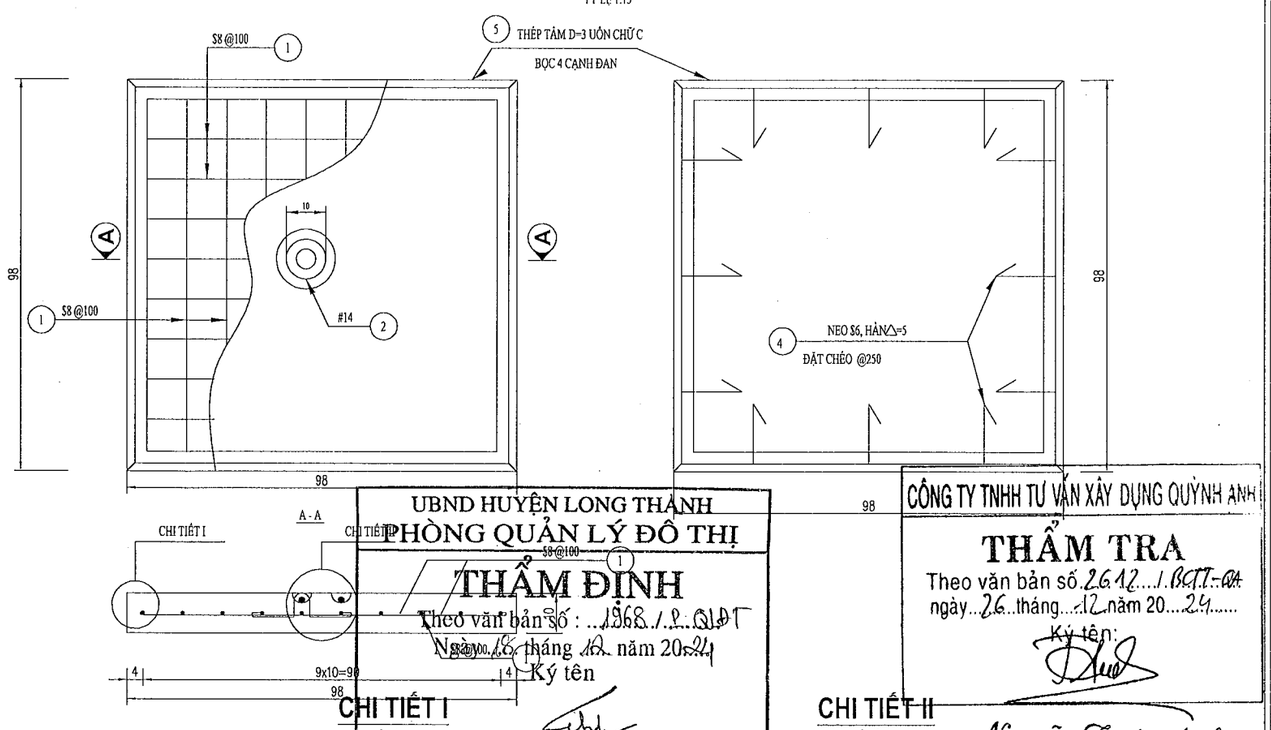


GHI CHÚ:

- KÍCH THƯỚC TRONG BẢN VẼ DÙNG ĐƠN VỊ CM, QUI CÁCH THÉP DÙNG ĐƠN VỊ MM.
- NẮP ĐAN THÉP ĐƯỢC MẠ KẼM.
- NẮP ĐAN BTCT SỬ DỤNG CHO CÁC HỐ GA TNM CÓ NẮP NẰM TRÊN VỈA HÈ

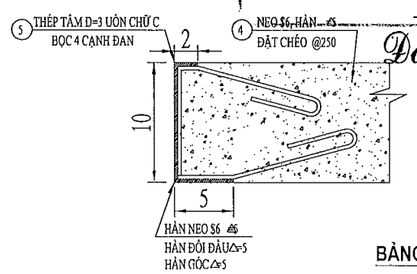
NẮP ĐAN BTCT (90 x 90 x 10)

TỶ LỆ 1:15



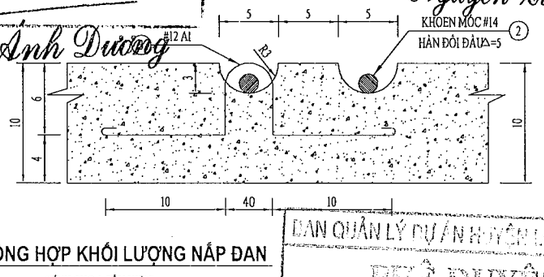
CHI TIẾT I

TỶ LỆ 1:5



CHI TIẾT II

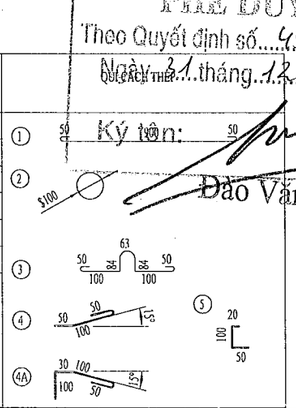
TỶ LỆ 1:5



BẢNG TỔNG HỢP KHỐI LƯỢNG NẮP ĐAN

(TÍNH CHO 1 CẤU KIỆN)

HẠNG MỤC	SỐ HIỆU	ĐƯỜNG KÍNH (mm)	SỐ LƯỢNG (thanh)	CHIỀU DÀI 1 THANH (mm)	TỔNG CHIỀU DÀI (m)	TỔNG K.LƯỢNG (kg)	QUI CÁCH THÉP
NẮP ĐAN BT (90x90x10)	1	8	20	1000	20.00	7.90	
	2	14	1	314	0.31	0.38	
	3	12	1	531	0.53	0.47	
	4	6	12	200	2.40	0.53	
	4A	6	12	280	3.36	0.75	
	5	THÉP TẤM D=3	4	980	3.92	15.69	
	TỔNG CỘNG :						
	BT ĐÁ 1x2, 20Mpa: 0.096 M3			- THÉP TẤM D=3mm	15.69	KG	
	VÁN KHUÔN : 0.392 M2			- CỐT THÉP TRÒN D < 10 :	9.18	KG	
				- CỐT THÉP TRÒN D > 10 :	0.85	KG	



UBND HUYỆN LONG THÀNH
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÔ THỊ
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số : 1968 / PQLĐT
Ngày 26 tháng 12 năm 2024
Ký tên

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG QUỲNH ANH
THẨM TRA
Theo văn bản số 2612 / BCTT-QA
ngày 26 tháng 12 năm 2024
Ký tên:
Nguyễn Tuấn Anh

Đỗ Ánh Dương

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN HUYỆN LONG THÀNH
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số 4561 / QĐ-BQL
Ngày 31 tháng 12 năm 2024
Ký tên:
Đào Văn Hựu

DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH: NÂNG CẤP ĐƯỜNG HƯƠNG LỘ 21 ĐỊA ĐIỂM: XÃ AN PHƯỚC - XÃ TAM AN, HUYỆN LONG THÀNH BƯỚC TRIỂN KHAI SAU THIẾT KẾ CƠ SỞ: THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG	ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN LIÊN DANH TƯ VẤN: CÔNG TY CP XÂY DỰNG HẠ TẦNG TRUNG TÍN; CÔNG TY CỔ PHẦN IDECO VIỆT NAM	THỰC HIỆN	ĐẶNG THỊ HẰNG
		KIỂM TRA	BÙI PHƯƠNG NAM
		C.T.THIẾT KẾ	TRẦN ĐỨC BAN
		C.N.THIẾT KẾ	PHAN TÔ ANH VŨ

CÔNG TY CỔ PHẦN IDECO VIỆT NAM
PHÓ GIÁM ĐỐC
NGUYỄN THÀNH CHIẾN

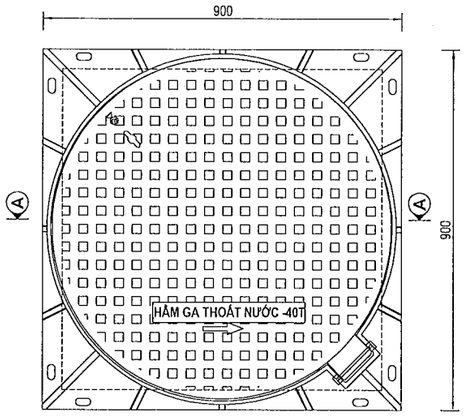
CHI TIẾT NẮP ĐAN BTCT HỐ GA VỈA HÈ

TỶ LỆ: XEM BẢN VẼ	BẢN VẼ SỐ		
LẦN XUẤT BẢN:	MÃ DỰ ÁN	24008	

CHI TIẾT NẮP ĐAN GANG KHÔNG THU NƯỚC

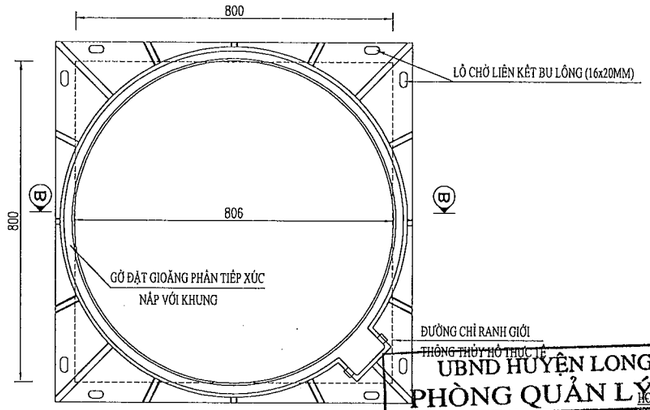
NẮP ĐAN GANG 90x90x7

TỈ LỆ: 1/15



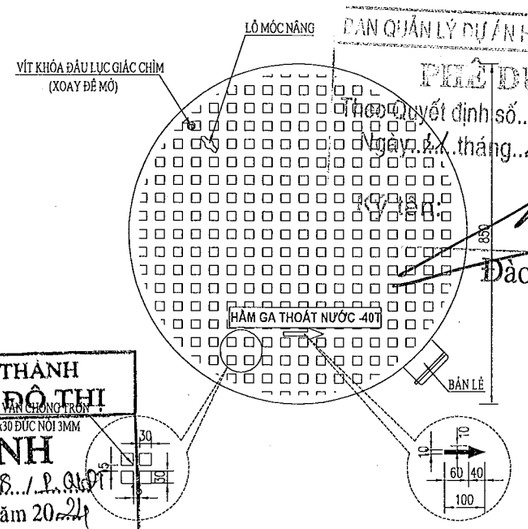
THIẾT KẾ KHUNG MẶT TRÊN

TỈ LỆ: 1/15



THIẾT KẾ NẮP MẶT TRÊN

TỈ LỆ: 1/15

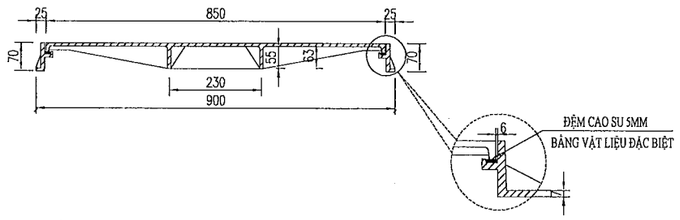


BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN HUYỆN LONG THÀNH
PHÊ DUYỆT
Theo quyết định số: 456.1/QĐ-BQL
Ngày 17 tháng 12 năm 2024
Đào Văn Hựu

UBND HUYỆN LONG THÀNH
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÔ THỊ
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số: 1868.../...QLĐT
Ngày 18.. tháng 12.. năm 2021
Ký tên

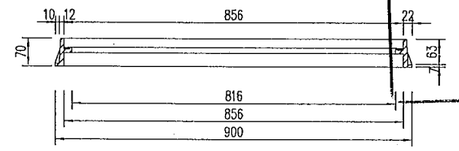
A - A

TỈ LỆ: 1/15



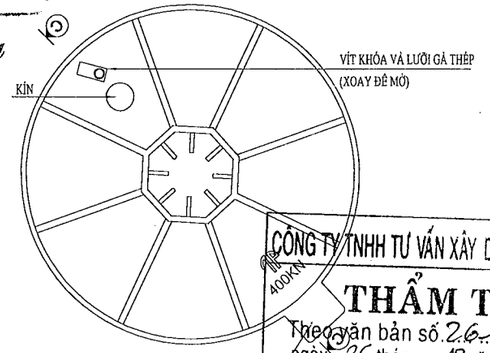
B - B

TỈ LỆ: 1/15



THIẾT KẾ NẮP MẶT DƯỚI

TỈ LỆ: 1/15



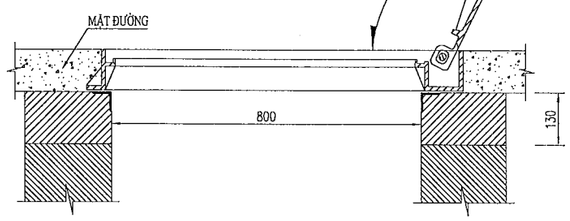
DỤNG CỤ MỞ NẮP
Đỗ Anh Dương

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG QUỲNH ANH
THẨM TRA
Theo văn bản số: 26.12.18CATT-QA
ngày 26 tháng 12 năm 2024
Ký tên:
Nguyễn Tuấn Anh

BẢNG CHỈ TIÊU THÍ NGHIỆM CÁC CHI TIẾT

TT	CHỈ TIÊU	SL	VẬT LIỆU	TIÊU CHUẨN	CHỈ TIÊU YÊU CẦU	
01	KHUNG	01	GANG CẦU MAC 500-7	ISO 1083: 2004	GIỚI HẠN BỀN KÉO >=500MPa	GIÃN DÀI TƯƠNG ĐỐI >=7%
02	NẮP TRÒN	01	GANG CẦU MAC 500-7	ISO 1083: 2004	GIỚI HẠN BỀN KÉO >=500MPa	GIÃN DÀI TƯƠNG ĐỐI >=7%
03	TRỤC BẢN LỀ	01	THÉP	D14x120	THÉP XOẮN	
TẢI TRỌNG THIẾT KẾ 40 TẤN (400 KN)				BS EN124: 1994	>= 400KN	

MÔ TẢ LẮP ĐẶT

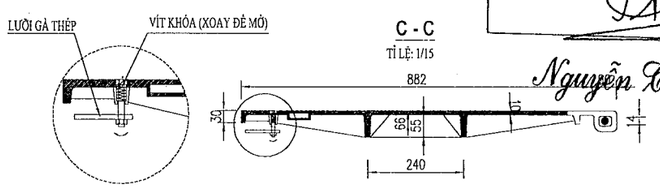


GHI CHÚ:

- Dùng cho hố ga 07HG-T6; 09HG-T8; 15HG-T14; HG-T15; 16HG-T16; 22HG-T21
- Khuôn giếng loại 1 các loại hố ga còn lại
- Đơn vị kích thước bản vẽ mm

C - C

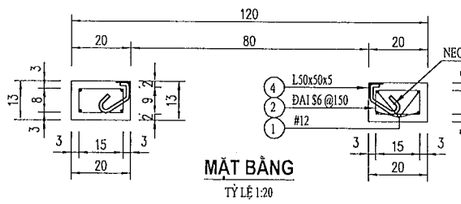
TỈ LỆ: 1/15



DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH: NÂNG CẤP ĐƯỜNG HƯƠNG LỘ 21 ĐỊA ĐIỂM: XÃ AN PHƯỚC - XÃ TAM AN, HUYỆN LONG THÀNH BƯỚC TRIỂN KHAI SAU THIẾT KẾ CƠ SỞ THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG	ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN LIÊN DANH TƯ VẤN: CÔNG TY CP XÂY DỰNG HẠ TẦNG TRUNG TÍN; CÔNG TY CỔ PHẦN IDECO VIỆT NAM	THỰC HIỆN: ĐẶNG THỊ HẰNG KIỂM TRA: BÙI PHƯƠNG NAM C.T.THIẾT KẾ: TRẦN ĐỨC BAN C.N.THIẾT KẾ: PHAN TÔ ANH VŨ	CÔNG TY CỔ PHẦN IDECO VIỆT NAM PHÓ GIÁM ĐỐC NGUYỄN THÀNH CHIẾN	CHI TIẾT NẮP ĐAN GANG KHÔNG THU NƯỚC TỶ LỆ: XEM BẢN VẼ; BẢN VẼ SỐ: LẦN XUẤT BẢN:; MÃ DỰ ÁN: 24008

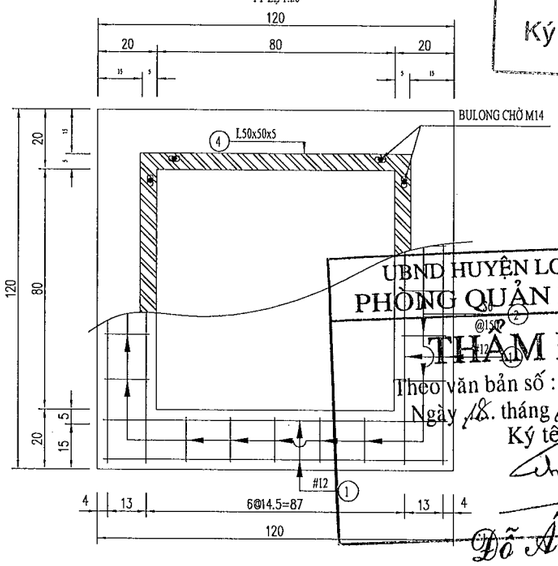
CHI TIẾT KHUÔN GIẾNG LOẠI 2

TỶ LỆ 1:20



MẶT BẰNG

TỶ LỆ 1:20

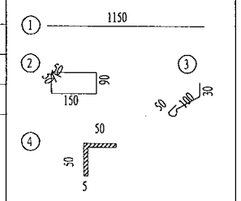


UBND HUYỆN LONG THÀNH
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÔ THỊ
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số : ...1868 /P.QLĐT
Ngày 18 tháng 12 năm 2024
Ký tên
Đỗ Ánh Dương

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN HUYỆN LONG THÀNH
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số...456 /QĐ-BQL
Ngày 31 tháng 12 năm 2024
Ký tên:
Đào Văn Hựu

BẢNG TỔNG HỢP KHỐI LƯỢNG KHUÔN GIẾNG

(TÍNH CHO 1 CẤU KIỆN)

HẠNG MỤC	SỐ HIỆU	ĐƯỜNG KÍNH (MM)	CHIỀU DÀI 1 THANH (MM)	SỐ LƯỢNG (THANH)	TỔNG CHIỀU DÀI (M)	KHỐI LƯỢNG ĐƠN VỊ (KG/M)	TỔNG K LƯỢNG (KG)	QUI CÁCH THÉP
KHUÔN GIẾNG LOẠI 2	1	12	1150	16	18.40	0.888	16.3	
	2	6	580	20	11.60	0.222	2.58	
	3	6	180	28	5.0	0.222	1.1	
	4	L50x50x5	900	4	3.6	3.77	13.57	

TỔNG CỘNG : BT đá 1x2 M300: 0.104 M3 — VÁN KHUÔN: 1.04 M2

- CỐT THÉP TRÒN $ < 10 :	3.68	KG
- CỐT THÉP TRÒN $ > 10 :	16.34	KG
- CỐT THÉP HÌNH	13.57	KG
- MẠ KẼM	13.57	KG
- BU LÔNG INOX M14, L=15CM	8.00	BỘ

GHI CHÚ:

- Khuôn giếng loại 2 dùng cho hố ga 07HG-T6; 09HG-T8; 15HG-T14; HG-T15; 16HG-T16; 22HG-T21
- Khuôn giếng loại 1 các loại hố ga còn lại
- Đơn vị kích thước bản vẽ mm

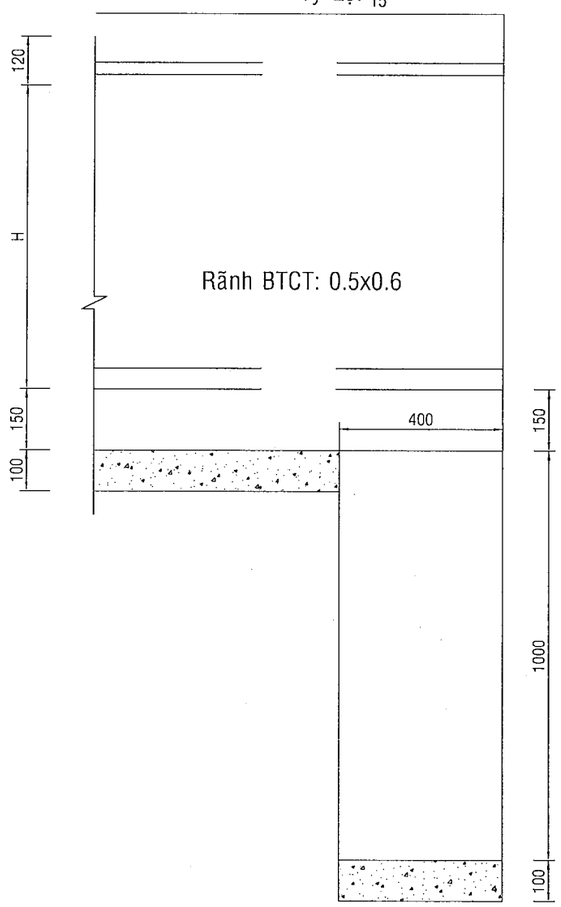
CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG QUỲNH ANH
THẨM TRA
Theo văn bản số 2612 /BCTT-QA
ngày 26 tháng 12 năm 2024
Ký tên:
Nguyễn Tuấn Anh

DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH: NÂNG CẤP ĐƯỜNG HƯƠNG LỘ 21 ĐỊA ĐIỂM: XÃ AN PHƯỚC - XÃ TAM AN, HUYỆN LONG THÀNH BƯỚC TRIỂN KHAI SAU THIẾT KẾ CƠ SỞ THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG	ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN LIÊN DANH TƯ VẤN: CÔNG TY CP XÂY DỰNG HẠ TẦNG TRUNG TÍN; CÔNG TY CỔ PHẦN IDECO VIỆT NAM	THỰC HIỆN	ĐẶNG THỊ HẰNG	CÔNG TY CỔ PHẦN IDECO VIỆT NAM CÔNG TY GIÁM ĐỐC NGUYỄN THÀNH CHIẾN	CHI TIẾT KHUÔN GIẾNG LOẠI 2		
		KIỂM TRA	BÙI PHƯƠNG NAM		TỶ LỆ: XEM BẢN VẼ	BẢN VẼ SỐ	
		C.T.THIẾT KẾ	TRẦN ĐỨC BAN		LẦN XUẤT BẢN:	MÃ DỰ ÁN	24008
		C.N.THIẾT KẾ	PHAN TÔ ANH VŨ				

TỜ:

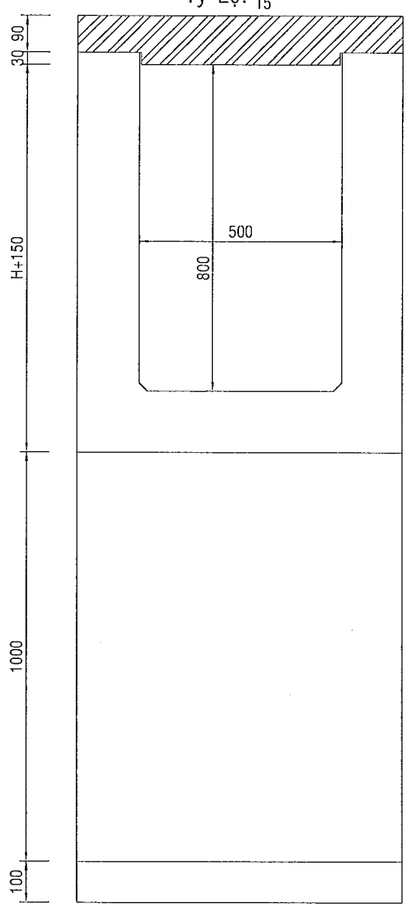
MẶT BÊN CỬA XẢ RÃNH

Tỷ Lệ: $\frac{1}{15}$



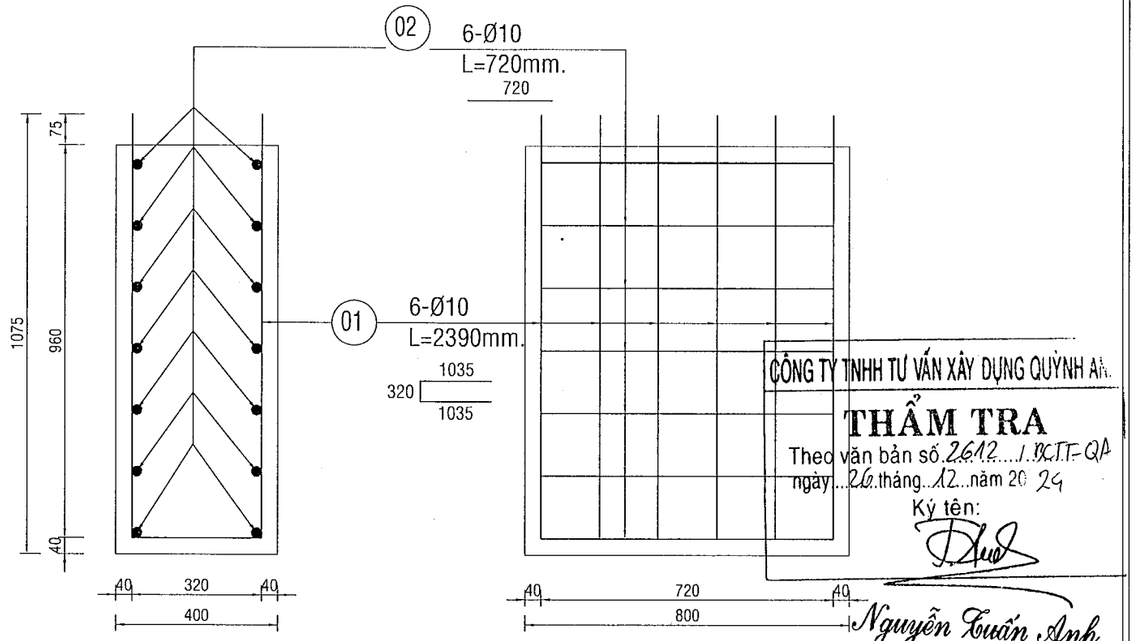
MẶT CHÍNH DIỆN CỬA XẢ RÃNH

Tỷ Lệ: $\frac{1}{15}$



BỐ TRÍ CỐT THÉP CHÂN KHÂY CỬA XẢ RÃNH

Tỷ Lệ: $\frac{1}{15}$



CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG QUỲNH ANH

THẨM TRA

Theo văn bản số 2612...1.QCTT-QA

ngày...26.tháng..12...năm 2024

Ký tên:

Nguyễn Tuấn Anh

KHỐI LƯỢNG CỐT THÉP 1 CHÂN KHUÂY							
Cấu kiện	Số thứ tự	Số thanh	Đường kính	Chiều dài 1 thanh	Tổng cộng	Khối lượng đơn vị	Tổng khối lượng
		(thanh)	(mm)	(m)	(m)	(Kg/m)	(Kg)
	6	10	2,390	14,340	0,617	8,848	
	10	10	0,720	10,080	0,617	6,219	
	TỔNG CỘNG				Cốt thép:D10	15,067kG	

UBND HUYỆN LONG THÀNH
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÔ THỊ

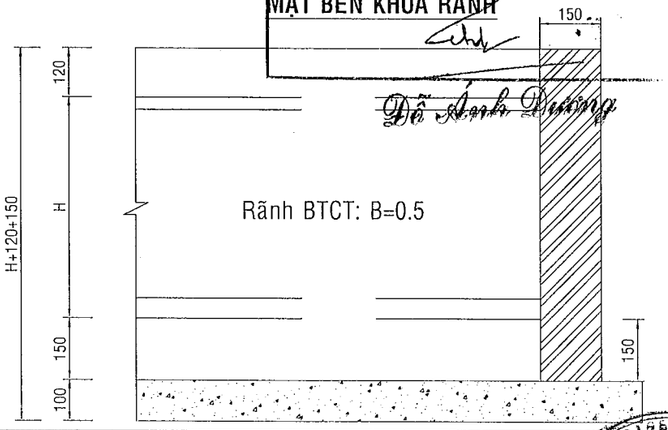
THẨM ĐỊNH

Theo văn bản số : ...1968../.P.QLĐT

Ngày ..18.. tháng ..12.. năm 2024

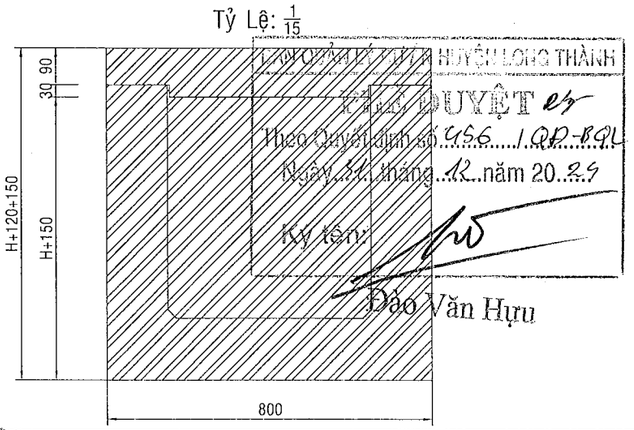
Ký tên

MẶT BÊN KHOÁ RÃNH



MẶT CHÍNH DIỆN KHOÁ RÃNH

Tỷ Lệ: $\frac{1}{15}$



UBND HUYỆN LONG THÀNH

PHÊ DUYỆT

Theo Quyết định số 4456 /QĐ-BQL

Ngày 31 tháng 12 năm 2024

Ký tên:

Đào Văn Hựu

GHI CHÚ:

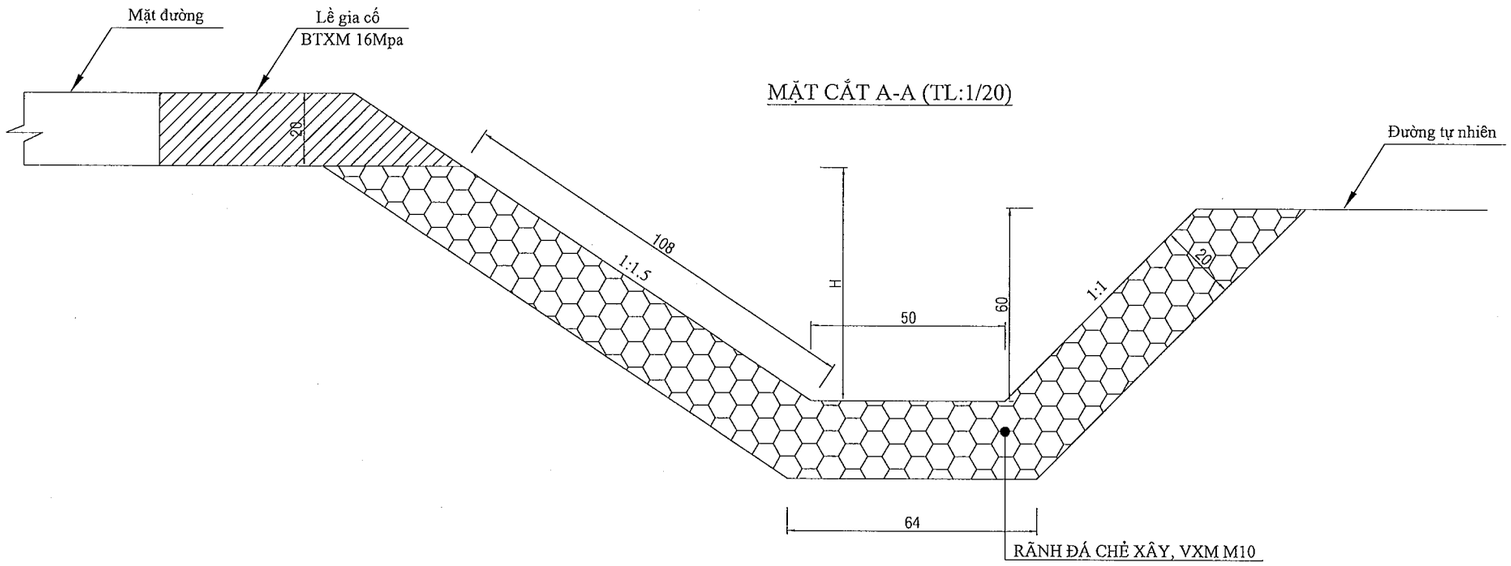
- CỬA XẢ RÃNH THOÁT NƯỚC MƯA:

+ Cao độ thể hiện trên bản vẽ.
+ Đá dệm dày 10cm.
+ Bê tông chân khay đá 1x2, 20Mpa.
+ Lớp bê tông bảo vệ dày 4cm.
+ Thép tròn trơn (D<10mm) sử dụng thép theo TCVN 1651-1:2008 CB240-T.
+ Thép có gờ (D>=10mm) sử dụng thép theo TCVN 1651-2:2008 CB400-V.
+ Thép hình theo TCVN 7571:2006.
+ Kích thước bản vẽ ghi đơn vị là mm.

DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH: NÂNG CẤP ĐƯỜNG HƯƠNG LỘ 21 ĐỊA ĐIỂM: XÃ AN PHƯỚC - XÃ TAM AN, HUYỆN LONG THÀNH BƯỚC TRIỂN KHAI SAU THIẾT KẾ CƠ SỞ: THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG	ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN LIÊN DANH TƯ VẤN: CÔNG TY CP XÂY DỰNG HẠ TẦNG TRUNG TÍN; CÔNG TY CỔ PHẦN IDECO VIỆT NAM	THỰC HIỆN: ĐẶNG THỊ HẰNG KIỂM TRA: BÙI PHƯƠNG NAM C.T.THIẾT KẾ: TRẦN ĐỨC BAN C.N.THIẾT KẾ: PHAN TÔ ANH VŨ	CÔNG TY CỔ PHẦN IDECO VIỆT NAM CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ KIÊM GIÁM ĐỐC NGUYỄN THANH CHIẾN	CẤU TẠO CỬA XẢ RÃNH + KHOÁ RÃNH TỶ LỆ: XEM BẢN VẼ; BẢN VẼ SỐ: RTN-020 LẦN XUẤT BẢN:; MÃ DỰ ÁN: 24008

TỜ: 01/01

MẶT CẮT A-A (TL:1/20)



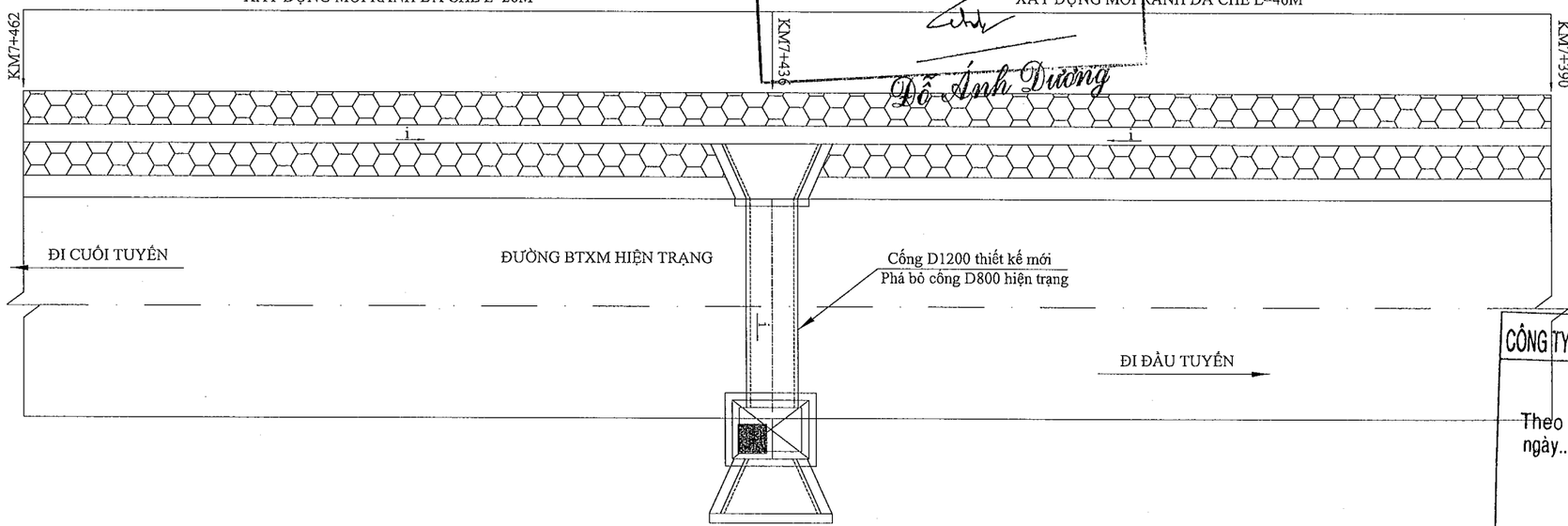
GHI CHÚ :

- RÃNH ĐÁ CHẺ XÂY, VXM M10
- KÍCH THƯỚC BẢN VẼ GHI BẰNG CM

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN HUYỆN LONG THÀNH
PHÊ DUYỆT
Theo văn bản số 456 /QĐ-BQL
Ngày 24 tháng 12 năm 2024
Ký tên:
Đào Văn Hựu

MẶT BẰNG XÂY DỰNG RÃNH ĐÁ CHẺ XÂY (TL:1/100)

UBND HUYỆN LONG THÀNH
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÔ THỊ
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số : 1968/...
Ngày 18 tháng 12 năm 2024
Ký tên
Đỗ Ánh Dương



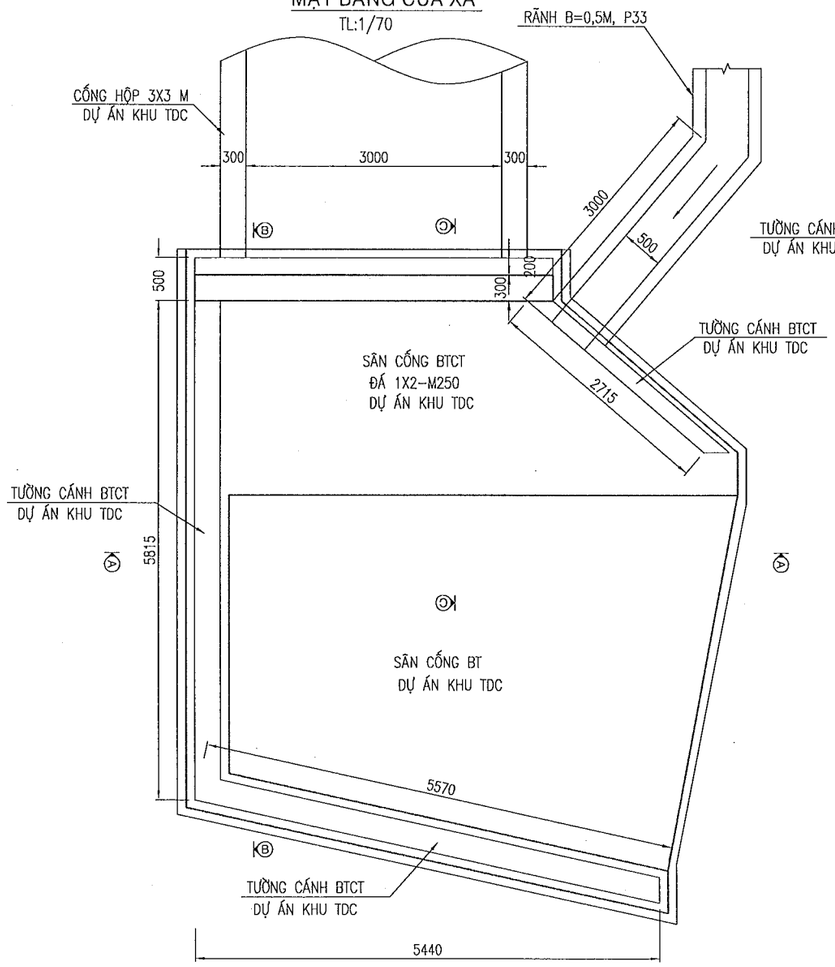
CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG QUỲNH ANH
THẨM TRA
Theo văn bản số 26/12/...BCTT-QA
ngày 26 tháng 12 năm 2024
Ký tên
Nguyễn Tuấn Anh

DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH: NÂNG CẤP ĐƯỜNG HƯƠNG LỘ 21 ĐỊA ĐIỂM: XÃ AN PHƯỚC - XÃ TAM AN, HUYỆN LONG THÀNH BƯỚC TRIỂN KHAI SAU THIẾT KẾ CƠ SỞ THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG	ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN LIÊN DANH TƯ VẤN: CÔNG TY CP XÂY DỰNG HẠ TẦNG TRUNG TÍN; CÔNG TY CỔ PHẦN IDECO VIỆT NAM	THỰC HIỆN	ĐẶNG THỊ HẰNG	
		KIỂM TRA	BÙI PHƯƠNG NAM	
		C.T.THIẾT KẾ	TRẦN ĐỨC BAN	
		C.N.THIẾT KẾ	PHAN TÔ ANH VŨ	
	CÔNG TY CỔ PHẦN IDECO VIỆT NAM PHÓ GIÁM ĐỐC NGUYỄN THANH CHIẾN	CHI TIẾT RÃNH ĐÁ CHẺ XÂY (LT: KM7+388 đến Km7+468)		
		TỶ LỆ: XEM BẢN VẼ	BẢN VẼ SỐ	
		LẦN XUẤT BẢN:	MÃ DỰ ÁN	24008

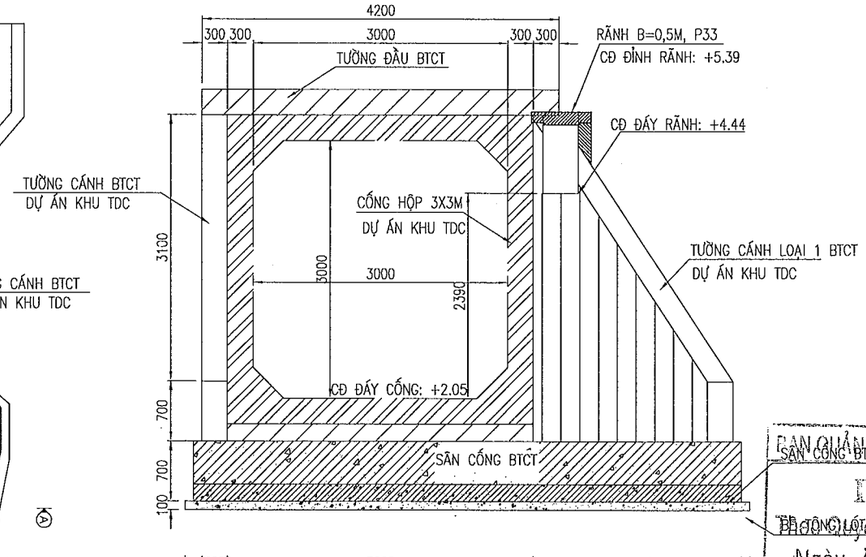
TỜ:

BỐ TRÍ CHUNG CỬA XẢ RÃNH P33

MẶT BẰNG CỬA XẢ
TL:1/70



MẶT CẮT A-A CỬA XẢ
TL:1/70



GHI CHÚ:

– ĐƠN VỊ KÍCH THƯỚC TRONG BẢN VẼ LÀ MILIMÉT (TRỪ TRƯỜNG HỢP GHI CỤ THỂ).

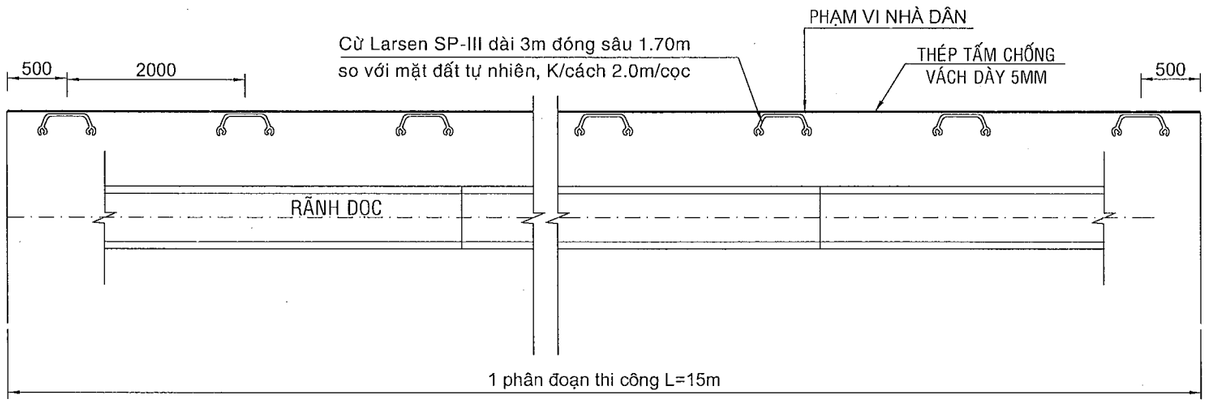
BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN HUYỆN LONG THÀNH
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số...456./QĐ-BQL
Ngày..31..tháng..12..năm 2024.
Ký tên:
Đào Văn Hựu

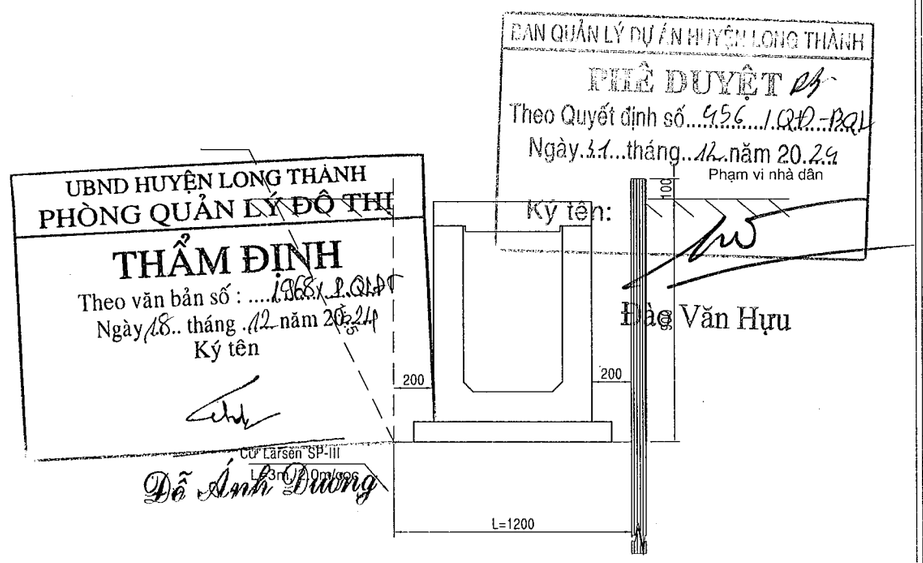
UBND HUYỆN LONG THÀNH
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÔ THỊ
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số : ..1968../PQLĐT
Ngày18.. tháng 12 năm 2024
Ký tên
Đỗ Ánh Dương

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG QUỲNH ANH
THẨM TRA
Theo văn bản số..26.12/BCTT-QA
ngày..26..tháng..12..năm 2024.....
Nguyễn Tuấn Anh

DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH: NÂNG CẤP ĐƯỜNG HƯƠNG LỘ 21 ĐỊA ĐIỂM: XÃ AN PHƯỚC - XÃ TAM AN, HUYỆN LONG THÀNH BƯỚC TRIỂN KHAI SAU THIẾT KẾ CƠ SỞ: THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG	ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN LIÊN DANH TƯ VẤN: CÔNG TY CP XÂY DỰNG HẠ TẦNG TRUNG TÍN; CÔNG TY CỔ PHẦN IDECO VIỆT NAM	THỰC HIỆN	ĐẶNG THỊ HẰNG	CÔNG TY CỔ PHẦN IDECO VIỆT NAM CỔ PHẦN NGUYỄN THÀNH CHIẾN	CHI TIẾT CỬA XẢ RÃNH P33
		KIỂM TRA	BÙI PHƯƠNG NAM		TỶ LỆ: XEM BẢN VẼ / BẢN VẼ SỐ
		C.T.THIẾT KẾ	TRẦN ĐỨC BAN		LẦN XUẤT BẢN: / MÃ DỰ ÁN: 24008
		C.N.THIẾT KẾ	PHAN TÔ ANH VŨ		

BIỆN PHÁP BỐ TRÍ CHỐNG VÁCH THI CÔNG CỐNG THI CÔNG RÃNH ĐOẠN SÁT NHÀ DÂN





GHI CHÚ :

THI CÔNG CHỐNG VÁCH CỐNG DỌC 1 PHÂN ĐOẠN 15M, LUÂN CHUYỂN:
- CỌC DÙNG CỪ LARSEN III, L=2M.
- TRƯỚC KHI THI CÔNG ĐỀ NGHỊ ĐƠN VỊ KIỂM TRA ĐƯỜNG ỐNG CẤP NƯỚC HIỆN TRẠNG.
- KÍCH THƯỚC BẢN VẼ GHI BẰNG MM.

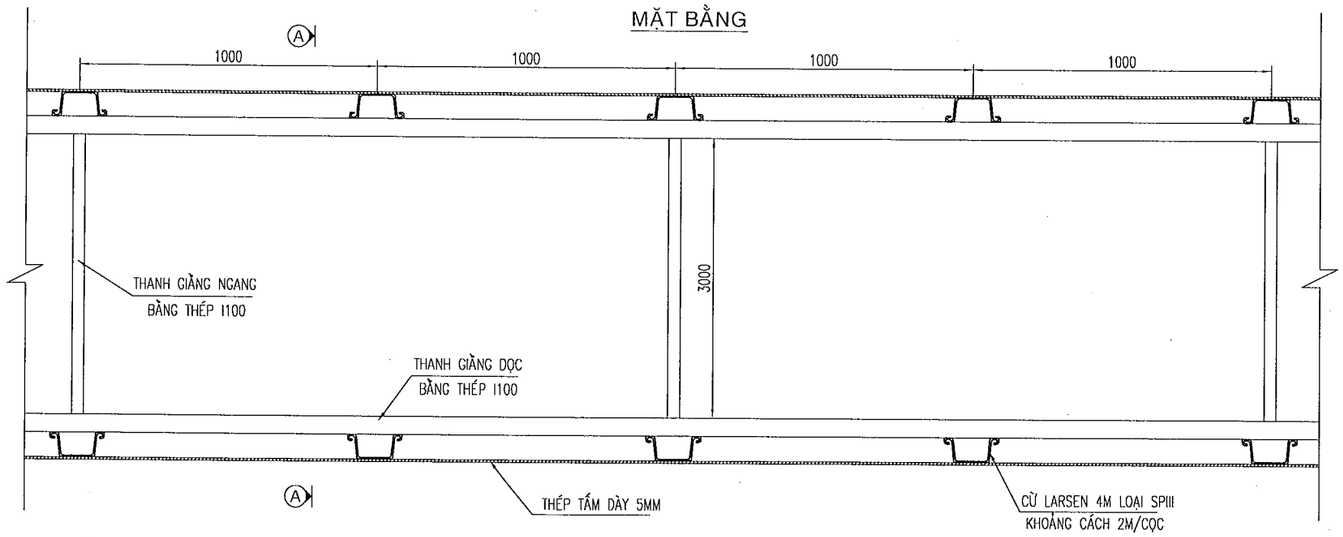
CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG QUỲNH ANH
THẨM TRA
Theo văn bản số...26.12./BCTT-QA
ngày...26 tháng...12 năm 20..21.....
Ký tên
Nguyễn Tuấn Anh

DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH: NÂNG CẤP ĐƯỜNG HƯƠNG LỘ 21 ĐỊA ĐIỂM: XÃ AN PHƯỚC - XÃ TAM AN, HUYỆN LONG THÀNH BƯỚC TRIỂN KHAI SAU THIẾT KẾ CƠ SỞ THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG	ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN LIÊN DANH TƯ VẤN: CÔNG TY CP XÂY DỰNG HẠ TẦNG TRUNG TÍN; CÔNG TY CỔ PHẦN IDECO VIỆT NAM	THỰC HIỆN	ĐẶNG THỊ HẰNG	CÔNG TY CỔ PHẦN IDECO VIỆT NAM PHÓ GIÁM ĐỐC NGUYỄN THÀNH CHIẾN
		KIỂM TRA	BÙI PHƯƠNG NAM	
		C.T.THIẾT KẾ	TRẦN ĐỨC BAN	
		C.N.THIẾT KẾ	PHAN TÔ ANH VŨ	

BIỆN PHÁP BỐ TRÍ CHỐNG VÁCH THI CÔNG RÃNH DỌC		
TỶ LỆ: XEM BẢN VẼ	BẢN VẼ SỐ	
LẦN XUẤT BẢN:	MÃ DỰ ÁN	24008

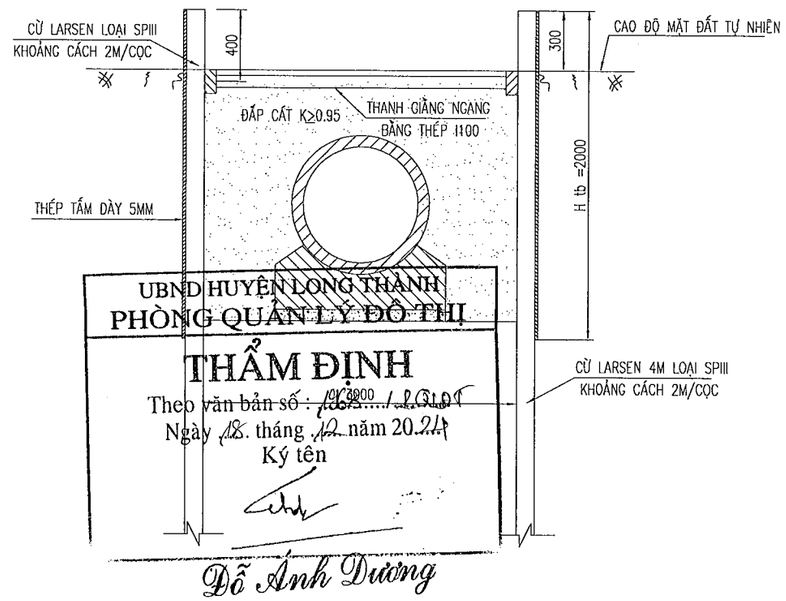
ĐIỂN HÌNH THI CÔNG CỐNG NGANG ĐƯỜNG

MẶT BẰNG



MẶT CẮT A-A

CHI TIẾT CHỐNG VÁCH HỐ MÓNG CỐNG



UBND HUYỆN LONG THÀNH
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÔ THỊ
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số : 4003 / PQLĐT
Ngày 18 tháng 12 năm 2024
Ký tên

Đỗ Ánh Dương

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG QUỲNH ANH
THẨM TRA
Theo văn bản số 2612.1.BCTT-QA
ngày 26 tháng 12 năm 2024
Ký tên

Nguyễn Tuấn Anh

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN HUYỆN LONG THÀNH
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số 4956/QĐ-UBND
Ngày 31 tháng 12 năm 2024
Ký tên:

Đào Văn Hựu

GHI CHÚ:

- PHẠM VI BỐ TRÍ CHỐNG VÁCH HỐ MÓNG ĐƯỢC XÁC ĐỊNH VÀ NGHIỆM THU CĂN CỨ VÀO ĐIỀU KIỆN CỤ THỂ TẠI HIỆN TRƯỜNG ĐƯỢC TVCS CHẤP THUẬN.
- CHIỀU DÀI PHÂN ĐOẠN THI CÔNG DỰ KIẾN 10M.
- GIÁ TRỊ F THAY ĐỔI THEO ĐƯỜNG KÍNH CỐNG.
- BỐ TRÍ CỌC ĐỊNH VỊ BẰNG CỪ LARSEN LOẠI SPIII, L=4M/CÂY, KHOẢNG CÁCH GIỮA CÁC CỌC 2.0M.
- BỐ TRÍ THANH GIẰNG NGANG BẰNG THÉP I100 NHƯ HÌNH VẼ
- BỐ TRÍ THANH GIẰNG DỌC BẰNG THÉP I100 SUỐT CHIỀU DÀI HỐ MÓNG
- BỐ TRÍ THÉP TẤM DÀY 5MM, CAO ĐÁY CỐNG ĐẾN ĐỈNH CỪ LARSEN.
- TRƯỚC KHI TIẾN HÀNH THI CÔNG ĐỀ NGHỊ ĐƠN VỊ THI CÔNG KIỂM TRA LẠI ĐƯỜNG ỐNG CẤP NƯỚC HIỆN TRẠNG
- TRONG QUÁ TRÌNH THI CÔNG ĐỀ NGHỊ ĐƠN VỊ THI CÔNG CÓ BIỆN PHÁP CẢNH BÁO TRÁNH NGƯỜI DÂN LẠI GẦN KHU VỰC CÓ HỐ ĐÀO.
- KÍCH THƯỚC BẢN VẼ DÙNG ĐƠN VỊ MILIMET,TRỪ NHỮNG VỊ TRÍ GHI CHÚ RIÊNG

DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH: NÂNG CẤP ĐƯỜNG HƯƠNG LỘ 21 ĐỊA ĐIỂM: XÃ AN PHƯỚC - XÃ TAM AN, HUYỆN LONG THÀNH BƯỚC TRIỂN KHAI SAU THIẾT KẾ CƠ SỞ THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG	ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN LIÊN DANH TƯ VẤN: CÔNG TY CP XÂY DỰNG HẠ TẦNG TRUNG TÍN; CÔNG TY CỔ PHẦN IDECO VIỆT NAM	THỰC HIỆN	ĐẶNG THỊ HẰNG	CÔNG TY CỔ PHẦN IDECO VIỆT NAM PHÓ GIÁM ĐỐC NGUYỄN THÀNH CHIẾN	ĐIỂN HÌNH PHỤ TRỢ THI CÔNG CỐNG NGANG ĐƯỜNG
		KIỂM TRA	BÙI PHƯƠNG NAM		TỶ LỆ: XEM BẢN VẼ / BẢN VẼ SỐ: TCC/0010
		C.T.THIẾT KẾ	TRẦN ĐỨC BAN		LẦN XUẤT BẢN: / MÃ DỰ ÁN: 24008
		C.N.THIẾT KẾ	PHAN TÔ ANH VŨ		

BẢNG TỔNG HỢP KHỐI LƯỢNG RÃNH DỌC THOÁT NƯỚC MƯA ĐOẠN 2

Công trình: NÂNG CẤP ĐƯỜNG HƯƠNG LỘ 21

Địa điểm: Xã An Phước - xã Tam An, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai

	HẠNG MỤC CÔNG VIỆC	ĐƠN VỊ	KHỐI LƯỢNG	KL đơn vị	DIỄN GIẢI
I	**PHẦN ỐNG CỐNG NGANG**				
A	**** Ống cống***				
1	Ống cống H10 - Ø1000	100m	0.52		Xem bảng tính chi tiết
+	Đốt 4m:	Đoạn	13.00		"
2	Ống cống H30 - Ø1000	100m	0.08		"
+	Đốt 4m:	Đoạn	2.00		"
3	Ống cống H30 - Ø1200	100m	0.060		"
+	Đốt 3m:	Đoạn	2.00		"
4	Ống cống H10 - Ø1500	100m	0.27		"
+	Đốt 3m:	Đoạn	9.00		"
B	**** Mối nối cống***		**21.00**		
1	Joint cao su Ø1000	Cái	12.00	0.019	Xem bảng tính chi tiết
2	Joint cao su Ø1200	Cái	1.00	0.038	"
3	Joint cao su Ø1500	Cái	8.00	0.046	"
6	Vữa trát mối nối cống, vữa xi măng 8MPa	m2	31.70		
	- Khối lượng vữa trát	m3	0.63		
	- Chiều dày trung bình trát vữa	m	0.02		
C	**** Móng cống***				
1	Đào móng cống	100m³	3.04		Xem bảng tính chi tiết
2	Bê tông lót đá 1x2 12MPa	m³	17.27		"
3	Bê tông móng cống đá 1x2 16MPa	m³	7.50		"
4	Đắp cát đầm chặt K95 (tính vật liệu)	100m³	0.38		"
5	Đắp đất đầm cấp 3 chọn lọc chặt K95 (tính vật liệu)	100m³	2.37		"
6	Vận chuyển đất đào đổ đi	100m³	3.04		"
D	**** Gối cống Ø1000***	Cái	***24.00***		
4	Lắp đặt gối cống 148(kg)	Cái	24.00		
E	**** Gối cống Ø1200***	Cái	***2.00***		
5	Lắp đặt gối cống 265(kg)	Cấu kiện	2.00		
F	**** Gối cống Ø1500***	Cái	***16.00***		
5	Lắp đặt gối cống 350(kg)	Cái	16.00		
E	***Phụ trợ thi công cống***				
	Chiều dài thi công	m	0.00		Xem bản vẽ
1	Cừ larsen III dài 4m (chế tạo 1 bộ, mỗi bộ luân chuyển 10 lần, mỗi lần thi công trong 15 ngày)	tấn/m	5,28/88		"
+	Đóng cọc cừ larsen bằng máy đóng cọc (Phần ngập đất)	100m	8.14		"
+	Đóng cọc cừ larsen bằng máy đóng cọc (Phần không ngập đất)	100m	0.66		"
+	Nhổ cọc cừ larsen bằng búa rung	100m	8.14		"
2	Cung cấp thép I100 (chế tạo 1 bộ, mỗi bộ luân chuyển 10 lần, mỗi lần thi công trong 15 ngày)	tấn/m	0,19/20		"
+	Lắp đặt thép I100	tấn/m	1,89/200		"
+	Tháo dỡ thép I100	tấn/m	1,89/200		"
3	Thép I100 (chế tạo 1 bộ, mỗi bộ luân chuyển 10 lần, mỗi lần thi công trong 15 ngày)	tấn/m	0,17/18		"

UBND HUYỆN LONG THANH
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÔ THỊ
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số : 1968.../P.QLĐT
Ngày 18. tháng 12 năm 2024
Ký tên
Đỗ Ánh Dương

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG HUYỆN LONG THÀNH
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số 4576/QĐ-BQL
Ngày 31 tháng 12 năm 2024
Ký tên:
Đào Văn Hựu

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG QUỲNH ANH
THẨM TRA
Theo văn bản số 26.12.1.5/CTT-04
ngày 26 tháng 12 năm 2024
Ký tên
Nguyễn Tuấn Anh

M.S.D.N: 0312508775 - C.T.C.P - CÔNG TY CỔ PHẦN IDECO VIỆT NAM - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

	HẠNG MỤC CÔNG VIỆC	ĐƠN VỊ	KHỐI LƯỢNG	KL đơn vị	DIỄN GIẢI
+	Lắp đặt thép I100	tấn/m	1,7/180		"
+	Tháo dỡ thép I100	tấn/m	1,7/180		"
4	Cung cấp thép chống vách, dày 5mm (chế tạo 1 bộ, mỗi bộ luân chuyển 10 lần, mỗi lần thi công trong 15 ngày)	Tấn	1.57		"
+	Lắp đặt thép chống vách, dày 5mm	Tấn	15.70		"
+	Tháo dỡ thép chống vách, dày 5mm	Tấn	15.70		"
II	**PHẦN HỐ GA CỐNG NGANG**				
A	**** Móng và thân***				
1	Đào móng	100m³	4.63		KL bảng tính chi tiết
2	Ván khuôn bê tông lót	100m²	0.16		"
3	Bê tông lót đá 1x2 12MPa	m³	7.19		"
4	Đắp đất đầm chặt K95 (tính vật liệu)	100m³	2.50		"
5	Vận chuyển đất đào đổ đi	100m³	4.63		"
*	***Đổ tại chỗ***				
6	Thép Ø≤10 (đổ tại chỗ)	Tấn	4.07		Bảng KL chi tiết : [Thép thân (4.066)]/1000
7	Thép 10<Ø≤18 (đổ tại chỗ)	Tấn	4.24		Số thang trèo (218) x 1.42/1000
8	Ván khuôn (đổ tại chỗ)	100m²	7.31		Bảng KL chi tiết : [Rãnh (-55,49) + VK thân (786,07)]/100
9	Bê tông đá 1x2 16MPa (đổ tại chỗ)	m³	95.97		KL bảng tính chi tiết
B	**** Nắp BTCT dày 10 cm***	***Cái***	***32.00***		
1	Thép Ø≤10	Tấn	0.29	9.18	32 x 0.009/1000
2	Thép 10<Ø≤18	Tấn	0.03	0.85	32 x 0.001/1000
3	Thép tấm D=3	Tấn	0.50	15.69	32 x 0.016/1000
4	Bê tông đá 1x2 20MPa (đúc sẵn)	m³	3.07	0.096	32 x 0.000
5	Lắp đặt nắp hố ga 240 (kg)	Cấu kiện	32.00		
C	**** Đà hầm BTCT loại 1***	***Cái***	***32.00***		
1	Thép Ø≤10	Tấn	0.15	4.72	32 x 4,72/1000
2	Thép 10<Ø≤18	Tấn	0.78	24.51	32 x 24,51/1000
3	Thép L50x50x5	Tấn	0.65	20.16	32 x 20,160/1000
4	Ván khuôn	100m²	0.41	1.28	32 x 1,280/100
5	Bê tông đá 1x2 20MPa (đúc sẵn)	m³	3.97	0.124	32 x 0,124
6	Lắp đặt đà hầm 310 (kg)	Cấu kiện	32.00		
D	**** Đà hầm BTCT loại 2***	***Cái***	***6.00***		
1	Thép Ø≤10	Tấn	0.022	3.68	6 x 3,680/1000
2	Thép 10<Ø≤18	Tấn	0.098	16.34	6 x 16,340/1000
3	Thép L50x50x5 (Mạ kẽm)	Tấn	0.081	13.57	6 x 13,570/1000
4	Ván khuôn	100m²	0.062	1.04	6 x 1,040/100
5	Bê tông đá 1x2 25MPa (đúc sẵn)	m³	0.624	0.104	6 x 0,104
6	Lắp đặt đà hầm 260 (kg)	Cái	6.000		
7	Bu lông neo inox M14x150	Bộ	48.00	8	
8	Nắp gang 900x900 (không thu nước)	ck	6.00		
E	**PHẦN CỬA XẢ CỐNG NGANG**	***Cái***	***13.00***		
1	Đào móng cửa xả	100m³	0.16		Xem bảng tính chi tiết
2	Chế tạo và lắp đặt rọ đá KT: 1x2x0.5m	m³	23.00		"
3	Bê tông lót đá 1x2 12MPa	m³	6.43		"

UBND HUYỆN LONG THANH
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÔ THỊ
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số : 1968/ P.QLĐT
Ngày 18 tháng 12 năm 2024
Ký tên
Đỗ Ánh Dương

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG LONG THÀNH
ĐỀ DUYỆT
Theo Quyết định số 956/QĐ-BQL
Ngày 31 tháng 12 năm 2024
Ký tên:
Đào Văn Hựu

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG QUỲNH ANH
THẨM TRA
Theo văn bản số 2812/BCTT-CA
ngày 26 tháng 12 năm 2024
Ký tên:
Nguyễn Tuấn Anh

M.S.D.N: 0312505773 - C.T.C.P - CÔNG TY CỔ PHẦN IDECO VIỆT NAM - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

	HẠNG MỤC CÔNG VIỆC	ĐƠN VỊ	KHỐI LƯỢNG	KL đơn vị	DIỄN GIẢI
4	Bê tông cửa xả đá 1x2 20MPa	m^3	37.03		"
5	Ván khuôn	$100m^2$	1.42		"
6	Xây dựng rãnh đá chẻ VXM 8MPa tại Km7+436 (L=22m)	m3	24.64		"
III	**RÃNH DỌC B500**				
A	**PHẦN RÃNH DỌC**				
1	Chiều dài rãnh:	m	8,668.89		Xem bảng tính chi tiết
2	Đệm đá 4x6 móng rãnh:	m^3	866.88		"
3	Cung cấp lắp đặt cốt thép rãnh:	m^3	0.00		"
+	Þ ≤ 10	Tấn	108.66		"
+	10 < Þ ≤ 18	Tấn	98.68		"
4	Ván khuôn đổ BT rãnh:	$100m^2$	326.93		"
5	Đổ BT rãnh 20MPa, đá 2x4:	m^3	3,275.42		"
6	Cung cấp lắp đặt cốt thép đan rãnh:	0	0.00		"
5	Þ ≤ 10	Tấn	82.21		"
6	10 < Þ ≤ 18	Tấn	42.53		"
7	Ván khuôn đổ BT đan rãnh :	$100m^2$	70.04		"
8	Đổ BT tấm đan 25MPa, đá 1x2:	m^3	952.31		"
9	Vận chuyển, lắp đặt tấm đan rãnh:	tấm	8,626.00		"
10	Vữa XM M20	m2	182.03		"
11	Bao tải sợi đay (1 lớp bao tải 2 lớp nhựa)	m2	91.02		"
B	**PHẦN KHOÁ RÃNH**	**Vị trí**	**10.00**		"
1	Bê tông móng SX bằng máy trộn, đổ bằng thủ công, rộng ≤250cm, 20Mpa, đá 1x2, PCB40	m^3	1.04		Xem bảng tính chi tiết
2	Đệm đá Dmax=60mm móng rãnh:	m^3	0.25		"
3	Ván khuôn	m^2	6.96		"
C	**CHÂN KHAY RÃNH**	**Vị trí**	**2.00**		"

UBND HUYỆN LONG THÀNH
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÔ THỊ
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số: 2681/P.QLĐT
Ngày 18 tháng 12 năm 2024
Ký tên
Đỗ Anh Dương

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN HUYỆN LONG THÀNH
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số: 4561/QĐ-BQL
Ngày 31 tháng 12 năm 2024
Ký tên:
Đào Văn Hựu

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG QUỲNH ANH
THẨM TRA
Theo văn bản số: 2612/1.P.QLĐT-01
ngày 26 tháng 12 năm 2024
Ký tên:
Nguyễn Tuấn Anh

M.S.D.N: 0312505775 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN IDECO VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

	HẠNG MỤC CÔNG VIỆC	ĐƠN VỊ	KHỐI LƯỢNG	KL đơn vị	DIỄN GIẢI
1	Bê tông móng SX bằng máy trộn, đổ bằng thủ công, rộng ≤250cm, 20Mpa, đá 1x2, PCB40	m^3	0.64		Xem bảng tính chi tiết
2	Thép tròn các loại	kg	9.67		"
+	+ Ø<=10	kg	9.64		"
3	Đệm đá 4x6 móng rãnh:	m^3	0.06		"
4	Ván khuôn	m^2	4.80		"
5	Đào đất (đất cấp 1)	m^3	2.00		"
D	**NÂNG RÃNH BTCT ĐOẠN 2**	**m**	**1,509.00**		"
1	Tháo dỡ nắp đan rãnh hiện hữu (300kg) bằng máy	cái	1,509.00		Xem bảng tính chi tiết
2	Phá bỏ BTCT đà rãnh hiện trạng	m^3	45.27		"
3	Vật chuyển xà bần đi đổ	m^3	65.64		"
4	Khoan lỗ D16 vào thành rãnh BTCT hiện hữu	m	3,018.00		"
5	Lắp dựng cốt thép mương cáp, rãnh nước, ĐK ≤10mm	kg	3,742.32		"
6	Lắp dựng cốt thép mương cáp, rãnh nước, ĐK >10mm	kg	6,043.55		"
7	Ván khuôn thép thân rãnh	m^2	1,509.00		"
8	Bê tông thân rãnh SX bằng máy trộn, đổ bằng thủ công, rộng ≤250cm, 20Mpa, đá 1x2, PCB40	m^3	105.63		"
9	Lắp dựng cốt thép nắp đan, ĐK ≤10mm	kg	6,602.20		"
10	Lắp dựng cốt thép nắp đan, ĐK >10mm	kg	5,243.20		"
11	Ván khuôn thép nắp đan	m^2	230.52		"
12	Bê tông nắp đan SX bằng máy trộn, đổ bằng thủ công, rộng ≤250cm, M300, đá 1x2, PCB40	m^3	40.68		"
13	Lắp dựng nắp đan, cấu kiện bê tông đúc sẵn, 216 kg bằng máy	cái	1,509.00		"
E	***THI CÔNG RÃNH DỌC THOÁT NƯỚC MƯA***				
1	Cừ larsen SP-III dài 3m (chế tạo 1 bộ, mỗi bộ luân chuyển 7 lần, mỗi lần thi công trong 1 tháng)	m	24.00		Xem bản vẽ
*	Đóng cọc cừ larsen bằng máy đóng cọc (Phần ngập đất)	100m	1.62		"
**	Đóng cọc cừ larsen bằng máy đóng cọc (Phần không ngập đất)	100m	0.06		"
***	Nhổ cọc cừ larsen bằng búa rung	100m	1.62		"
2	Cung cấp thép chống vách, dày 5mm (chế tạo 1 bộ, mỗi bộ luân chuyển 7 lần, mỗi lầm thi công trong 1 tháng)	Tấn	0.59	589	"
*	Lắp đặt thép chống vách, dày 5mm	Tấn	4.12		"
**	Tháo dỡ thép chống vách, dày 5mm	Tấn	4.12		
F	***PHẦN THÁO DỠ VÀ TÁI LẬP MẶT ĐƯỜNG***				
1	Cắt lớp Bê tông nhựa hiện trạng dày 10cm	md	164.10		Xem bảng tính chi tiết
2	Cắt lớp Bê tông xi măng hiện trạng dày 20cm	md	395.56		"
3	Phá bỏ kết cấy bê tông cốt thép hiện trạng	m^3	221.79		"
4	Phá bỏ bê tông nhựa hiện trạng	m^3	11.65		"
5	Phá bỏ bê tông xi măng hiện trạng	m^3	47.47		"
6	BTNC 19 dày 7cm hoàn trả mặt đường cũ	m^2	30.00		"
7	Tưới nhựa thấm bám TC 1.0KG/M2	m^2	30.00		"
8	Cấp phối đá dăm loại 1 Dmax=25mm dày 18cm	m^3	5.40		"
9	Cấp phối đá dăm loại 1 Dmax=37.5mm dày 30cm	m^3	9.00		"
10	Vận chuyển xà bần đi đổ	m^3	280.90		"

UBND HUYỆN LONG THÀNH
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÔ THỊ
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số 1968/12.QLĐT
Ngày 18 tháng 12 năm 20.24
Ký tên
Đỗ Ánh Dương

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN HẠ TẦNG LONG THÀNH
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số 3456/QĐ-BQL
Ngày 31 tháng 12 năm 20.24
Ký tên:
Đào Văn Hựu

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG QUỲNH ANH
THẨM TRA
Theo văn bản số 2612/BCTT-QA
ngày 26 tháng 12 năm 20.24
Ký tên:
Nguyễn Tuấn Anh

M.S.D.N: 0312505775 - C.T.C.P.
CÔNG TY CỔ PHẦN IDECO VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

BẢNG TÍNH KHỐI LƯỢNG HỐ GA CỐNG NGANG THOÁT NƯỚC MƯA ĐOẠN 2

Công trình: NÂNG CẤP ĐƯỜNG HƯƠNG LỘ 21

Địa điểm: Xã An Phước - xã Tam An, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai

UBND HUYỆN LONG THÀNH
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÔ THỊ
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số 1968/ P.QLĐT
Ngày 16 tháng 12 năm 2024
Ký tên
Đỗ Ánh Dương

STT	Tên Hố ga	Loại Hố ga	Cao độ nắp (m)	Cao độ tự nhiên (m)	Cao độ cống (m)	Cao độ đáy (m)	Chiều sâu hố đào (m)	VK BT lót (m²)	Bê tông lót (m³)	Cốt thép hố ga đổ tại chỗ Ø≤10 (kg)	Cốt thép hố ga đổ tại chỗ 10<Ø≤18 (kg)	Phần thân đổ tại chỗ (chưa trừ) VK (m²)	Phần thân đổ tại chỗ (chưa trừ) BT (m³)	Ránh chiếm chỗ VK (m²)	Ránh chiếm chỗ BT (m³)	Thang trèo (cây)	Chiều dài hố đào m	Bề rộng hố đào m	Mái đào m	H HG đến đáy hố đào	H có chiếm chỗ	KL có chiếm chỗ	Chiều cao móng cát lót	Chiều cao hố ga chiếm chỗ	Dung tích thân	KL đào (m³)	KL đất đắp (m³)
1	01HG-P1	1500-1	5.06	5.06	4.76	2.69	2.33	0.50	0.26	85.04	176.18	24.518	3.345	1.300	0.130	7.00	1.70	3.10	0.50	2.37	0.20	0.29	0.06	2.97	3.84	9.08	16.89	8.40
2	02HG-P2	1000-1	6.53	6.53	6.23	4.63	1.86	0.44	0.20	98.39	140.48	21.380	2.818	1.340	0.134	5.00	1.70	2.60	0.50	1.90	0.20	0.29	0.06	1.60	3.04	4.86	11.46	5.81
3	03HG-P3	600-1	6.93	6.93	6.63	5.52	1.37	0.36	0.14	136.60	-	12.236	1.602	1.900	0.190	4.00	1.50	2.10	0.50	1.41	0.20	0.29	0.06	1.11	1.96	2.18	5.72	3.12
4	04HG-P4	800-1	6.06	6.06	5.76	4.25	1.77	0.36	0.14	158.59	-	15.486	1.926	1.810	0.181	5.00	1.50	2.10	0.50	1.81	0.20	0.29	0.06	1.51	1.96	2.96	7.93	4.54
5	05HG-P5	1200-2	8.16	8.16	7.86	6.21	1.91	0.47	0.22	74.86	152.95	20.460	2.780	0.740	0.074	5.00	1.70	2.80	0.50	1.95	0.20	0.29	0.06	1.65	3.36	5.54	12.19	6.14
6	13HG-P6	1000-3	4.84	4.84	4.54	2.12	2.68	0.44	0.20	87.08	156.50	29.288	3.605	1.590	0.159	8.00	1.70	2.60	0.50	2.72	0.20	0.29	0.06	2.42	3.04	7.36	17.95	10.10
7	18HG-P7	1000-2	4.25	4.25	3.95	2.62	1.59	0.44	0.20	89.56	135.21	16.592	2.343	1.400	0.140	4.00	1.70	2.60	0.50	1.63	0.20	0.29	0.06	1.33	3.04	4.04	9.18	4.64
8	19HG-P8	1000-5	3.38	3.38	3.08	1.29	2.05	0.44	0.20	75.41	144.19	20.036	2.684	0.750	0.075	6.00	1.70	2.60	0.50	2.09	0.20	0.29	0.06	1.79	3.04	5.44	12.63	6.70
9	20HG-P9	1000-1	2.69	2.69	2.39	0.58	2.07	0.44	0.20	105.27	144.58	23.984	3.078	1.320	0.132	6.00	1.70	2.60	0.50	2.11	0.20	0.29	0.06	1.81	3.04	5.50	12.79	6.80
10	21HG-P10	1000-1	2.64	2.64	2.34	0.11	2.49	0.44	0.20	119.01	152.79	29.192	3.599	1.700	0.170	7.00	1.70	2.60	0.50	2.53	0.20	0.29	0.06	2.23	3.04	6.78	16.28	9.00
11	22HG-P11	1000-2	3.56	3.56	3.26	1.75	1.77	0.44	0.20	95.45	138.72	18.824	2.566	1.330	0.133	5.00	1.70	2.60	0.50	1.81	0.20	0.29	0.06	1.51	3.04	4.59	10.49	5.40
12	23HG-P12	1000-3	3.96	3.96	3.66	1.76	2.16	0.44	0.20	77.44	146.34	22.840	2.960	1.370	0.137	6.00	1.70	2.60	0.50	2.20	0.20	0.29	0.06	1.90	3.04	5.78	13.51	7.24
13	24HG-P13	800-1	3.83	3.83	3.53	2.19	1.60	0.36	0.14	149.25	-	13.854	1.762	1.380	0.138	4.00	1.50	2.10	0.50	1.64	0.20	0.29	0.06	1.34	1.96	2.63	6.96	3.91
14	01HG-T1	1500-1	5.06	5.06	4.76	2.64	2.38	0.50	0.26	85.97	177.16	25.238	3.417	1.300	0.130	7.00	1.70	3.10	0.50	2.42	0.20	0.29	0.06	2.12	3.84	8.14	17.36	8.67
15	02HG-T2	1000-3	6.53	6.53	6.23	4.57	1.92	0.44	0.20	73.00	141.65	19.864	2.662	1.300	0.130	5.00	1.70	2.60	0.50	1.96	0.20	0.29	0.06	1.66	3.04	5.05	11.62	6.08
16	04HG-T3	800-2	6.06	6.06	5.76	3.49	2.53	0.36	0.14	178.01	-	21.332	2.505	1.620	0.162	7.00	1.50	2.10	0.50	2.57	0.20	0.29	0.06	2.27	1.96	4.45	12.77	7.90
17	05HG-T4	1500-2	8.16	8.16	7.86	5.36	2.76	0.50	0.26	93.01	184.58	32.680	4.124	1.770	0.177	8.00	1.70	3.10	0.50	2.80	0.20	0.29	0.06	2.50	3.84	9.60	21.02	10.88
18	06HG-T5	800-2	4.92	4.92	4.62	2.65	2.23	0.36	0.14	164.10	-	18.452	2.217	1.660	0.166	6.00	1.50	2.10	0.50	2.27	0.20	0.29	0.06	1.97	1.96	3.86	10.75	5.75
19	07HG-T6	1000-6	5.97	5.97	5.67	4.17	1.76	0.44	0.20	70.03	138.53	17.840	2.464	1.410	0.141	5.00	1.70	2.60	0.50	1.80	0.20	0.29	0.06	1.50	3.04	4.56	10.41	5.36
20	08HG-T7	800-2	5.05	5.05	4.75	2.85	2.16	0.36	0.14	160.86	-	17.780	2.150	1.930	0.193	6.00	1.50	2.10	0.50	2.20	0.20	0.29	0.06	1.90	1.96	3.72	10.30	6.16
21	09HG-T8	800-2	4.12	4.12	3.82	2.14	1.94	0.36	0.14	150.66	-	15.668	1.939	1.695	0.170	5.00	1.50	2.10	0.50	1.98	0.20	0.29	0.06	1.68	1.96	3.29	8.93	5.22
22	10HG-T9	1000-5	4.88	4.88	4.58	3.02	1.82	0.44	0.20	71.14	139.70	17.184	2.398	1.480	0.148	5.00	1.70	2.60	0.50	1.86	0.20	0.29	0.06	1.56	3.04	4.74	10.86	5.63
23	11HG-T10	800-2	3.69	3.69	3.39	1.86	1.79	0.36	0.14	143.71	-	14.228	1.795	1.460	0.146	5.00	1.50	2.10	0.50	1.83	0.20	0.29	0.06	1.53	1.96	3.00	8.04	4.62
24	12HG-T11	1500-3	3.56	3.56	3.26	1.71	1.81	0.50	0.26	75.41	166.02	18.560	2.716	0.450	0.045	5.00	1.70	3.10	0.50	1.85	0.20	0.29	0.06	1.55	3.84	5.95	12.32	5.83
25	13HG-T12	1000-1	4.84	4.84	4.54	2.06	2.74	0.44	0.20	127.19	157.67	32.292	3.909	1.300	0.130	8.00	1.70	2.60	0.50	2.78	0.20	0.29	0.06	2.40	3.04	7.36	17.82	10.46
26	14HG-T13	800-2	4.15	4.15	3.85	2.32	1.79	0.36	0.14	143.71	-	14.228	1.795	1.420	0.142	5.00	1.50	2.10	0.50	1.83	0.20	0.29	0.06	1.53	1.96	3.00	8.04	4.62
27	15HG-T14	1000-3	4.97	4.97	4.67	2.70	2.23	0.44	0.20	78.74	147.71	23.708	3.047	1.420	0.142	6.00	1.70	2.60	0.50	2.27	0.20	0.29	0.06	1.97	1.96	5.19	14.08	7.60
28	HG-T15	600-3	4.34	4.34	4.04	2.44	1.86	0.36	0.14	183.00	-	17.800	2.152	2.600	0.260	5.00	1.50	2.10	0.50	1.90	0.20	0.29	0.06	1.60	1.96	3.45	9.45	4.89
29	16HG-T16	600-2	3.93	3.93	3.63	2.37	1.52	0.36	0.14	130.33	-	12.816	1.656	1.390	0.139	4.00	1.50	2.10	0.50	1.56	0.20	0.29	0.06	1.26	1.96	2.61	6.32	3.63
30	17HG-T17	1000-5	5.46	5.46	5.16	3.28	2.14	0.44	0.20	77.07	145.95	21.152	2.795	1.330	0.133	6.00	1.70	2.60	0.50	2.18	0.20	0.29	0.06	1.88	3.04	5.72	13.35	7.14
31	18HG-T18	1000-4	4.40	4.40	4.10	2.56	1.80	0.44	0.20	70.77	139.31	17.746	2.454	1.300	0.130	5.00	1.70	2.60	0.50	1.84	0.20	0.29	0.06	1.54	3.04	4.68	10.71	5.54
32	19HG-T19	1000-5	3.38	3.38	3.08	1.23	2.11	0.44	0.20	76.52	145.37	20.780	2.758	1.300	0.130	6.00	1.70	2.60	0.50	2.15	0.20	0.29	0.06	1.85	3.04	5.62	13.11	6.99
33	21HG-T20	1000-3	2.51	2.51	2.21	-0.06	2.53	0.44	0.20	84.30	153.57	27.428	3.419	1.490	0.149	7.00	1.70	2.60	0.50	2.57	0.20	0.29	0.06	2.27	3.04	6.90	16.62	9.23
34	22HG-T21	1000-4	3.56	3.56	3.26	1.69	1.83	0.44	0.20	71.33	139.90	18.118	2.491	1.340	0.134	5.00	1.70	2.60	0.50	1.87	0.20	0.29	0.06	1.57	3.04	4.70	10.94	5.67
35	23HG-T22	1000-3	3.96	3.96	3.66	1.70	2.22	0.44	0.20	78.55	147.52	23.584	3.034	1.370	0.137	6.00	1.70	2.60	0.50	2.26	0.20	0.29	0.06	1.96	3.04	5.96	14.00	7.55
36	24HG-T23	800-3	4.11	4.11	3.81	1.83	2.24	0.36	0.14	164.57	-	20.858	2.287	1.700	0.170	6.00	1.50	2.10	0.50	2.28	0.20	0.29	0.06	1.98	1.96	3.88	10.82	6.52
37	25HG-T24	1200-1	5.37	5.37	5.07	3.04	2.29	0.47	0.22	81.90	160.37	24.486	3.182	1.360	0.136	7.00	1.70	2.80	0.50	2.33	0.20	0.29	0.06	2.03	3.36	6.82	15.36	8.02
38	25HG-P14	1200-1	5.37	5.37	5.07	3.11	2.22	0.47	0.22	80.60	159.00	23.562	3.089	2.160	0.216	6.00	1.70	2.80	0.50	2.26	0.20	0.29	0.06	1.96	3.36	6.39	14.76	7.66
Tổng								**16.18**	**7.19**	**4,066.43**	**3,931.97**	**786.07**	**101.52**	**55.49**	**5.55**	**218**							**2.28**		**195.05**	**463.34**	**250.16**

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG QUỲNH ANH
THẨM TRA
Theo văn bản số 26.12.1.QAT-01
ngày 26 tháng 12 năm 2024
Ký tên
Nguyễn Tuấn Anh

CÔNG TY CỔ PHẦN IDECO VIỆT NAM

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG THÀNH PHỐ LONG THÀNH
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số 456/QĐ-BQL
Ngày 31 tháng 12 năm 2024
Ký tên:
Đào Văn Hưu

BẢNG TÍNH KHỐI LƯỢNG ỐNG CỐNG NGANG THOÁT NƯỚC MƯA ĐOẠN 2

Công trình: NÂNG CẤP ĐƯỜNG HƯƠNG LỘ 21

Địa điểm: Xã An Phước - xã Tam An, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai

STT	Từ Giếng (đầu)	Cao độ thi công (m)	Cao độ Đáy cống (m)	Đến Giếng (cuối)	Cao độ thi công (m)	Cao độ Đáy cống (m)	Loại cống (m)	Loại cống	Chiều dài cống (m)	B móng m	S BT lót (m^3/m)	S BT chèn cống (m^3/m)	V BT 1 gối (m^3)	B hố đào (m)	H hố đào (m)	Mái đào	Dày cống (m)	h móng (m)	Độ dầy	Số đốt 4m (đốt)	Số đốt 3m (đốt)	Số đốt 2.5m (đốt)	Số đốt 2m (đốt)	Joint cao su (cái)	Số gối cống (gối)	Bê tông lót (m^3)	Bê tông móng (m^3)	K lượng đào móng (m^3)	K lượng đắp đất (m^3)	K lượng đắp cát (m^3)	V cống chiếm chỗ (m^3)
1	02HG-T2	6.23	4.57	CX2	8.52	5.31	1000	1000H10	19.00	1.4	0.179	0.497	0.059	1.40	2.54	0.5	0.1	0.40	1.863	4	1			4	8	3.40	-	67.43	63.56	-	21.49
2	02HG-P2	6.23	4.63	02HG-T2	8.52	5.31	1000	1000H30	6.00	1.4	0.179	0.497	0.059	1.40	2.51	0.5	0.1	0.40	1.838	1			1	1	2	1.07	2.86	21.04	0	16.99	6.79
2	12HG-T11	3.26	1.71	CX11	3.58	0.60	1500	1500H10	26.00	2.2	0.231	1.15	0.14	2.20	2.47	0.5	0.12	0.50	1.198		8		1	8	16	6.01	-	141.00	132.75	-	61.82
2	15HG-T14	4.67	2.70	CX14	14.23	14.23	1000	1000H10	31.00	1.4	0.179	0.497	0.059	1.40	1.09	0.5	0.1	0.40	0.654	7	1			7	14	5.55	-	47.09	40.71		15.06
3	TC	14.29	11.64	25HG-T24	5.07	3.04	1200	1200H30	6.00	1.8	0.207	0.808	0.106	1.80	2.51	0.5	0.12	0.47	1.5		2			1	2	1.24	4.64	27.11	0	20.33	7.52
Tổng									**88**											**12**	**12**		**2**	**21**	**42**	**17.272**	**7.5**	**303.67**	**237.02**	**53.004**	**134.93**

UBND HUYỆN LONG THÀNH
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÔ THỊ
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số : ...1368../.2.QLĐT
Ngày 18 tháng 12 năm 2024
Ký tên

Đỗ Ánh Dương

PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số...956../.QĐ-UBND
Ngày...31.tháng.12.năm 2024
Ký tên:

Đào Văn Hựu

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG QUỲNH ANH
THẨM TRA
Theo văn bản số 2612../.BC-TT-QA
ngày..26..tháng..12..năm 2024.....
Ký tên

Nguyễn Tuấn Anh

M.S.D.N: 0312508775 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN IDECO VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

DỰ ÁN: NÂNG CẤP ĐƯỜNG HƯƠNG LỘ 21

ĐỊA ĐIỂM: XÃ AN PHƯỚC & TAM AN - HUYỆN LONG THÀNH - TỈNH ĐỒNG NAI

BẢNG KHỐI LƯỢNG CỬA XẢ CỐNG NGANG ĐƯỜNG (ĐOẠN 2)

TT	HẠNG MỤC	ĐƠN VỊ	1x1 (Có tường đầu)	Cống 1x1 (Không tường đầu)	Ø800 (Không tường đầu)	Ø1000 (Có tường đầu)	Ø1000 (Không tường đầu)	Ø1200 (Không tường đầu)	Ø1500 (Có tường đầu)	TỔNG CỘNG
	Lý Trình		Km5+365,18	Km6+292,41	Km2+640,80 Km3+714,97	Km2+342,02 Km3+493,41	Km6+422,50 Km6+818,59	Km6+818,59	Km5+493,41	
	PHẦN CỬA XẢ		1	2	2	2	3	2	1	13.00
1	BT đá 1x2 20MPa	m^3	3.76	5.29	4.76	7.29	7.14	5.39	3.41	37.03
2	BT lót móng đá 4x6 12MPa	m^3	0.55	0.94	0.94	1.10	1.65	1.12	0.13	6.43
3	Ván khuôn	m^2	16.48	18.90	17.70	29.82	30.60	20.70	7.85	142.05
4	Đá hộc xếp khan	m^3	2.00	4.00	4.00	4.00	6.00	2.00	1.00	23.00
5	Đào đất (đất cấp 1)	m^3	2.27	3.10	3.10	4.54	4.65	3.10	0.66	16.04

UBND HUYỆN LONG THÀNH
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÔ THỊ
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số: 1968/12.QLĐT
Ngày 18 tháng 12 năm 2024
Ký tên

Đỗ Ánh Dương

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG QUỲNH ANH
THẨM TRA
Theo văn bản số 2612.IB.CTT-QA
ngày 26 tháng 12 năm 2024
Ký tên

Nguyễn Tuấn Anh

CÔNG TY CỔ PHẦN IDECO VIỆT NAM
M.S.D.N: 0312505775 - C.T.C.P
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số 956/QĐ-BQL
Ngày 31 tháng 12 năm 2024
Ký tên:

Đào Văn Hựu

BẢNG TÍNH KHỐI LƯỢNG RÃNH DỌC B500 (ĐOẠN 2)

CÔNG TRÌNH: NÂNG CẤP ĐƯỜNG HƯƠNG LỘ 21

ĐỊA ĐIỂM: Xã Phước An- xã Tân An, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai

STT	HẠNG MỤC CÔNG TÁC	ĐVT	Rãnh Phải	Rãnh Trái	KHỐI LƯỢNG	Diễn giải khối lượng
A	**RÃNH DỌC B500**					
1	Chiều dài rãnh:	m	3508,00	5160,89	**8668,89**	Xem bảng tính chi tiết
2	Đệm đá 4x6 móng rãnh:	m^3	350,79	516,09	**866,88**	"
3	Cung cấp lắp đặt cốt thép rãnh:	m^3				
+	Þ ≤ 10	Tấn	42,85	65,81	**108,66**	"
+	10 < Þ ≤ 18	Tấn	38,87	59,81	**98,68**	"
4	Ván khuôn đổ BT rãnh:	$100m^2$	130,65	196,27	**326,93**	"
5	Đổ BT rãnh 20MPa, đá 2x4:	m^3	1311,33	1964,09	**3275,42**	"
6	Cung cấp lắp đặt cốt thép đan rãnh:					"
5	Þ ≤ 10	Tấn	33,26	48,95	**82,21**	"
6	10 < Þ ≤ 18	Tấn	17,21	25,32	**42,53**	"
7	Ván khuôn đổ BT đan rãnh :	$100m^2$	28,34	41,70	**70,04**	"
8	Đổ BT tấm đan 25MPa, đá 1x2:	m^3	385,30	567,01	**952,31**	"
9	Vận chuyển, lắp đặt tấm đan rãnh:	tấm	3490,00	5136,00	**8626,00**	"
10	Vữa XM M20	m2	73,66	108,38	**182,03**	8668,89/11,8*0,372*2/3
11	Bao tải sợi đay (1 lớp bao tải 2 lớp nhựa)	m2	36,83	54,19	**91,02**	8668,89/11,8*0,372*1/3
B	**PHẦN KHOÁ RÃNH**	Vị trí	3,00	7,00	**10,00**	Xem bản vẽ [L1]
1	Bê tông móng SX bằng máy trộn, đổ bằng thủ công, rộng ≤250cm, 20Mpa, đá 1x2, PCB40	m^3	0,31	0,73	**1,04**	0,8*(0,6+0,15+0,12)*0,15*[L1]
2	Đệm đá Dmax=60mm móng rãnh:	m^3	0,08	0,18	**0,25**	1*0,25*0,1*[L1]
3	Ván khuôn	m^2	2,09	4,87	**6,96**	0,8*(0,6+0,12+0,15)*[L1]
C	**CHÂN KHAY RÃNH**	Vị trí	1,00	1,00	**2,00**	Xem bản vẽ [L2]
1	Bê tông móng SX bằng máy trộn, đổ bằng thủ công, rộng ≤250cm, 20Mpa, đá 1x2, PCB40	m^3	0,32	0,32	**0,64**	1*0,4*0,8*[L2]
2	Thép tròn các loại					
	+ Ø<=10	kg	15,07	15,07	**30,13**	15,067*[L2]
3	Đệm đá 4x6 móng rãnh:	m^3	0,03	0,03	**0,06**	0,1*0,8*0,4*[L2]
4	Ván khuôn	m^2	2,40	2,40	**4,80**	(1*0,8*2+0,4*1*2)*[L2]
5	Đào đất (đất cấp 1)	m^3	1,00	1,00	**2,00**	1*[L2]
D	**NÂNG RÃNH BTCT ĐOẠN 2**	m	308,00	1201,00	**1509,00**	Xem bảng tính chi tiết [L3]
1	Tháo dỡ nắp đan rãnh hiện hữu (300kg) bằng máy	cái	308,00	1201,00	**1509,00**	Xem bảng tính chi tiết [L3]
2	Phá bỏ BTCT đà rãnh hiện trạng	m^3	9,24	36,03	**45,27**	0,1*0,15*2*[L3]
3	Vật chuyển xà bần đi đổ	m^3	13,40	52,24	**65,64**	9,24+0,3*[L3]*1*0,15*0,7
4	Khoan lỗ D16 vào thành rãnh BTCT hiện hữu	m	616,00	2402,00	**3018,00**	[L3]/0,2*2*0,2"
5	Lắp dựng cốt thép mương cáp, rãnh nước, ĐK ≤10mm	kg	763,84	2978,48	**3742,32**	[L3]*4*0,62
6	Lắp dựng cốt thép mương cáp, rãnh nước, ĐK >10mm	kg	1233,54	4810,01	**6043,55**	[L3]/0,2*0,45*2*0,89
7	Ván khuôn thép thân rãnh	m^2	308,00	1201,00	**1509,00**	0,45*[L3]*4
8	Bê tông thân rãnh SX bằng máy trộn, đổ bằng thủ công, rộng ≤250cm, 20Mpa, đá 1x2, PCB40	m^3	21,56	84,07	**105,63**	(0,1*0,2+0,15*0,1)*[L3]*2
9	Lắp dựng cốt thép nắp đan, ĐK ≤10mm	kg	1357,00	5245,20	**6602,20**	14,57*[L3]*0,3
10	Lắp dựng cốt thép nắp đan, ĐK >10mm	kg	1067,20	4176,00	**5243,20**	11,60*[L3]*0,3
11	Ván khuôn thép nắp đan	m^2	46,92	183,60	**230,52**	0,51*[L3]*0,3
12	Bê tông nắp đan SX bằng máy trộn, đổ bằng thủ công, rộng ≤250cm, M300, đá 1x2, PCB40	m^3	8,28	32,40	**40,68**	0,09*[L3]*0,3
13	Lắp dựng nắp đan, cấu kiện bê tông đúc sẵn, 216 kg bằng máy	cái	308,00	1201,00	**1509,00**	[L3]

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG HUYỆN LONG THÀNH

PHÊ DUYỆT

Theo Quyết định số: 9561/QĐ-UBND

Ngày 31 tháng 12 năm 2024

Ký tên:

Đào Văn Hựu

UBND HUYỆN LONG THANH

PHÒNG QUẢN LÝ ĐÔ THỊ

THẨM ĐỊNH

Theo văn bản số: 1966/PQLĐT-QLĐT

Ngày 18 tháng 12 năm 2024

Ký tên

Đỗ Anh Dương

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG QUỲNH ANH

THẨM TRA

Theo văn bản số 2612.1/PCTT-QA

ngày 26 tháng 12 năm 2024

Ký tên

Nguyễn Tuấn Anh

M.S.D.N: 0312505775 - C.T.C.P

CÔNG TY CỔ PHẦN IDECO VIỆT NAM

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

BẢNG CHIẾT TÍNH KHỐI LƯỢNG CỐT THÉP RÃNH DỌC B500

TÊN CỌC	RÃNH DỌC			DIỆN TÍCH (M2)		KHỐI LƯỢNG (M3)		BỐ TRÍ THANH THÉP SỐ R2 (Φ10)					BỐ TRÍ THANH THÉP SỐ R1 (Φ12)				GHI CHÚ
	C.DÀI ĐOẠN	CHIỀU CAO	C. CAO T. BÌNH	VÁN KHUÔN	BÊ TÔNG	VÁN KHUÔN	BÊ TÔNG	K. CÁCH THANH	CHIỀU DÀI THANH	SỐ KHOẢNG	TỔNG SỐ THANH	KHỐI LƯỢNG	KC THANH	CHIỀU DÀI	TỔNG SỐ THANH	KHỐI LƯỢNG	
Đ. VỊ	m	cm	cm					cm	cm	Khoảng	Thanh	Kg	cm	cm	Thanh	Kg	
K. HIỆU	Lr	H+3	Htb					a1, a2	Lr	n1	N1	Q1		L2	N2	Q2	
ĐOẠN P1																	
ĐR-P1		83		3.66	0.37			12									
	13.6		83			50.15	5.05		1360	7	20	167.82	20.00	246.00	69	150.75	
H7		83		3.66	0.37			12									
	20		83			73.57	7.43		2000	7	20	246.80	20.00	246.00	101	220.63	
86		83		3.66	0.37			12									
	11.09		83			40.96	4.12		1109	7	20	136.85	20.00	246.00	56	122.33	
TD13		83		3.66	0.37			12									
	5.14		83			19.07	1.90		514	7	20	63.39	20.00	245.00	27	58.74	
P13		82		3.62	0.37			14									
	5.14		83			19.07	1.90		514	6	18	57.05	20.00	245.00	27	58.74	
TC13		83		3.66	0.37			12									
	7.1		83			26.36	2.64		710	7	20	87.61	20.00	246.00	37	80.83	
87		83		3.66	0.37			12									
	20		83			73.57	7.43		2000	7	20	246.80	20.00	246.00	101	220.63	
88		83		3.66	0.37			12									
	20		83			73.57	7.43		2000	7	20	246.80	20.00	246.00	101	220.63	
89		83		3.66	0.37			12									
	20		83			73.57	7.43		2000	7	20	246.80	20.00	246.00	101	220.63	
90		83		3.66	0.37			12									
	20		83			73.57	7.43		2000	7	20	246.80	20.00	246.00	101	220.63	
91		83		3.66	0.37			12									
	20		83			73.57	7.43		2000	7	20	246.80	20.00	246.00	101	220.63	
92		83		3.66	0.37			12									
	20		83			73.57	7.43		2000	7	20	246.80	20.00	246.00	101	220.63	
93		83		3.66	0.37			12									
	10		83			36.97	3.72		1000	7	20	123.40	20.00	246.00	51	111.41	
TG		83		3.66	0.37			12									
	10		83			36.97	3.72		1000	7	20	123.40	20.00	246.00	51	111.41	
94		83		3.66	0.37			12									
	20		83			73.57	7.43		2000	7	20	246.80	20.00	246.00	101	220.63	
95		83		3.66	0.37			12									
	17.06		83			63.18	6.34		1706	7	20	210.52	20.00	246.00	86	187.87	
CR-P1		83		3.66	0.37			12									

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN [illegible] THÀNH
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số 956/QĐ-BQL
Ngày 11 tháng 12 năm 2024
Ký tên:
Đào Văn Hựu

UBND HUYỆN LONG THANH
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÔ THỊ
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số 1368/...
Ngày 18 tháng 12 năm 2024
Ký tên
Đỗ Ánh Dương

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG QUỲNH AN
THẨM TRA
Theo văn bản số 2612/BCTT-QA
ngày 26 tháng 12 năm 2024
Ký tên
Nguyễn Tuấn Anh

M.S.D.N: 0312505775 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN IDECO VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

TÊN CỌC	RÃNH DỌC			DIỆN TÍCH (M2)		KHỐI LƯỢNG (M3)		BỐ TRÍ THANH THÉP SỐ R2 (Φ10)					BỐ TRÍ THANH THÉP SỐ R1 (Φ12)				GHI CHÚ
	C.DÀI ĐOẠN	CHIỀU CAO	C. CAO T. BÌNH	VÁN KHUÔN	BÊ TÔNG	VÁN KHUÔN	BÊ TÔNG	K. CÁCH THANH	CHIỀU DÀI THANH	SỐ KHOẢNG	TỔNG SỐ THANH	KHỐI LƯỢNG	KC THANH	CHIỀU DÀI	TỔNG SỐ THANH	KHỐI LƯỢNG	
Đ. VỊ	m	cm	cm					cm	cm	Khoảng	Thanh	Kg	cm	cm	Thanh	Kg	
K. HIỆU	Lr	H+3	Htb					a1, a2	Lr	n1	N1	Q1		L2	N2	Q2	
TỔNG CỘNG	**239.12**					**881.31**	**88.83**					**2944.44**				**2647.11**	
ĐOẠN P2																	
CR2		83		3.66	0.37			12									
	0.75		84			3.13	0.28		75	7	20	9.26	20.00	247.00	5	10.97	
96		84		3.70	0.37			13									
	1.89		84			7.33	0.70		189	7	20	23.32	20.00	247.00	10	21.93	
TC14		83		3.66	0.37			12									
	18.11		83			66.65	6.73		1811	7	20	223.48	20.00	246.00	92	200.97	
97		83		3.66	0.37			12									
	20		83			73.57	7.43		2000	7	20	246.80	20.00	246.00	101	220.63	
98		83		3.66	0.37			12									
	20		83			73.57	7.43		2000	7	20	246.80	20.00	246.00	101	220.63	
99		83		3.66	0.37			12									
	11.5		83			42.46	4.27		1150	7	20	141.91	20.00	246.00	59	128.88	
KM2		83		3.66	0.37			12									
	28.5		83			104.68	10.59		2850	7	20	351.69	20.00	246.00	144	314.57	
101		83		3.66	0.37			12									
	13.22		76			45.12	4.61		1322	7	20	163.13	20.00	231.00	67	137.44	
DR-P2		68		3.06	0.33			10									
TỔNG CỘNG	**113.97**					**416.52**	**42.04**					**1406.39**				**1256.02**	
ĐOẠN P3																	
CR-P3		68		3.06	0.33			12									
	1.71		68			5.56	0.56		171	6	18	18.99	20.00	216.00	10	19.18	
102		68		3.06	0.33			12									
	20		68			61.53	6.53		2000	6	18	222.12	20.00	216.00	101	193.73	
103		68		3.06	0.33			12									
	16.87		68			51.95	5.51		1687	6	18	187.36	20.00	216.00	85	163.04	
TD15		68		3.06	0.33			12									
	3.13		68			9.85	1.02		313	6	18	34.76	20.00	215.00	17	32.46	
104		67		3.02	0.32			14									
	0.66		68			2.33	0.21		66	5	16	6.52	20.00	215.00	4	7.64	
P15		68		3.06	0.33			12									
	3.78		68			11.90	1.23		378	6	18	41.98	20.00	216.00	20	38.36	
TC15		68		3.06	0.33			12									

UBND HUYỆN LONG THANH
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÔ THỊ
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số: 1968 / TP.QLĐT
Ngày 18 tháng 12 năm 2024
Ký tên
Đỗ Anh Dương

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số 956 / QĐ-UBND
Ngày 31 tháng 12 năm 2024
Ký tên:
Đào Văn Hựu

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG QUỲNH ANH
THẨM TRA
Theo văn bản số 2612 / BCTT-QA
ngày 26 tháng 12 năm 2024
Ký tên
Nguyễn Tuấn Anh

M.S.D.N: 0312505775 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN IDECO VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

TÊN CỌC	RÃNH DỌC			DIỆN TÍCH (M2)		KHỐI LƯỢNG (M3)		BỐ TRÍ THANH THÉP SỐ R2 (Φ10)					BỐ TRÍ THANH THÉP SỐ R1 (Φ12)				GHI CHÚ
	C.DÀI ĐOẠN	CHIỀU CAO	C. CAO T. BÌNH	VÁN KHUÔN	BÊ TÔNG	VÁN KHUÔN	BÊ TÔNG	K. CÁCH THANH	CHIỀU DÀI THANH	SỐ KHOẢNG	TỔNG SỐ THANH	KHỐI LƯỢNG	KC THANH	CHIỀU DÀI	TỔNG SỐ THANH	KHỐI LƯỢNG	
Đ. VỊ	m	cm	cm					cm	cm	Khoảng	Thanh	Kg	cm	cm	Thanh	Kg	
K. HIỆU	Lr	H+3	Htb					a1, a2	Lr	n1	N1	Q1		L2	N2	Q2	
	15.54		68			47.88	5.07		1554	6	18	172.59	20.00	216.00	79	151.53	
105		68		3.06	0.33			12									
	20		68			61.53	6.53		2000	6	18	222.12	20.00	216.00	101	193.73	
DR-P3		68		3.06	0.33			12									
TỔNG CỘNG	**81.69**					**252.51**	**26.66**					**906.43**				**799.65**	
ĐOẠN P4																	
DR-P4		68		3.06	0.33			12									
	20		68			61.53	6.53		2000	6	18	222.12	20.00	216.00	101	193.73	
107		68		3.06	0.33			12									
	20		68			61.53	6.53		2000	6	18	222.12	20.00	216.00	101	193.73	
108		68		3.06	0.33			12									
	20		35			61.93	6.56		2000	1	8	98.72	20.00	149.00	101	133.64	
109		69		3.10	0.33			12									
	6.19		69			19.52	2.04		619	6	18	68.75	20.00	217.00	32	61.66	
TD16		69		3.10	0.33			12									
	13.77		69			43.02	4.54		1377	6	18	152.93	20.00	217.00	70	134.89	
110		69		3.10	0.33			12									
	6.19		69			19.52	2.04		619	6	18	68.75	20.00	217.00	32	61.66	
TG km2+214		69		3.10	0.33			12									
	13.75		68			42.68	4.51		1375	6	18	152.71	20.00	216.00	70	134.27	
111		68		3.06	0.33			12									
	4.73		68			14.71	1.54		473	6	18	52.53	20.00	215.00	25	47.73	
P16		67		3.02	0.32			14									
	15.18		67			46.18	4.89		1518	5	16	149.86	20.00	213.00	77	145.64	
112		66		2.98	0.32			14									
TỔNG CỘNG	**119.81**					**370.61**	**39.18**					**1188.48**				**1106.94**	
ĐOẠN P5																	
CR-P5		95		4.14	0.41			14									
	19.36		89			75.91	7.54		1936	7	20	238.90	20.00	258.00	98	224.52	
118		83		3.66	0.37			12									
	20		83			73.57	7.43		2000	7	20	246.80	20.00	246.00	101	220.63	
119		83		3.66	0.37			12									
	20		83			73.57	7.43		2000	7	20	246.80	20.00	246.00	101	220.63	
120		83		3.66	0.37			12									

UBND HUYỆN LONG THANH
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÔ THỊ
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số 1366/TB-QLĐT
Ngày 18 tháng 12 năm 2024
Ký tên
Đỗ Ánh Dương

CHỦ ĐẦU TƯ HUYỆN LONG THÀNH
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số 9561/QĐ-UBND
Ngày 21 tháng 12 năm 2024
Ký tên:
Đào Văn Hựu

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG QUỲNH ANH
THẨM TRA
Theo văn bản số 26.12/BCTT-QA
ngày 26 tháng 12 năm 2024
Ký tên
Nguyễn Tuấn Anh

M.S.D.N: 0312505775 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN IDECO VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

TÊN CỌC	RÃNH DỌC			DIỆN TÍCH (M2)		KHỐI LƯỢNG (M3)		BỐ TRÍ THANH THÉP SỐ R2 (Φ10)					BỐ TRÍ THANH THÉP SỐ R1 (Φ12)				GHI CHÚ
	C.DÀI ĐOẠN	CHIỀU CAO	C. CAO T. BÌNH	VÁN KHUÔN	BÊ TÔNG	VÁN KHUÔN	BÊ TÔNG	K. CÁCH THANH	CHIỀU DÀI THANH	SỐ KHOẢNG	TỔNG SỐ THANH	KHỐI LƯỢNG	KC THANH	CHIỀU DÀI	TỔNG SỐ THANH	KHỐI LƯỢNG	
Đ. VỊ	m	cm	cm					cm	cm	Khoảng	Thanh	Kg	cm	cm	Thanh	Kg	
K. HIỆU	Lr	H+3	Htb					a1, a2	Lr	n1	N1	Q1		L2	N2	Q2	
	10.85		83			40.45	4.03		1085	7	20	133.89	20.00	246.00	55	120.15	
DR-P5		83		3.66	0.37			12									
TỔNG CỘNG	**70.21**					**263.50**	**26.43**					**866.39**				**785.93**	
ĐOẠN P6																	
CR-P6		112		4.82	0.46			15									
	5.02		112			24.66	2.30		502	8	22	68.14	20.00	304.00	26	70.19	
TD17		112		4.82	0.46			15									
	16.41		104			73.98	7.11		1641	8	22	222.75	20.00	287.00	83	211.53	
123		95		4.14	0.41			14									
	8.23		91			33.00	3.24		823	7	20	101.56	20.00	261.00	42	97.34	
P17		86		3.78	0.38			13									
	11.08		86			42.26	4.22		1108	7	20	136.73	20.00	252.00	56	125.31	
124		86		3.78	0.38			13									
	13.55		85			51.16	5.09		1355	7	20	167.21	20.00	249.00	69	152.57	
DR-P6		83		3.66	0.37			12									
TỔNG CỘNG	**54.29**					**225.06**	**21.96**					**696.38**				**656.94**	
ĐOẠN P7																	
DR-P7		83		3.66	0.37			12									
	5.96		83			22.18	2.21		596	7	20	73.55	20.00	246.00	31	67.72	
125		83		3.66	0.37			12									
	20		84			73.97	7.46		2000	7	20	246.80	20.00	247.00	101	221.53	
126		84		3.70	0.37			13									
	20		85			74.77	7.52		2000	7	20	246.80	20.00	249.00	101	223.32	
127		85		3.74	0.38			13									
	20		85			74.78	7.52		2000	7	20	246.80	20.00	249.00	101	223.32	
128		84		3.70	0.37			13									
	20		84			74.37	7.49		2000	7	20	246.80	20.00	248.00	101	222.43	
129		84		3.70	0.37			13									
	20		84			73.97	7.46		2000	7	20	246.80	20.00	247.00	101	221.53	
130		83		3.66	0.37			12									
	20		83			73.17	7.40		2000	7	20	246.80	20.00	245.00	101	219.74	
131		82		3.62	0.37			14									
	11.99		82			44.14	4.42		1199	6	18	133.16	20.00	244.00	61	132.17	
CR-P7		82		3.62	0.37			14									

UBND HUYỆN LONG THÀNH
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÔ THỊ

THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số : 1868/...QLĐT
Ngày 18 tháng 12 năm 2024
Ký tên

Đỗ Ánh Dương

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN HUYỆN LONG THÀNH

PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số 456/QĐ-BQL
Ngày 31 tháng 12 năm 2024
Ký tên:

Đào Văn Hựu

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG QUỲNH ANH

THẨM TRA
Theo văn bản số 26/12/...BCTT-QA
Ngày 26 tháng 12 năm 2024
Ký tên:

Nguyễn Tuấn Anh

CÔNG TY CỔ PHẦN IDECO VIỆT NAM

TÊN CỌC	RÃNH DỌC			DIỆN TÍCH (M2)		KHỐI LƯỢNG (M3)		BỐ TRÍ THANH THÉP SỐ R2 (Φ10)					BỐ TRÍ THANH THÉP SỐ R1 (Φ12)				GHI CHÚ
	C.DÀI ĐOẠN	CHIỀU CAO	C. CAO T. BÌNH	VÁN KHUÔN	BÊ TÔNG	VÁN KHUÔN	BÊ TÔNG	K. CÁCH THANH	CHIỀU DÀI THANH	SỐ KHOẢNG	TỔNG SỐ THANH	KHỐI LƯỢNG	KC THANH	CHIỀU DÀI	TỔNG SỐ THANH	KHỐI LƯỢNG	
Đ. VỊ	m	cm	cm					cm	cm	Khoảng	Thanh	Kg	cm	cm	Thanh	Kg	
K. HIỆU	Lr	H+3	Htb					a1, a2	Lr	n1	N1	Q1		L2	N2	Q2	
TỔNG CỘNG	**137.95**					**511.36**	**51.48**					**1687.51**				**1531.76**	
ĐOẠN P8																	
CR-P8		83		3.66	0.37			12									
	4.99		83			18.63	1.85		499	7	20	61.58	20.00	246.00	26	56.80	
140		83		3.66	0.37			12									
	17.19		83			63.29	6.39		1719	7	20	212.12	20.00	246.00	87	190.05	
P18		83		3.66	0.37			12									
	1.87		83			7.21	0.69		187	7	20	23.08	20.00	246.00	10	21.84	
141		83		3.66	0.37			12									
	18.94		83			69.69	7.04		1894	7	20	233.72	20.00	246.00	96	209.71	
142		83		3.66	0.37			12									
	9.27		83			34.30	3.44		927	7	20	114.39	20.00	246.00	47	102.67	
TC18		83		3.66	0.37			12									
	10.31		83			38.10	3.83		1031	7	20	127.23	20.00	246.00	53	115.78	
143		83		3.66	0.37			12									
	20		86			75.97	7.61		2000	7	20	246.80	20.00	252.00	101	226.04	
144		89		3.90	0.39			13									
	20		92			81.20	7.97		2000	7	20	246.80	20.00	264.00	101	236.78	
DR-P8		95		4.14	0.41			14									
TỔNG CỘNG	**102.57**					**388.40**	**38.82**					**1265.71**				**1159.64**	
ĐOẠN P9																	
CR-P9		109		4.70	0.45			14									
	1.86		109			9.19	0.84		186	8	22	25.25	20.00	298.00	10	26.40	
152		109		4.70	0.45			14									
	5.94		108			28.01	2.64		594	8	22	80.63	20.00	295.00	31	81.21	
TC20		106		4.58	0.44			14									
	14.08		103			62.96	6.05		1408	8	22	191.12	20.00	285.00	71	179.69	
153		99		4.30	0.42			13									
	20		94			82.42	8.09		2000	8	22	271.48	20.00	268.00	101	240.36	
154		89		3.90	0.39			13									
	20		89			78.39	7.79		2000	7	20	246.80	20.00	258.00	101	231.40	
155		89		3.90	0.39			13									
	20		90			78.79	7.82		2000	7	20	246.80	20.00	259.00	101	232.29	
156		90		3.94	0.39			13									

UBND HUYỆN LONG THANH
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÔ THỊ
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số: ...1968/P.QLĐT
Ngày 18 tháng 12 năm 2024
Ký tên
Đỗ Ánh Dương

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG THÀNH
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số 956/QĐ-UBND
Ngày 31 tháng 12 năm 2024
Ký tên:
Đào Văn Hựu

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG QUỲNH ANH
THẨM TRA
Theo văn bản số 2612/BCTT-QA
ngày 26 tháng 12 năm 2024
Ký tên:
Nguyễn Tuấn Anh

M.S.D.N: 0312605775 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN IDECO VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

TÊN CỌC	RÃNH DỌC			DIỆN TÍCH (M2)		KHỐI LƯỢNG (M3)		BỐ TRÍ THANH THÉP SỐ R2 (Φ10)					BỐ TRÍ THANH THÉP SỐ R1 (Φ12)				GHI CHÚ
	C.DÀI ĐOẠN	CHIỀU CAO	C. CAO T. BÌNH	VÁN KHUÔN	BÊ TÔNG	VÁN KHUÔN	BÊ TÔNG	K. CÁCH THANH	CHIỀU DÀI THANH	SỐ KHOẢNG	TỔNG SỐ THANH	KHỐI LƯỢNG	KC THANH	CHIỀU DÀI	TỔNG SỐ THANH	KHỐI LƯỢNG	
Đ. VỊ	m	cm	cm					cm	cm	Khoảng	Thanh	Kg	cm	cm	Thanh	Kg	
K. HIỆU	Lr	H+3	Htb					a1, a2	Lr	n1	N1	Q1		L2	N2	Q2	
	20		90			79.19	7.85		2000	7	20	246.80	20.00	260.00	101	233.19	
157		90		3.94	0.39			13									
	19.99		90			79.15	7.85		1999	7	20	246.68	20.00	260.00	101	233.19	
158		90		3.94	0.39			13									
	7.44		90			29.70	2.92		744	7	20	91.81	20.00	260.00	38	87.73	
TD21		90		3.94	0.39			13									
	11.95		88			46.52	4.62		1195	7	20	147.46	20.00	256.00	61	138.67	
159		86		3.78	0.38			13									
	5.25		86			20.23	2.00		525	7	20	64.79	20.00	252.00	27	60.42	
P21		86		3.78	0.38			13									
	2.11		86			8.36	0.80		211	7	20	26.04	20.00	252.00	12	26.85	
TG		86		3.78	0.38			13									
	11.77		85			44.40	4.44		1177	7	20	145.24	20.00	250.00	60	133.20	
160		84		3.70	0.37			13									
	3.24		84			12.67	1.21		324	7	20	39.98	20.00	247.00	17	37.29	
DR-P9		83		3.66	0.37			12									
TỔNG CỘNG	**163.63**					**659.99**	**64.92**					**2070.87**				**1941.95**	
ĐOẠN P10																	
DR-P10		83		3.66	0.37			12									
	16.55		84			61.61	6.20		1655	7	20	204.23	20.00	248.00	84	184.99	
161		85		3.74	0.38			13									
	20.99		87			80.14	8.02		2099	7	20	259.02	20.00	253.00	106	238.14	
162		88		3.86	0.39			13									
	20		86			75.59	7.58		2000	7	20	246.80	20.00	251.00	101	225.12	
163		83		3.66	0.37			12									
	20		83			73.57	7.43		2000	7	20	246.80	20.00	246.00	101	220.63	
CR-P10		83		3.66	0.37			12									
TỔNG CỘNG	**77.54**					**290.91**	**29.23**					**956.84**				**868.88**	

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÔ THỊ
PHÊ DUYỆT
Theo quyết định số: 956/QĐ-UBND
Ngày 31 tháng 12 năm 2024
Ký tên:
Đào Văn Hựu

UBND HUYỆN LONG THÀNH
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÔ THỊ
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số: 1966/...P.QLĐT
Ngày 18 tháng 12 năm 2024
Ký tên
Đỗ Ánh Dương

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG QUỲNH ANH
THẨM TRA
Theo văn bản số: 2612/...BCTT-QA
ngày 26 tháng 12 năm 2024
Ký tên:
Nguyễn Tuấn Anh

M.S.D.N: 0312505775 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN IDECO VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

BẢNG CHIẾT TÍNH KHỐI LƯỢNG CỐT THÉP RÃNH DỌC B500

TÊN CỌC	RÃNH DỌC			DIỆN TÍCH (M2)		KHỐI LƯỢNG (M3)		BỐ TRÍ THANH THÉP SỐ 1 (Φ10)					BỐ TRÍ THANH THÉP SỐ 2 (Φ10)				
	C.DÀI ĐOẠN	CHIỀU CAO	C. CAO T. BÌNH	VÁN KHUÔN	BÊ TÔNG	VÁN KHUÔN	BÊ TÔNG	K. CÁCH THANH	CHIỀU DÀI THANH	SỐ KHOẢNG	TỔNG SỐ THANH	KHỐI LƯỢNG	KC THANH	CHIỀU DÀI	TỔNG SỐ THANH	KHỐI LƯỢNG	
Đ. VỊ	m	cm	cm					cm	cm	Khoảng	Thanh	Kg	cm	cm	Thanh	Kg	
K. HIỆU	Lr	H	Htb					a1, a2	Lr	n1	N1	Q1		L2	N2	Q2	
ĐOẠN P11																	
DR-P11		83		3.66	0.37			12									
	4.28		83			16.03	1.59		428	7	20	52.82	20.00	246.00	22	48.06	
177		83		3.66	0.37			12									
	19.84		85			74.17	7.46		1984	7	20	244.83	20.00	249.00	100	221.11	
178		86		3.78	0.38			13									
	2.88		86			11.21	1.09		288	7	20	35.54	20.00	251.00	15	33.43	
P24		85		3.74	0.38			13									
	11.43		84			43.04	4.28		1143	7	20	141.05	20.00	248.00	58	127.76	
CR-P11		83		3.66	0.37			12									
TỔNG CỘNG	**38.43**					**144.45**	**14.42**					**474.23**				**430.33**	
ĐOẠN P12																	
206		64		2.90	0.31			14									
	3.31		65			9.78	1.05		331	5	16	32.68	20.00	210.00	18	33.57	
)R km4+131		62		2.82	0.31			13									
	17.19		64			50.16	5.41		1719	5	16	169.70	20.00	208.00	87	160.69	
207		66		2.98	0.32			14									
	5.12		65			15.27	1.62		512	5	16	50.54	20.00	209.00	27	50.11	
TC29		63		2.86	0.31			13									
	3.21		62			9.67	0.99		321	5	16	31.69	20.00	204.00	17	30.80	
CR-P12		61		2.78	0.31			13									
TỔNG CỘNG	**28.83**					**84.88**	**9.07**					**284.61**				**275.16**	
ĐOẠN P13																	
DR-P13		84		3.70	0.37			13									
	5.24		86			20.18	1.99		524	7	20	64.66	20.00	252.00	27	60.42	
213		88		3.86	0.39			13									
	13.72		92			55.67	5.45		1372	7	20	169.30	20.00	263.00	70	163.48	
CR-P13		95		4.14	0.41			14									
TỔNG CỘNG	**18.96**					**75.86**	**7.44**					**233.97**				**223.90**	
ĐOẠN P14																	
DR-P14		55		2.54	0.29			12									
	9.88		73			32.30	3.36		988	5	16	97.54	20.00	225.00	50	99.90	
P38		90		3.94	0.39			13									

CƠ QUAN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG HUYỆN LONG THÀNH
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số 4956/QĐ-UBND
Ngày 31 tháng 12 năm 2024
Ký tên:

Đào Văn Hựu

UBND HUYỆN LONG THÀNH
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÔ THỊ
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số 1268/PQLĐT
Ngày 18 tháng 12 năm 2024
Ký tên

Đỗ Anh Dương

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG QUỲNH ANH
THẨM TRA
Theo văn bản số 2612/BCTT-QA
ngày 26 tháng 12 năm 2024
Ký tên:

Nguyễn Tuấn Anh

M.S.D.N: 0312505775 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN IDECO VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

TÊN CỌC	RÃNH DỌC			DIỆN TÍCH (M2)		KHỐI LƯỢNG (M3)		BỐ TRÍ THANH THÉP SỐ 1 (Φ10)					BỐ TRÍ THANH THÉP SỐ 2 (Φ10)				GHI CHÚ
	C.DÀI ĐOẠN	CHIỀU CAO	C. CAO T. BÌNH	VÁN KHUÔN	BÊ TÔNG	VÁN KHUÔN	BÊ TÔNG	K. CÁCH THANH	CHIỀU DÀI THANH	SỐ KHOẢNG	TỔNG SỐ THANH	KHỐI LƯỢNG	KC THANH	CHIỀU DÀI	TỔNG SỐ THANH	KHỐI LƯỢNG	
Đ. VỊ	m	cm	cm					cm	cm	Khoảng	Thanh	Kg	cm	cm	Thanh	Kg	
K. HIỆU	Lr	H	Htb					a1, a2	Lr	n1	N1	Q1		L2	N2	Q2	
	3.64		91			14.80	1.43		364	7	20	44.92	20.00	261.00	19	44.04	
260		91		3.98	0.40			14									
	13.76		90			54.61	5.40		1376	7	20	169.80	20.00	260.00	70	161.62	
TC38		89		3.90	0.39			13									
	4.62		88			18.51	1.78		462	7	20	57.01	20.00	255.00	24	54.35	
CR-P14		86		3.78	0.38			13									
TỔNG CỘNG	**31.90**					**120.22**	**11.97**					**369.26**				**359.91**	
ĐOẠN P15																	
DR-P15		61		2.78	0.31			13									
	7.83		62			22.39	2.42		783	5	16	77.30	20.00	204.00	40	72.46	
280		63		2.86	0.31			13									
	15.85		62			44.69	4.87		1585	5	16	156.47	20.00	203.00	80	144.21	
TD42		60		2.74	0.30			13									
	4.21		61			11.92	1.28		421	5	16	41.56	20.00	201.00	22	39.27	
281		61		2.78	0.31			13									
	18.26		61			51.07	5.58		1826	5	16	180.26	20.00	202.00	92	165.03	
TG		61		2.78	0.31			13									
	2.01		61			5.90	0.61		201	5	16	19.84	20.00	202.00	11	19.73	
282		61		2.78	0.31			13									
	5.98		62			17.05	1.84		598	5	16	59.03	20.00	203.00	31	55.88	
P42		62		2.82	0.31			13									
	14.31		62			40.66	4.41		1431	5	16	141.27	20.00	204.00	73	132.24	
283		62		2.82	0.31			13									
	16.3		62			45.95	5.00		1630	5	16	160.91	20.00	203.00	83	149.62	
TC42		61		2.78	0.31			13									
	3.9		62			11.23	1.20		390	5	16	38.50	20.00	203.00	21	37.86	
284		62		2.82	0.31			13									
	20		79			70.31	7.19		2000	5	16	197.44	20.00	238.00	101	213.46	
285		96		4.18	0.41			14									
	20		105			91.21	8.75		2000	7	20	246.80	20.00	290.00	101	260.10	
286		114		4.90	0.46			13									
	17.07		120			87.86	8.21		1707	9	24	252.77	20.00	319.00	86	243.61	
D43		125		5.34	0.50			14									
	2.9		124			15.87	1.43		290	9	24	42.94	20.00	328.00	16	46.60	
287		123		5.26	0.49			14									
	20		114			98.49	9.29		2000	9	24	296.16	20.00	308.00	101	276.24	
288		105		4.54	0.44			14									

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG QUỲNH THÀNH
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số 956.1/QĐ-BQL
Ngày 31 tháng 12 năm 2024
Ký tên:
Đào Văn Hựu

UBND HUYỆN LONG THANH
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÔ THỊ
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số: 1968.1/P.QLĐT
Ngày 18 tháng 12 năm 2024
Ký tên
Đỗ Ánh Dương

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG QUỲNH
THẨM TRA
Theo văn bản số 2612.1/BCTT-04
ngày 26 tháng 12 năm 2024
Ký tên:
Nguyễn Tuấn Anh

M.S.D.N: 0312505775 C.T.C.P CÔNG TY CỔ PHẦN IDECO VIỆT NAM THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

TÊN CỌC	RÃNH DỌC			DIỆN TÍCH (M2)		KHỐI LƯỢNG (M3)		BỐ TRÍ THANH THÉP SỐ 1 (Φ10)					BỐ TRÍ THANH THÉP SỐ 2 (Φ10)				GHI CHÚ
	C.DÀI ĐOẠN	CHIỀU CAO	C. CAO T. BÌNH	VÁN KHUÔN	BÊ TÔNG	VÁN KHUÔN	BÊ TÔNG	K. CÁCH THANH	CHIỀU DÀI THANH	SỐ KHOẢNG	TỔNG SỐ THANH	KHỐI LƯỢNG	KC THANH	CHIỀU DÀI	TỔNG SỐ THANH	KHỐI LƯỢNG	
Đ. VỊ	m	cm	cm					cm	cm	Khoảng	Thanh	Kg	cm	cm	Thanh	Kg	
K. HIỆU	Lr	H	Htb					a1, a2	Lr	n1	N1	Q1		L2	N2	Q2	
	20		105			91.24	8.75		2000	8	22	271.48	20.00	290.00	101	260.10	
289		105		4.54	0.44			14									
	15.31		107			71.17	6.79		1531	8	22	207.82	20.00	294.00	78	203.64	
TD44		109		4.70	0.45			14									
	4.74		112			23.20	2.17		474	8	22	64.34	20.00	303.00	25	67.27	
290		114		4.90	0.46			13									
	8.16		88			31.79	3.14		816	9	24	120.83	20.00	255.00	42	95.10	
CR-P15		61		2.78	0.31			7									
TỔNG CỘNG	**216.83**					**831.98**	**82.93**					**2575.74**				**2482.40**	
ĐOẠN P16																	
CR-P16		83		3.66	0.37			12									
	7.57		83			28.08	2.81		757	7	20	93.41	20.00	246.00	39	85.19	
P44		83		3.66	0.37			12									
	4.59		83			17.17	1.71		459	7	20	56.64	20.00	246.00	24	52.43	
291		83		3.66	0.37			12									
	15.97		83			58.82	5.93		1597	7	20	197.07	20.00	246.00	81	178.94	
TC44		83		3.66	0.37			12									
	4.23		83			15.85	1.57		423	7	20	52.20	20.00	246.00	22	48.06	
292		83		3.66	0.37			12									
	20		83			73.57	7.43		2000	7	20	246.80	20.00	246.00	101	220.63	
293		83		3.66	0.37			12									
	20		83			73.57	7.43		2000	7	20	246.80	20.00	246.00	101	220.63	
294		83		3.66	0.37			12									
	20		84			73.97	7.46		2000	7	20	246.80	20.00	247.00	101	221.53	
295		84		3.70	0.37			13									
	20		84			73.97	7.46		2000	7	20	246.80	20.00	247.00	101	221.53	
296		83		3.66	0.37			12									
	19.99		83			73.53	7.43		1999	7	20	246.68	20.00	246.00	101	220.63	
297		83		3.66	0.37			12									
	0.85		83			3.85	0.32		85	7	20	10.49	20.00	246.00	5	10.92	
DR-P16		83		3.66	0.37			12									
TỔNG CỘNG	**133.20**					**492.40**	**49.55**					**1643.69**				**1478.50**	
ĐOẠN P17																	
CR-P17		83		3.66	0.37			12									
	2.22		83			8.50	0.82		222	7	20	27.39	20.00	246.00	12	26.21	
TG		83		3.66	0.37			12									

UBND HUYỆN LONG THANH
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÔ THỊ

THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số: 1968/..P.QLĐT
Ngày 18 tháng 12 năm 2024
Ký tên

Đỗ Ánh Dương

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG HUYỆN LONG THÀNH

PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số: 956/QĐ-UBND
Ngày 31 tháng 12 năm 2024
Ký tên:

Đào Văn Hựu

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG QUỲNH ANH

THẨM TRA
Theo văn bản số: 2612/B.C.T.T-QA
ngày 26 tháng 12 năm 2024
Ký tên:

Nguyễn Xuân Anh

M.S.D.N: 0312505775 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN HECO VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

TÊN CỌC	RÃNH DỌC			DIỆN TÍCH (M2)		KHỐI LƯỢNG (M3)		BỐ TRÍ THANH THÉP SỐ 1 (Φ10)					BỐ TRÍ THANH THÉP SỐ 2 (Φ10)				GHI CHÚ
	C.DÀI ĐOẠN	CHIỀU CAO	C. CAO T. BÌNH	VÁN KHUÔN	BÊ TÔNG	VÁN KHUÔN	BÊ TÔNG	K. CÁCH THANH	CHIỀU DÀI THANH	SỐ KHOẢNG	TỔNG SỐ THANH	KHỐI LƯỢNG	KC THANH	CHIỀU DÀI	TỔNG SỐ THANH	KHỐI LƯỢNG	
Đ. VỊ	m	cm	cm					cm	cm	Khoảng	Thanh	Kg	cm	cm	Thanh	Kg	
K. HIỆU	Lr	H	Htb					a1, a2	Lr	n1	N1	Q1		L2	N2	Q2	
	15.51		83			57.14	5.76		1551	7	20	191.39	20.00	246.00	79	172.57	
298		83		3.66	0.37			12									
	5.3		83			19.77	1.97		530	7	20	65.40	20.00	246.00	28	61.17	
DR-P17		83		3.66	0.37			12									
TỔNG CỘNG	**23.03**					**85.41**	**8.55**					**284.19**				**259.95**	
ĐOẠN P18																	
DR-P18		83		3.66	0.37			12									
	3.1		83			11.72	1.15		310	7	20	38.25	20.00	246.00	17	37.14	
P45		83		3.66	0.37			12									
	12.09		85			45.59	4.56		1209	7	20	149.19	20.00	250.00	61	135.42	
299		87		3.82	0.38			13									
	11.8		85			44.51	4.45		1180	7	20	145.61	20.00	250.00	60	133.20	
KM6		83		3.66	0.37			12									
	4.04		83			15.16	1.50		404	7	20	49.85	20.00	246.00	21	45.87	
TC45		83		3.66	0.37			12									
	24.52		83			90.11	9.11		2452	7	20	302.58	20.00	246.00	124	270.88	
301		83		3.66	0.37			12									
	19.99		84			74.33	7.49		1999	7	20	246.68	20.00	248.00	101	222.43	
302		85		3.74	0.38			13									
	19.99		84			74.34	7.49		1999	7	20	246.68	20.00	248.00	101	222.43	
303		83		3.66	0.37			12									
	8.77		83			32.47	3.26		877	7	20	108.22	20.00	246.00	45	98.30	
TD46		83		3.66	0.37			12									
	10.75		85			40.58	4.06		1075	7	20	132.66	20.00	250.00	55	122.10	
304		87		3.82	0.38			13									
	2.41		87			9.59	0.92		241	7	20	29.74	20.00	254.00	13	29.32	
P46		87		3.82	0.38			13									
	13.17		85			49.64	4.97		1317	7	20	162.52	20.00	250.00	67	148.74	
TC46		83		3.66	0.37			12									
	3.86		83			14.50	1.43		386	7	20	47.63	20.00	246.00	20	43.69	
305		83		3.66	0.37			12									
	19.97		83			73.46	7.42		1997	7	20	246.43	20.00	246.00	101	220.63	
306		83		3.66	0.37			12									
	6.38		83			23.72	2.37		638	7	20	78.73	20.00	246.00	33	72.09	
TD47		83		3.66	0.37			12									
	12.87		85			48.50	4.86		1287	7	20	158.82	20.00	250.00	65	144.30	
307		87		3.82	0.38			13									

UBND HUYỆN LONG THANH
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÔ THỊ
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số: 1068/P.QLĐT
Ngày 18 tháng 12 năm 2024
Ký tên:
Đỗ Anh Dương

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG HUYỆN LONG THÀNH
PHÊ DUYỆT DỰ
Theo Quyết định số: 956/QĐ-UBND
Ngày 31 tháng 12 năm 2024
Ký tên:
Đào Văn Hựu

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG QUỲNH ANH
THẨM TRA
Theo văn bản số 2612/BCTT-QA
ngày 26 tháng 12 năm 2024
Ký tên:
Nguyễn Tuấn Anh

M.S.D.N: 3812506775 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN IDECO VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

TÊN CỌC	RÃNH DỌC			DIỆN TÍCH (M2)		KHỐI LƯỢNG (M3)		BỐ TRÍ THANH THÉP SỐ 1 (Φ10)					BỐ TRÍ THANH THÉP SỐ 2 (Φ10)				GHI CHÚ
	C.DÀI ĐOẠN	CHIỀU CAO	C. CAO T. BÌNH	VÁN KHUÔN	BÊ TÔNG	VÁN KHUÔN	BÊ TÔNG	K. CÁCH THANH	CHIỀU DÀI THANH	SỐ KHOẢNG	TỔNG SỐ THANH	KHỐI LƯỢNG	KC THANH	CHIỀU DÀI	TỔNG SỐ THANH	KHỐI LƯỢNG	
Đ. VỊ	m	cm	cm					cm	cm	Khoảng	Thanh	Kg	cm	cm	Thanh	Kg	
K. HIỆU	Lr	H	Htb					a1, a2	Lr	n1	N1	Q1		L2	N2	Q2	
	2.16		87			8.63	0.83		216	7	20	26.65	20.00	254.00	12	27.07	
P47		87		3.82	0.38			13									
	9.72		87			37.70	3.71		972	7	20	119.94	20.00	253.00	50	110.33	
CR-P18		86		3.78	0.38			13									
TỔNG CỘNG	185.59					694.58	69.58					2290.18				285.93	
ĐOẠN P19																	
CR-P19		90		3.94	0.39			13									
	4.16		88			16.36	1.60		416	7	20	51.33	20.00	255.00	22	49.82	
TC47		85		3.74	0.38			13									
	2.11		84			8.19	0.79		211	7	20	26.04	20.00	248.00	12	26.43	
308		83		3.66	0.37			12									
	19.95		83			73.39	7.41		1995	7	20	246.18	20.00	246.00	101	220.63	
309		83		3.66	0.37			12									
	19.99		83			73.90	7.43		1999	7	20	246.68	20.00	246.00	101	220.63	
DR-P19		83		3.66	0.37			12									
TỔNG CỘNG	46.21					171.84	17.23					570.23				517.51	
ĐOẠN P20																	
DR-P20		83		3.66	0.37			12									
	20		83			73.57	7.43		2000	7	20	246.80	20.00	246.00	101	220.63	
311		83		3.66	0.37			12									
	20		83			73.57	7.43		2000	7	20	246.80	20.00	246.00	101	220.63	
312		83		3.66	0.37			12									
	13.74		83			50.66	5.10		1374	7	20	169.55	20.00	246.00	70	152.9	
TD48		83		3.66	0.37			12									
	6.32		85			23.88	2.38		632	7	20	77.99	20.00	249.00	33	72.97	
313		86		3.78	0.38			13									
	1.71		86			6.81	0.65		171	7	20	21.10	20.00	251.00	10	22.29	
TG		85		3.74	0.38			13									
	4.27		84			16.18	1.60		427	7	20	52.69	20.00	248.00	22	48.45	
P48		83		3.66	0.37			12									
	12.19		84			45.23	4.55		1219	7	20	150.42	20.00	247.00	62	135.99	
TC48		84		3.70	0.37			13									
	2.12		84			8.21	0.79		212	7	20	26.16	20.00	248.00	12	26.43	
314		84		3.70	0.37			13									
	3.94		84			14.87	1.47		394	7	20	48.62	20.00	247.00	21	46.06	
CR-P20		83		3.66	0.37			12									

UBND HUYỆN LONG THANH
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÔ THỊ
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số: 1968 / PQLĐT
Ngày 18 tháng 12 năm 20.24
Ký tên
Đỗ Ánh Dương

PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số: 956 / QĐ-UBND
Ngày 31 tháng 12 năm 20.24
Ký tên:
Đào Văn Hựu

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG QUỲNH ANH
THẨM TRA
Theo văn bản số: 2612 / BCTT-QA
ngày 26 tháng 12 năm 2024
Ký tên:
Nguyễn Tuấn Anh

M.S.D.N: 0312505775 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN IDECO VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

TÊN CỌC	RÃNH DỌC			DIỆN TÍCH (M2)		KHỐI LƯỢNG (M3)		BỐ TRÍ THANH THÉP SỐ 1 (Φ10)					BỐ TRÍ THANH THÉP SỐ 2 (Φ10)				GHI CHÚ
	C.DÀI ĐOẠN	CHIỀU CAO	C. CAO T. BÌNH	VÁN KHUÔN	BÊ TÔNG	VÁN KHUÔN	BÊ TÔNG	K. CÁCH THANH	CHIỀU DÀI THANH	SỐ KHOẢNG	TỔNG SỐ THANH	KHỐI LƯỢNG	KC THANH	CHIỀU DÀI	TỔNG SỐ THANH	KHỐI LƯỢNG	
Đ. VỊ	m	cm	cm					cm	cm	Khoảng	Thanh	Kg	cm	cm	Thanh	Kg	
K. HIỆU	Lr	H	Htb					a1, a2	Lr	n1	N1	Q1		L2	N2	Q2	
TỔNG CỘNG	84.29					312.99	31.40					1040.14				946.36	

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG THÀNH PHỐ
ĐÃ DUYỆT
Theo Quyết định số...956/QĐ-BQL
Ngày..31.tháng..12.năm 20.24
Ký tên:

Đào Văn Hựu

QUBND HUYỆN LONG THANH
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÔ THỊ
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số: 1968/...QLĐT
Ngày 18 tháng 12 năm 2024
Ký tên

Đỗ Ánh Dương

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG QUỲNH ANH
THẨM TRA
Theo văn bản số.2612.../B.C.T.T-QA
ngày..26...tháng..12...năm 20..24.....
Ký tên

Nguyễn Tuấn Anh

M.S.D.N: 0312505775 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN IDECO VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

BẢNG CHIẾT TÍNH KHỐI LƯỢNG CỐT THÉP RÃNH DỌC B500

TÊN CỌC	RÃNH DỌC			DIỆN TÍCH (M2)		KHỐI LƯỢNG (M3)		BỐ TRÍ THANH THÉP SỐ 1 (Φ10)					BỐ TRÍ THANH THÉP SỐ 2 (Φ10)				GHI CHÚ
	C.DÀI ĐOẠN	CHIỀU CAO	C. CAO T. BÌNH	VÁN KHUÔN	BÊ TÔNG	VÁN KHUÔN	BÊ TÔNG	K. CÁCH THANH	CHIỀU DÀI THANH	SỐ KHOẢNG	TỔNG SỐ THANH	KHỐI LƯỢNG	KC THANH	CHIỀU DÀI	TỔNG SỐ THANH	KHỐI LƯỢNG	
Đ. VỊ	m	cm	cm					cm	cm	Khoảng	Thanh	Kg	cm	cm	Thanh	Kg	
K. HIỆU	Lr	H	Htb					a1, a2	Lr	n1	N1	Q1		L2	N2	Q2	
ĐOẠN P21																	
DR-P21		83		3.66	0.37			12									
	5.5		83			20.50	2.04		550	7	20	67.87	20.00	246.00	29	63.35	
TD49		83		3.66	0.37			12									
	5.8		83			21.60	2.15		580	7	20	71.57	21.00	246.00	29	63.35	
B1		83		3.66	0.37			12									
	5.5		83			20.50	2.04		550	7	20	67.87	22.00	246.00	26	56.80	
315		83		3.66	0.37			12									
	14.96		83			55.12	5.56		1496	7	20	184.61	23.00	246.00	66	144.18	
P49		83		3.66	0.37			12									
	5.99		83			22.29	2.23		599	7	20	73.92	24.00	246.00	26	56.80	
316		83		3.66	0.37			12									
	14.54		83			53.59	5.40		1454	7	20	179.42	25.00	246.00	59	128.88	
B2		83		3.66	0.37			12									
	6.69		83			24.86	2.49		669	7	20	82.55	26.00	246.00	27	58.98	
317		83		3.66	0.37			12									
	12.66		83			47.08	4.70		1266	7	20	156.22	27.00	246.00	48	104.86	
CR-P21		83		3.66	0.37			12									
TỔNG CỘNG	**71.64**					**265.55**	**26.61**					**884.04**				**879.19**	
ĐOẠN P22																	
DR-P22		84		3.70	0.37			13									
	5.81		84			21.75	2.17		581	7	20	71.70	20.00	247.00	30	65.80	
318		83		3.66	0.37			12									
	19.99		83			73.53	7.43		1999	7	20	246.68	20.00	246.00	101	220.63	
319		83		3.66	0.37			12									
	18.37		90			72.38	7.18		1837	7	20	226.69	20.00	259.00	93	213.89	
TD50		96		4.18	0.41			14									
	1.66		97			7.42	0.69		166	7	20	20.48	20.00	274.00	9	21.90	
320		98		4.26	0.42			13									
	13.49		101			59.94	5.74		1349	8	22	183.11	20.00	282.00	68	170.28	
CR-P22		104		4.50	0.43			14									
TỔNG CỘNG	**59.32**					**235.03**	**23.21**					**748.66**				**692.51**	
ĐOẠN P23																	

SỞ XÂY DỰNG TỈNH ĐỒNG THÁP
ĐÃ DUYỆT
Theo Quyết định số: 156 /QĐ-SXD
Ngày 21 tháng 12 năm 2024
Ký tên:
Đào Văn Hựu

UBND HUYỆN LONG THANH
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÔ THỊ
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số: 1968 /P.QLĐT
Ngày 18 tháng 12 năm 2024
Ký tên
Đỗ Anh Dương

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG QUỲNH ANH
THẨM TRA
Theo văn bản số: 2612/BCTT-QA
ngày 26 tháng 12 năm 2024
Ký tên
Nguyễn Tuấn Anh

M.S.D.N: 0312885775 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN IDECO VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

TÊN CỌC	RÃNH DỌC			DIỆN TÍCH (M2)		KHỐI LƯỢNG (M3)		BỐ TRÍ THANH THÉP SỐ 1 (Φ10)					BỐ TRÍ THANH THÉP SỐ 2 (Φ10)				GHI CHÚ
	C.DÀI ĐOẠN	CHIỀU CAO	C. CAO T. BÌNH	VÁN KHUÔN	BÊ TÔNG	VÁN KHUÔN	BÊ TÔNG	K. CÁCH THANH	CHIỀU DÀI THANH	SỐ KHOẢNG	TỔNG SỐ THANH	KHỐI LƯỢNG	KC THANH	CHIỀU DÀI	TỔNG SỐ THANH	KHỐI LƯỢNG	
Đ. VỊ	m	cm	cm					cm	cm	Khoảng	Thanh	Kg	cm	cm	Thanh	Kg	
K. HIỆU	Lr	H	Htb					a1, a2	Lr	n1	N1	Q1		L2	N2	Q2	
CR-P23		102		4.42	0.43			13									
	4.05		101			18.17	1.72		405	8	22	54.97	20.00	282.00	21	52.59	
P50		100		4.34	0.42			13									
	0.99		100			4.70	0.42		99	8	22	13.44	20.00	279.00	6	14.87	
321		99		4.30	0.42			13									
	20.35		91			81.41	8.05		2035	8	22	276.23	20.00	262.00	103	239.64	
TC50		83		3.66	0.37			12									
	0.13		83			0.85	0.05		13	7	20	1.60	20.00	246.00	2	4.37	
322		83		3.66	0.37			12									
	19.99		84			73.93	7.46		1999	7	20	246.68	20.00	247.00	101	221.53	
323		84		3.70	0.37			13									
	19.99		84			73.93	7.46		1999	7	20	246.68	20.00	247.00	101	221.53	
324		83		3.66	0.37			12									
	20		84			73.97	7.46		2000	7	20	246.80	20.00	247.00	101	221.53	
325		84		3.70	0.37			13									
	8.9		84			33.12	3.32		890	7	20	109.83	20.00	247.00	45	98.70	
TG		83		3.66	0.37			12									
	11.1		83			41.00	4.12		1110	7	20	136.97	20.00	246.00	57	124.52	
326		83		3.66	0.37			12									
	20		83			73.57	7.43		2000	7	20	246.80	20.00	246.00	101	220.63	
327		83		3.66	0.37			12									
	20		83			73.57	7.43		2000	7	20	246.80	20.00	246.00	101	220.63	
328		83		3.66	0.37			12									
	19.03		83			70.02	7.07		1903	7	20	234.83	20.00	246.00	96	209.71	
TD51		83		3.66	0.37			12									
	0.91		83			3.70	0.34		91	7	20	11.23	20.00	246.00	6	13.11	
329		83		3.66	0.37			12									
	18.8		83			69.18	6.98		1880	7	20	231.99	20.00	246.00	95	207.53	
330		83		3.66	0.37			12									
	11.13		83			41.11	4.13		1113	7	20	137.34	20.00	246.00	57	124.52	
P51		83		3.66	0.37			12									
	7.62		83			28.26	2.83		762	7	20	94.03	20.00	246.00	39	85.19	
331		83		3.66	0.37			12									
	18.78		83			68.73	6.95		1878	7	20	231.75	20.00	245.00	95	206.68	
332		82		3.62	0.37			14									
	4.27		83			16.28	1.58		427	6	18	47.42	20.00	245.00	22	47.86	

PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số: 966 /QĐ-BQL
Ngày 31 tháng 12 năm 2024
Ký tên:

Đào Văn Hựu

UBND HUYỆN LONG THANH
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÔ THỊ
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số: 1968 /P.QLĐT
Ngày 18 tháng 12 năm 2024
Ký tên

Đỗ Ánh Dương

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG QUỲNH ANH
THẨM TRA
Theo văn bản số: 2612 /BCTT-QA
Ngày 26 tháng 12 năm 2024
Ký tên:

Nguyễn Tuấn Anh

CÔNG TY CỔ PHẦN IDECO VIỆT NAM

TÊN CỌC	RÃNH DỌC			DIỆN TÍCH (M2)		KHỐI LƯỢNG (M3)		BỐ TRÍ THANH THÉP SỐ 1 (Φ10)					BỐ TRÍ THANH THÉP SỐ 2 (Φ10)				GHI CHÚ
	C.DÀI ĐOẠN	CHIỀU CAO	C. CAO T. BÌNH	VÁN KHUÔN	BÊ TÔNG	VÁN KHUÔN	BÊ TÔNG	K. CÁCH THANH	CHIỀU DÀI THANH	SỐ KHOẢNG	TỔNG SỐ THANH	KHỐI LƯỢNG	KC THANH	CHIỀU DÀI	TỔNG SỐ THANH	KHỐI LƯỢNG	
Đ. VỊ	m	cm	cm					cm	cm	Khoảng	Thanh	Kg	cm	cm	Thanh	Kg	
K. HIỆU	Lr	H	Htb					a1, a2	Lr	n1	N1	Q1		L2	N2	Q2	
DR-P23		83		3.66	0.37			15									
TỔNG CỘNG	**226.04**					**845.53**	**84.80**					**2815.40**				**2535.12**	
ĐOẠN P24																	
DR-P24		83		3.66	0.37			12									
	15.4		83			56.73	5.72		1540	7	20	190.04	20.00	246.00	78	170.39	
333		83		3.66	0.37			12									
	6.2		85			23.95	2.34		620	7	20	76.51	20.00	250.00	32	71.04	
CR-P24		87	0	3.82	0.38			13									
TỔNG CỘNG	**21.60**					**80.68**	**8.06**					**266.54**				**241.43**	
ĐOẠN P25																	
CR-P25		83		3.66	0.37			12									
	12.35		83			45.57	4.59		1235	7	20	152.40	20.00	246.00	63	137.62	
334		83		3.66	0.37			12									
	20		83			73.57	7.43		2000	7	20	246.80	20.00	246.00	101	220.63	
335		83		3.66	0.37			12									
	20		83			73.57	7.43		2000	7	20	246.80	20.00	246.00	101	220.63	
336		83		3.66	0.37			12									
	19.98		84			74.30	7.48		1998	7	20	246.55	20.00	248.00	101	222.43	
337		85		3.74	0.38			13									
	0.51		85			2.29	0.19		51	7	20	6.29	20.00	250.00	4	8.88	
TD52		85		3.74	0.38			13									
	20.02		84			74.45	7.50		2002	7	20	247.05	20.00	248.00	101	222.43	
DR-P25		83		3.66	0.37			12									
TỔNG CỘNG	**92.86**					**343.75**	**34.62**					**1145.89**				**1032.62**	
ĐOẠN P26																	
DR-P26		83		3.66	0.37			12									
	4.54		83			16.99	1.69		454	7	20	56.02	20.00	246.00	24	52.43	
P52		83		3.66	0.37			12									
	15.88		83			58.49	5.90		1588	7	20	195.96	20.00	246.00	80	174.76	
339		83		3.66	0.37			12									
	8.72					32.29	3.24		872	7	20	107.60	20.00	80.00	45	31.97	
TC52		83		3.66	0.37			12									
	11.53					42.57	4.28		1153	7	20	142.28	20.00	80.00	59	41.91	

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG THÀNH [illegible]
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số: 456/QĐ-UBND
Ngày 31 tháng 12 năm 2024
Ký tên:
Đào Văn Hựu

UBND HUYỆN LONG THANH
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÔ THỊ
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số: 1968/QLĐT
Ngày 18 tháng 12 năm 2024
Ký tên
Đỗ Ánh Dương

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG QUỲNH ANH
THẨM TRA
Theo văn bản số: 26/12/BCTT-QA
ngày 26 tháng 12 năm 2024
Ký tên
Nguyễn Tuấn Anh

CÔNG TY CỔ PHẦN IDECO VIỆT NAM
0312505775 - C.T.C.P
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

TÊN CỌC	RÃNH DỌC			DIỆN TÍCH (M2)		KHỐI LƯỢNG (M3)		BỐ TRÍ THANH THÉP SỐ 1 (Φ10)					BỐ TRÍ THANH THÉP SỐ 2 (Φ10)				GHI CHÚ
	C.DÀI ĐOẠN	CHIỀU CAO	C. CAO T. BÌNH	VÁN KHUÔN	BÊ TÔNG	VÁN KHUÔN	BÊ TÔNG	K. CÁCH THANH	CHIỀU DÀI THANH	SỐ KHOẢNG	TỔNG SỐ THANH	KHỐI LƯỢNG	KC THANH	CHIỀU DÀI	TỔNG SỐ THANH	KHỐI LƯỢNG	
Đ. VỊ	m	cm	cm					cm	cm	Khoảng	Thanh	Kg	cm	cm	Thanh	Kg	
K. HIỆU	Lr	H	Htb					a1, a2	Lr	n1	N1	Q1		L2	N2	Q2	
340		83		3.66	0.37			12									
	10.26		83			38.29	3.81		1026	7	20	126.61	20.00	246.00	52	113.59	
CR-P26		83		3.66	0.37			12									
TỔNG CỘNG	**50.93**					**188.64**	**18.92**					**628.48**				**414.66**	
ĐOẠN P27																	
CR-P27		90		3.94	0.39			13									
	8.02		87			31.03	3.08		802	7	20	98.97	20.00	254.00	41	92.48	
341		84		3.70	0.37			13									
	10.9		84			40.70	4.08		1090	7	20	134.51	20.00	248.00	55	121.12	
TD53		84		3.70	0.37			13									
	9.05		84			33.67	3.38		905	7	20	111.68	20.00	247.00	46	100.89	
342		83		3.66	0.37			12									
	5.17		83			19.29	1.92		517	7	20	63.80	20.00	246.00	27	58.98	
P53		83		3.66	0.37			12									
	14.22		84			52.70	5.30		1422	7	20	175.47	20.00	247.00	72	157.92	
TC53		84		3.70	0.37			13									
	0.49		84			2.18	0.18		49	7	20	6.05	20.00	248.00	3	6.61	
343		84		3.70	0.37			13									
	20		84			73.97	7.46		2000	7	20	246.80	20.00	247.00	101	221.53	
DR-P27		83		3.66	0.37			12									
TỔNG CỘNG	**67.85**					**253.56**	**25.40**					**837.27**				**759.53**	
ĐOẠN P28																	
DR-P28		83		3.66	0.37			12									
	20		83			73.57	7.43		2000	7	20	246.80	20.00	246.00	101	220.63	
345		83		3.66	0.37			12									
	12.61		83			46.52	4.68		1261	7	20	155.61	20.00	246.00	64	139.81	
TD54		83		3.66	0.37			12									
	7.21		83			26.76	2.68		721	7	20	88.97	20.00	246.00	37	80.83	
346		83		3.66	0.37			12									
	1.21		83			4.80	0.45		121	7	20	14.93	20.00	246.00	7	15.29	
P54		83		3.66	0.37			12									
	8.37		83			30.84	3.10		837	7	20	103.29	20.00	245.00	43	93.55	
TC54		82		3.62	0.37			14									
	10.17		83			37.39	3.76		1017	6	18	112.95	20.00	245.00	52	113.13	

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG QUỲNH ANH
THẨM TRA
Theo văn bản số 26.12.1 BCTT-QA
ngày 26 tháng 12 năm 2024
Ký tên:
Nguyễn Tuấn Anh

M.S.D.N: 0317505775 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN IDECO VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Theo Quyết định số 956.1/QĐ-BQL
Ngày 31 tháng 12 năm 2024
Ký tên:
Đào Văn Hựu

UBND HUYỆN LONG THANH
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÔ THỊ
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số : 1968.1/PQLĐT
Ngày 18 tháng 12 năm 2024
Ký tên
Đỗ Anh Dương

TÊN CỌC	RÃNH DỌC			DIỆN TÍCH (M2)		KHỐI LƯỢNG (M3)		BỐ TRÍ THANH THÉP SỐ 1 (Φ10)					BỐ TRÍ THANH THÉP SỐ 2 (Φ10)				GHI CHÚ
	C.DÀI ĐOẠN	CHIỀU CAO	C. CAO T. BÌNH	VÁN KHUÔN	BÊ TÔNG	VÁN KHUÔN	BÊ TÔNG	K. CÁCH THANH	CHIỀU DÀI THANH	SỐ KHOẢNG	TỔNG SỐ THANH	KHỐI LƯỢNG	KC THANH	CHIỀU DÀI	TỔNG SỐ THANH	KHỐI LƯỢNG	
Đ. VỊ	m	cm	cm					cm	cm	Khoảng	Thanh	Kg	cm	cm	Thanh	Kg	
K. HIỆU	Lr	H	Htb					a1, a2	Lr	n1	N1	Q1		L2	N2	Q2	
347		83		3.66	0.37			12									
	2.01		84			7.77	0.75		201	7	20	24.80	20.00	247.00	11	24.13	
TD55		84		3.70	0.37			13									
	17.12		85			64.40	6.46		1712	7	20	211.26	20.00	250.00	87	193.14	
348		86		3.78	0.38			13									
	14.02		94			57.58	5.65		1402	7	20	173.01	20.00	267.00	71	168.34	
P55		101		4.38	0.43			13									
	3.88		103			18.09	1.67		388	8	22	52.67	20.00	285.00	20	50.62	
CR-P28		104		4.50	0.43			14									
TỔNG CỘNG	**96.60**					**367.73**	**36.63**					**1184.28**				**1099.46**	
ĐOẠN P29																	
CR-P29		87		3.82	0.38			13									
	1.21		87			4.98	0.46		121	7	20	14.93	20.00	253.00	7	15.73	
349		86		3.78	0.38			13									
	10.93		87			41.91	4.18		1093	7	20	134.88	20.00	253.00	56	125.81	
KM7		87		3.82	0.38			13									
	15.12		88			58.44	5.82		1512	7	20	186.58	20.00	255.00	77	174.36	
TC55		88		3.86	0.39			13									
	12.64		86			47.92	4.79		1264	7	20	155.98	20.00	251.00	64	142.65	
351		83		3.66	0.37			12									
	8.93		83			33.05	3.32		893	7	20	110.20	20.00	246.00	46	100.49	
TD56		83		3.66	0.37			12									
	10.66		83			39.39	3.96		1066	7	20	131.54	20.00	246.00	54	117.96	
352		83		3.66	0.37			12									
	19.43		83			71.48	7.22		1943	7	20	239.77	20.00	246.00	98	214.08	
353		83		3.66	0.37			12									
	9.43		83			34.88	3.50		943	7	20	116.37	20.00	246.00	48	104.86	
P56		83		3.66	0.37			12									
	9.84		83			36.38	3.66		984	7	20	121.43	20.00	246.00	50	109.22	
354		83		3.66	0.37			12									
	19.41		83			71.41	7.21		1941	7	20	239.52	20.00	246.00	98	214.08	
355		83		3.66	0.37			12									
	10.11		83			37.37	3.76		1011	7	20	124.76	20.00	246.00	52	113.59	
TC56		83		3.66	0.37			12									
	9.51		83			35.18	3.53		951	7	20	117.35	20.00	246.00	49	107.04	

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số: 956/QĐ-SXD
Ngày 31 tháng 12 năm 2024
Ký tên:
Đào Văn Hựu

UBND HUYỆN LONG THANH
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÔ THỊ
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số: 1968/PQLĐT
Ngày 18 tháng 12 năm 2024
Ký tên
Đỗ Ánh Dương

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG QUỲNH ANH
THẨM TRA
Theo văn bản số: 2612/BCTT-QA
Ngày 26 tháng 12 năm 2024
Ký tên
Nguyễn Tuấn Anh

M.S.D.N: 0312505775 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN IDECO VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

TÊN CỌC	RÃNH DỌC			DIỆN TÍCH (M2)		KHỐI LƯỢNG (M3)		BỐ TRÍ THANH THÉP SỐ 1 (Φ10)					BỐ TRÍ THANH THÉP SỐ 2 (Φ10)				GHI CHÚ
	C.DÀI ĐOẠN	CHIỀU CAO	C. CAO T. BÌNH	VÁN KHUÔN	BÊ TÔNG	VÁN KHUÔN	BÊ TÔNG	K. CÁCH THANH	CHIỀU DÀI THANH	SỐ KHOẢNG	TỔNG SỐ THANH	KHỐI LƯỢNG	KC THANH	CHIỀU DÀI	TỔNG SỐ THANH	KHỐI LƯỢNG	
Đ. VỊ	m	cm	cm					cm	cm	Khoảng	Thanh	Kg	cm	cm	Thanh	Kg	
K. HIỆU	Lr	H	Htb					a1, a2	Lr	n1	N1	Q1		L2	N2	Q2	
356		83		3.66	0.37			12									
	19.99		84			73.93	7.46		1999	7	20	246.68	20.00	247.00	101	221.53	
357		84		3.70	0.37			13									
	20		87			76.37	7.64		2000	7	20	246.80	20.00	253.00	101	226.91	
358		89		3.90	0.39			13									
	20		88			77.59	7.73		2000	7	20	246.80	20.00	256.00	101	229.60	
359		87		3.82	0.38			13									
	19.99		86			75.54	7.58		1999	7	20	246.68	20.00	251.00	101	225.14	
360		84		3.70	0.37			13									
	7.99		84			29.77	2.98		799	7	20	98.60	20.00	247.00	41	89.93	
TD57		83		3.66	0.37			12									
	11.63		83			42.94	4.32		1163	7	20	143.51	20.00	246.00	59	128.88	
361		83		3.66	0.37			12									
	19.28		83			70.93	7.16		1928	7	20	237.92	20.00	246.00	97	211.89	
362		83		3.66	0.37			12									
	0.79		83			3.26	0.29		79	7	20	9.75	20.00	246.00	5	10.92	
P57		83		3.66	0.37			12									
	18.48		83			68.01	6.87		1848	7	20	228.04	20.00	246.00	93	203.16	
363		83		3.66	0.37			12									
	13.28		83			48.97	4.93		1328	7	20	163.88	20.00	246.00	67	146.36	
TC57		83		3.66	0.37			12									
	6.17		83			22.95	2.29		617	7	20	76.14	20.00	246.00	32	69.90	
364		83		3.66	0.37			12									
	19.99		83			73.53	7.43		1999	7	20	246.68	20.00	246.00	101	220.63	
365		83		3.66	0.37			12									
	19.99		83			73.90	7.43		1999	7	20	246.68	20.00	246.00	101	220.63	
DR-P29		83		3.66	0.37			12									
TỔNG CỘNG	**334.80**					**1250.12**	**125.52**					**4131.43**				**3745.34**	
ĐOẠN P29A																	
DR-P29A		83		3.66	0.37			12									
	7.43		83			27.56	2.76		743	7	20	91.69	20.00	246.00	38	83.01	
TD58		83		3.66	0.37			12									
	13.1		83			48.32	4.87		1310	7	20	161.65	20.00	246.00	67	146.36	
367		83		3.66	0.37			12									
	15.73		83			57.94	5.84		1573	7	20	194.11	20.00	246.00	80	174.76	

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG LONG THÀNH
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số: 456/QĐ-TGĐ
Ngày 24 tháng 12 năm 2024
Ký tên:
Đào Văn Hựu

UBND HUYỆN LONG THANH
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÔ THỊ
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số: 1968/P.QLĐT
Ngày 18 tháng 12 năm 2024
Ký tên
Đỗ Ánh Dương

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG QUỲNH ANH
THẨM TRA
Theo văn bản số: 2612/QCTT-01
ngày 26 tháng 12 năm 2024
Ký tên:
Nguyễn Tuấn Anh

0312506775 C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN IDECO VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

TÊN CỌC	RÃNH DỌC			DIỆN TÍCH (M2)		KHỐI LƯỢNG (M3)		BỐ TRÍ THANH THÉP SỐ 1 (Φ10)					BỐ TRÍ THANH THÉP SỐ 2 (Φ10)				GHI CHÚ
	C.DÀI ĐOẠN	CHIỀU CAO	C. CAO T. BÌNH	VÁN KHUÔN	BÊ TÔNG	VÁN KHUÔN	BÊ TÔNG	K. CÁCH THANH	CHIỀU DÀI THANH	SỐ KHOẢNG	TỔNG SỐ THANH	KHỐI LƯỢNG	KC THANH	CHIỀU DÀI	TỔNG SỐ THANH	KHỐI LƯỢNG	
Đ. VỊ	m	cm	cm					cm	cm	Khoảng	Thanh	Kg	cm	cm	Thanh	Kg	
K. HIỆU	Lr	H	Htb					a1, a2	Lr	n1	N1	Q1		L2	N2	Q2	
P58		83		3.66	0.37			12									
	5.34		83			19.91	1.98		534	7	20	65.90	20.00	246.00	28	61.99	
368		83		3.66	0.37			12									
	20.97		83			77.12	7.79		2097	7	20	258.77	20.00	246.00	106	231.55	
369		83		3.66	0.37			12									
	2.4		83			9.15	0.89		240	7	20	29.62	20.00	246.00	13	28.40	
TC58		83		3.66	0.37			12									
	17.66		83			65.01	6.56		1766	7	20	217.92	20.00	246.00	89	194.42	
370		83		3.66	0.37			12									
	19.99		97			84.33	8.24		1999	7	20	246.68	20.00	273.00	101	244.85	
371		110		4.74	0.45			14									
	8.4		118			43.45	4.00		840	8	22	114.02	20.00	316.00	43	120.66	
CR-P29A		126		5.38	0.50			16									
TỔNG CỘNG	111.02					432.81	42.93					1380.35				1285.18	
ĐOẠN P30																	
CR-P30		126		5.38	0.50			14									
	5.69		120			29.75	2.75		569	9	24	84.26	20.00	320.00	29	82.41	
TD59		114		4.90	0.46			13									
	5.79		108			27.44	2.59		579	9	24	85.74	20.00	296.00	30	78.85	
372		102		4.42	0.43			13									
	18.62		93			75.65	7.45		1862	8	22	252.75	20.00	265.00	94	221.20	
P59		83		3.66	0.37			12									
	1.05		83			4.21	0.39		105	7	20	12.96	20.00	246.00	6	13.11	
373		83		3.66	0.37			12									
	19.69		83			72.44	7.31		1969	7	20	242.97	20.00	246.00	99	216.26	
374		83		3.66	0.37			12									
	3.65		83			13.73	1.36		365	7	20	45.04	20.00	246.00	19	41.51	
TC59		83		3.66	0.37			12									
	16.27		83			59.92	6.04		1627	7	20	200.77	20.00	246.00	82	179.13	
375		83		3.66	0.37			12									
	19.95		83			73.39	7.41		1995	7	20	246.18	20.00	246.00	101	220.63	
376		83		3.66	0.37			12									
	0.35		83			1.65	0.13		35	7	20	4.32	20.00	246.00	3	6.55	
TD60		83		3.66	0.37			12									
	20.41		83			75.07	7.58		2041	7	20	251.86	20.00	246.00	103	225.00	

SỞ XÂY DỰNG TỈNH ĐỒNG NAI
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số: 4936/QĐ-BQL
Ngày 31 tháng 12 năm 2024
Ký tên:
Đào Văn Hựu

UBND HUYỆN LONG THÀNH
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÔ THỊ
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số: 1968/PQLĐT
Ngày 18 tháng 12 năm 2024
Ký tên
Đỗ Anh Dương

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG QUỲNH ANH
THẨM TRA
Theo văn bản số 2612/BCTT-QA
ngày 26 tháng 12 năm 2024
Ký tên:
Nguyễn Tuấn Anh

CÔNG TY CỔ PHẦN IDECO VIỆT NAM

TÊN CỌC	RÃNH DỌC			DIỆN TÍCH (M2)		KHỐI LƯỢNG (M3)		BỐ TRÍ THANH THÉP SỐ 1 (Φ10)					BỐ TRÍ THANH THÉP SỐ 2 (Φ10)				GHI CHÚ
	C.DÀI ĐOẠN	CHIỀU CAO	C. CAO T. BÌNH	VÁN KHUÔN	BÊ TÔNG	VÁN KHUÔN	BÊ TÔNG	K. CÁCH THANH	CHIỀU DÀI THANH	SỐ KHOẢNG	TỔNG SỐ THANH	KHỐI LƯỢNG	KC THANH	CHIỀU DÀI	TỔNG SỐ THANH	KHỐI LƯỢNG	
Đ. VỊ	m	cm	cm					cm	cm	Khoảng	Thanh	Kg	cm	cm	Thanh	Kg	
K. HIỆU	Lr	H	Htb					a1, a2	Lr	n1	N1	Q1		L2	N2	Q2	
377		83		3.66	0.37			12									
	20.71		83			76.17	7.69		2071	7	20	255.56	20.00	246.00	105	229.37	
378		83		3.66	0.37			12									
	11.61		83			42.86	4.31		1161	7	20	143.27	20.00	246.00	59	128.88	
P60		83		3.66	0.37			12									
	9.23		83			34.52	3.43		923	7	20	113.90	20.00	246.00	47	102.60	
DR-P30		83		3.66	0.37			12									
TỔNG CỘNG	**153.02**					**586.82**	**58.44**					**1939.58**				**1745.58**	
ĐOẠN P31																	
DR-P31		83		3.66	0.37			12									
	20.79		83			76.46	7.72		2079	7	20	256.55	20.00	246.00	105	229.37	
380		83		3.66	0.37			12									
	20.69		83			76.10	7.69		2069	7	20	255.31	20.00	246.00	104	227.19	
381		83		3.66	0.37			12									
	2.05		83			7.87	0.76		205	7	20	25.30	20.00	246.00	11	24.03	
TC60		83		3.66	0.37			12									
	17.99		83			66.21	6.68		1799	7	20	222.00	20.00	246.00	91	198.79	
382		83		3.66	0.37			12									
	20		83			73.57	7.43		2000	7	20	246.80	20.00	246.00	101	220.63	
383		83		3.66	0.37			12									
	20		83			73.57	7.43		2000	7	20	246.80	20.00	246.00	101	220.63	
384		83		3.66	0.37			12									
	20		83			73.57	7.43		2000	7	20	246.80	20.00	246.00	101	220.63	
385		83		3.66	0.37			12									
	10.89		85			41.49	4.11		1089	7	20	134.38	20.00	250.00	55	122.10	
CR-P31		87		3.82	0.38			13									
TỔNG CỘNG	**132.41**					**488.85**	**49.25**					**1633.94**				**1463.37**	
ĐOẠN P32																	
CR-P32		83		3.66	0.37			12									
	2.58		83			9.81	0.96		258	7	20	31.84	20.00	246.00	14	30.58	
386		83		3.66	0.37			12									
	10.8		83			39.90	4.01		1080	7	20	133.27	20.00	246.00	55	120.15	
TD61		83		3.66	0.37			12									
	6.16		83			22.92	2.29		616	7	20	76.01	20.00	246.00	32	69.90	

ỦY BAN NHÂN DÂN THỊ XÃ LONG THÀNH
Theo Quyết định số 936/QĐ-UBND
Ngày 11 tháng 12 năm 2024
Ký tên:
Đào Văn Hựu

UBND HUYỆN LONG THÀNH
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÔ THỊ
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số 1968/QLĐT
Ngày 18 tháng 12 năm 2024
Ký tên
Đỗ Anh Dương

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG QUỲNH ANH
THẨM TRA
Theo văn bản số 2612/BCTT-QA
ngày 26 tháng 12 năm 2024
Ký tên
Nguyễn Tuấn Anh

0312505775 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN DECO VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

TÊN CỌC	RÃNH DỌC			DIỆN TÍCH (M2)		KHỐI LƯỢNG (M3)		BỐ TRÍ THANH THÉP SỐ 1 (Φ10)					BỐ TRÍ THANH THÉP SỐ 2 (Φ10)				GHI CHÚ
	C.DÀI ĐOẠN	CHIỀU CAO	C. CAO T. BÌNH	VÁN KHUÔN	BÊ TÔNG	VÁN KHUÔN	BÊ TÔNG	K. CÁCH THANH	CHIỀU DÀI THANH	SỐ KHOẢNG	TỔNG SỐ THANH	KHỐI LƯỢNG	KC THANH	CHIỀU DÀI	TỔNG SỐ THANH	KHỐI LƯỢNG	
Đ. VỊ	m	cm	cm					cm	cm	Khoảng	Thanh	Kg	cm	cm	Thanh	Kg	
K. HIỆU	Lr	H	Htb					a1, a2	Lr	n1	N1	Q1		L2	N2	Q2	
A1		83		3.66	0.37			12									
	3.73		83			14.39	1.39		373	7	20	46.03	20.00	246.00	20	43.69	
DR-P32		83		3.66	0.37			12									
TỔNG CỘNG	**23.27**					**87.03**	**8.65**					**287.15**				**264.32**	
ĐOẠN P33																	
DR-P33		83		3.66	0.37			12									
	21.11		83			77.63	7.84		2111	7	20	260.50	20.00	246.00	107	233.74	
388		83		3.66	0.37			12									
	3.11		83			11.75	1.16		311	7	20	38.38	20.00	246.00	17	37.14	
P61		83		3.66	0.37			12									
	17.68		83			65.08	6.57		1768	7	20	218.17	20.00	246.00	89	194.42	
389		83		3.66	0.37			12									
	10.01		83			37.01	3.72		1001	7	20	123.52	20.00	246.00	51	111.41	
A2		83		3.66	0.37			12									
	6.24		83			23.21	2.32		624	7	20	77.00	20.00	246.00	32	69.90	
TC61		83		3.66	0.37			12									
	4.84		83			18.08	1.80		484	7	20	59.73	20.00	246.00	25	54.66	
390		83		3.66	0.37			12									
	19.95		83			73.39	7.41		1995	7	20	246.18	20.00	246.00	101	220.63	
391		83		3.66	0.37			12									
	2.68		83			10.18	1.00		268	7	20	33.07	20.00	246.00	14	30.58	
TD62		83		3.66	0.37			12									
	10.87		83			40.52	4.04		1087	7	20	134.14	20.00	246.00	55	120.15	
CR-P33		83		3.66	0.37			12									
TỔNG CỘNG	**96.49**					**356.87**	**35.86**					**1190.69**				**1072.58**	
ĐOẠN KM4+415																	
DR		83		3.66	0.37			12									
	2		83			7.69	0.74		200	7	20	24.68	20.00	246.00	11	24.03	
CR		83		3.66	0.37			12									
TỔNG CỘNG	**2.00**					**7.69**	**0.74**					**24.68**				**24.03**	

UBND HUYỆN LONG THANH
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÔ THỊ
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số : 1968/1.2.QLĐT
Ngày 18 tháng 12 năm 2024
Ký tên
Đỗ Anh Dương

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG QUỲNH AN
THẨM TRA
Theo văn bản số 26-12/BCTT-QA
ngày 26 tháng 12 năm 2024
Ký tên:
Nguyễn Tuấn Anh

CÔNG TY CỔ PHẦN IDECO VIỆT NAM
Đào Văn Hựu

BẢNG CHIẾT TÍNH KHỐI LƯỢNG CỐT THÉP RÃNH DỌC B500

TÊN CỌC	RÃNH DỌC			DIỆN TÍCH (M2)		KHỐI LƯỢNG (M3)		BỐ TRÍ THANH THÉP SỐ 1 (Φ10)					BỐ TRÍ THANH THÉP SỐ 2 (Φ10)				GHI CHÚ
	C.DÀI ĐOẠN	CHIỀU CAO	C. CAO T. BÌNH	VÁN KHUÔN	BÊ TÔNG	VÁN KHUÔN	BÊ TÔNG	K. CÁCH THANH	CHIỀU DÀI THANH	SỐ KHOẢNG	TỔNG SỐ THANH	KHỐI LƯỢNG	KC THANH	CHIỀU DÀI	TỔNG SỐ THANH	KHỐI LƯỢNG	
Đ. VỊ	m	cm	cm					cm	cm	Khoảng	Thanh	Kg	cm	cm	Thanh	Kg	
K. HIỆU	Lr	H	Htb					a1, a2	Lr	n1	N1	Q1		L2	N2	Q2	
ĐOẠN T1																	
84		83		3.66	0.37			12									
	13.6		83			50.15	5.05		1360	7	20	167.82	20.00	246.00	69	150.73	
H7		83		3.66	0.37			12									
	20		83			73.57	7.43		2000	7	20	246.80	20.00	246.00	101	220.63	
86		83		3.66	0.37			12									
	11.09		83			40.96	4.12		1109	7	20	136.85	20.00	246.00	56	122.33	
TD13		83		3.66	0.37			12									
	5.17		83			19.19	1.91		517	7	20	63.80	20.00	245.00	27	58.74	
P13		82		3.62	0.37			14									
	5.18		83			19.23	1.92		518	6	18	57.53	20.00	245.00	27	58.74	
TC13		83		3.66	0.37			12									
	7.1		83			26.36	2.64		710	7	20	87.61	20.00	246.00	37	80.83	
87		83		3.66	0.37			12									
	20		83			73.57	7.43		2000	7	20	246.80	20.00	246.00	101	220.63	
88		83		3.66	0.37			12									
	20		83			73.57	7.43		2000	7	20	246.80	20.00	246.00	101	220.63	
89		83		3.66	0.37			12									
	20		83			73.57	7.43		2000	7	20	246.80	20.00	246.00	101	220.63	
90		83		3.66	0.37			12									
	20		83			73.57	7.43		2000	7	20	246.80	20.00	246.00	101	220.63	
91		83		3.66	0.37			12									
	20		83			73.57	7.43		2000	7	20	246.80	20.00	246.00	101	220.63	
92		83		3.66	0.37			12									
	20		83			73.57	7.43		2000	7	20	246.80	20.00	246.00	101	220.63	
93		83		3.66	0.37			12									
	10		83			36.97	3.72		1000	7	20	123.40	20.00	246.00	51	111.41	
TG		83		3.66	0.37			12									
	10		83			36.97	3.72		1000	7	20	123.40	20.00	246.00	51	111.41	
94		83		3.66	0.37			12									
	20		83			73.57	7.43		2000	7	20	246.80	20.00	246.00	101	220.63	
95		83		3.66	0.37			12									
	17.05		83			62.77	6.33		1705	7	20	210.40	20.00	246.00	86	187.87	
CR-T1		83		3.66	0.37			12									

UBND HUYỆN LONG THÀNH
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÔ THỊ

THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số: 1968../..QLĐT
Ngày 18 tháng 12 năm 2024
Ký tên

Đỗ Ánh Dương

PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số: 956../QĐ-TCKH
Ngày 31 tháng 12 năm 2024
Ký tên:

Đào Văn Hựu

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG QUỲNH ANH

THẨM TRA
Theo văn bản số: 2612../..BCTT-QA
ngày 26 tháng 12 năm 2024
Ký tên:

Nguyễn Tuấn Anh

M.S.D.N: 0312506775 C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN IDECO VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

TÊN CỌC	RÃNH DỌC			DIỆN TÍCH (M2)		KHỐI LƯỢNG (M3)		BỐ TRÍ THANH THÉP SỐ 1 (Φ10)					BỐ TRÍ THANH THÉP SỐ 2 (Φ10)				GHI CHÚ
	C.DÀI ĐOẠN	CHIỀU CAO	C. CAO T. BÌNH	VÁN KHUÔN	BÊ TÔNG	VÁN KHUÔN	BÊ TÔNG	K. CÁCH THANH	CHIỀU DÀI THANH	SỐ KHOẢNG	TỔNG SỐ THANH	KHỐI LƯỢNG	KC THANH	CHIỀU DÀI	TỔNG SỐ THANH	KHỐI LƯỢNG	
Đ. VỊ	m	cm	cm					cm	cm	Khoảng	Thanh	Kg	cm	cm	Thanh	Kg	
K. HIỆU	Lr	H	Htb					a1, a2	Lr	n1	N1	Q1		L2	N2	Q2	
TỔNG CỘNG	239.19					881.18	88.85					2945.21				2647.11	
ĐOẠN T2																	
CR-T2		84		3.70	0.37			13									
	0.4		84			1.85	0.15		40	7	20	4.94	20.00	248.00	3	6.61	
P14		84		3.70	0.37			13									
	0.53		84			2.33	0.20		53	7	20	6.54	20.00	248.00	4	8.81	
96		84		3.70	0.37			13									
	1.89		84			7.33	0.70		189	7	20	23.32	20.00	247.00	10	21.93	
TC14		83		3.66	0.37			12									
	18.11		83			66.65	6.73		1811	7	20	223.48	20.00	246.00	92	200.97	
97		83		3.66	0.37			12									
	20		83			73.57	7.43		2000	7	20	246.80	20.00	246.00	101	220.63	
98		83		3.66	0.37			12									
	20		83			73.57	7.43		2000	7	20	246.80	20.00	246.00	101	220.63	
99		83		3.66	0.37			12									
	11.5		83			42.46	4.27		1150	7	20	141.91	20.00	246.00	59	128.88	
KM2		83		3.66	0.37			12									
	28.5		83			104.68	10.59		2850	7	20	351.69	20.00	246.00	144	314.57	
101		83		3.66	0.37			12									
	16.44		83			60.54	6.11		1644	7	20	202.87	20.00	246.00	83	181.31	
TG		83		3.66	0.37			12									
	3.56		83			13.40	1.32		356	7	20	43.93	20.00	246.00	19	41.51	
102		83		3.66	0.37			12									
	20		83			73.57	7.43		2000	7	20	246.80	20.00	246.00	101	220.63	
103		83		3.66	0.37			12									
	16.87		83			62.11	6.27		1687	7	20	208.18	20.00	246.00	85	185.68	
TD15		83		3.66	0.37			12									
	3.15		84			11.96	1.17		315	7	20	38.87	20.00	247.00	17	37.29	
104		84		3.70	0.37			13									
	0.66		84			2.80	0.25		66	7	20	8.14	20.00	247.00	4	8.77	
P15		83		3.66	0.37			12									
	3.8		83			14.28	1.41		380	7	20	46.89	20.00	246.00	20	43.69	
TC15		83		3.66	0.37			12									
	15.55		83			57.28	5.78		1555	7	20	191.89	20.00	246.00	79	172.57	
105		83		3.66	0.37			12									

UBND HUYỆN LONG THANH
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÔ THỊ
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số : 1368/PQLĐT
Ngày 18 tháng 12 năm 2024
Ký tên
Đỗ Ánh Dương

UBND HUYỆN LONG THÀNH
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số 456/QĐ-PQLĐT
Ngày 31 tháng 12 năm 2024
Ký tên:
Đào Văn Hưu

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG QUỲNH ANH
THẨM TRA
Theo văn bản số 2612/CQAT-QA
ngày 26 tháng 12 năm 2024
Ký tên:
Nguyễn Tuấn Anh

M.S.D.N: 0312503775 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN IDECO VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

TÊN CỌC	RÃNH DỌC			DIỆN TÍCH (M2)		KHỐI LƯỢNG (M3)		BỐ TRÍ THANH THÉP SỐ 1 (Φ10)					BỐ TRÍ THANH THÉP SỐ 2 (Φ10)				GHI CHÚ
	C.DÀI ĐOẠN	CHIỀU CAO	C. CAO T. BÌNH	VÁN KHUÔN	BÊ TÔNG	VÁN KHUÔN	BÊ TÔNG	K. CÁCH THANH	CHIỀU DÀI THANH	SỐ KHOẢNG	TỔNG SỐ THANH	KHỐI LƯỢNG	KC THANH	CHIỀU DÀI	TỔNG SỐ THANH	KHỐI LƯỢNG	
Đ. VỊ	m	cm	cm					cm	cm	Khoảng	Thanh	Kg	cm	cm	Thanh	Kg	
K. HIỆU	Lr	H	Htb					a1, a2	Lr	n1	N1	Q1		L2	N2	Q2	
	20		83			73.94	7.43		2000	7	20	246.80	20.00	246.00	101	220.63	
DR-T2		83		3.66	0.37			12									
TỔNG CỘNG	**200.96**					**742.36**	**74.67**					**2479.85**				**2235.12**	
ĐOẠN T3																	
DR-T3		83		3.66	0.37			12									
	20		83			73.57	7.43		2000	7	20	246.80	20.00	246.00	101	220.63	
107		83		3.66	0.37			12									
	20		83			73.57	7.43		2000	7	20	246.80	20.00	246.00	101	220.63	
108		83		3.66	0.37			12									
	20		83			73.57	7.43		2000	7	20	246.80	20.00	246.00	101	220.63	
109		83		3.66	0.37			12									
	6.22		83			23.14	2.31		622	7	20	76.75	20.00	246.00	32	69.90	
TD16		83		3.66	0.37			12									
	13.84		83			51.02	5.14		1384	7	20	170.79	20.00	246.00	70	152.91	
110		83		3.66	0.37			12									
	6.25		83			23.25	2.32		625	7	20	77.13	20.00	246.00	32	69.90	
TG		83		3.66	0.37			12									
	13.81		83			50.91	5.13		1381	7	20	170.42	20.00	246.00	70	152.91	
111		83		3.66	0.37			12									
	4.76		83			17.79	1.77		476	7	20	58.74	20.00	246.00	25	54.61	
P16		83		3.66	0.37			12									
	15.31		83			56.40	5.69		1531	7	20	188.93	20.00	246.00	78	170.39	
112		83		3.66	0.37			12									
	20.07		83			73.83	7.46		2007	7	20	247.66	20.00	246.00	101	220.63	
113		83		3.66	0.37			12									
	3.31		83			12.48	1.23		331	7	20	40.85	20.00	246.00	18	39.32	
TC16		83		3.66	0.37			12									
	5.7		83			21.23	2.12		570	7	20	70.34	20.00	246.00	30	65.53	
TG		83		3.66	0.37			12									
	11		83			40.63	4.09		1100	7	20	135.74	20.00	246.00	56	122.33	
114		83		3.66	0.37			12									
	20		83			73.57	7.43		2000	7	20	246.80	20.00	246.00	101	220.63	
115		83		3.66	0.37			12									
	20		83			73.57	7.43		2000	7	20	246.80	20.00	246.00	101	220.63	
116		83		3.66	0.37			12									

UBND HUYỆN LONG THANH
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÔ THỊ
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số : 1968/...QLDT
Ngày 18 tháng 12 năm 2024
Ký tên
Đỗ Ánh Dương

UBND HUYỆN LONG THANH
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số 956/QĐ-UBND
Ngày 31 tháng 12 năm 2024
Ký tên:
Đào Văn Hựu

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG QUỲNH ANH
THẨM TRA
Theo văn bản số 2612/...BCTT-QA
ngày 26 tháng 12 năm 2024
Kí tên:
Nguyễn Tuấn Anh

M.S.D.N: 0312505775 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN IDECO VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

TÊN CỌC	RÃNH DỌC			DIỆN TÍCH (M2)		KHỐI LƯỢNG (M3)		BỐ TRÍ THANH THÉP SỐ 1 (Φ10)					BỐ TRÍ THANH THÉP SỐ 2 (Φ10)				GHI CHÚ
	C.DÀI ĐOẠN	CHIỀU CAO	C. CAO T. BÌNH	VÁN KHUÔN	BÊ TÔNG	VÁN KHUÔN	BÊ TÔNG	K. CÁCH THANH	CHIỀU DÀI THANH	SỐ KHOẢNG	TỔNG SỐ THANH	KHỐI LƯỢNG	KC THANH	CHIỀU DÀI	TỔNG SỐ THANH	KHỐI LƯỢNG	
Đ. VỊ	m	cm	cm					cm	cm	Khoảng	Thanh	Kg	cm	cm	Thanh	Kg	
K. HIỆU	Lr	H	Htb					a1, a2	Lr	n1	N1	Q1		L2	N2	Q2	
	5.47		83			20.39	2.03		547	7	20	67.50	20.00	246.00	28	61.17	
TG		83		3.66	0.37			12									
	6.02		85			23.14	2.26		602	7	20	74.29	20.00	249.00	31	68.54	
CR-T3		86		3.78	0.38			13									
TỔNG CỘNG	211.76					782.09	78.70					2613.12				2351.33	
ĐOẠN T4																	
CR-T4		83		3.66	0.37			12									
	7.51		83			27.86	2.79		751	7	20	92.67	20.00	246.00	39	85.19	
117		83		3.66	0.37			12									
	20		83			73.57	7.43		2000	7	20	246.80	20.00	246.00	101	220.63	
118		83		3.66	0.37			12									
	20		83			73.57	7.43		2000	7	20	246.80	20.00	246.00	101	220.63	
119		83		3.66	0.37			12									
	20		83			73.57	7.43		2000	7	20	246.80	20.00	246.00	101	220.63	
120		83		3.66	0.37			12									
	15.63		83			57.58	5.81		1563	7	20	192.87	20.00	246.00	79	172.57	
TG		83		3.66	0.37			12									
	6.54		83			24.31	2.43		654	7	20	80.70	20.00	246.00	34	74.27	
DR-T4		83		3.66	0.37			12									
TỔNG CỘNG	89.68					330.47	33.32					1106.65				993.94	
ĐOẠN T5																	
DR-T5		83		3.66	0.37			12									
	13.76		85			51.56	5.17		1376	7	20	169.80	20.00	249.00	70	154.78	
123		86		3.78	0.38			13									
	8.96		85			33.71	3.37		896	7	20	110.57	20.00	249.00	46	101.71	
P17		83		3.66	0.37			12									
	12.03		87			46.08	4.60		1203	7	20	148.45	20.00	253.00	61	137.05	
124		90		3.94	0.39			13									
	14.62		91			58.29	5.76		1462	7	20	180.41	21.00	261.00	71	164.56	
TC17		91		3.98	0.40			14									
	5.88		88			23.10	2.27		588	7	20	72.56	22.00	256.00	28	63.65	
125		85		3.74	0.38			13									
	19.88		85			74.33	7.47		1988	7	20	245.32	23.00	249.00	87	192.37	
126		84		3.70	0.37			13									

UBND HUYỆN LONG THANH
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÔ THỊ
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số: 1968/...
Ngày 18 tháng 12 năm 2024
Ký tên
Đỗ Anh Dương

Theo Quyết định số: 456/QĐ-...
Ngày 31 tháng 12 năm 2024
Ký tên:
Đào Văn Hựu

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG QUỲNH ...
THẨM TRA
Theo văn bản số 26.12.../BCTT-...
ngày 26 tháng 12 năm 2024
Nguyễn Tuấn Anh

M.S.D.N: 0312508726 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN IDECO VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

TÊN CỌC	RÃNH DỌC			DIỆN TÍCH (M2)		KHỐI LƯỢNG (M3)		BỐ TRÍ THANH THÉP SỐ 1 (Φ10)					BỐ TRÍ THANH THÉP SỐ 2 (Φ10)				GHI CHÚ
	C.DÀI ĐOẠN	CHIỀU CAO	C. CAO T. BÌNH	VÁN KHUÔN	BÊ TÔNG	VÁN KHUÔN	BÊ TÔNG	K. CÁCH THANH	CHIỀU DÀI THANH	SỐ KHOẢNG	TỔNG SỐ THANH	KHỐI LƯỢNG	KC THANH	CHIỀU DÀI	TỔNG SỐ THANH	KHỐI LƯỢNG	
Đ. VỊ	m	cm	cm					cm	cm	Khoảng	Thanh	Kg	cm	cm	Thanh	Kg	
K. HIỆU	Lr	H	Htb					a1, a2	Lr	n1	N1	Q1		L2	N2	Q2	
	20		85			74.77	7.52		2000	7	20	246.80	20.00	249.00	101	223.32	
127		85		3.74	0.38			13									
	20		85			74.78	7.52		2000	7	20	246.80	20.00	249.00	101	223.32	
128		84		3.70	0.37			13									
	20		84			74.37	7.49		2000	7	20	246.80	20.00	248.00	101	222.43	
129		84		3.70	0.37			13									
	20		84			73.97	7.46		2000	7	20	246.80	20.00	247.00	101	221.53	
130		83		3.66	0.37			12									
	20		83			73.17	7.40		2000	7	20	246.80	20.00	245.00	101	219.74	
131		82		3.62	0.37			14									
	11.99		82			44.14	4.42		1199	6	18	133.16	20.00	244.00	61	132.17	
CR-T5		82		3.62	0.37			14									
TỔNG CỘNG	**187.12**					**702.28**	**70.45**					**2294.27**				**2056.62**	
ĐOẠN T6																	
DR-T6		105		4.54	0.44			14									
	5.4		106			25.06	2.37		540	8	22	73.30	20.00	291.00	28	72.35	
TG		106		4.58	0.44			14									
	7.36		107			34.74	3.25		736	8	22	99.90	20.00	293.00	38	98.87	
CR-T6		107		4.62	0.44			14									
TỔNG CỘNG	**12.76**					**59.80**	**5.62**					**173.20**				**171.22**	
ĐOẠN T7																	
CR-T7		106		4.58	0.44			14									
	5.5		105			25.30	2.40		550	8	22	74.66	20.00	289.00	29	74.42	
152		103		4.46	0.43			13									
	5.91		102			26.43	2.52		591	8	22	80.22	20.00	283.00	31	77.90	
TC20		100		4.34	0.42			13									
	14.08		97			59.56	5.80		1408	8	22	191.12	20.00	273.00	71	172.12	
153		93		4.06	0.40			14									
	20		88			77.60	7.73		2000	7	20	246.80	20.00	256.00	101	229.60	
154		83		3.66	0.37			12									
	20		83			73.57	7.43		2000	7	20	246.80	20.00	246.00	101	220.63	
155		83		3.66	0.37			12									
	20		83			73.57	7.43		2000	7	20	246.80	20.00	246.00	101	220.63	
156		83		3.66	0.37			12									

PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số 956 /QĐ-UBND
Ngày 11 tháng 12 năm 2024
Ký tên:
Đào Văn Hựu

UBND HUYỆN LONG THANH
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÔ THỊ
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số 1968.1.QLĐT
Ngày 18 tháng 12 năm 2024
Ký tên
Đỗ Ánh Dương

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG QUỲNH ANH
THẨM TRA
Theo văn bản số 2612.1.BCTT-04
ngày 26 tháng 12 năm 2024
Ký tên
Nguyễn Tuấn Anh

M.S.D.N: 0312505775 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN DECO VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

TÊN CỌC	RÃNH DỌC			DIỆN TÍCH (M2)		KHỐI LƯỢNG (M3)		BỐ TRÍ THANH THÉP SỐ 1 (Φ10)					BỐ TRÍ THANH THÉP SỐ 2 (Φ10)				GHI CHÚ
	C.DÀI ĐOẠN	CHIỀU CAO	C. CAO T. BÌNH	VÁN KHUÔN	BÊ TÔNG	VÁN KHUÔN	BÊ TÔNG	K. CÁCH THANH	CHIỀU DÀI THANH	SỐ KHOẢNG	TỔNG SỐ THANH	KHỐI LƯỢNG	KC THANH	CHIỀU DÀI	TỔNG SỐ THANH	KHỐI LƯỢNG	
Đ. VỊ	m	cm	cm					cm	cm	Khoảng	Thanh	Kg	cm	cm	Thanh	Kg	
K. HIỆU	Lr	H	Htb					a1, a2	Lr	n1	N1	Q1		L2	N2	Q2	
	20		83			73.57	7.43		2000	7	20	246.80	20.00	246.00	101	220.63	
157		83		3.66	0.37			12									
	19.99		83			73.53	7.43		1999	7	20	246.68	20.00	246.00	101	220.63	
158		83		3.66	0.37			12									
	7.44		83			27.60	2.76		744	7	20	91.81	20.00	246.00	38	83.01	
TD21		83		3.66	0.37			12									
	13.1		85			49.10	4.93		1310	7	20	161.65	20.00	249.00	67	148.15	
159		86		3.78	0.38			13									
	5.79		85			22.03	2.19		579	7	20	71.45	20.00	250.00	30	66.60	
P21		84		3.70	0.37			13									
	2.42		84			9.66	0.90		242	7	20	29.86	20.00	247.00	13	28.51	
DR-T7		83		3.66	0.37			12									
TỔNG CỘNG	**154.23**					**591.53**	**58.95**					**1934.65**				**1762.85**	
ĐOẠN T8																	
DR-T8		83		3.66	0.37			12									
	12.86		83			47.44	4.78		1286	7	20	158.69	20.00	246.00	65	141.99	
160		83		3.66	0.37			12									
	3.58		83			13.47	1.33		358	7	20	44.18	20.00	246.00	19	41.51	
TC21		83		3.66	0.37			12									
	16.55		83			60.94	6.15		1655	7	20	204.23	20.00	246.00	84	183.50	
161		83		3.66	0.37			12									
	19.99		83			73.53	7.43		1999	7	20	246.68	20.00	246.00	101	220.63	
162		83		3.66	0.37			12									
	20		83			73.57	7.43		2000	7	20	246.80	20.00	246.00	101	220.63	
163		83		3.66	0.37			12									
	20		83			73.57	7.43		2000	7	20	246.80	20.00	246.00	101	220.63	
164		83		3.66	0.37			12									
	15.14		83			55.78	5.62		1514	7	20	186.83	20.00	246.00	77	168.20	
TD22		83		3.66	0.37			12									
	1.07		83			4.63	0.40		107	7	20	13.20	20.00	245.00	6	13.05	
CR-T8		82		3.62	0.37			12									
TỔNG CỘNG	**109.19**					**402.94**	**40.57**					**1347.40**				**1210.15**	
ĐOẠN T9																	
DR-T9		83		3.66	0.37			12									

PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số: 956 /QĐ-SQC
Ngày 31 tháng 12 năm 2024
Ký tên:
Đào Văn Hựu

UBND HUYỆN LONG THANH
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÔ THỊ
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số: 1968 /PQLĐT
Ngày 18 tháng 12 năm 2024
Ký tên
Đỗ Ánh Dương

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG QUỲNH ANH
THẨM TRA
Theo văn bản số: 2612/BCTT-01
ngày 26 tháng 12 năm 2024
Ký tên
Nguyễn Tuấn Anh

M.S.D.N: 0312505775 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN IDECO VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

TÊN CỌC	RÃNH DỌC			DIỆN TÍCH (M2)		KHỐI LƯỢNG (M3)		BỐ TRÍ THANH THÉP SỐ 1 (Φ10)					BỐ TRÍ THANH THÉP SỐ 2 (Φ10)				GHI CHÚ
	C.DÀI ĐOẠN	CHIỀU CAO	C. CAO T. BÌNH	VÁN KHUÔN	BÊ TÔNG	VÁN KHUÔN	BÊ TÔNG	K. CÁCH THANH	CHIỀU DÀI THANH	SỐ KHOẢNG	TỔNG SỐ THANH	KHỐI LƯỢNG	KC THANH	CHIỀU DÀI	TỔNG SỐ THANH	KHỐI LƯỢNG	
Đ. VỊ	m	cm	cm					cm	cm	Khoảng	Thanh	Kg	cm	cm	Thanh	Kg	
K. HIỆU	Lr	H	Htb					a1, a2	Lr	n1	N1	Q1		L2	N2	Q2	
	4.33		83			16.22	1.61		433	7	20	53.43	20.00	246.00	23	50.24	
177		83		3.66	0.37			12									
	20.11		85			75.18	7.56		2011	7	20	248.16	20.00	249.00	102	225.53	
178		86		3.78	0.38			13									
	2.89		86			11.25	1.10		289	7	20	35.66	20.00	251.00	15	33.43	
P24		85		3.74	0.38			13									
	17.22		84			64.09	6.45		1722	7	20	212.49	20.00	248.00	87	191.59	
179		83		3.66	0.37			12									
	20.12		83			74.01	7.47		2012	7	20	248.28	20.00	246.00	102	222.82	
180		83		3.66	0.37			12									
	11.56		83			42.68	4.29		1156	7	20	142.65	20.00	246.00	59	128.88	
TG		83		3.66	0.37			12									
	3.4		83			12.81	1.26		340	7	20	41.96	20.00	246.00	18	39.32	
TC24		83		3.66	0.37			12									
	0.61		83			2.60	0.23		61	7	20	7.53	20.00	246.00	4	8.74	
TG		83		3.66	0.37			12									
	4.5		84			16.93	1.68		450	7	20	55.53	20.00	247.00	24	52.64	
181		84		3.70	0.37			13									
	20		87			76.37	7.64		2000	7	20	246.80	20.00	253.00	101	226.91	
182		89		3.90	0.39			13									
	17.1		91			68.45	6.76		1710	7	20	211.01	20.00	262.00	87	202.41	
TG		93		4.06	0.40			14									
	2.9		94			12.23	1.17		290	7	20	35.79	20.00	267.00	15	35.56	
183		94		4.10	0.40			14									
	20		98			85.20	8.30		2000	7	20	246.80	20.00	275.00	101	246.64	
184		101		4.38	0.43			13									
	20		104			90.43	8.69		2000	8	22	271.48	20.00	288.00	101	258.30	
185		107		4.62	0.44			14									
	6.47		110			31.44	2.92		647	8	22	87.82	20.00	299.00	33	87.62	
CR-T9		112		4.82	0.46			15									
TỔNG CỘNG	**171.21**					**679.91**	**67.13**					**2145.40**				**2010.65**	
ĐOẠN P10																	
CR-T10		90		3.94	0.39			13									
	6.13		91			24.66	2.42		613	7	20	75.64	20.00	261.00	32	74.17	
TD25		91		3.98	0.40			14									

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số: 956 /QĐ-UBND
Ngày 31 tháng 12 năm 2024
Ký tên:
Đào Văn Hựu

UBND HUYỆN LONG THANH
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÔ THỊ
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số: 1968 /P.QLĐT
Ngày 18 tháng 12 năm 2024
Ký tên
Đỗ Ánh Dương

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG QUỲNH ANH
THẨM TRA
Theo văn bản số 26.12./.BBTT-QA
ngày 26 tháng 12 năm 2024
Ký tên:
Nguyễn Tuấn Anh

M.S.D.N: 0312505775 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN IDECO VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

TÊN CỌC	RÃNH DỌC			DIỆN TÍCH (M2)		KHỐI LƯỢNG (M3)		BỐ TRÍ THANH THÉP SỐ 1 (Φ10)					BỐ TRÍ THANH THÉP SỐ 2 (Φ10)				GHI CHÚ
	C.DÀI ĐOẠN	CHIỀU CAO	C. CAO T. BÌNH	VÁN KHUÔN	BÊ TÔNG	VÁN KHUÔN	BÊ TÔNG	K. CÁCH THANH	CHIỀU DÀI THANH	SỐ KHOẢNG	TỔNG SỐ THANH	KHỐI LƯỢNG	KC THANH	CHIỀU DÀI	TỔNG SỐ THANH	KHỐI LƯỢNG	
Đ. VỊ	m	cm	cm					cm	cm	Khoảng	Thanh	Kg	cm	cm	Thanh	Kg	
K. HIỆU	Lr	H	Htb					a1, a2	Lr	n1	N1	Q1		L2	N2	Q2	
	7.44		90			29.71	2.92		744	7	20	91.81	20.00	260.00	38	87.73	
186		89		3.90	0.39			13									
	20.1		86			76.37	7.65		2010	7	20	248.03	20.00	252.00	102	228.25	
187		83		3.66	0.37			12									
	15.29		83			56.33	5.68		1529	7	20	188.68	20.00	246.00	77	168.20	
P25		83		3.66	0.37			12									
	4.82		83			18.01	1.79		482	7	20	59.48	20.00	246.00	25	54.61	
188		83		3.66	0.37			12									
	20.1		83			73.94	7.47		2010	7	20	248.03	20.00	246.00	102	222.82	
189		83		3.66	0.37			12									
	17.89		83			65.85	6.65		1789	7	20	220.76	20.00	246.00	90	196.60	
TC25		83		3.66	0.37			12									
	2.2		84			8.47	0.82		220	7	20	27.15	20.00	247.00	12	26.32	
190		84		3.70	0.37			13									
	20		84			73.97	7.46		2000	7	20	246.80	20.00	247.00	101	221.53	
191		83		3.66	0.37			12									
	9.26		83			34.26	3.44		926	7	20	114.27	20.00	246.00	47	102.67	
TG		83		3.66	0.37			12									
	10.74		83			39.68	3.99		1074	7	20	132.53	20.00	246.00	55	120.15	
192		83		3.66	0.37			12									
	20		83			73.57	7.43		2000	7	20	246.80	20.00	246.00	101	220.63	
193		83		3.66	0.37			12									
	2.88		83			10.91	1.07		288	7	20	35.54	20.00	246.00	15	32.77	
D26		83		3.66	0.37			12									
	17.09		83			63.29	6.35		1709	7	20	210.89	20.00	246.00	86	187.87	
DR-T10		83		3.66	0.37			12									
TỔNG CỘNG	**173.94**					**649.04**	**65.14**					**2146.42**				**1944.32**	

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số 956/QĐ-BQL
Ngày 31 tháng 12 năm 2025
Ký tên:

Đào Văn Hựu

UBND HUYỆN LONG THANH
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÔ THỊ
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số 1968/PQLĐT
Ngày 18 tháng 12 năm 2024
Ký tên

Đỗ Ánh Dương

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG QUỲNH ANH
THẨM TRA
Theo văn bản số 2612/BCTT-QA
ngày 26 tháng 12 năm 2024
Ký tên:

Nguyễn Xuân Anh

M.S.D.N: 0312888775 C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN IDECO VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

BẢNG CHIẾT TÍNH KHỐI LƯỢNG CỐT THÉP RÃNH DỌC B500

TÊN CỌC	RÃNH DỌC			DIỆN TÍCH (M2)		KHỐI LƯỢNG (M3)		BỐ TRÍ THANH THÉP SỐ 1 (Φ10)					BỐ TRÍ THANH THÉP SỐ 2 (Φ10)				GHI CHÚ
	C.DÀI ĐOẠN	CHIỀU CAO	C. CAO T. BÌNH	VÁN KHUÔN	BÊ TÔNG	VÁN KHUÔN	BÊ TÔNG	K. CÁCH THANH	CHIỀU DÀI THANH	SỐ KHOẢNG	TỔNG SỐ THANH	KHỐI LƯỢNG	KC THANH	CHIỀU DÀI	TỔNG SỐ THANH	KHỐI LƯỢNG	
Đ. VỊ	m	cm	cm					cm	cm	Khoảng	Thanh	Kg	cm	cm	Thanh	Kg	
K. HIỆU	Lr	H	Htb					a1, a2	Lr	n1	N1	Q1		L2	N2	Q2	
ĐOẠN T11																	
DR-T11		83		3.66	0.37			12									
	20		83			73.57	7.43		2000	7	20	246.80	20.00	246.00	101	220.63	
195		83		3.66	0.37			12									
	16.83		83			61.97	6.25		1683	7	20	207.68	20.00	246.00	85	185.68	
TD27		83		3.66	0.37			12									
	3.19		83			12.05	1.19		319	7	20	39.36	20.00	246.00	17	37.14	
196		83		3.66	0.37			12									
	1.86		83			7.18	0.69		186	7	20	22.95	20.00	246.00	10	21.84	
P27		83		3.66	0.37			12									
	5.06		84			19.09	1.89		506	7	20	62.44	20.00	248.00	26	57.26	
TC27		85		3.74	0.38			13									
	13.11		87			50.46	5.03		1311	7	20	161.78	20.00	254.00	67	151.12	
197		89		3.90	0.39			13									
	5.72		90			22.93	2.25		572	7	20	70.58	20.00	260.00	30	69.26	
TD28		91		3.98	0.40			14									
	5.47		92			22.67	2.17		547	7	20	67.50	20.00	263.00	28	65.39	
CR-T11		92		4.02	0.40			14									
TỔNG CỘNG	**71.24**					**269.93**	**26.90**					**879.10**				**808.33**	
ĐOẠN T12																	
CR-T12		86		3.78	0.38			13									
	2.6		86			10.16	0.99		260	7	20	32.08	20.00	251.00	14	31.20	
P28		85		3.74	0.38			13									
	4.62		85			17.57	1.74		462	7	20	57.01	20.00	249.00	24	53.07	
198		84		3.70	0.37			13									
	4.65		84			17.48	1.73		465	7	20	57.38	20.00	247.00	24	52.64	
TC28		83		3.66	0.37			12									
	15.02		83			55.34	5.58		1502	7	20	185.35	20.00	246.00	76	166.02	
DR-T12		83		3.66	0.37			12									
TỔNG CỘNG	**26.89**					**100.55**	**10.04**					**331.82**				**302.93**	
ĐOẠN T13																	
DR-T13		83		3.66	0.37			12									
	11.5		83			42.46	4.27		1150	7	20	141.91	20.00	246.00	59	128.88	

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG QUỲNH ANH
PHÊ DUYỆT
Theo quyết định số 946/QĐ-TXL
Ngày 31 tháng 12 năm 2024
Ký tên:
Đào Văn Hựu

UBND HUYỆN LONG THANH
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÔ THỊ
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số: 1968/QLĐT
Ngày 18 tháng 12 năm 2024
Ký tên
Đỗ Ánh Dương

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG QUỲNH ANH
THẨM TRA
Theo văn bản số 2612/CTTV-QA
ngày 26 tháng 12 năm 2024
Ký tên:
Nguyễn Tuấn Anh

M.S.D.N: 0312505775-C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN IDEBO VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

TÊN CỌC	RÃNH DỌC			DIỆN TÍCH (M2)		KHỐI LƯỢNG (M3)		BỐ TRÍ THANH THÉP SỐ 1 (Φ10)					BỐ TRÍ THANH THÉP SỐ 2 (Φ10)				GHI CHÚ
	C.DÀI ĐOẠN	CHIỀU CAO	C. CAO T. BÌNH	VÁN KHUÔN	BÊ TÔNG	VÁN KHUÔN	BÊ TÔNG	K. CÁCH THANH	CHIỀU DÀI THANH	SỐ KHOẢNG	TỔNG SỐ THANH	KHỐI LƯỢNG	KC THANH	CHIỀU DÀI	TỔNG SỐ THANH	KHỐI LƯỢNG	
Đ. VỊ	m	cm	cm					cm	cm	Khoảng	Thanh	Kg	cm	cm	Thanh	Kg	
K. HIỆU	Lr	H	Htb					a1, a2	Lr	n1	N1	Q1		L2	N2	Q2	
KM4		83		3.66	0.37			12									
	25.7		83			94.43	9.55		2570	7	20	317.14	20.00	246.00	130	283.98	
TG		83		3.66	0.37			12									
	2.8		83			10.62	1.04		280	7	20	34.55	20.00	246.00	15	32.77	
201		83		3.66	0.37			12									
	20		83			73.57	7.43		2000	7	20	246.80	20.00	246.00	101	220.63	
202		83		3.66	0.37			12									
	6.4		83			23.79	2.38		640	7	20	78.98	20.00	246.00	33	72.09	
TG		83		3.66	0.37			12									
	13.6		84			50.42	5.07		1360	7	20	167.82	20.00	247.00	69	151.34	
203		84		3.70	0.37			13									
	11.65		85			43.71	4.38		1165	7	20	143.76	20.00	249.00	59	130.46	
TD29		85		3.74	0.38			13									
	8.1		85			30.51	3.05		810	7	20	99.95	20.00	249.00	42	92.87	
204		84		3.70	0.37			13									
	14.25		84			53.10	5.34		1425	7	20	175.85	20.00	248.00	72	158.56	
TG		84		3.70	0.37			13									
	3.82		85			14.96	1.44		382	7	20	47.14	20.00	249.00	20	44.22	
CR-T13		85		3.74	0.38			13									
TỔNG CỘNG	**117.82**					**437.59**	**43.95**					**1453.90**				**1315.80**	
ĐOẠN T14																	
CR-T14		134		5.70	0.52			14									
	8.16		128			45.07	4.13		816	10	26	130.90	20.00	336.00	42	125.31	
P29		122		5.22	0.49			14									
	11.35		114			55.88	5.26		1135	9	24	168.07	20.00	307.00	58	158.12	
206		105		4.54	0.44			14									
	19.55		98			83.33	8.11		1955	8	22	265.37	20.00	275.00	99	241.76	
207		90		3.94	0.39			13									
	4.82		89			19.19	1.88		482	7	20	59.48	20.00	258.00	25	57.28	
TC29		88		3.86	0.39			13									
	15.02		84			55.66	5.60		1502	7	20	185.35	20.00	247.00	76	166.70	
208		79		3.50	0.36			14									
	11.91		76			40.72	4.16		1191	6	18	132.27	20.00	231.00	61	125.13	
DR-T14		72		3.22	0.34			13									

CHỦ ĐẦU TƯ
Theo Quyết định số: 456/QĐ-BQL
Ngày 31 tháng 12 năm 2024
Ký tên:
Đào Văn Hựu

UBND HUYỆN LONG THANH
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÔ THỊ
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số: 1968/PQLĐT
Ngày 18 tháng 12 năm 2024
Ký tên
Đỗ Ánh Dương

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG QUỲNH ANH
THẨM TRA
Theo văn bản số: 2612/BCTT-QA
ngày 26 tháng 12 năm 2024
Ký tên:
Nguyễn Tuấn Anh

M.S.D.N: 0312665775 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN IDECO VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

TÊN CỌC	RÃNH DỌC			DIỆN TÍCH (M2)		KHỐI LƯỢNG (M3)		BỐ TRÍ THANH THÉP SỐ 1 (Φ10)					BỐ TRÍ THANH THÉP SỐ 2 (Φ10)				GHI CHÚ
	C.DÀI ĐOẠN	CHIỀU CAO	C. CAO T. BÌNH	VÁN KHUÔN	BÊ TÔNG	VÁN KHUÔN	BÊ TÔNG	K. CÁCH THANH	CHIỀU DÀI THANH	SỐ KHOẢNG	TỔNG SỐ THANH	KHỐI LƯỢNG	KC THANH	CHIỀU DÀI	TỔNG SỐ THANH	KHỐI LƯỢNG	
Đ. VỊ	m	cm	cm					cm	cm	Khoảng	Thanh	Kg	cm	cm	Thanh	Kg	
K. HIỆU	Lr	H	Htb					a1, a2	Lr	n1	N1	Q1		L2	N2	Q2	
TỔNG CỘNG	**70.81**					**299.85**	**29.14**					**941.44**				**874.29**	
ĐOẠN T15																	
CR-T15		72		3.22	0.34			13									
	8.08		70			25.55	2.67		808	6	18	89.74	20.00	219.00	41	79.73	
209		67		3.02	0.32			14									
	20		67			60.72	6.47		2000	5	16	197.44	20.00	214.00	101	191.93	
210		67		3.02	0.32			14									
	5.9		68			18.26	1.92		590	5	16	58.24	20.00	215.00	31	59.19	
TG		68		3.06	0.33			12									
	14.1		66			42.35	4.52		1410	6	18	156.59	20.00	212.00	72	135.54	
211		64		2.90	0.31			11									
	19.99		61			56.18	6.11		1999	5	16	197.34	20.00	202.00	101	181.17	
DR-T15		58		2.66	0.30			12									
TỔNG CỘNG	**68.07**					**203.06**	**21.69**					**699.36**				**647.57**	
ĐOẠN T16																	
CR-T16		90		3.94	0.39			13									
	6.87		87			26.50	2.62		687	7	20	84.78	20.00	253.00	35	78.63	
TD30		83		3.66	0.37			12									
	12.93		84			47.95	4.82		1293	7	20	159.56	20.00	247.00	66	144.76	
213		84		3.70	0.37			13									
	19.71		86			74.48	7.47		1971	7	20	243.22	20.00	251.00	100	222.89	
214		87		3.82	0.38			13									
	3.74		87			14.67	1.43		374	7	20	46.15	20.00	254.00	20	45.11	
TG		87		3.82	0.38			13									
	6.32		88			24.65	2.43		632	7	20	77.99	20.00	255.00	33	74.73	
TG		88		3.86	0.39			13									
	8.58		88			33.51	3.32		858	7	20	105.88	20.00	256.00	44	100.02	
P30		88		3.86	0.39			13									
	1.06		89			4.50	0.41		106	7	20	13.08	20.00	257.00	6	13.69	
215		89		3.90	0.39			13									
	19.7		89			77.22	7.67		1970	7	20	243.10	20.00	258.00	100	229.10	
216		89		3.90	0.39			13									
	19.72		90			77.69	7.71		1972	7	20	243.34	20.00	259.00	100	229.99	
217		90		3.94	0.39			13									

ĐÃ DUYỆT
Theo Quyết định số 956/QĐ-UBND
Ngày 31 tháng 12 năm 2024
Ký tên:
Đào Văn Hựu

UBND HUYỆN LONG THANH
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÔ THỊ
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số: 1968/P.QLĐT
Ngày 18 tháng 12 năm 2024
Ký tên
Đỗ Ánh Dương

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG QUỲNH ...
THẨM TRA
Theo văn bản số 2612/1.BATF-QA
ngày 26 tháng 12 năm 2024
KT tổng
Nguyễn Tuấn Anh

M.S.D.N: 0312505775 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN TDECO VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

TÊN CỌC	RÃNH DỌC			DIỆN TÍCH (M2)		KHỐI LƯỢNG (M3)		BỐ TRÍ THANH THÉP SỐ 1 (Φ10)					BỐ TRÍ THANH THÉP SỐ 2 (Φ10)				GHI CHÚ
	C.DÀI ĐOẠN	CHIỀU CAO	C. CAO T. BÌNH	VÁN KHUÔN	BÊ TÔNG	VÁN KHUÔN	BÊ TÔNG	K. CÁCH THANH	CHIỀU DÀI THANH	SỐ KHOẢNG	TỔNG SỐ THANH	KHỐI LƯỢNG	KC THANH	CHIỀU DÀI	TỔNG SỐ THANH	KHỐI LƯỢNG	
Đ. VỊ	m	cm	cm					cm	cm	Khoảng	Thanh	Kg	cm	cm	Thanh	Kg	
K. HIỆU	Lr	H	Htb					a1, a2	Lr	n1	N1	Q1		L2	N2	Q2	
	10.77		91			43.04	4.24		1077	7	20	132.90	20.00	261.00	55	127.47	
TC30		91		3.98	0.40			14									
	9.05		91			36.42	3.58		905	7	20	111.68	20.00	262.00	46	107.02	
218		91		3.98	0.40			14									
	20		92			80.40	7.94		2000	7	20	246.80	20.00	263.00	101	235.88	
219		92		4.02	0.40			14									
	20		93			81.20	8.00		2000	7	20	246.80	20.00	265.00	101	237.67	
220		93		4.06	0.40			14									
	5.03		95			21.12	2.04		503	7	20	62.07	20.00	269.00	26	62.11	
TD31		96		4.18	0.41			14									
	15.24		98			65.33	6.35		1524	7	20	188.06	20.00	276.00	77	188.72	
221		100		4.34	0.42			13									
	20.38		98			86.83	8.46		2038	8	22	276.64	20.00	275.00	103	251.53	
222		95		4.14	0.41			14									
	20.4		93			82.83	8.16		2040	7	20	251.74	20.00	265.00	103	242.38	
223		90		3.94	0.39			13									
	10.98		90			44.05	4.31		1098	7	20	135.49	20.00	260.00	56	129.29	
CR-T16		90		3.94	0.39			13									
TỔNG CỘNG	**230.48**					**922.39**	**90.96**					**2869.27**				**2721.00**	
ĐOẠN T17																	
CR-T17		115		4.94	0.47			13									
	7.27		113			35.66	3.34		727	9	24	107.65	20.00	305.00	37	100.21	
224		110		4.74	0.45			14									
	9.99		107			46.60	4.43		999	8	22	135.60	20.00	294.00	51	133.15	
P31		104		4.50	0.43			14									
	10.37		101			45.64	4.40		1037	8	22	140.76	20.00	281.00	53	132.25	
225		97		4.22	0.41			14									
	20.39		90			80.75	8.00		2039	7	20	251.61	20.00	260.00	103	237.81	
226		83		3.66	0.37			12									
	15.76		83			58.05	5.85		1576	7	20	194.48	20.00	246.00	80	174.76	
TG		83		3.66	0.37			12									
	4.58		83			17.13	1.70		458	7	20	56.52	20.00	246.00	24	52.43	
227		83		3.66	0.37			12									
	20.36		83			74.89	7.56		2036	7	20	251.24	20.00	246.00	103	225.00	
228		83		3.66	0.37			12									

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH
KẾT QUẢ DUYỆT DỰ ÁN
Theo Quyết định số 936/QĐ-UBND
Ngày 31 tháng 12 năm 2024
Ký tên:
Đào Văn Hựu

UBND HUYỆN LONG THANH
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÔ THỊ
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số : 1968/...
Ngày 18 tháng 12 năm 2024
Ký tên
Đỗ Ánh Dương

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG QUỲNH ANH
THẨM TRA
Theo văn bản số: 26/12.BCTT.QA
ngày 26 tháng 12 năm 2024
Ký tên
Nguyễn Tuấn Anh

M.S.D.N: 0312665775 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN DECO VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

TÊN CỌC	RÃNH DỌC			DIỆN TÍCH (M2)		KHỐI LƯỢNG (M3)		BỐ TRÍ THANH THÉP SỐ 1 (Φ10)					BỐ TRÍ THANH THÉP SỐ 2 (Φ10)				GHI CHÚ
	C.DÀI ĐOẠN	CHIỀU CAO	C. CAO T. BÌNH	VÁN KHUÔN	BÊ TÔNG	VÁN KHUÔN	BÊ TÔNG	K. CÁCH THANH	CHIỀU DÀI THANH	SỐ KHOẢNG	TỔNG SỐ THANH	KHỐI LƯỢNG	KC THANH	CHIỀU DÀI	TỔNG SỐ THANH	KHỐI LƯỢNG	
Đ. VỊ	m	cm	cm					cm	cm	Khoảng	Thanh	Kg	cm	cm	Thanh	Kg	
K. HIỆU	Lr	H	Htb					a1, a2	Lr	n1	N1	Q1		L2	N2	Q2	
	14.89		84			55.46	5.58		1489	7	20	183.74	20.00	248.00	75	165.17	
TC31		85		3.74	0.38			13									
	5.41		84			20.40	2.03		541	7	20	66.76	20.00	248.00	28	61.66	
229		83		3.66	0.37			12									
	20		84			73.97	7.46		2000	7	20	246.80	20.00	247.00	101	221.53	
230		84		3.70	0.37			13									
	16.68		84			62.13	6.22		1668	7	20	205.83	20.00	247.00	84	184.24	
DR-T17		83		3.66	0.37			12									
TỔNG CỘNG	**145.70**					**570.69**	**56.57**					**1841.00**				**1688.20**	
ĐOẠN T18																	
DR-T18		83		3.66	0.37			12									
	14.45		87			55.57	5.54		1445	7	20	178.31	20.00	254.00	73	164.65	
232		91		3.98	0.40			14									
	4.5		92			18.49	1.79		450	7	20	55.53	20.00	264.00	24	56.26	
TG		93		4.06	0.40			14									
	15.5		95			64.26	6.29		1550	7	20	191.27	20.00	269.00	79	188.71	
233		96		4.18	0.41			14									
	5.06		96			21.97	2.08		506	7	20	62.44	20.00	272.00	26	62.80	
CR-T18		96		4.18	0.41			14									
TỔNG CỘNG	**39.51**					**160.29**	**15.70**					**487.55**					
ĐOẠN T19																	
CR-T19		87		3.82	0.38			13									
	4.73		89			18.73	1.84		473	7	20	58.37	20.00	257.00	25	57.05	
TD32		90		3.94	0.39			13									
	8.79		91			35.37	3.48		879	7	20	108.47	20.00	262.00	45	104.70	
234		92		4.02	0.40			14									
	20.19		88			78.30	7.77		2019	7	20	249.14	20.00	255.00	102	230.97	
DR-T19		83		3.66	0.37			12									
TỔNG CỘNG	**33.71**					**132.41**	**13.09**					**415.98**				**392.72**	
ĐOẠN P20																	
DR-T20		83		3.66	0.37			12									
	4.65		83			17.39	1.73		465	7	20	57.38	20.00	246.00	24	52.43	
P32		83		3.66	0.37			12									

PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số 956 /QĐ-UBND
Ngày 31 tháng 12 năm 2024
Ký tên:
Đào Văn Hưu

UBND HUYỆN LONG THANH
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÔ THỊ
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số : 1968 / P.QLĐT
Ngày 25 tháng 12 năm 2024
Ký tên

Đỗ Ánh Dương

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG QUỲNH AN
THẨM TRA
Theo văn bản số 2612/BCTT-QA
ngày 26 tháng 12 năm 2024
Ký tên:
Nguyễn Xuân Anh

M.S.D.N: 0312505775 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN IDECO VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

TÊN CỌC	RÃNH DỌC			DIỆN TÍCH (M2)		KHỐI LƯỢNG (M3)		BỐ TRÍ THANH THÉP SỐ 1 (Φ10)					BỐ TRÍ THANH THÉP SỐ 2 (Φ10)				GHI CHÚ
	C.DÀI ĐOẠN	CHIỀU CAO	C. CAO T. BÌNH	VÁN KHUÔN	BÊ TÔNG	VÁN KHUÔN	BÊ TÔNG	K. CÁCH THANH	CHIỀU DÀI THANH	SỐ KHOẢNG	TỔNG SỐ THANH	KHỐI LƯỢNG	KC THANH	CHIỀU DÀI	TỔNG SỐ THANH	KHỐI LƯỢNG	
Đ. VỊ	m	cm	cm					cm	cm	Khoảng	Thanh	Kg	cm	cm	Thanh	Kg	
K. HIỆU	Lr	H	Htb					a1, a2	Lr	n1	N1	Q1		L2	N2	Q2	
	15.58		83			57.39	5.79		1558	7	20	192.26	20.00	246.00	79	172.57	
236		83		3.66	0.37			12									
	18.02		84			66.68	6.72		1802	7	20	222.37	20.00	247.00	91	199.60	
TC32		84		3.70	0.37			13									
	2.17		84			8.36	0.81		217	7	20	26.78	20.00	247.00	12	26.32	
237		83		3.66	0.37			12									
	20		83			73.57	7.43		2000	7	20	246.80	20.00	246.00	101	220.63	
238		83		3.66	0.37			12									
	20		83			73.57	7.43		2000	7	20	246.80	20.00	246.00	101	220.63	
239		83		3.66	0.37			12									
	20		83			73.57	7.43		2000	7	20	246.80	20.00	246.00	101	220.63	
240		83		3.66	0.37			12									
	11.52		83			42.90	4.28		1152	7	20	142.16	20.00	246.00	59	128.88	
CR-T20		83		3.66	0.37			12									
TỔNG CỘNG	**111.94**					**413.45**	**41.62**					**1381.34**				**1241.70**	

UBND HUYỆN LONG THANH
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÔ THỊ
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số 1968/...QLĐT
Ngày 18 tháng 12 năm 2024
Ký tên

Đỗ Ánh Dương

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG QUỲNH ANH
THẨM TRA
Theo văn bản số 2612/BCTT-QA
ngày 26 tháng 12 năm 2024
Ký tên

Nguyễn Tuấn Anh

M.S.D.N: 0312505775 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN IDECO VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Theo Quyết định số 450/QĐ-UBND
ngày 27 tháng 12 năm 2024
Ký tên
Đào Văn Hựu

BẢNG CHIẾT TÍNH KHỐI LƯỢNG CỐT THÉP RÃNH DỌC B500

TÊN CỌC	RÃNH DỌC			DIỆN TÍCH (M2)		KHỐI LƯỢNG (M3)		BỐ TRÍ THANH THÉP SỐ 1 (Φ10)					BỐ TRÍ THANH THÉP SỐ 2 (Φ10)				GHI CHÚ
	C.DÀI ĐOẠN	CHIỀU CAO	C. CAO T. BÌNH	VÁN KHUÔN	BÊ TÔNG	VÁN KHUÔN	BÊ TÔNG	K. CÁCH THANH	CHIỀU DÀI THANH	SỐ KHOẢNG	TỔNG SỐ THANH	KHỐI LƯỢNG	KC THANH	CHIỀU DÀI	TỔNG SỐ THANH	KHỐI LƯỢNG	
Đ. VỊ	m	cm	cm					cm	cm	Khoảng	Thanh	Kg	cm	cm	Thanh	Kg	
K. HIỆU	Lr	H	Htb					a1, a2	Lr	n1	N1	Q1		L2	N2	Q2	
ĐOẠN T21																	
CR-T21		100		4.34	0.42			13									
	7.48		98			32.14	3.10		748	8	22	101.53	20.00	275.00	38	92.80	
241		95		4.14	0.41			14									
	15.32		92			62.00	6.11		1532	7	20	189.05	20.00	264.00	78	182.86	
TD33		89		3.90	0.39			13									
	4.56		88			17.99	1.76		456	7	20	56.27	20.00	256.00	24	54.56	
242		87		3.82	0.38			13									
	7.61		87			29.45	2.92		761	7	20	93.91	20.00	254.00	39	87.97	
P33		87		3.82	0.38			13									
	3.42		87			13.44	1.31		342	7	20	42.20	20.00	254.00	18	40.60	
TG		87		3.82	0.38			13									
	8.72		86			33.34	3.32		872	7	20	107.60	20.00	252.00	45	100.70	
TC33		85		3.74	0.38			13									
	0.05		85			0.57	0.02		5	7	20	0.62	20.00	250.00	1	2.22	
243		85		3.74	0.38			13									
	19.99		85			74.74	7.52		1999	7	20	246.68	20.00	249.00	101	223.32	
244		84		3.70	0.37			13									
	10.93		84			40.97	4.08		1093	7	20	134.88	20.00	247.00	56	122.83	
DR-T21		83		3.66	0.37			12									
TỔNG CỘNG	**78.08**					**304.64**	**30.14**					**972.74**				**900.85**	
ĐOẠN T22																	
DR-T22		83		3.66	0.37			12									
	6.59		84			24.62	2.46		659	7	20	81.32	20.00	247.00	34	74.57	
P34		84		3.70	0.37			13									
	2.5		84			9.57	0.93		250	7	20	30.85	20.00	247.00	14	30.71	
245		83		3.66	0.37			12									
	4.1		84			15.46	1.53		410	7	20	50.59	20.00	247.00	22	48.25	
TC34		84		3.70	0.37			13									
	15.91		85			59.56	5.98		1591	7	20	196.33	20.00	249.00	81	179.10	
246		85		3.74	0.38			13									
	12.46		86			47.23	4.72		1246	7	20	153.76	20.00	251.00	63	140.42	
TD35		86		3.78	0.38			13									
	7.52		88			29.26	2.90		752	7	20	92.80	20.00	255.00	39	88.31	

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG QUỲNH AN

THẨM TRA

Theo văn bản số: 2612.1.BCTT-QA

ngày 26 tháng 12 năm 2024

Ký tên:

Nguyễn Tuấn Anh

M.S.D.N: 0317655775 - C.T.C.P

CÔNG TY CỔ PHẦN IDECO VIỆT NAM

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

UBND HUYỆN LONG THÀNH

PHÒNG QUẢN LÝ ĐÔ THỊ

THẨM ĐỊNH

Theo văn bản số: 1968.1.QLĐT

Ngày 18 tháng 12 năm 2024

Ký tên

Đỗ Ánh Dương

[illegible] THÀNH

PHÊ DUYỆT

Theo Quyết định số: 956/QĐ-BQL

Ngày 21 tháng 12 năm 2024

Ký tên:

Đào Văn Hựu

247		89		3.90	0.39			13										
	7.49		91			30.60	2.96		749	7	20	92.43	20.00	262.00	38	88.41		
CR-T22		93		4.06	0.40			14										
TỔNG CỘNG	**56.57**					**216.31**	**21.48**					**698.07**				**649.78**		
ĐOẠN T23																		
DR-T23		83		3.66	0.37			12										
	17.6		84			65.14	6.56		1760	7	20	217.18	20.00	247.00	89	195.21		
TD38		84		3.70	0.37			13										
	0.71		84			3.00	0.27		71	7	20	8.76	20.00	248.00	5	11.01		
259		84		3.70	0.37			13										
	16.26		90			64.11	6.36		1626	7	20	200.65	20.00	259.00	82	188.59		
P38		95		4.14	0.41			14										
	3.51		96			15.01	1.44		351	7	20	43.31	20.00	271.00	19	45.72		
260		96		4.18	0.41			14										
	13.46		98			57.75	5.61		1346	7	20	166.10	20.00	276.00	68	166.66		
TC38		100		4.34	0.42			13										
	4.49		101			20.52	1.91		449	8	22	60.95	20.00	282.00	23	57.60		
CR-T23		102		4.42	0.43			13										
TỔNG CỘNG	**56.03**					**225.54**	**22.15**					**696.95**				**664.79**		
ĐOẠN T24																		
CR-T24		83		3.66	0.37			12										
	20.39		83			75.00	7.57		2039	7	20	251.61	20.00	246.00	103	225.00		
262		83		3.66	0.37			12										
	20		83			73.94	7.43		2000	7	20	246.80	20.00	246.00	101	220.63		
DR-T24		83		3.66	0.37			12										
TỔNG CỘNG	**40.39**					**148.94**	**15.00**					**498.41**				**445.83**		
ĐOẠN T25																		
DR-T25		83		3.66	0.37			12										
	19.97		83			73.46	7.42		1997	7	20	246.43	20.00	246.00	101	220.63		
264		83		3.66	0.37			12										
	1.94		83			7.47	0.72		194	7	20	23.94	20.00	246.00	11	24.03		
TD39		83		3.66	0.37			12										
	18.68		83			68.74	6.94		1868	7	20	230.51	20.00	246.00	94	205.34		
265		83		3.66	0.37			12										
	2.41		83			9.19	0.90		241	7	20	29.74	20.00	246.00	13	28.40		
P39		83		3.66	0.37			12										
	18.38		83			67.64	6.83		1838	7	20	226.81	20.00	246.00	93	203.16		
266		83		3.66	0.37			12										
	2.78		83			10.49	1.03		278	7	20	34.31	20.00	245.00	15	32.63		

PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số: 456/QĐ-UBND
Ngày 31 tháng 12 năm 2024
Ký tên:
Đào Văn Hựu

UBND HUYỆN LONG THÀNH
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÔ THỊ
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số: 1968/QLĐT
Ngày 18 tháng 12 năm 2024
Ký tên
Đỗ Ánh Dương

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG QUỲNH ANH
THẨM TRA
Theo văn bản số: 2612/QA-BCTT-QD
ngày 26 tháng 12 năm 2024
Ký tên:
Nguyễn Tuấn Anh

CÔNG TY CỔ PHẦN ISEEO VIỆT NAM

TC39		82		3.62	0.37			14										
	17.24		86			65.19	6.53		1724	6	18	191.47	20.00	251.00	87	193.91		
267		89		3.90	0.39			13										
	4.9		90			19.99	1.92		490	7	20	60.47	20.00	259.00	26	59.80		
CR-T25		90		3.94	0.39			13										
TỔNG CỘNG	**86.30**					**322.18**	**32.29**					**1043.67**				**967.90**		
ĐOẠN T26																		
CR-T26		88		3.86	0.39			13										
	14.09		86			53.37	5.34		1409	7	20	173.87	20.00	251.00	71	158.25		
268		83		3.66	0.37			12										
	20		83			73.57	7.43		2000	7	20	246.80	20.00	246.00	101	220.63		
269		83		3.66	0.37			12										
	20		83			73.57	7.43		2000	7	20	246.80	20.00	246.00	101	220.63		
270		83		3.66	0.37			12										
	16.23		83			59.77	6.03		1623	7	20	200.28	20.00	246.00	82	179.13		
TD40		83		3.66	0.37			12										
	3.52		83			13.25	1.31		352	7	20	43.44	20.00	246.00	19	41.51		
271		83		3.66	0.37			12										
	7.12		83			26.43	2.65		712	7	20	87.86	20.00	246.00	37	80.83		
TG		83		3.66	0.37			12										
	9.54		83			35.29	3.54		954	7	20	117.72	20.00	246.00	49	107.04		
P40		83		3.66	0.37			12										
	2.8		83			10.62	1.04		280	7	20	34.55	20.00	246.00	15	32.77		
272		83		3.66	0.37			12										
	17.25		83			63.51	6.41		1725	7	20	212.87	20.00	246.00	87	190.05		
DR-T26		83		3.66	0.37			12										
TỔNG CỘNG	**110.55**					**409.39**	**41.18**					**1364.19**				**1230.83**		
ĐOẠN T27																		
DR-T27		83		3.66	0.37			12										
	2.19		83			8.39	0.81		219	7	20	27.02	20.00	246.00	12	26.21		
273		83		3.66	0.37			12										
	19.88		86			75.12	7.53		1988	7	20	245.32	20.00	251.00	100	222.89		
274		88		3.86	0.39			13										
	4.66		89			18.95	1.82		466	7	20	57.50	20.00	258.00	24	54.98		
CR-T27		90		3.94	0.39			13										
TỔNG CỘNG	**26.73**					**102.46**	**10.16**					**329.85**				**304.09**		
ĐOẠN T28																		
CR-T28		89		3.90	0.39			13										
	13.82		88			53.46	5.32		1382	7	20	170.54	20.00	255.00	70	158.51		

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG GIAO THÔNG LONG THÀNH
ĐÃ DUYỆT
Theo Quyết định số: 456/QĐ-BQL
Ngày 31 tháng 12 năm 2024
Ký tên:
Đào Văn Hựu

UBND HUYỆN LONG THÀNH
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÔ THỊ
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số: 2668/LQLĐT
Ngày 18 tháng 12 năm 2024
Ký tên
Đỗ Ánh Dương

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG QUỲNH ANH
THẨM TRA
Theo văn bản số: 2612/BCTT-QA
ngày 26 tháng 12 năm 2024
Ký tên:
Nguyễn Tuấn Anh

M.S.D.N: 0312905775 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN IDECO VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

275		86		3.78	0.38			13										
	20		85			74.78	7.52		2000	7	20	246.80	20.00	249.00	101	223.32		
276		83		3.66	0.37			12										
	20		83			73.57	7.43		2000	7	20	246.80	20.00	246.00	101	220.63		
277		83		3.66	0.37			12										
	20		83			73.94	7.43		2000	7	20	246.80	20.00	246.00	101	220.63		
DR-T28		83		3.66	0.37			12										
TỔNG CỘNG	**73.82**					**275.75**	**27.70**					**910.94**				**823.10**		
ĐOẠN T29																		
DR-T29		83		3.66	0.37			12										
	20		83			73.57	7.43		2000	7	20	246.80	20.00	246.00	101	220.63		
279		83		3.66	0.37			12										
	20		83			73.57	7.43		2000	7	20	246.80	20.00	246.00	101	220.63		
280		83		3.66	0.37			12										
	15.78		83			58.12	5.86		1578	7	20	194.73	20.00	246.00	80	174.76		
TD42		83		3.66	0.37			12										
	4.12		83			15.45	1.53		412	7	20	50.84	20.00	246.00	22	48.06		
281		83		3.66	0.37			12										
	14.01		84			52.31	5.23		1401	7	20	172.88	20.00	247.00	71	155.73		
CR-T29		84		3.70	0.37			13										
TỔNG CỘNG	**73.91**					**273.02**	**27.48**					**912.05**				**819.81**		
ĐOẠN T30																		
DR-T30		83		3.66	0.37			12										
	10		83			36.97	3.72		1000	7	20	123.40	20.00	246.00	51	111.41		
CR-T30		83		3.66	0.37			12										
TỔNG CỘNG	**10.00**					**36.97**	**3.72**					**123.40**				**111.41**		

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG QUỲNH ANH
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số 956 /QĐ-QA
Ngày 31 tháng 12 năm 2024
Ký tên:

Đào Văn Hựu

UBND HUYỆN LONG THÀNH
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÔ THỊ
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số: 1968 /P.QLĐT
Ngày 18 tháng 12 năm 2024
Ký tên

Đỗ Anh Dương

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG QUỲNH ANH
THẨM TRA
Theo văn bản số 2612 /BCTT-QA
ngày 26 tháng 12 năm 2024
Ký tên

Nguyễn Tuấn Anh

M.S.D.N: 0312505775 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN IDECO VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

BẢNG CHIẾT TÍNH KHỐI LƯỢNG CỐT THÉP RÃNH DỌC B500

TÊN CỌC	RÃNH DỌC			DIỆN TÍCH (M2)		KHỐI LƯỢNG (M3)		BỐ TRÍ THANH THÉP SỐ 1 (Φ10)					BỐ TRÍ THANH THÉP SỐ 2 (Φ10)				
	C.DÀI ĐOẠN	CHIỀU CAO	C. CAO T. BÌNH	VÁN KHUÔN	BÊ TÔNG	VÁN KHUÔN	BÊ TÔNG	K. CÁCH THANH	CHIỀU DÀI THANH	SỐ KHOẢNG	TỔNG SỐ THANH	KHỐI LƯỢNG	KC THANH	CHIỀU DÀI	TỔNG SỐ THANH	KHỐI LƯỢNG	GHI CHÚ
Đ. VỊ	m	cm	cm					cm	cm	Khoảng	Thanh	Kg	cm	cm	Thanh	Kg	
K. HIỆU	Lr	H	Htb					a1, a2	Lr	n1	N1	Q1		L2	N2	Q2	
ĐOẠN P31																	
CR-T31		136		5.78	0.53			14									
	2.77		133			16.21	1.44		277	10	26	44.44	20.00	346.00	15	46.09	
TG		130		5.54	0.51			13									
	1.99		128			11.34	1.00		199	10	26	31.92	20.00	335.00	11	32.72	
282		125		5.34	0.50			14									
	5.86		122			30.97	2.85		586	9	24	86.77	20.00	323.00	30	86.05	
P42		118		5.06	0.48			14									
	13.84		109			65.53	6.22		1384	9	24	204.94	20.00	298.00	70	185.24	
283		100		4.34	0.42			13									
	15.94		92			64.18	6.33		1594	8	22	216.37	20.00	263.00	81	189.17	
TC42		83		3.66	0.37			12									
	3.81		83			14.31	1.42		381	7	20	47.02	20.00	246.00	20	43.69	
284		83		3.66	0.37			12									
	20		83			73.57	7.43		2000	7	20	246.80	20.00	246.00	101	220.63	
285		83		3.66	0.37			12									
	19.99		83			73.53	7.43		1999	7	20	246.68	20.00	246.00	101	220.63	
286		83		3.66	0.37			12									
	17.09		83			63.29	6.35		1709	7	20	210.89	20.00	246.00	86	187.87	
DR-T31		83		3.66	0.37			12									
TỔNG CỘNG	**101.29**					**412.94**	**40.47**					**1335.83**				**1212.08**	
ĐOẠN T32																	
DR-T31		83		3.66	0.37			12									
	2.94		83			11.13	1.09		294	7	20	36.28	20.00	246.00	16	34.95	
287		83		3.66	0.37			12									
	20		83			73.57	7.43		2000	7	20	246.80	20.00	246.00	101	220.63	
288		83		3.66	0.37			12									
	20		83			73.57	7.43		2000	7	20	246.80	20.00	246.00	101	220.63	
289		83		3.66	0.37			12									
	15.27		83			56.26	5.67		1527	7	20	188.43	20.00	246.00	77	168.20	
TD44		83		3.66	0.37			12									
	4.63		83			17.32	1.72		463	7	20	57.13	20.00	246.00	24	52.43	
290		83		3.66	0.37			12									
	7.91		83			29.32	2.94		791	7	20	97.61	20.00	246.00	41	89.56	

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH
BÁO CÁO THẨM ĐỊNH
Theo Quyết định số: 956 /QĐ-UBND
Ngày 31 tháng 12 năm 2024
Ký tên
Đào Văn Hựu

UBND HUYỆN LONG THÀNH
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÔ THỊ
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số: 1968 /QLĐT
Ngày 18 tháng 12 năm 2024
Ký tên
Đỗ Ánh Dương

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG QUỲNH ANH
THẨM TRA
Theo văn bản số 2612.1/BCTT-QA
ngày 26 tháng 12 năm 2024
Ký tên
Nguyễn Tuấn Anh

CÔNG TY CỔ PHẦN IDECO VIỆT NAM
M.S.D.N: 0312505775 - C.T.C.P
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

TÊN CỌC	RÃNH DỌC			DIỆN TÍCH (M2)		KHỐI LƯỢNG (M3)		BỐ TRÍ THANH THÉP SỐ 1 (Φ10)					BỐ TRÍ THANH THÉP SỐ 2 (Φ10)				GHI CHÚ
	C.DÀI ĐOẠN	CHIỀU CAO	C. CAO T. BÌNH	VÁN KHUÔN	BÊ TÔNG	VÁN KHUÔN	BÊ TÔNG	K. CÁCH THANH	CHIỀU DÀI THANH	SỐ KHOẢNG	TỔNG SỐ THANH	KHỐI LƯỢNG	KC THANH	CHIỀU DÀI	TỔNG SỐ THANH	KHỐI LƯỢNG	
Đ. VỊ	m	cm	cm					cm	cm	Khoảng	Thanh	Kg	cm	cm	Thanh	Kg	
K. HIỆU	Lr	H	Htb					a1, a2	Lr	n1	N1	Q1		L2	N2	Q2	
TG		83		3.66	0.37			12									
	3.49		84			13.28	1.31		349	7	20	43.07	20.00	248.00	18	39.64	
TG		85		3.74	0.38			13									
	1.67		86			7.04	0.63		167	7	20	20.61	20.00	251.00	9	20.06	
CR-T32		86		3.78	0.38			13									
TỔNG CỘNG	75.91					281.50	28.22					2483.45				2246.06	
ĐOẠN T33																	
CR-T33		91		3.98	0.40			14									
	5.7		88			22.40	2.20		570	7	20	70.34	20.00	256.00	30	68.20	
291		85		3.74	0.38			13									
	15.6		84			58.10	5.84		1560	7	20	192.50	20.00	248.00	79	173.98	
TC44		83		3.66	0.37			12									
	4.16		83			15.60	1.55		416	7	20	51.33	20.00	246.00	22	48.06	
292		83		3.66	0.37			12									
	20		83			73.57	7.43		2000	7	20	246.80	20.00	246.00	101	220.63	
293		83		3.66	0.37			12									
	20		83			73.57	7.43		2000	7	20	246.80	20.00	246.00	101	220.63	
294		83		3.66	0.37			12									
	20		85			74.77	7.52		2000	7	20	246.80	20.00	249.00	101	223.32	
295		86		3.78	0.38			13									
	20		86			75.58	7.58		2000	7	20	246.80	20.00	251.00	101	225.12	
296		85		3.74	0.38			13									
	20.84		84			77.86	7.80		2084	7	20	257.17	20.00	248.00	105	231.24	
DR-T33		83		3.66	0.37			12									
TỔNG CỘNG	126.30					471.45	47.35					1558.54				1411.17	
ĐOẠN T34																	
CR-T34		86		3.78	0.38			13									
	2.33		86			9.19	0.89		233	7	20	28.75	20.00	252.00	13	29.09	
TG		86		3.78	0.38			13									
	14.87		86			56.59	5.66		1487	7	20	183.50	20.00	252.00	75	167.83	
298		86		3.78	0.38			13									
	5.1		86			19.66	1.94		510	7	20	62.93	20.00	252.00	27	60.42	
P45		86		3.78	0.38			13									
	14.44		85			54.10	5.43		1444	7	20	178.19	20.00	249.00	73	161.41	

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG LONG THÀNH
THẨM ĐỊNH
Theo Quyết định số: 476/QĐ-QL
Ngày 21 tháng 12 năm 2024.
Ký tên:
Đào Văn Hựu

UBND HUYỆN LONG THANH
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÔ THỊ
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số: 1968/P.QLĐT
Ngày 18 tháng 12 năm 2024
Ký tên
Đỗ Anh Dương

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG QUỲNH ANH
THẨM TRA
Theo văn bản số 2612/BAT-QA
ngày 26 tháng 12 năm 2024
Ký tên:
Nguyễn Tuấn Anh

M.S.D.N: 0312505775 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN IDECO VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

TÊN CỌC	RÃNH DỌC			DIỆN TÍCH (M2)		KHỐI LƯỢNG (M3)		BỐ TRÍ THANH THÉP SỐ 1 (Φ10)					BỐ TRÍ THANH THÉP SỐ 2 (Φ10)				GHI CHÚ
	C.DÀI ĐOẠN	CHIỀU CAO	C. CAO T. BÌNH	VÁN KHUÔN	BÊ TÔNG	VÁN KHUÔN	BÊ TÔNG	K. CÁCH THANH	CHIỀU DÀI THANH	SỐ KHOẢNG	TỔNG SỐ THANH	KHỐI LƯỢNG	KC THANH	CHIỀU DÀI	TỔNG SỐ THANH	KHỐI LƯỢNG	
Đ. VỊ	m	cm	cm					cm	cm	Khoảng	Thanh	Kg	cm	cm	Thanh	Kg	
K. HIỆU	Lr	H	Htb					a1, a2	Lr	n1	N1	Q1		L2	N2	Q2	
DR-T34		83		3.66	0.37			12									
TỔNG CỘNG	36.74					139.54	13.92					453.37				418.75	
ĐOẠN T35																	
DR-T35		83		3.66	0.37			12									
	11.26		83			41.58	4.18		1126	7	20	138.95	20.00	246.00	57	124.52	
KM6		83		3.66	0.37			12									
	3.88		83			14.57	1.44		388	7	20	47.88	20.00	246.00	20	43.69	
TC45		83		3.66	0.37			12									
	24.52		83			90.11	9.11		2452	7	20	302.58	20.00	246.00	124	270.88	
301		83		3.66	0.37			12									
	19.99		84			74.33	7.49		1999	7	20	246.68	20.00	248.00	101	222.43	
302		85		3.74	0.38			13									
	20		84			74.38	7.49		2000	7	20	246.80	20.00	248.00	101	222.43	
303		83		3.66	0.37			12									
	8.89		84			33.26	3.33		889	7	20	109.70	20.00	248.00	45	99.10	
TD46		85		3.74	0.38			13									
	11.49		85			43.35	4.34		1149	7	20	141.79	20.00	250.00	58	128.76	
304		85		3.74	0.38			13									
	2.52		85			9.75	0.95		252	7	20	31.10	20.00	249.00	14	30.96	
P46		84		3.70	0.37			13									
	13.99		83			51.57	5.20		1399	7	20	172.64	20.00	246.00	71	155.10	
TC46		82		3.62	0.37			14									
	4.03		82			14.96	1.49		403	6	18	44.76	20.00	244.00	21	45.50	
305		82		3.62	0.37			14									
	20		82			72.37	7.34		2000	6	18	222.12	20.00	243.00	101	217.94	
306		81		3.58	0.37			14									
	6.5		81			23.64	2.38		650	6	18	72.19	20.00	242.00	34	73.06	
TD47		81		3.58	0.37			14									
	14.1		81			50.85	5.15		1410	6	18	156.59	20.00	242.00	72	154.73	
307		81		3.58	0.37			14									
	2.21		81			8.24	0.80		221	6	18	24.54	20.00	241.00	12	25.68	
P47		80		3.54	0.36			14									
	11.09		81			40.21	4.04		1109	6	18	123.17	20.00	241.00	56	119.84	
CR-T35		81		3.58	0.37			14									

SỞ XÂY DỰNG THÀNH PHỐ
ĐỀ DUYỆT 04
Theo Quyết định số 956 /QĐ-BQL
Ngày 31 tháng 12 năm 2024
Ký tên:

Đào Văn Hựu

UBND HUYỆN LONG THANH
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÔ THỊ
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số : 1968 /P.QLĐT
Ngày 18 tháng 12 năm 2024
Ký tên

Đỗ Ánh Dương

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG QUỲNH ANH
THẨM TRA
Theo văn bản số 2612 /QATT-QA
ngày 26 tháng 12 năm 2024
Ký tên:

Nguyễn Tuấn Anh

0312505775 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN IDECO VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

TÊN CỌC	RÃNH DỌC			DIỆN TÍCH (M2)		KHỐI LƯỢNG (M3)		BỐ TRÍ THANH THÉP SỐ 1 (Φ10)					BỐ TRÍ THANH THÉP SỐ 2 (Φ10)				GHI CHÚ
	C.DÀI ĐOẠN	CHIỀU CAO	C. CAO T. BÌNH	VÁN KHUÔN	BÊ TÔNG	VÁN KHUÔN	BÊ TÔNG	K. CÁCH THANH	CHIỀU DÀI THANH	SỐ KHOẢNG	TỔNG SỐ THANH	KHỐI LƯỢNG	KC THANH	CHIỀU DÀI	TỔNG SỐ THANH	KHỐI LƯỢNG	
Đ. VỊ	m	cm	cm					cm	cm	Khoảng	Thanh	Kg	cm	cm	Thanh	Kg	
K. HIỆU	Lr	H	Htb					a1, a2	Lr	n1	N1	Q1		L2	N2	Q2	
TỔNG CỘNG	174.47					643.16	64.73					2081.47				1934.61	
ĐOẠN T36																	
CR-T36		100		4.34	0.42			13									
	3.79		97			16.34	1.56		379	8	22	51.45	20.00	273.00	20	48.48	
TC47		93		4.06	0.40			14									
	2.14		91			8.92	0.85		214	7	20	26.41	20.00	262.00	12	27.92	
308		89		3.90	0.39			13									
	20		86			75.99	7.61		2000	7	20	246.80	20.00	252.00	101	226.01	
309		83		3.66	0.37			12									
	20		83			73.57	7.43		2000	7	20	246.80	20.00	246.00	101	220.63	
DR-T36		83		3.66	0.37			12									
TỔNG CỘNG	45.93					174.83	17.45					571.45				523.05	
ĐOẠN T37																	
DR-T37		83		3.66	0.37			12									
	20		83			73.57	7.43		2000	7	20	246.80	20.00	246.00	101	220.63	
311		83		3.66	0.37			12									
	20		83			73.57	7.43		2000	7	20	246.80	20.00	246.00	101	220.63	
312		83		3.66	0.37			12									
	13.74		83			50.66	5.10		1374	7	20	169.55	20.00	246.00	70	152.90	
TD48		83		3.66	0.37			12									
	6.15		83			22.88	2.28		615	7	20	75.89	20.00	246.00	32	69.90	
313		83		3.66	0.37			12									
	1.68		83			6.52	0.62		168	7	20	20.73	20.00	246.00	9	19.66	
TG		83		3.66	0.37			12									
	4.1		83			15.38	1.52		410	7	20	50.59	20.00	246.00	22	48.06	
P48		83		3.66	0.37			12									
	11.86		84			44.01	4.42		1186	7	20	146.35	20.00	247.00	60	131.60	
TC48		84		3.70	0.37			13									
	2.13		84			8.25	0.80		213	7	20	26.28	20.00	248.00	12	26.43	
314		84		3.70	0.37			13									
	3.6		84			14.00	1.34		360	7	20	44.42	20.00	247.00	19	41.67	
CR-T37		83		3.66	0.37			12									
TỔNG CỘNG	83.26					308.85	30.94					1027.43				931.50	

PHÒNG QUẢN LÝ ĐÔ THỊ
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số: 956 /QĐ-QLĐT
ngày 31 tháng 12 năm 2024
Ký tên:
Đào Văn Hựu

UBND HUYỆN LONG THANH
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÔ THỊ
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số: 1968/P.QLĐT
Ngày 18 tháng 12 năm 2024
Ký tên
Đỗ Anh Dương

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG QUỲNH ANH
THẨM TRA
Theo văn bản số: 2612/RCT-QA
ngày 26 tháng 12 năm 2024
Ký tên:
Nguyễn Tuấn Anh

M.S.D.N: 0312503775 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN IDECO VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

TÊN CỌC	RÃNH DỌC			DIỆN TÍCH (M2)		KHỐI LƯỢNG (M3)		BỐ TRÍ THANH THÉP SỐ 1 (Φ10)					BỐ TRÍ THANH THÉP SỐ 2 (Φ10)				GHI CHÚ
	C.DÀI ĐOẠN	CHIỀU CAO	C. CAO T. BÌNH	VÁN KHUÔN	BÊ TÔNG	VÁN KHUÔN	BÊ TÔNG	K. CÁCH THANH	CHIỀU DÀI THANH	SỐ KHOẢNG	TỔNG SỐ THANH	KHỐI LƯỢNG	KC THANH	CHIỀU DÀI	TỔNG SỐ THANH	KHỐI LƯỢNG	
Đ. VỊ	m	cm	cm					cm	cm	Khoảng	Thanh	Kg	cm	cm	Thanh	Kg	
K. HIỆU	Lr	H	Htb					a1, a2	Lr	n1	N1	Q1		L2	N2	Q2	
ĐOẠN T38																	
DR-T38		83		3.66	0.37			12									
	4.35		84			16.38	1.62		435	7	20	53.68	20.00	247.00	23	50.47	
TD49		84		3.70	0.37			13									
	9.76		85			36.68	3.67		976	7	20	120.44	20.00	249.00	50	110.56	
315		85		3.74	0.38			13									
	12.83		85			48.36	4.84		1283	7	20	158.32	20.00	250.00	65	144.30	
P49		85		3.74	0.38			13									
	5.1		85			19.35	1.92		510	7	20	62.93	20.00	249.00	27	59.70	
316		84		3.70	0.37			13									
	17.41		86			66.18	6.62		1741	7	20	214.84	20.00	252.00	88	196.92	
TC49		88		3.86	0.39			13									
	0.89		88			3.81	0.34		89	7	20	10.98	20.00	255.00	5	11.32	
317		87		3.82	0.38			13									
	16.48		84			61.73	6.17		1648	7	20	203.36	20.00	248.00	83	182.79	
CR-T38		81		3.58	0.37			12									
TỔNG CỘNG	**66.82**					**252.49**	**25.18**					**824.56**				**756.03**	
ĐOẠN T39																	
DR-T39		82		3.62	0.37			14									
	18.03		83			66.00	6.67		1803	6	18	200.24	20.00	245.00	91	197.98	
319		83		3.66	0.37			12									
	18.33		87			70.02	7.00		1833	7	20	226.19	20.00	253.00	93	208.94	
TD50		90		3.94	0.39			13									
	1.58		90			6.62	0.62		158	7	20	19.50	20.00	260.00	9	20.78	
320		90		3.94	0.39			13									
	13.41		91			53.89	5.28		1341	7	20	165.48	20.00	261.00	68	157.60	
CR-T39		91		3.98	0.40			14									
TỔNG CỘNG	**51.35**					**196.53**	**19.57**					**611.41**				**585.30**	
ĐOẠN T40																	
CR-T39		91		3.98	0.40			14									
	3.78		92			15.52	1.50		378	7	20	46.65	20.00	263.00	20	46.71	
P50		92		4.02	0.40			14									
	0.86		92			3.86	0.34		86	7	20	10.61	20.00	264.00	5	11.72	
321		92		4.02	0.40			14									

UBND HUYỆN LONG THANH
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÔ THỊ
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số: 1968/...
Ngày 18 tháng 12 năm 2024
Ký tên
Đỗ Ánh Dương

PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số 956/QĐ-BQL
Ngày 31 tháng 12 năm 2024
Ký tên:
Đào Văn Hựu

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG QUỲNH ANH
THẨM TRA
Theo văn bản số 26/12/BCTTQA
ngày 26 tháng 12 năm 2024
Ký tên:
Nguyễn Tuấn Anh

M.S.D.N: 0312505775 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN IDECO VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

TÊN CỌC	RÃNH DỌC			DIỆN TÍCH (M2)		KHỐI LƯỢNG (M3)		BỐ TRÍ THANH THÉP SỐ 1 (Φ10)					BỐ TRÍ THANH THÉP SỐ 2 (Φ10)				
	C.DÀI ĐOẠN	CHIỀU CAO	C. CAO T. BÌNH	VÁN KHUÔN	BÊ TÔNG	VÁN KHUÔN	BÊ TÔNG	K. CÁCH THANH	CHIỀU DÀI THANH	SỐ KHOẢNG	TỔNG SỐ THANH	KHỐI LƯỢNG	KC THANH	CHIỀU DÀI	TỔNG SỐ THANH	KHỐI LƯỢNG	GHI CHÚ
Đ. VỊ	m	cm	cm					cm	cm	Khoảng	Thanh	Kg	cm	cm	Thanh	Kg	
K. HIỆU	Lr	H	Htb					a1, a2	Lr	n1	N1	Q1		L2	N2	Q2	
	19.4		88			74.90	7.47		1940	7	20	239.40	20.00	255.00	98	221.92	
TC50		83		3.66	0.37			12									
	0.13		83			0.85	0.05		13	7	20	1.60	20.00	246.00	2	4.37	
322		83		3.66	0.37			12									
	19.99		83			73.53	7.43		1999	7	20	246.68	20.00	246.00	101	220.63	
323		83		3.66	0.37			12									
	19.99		83			73.53	7.43		1999	7	20	246.68	20.00	246.00	101	220.63	
324		83		3.66	0.37			12									
	20		84			73.97	7.46		2000	7	20	246.80	20.00	247.00	101	221.53	
325		84		3.70	0.37			13									
	8.9		84			33.12	3.32		890	7	20	109.83	20.00	247.00	45	98.70	
TG		83		3.66	0.37			12									
	11.1		83			41.00	4.12		1110	7	20	136.97	20.00	246.00	57	124.52	
326		83		3.66	0.37			12									
	20		83			73.57	7.43		2000	7	20	246.80	20.00	246.00	101	220.63	
327		83		3.66	0.37			12									
	19.99		83			73.53	7.43		1999	7	20	246.68	20.00	246.00	101	220.63	
328		83		3.66	0.37			12									
	18.95		83			69.73	7.04		1895	7	20	233.84	20.00	246.00	96	209.71	
TD51		83		3.66	0.37			12									
	1.03		83			4.14	0.38		103	7	20	12.71	20.00	246.00	6	13.11	
329		83		3.66	0.37			12									
	21.71		83			79.83	8.07		2171	7	20	267.90	20.00	246.00	110	240.20	
330		83		3.66	0.37			12									
	12.75		83			47.04	4.74		1275	7	20	157.34	20.00	246.00	65	141.50	
P51		83		3.66	0.37			12									
	8.93		83			33.05	3.32		893	7	20	110.20	20.00	246.00	46	100.49	
CR-T40		83		3.66	0.37			12									
TỔNG CỘNG	**207.51**					**771.19**	**77.53**					**2560.67**				**2317.57**	

UBND HUYỆN LONG THANH
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÔ THỊ
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số: 1968/...QLĐT
Ngày 28 tháng 12 năm 2024
Ký tên
Đỗ Ánh Dương

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG THÀNH PHỐ
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số 956/QĐ-QLDABQL
Ngày 31 tháng 12 năm 2024
Ký tên:
Đào Văn Hựu

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG QUỲNH ANH
THẨM TRA
Theo văn bản số: 2612/...BCTT-QA
ngày 26 tháng 12 năm 2024
Ký tên:
Nguyễn Tuấn Anh

M.S.D.N: 0312505775 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN IDECO VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

BẢNG CHIẾT TÍNH KHỐI LƯỢNG CỐT THÉP RÃNH DỌC B500

TÊN CỌC	RÃNH DỌC			DIỆN TÍCH (M2)		KHỐI LƯỢNG (M3)		BỐ TRÍ THANH THÉP SỐ 2 (Φ10)					BỐ TRÍ THANH THÉP SỐ 1 (Φ12)				GHI CHÚ
	C.DÀI ĐOẠN	CHIỀU CAO	C. CAO T. BÌNH	VÁN KHUÔN	BÊ TÔNG	VÁN KHUÔN	BÊ TÔNG	K. CÁCH THANH	CHIỀU DÀI THANH	SỐ KHOẢNG	TỔNG SỐ THANH	KHỐI LƯỢNG	KC THANH	CHIỀU DÀI	TỔNG SỐ THANH	KHỐI LƯỢNG	
Đ. VỊ	m	cm	cm					cm	cm	Khoảng	Thanh	Kg	cm	cm	Thanh	Kg	
K. HIỆU	Lr	H	Htb					a1, a2	Lr	n1	N1	Q1		L2	N2	Q2	
ĐOẠN P41																	
DR-T41		83		3.66	0.37			12									
	21.6		83			79.43	8.02		2160	7	20	266.54	20.00	246.00	109	238.11	
332		83		3.66	0.37			12									
	4.9					18.30	1.82		490	7	20	60.47	20.00	80.00	26	18.47	
TC51		83		3.66	0.37			12									
	15.47					56.99	5.75		1547	7	20	190.90	20.00	80.00	78	55.41	
333		83		3.66	0.37			12									
	5.93		84			22.69	2.22		593	7	20	73.18	20.00	248.00	31	68.27	
CR-T41		85		3.74	0.38			13									
TỔNG CỘNG	**47.90**					**177.41**	**17.81**					**591.09**				**380.26**	
ĐOẠN T42																	
CR-T42		83		3.66	0.37			12									
	12.48		83			46.05	4.64		1248	7	20	154.00	20.00	246.00	63	137.62	
334		83		3.66	0.37			12									
	20		83			73.57	7.43		2000	7	20	246.80	20.00	246.00	101	220.63	
335		83		3.66	0.37			12									
	20		83			73.57	7.43		2000	7	20	246.80	20.00	246.00	101	220.63	
336		83		3.66	0.37			12									
	19.98		83			73.87	7.42		1998	7	20	246.55	20.00	246.00	101	220.63	
DR-T42		83		3.66	0.37			12									
TỔNG CỘNG	**72.46**					**444.48**	**44.73**					**1485.24**				**1179.78**	
ĐOẠN T43																	
DR-T43		83		3.66	0.37			12									
	19.5		85			72.91	7.33		1950	7	20	240.63	20.00	249.00	99	218.90	
338		86		3.78	0.38			13									
	4.44		85			16.90	1.67		444	7	20	54.79	20.00	249.00	23	50.86	
P52		83		3.66	0.37			12									
	15.15		83			55.82	5.63		1515	7	20	186.95	20.00	246.00	99	168.20	
339		83		3.66	0.37			12									
	8.25		84			30.73	3.08		825	7	20	101.81	20.00	248.00	42	92.12	
TC52		84		3.70	0.37			13									
	11.53		84			43.03	4.32		1153	7	20	142.28	20.00	248.00		129.93	

UBND HUYỆN LONG THANH
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÔ THỊ
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số: 1968/...QLĐT
Ngày 18 tháng 12 năm 2024
Ký tên
Đỗ Anh Dương

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG QUỲNH AN
THẨM TRA
Theo văn bản số 22.12/BCTT-QA
ngày 26 tháng 12 năm 2024
Ký tên
Nguyễn Xuân Anh

PHÒNG QUẢN LÝ ĐÔ THỊ THÀNH
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số 956/QĐ-...
Ngày 31 tháng 12 năm 2024
Ký tên:
Đào Văn Hựu

CÔNG TY CỔ PHẦN IDICO VIỆT NAM

TÊN CỌC	RÃNH DỌC			DIỆN TÍCH (M2)		KHỐI LƯỢNG (M3)		BỐ TRÍ THANH THÉP SỐ 2 (Φ10)					BỐ TRÍ THANH THÉP SỐ 1 (Φ12)				GHI CHÚ
	C.DÀI ĐOẠN	CHIỀU CAO	C. CAO T. BÌNH	VÁN KHUÔN	BÊ TÔNG	VÁN KHUÔN	BÊ TÔNG	K. CÁCH THANH	CHIỀU DÀI THANH	SỐ KHOẢNG	TỔNG SỐ THANH	KHỐI LƯỢNG	KC THANH	CHIỀU DÀI	TỔNG SỐ THANH	KHỐI LƯỢNG	
Đ. VỊ	m	cm	cm					cm	cm	Khoảng	Thanh	Kg	cm	cm	Thanh	Kg	
K. HIỆU	Lr	H	Htb					a1, a2	Lr	n1	N1	Q1		L2	N2		
340		84		3.70	0.37			13									
	10.26		84			38.51	3.83		1026	7	20	126.61	20.00	247.00	52	114.05	
CR-T43		83		3.66	0.37			12									
TỔNG CỘNG	**69.13**					**257.91**	**25.86**					**853.06**				**774.07**	
ĐOẠN T44																	
CR-T44		90		3.94	0.39			13									
	8.02		87			30.87	3.06		802	7	20	98.97	20.00	253.00	41	92.11	
341		83		3.66	0.37			12									
	10.91		83			40.30	4.05		1091	7	20	134.63	20.00	246.00	56	122.33	
TD53		83		3.66	0.37			12									
	9.14		83			33.82	3.40		914	7	20	112.79	20.00	246.00	47	102.67	
342		83		3.66	0.37			12									
	5.25		83			19.59	1.95		525	7	20	64.79	20.00	246.00	27	58.98	
P53		83		3.66	0.37			12									
	14.36		84			53.21	5.36		1436	7	20	177.20	20.00	247.00	73	160.12	
TC53		84		3.70	0.37			13									
	0.5		84			2.22	0.19		50	7	20	6.17	20.00	248.00	4	8.81	
343		84		3.70	0.37			13									
	20		84			74.35	7.46		2000	7	20	246.80	20.00	247.00	101	221.53	
DR-T44		83		3.66	0.37			12									
TỔNG CỘNG	**68.18**					**254.37**	**25.47**					**841.34**				**766.55**	
ĐOẠN T45																	
DR-T45		83		3.66	0.37			12									
	20		83			73.57	7.43		2000	7	20	246.80	20.00	246.00	101	220.63	
345		83		3.66	0.37			12									
	12.61		84			47.03	4.72		1261	7	20	155.61	20.00	248.00	64	140.94	
TD54		85		3.74	0.38			13									
	7.63		87			29.53	2.93		763	7	20	94.15	20.00	254.00	39	87.97	
346		89		3.90	0.39			13									
	1.22		89			5.12	0.47		122	7	20	15.05	20.00	257.00	7	15.98	
P54		88		3.86	0.39			13									
	8.76		83			32.45	3.25		876	7	20	108.10	20.00	246.00	45	98.30	
TC54		78		3.46	0.36			14									
	10.16		74			33.68	3.48		1016	6	18	112.84	20.00	227.00	52	104.82	

QĐBND HUYỆN LONG THANH
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÔ THỊ
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số 1968/...QLĐT
Ngày 18 tháng 12 năm 2024
Ký tên
Đỗ Anh Dương

PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số 456/QĐ-BQL
Ngày 31 tháng 12 năm 2024
Ký tên:
Đào Văn Hựu

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG QUỲNH ANH
THẨM TRA
Theo văn bản số 2612/...BCTT-QA
ngày 26 tháng 12 năm 2024
Ký tên:
Nguyễn Tuấn Anh

0312505775 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN ECO VIỆT NAM
TP. HỒ CHÍ MINH

TÊN CỌC	RÃNH DỌC			DIỆN TÍCH (M2)		KHỐI LƯỢNG (M3)		BỐ TRÍ THANH THÉP SỐ 2 (Φ10)					BỐ TRÍ THANH THÉP SỐ 1 (Φ12)				GHI CHÚ
	C.DÀI ĐOẠN	CHIỀU CAO	C. CAO T. BÌNH	VÁN KHUÔN	BÊ TÔNG	VÁN KHUÔN	BÊ TÔNG	K. CÁCH THANH	CHIỀU DÀI THANH	SỐ KHOẢNG	TỔNG SỐ THANH	KHỐI LƯỢNG	KC THANH	CHIỀU DÀI	TỔNG SỐ THANH	KHỐI LƯỢNG	
Đ. VỊ	m	cm	cm					cm	cm	Khoảng	Thanh	Kg	cm	cm	Thanh	Kg	
K. HIỆU	Lr	H	Htb					a1, a2	Lr	n1	N1	Q1		L2	N2	Q2	
347		69		3.10	0.33			12									
	2.01		70			6.64	0.67		201	6	18	22.32	20.00	220.00	11	21.49	
TD55		71		3.18	0.34			13									
	18.89		80			66.83	6.82		1889	6	18	209.79	20.00	239.00	95	201.62	
348		88		3.86	0.39			13									
	15.33		96			64.16	6.27		1533	7	20	189.17	20.00	271.00	78	187.71	
P55		103		4.46	0.43			13									
	2.88		104			13.39	1.25		288	8	22	39.09	20.00	288.00	15	38.36	
TG		105		4.54	0.44			14									
	4.83		107			22.75	2.14		483	8	22	65.56	21.00	294.00	24	62.66	
CR-T45		109		4.70	0.45			14									
TỔNG CỘNG	**104.32**					**395.13**	**39.43**					**1258.49**				**1180.47**	
ĐOẠN T46																	
CR-T46		96		4.18	0.41			14									
	8.96		98			38.58	3.73		896	7	20	110.57	20.00	276.00	46	117.74	
KM7		100		4.34	0.42			13									
	16.6		94			68.15	6.69		1660	8	22	225.33	20.00	267.00	84	199.16	
TC55		87		3.82	0.38			13									
	12.66		85			47.73	4.78		1266	7	20	156.22	20.00	250.00	64	142.08	
351		83		3.66	0.37			12									
	8.91		84			33.16	3.32		891	7	20	109.95	20.00	247.00	46	100.89	
TD56		84		3.70	0.37			13									
	11.43		84			42.43	4.26		1143	7	20	141.05	20.00	247.00	58	127.21	
352		83		3.66	0.37			12									
	20.64		83			75.91	7.67		2064	7	20	254.70	20.00	246.00	104	227.19	
353		83		3.66	0.37			12									
	10.07		83			37.23	3.74		1007	7	20	124.26	20.00	246.00	51	111.41	
P56		83		3.66	0.37			12									
	10.7		83			39.53	3.98		1070	7	20	132.04	20.00	246.00	55	120.15	
354		83		3.66	0.37			12									
	20.61		85			77.45	7.78		2061	7	20	254.33	20.00	250.00	104	230.88	
355		87		3.82	0.38			13									
	10.88		87			41.94	4.17		1088	7	20	134.26	20.00	254.00	55	124.05	
TC56		87		3.82	0.38			13									
	9.51		85			35.95	3.59		951	7	20	117.35	20.00	250.00	49	108.78	

UBND HUYỆN LONG THANH
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÔ THỊ
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số : 1968.../.2.Q1.01
Ngày 18 tháng 12 năm 20.24
Ký tên:
Đỗ Anh Dương

PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số 956.../QĐ-BQL
Ngày 31 tháng 12 năm 2024
Ký tên:
Đào Văn Hựu

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG QUỲNH ANH
THẨM TRA
Theo văn bản số 2612.../QA-CTT-04
ngày 26 tháng 12 năm 2024
Ký tên:
Nguyễn Tuấn Anh

M.S.D.N: 0312605775 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN IDECO VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

TÊN CỌC	RÃNH DỌC			DIỆN TÍCH (M2)		KHỐI LƯỢNG (M3)		BỐ TRÍ THANH THÉP SỐ 2 (Φ10)					BỐ TRÍ THANH THÉP SỐ 1 (Φ12)				GHI CHÚ
	C.DÀI ĐOẠN	CHIỀU CAO	C. CAO T. BÌNH	VÁN KHUÔN	BÊ TÔNG	VÁN KHUÔN	BÊ TÔNG	K. CÁCH THANH	CHIỀU DÀI THANH	SỐ KHOẢNG	TỔNG SỐ THANH	KHỐI LƯỢNG	KC THANH	CHIỀU DÀI	TỔNG SỐ THANH	KHỐI LƯỢNG	
Đ. VỊ	m	cm	cm					cm	cm	Khoảng	Thanh	Kg	cm	cm	Thanh	Kg	
K. HIỆU	Lr	H	Htb					a1, a2	Lr	n1	N1	Q1		L2	N2	Q2	
356		83		3.66	0.37			12									
	19.99		83			73.53	7.43		1999	7	20	246.68	20.00	246.00	101	220.63	
357		83		3.66	0.37			12									
	20		86			75.57	7.58		2000	7	20	246.80	20.00	251.00	101	225.12	
358		88		3.86	0.39			13									
	20		87			76.79	7.67		2000	7	20	246.80	20.00	254.00	101	227.81	
359		86		3.78	0.38			13									
	20		85			74.78	7.52		2000	7	20	246.80	20.00	249.00	101	223.32	
360		83		3.66	0.37			12									
	8.14		83			30.16	3.02		814	7	20	100.45	20.00	246.00	42	91.75	
TD57		83		3.66	0.37			12									
	12.25		83			45.21	4.55		1225	7	20	151.17	20.00	246.00	62	135.44	
361		83		3.66	0.37			12									
	20.62		83			75.84	7.66		2062	7	20	254.45	20.00	246.00	104	227.19	
362		83		3.66	0.37			12									
	0.9		83			3.66	0.33		90	7	20	11.11	20.00	246.00	6	13.71	
P57		83		3.66	0.37			12									
	19.69		84			72.83	7.34		1969	7	20	242.97	20.00	247.00	99	217.14	
363		84		3.70	0.37			13									
	14.06		84			52.11	5.24		1406	7	20	173.50	20.00	247.00	71	155.73	
TC57		83		3.66	0.37			12									
	6.37		83			23.68	2.37		637	7	20	78.61	20.00	246.00	33	72.09	
364		83		3.66	0.37			12									
	20		83			73.57	7.43		2000	7	20	246.80	20.00	246.00	101	220.63	
365		83		3.66	0.37			12									
	19.99		83			73.53	7.43		1999	7	20	246.68	20.00	246.00	101	220.63	
DR-T46		83		3.66	0.37			12									
TỔNG CỘNG	**342.98**					**1289.36**	**129.28**					**4252.86**				**3855.13**	
ĐOẠN T47																	
DR-T47		83		3.66	0.37			12									
	7.43		83			27.56	2.76		743	7	20	91.69	20.00	246.00	38	83.01	
TD58		83		3.66	0.37			12									
	11.96		85			45.10	4.51		1196	7	20	147.59	20.00	250.00	61	135.42	
367		87		3.82	0.38			13									
	14.21		87			54.38	5.43		1421	7	20	175.35	20.00	253.00	72	161.76	

UBND HUYỆN LONG THANH
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÔ THỊ
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số: 3681/QLĐT
Ngày 18 tháng 12 năm 2024
Ký tên
Đỗ Ánh Dương

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG THÀNH PHỐ LONG THÀNH
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số: 956/QĐ-BQL
Ngày 21 tháng 12 năm 2024
Ký tên:
Đào Văn Hựu

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG QUỲNH ANH
THẨM TRA
Theo văn bản số 2612/18.CTT-QA
ngày 26 tháng 12 năm 2024
Ký tên
Nguyễn Tuấn Anh

M.S.D.N: 0312505775 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN IDECO VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

TÊN CỌC	RÃNH DỌC			DIỆN TÍCH (M2)		KHỐI LƯỢNG (M3)		BỐ TRÍ THANH THÉP SỐ 2 (Φ10)					BỐ TRÍ THANH THÉP SỐ 1 (Φ12)				GHI CHÚ
	C.DÀI ĐOẠN	CHIỀU CAO	C. CAO T. BÌNH	VÁN KHUÔN	BÊ TÔNG	VÁN KHUÔN	BÊ TÔNG	K. CÁCH THANH	CHIỀU DÀI THANH	SỐ KHOẢNG	TỔNG SỐ THANH	KHỐI LƯỢNG	KC THANH	CHIỀU DÀI	TỔNG SỐ THANH	KHỐI LƯỢNG	
Đ. VỊ	m	cm	cm					cm	cm	Khoảng	Thanh	Kg	cm	cm	Thanh	Kg	
K. HIỆU	Lr	H	Htb					a1, a2	Lr	n1	N1	Q1		L2	N2	Q2	
P58		86		3.78	0.38			13									
	4.85		86			18.71	1.85		485	7	20	59.85	20.00	252.00	25	55.94	
368		86		3.78	0.38			13									
	19.07		85			71.32	7.17		1907	7	20	235.32	20.00	249.00	96	212.27	
369		83		3.66	0.37			12									
	2.23		83			8.49	0.83		223	7	20	27.52	20.00	245.00	12	26.11	
TC58		82		3.62	0.37			14									
	17.66		82			64.65	6.53		1766	6	18	196.13	20.00	245.00	89	193.63	
370		83		3.66	0.37			12									
	19.99		83			73.53	7.43		1999	7	20	246.68	20.00	246.00	101	220.63	
371		83		3.66	0.37			12									
	7.89		86			30.58	3.00		789	7	20	97.36	20.00	252.00	40	89.51	
CR-T47		89		3.90	0.39			13									
TỔNG CỘNG	**105.29**					**394.33**	**39.51**					**1277.49**				**1178.28**	
ĐOẠN T48																	
CR-T48		83		3.66	0.37			12									
	4.49		83			16.80	1.67		449	7	20	55.41	20.00	246.00	23	50.24	
TD59		83		3.66	0.37			12									
	6		83			22.33	2.23		600	7	20	74.04	20.00	246.00	31	67.72	
372		83		3.66	0.37			12									
	19.25		83			70.83	7.15		1925	7	20	237.55	20.00	246.00	97	211.89	
P59		83		3.66	0.37			12									
	1.08		83			4.32	0.40		108	7	20	13.33	20.00	246.00	6	13.11	
373		83		3.66	0.37			12									
	20.35		83			74.85	7.56		2035	7	20	251.12	20.00	246.00	103	225.00	
374		83		3.66	0.37			12									
	3.79		83			14.24	1.41		379	7	20	46.77	20.00	246.00	20	43.69	
TC59		83		3.66	0.37			12									
	16.27		83			59.92	6.04		1627	7	20	200.77	20.00	246.00	82	179.13	
375		83		3.66	0.37			12									
	20		83			73.57	7.43		2000	7	20	246.80	20.00	246.00	101	220.63	
376		83		3.66	0.37			12									
	0.41		83			1.87	0.15		41	7	20	5.06	20.00	246.00	3	6.55	
TD60		83		3.66	0.37			12									
	18.97		83			69.80	7.05		1897	7	20	234.09	20.00	246.00	96	209.71	

UBND HUYỆN LONG THÀNH
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÔ THỊ
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số: 1968 /QLĐT
Ngày 18 tháng 12 năm 2024
Ký tên
Đỗ Ánh Dương

Theo Quyết định số: 456 /QĐ-UBND
Ngày 31 tháng 12 năm 2024
Ký tên:
Đào Văn Hựu

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG QUỲNH ANH
THẨM TRA
Theo văn bản số 2612 /BCTT-QA
ngày 26 tháng 12 năm 2024
Ký tên:
Nguyễn Tuấn Anh

M.S.D.N: 0312505775 C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN IDECO VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

TÊN CỌC	RÃNH DỌC			DIỆN TÍCH (M2)		KHỐI LƯỢNG (M3)		BỐ TRÍ THANH THÉP SỐ 2 (Φ10)					BỐ TRÍ THANH THÉP SỐ 1 (Φ12)				GHI CHÚ
	C.DÀI ĐOẠN	CHIỀU CAO	C. CAO T. BÌNH	VÁN KHUÔN	BÊ TÔNG	VÁN KHUÔN	BÊ TÔNG	K. CÁCH THANH	CHIỀU DÀI THANH	SỐ KHOẢNG	TỔNG SỐ THANH	KHỐI LƯỢNG	KC THANH	CHIỀU DÀI	TỔNG SỐ THANH	KHỐI LƯỢNG	
Đ. VỊ	m	cm	cm					cm	cm	Khoảng	Thanh	Kg	cm	cm	Thanh	Kg	
K. HIỆU	Lr	H	Htb					a1, a2	Lr	n1	N1	Q1		L2	N2	Q2	
377		83		3.66	0.37			12									
	1.98		83			7.62	0.74		198	7	20	24.43	20.00	246.00	11	24.09	
TG		83		3.66	0.37			12									
	17.43		83			64.16	6.48		1743	7	20	215.09	20.00	246.00	88	192.23	
378		83		3.66	0.37			12									
	10.81		83			39.93	4.02		1081	7	20	133.40	20.00	246.00	55	120.15	
P60		83		3.66	0.37			12									
	8.52		83			31.92	3.17		852	7	20	105.14	20.00	246.00	44	96.12	
DR-T48		83		3.66	0.37			12									
TỔNG CỘNG	**149.35**					**552.18**	**55.50**					**1842.98**				**1660.20**	
ĐOẠN T49																	
DR-T49		83		3.66	0.37			12									
	19.38		83			71.30	7.20		1938	7	20	239.15	20.00	246.00	98	214.08	
380		83		3.66	0.37			12									
	19.43		83			71.10	7.19		1943	7	20	239.77	20.00	245.00	98	213.21	
381		82		3.62	0.37			14									
	1.87		83			7.18	0.69		187	6	18	20.77	20.00	245.00	10	21.76	
TC60		83		3.66	0.37			12									
	18.05		83			66.43	6.71		1805	7	20	222.74	20.00	246.00	91	198.79	
382		83		3.66	0.37			12									
	20		83			73.57	7.43		2000	7	20	246.80	20.00	246.00	101	220.63	
383		83		3.66	0.37			12									
	20		83			73.57	7.43		2000	7	20	246.80	20.00	246.00	101	220.63	
384		83		3.66	0.37			12									
	20		83			73.57	7.43		2000	7	20	246.80	20.00	246.00	101	220.63	
385		83		3.66	0.37			12									
	16.67		83			61.75	6.19		1667	7	20	205.71	20.00	246.00	84	183.50	
CR-T49		83		3.66	0.37			12									
TỔNG CỘNG	**135.40**					**498.48**	**50.27**					**1668.53**				**1493.23**	

UBND HUYỆN LONG THÀNH
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÔ THỊ
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số ..1968.1.2.QLĐT
Ngày 18.. tháng ..12 năm 20.24
Ký tên
Đỗ Ánh Dương

QUẢN LÝ ĐÔ THỊ LONG THÀNH
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số 956.../QĐ-BQL
Ngày 31 tháng 12 năm 2024
Ký tên:
Đào Văn Hựu

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG QUỲNH ANH
THẨM TRA
Theo văn bản số 2612.1.BCTT-QA
ngày 26 tháng 12 năm 20.24
Ký tên:
Nguyễn Xuân Anh

M.S.D.N: 0312505775 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN IDECO VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH